PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY
THERAVĀDA
--o-O-o--

TẠNG VÔ TỶ PHÁP
(ABHIDHAMMAPIṬAKA)

BỘ THỨ BẢY

BỘ VỊ TRÍ
(PAṬṬHĀNA)

QUYỂN THỨ BA VÀ QUYỂN THỨ TƯ

CẢO BẢN

Sư cả Tịnh Sự - Mahāthero Santakicco
Chuyển ngữ từ bản tiếng Pāli-Thái Lan sang tiếng Việt
Phật lịch 2519- Dương lịch 1976

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
2012

Bộ thứ bảy thuộc Tạng Vô Tỷ Pháp *(Abhidhammapiṭaka)*

Dịch giả:

Đại Trưởng lão Hòa thượng Tịnh Sự

Nguyên Cố vấn I, kiêm Trưởng Ban Phiên dịch

Giáo hội Tăng già Nguyên Thủy *(Theravāda)* - Việt Nam

MỤC LỤC

QUYỂN THỨ BA

QUYỂN THỨ TƯ

NAMO TASSA BHAGAVATO ARAHATO SAMMĀSAMBUDDHASSA
CUNG KỈNH ĐẾN ĐỨC THẾ TÔN, ỨNG CÚNG, CHÁNH BIẾN TRI

VỊ TRÍ – NHỊ ĐỀ

QUYỂN THỨ BA

--

NHỊ ĐỀ NHÂN *(HETUDUKAṂ)*

Phần Liên Quan ***(Paticcavāro)***

1.

- Pháp nhân liên quan pháp nhân sanh ra do Nhân duyên:
  Vô sân, vô si liên quan vô tham; vô tham, vô si liên quan vô sân; vô tham, vô sân liên quan vô si; si liên quan tham, tham liên quan si, si liên quan sân, sân liên quan si; sát-na tục sinh…

- Pháp phi nhân liên quan pháp nhân sanh ra do Nhân duyên:
  Uẩn tương ưng và sắc tâm liên quan (pháp) nhân; sát-na tục sinh…

- Chư pháp nhân và phi nhân liên quan pháp nhân sanh ra do Nhân duyên:
  Vô sân, vô si với uẩn tương ưng và sắc tâm liên quan vô tham. Nên sắp cách luân *(cakkaṃ bandhitabbaṃ);* si với uẩn tương ưng và sắc tâm liên quan tham... sát-na tục sinh…

- Pháp phi nhân liên quan pháp phi nhân sanh ra do nhân Nhân duyên:
  3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi nhân... 2 uẩn và sắc tâm liên quan 2 uẩn; sát-na tục sinh: Vật liên quan uẩn, uẩn liên quan vật; 1 sắc đại sung…

- Pháp nhân liên quan pháp phi nhân sanh ra do Nhân duyên:
  Nhân liên quan uẩn phi nhân, sát-na tục sinh: Nhân liên quan vật.

- Pháp nhân và pháp phi nhân liên quan pháp phi nhân sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn và nhân với sắc tâm liên quan 1 uẩn phi nhân... 2 uẩn với nhân và sắc tâm liên quan 2 uẩn. Sát-na tục sinh: Nhân và uẩn tương ưng liên quan vật.

- Pháp nhân liên quan chư pháp nhân và phi nhân sanh ra do Nhân duyên:
  Vô sân và vô si liên quan vô tham và uẩn tương ưng; nên sắp cách luân. Si liên quan tham và uẩn tương ưng, si liên quan sân và uẩn tương ưng. Sát-na tục sinh: Vô sân và vô si liên quan vô tham và vật…

- Pháp phi nhân liên quan chư pháp nhân và phi nhân sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi nhân và nhân... 2 uẩn và sắc tâm liên quan 2 uẩn và nhân. Sát-na tục sinh: Uẩn tương ưng liên quan vật và nhân.

- Chư pháp nhân và phi nhân liên quan những pháp nhân và phi nhân sanh ra do Nhân duyên:

- 3 uẩn, vô sân, vô si và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi nhân và vô tham,... 2 uẩn với vô sân, vô si và sắc tâm liên quan 2 uẩn và vô tham. Nên sắp cách luân.
- 3 uẩn với si và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi nhân và tham... 2 uẩn... Sát-na tục sinh: Vô sân, vô si và uẩn tương ưng liên quan vật và vô tham.

2.

Pháp nhân liên quan pháp nhân sanh ra do Cảnh duyên:

- Bỏ qua cõi Sắc giới, còn cõi Vô sắc có 9 câu đề. Trưởng duyên: tục sinh hoàn toàn không có; nên sắp đầy đủ;... liên quan 1 sắc đại sung, đây chỉ khác sắc tâm sắc y sinh liên quan đại sung.
- Vô gián duyên, Liên tiếp duyên, Đồng sanh duyên đều có đại sung, luôn cả người Vô tưởng…
- Hỗ tương duyên, Y chỉ duyên, Cận y duyên, Tiền sanh duyên, Cố hưởng duyên cả 2 cõi: tục sinh không có.

Dị thời nghiệp duyên, quả duyên, ... tóm tắt.. Bất ly duyên.

3.

Nhân 9, Cảnh 9, tất cả đều 9, Bất ly 9; đều đếm như thế.

Dứt thuận thứ (anuloma)

4.

∗ Pháp phi nhân liên quan pháp phi nhân sanh ra do phi Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi nhân vô nhân,... 2 uẩn. Sát-na tục sinh vô nhân: Vật liên quan uẩn; uẩn liên quan vật;... 1 đại sung thuộc sắc ngoại... sắc vật thực... sắc âm dương... người Vô tưởng…

∗ Pháp nhân liên quan pháp phi nhân sanh ra do phi Nhân duyên:
Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

5.

∗ Pháp phi nhân liên quan pháp nhân sanh ra do phi Cảnh duyên:
Sắc tâm liên quan nhân, sát-na tục sinh…

∗ Pháp phi nhân liên quan pháp phi nhân sanh ra do phi Cảnh duyên:
Sắc tâm liên quan uẩn phi nhân; sát-na tục sinh: Chư đại sung…

∗ Pháp phi nhân liên quan những pháp nhân và phi nhân sanh ra do phi Cảnh duyên:
- Sắc tâm liên quan uẩn nhân và phi nhân; sát-na tục sinh…
- Phi Trưởng duyên; sắp đầy đủ, phi Vô gián duyên, phi Liên tiếp duyên, phi Hỗ tương duyên, phi Cận y duyên.

6.

∗ Pháp nhân liên quan pháp nhân sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
Cõi Vô sắc: Vô sân, vô si liên quan vô tham. Nên sắp cách luân. Si liên quan tham, tham liên quan si... sát-na tục sinh…

∗ Pháp phi nhân liên quan pháp nhân sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
Cõi Vô sắc: Chư uẩn tương ưng liên quan nhân, sắc tâm liên quan nhân, sát-na tục sinh…

∗ Chư pháp nhân và phi nhân liên quan pháp nhân sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
Cõi Vô sắc: Vô sân, vô si và uẩn tương ưng liên quan vô tham. Nên sắp cách luân. Si và uẩn tương ưng liên quan tham. Nên sắp cách luân. Sát-na tục sinh…

∗ Pháp phi nhân liên quan pháp phi nhân sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
Cõi Vô sắc: 3 uẩn liên quan 1 uẩn phi nhân,... 2 uẩn liên quan 2 uẩn, sắc tâm liên quan uẩn phi nhân. Sát-na tục sinh…

∗ Pháp nhân liên quan pháp phi nhân sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
Cõi Vô sắc: Nhân liên quan uẩn phi nhân. Sát-na tục sinh…

∗ Chư pháp nhân và phi nhân liên quan pháp phi nhân sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
3 uẩn và nhân liên quan 1 uẩn phi nhân (cõi) Vô sắc,... 2 uẩn... sát-na tục sinh...

∗ Pháp nhân liên quan pháp nhân và phi nhân sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
- Vô sân, vô si liên quan vô tham và uẩn tương ưng Vô sắc (giới). Nên sắp cách luân *(cakka)*.
- Cõi Vô sắc: Si liên quan tham và uẩn tương ưng; nên sắp cách luân. Sát-na tục sinh...

∗ Pháp phi nhân liên quan những pháp nhân và phi nhân sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
3 uẩn liên quan 1 uẩn nhân và phi nhân Vô sắc (giới),... 2 uẩn, sắc tâm liên quan uẩn phi nhân và nhân. Sát-na tục sinh...

∗ Chư pháp nhân và phi nhân liên quan những pháp nhân và phi nhân sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
Cõi Vô sắc: 3 uẩn với vô sân và vô si liên quan 1 uẩn phi nhân và vô tham,... 2 uẩn. Nên sắp cách luân. 3 uẩn và si liên quan 1 uẩn phi nhân và tham; nên sắp cách luân. Sát-na tục sinh...

7.

Pháp nhân liên quan pháp nhân sanh ra do phi Hậu sanh duyên,... do phi Cố hưởng duyên

8.

∗ Pháp phi nhân liên quan pháp nhân sanh ra do phi Dị thời nghiệp duyên:
Tư *(cetanā)* tương ưng liên quan nhân.

∗ Pháp phi nhân liên quan pháp phi nhân sanh ra do phi Dị thời nghiệp duyên:
Tư tương ưng liên quan uẩn phi nhân, sắc ngoại, sắc vật thực, sắc âm dương…

∗ Pháp phi nhân liên quan những pháp nhân và phi nhân sanh ra do phi Dị thời nghiệp duyên:
Tư tương ưng liên quan nhân và uẩn tương ưng.

9.

Pháp nhân liên quan pháp nhân sanh ra do phi Quả duyên có 9 câu.

10.

Pháp phi nhân liên quan pháp phi nhân sanh ra do phi Thực duyên:
Sắc ngoại... sắc âm dương... người Vô tưởng: 3 đại sung liên quan 1 đại sung…, sắc tục sinh thuộc y sinh liên quan đại sung.

11.

... Phi Quyền duyên:
1 đại sung thuộc sắc ngoại... sắc vật thực... sắc âm dương …; sắc y sinh liên quan đại sung. Người Vô tưởng: Sắc mạng quyền liên quan đại sung.

12.

... Phi Thiền duyên:

... 1 uẩn đồng sanh ngủ thức, ... sắc ngoại... sắc vật thực... sắc âm dương... người Vô tưởng …

13.

* ... Phi Đạo duyên:
  - ... liên quan 1 uẩn phi nhân vô nhân. Sát-na tục sinh vô nhân:... sắc ngoại, sắc vật thực... sắc âm dương... người Vô tưởng…
* Phi Tương ưng duyên, phi Bất tương ưng duyên, phi Tiền sanh duyên chỉ có trong câu đề Vô sắc giới.
* Phi Vô hữu duyên, phi Ly duyên.

14.

Phi Nhân 2, phi Cảnh 3, phi Trưởng 9, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 3, phi Quả 3, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 9, phi Vô hữu 3, phi Ly 3, nên phân đếm như thế.

Dứt cách ngược (paccanīya)

15.

Nhân duyên có phi Cảnh 3,... phi Trưởng 9, phi Vô gián 3, ..tóm tắt.., phi Cận y 3, phi Tiền sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 3, phi Quả 3, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 9, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

Dứt cách thuận nghịch.

6.

Nhân duyên có Cảnh 2, Vô gián 2, Nghiệp 2, Quả 1, Vật thực 2, Quyền 2, Thiền 2, Đồ đạo 1, Tương ưng 2, Bất ly 2.

Dứt cách nghịch thuận.

Phần đồng sanh như phần liên quan. Phần ỷ trượng, phần y chỉ, trùng như phần liên quan. Sau khi câu chư đại sung, nên phần ỷ trượng *(paccaya)* vật, ngũ xứ, dù thuận nghịch đều nên sắp như thế.

Phần hòa hợp, phần tương ưng nên sắp đầy đủ chỉ có trong cõi Vô sắc; còn cõi Sắc giới đều không có.

<u>Phần Vấn Đề</u> *(Pañhāvāra)*

17.

* Pháp nhân làm duyên cho pháp nhân bằng Nhân duyên:
  Vô tham làm duyên cho vô sân và vô si bằng Nhân duyên; nên sắp cách luân *(cakkaṃ bandhitabbaṃ)*; tham làm duyên cho si bằng Nhân duyên; sân làm duyên cho si bằng Nhân duyên. Sát-na tục sinh...
* Pháp nhân làm duyên chư pháp phi nhân bằng Nhân duyên:
  Nhân làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên, sát-na tục sinh...
* Pháp nhân làm duyên cho những pháp nhân và phi nhân bằng Nhân duyên:
  Vô tham làm duyên cho vô sân, vô si với uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên. Nên sắp cách luân. Tham làm duyên cho si... sát-na tục sinh...

18.

* Pháp nhân làm duyên cho pháp nhân bằng Cảnh duyên: Nhân mở mối cho nhân sanh ra.

* Pháp nhân làm duyên cho pháp phi nhân bằng Cảnh duyên: Nhân mở mối cho uẩn phi nhân sanh ra.
* Pháp nhân làm duyên cho những pháp nhân và phi nhân bằng Cảnh duyên: Nhân mở mối cho nhân và uẩn tương ưng sanh ra.

* Pháp phi nhân làm duyên cho pháp phi nhân bằng Cảnh duyên:
  - Sau khi bố thí, nguyện giữ ngũ giới, thọ trì thanh tịnh giới rồi phản khán nhớ lại phước thiện chất chứa trước kia. Sau khi xuất thiền phản khán thiền, chư Thánh xuất đạo rồi phản khán đạo, quả... Níp Bàn. Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)*, dũ tịnh *(vedāna)*, đạo, quả và khán chiếu *(āvajjana)* bằng Cảnh duyên.
  - Chư Thánh phản khán phiền não phi nhân đã trừ, phiền não bị hạn chế... rõ thấu phiền não đã từng sanh trước kia... quán ngộ nhãn... vật... và uẩn phi nhân bằng lối vô thường, khổ não, vô ngã... làm duyên cho ưu sanh ra
  - Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng, tha tâm thông rõ biết tâm người tề toàn tâm phi nhân. Không vô biên xứ tố làm duyên cho Thức vô biên xứ tố. Vô sở hữu xứ tố làm duyên cho Phi tưởng phi phi tưởng xứ tố. Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức... xúc xứ làm duyên cho thân thức bằng Cảnh duyên.
  - Chư uẩn phi nhân làm duyên cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông, khán chiếu *(āvajjana)* bằng Cảnh duyên.

* Pháp phi nhân làm duyên cho pháp nhân bằng Cảnh duyên:
  Sau khi bố thí... lấy câu đầu không có khán chiếu *(āvajjana)*. Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức... xúc xứ làm duyên thân thức... đây cũng bớt ra.

* Pháp phi nhân làm duyên cho pháp nhân và phi nhân bằng Cảnh duyên:
  Sau khi bố thí, nguyện giữ ngũ giới, trì thanh tịnh giới rồi phản đó làm khai đoan cho nhân và uẩn tương ưng sanh ra. Nên dùng để Pālī đây làm cho giống với câu thứ 2.

* Chư pháp nhân và phi nhân làm duyên cho pháp nhân bằng Cảnh duyên:
  Nhân và uẩn tương ưng khai đoan nhân sanh ra

* Chư pháp nhân và phi nhân làm duyên cho pháp phi nhân bằng Cảnh duyên:
  Nhân và uẩn tương ưng khai đoan cho uẩn phi nhân sanh ra

* Chư pháp nhân và phi nhân làm duyên cho những pháp nhân và phi nhân bằng Cảnh duyên:
  Nhân và uẩn tương ưng khai đoan cho nhân và uẩn tương ưng sanh ra.

19.

* Pháp nhân làm duyên cho pháp nhân bằng Trưởng duyên: Có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh.
  - Trưởng cảnh như: Nặng chấp về nhân làm cho nhân sanh ra.
  - Trưởng đồng sanh như nhân Trưởng làm duyên cho nhân tương ưng bằng Trưởng duyên.

* Pháp nhân làm duyên pháp phi nhân bằng Trưởng duyên: Có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh.
  - Trưởng cảnh như nặng chấp về nhân làm cho uẩn phi nhân sanh ra.
  - Trưởng đồng sanh như: Trưởng nhân làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp nhân làm duyên cho những pháp nhân và phi nhân bằng Trưởng duyên: Có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh.
  - Trưởng cảnh như: Nặng về nhân rồi làm cho nhân và uẩn tương ưng sanh ra.
  - Trưởng đồng sanh như: Nhân Trưởng làm duyên cho uẩn tương ưng với nhân và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp phi nhân làm duyên pháp phi nhân bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
  - Sau khi bố thí... tóm tắt... xin sắp luôn đến uẩn phi nhân.
  - Trưởng đồng sanh như: Trưởng phi nhân làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp phi nhân làm duyên cho pháp nhân bằng Trưởng duyên: Có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh.
  - Trưởng cảnh như: Sau khi bố thí... tóm tắt... xin sắp luôn cho đến vật và uẩn phi nhân.
  - Trưởng đồng sanh như: Trưởng phi nhân làm duyên cho nhân tương ưng bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp phi nhân làm duyên cho pháp nhân và phi nhân bằng Trưởng duyên: Có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh.
  - Trưởng cảnh như: Sau khi bố thí, nguyện giữ ngũ giới, thọ trì thanh tịnh giới... sau khi phản khán do chấp trước nặng đó làm duyên cho uẩn phi nhân và nhân sanh ra;... chất chứa phước thiện trước thế nào thì vật *(vatthu)* và uẩn phi nhân nên sắp thế ấy.
  - Trưởng đồng sanh như: Trưởng phi nhân làm duyên cho uẩn tương ưng với nhân và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Chư pháp nhân và phi nhân làm duyên cho pháp nhân bằng Trưởng duyên:
  Trưởng cảnh như: Chấp trước nhân và uẩn tương ưng nặng rồi làm cho nhân sanh ra.

∗ Chư pháp nhân và phi nhân làm duyên cho pháp phi nhân bằng Trưởng duyên:
  Trưởng cảnh như: Chấp trước nhân và uẩn tương ưng nặng rồi làm cho uẩn phi nhân sanh ra.

∗ Chư pháp nhân và phi nhân làm duyên cho pháp nhân và phi nhân bằng Trưởng duyên:
  Trưởng cảnh như: Chấp trước nhân và uẩn tương ưng rồi do nặng chấp đó làm cho nhân và uẩn tương ưng sanh ra.

20.

∗ Pháp nhân làm duyên cho pháp nhân bằng Vô gián duyên:
  Nhân sanh trước trước làm duyên cho nhân sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp nhân làm duyên cho pháp phi nhân bằng Vô gián duyên:
  Nhân sanh trước trước làm duyên cho uẩn phi nhân sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp nhân làm duyên cho pháp nhân và pháp phi nhân bằng Vô gián duyên:
  Nhân sanh trước trước làm duyên cho nhân và uẩn tương ưng sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp phi nhân làm duyên cho pháp phi nhân bằng Vô gián duyên:

Uẩn phi nhân sanh trước trước làm duyên cho uẩn phi nhân sanh sau sau bằng Vô gián duyên. Thuận thứ *(anuloma)* chuyển tộc *(gotrabhū)*... tóm tắt... Phi tưởng phi phi tưởng xứ làm duyên cho quả nhập thiền bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp phi nhân làm duyên cho pháp nhân bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp phi nhân làm duyên cho những pháp nhân và phi nhân bằng Vô gián duyên:
Phi nhân căn đồng nhau cả 3.

∗ Chư pháp nhân và phi nhân làm duyên cho pháp nhân bằng Vô gián duyên:
Nhân và uẩn tương ưng sanh trước trước làm duyên cho nhân sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

∗ Chư pháp nhân và phi nhân làm duyên cho pháp phi nhân bằng Vô gián duyên:
Nhân và uẩn tương ưng sanh trước trước làm duyên cho uẩn phi nhân sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp nhân và phi nhân làm duyên cho những pháp nhân và phi nhân bằng Vô gián duyên:
Nhân và uẩn tương ưng sanh trước trước làm duyên cho nhân và uẩn tương ưng sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

21.

∗ Pháp nhân làm duyên pháp nhân bằng Liên tiếp duyên: Như Vô gián duyên;... bằng Đồng sanh duyên, bằng Hỗ tương duyên: 2 câu này như phần liên quan;

∗ ... bằng Y chỉ duyên; như Y chỉ duyên trong phần ỷ trượng *(paccayavāra)*.

22.

∗ Pháp nhân làm duyên cho pháp nhân bằng Cận y duyên: Có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y…
Thuần cận y như: Nhân làm duyên cho nhân bằng Cận y duyên.

∗ Pháp nhân làm duyên pháp phi nhân bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
Thuần cận y như: Nhân làm duyên cho uẩn phi nhân bằng Cận y duyên.

∗ Pháp nhân làm duyên cho những pháp nhân và phi nhân bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
Thuần cận y như: Nhân làm duyên cho nhân và uẩn tương ưng bằng Cận y duyên.

∗ Pháp phi nhân làm duyên cho pháp phi nhân bằng Cận y duyên: Có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:

- Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh có thể bố thí... còn làm cho nhập thiền sanh, gây ngã mạn, chấp tà kiến.
- Nương giới... chỗ ở mạnh có thể bố thí... phá hòa hợp Tăng. Nương đức tin... chỗ ở mạnh làm duyên cho đức tin... hy vọng *(patthāna)* đạo, quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

∗ Pháp phi nhân làm duyên cho pháp nhân bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y;
Thuần cận y như: Nương đức tin... chỗ ở mạnh có thể bố thí... cho đến phá hòa hợp Tăng. nương đức tin... chỗ ở mạnh làm duyên cho đức tin... mong mỏi *(patthāna)* đạo, quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

* Pháp phi nhân làm duyên pháp nhân và phi nhân bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
  Thuần cận y như: Cận y duyên đoạn thứ 2

* Pháp nhân và phi nhân làm duyên cho pháp nhân bằng Cận y duyên: Có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
  Thuần cận y như: Nhân và uẩn tương ưng làm duyên cho nhân bằng Cận y duyên.

* Pháp nhân và phi nhân làm duyên cho pháp phi nhân bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
  Thuần cận y như: Nhân và uẩn tương ưng làm duyên cho uẩn phi nhân bằng Cận y duyên.

* Pháp nhân và phi nhân làm duyên cho những pháp nhân và phi nhân bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
  Thuần cận y như: Nhân và uẩn tương ưng làm duyên cho nhân và uẩn tương ưng bằng Cận y duyên.

23.

* Pháp phi nhân làm duyên cho pháp phi nhân bằng Tiền sanh duyên: Có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
  - Cảnh tiền sanh như: Quán tỏ ngộ nhãn... vật bằng cách vô thường, khổ não, vô ngã... ưu phát sanh. Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng, sắc xứ làm duyên cho nhãn thức... xúc xứ làm duyên cho thân thức bằng Tiền sanh duyên.
  - Vật tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức bằng Tiền sanh duyên; ... thân xứ làm duyên cho thân thức bằng Tiền sanh duyên; vật làm duyên cho uẩn phi nhân bằng Tiền sanh duyên.

* Pháp phi nhân làm duyên cho pháp nhân bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
  - Cảnh tiền sanh như: Quán ngộ nhãn... vật bằng lối vô thường... ưu phát sanh. Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng.
  - Vật tiền sanh như: Vật làm duyên cho nhân bằng Tiền sanh duyên.

* Pháp phi nhân làm duyên cho những pháp nhân và phi nhân bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
  - Cảnh tiền sanh như: Quán ngộ nhãn... vật bằng lối vô thường... ưu... thiên nhãn…
  - Vật tiền sanh như: Vật làm duyên cho nhân và uẩn tương ưng bằng Tiền sanh duyên.

24.

* Pháp nhân làm duyên cho pháp nhân bằng Hậu sanh duyên:
  Nhân sanh trước làm duyên cho thân ấy sanh sau bằng Hậu sanh duyên.

* Pháp phi nhân làm duyên cho pháp phi nhân bằng Hậu sanh duyên:
  Uẩn phi nhân sanh sau sau làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hậu sanh duyên.

* Pháp nhân và phi nhân làm duyên cho pháp phi nhân bằng Hậu sanh duyên:
  Nhân và uẩn tương ưng sanh sau làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hậu sanh duyên.

25.

Pháp nhân làm duyên cho pháp nhân bằng Cố hưởng duyên: Trùng như Vô gián.

26.

∗ Pháp phi nhân làm duyên cho pháp phi nhân bằng Dị thời nghiệp duyên: Có Đồng sanh và Biệt thời:
- Đồng sanh như: Tư *(cetanā)* phi nhân làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Dị thời nghiệp duyên.
- Biệt thời như: Tư phi nhân làm duyên cho uẩn quả và sắc tục sinh bằng Dị thời nghiệp duyên.

∗ Pháp phi nhân làm duyên cho pháp nhân bằng Dị thời nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời:
- Đồng sanh như: Tư phi nhân làm duyên cho nhân tương ưng bằng Dị thời nghiệp duyên.
- Biệt thời như: Tư phi nhân làm duyên cho nhân Dị thục quả bằng Dị thời nghiệp duyên.

∗ Pháp phi nhân làm duyên cho những pháp nhân và phi nhân bằng Dị thời nghiệp duyên: Có Đồng sanh và Biệt thời:
- Đồng sanh như: Tư phi nhân làm duyên cho uẩn tương ưng với nhân và sắc tâm bằng Dị thời nghiệp duyên.
- Biệt thời như: Tư phi nhân làm duyên cho uẩn quả với nhân và sắc tục sinh *(kaṭattā)* bằng Dị thời nghiệp duyên.

27.

Pháp nhân làm duyên cho pháp nhân bằng Quả duyên.

Vô tham thuộc Dị thục quả làm duyên cho vô sân và vô si bằng Quả duyên.

Nên sắp 9 câu đề trong phần quả phân tích *(vipāka vibhaṅge)* như phần liên quan

28.

∗ Pháp phi nhân làm duyên cho pháp phi nhân bằng Thực duyên:

Thực phi nhân làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Thực duyên. Sát-na tục sinh: Đoàn thực làm duyên cho thân ấy bằng Thực duyên.

∗ Pháp phi nhân làm duyên cho pháp nhân bằng Thực duyên:

Thực phi nhân làm duyên cho nhân tương ưng bằng Thực duyên, sát-na tục sinh...

∗ Pháp phi nhân làm duyên cho những pháp nhân và phi nhân bằng Thực duyên:

Thực phi nhân làm duyên cho uẩn tương ưng với nhân và sắc tâm bằng Thực duyên, sát-na tục sinh...

29.

∗ Pháp nhân làm duyên cho pháp nhân bằng Quyền duyên: Trong nhân căn có 3 câu.

∗ Pháp phi nhân làm duyên cho pháp phi nhân bằng Quyền duyên:

Quyền phi nhân làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Quyền duyên. Sát-na tục sinh: Sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh bằng Quyền duyên.

Quyền duyên nên phân rộng có 9 câu.

30.

Pháp phi nhân làm duyên cho pháp phi nhân bằng Thiền duyên có 3 câu.

31.

Pháp nhân làm duyên cho pháp nhân bằng Đạo duyên,... bằng Tương ưng duyên: 2 duyên này có 9 câu đề.

32.

* Pháp nhân làm duyên cho pháp phi nhân bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Hậu sanh:
  - Đồng sanh như: Nhân làm duyên cho sắc tâm bằng Bất tương ưng duyên. Sát-na tục sinh: Nhân làm duyên cho sắc tục sinh bằng Bất tương ưng duyên, nhân làm duyên cho vật bằng Bất tương ưng duyên.
  - Hậu sanh như: Nhân làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Bất tương ưng duyên.

* Pháp phi nhân làm duyên cho pháp phi nhân bằng Bất tương ưng duyên: Có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh:
  - Đồng sanh như: Uẩn phi nhân làm duyên cho sắc tâm bằng Bất tương ưng duyên. Sát-na tục sinh: Uẩn phi nhân làm duyên cho sắc tục sinh bằng Bất tương ưng duyên; uẩn làm duyên cho vật, vật làm duyên cho uẩn bằng Bất tương ưng duyên.
  - Tiền sanh như: Nhãn xứ... thân xứ làm duyên cho thân thức, vật làm duyên cho uẩn phi nhân bằng Bất tương ưng duyên.
  - Hậu sanh như: Uẩn phi nhân làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Bất tương ưng duyên.

* Pháp phi nhân làm duyên cho pháp nhân bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
  - Đồng sanh như: Sát-na tục sinh, vật làm duyên cho nhân bằng Bất tương ưng duyên.
  - Tiền sanh như: Vật làm duyên cho nhân bằng Bất tương ưng duyên.

* Pháp phi nhân làm duyên cho pháp nhân và phi nhân bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
  - Đồng sanh như: Sát-na tục sinh, vật làm duyên cho nhân và uẩn tương ưng bằng Bất tương ưng duyên.
  - Tiền sanh như: Vật làm duyên cho nhân và uẩn tương ưng bằng Bất tương ưng duyên.

* Pháp nhân và pháp phi nhân làm duyên cho pháp phi nhân bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Hậu sanh:
  - Đồng sanh như: Nhân và uẩn tương ưng làm duyên cho sắc tâm bằng Bất tương ưng duyên. Sát-na tục sinh: Nhân và uẩn tương ưng làm duyên cho sắc tục sinh bằng Bất tương ưng duyên.
  - Hậu sanh như: Nhân và uẩn tương ưng làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Bất tương ưng duyên.

33.

* Pháp nhân làm duyên cho pháp nhân bằng Hiện hữu duyên:

  Vô tham làm duyên cho vô sân và vô si bằng Hiện hữu duyên, nên sắp cách luân. Tham làm duyên cho si bằng Hiện hữu duyên, nên sắp cách luân. Sát-na tục sinh...

* Pháp nhân làm duyên cho pháp phi nhân bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Hậu sanh:
  - Đồng sanh như: Nhân làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên. Sát-na tục sinh...
  - Hậu sanh như: Nhân làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hiện hữu duyên.

* Pháp nhân làm duyên cho những pháp nhân và phi nhân bằng Hiện hữu duyên:

Vô tham làm duyên cho vô sân và vô si với uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên; nên sắp cách luân. Tham làm duyên cho si với uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên; nên sắp cách luân. Sát-na tục sinh...

∗ Pháp phi nhân làm duyên cho pháp phi nhân bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền:
- Đồng sanh như: 1 uẩn phi nhân làm duyên cho 3 uẩn và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn... sát-na tục sinh... 1 uẩn phi nhân làm duyên cho 3 uẩn và sắc tục sinh, nên sắp cách luân. Uẩn làm duyên cho vật bằng Hiện hữu duyên, vật làm duyên cho uẩn bằng Hiện hữu duyên; 1 đại sung thuộc sắc ngoại... sắc vật thực... sắc âm dương... người Vô tưởng…
- Tiền sanh như: Nhãn... vật, thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng, sắc xứ... xúc xứ làm duyên cho thân thức, nhãn xứ... thân xứ làm duyên cho thân thức bằng Hiện hữu duyên; vật làm duyên cho uẩn phi nhân bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh duyên như: Uẩn phi nhân làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hiện hữu duyên. Đoàn thực làm duyên cho thân ấy bằng Hiện hữu duyên; sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh bằng Hiện hữu duyên.

∗ Pháp phi nhân làm duyên cho pháp nhân bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
- Đồng sanh như: Uẩn phi nhân làm duyên cho nhân tương ưng bằng Hiện hữu duyên. Sát-na tục sinh: Vật làm duyên cho nhân bằng Hiện hữu duyên.
- Tiền sanh như: Nhãn... vật bằng lối vô thường... ưu sanh ra. Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng, vật làm duyên cho nhân bằng Hiện hữu duyên.

∗ Pháp phi nhân làm duyên cho những pháp nhân và phi nhân bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
- Đồng sanh như: 1 uẩn phi nhân làm duyên cho 3 uẩn với nhân và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên. Sát-na tục sinh: Vật làm duyên cho nhân và uẩn tương ưng bằng Hiện hữu duyên.
- Tiền sanh như: Nhãn... vật bằng lối vô thường... ưu sanh ra. Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng, vật làm duyên cho nhân và uẩn tương ưng bằng Hiện hữu duyên.

∗ Chư pháp nhân và phi nhân làm duyên cho pháp nhân bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:

Đồng sanh như: Vô tham và uẩn tương ưng làm duyên cho vô sân và vô si bằng Hiện hữu duyên, nên sắp cách luân. Tham và uẩn tương ưng làm duyên cho si bằng Hiện hữu duyên, nên sắp cách luân. Sát-na tục sinh: Vô tham và vật làm duyên cho vô sân và vô si bằng Hiện hữu duyên, nên sắp cách luân.

∗ Pháp nhân và phi nhân làm duyên cho pháp phi nhân bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền:
- Đồng sanh như: 1 uẩn phi nhân và nhân làm duyên cho 3 uẩn và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn... Sát-na tục sinh: Nhân và vật làm duyên cho uẩn phi nhân bằng Hiện hữu duyên.
- Đồng sanh như: Nhân và đại sung làm duyên cho sắc tâm ấy bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh như: Nhân và đoàn thực làm duyên cho thân ấy bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh như: Nhân và sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh bằng Hiện hữu duyên.

* Chư pháp nhân và phi nhân làm duyên cho những pháp nhân và phi nhân bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
  - Đồng sanh như: 1 uẩn phi nhân và vô tham làm duyên cho 3 uẩn với vô sân, vô si và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên, nên sắp cách luân; 1 uẩn phi nhân và tham làm duyên cho 3 uẩn với si và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên, nên sắp cách luân.
  - Sát-na tục sinh: 1 uẩn phi nhân và vô tham…nên sắp cách luân. Sát-na tục sinh: Vô tham và vật làm duyên cho vô sân, vô si và uẩn tương ưng bằng Hiện hữu duyên. Tham và vật làm duyên cho si và uẩn tương ưng bằng Hiện hữu duyên,... bằng Vô hữu duyên,... bằng Ly duyên,... bằng Bất ly duyên.

34.

Nhân 3, Cảnh 9, Trưởng 9, Vô gián 9, Liên tiếp 9, Đồng sanh 9, Hỗ tương 9, Y chỉ 9, Cận y 9, Tiền sanh 3, Hậu sanh 3, Cố hưởng 9, Nghiệp 3, Quả 9, Thực 3, Quyền 9, Thiền 3, Đạo 9, Tương ưng 9, Bất tương ưng 5, Hiện hữu 9, Vô hữu 9, Ly 9, Bất ly 9. Bậc trí thức nên đếm như thế.

Dứt thuận tùng (anuloma)

35.

* Pháp nhân làm duyên cho pháp nhân bằng Cảnh duyên,... bằng Đồng sanh duyên,... bằng Cận y duyên.

* Pháp nhân làm duyên cho pháp phi nhân bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên.

* Pháp nhân làm duyên cho những pháp nhân và phi nhân bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

* Pháp phi nhân làm duyên cho pháp phi nhân bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Dị thời nghiệp duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

* Pháp phi nhân làm duyên cho pháp nhân bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Dị thời nghiệp duyên.

* Pháp phi nhân làm duyên cho pháp nhân và pháp phi nhân bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Dị thời nghiệp duyên.

* Pháp nhân và phi nhân làm duyên cho pháp nhân bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

* Pháp nhân và phi nhân làm duyên cho pháp phi nhân bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Hậu sanh duyên.

* Chư pháp nhân và phi nhân làm duyên cho những pháp nhân và phi nhân bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

36.

Phi Nhân 9, phi Cảnh 9, .. tóm tắt.. phi Bất ly 9, nên đếm như thế.

Dứt đối lập (paccanīya)

37.

Nhân duyên có phi Cảnh 3,... phi Trưởng 3, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 1, phi Cận y 3,... tóm tắt... phi Đạo 3, phi Tương ưng 1, phi Bất tương ưng 3, phi Vô hữu 3, phi Ly 3. Nên đếm như thế.

Dứt thuận nghịch.

38.

Phi Nhân duyên có Cảnh 9,... Trưởng 9, Vô gián 9, Liên tiếp 9, Đồng sanh 3, Hỗ tương 3, Y chỉ 3, Cận y 9, Tiền sanh 3, Hậu sanh 3, Cố hưởng 9, Nghiệp 3, Quả 3, Thực 3, Quyền 3, Thiền 3, Đạo 3, Tương ưng 3, Bất tương ưng 3, Hiện hữu 3, Vô hữu 9, Ly 9, Bất ly 3. Nên đếm như thế.

Dứt thuận nghịch

Hết nhị đề nhân (hetuduka)

NHỊ ĐỀ HỮU NHÂN *(SAHETUKADUKA)*

Phần Liên Quan ***(Paṭiccavāra)***

39.

∗ Pháp hữu nhân liên quan pháp hữu nhân sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn liên quan 1 uẩn hữu nhân, 2 uẩn liên quan 2 uẩn. Sát-na tục sinh...

∗ Pháp vô nhân liên quan pháp hữu nhân sanh ra do Nhân duyên:
Sắc tâm liên quan uẩn hữu nhân, sát-na tục sinh...

∗ Pháp hữu nhân và vô nhân liên quan pháp hữu nhân sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn hữu nhân, 2 uẩn... sát-na tục sinh...

∗ Pháp vô nhân liên quan pháp vô nhân sanh ra do Nhân duyên:
Sắc tâm liên quan si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật, 3 đại sung liên quan 1 đại sung, sắc tâm và sắc tục sinh thuộc y sinh liên quan đại sung.

∗ Pháp hữu nhân liên quan pháp vô nhân sanh ra do Nhân duyên:
Uẩn tương ưng liên quan si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật. Sát-na tục sinh: Uẩn hữu nhân liên quan vật.

∗ Pháp hữu nhân và pháp vô nhân liên quan pháp vô nhân sanh ra do Nhân duyên:
Uẩn tương ưng và sắc tâm liên quan si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật. Sát-na tục sinh: Uẩn hữu nhân liên quan vật, sắc tục sinh liên quan đại sung.

∗ Pháp hữu nhân liên quan những pháp hữu nhân và vô nhân sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn liên quan 1 uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si, 2 uẩn... Sát-na tục sinh: 3 uẩn liên quan 1 uẩn hữu nhân và vật, 2 uẩn…

∗ Pháp vô nhân liên quan những pháp hữu nhân và vô nhân sanh ra do Nhân duyên:
Sắc tâm liên quan uẩn hữu nhân và đại sung. Sắc tâm liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si.

∗ Chư pháp hữu nhân và vô nhân liên quan những pháp hữu nhân và vô nhân sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si, 2 uẩn... Sát-na tục sinh: 3 uẩn liên quan 1 uẩn hữu nhân và vật, 2 uẩn…, sắc tục sinh liên quan uẩn hữu nhân và đại sung.

40.

∗ Pháp hữu nhân liên quan pháp hữu nhân sanh ra do Cảnh duyên:
3 uẩn liên quan 1 uẩn hữu nhân, 2 uẩn... sát-na tục sinh...

* Pháp vô nhân liên quan pháp hữu nhân sanh ra do Cảnh duyên:
  Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

* Chư pháp hữu nhân và vô nhân liên quan pháp hữu nhân sanh ra do Cảnh duyên:
  3 uẩn và si liên quan 1 uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật, 2 uẩn…

* Pháp vô nhân liên quan pháp vô nhân sanh ra do Cảnh duyên: 3 uẩn liên quan 1 uẩn vô nhân, 2 uẩn... Sát-na tục sinh: Uẩn vô nhân liên quan vật.

* Pháp hữu nhân liên quan pháp vô nhân sanh ra do Cảnh duyên:
  Uẩn tương ưng liên quan si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật. Sát-na tục sinh: Uẩn hữu nhân liên quan vật.

* Pháp hữu nhân liên quan những pháp hữu nhân và vô nhân sanh ra do Cảnh duyên:
  3 uẩn liên quan 1 uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si, 2 uẩn... Sát-na tục sinh: 3 uẩn liên quan 1 uẩn hữu nhân và vật, 2 uẩn…

41.

* Pháp hữu nhân liên quan pháp hữu nhân sanh ra do Trưởng duyên:
  3 uẩn liên quan 1 uẩn hữu nhân, 2 uẩn…

* Pháp vô nhân liên quan pháp hữu nhân sanh ra do Trưởng duyên:
  Sắc tâm liên quan uẩn hữu nhân.

* Pháp hữu nhân và pháp vô nhân liên quan pháp hữu nhân sanh ra do Trưởng duyên:
  3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn hữu nhân, 2 uẩn…

* Pháp vô nhân liên quan pháp vô nhân sanh ra do Trưởng duyên:
  1 đại sung... sắc tâm thuộc y sinh liên quan sắc đại sung.

* Pháp vô nhân liên quan pháp hữu nhân và pháp vô nhân sanh ra do Trưởng duyên:
  Sắc tâm liên quan uẩn hữu nhân và đại sung.

42.

Pháp hữu nhân liên quan pháp hữu nhân sanh ra do Vô gián duyên,... do Liên tiếp duyên.

43.

* ... Do Đồng sanh duyên: 1 uẩn hữu nhân,... sát-na tục sinh...

* Pháp vô nhân liên quan pháp hữu nhân sanh ra do Đồng sanh duyên:
  Sắc tâm liên quan uẩn hữu nhân, si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và sắc tâm liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật, sát-na tục sinh...

* Pháp hữu nhân và pháp vô nhân liên quan pháp hữu nhân sanh ra do Đồng sanh duyên:
  3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn hữu nhân, 2 uẩn... 3 uẩn và si với sắc tâm liên quan 1 uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật; 2 uẩn... sát-na tục sinh...

* Pháp vô nhân liên quan pháp vô nhân sanh ra do Đồng sanh duyên:
  3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn vô nhân, 2 uẩn... sắc tâm liên quan si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật. Sát-na tục sinh: Vật liên quan uẩn, uẩn liên quan vật; 1 đại sung... sắc ngoại... sắc vật thực... sắc âm dương... người Vô tưởng: 1 đại sung…

* Pháp hữu nhân liên quan pháp vô nhân sanh ra do Đồng sanh duyên:
  Duyên này nên sắp có 5 câu đề như Nhân duyên không chi khác.

44.

∗ Pháp hữu nhân liên quan pháp hữu nhân sanh ra do Hỗ tương duyên:
3 uẩn liên quan 1 uẩn hữu nhân. Sát-na tục sinh...

∗ Pháp vô nhân liên quan pháp hữu nhân sanh ra do Hỗ tương duyên:
Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật. Sát-na tục sinh: Vật liên quan uẩn hữu nhân.

∗ Pháp hữu nhân và pháp vô nhân liên quan pháp hữu nhân sanh ra do Hỗ tương duyên:
3 uẩn và si liên quan 1 uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật, 2 uẩn... Sát-na tục sinh: 3 uẩn và vật liên quan 1 uẩn hữu nhân, 2 uẩn... .

∗ Pháp vô nhân liên quan pháp vô nhân sanh ra do Hỗ tương duyên:
3 uẩn liên quan 1 uẩn vô nhân, 2 uẩn... Sát-na tục sinh: 3 uẩn và vật liên quan 1 uẩn vô nhân;... liên quan 2 uẩn,... tóm tắt... cho đến người Vô tưởng.

∗ Pháp hữu nhân liên quan pháp vô nhân sanh ra do Hỗ tương duyên:
Uẩn tương ưng liên quan si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật. Sát-na tục sinh và uẩn hữu nhân liên quan vật *(vatthu)*.

∗ Pháp hữu nhân liên quan những pháp hữu nhân và vô nhân sanh ra do Hỗ tương duyên:
3 uẩn liên quan 1 uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si, 2 uẩn... Sát-na tục sinh: 3 uẩn liên quan 1 uẩn hữu nhân và vật, 2 uẩn...

45.

∗ Pháp hữu nhân liên quan pháp hữu nhân sanh ra do Y chỉ duyên,... do Cận y duyên, do Tiền sanh duyên, do Cố hưởng duyên, do Dị thời nghiệp duyên, do Quả duyên, do Thực duyên, do Quyền duyên, do Thiền duyên, do Đạo duyên.
Dù Thiền duyên hay Đạo duyên cũng như Đồng sanh duyên. Không có đại sung Ngoại.

∗ ... Do Tương ưng duyên, do Bất tương ưng duyên, do Hiện hữu duyên, do Vô hữu duyên, do Ly duyên, do Bất ly duyên.

46.

Nhân 9, Cảnh 6, Trưởng 5, Vô gián 6, Liên tiếp 6, Đồng sanh 9, Hỗ tương 6, Y chỉ 9, Cận y 6, Tiền sanh 6, Cố hưởng 6, Nghiệp 9, Quả 9, Thực 9, Quyền 9, Thiền 9, Đạo 9, Tương ưng 6, Bất tương ưng 9, Hiện hữu 9, Vô hữu 6, Ly 6, Bất ly 9; nên đếm như thế.

Dứt thuận tùng (anuloma)

47.

∗ Pháp vô nhân liên quan pháp hữu nhân sanh ra do phi Nhân duyên:
Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

∗ Pháp vô nhân liên quan pháp vô nhân sanh ra do phi Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn vô nhân, 2 uẩn... Sát-na tục sinh: Nên sắp tất cả cho đến người Vô tưởng.

48.

∗ Pháp vô nhân liên quan pháp hữu nhân sanh ra do phi Cảnh duyên:
Sắc tâm liên quan uẩn hữu nhân, sát-na tục sinh... .

∗ Pháp vô nhân liên quan pháp vô nhân sanh ra do phi Cảnh duyên:

Sắc tâm liên quan uẩn vô nhân, sắc tâm liên quan si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật. Sát-na tục sinh, vật liên quan uẩn, 1 đại sung... tóm tắt... người Vô tưởng...

* Pháp vô nhân liên quan pháp hữu nhân và vô nhân sanh ra do phi Cảnh duyên:
  Sắc tâm liên quan uẩn hữu nhân và đại sung; sắc tâm liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si.

49.

Pháp hữu nhân liên quan pháp hữu nhân sanh ra do phi Trưởng duyên:
Thuận thứ trùng như Đồng sanh *(sahajāta)*,... do Vô gián duyên, do Liên tiếp duyên, do Hỗ tương duyên, do Cận y duyên.

50.

* Pháp hữu nhân liên quan pháp hữu nhân sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
  Cõi Vô sắc: 3 uẩn liên quan 1 uẩn hữu nhân. Sát-na tục sinh... hữu nhân.

* Pháp vô nhân liên quan pháp hữu nhân sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
  Cõi Vô sắc: Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật. Sắc tâm liên quan uẩn hữu nhân. Sát-na tục sinh...

* Chư pháp hữu nhân và vô nhân liên quan pháp hữu nhân sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
  Cõi Vô sắc: 3 uẩn và si liên quan 1 uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật, 2 uẩn... sát-na tục sinh...

* Pháp vô nhân liên quan pháp vô nhân sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
  Cõi Vô sắc: 1 uẩn vô nhân... 2 uẩn... sắc tâm liên quan uẩn vô nhân. Sắc tâm liên quan si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật. Sát-na tục sinh:... nên sắp rộng luôn đến người Vô tưởng.

* Pháp hữu nhân liên quan pháp vô nhân sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
  Cõi Vô sắc: Uẩn tương ưng liên quan si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật. Sát-na tục sinh; uẩn hữu nhân liên quan vật.

* Pháp hữu nhân và pháp vô nhân liên quan pháp vô nhân sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
  Sát-na tục sinh: Uẩn hữu nhân liên quan vật, sắc tục sinh liên quan đại sung.

* Pháp hữu nhân liên quan những pháp hữu nhân và vô nhân sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
  Cõi Vô sắc: 3 uẩn liên quan 1 uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si; 2 uẩn... Sát-na tục sinh: 3 uẩn liên quan 1 uẩn hữu nhân và vật, 2 uẩn…

* Pháp vô nhân liên quan pháp hữu nhân và pháp vô nhân sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
  Sắc tâm liên quan uẩn hữu nhân và đại sung, sắc tâm liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si.

* Chư pháp hữu nhân và vô nhân liên quan những pháp hữu nhân và pháp vô nhân sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
  Sát-na tục sinh: 3 uẩn liên quan 1 uẩn hữu nhân và vật, 2 uẩn... sắc tục sinh liên quan uẩn hữu nhân và đại sung.

51.

Pháp hữu nhân liên quan pháp hữu nhân sanh ra do phi Hậu sanh duyên,... do phi Cố hưởng duyên.

52.

* ... Do phi Dị thời nghiệp duyên: Tư *(cetanā)* hữu nhân liên quan uẩn hữu nhân.
* Pháp vô nhân liên quan pháp vô nhân sanh ra do phi Dị thời nghiệp duyên:
  Tư vô nhân liên quan uẩn vô nhân thuộc sắc ngoại... sắc vật thực... sắc âm dương…
* Pháp hữu nhân liên quan pháp vô nhân sanh ra do phi Dị thời nghiệp duyên:
  Tư tương ưng liên quan si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.
* Pháp hữu nhân liên quan pháp hữu nhân và pháp vô nhân sanh ra do phi Dị thời nghiệp duyên:
  Tư tương ưng liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si.

53.

... Do phi Quả duyên: không có tục sinh.

54.

Pháp vô nhân liên quan pháp vô nhân sanh ra do phi Thực duyên,... do phi Quyền duyên, do phi Thiền duyên, do phi Đạo duyên, do phi Tương ưng duyên.

55.

* Pháp hữu nhân liên quan pháp hữu nhân sanh ra do phi Bất tương ưng duyên:
  Cõi Vô sắc: 1 uẩn hữu nhân…
* Pháp vô nhân liên quan pháp hữu nhân sanh ra do phi Bất tương ưng duyên:
  Cõi Vô sắc: Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.
* Chư pháp hữu nhân và vô nhân liên quan pháp hữu nhân sanh ra do phi Bất tương ưng duyên:
  Cõi Vô sắc: 3 uẩn và si liên quan 1 uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật, 2 uẩn…
* Pháp vô nhân liên quan pháp vô nhân sanh ra do phi Bất tương ưng duyên:
  Cõi Vô sắc: 3 uẩn liên quan 1 uẩn vô nhân, 2 uẩn…
* Pháp hữu nhân liên quan pháp vô nhân sanh ra do phi Bất tương ưng duyên:
  Cõi Vô sắc: Uẩn tương ưng liên quan si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.
* Pháp hữu nhân liên quan những pháp hữu nhân và vô nhân sanh ra do phi Bất tương ưng duyên:
  Cõi Vô sắc: 3 uẩn liên quan 1 uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si, 2 uẩn…
* ... Do phi Vô hữu duyên, do phi Ly duyên.

56.

Phi Nhân 2, phi Cảnh 3, phi Trưởng 9, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 4, phi Quả 9, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 6, phi Vô hữu 3, phi Ly 3, nên đếm như thế.

Dứt đối lập (paccanīya)

57.

Nhân duyên có phi Cảnh 3,... phi Trưởng 9, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 3,

phi Quả 9, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 3, phi Vô hữu 3, phi Ly 3, nên đếm như thế.

Dứt thuận tùng, đối lập

58.

Phi Nhân duyên có Cảnh 2,... Vô gián 2, Liên tiếp 2, tất cả đều 2, Quả 1, Thực 2, Quyền 2, Thiền 2, Đạo 1, Tương ưng 2, Bất ly 2, nên đếm như thế.

Dứt đối lập, thuận tùng

Phần đồng sanh cũng như phần liên quan *(paṭiccavāra)*

<u>Phần Ỷ Trượng</u> *(Paccayavāra)*

59.

∗ Pháp hữu nhân ỷ trượng pháp hữu nhân sanh ra do Nhân duyên: Hữu nhân căn *(Sahetukamūlakaṃ)* như phần liên quan.

∗ Pháp vô nhân nhờ cậy pháp vô nhân... như phần liên quan.

∗ Pháp hữu nhân ỷ trượng pháp vô nhân sanh ra do Nhân duyên:
Uẩn hữu nhân ỷ trượng (nhờ cậy) vật, uẩn tương ưng liên quan si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật. Sát-na tục sinh: Uẩn hữu nhân ỷ trượng vật.

∗ Chư pháp hữu nhân và vô nhân ỷ trượng pháp vô nhân sanh ra do Nhân duyên:
Uẩn hữu nhân nhờ cậy vật, sắc tâm ỷ trượng sắc đại sung, uẩn tương ưng và sắc tâm ỷ trượng si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật. Sát-na tục sinh: Vật…

∗ Pháp hữu nhân nhờ cậy pháp hữu nhân và pháp vô nhân sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn hữu nhân và vật, 2 uẩn... 3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si, 2 uẩn... sát-na tục sinh...

∗ Pháp vô nhân nhờ cậy những pháp hữu nhân và vô nhân sanh ra do Nhân duyên:
Sắc tâm nhờ cậy uẩn hữu nhân và đại sung. Sắc tâm nhờ cậy uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si. Sát-na tục sinh...

∗ Chư pháp hữu nhân và vô nhân nhờ cậy những pháp hữu nhân và vô nhân sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn hữu nhân và vật, 2 uẩn... sắc tâm nhờ cậy uẩn hữu nhân và đại sung; 3 uẩn và sắc tâm nhờ cậy 1 uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si, 2 uẩn... Sát-na tục sinh: 3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn hữu nhân và vật, 2 uẩn ... sắc tục sinh nhờ cậy uẩn hữu nhân và đại sung.

60.

∗ Pháp hữu nhân nhờ cậy pháp hữu nhân sanh ra do Cảnh duyên:
3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn hữu nhân. Sát-na tục sinh...

∗ Pháp vô nhân nhờ cậy pháp hữu nhân sanh ra do Cảnh duyên:
Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật nhờ cậy uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

∗ Pháp hữu nhân và pháp vô nhân nhờ cậy pháp hữu nhân sanh ra do Cảnh duyên:
3 uẩn và si nhờ cậy 1 uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật, 2 uẩn…

∗ Pháp vô nhân nhờ cậy pháp vô nhân sanh ra do Cảnh duyên:

1 uẩn vô nhân... 2 uẩn... sát-na tục sinh: Uẩn nhờ cậy vật, nhãn thức nhờ cậy nhãn xứ... thân thức nhờ cậy thân xứ. Uẩn vô nhân nhờ cậy vật.

* Pháp hữu nhân nhờ cậy pháp vô nhân sanh ra do Cảnh duyên:
  Uẩn hữu nhân nhờ cậy vật; uẩn tương ưng nhờ cậy si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật. Sát-na tục sinh...

* Chư pháp hữu nhân và vô nhân nhờ cậy pháp vô nhân sanh ra do Cảnh duyên:
  Uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si nhờ cậy vật.

* Pháp hữu nhân nhờ cậy những pháp hữu nhân và vô nhân sanh ra do Cảnh duyên:
  3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn hữu nhân và vật; 3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si. 2 uẩn... sát-na tục sinh...

* Pháp vô nhân nhờ cậy những pháp hữu nhân và vô nhân sanh ra do Cảnh duyên:
  Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật nhờ cậy uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và vật.

* Chư pháp hữu nhân và vô nhân nhờ cậy những pháp hữu nhân và vô nhân sanh ra do Cảnh duyên:
  3 uẩn và si nhờ cậy 1 uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và vật, 2 uẩn và si nhờ cậy 2 uẩn.

61.

Pháp hữu nhân nhờ cậy pháp hữu nhân sanh ra do Trưởng duyên: Có 9 câu đề, chỉ có thời bình nhựt.

62.

Pháp hữu nhân nhờ cậy pháp hữu nhân sanh ra do Vô gián duyên,... do Liên tiếp duyên.

63.

* ... Do Đồng sanh duyên: Có 3 câu như phần liên quan

* Pháp vô nhân nhờ cậy pháp vô nhân sanh ra do Đồng sanh duyên:
  - 3 uẩn và sắc tâm nhờ cậy 1 uẩn vô nhân, 2 uẩn... Tục sinh luôn đến người Vô tưởng.
  - Nhãn thức nhờ cậy nhãn xứ,... thân thức nhờ cậy thân xứ, uẩn vô nhân nhờ cậy vật.

* Pháp hữu nhân nhờ cậy pháp vô nhân sanh ra do Đồng sanh duyên:
  Uẩn hữu nhân nhờ cậy vật, uẩn tương ưng nhờ cậy si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật. Sát-na tục sinh...

* Chư pháp hữu nhân và vô nhân nhờ cậy pháp vô nhân sanh ra do Đồng sanh duyên:
  Uẩn hữu nhân nhờ cậy vật. Sắc tâm nhờ cậy đại sung. Uẩn tương ưng và sắc tâm nhờ cậy si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật. Sát-na tục sinh: Vật…

* Pháp hữu nhân nhờ cậy những pháp hữu nhân và vô nhân sanh ra do Đồng sanh duyên:
  - 3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn hữu nhân và vật, 2 uẩn... .
  - 3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si, 2 uẩn ... sát na tục sinh ….

* Pháp vô nhân nhờ cậy những pháp hữu nhân và vô nhân sanh ra do Đồng sanh duyên:
  Sắc tâm nhờ cậy uẩn hữu nhân và đại sung. Sắc tâm nhờ cậy uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si. Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật nhờ cậy uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và vật.

∗ Chư pháp hữu nhân và vô nhân nhờ cậy những pháp hữu nhân và vô nhân sanh ra do Đồng sanh duyên:
- 3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn hữu nhân, 2 uẩn... sắc tâm nhờ cậy uẩn hữu nhân và đại sung. 3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và vật; 2 uẩn... sắc tâm nhờ cậy uẩn hữu nhân và đại sung.
- 3 uẩn và sắc tâm nhờ cậy 1 uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si; 2 uẩn... 3 uẩn và si nhờ cậy 1 uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và vật. 2 uẩn…
- Sát-na tục sinh: 3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn hữu nhân và vật, 2 uẩn... sắc tục sinh nhờ cậy uẩn hữu nhân và đại sung.

64.

Pháp hữu nhân nhờ cậy pháp hữu nhân sanh ra do Hỗ tương duyên,... tóm tắt... do Bất ly duyên.

65.

Nhân 9, Cảnh 9, Trưởng 9, tất cả đều 9, Bất ly 9. Nên đếm như thế.

Dứt thuận tùng (anuloma)

66.

∗ Pháp vô nhân nhờ cậy pháp hữu nhân sanh ra do phi Nhân duyên:
Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật nhờ cậy uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

∗ Pháp vô nhân nhờ cậy pháp vô nhân sanh ra do phi Nhân duyên:
... 1 uẩn vô nhân... sát-na tục sinh:... luôn đến người Vô tưởng. Nhãn thức nhờ cậy nhãn xứ,... thân thức nhờ cậy thân xứ. Uẩn vô nhân và si nhờ cậy vật.

∗ Pháp vô nhân nhờ cậy những pháp hữu nhân và vô nhân sanh ra do phi Nhân duyên:
Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật nhờ cậy uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và vật,... tóm tắt…

67.

Phi Nhân 3, phi Cảnh 3, phi Trưởng 9, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 3, phi Y chỉ 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 4, phi Quả 9, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 6, phi Vô hữu 3, phi Ly 3. Nên đếm như thế.

Dứt đối lập (paccanīya)

68.

Nhân duyên có phi Cảnh 3,... phi Trưởng 9, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 3, phi Quả 9, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 3, phi Vô hữu 3, phi Ly 3. Nên đếm như thế.

Dứt thuận tùng, đối lập

69.

Phi Nhân duyên có Cảnh 3,... Vô gián 3,... tóm tắt... Đạo 3, Tương ưng 3, Bất ly 3, nên đếm như thế.

Dứt đối lập, thuận tùng

Phần y chỉ như phần ỷ trượng *(paccayavarasadiso)*

<u>Phần Hòa Hợp</u> ***(Saṅsatthavāra)***

70.

∗ Pháp hữu nhân hòa hợp pháp hữu nhân sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn hòa hợp 1 uẩn hữu nhân, 2 uẩn... sát-na tục sinh...

∗ Pháp hữu nhân hòa hợp pháp vô nhân sanh ra do Nhân duyên: Uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật hòa hợp si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

∗ Pháp hữu nhân hòa hợp những pháp hữu nhân và vô nhân sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn hòa hợp 1 uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si,... 2 uẩn…

71.

∗ Pháp hữu nhân hòa hợp pháp hữu nhân sanh ra do Cảnh duyên:
3 uẩn hòa hợp 1 uẩn hữu nhân, 2 uẩn... sát-na tục sinh...

∗ Pháp vô nhân hòa hợp pháp hữu nhân sanh ra do Cảnh duyên:
Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật hòa hợp uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

∗ Chư pháp hữu nhân và vô nhân hòa hợp pháp hữu nhân sanh ra do Cảnh duyên:
3 uẩn và si hòa hợp 1 uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật. 2 uẩn…

∗ Pháp vô nhân hòa hợp pháp vô nhân sanh ra do Cảnh duyên:
3 uẩn hòa hợp 1 uẩn vô nhân, 2 uẩn... sát-na tục sinh...

∗ Pháp hữu nhân hòa hợp pháp vô nhân sanh ra do Cảnh duyên:
Uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật hòa hợp si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

∗ Pháp hữu nhân hòa hợp những pháp hữu nhân và vô nhân sanh ra do Cảnh duyên:
3 uẩn hòa hợp 1 uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si, 2 uẩn…

72.

Pháp hữu nhân hòa hợp pháp hữu nhân sanh ra do Trưởng duyên:
3 uẩn hòa hợp 1 uẩn hữu nhân, 2 uẩn…

73.

Pháp hữu nhân hòa hợp pháp hữu nhân sanh ra do Vô gián duyên,... do Liên tiếp duyên,... do Đồng sanh duyên,... tóm tắt…

74.

∗ ... Do quả duyên: 1 uẩn quả hữu nhân... 2 uẩn... .

∗ Pháp vô nhân hòa hợp pháp vô nhân sanh ra do quả duyên:

3 uẩn hòa hợp 1 uẩn quả vô nhân, 2 uẩn... sát-na tục sinh...

∗ ... Do Thiền duyên,... tóm tắt... do Bất ly duyên.

75.

Nhân 3, Cảnh 6, Trưởng 1, Vô gián 6, Liên tiếp 6, Đồng sanh 6, Hỗ tương 6, Y chỉ 6, Cận y 6, Tiền sanh 6,... tóm tắt... Quả 2, Thực 6, Quyền 6, Thiền 6, Đạo 5, Bất ly 6, nên đếm như thế.

Dứt thuận tùng (anuloma)

76.

∗ Pháp vô nhân hòa hợp pháp hữu nhân sanh ra do phi Nhân duyên:
Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật hòa hợp uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

∗ Pháp vô nhân hòa hợp pháp vô nhân sanh ra do phi Nhân duyên:
3 uẩn hòa hợp 1 uẩn vô nhân, 2 uẩn... sát-na tục sinh... tóm tắt…

77.

Phi Nhân 2, phi Trưởng 6, phi Tiền sanh 6, phi Hậu sanh 6, phi Cố hưởng 6, phi Nghiệp 4, phi Quả 6, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Bất tương ưng 6. Nên đếm như thế…

Dứt đối lập (paccanīya)

78.

Nhân duyên có phi Trưởng 3,... phi Tiền sanh 3, phi Hậu sanh 3, phi Cố hưởng 3, phi Nghiệp 3, phi Quả 3, phi Bất tương ưng 3.

Dứt thuận tùng, đối lập

79.

Phi Nhân duyên có Cảnh 2, Vô gián 2,... tóm tắt... Nghiệp 2, Quả 1, Thực 2, Đạo 1, Bất ly 2, nên đếm như thế.

Dứt đối lập, thuận tùng.

Phần tương ưng như phần hòa hợp *(saṅsaṭṭhavāra)*

Phần Vấn Đề ***(Panhāvāra)***

80.

∗ Pháp hữu nhân làm duyên cho pháp hữu nhân bằng Nhân duyên:
Nhân hữu nhân làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nhân duyên. Sát-na tục sinh...

∗ Pháp hữu nhân làm duyên cho pháp vô nhân bằng Nhân duyên:
Nhân hữu nhân làm duyên cho sắc tâm bằng Nhân duyên, sát-na tục sinh...

∗ Pháp hữu nhân làm duyên cho những pháp hữu nhân và vô nhân bằng Nhân duyên:
Nhân hữu nhân làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên. Sát-na tục sinh...

∗ Pháp vô nhân làm duyên cho pháp vô nhân bằng Nhân duyên:
Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật làm duyên cho sắc tâm bằng Nhân duyên.

∗ Pháp vô nhân làm duyên cho pháp hữu nhân bằng Nhân duyên:
Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nhân duyên.

∗ Pháp vô nhân làm duyên cho những pháp hữu nhân và vô nhân bằng Nhân duyên:
Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên.

81.

∗ Pháp hữu nhân làm duyên cho pháp hữu nhân bằng Cảnh duyên:

- Sau khi bố thí, nguyện giữ ngũ giới,... thọ trì thanh tịnh giới... rồi phản khán lại phước thiện tạo chứa trước kia.
- Xuất thiền phản khán thiền. Chư Thánh xuất đạo phản khán đạo, phản khán quả, phản khán phiền não đã trừ... phiền não hạn chế... phiền não từng sanh trước kia... uẩn hữu nhân bằng cách vô thường... ưu sanh ra.
- Thiện hay bất thiện vừa dứt thì tâm mót *(tadārammaṇa)* thuộc quả hữu nhân sanh ra. Tha tâm thông thấu rõ tâm người tề toàn tâm hữu nhân.
- Không vô biên xứ làm duyên cho Thức vô biên xứ; Vô sở hữu xứ làm duyên cho Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Uẩn hữu nhân làm duyên cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông và vị lai thông bằng Cảnh duyên.

- Uẩn hữu nhân khai đoan (mở mối) cho uẩn hữu nhân sanh ra.

∗ Pháp hữu nhân làm duyên cho pháp vô nhân bằng Cảnh duyên:
... Uẩn hữu nhân bằng lối vô thường... ưu phát sanh. Thiện hay bất thiện vừa dứt thì tâm mót *(tadārammaṇa)* là quả vô nhân phát sanh. Uẩn hữu nhân mở mối cho uẩn vô nhân và si sanh ra.

∗ Pháp hữu nhân làm duyên cho những pháp hữu nhân và vô nhân bằng Cảnh duyên:
Uẩn hữu nhân mở mối cho uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si sanh ra.

∗ Pháp vô nhân làm duyên cho pháp vô nhân bằng Cảnh duyên:
- Níp Bàn làm duyên cho khán chiếu *(āvajjana)* bằng Cảnh duyên ... nhãn... vật... uẩn vô nhân và si bằng lối vô thường... ưu sanh ra.
- Thiện, bất thiện vừa dứt thì tâm mót thuộc quả vô nhân sanh ra. Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức, xúc xứ làm duyên cho thân thức. Uẩn vô nhân và si khai đoan cho uẩn vô nhân và si sanh ra.

∗ Pháp vô nhân làm duyên cho pháp hữu nhân bằng Cảnh duyên:
- Chư Thánh phản khán Níp Bàn. Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)*, dũ tịnh *(vedanā)*, đạo, quả bằng Cảnh duyên.
- Chư Thánh phản khán phiền não vô nhân đã trừ trước... nhãn... vật... uẩn vô nhân và si bằng cách vô thường... ưu phát sanh.
- Thiện, bất thiện vừa dứt thì tâm mót là quả hữu nhân sanh ra. Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng, tha tâm thông rõ biết tâm người tề toàn tâm vô nhân.
- Uẩn vô nhân làm duyên cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông, vị lai thông bằng Cảnh duyên. Uẩn vô nhân và si mở mối cho uẩn hữu nhân sanh ra.

∗ Pháp vô nhân làm duyên cho những pháp hữu nhân và vô nhân bằng Cảnh duyên:
Nhãn khai đoan cho uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si sanh ra. nhĩ... vật... uẩn vô nhân và si khai đoan cho uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si sanh ra.

∗ Chư pháp hữu nhân và vô nhân làm duyên cho pháp hữu nhân bằng Cảnh duyên:
Uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si khai đoan cho uẩn hữu nhân sanh ra.

∗ Chư pháp hữu nhân và vô nhân làm duyên cho pháp vô nhân bằng Cảnh duyên:
Uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si khai đoan *(ārabbha)* cho uẩn vô nhân và si sanh ra.

∗ Chư pháp hữu nhân và vô nhân làm duyên cho những pháp hữu nhân và vô nhân bằng Cảnh duyên:
Uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si khai đoan cho uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si sanh ra.

82.

∗ Pháp hữu nhân làm duyên cho pháp hữu nhân bằng Trưởng duyên: Có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Sau khi bố thí, nguyện giữ ngũ giới, thọ trì thanh tịnh giới: do nặng chấp về đó rồi phản khán thiền *(jhāna)*... chư Thánh xuất đạo nặng về đạo rồi

phản khán... quả... nặng về uẩn hữu nhân rồi thỏa thích hân hoan, do nặng chấp đó có thể ái sanh, tà kiến phát.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng hữu nhân làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Trưởng duyên:

∗ Pháp hữu nhân làm duyên cho pháp vô nhân bằng Trưởng duyên:
 Trưởng đồng sanh như: Trưởng hữu nhân làm duyên cho sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp hữu nhân làm duyên cho những pháp hữu nhân và vô nhân bằng Trưởng duyên:
 Trưởng đồng sanh như: Trưởng hữu nhân làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên:

∗ Pháp vô nhân làm duyên cho pháp hữu nhân bằng Trưởng duyên:
 Trưởng cảnh như: Chư Thánh nặng chấp về Níp Bàn rồi phản khán. Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc, dũ tịnh *(vedanā)*, đạo, quả bằng Trưởng duyên. Nhãn... vật... uẩn vô nhân, do nặng chấp về đó rồi thỏa thích rất hân hoan, có thể làm cho ái sanh, tà kiến phát.

83.

∗ Pháp hữu nhân làm duyên cho pháp hữu nhân bằng Vô gián duyên: Uẩn hữu nhân sanh trước trước làm duyên cho uẩn hữu nhân sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Thuận thứ *(anuloma)* làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)*, thuận thứ làm duyên dũ tịnh; chuyển tộc làm duyên cho đạo, dũ tịnh làm duyên cho đạo, đạo làm duyên cho quả, quả làm duyên cho quả, thuận thứ làm duyên cho quả nhập thiền.
- Khi xuất thiền diệt thì tâm Phi tưởng phi phi tưởng xứ làm duyên cho quả nhập thiền bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp hữu nhân làm duyên cho pháp vô nhân bằng Vô gián duyên:
- Uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật sanh trước trước làm duyên cho si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Tâm tử hữu nhân làm duyên cho tâm sanh *(upatticitta)* vô nhân bằng Vô gián duyên. Tâm hộ kiếp *(bhavaṅga)* hữu nhân làm duyên cho chiếu khán *(āvajjana)* bằng Vô gián. Tâm hộ kiếp hữu nhân làm duyên cho tâm hộ kiếp vô nhân bằng Vô gián duyên. Uẩn hữu nhân làm duyên cho quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* vô nhân bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp hữu nhân làm duyên cho những pháp hữu nhân và vô nhân bằng Vô gián duyên:
 Uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật sanh trước trước làm duyên cho uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật sanh sau sau và si bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp vô nhân làm duyên cho pháp vô nhân bằng Vô gián duyên:
- Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật sanh trước trước làm duyên cho si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Uẩn vô nhân sanh trước trước làm duyên cho uẩn vô nhân sanh sau sau bằng Vô gián duyên. Chiếu khán *(āvajjana)* làm duyên cho ngũ thức *(viññāṇa)* bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp vô nhân làm duyên cho pháp hữu nhân bằng Vô gián duyên:
- Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật sanh trước trước làm duyên cho uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

- Tâm tử vô nhân làm duyên cho tâm sanh hữu nhân bằng Vô gián duyên. Tâm hộ kiếp vô nhân làm duyên cho tâm hộ kiếp hữu nhân bằng Vô gián duyên.
- Uẩn vô nhân làm duyên cho quả sơ khởi hữu nhân bằng Vô gián duyên. Chiếu khán làm duyên cho uẩn hữu nhân bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp vô nhân làm duyên cho những pháp hữu nhân và vô nhân bằng Vô gián duyên:
- Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật sanh trước trước làm duyên cho uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật sanh sau sau và si bằng Vô gián duyên.
- Khai môn *(āvajjana)* làm duyên cho uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si bằng Vô gián duyên.

∗ Chư pháp hữu nhân và vô nhân làm duyên cho pháp hữu nhân bằng Vô gián duyên:
Uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si sanh trước trước làm duyên cho uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

∗ Chư pháp hữu nhân và vô nhân làm duyên cho pháp vô nhân bằng Vô gián duyên:
- Uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si sanh trước trước làm duyên cho si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si làm duyên cho quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* vô nhân bằng Vô gián duyên.

∗ Chư pháp hữu nhân và vô nhân làm duyên cho những pháp hữu nhân và vô nhân bằng Vô gián duyên:
Uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si sanh trước trước làm duyên cho uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

84.

∗ Pháp hữu nhân làm duyên cho pháp hữu nhân, Đồng sanh duyên: Như Đồng sanh duyên phần liên quan, đây không có duyên hiệp trợ *(ghaṭanā)*.

∗ ... bằng Hỗ tương duyên: Như phần liên quan.

∗ ... bằng Y chỉ duyên: Như Y chỉ duyên phần liên quan, ở đây không có duyên hiệp trợ

85.

∗ ... bằng Cận y duyên: Có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
Thuần cận y như: Uẩn hữu nhân làm duyên cho uẩn hữu nhân bằng Cận y duyên.

∗ Pháp hữu nhân làm duyên cho pháp vô nhân bằng Cận y duyên có Vô gián cận y và Thuần cận y:
Thuần cận y như: Uẩn hữu nhân làm duyên cho uẩn vô nhân và si bằng Cận y duyên.

∗ Pháp hữu nhân làm duyên cho những pháp hữu nhân và vô nhân bằng Cận y duyên có Vô gián cận y và Thuần cận y:
Thuần cận y như: Uẩn hữu nhân làm duyên cho uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si bằng Cận y duyên.

∗ Pháp vô nhân làm duyên cho pháp vô nhân bằng Cận y duyên: Có Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Thân lạc làm duyên cho thân lạc, thân khổ và si bằng Cận y duyên.

- Thân khổ... âm dương *(utu)*... vật thực... chỗ ở làm duyên cho thân lạc, thân khổ và si bằng Cận y duyên.
- Si làm duyên cho thân lạc, thân khổ và si bằng Cận y duyên. Thân lạc, thân khổ, âm dương, vật thực, chỗ ở và si làm duyên cho thân lạc, thân khổ và si bằng Cận y duyên.

∗ Pháp vô nhân làm duyên cho pháp hữu nhân bằng Cận y duyên: Có Cảnh cận y,Vô gián cận y và Thuần cận y…
- Thuần cận y như: Nương thân lạc mạnh có thể bố thí... phá hòa hợp Tăng, nương thân khổ... âm dương, vật thực, chỗ ở... si có thể bố thí... phá hòa hợp Tăng.
- Nương thân lạc và si làm duyên cho đức tin... trí... ái... mong mỏi *(patthāna)*, đạo, quả nhập thiền *(phala samāpatti)* bằng Cận y duyên.

∗ Pháp vô nhân làm duyên cho những pháp hữu nhân và vô nhân bằng Cận y duyên có Vô gián cận y và Thuần cận y:

Thuần cận y như: Thân lạc và si làm duyên cho uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si bằng Cận y duyên.

∗ Chư pháp hữu nhân và vô nhân làm duyên cho pháp hữu nhân bằng Cận y duyên có Vô gián cận y và Thuần cận y:

Thuần cận y như: Uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si làm duyên cho uẩn hữu nhân bằng Cận y duyên.

∗ Chư pháp hữu nhân và vô nhân làm duyên cho pháp vô nhân bằng Cận y duyên có Vô gián cận y và Thuần cận y:

Thuần cận y như: Uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si làm duyên cho uẩn vô nhân và si bằng Cận y duyên.

∗ Chư pháp hữu nhân và vô nhân làm duyên cho những pháp hữu nhân và vô nhân bằng Cận y duyên có Vô gián cận y và Thuần cận y:

Thuần cận y như: Uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si làm duyên cho uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si bằng Cận y duyên.

86.

∗ Pháp vô nhân làm duyên cho pháp vô nhân bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
- Cảnh tiền sanh như:... nhãn... vật bằng cách vô thường... ưu sanh ra. Khi thiện và bất thiện vừa dứt thì tâm mót là quả vô nhân sanh ra. Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức, xúc xứ làm duyên cho thân thức bằng Tiền sanh duyên.
- Vật tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức, thân xứ làm duyên cho thân thức bằng Tiền sanh duyên. Vật làm duyên cho uẩn vô nhân và si bằng Tiền sanh duyên.

∗ Pháp vô nhân làm duyên cho pháp hữu nhân bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
- Cảnh tiền sanh như:... nhãn... vật bằng cách vô thường... ưu sanh ra. Khi thiện và bất thiện vừa dứt thì tâm mót là quả hữu nhân sanh ra. Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng.
- Vật tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn hữu nhân bằng Tiền sanh duyên.

∗ Pháp vô nhân làm duyên cho những pháp hữu nhân và vô nhân bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:

- Cảnh tiền sanh như:... nhãn... vật mở mối cho uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si sanh ra.
- Vật tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si bằng Tiền sanh duyên.

87.

∗ Pháp hữu nhân làm duyên cho pháp vô nhân bằng Hậu sanh duyên:
Uẩn hữu nhân sanh sau sau làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hậu sanh duyên.

∗ Pháp vô nhân làm duyên cho pháp vô nhân bằng Hậu sanh duyên:
Uẩn vô nhân và si sanh sau làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hậu sanh duyên.

∗ Chư pháp hữu nhân và vô nhân làm duyên cho pháp vô nhân bằng Hậu sanh duyên:
Uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si sanh sau làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hậu sanh duyên.

88.

Pháp hữu nhân làm duyên cho pháp hữu nhân bằng Cố hưởng duyên: Trùng như Vô gián duyên *(anantarasadisaṃ)*.

Dù Khai môn *(āvajjana)* hay hộ kiếp *(bhavaṅga)* đều không có trong Cố hưởng duyên, nên trừ ra 9 câu.

89.

∗ Pháp hữu nhân làm duyên cho pháp hữu nhân bằng Dị thời nghiệp duyên: Có Đồng sanh và Biệt thời:
- Đồng sanh như: Tư *(cetanā)* hữu nhân làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Dị thời nghiệp duyên.
- Biệt thời như: Tư hữu nhân làm duyên cho uẩn hữu nhân thuộc quả bằng Dị thời nghiệp duyên.

∗ Pháp hữu nhân làm duyên cho pháp vô nhân bằng Dị thời nghiệp duyên: Có Đồng sanh và Biệt thời:
- Đồng sanh như: Tư hữu nhân làm duyên cho sắc tâm bằng Dị thời nghiệp duyên.
- Biệt thời như: Tư hữu nhân làm duyên cho uẩn vô nhân thuộc quả và sắc tục sinh *(kaṭattārūpa)* bằng Dị thời nghiệp duyên.

∗ Pháp hữu nhân làm duyên cho những pháp hữu nhân và vô nhân bằng Dị thời nghiệp duyên: Có Đồng sanh và Biệt thời:
- Đồng sanh như: Tư hữu nhân làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Dị thời nghiệp duyên.
- Biệt thời như: Tư hữu nhân làm duyên cho uẩn hữu nhân thuộc thuộc quả và sắc tục sinh bằng Dị thời nghiệp duyên.

∗ Pháp vô nhân làm duyên cho pháp vô nhân bằng Dị thời nghiệp duyên:
Tư vô nhân làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Dị thời nghiệp duyên.

90.

∗ Pháp hữu nhân làm duyên cho pháp hữu nhân bằng Quả duyên:
1 uẩn hữu nhân thuộc quả làm duyên cho 3 uẩn... 2 uẩn... sát-na tục sinh...

∗ Pháp hữu nhân làm duyên cho pháp vô nhân bằng Quả duyên:
Uẩn hữu nhân thuộc quả làm duyên cho sắc tâm bằng Quả duyên. Sát-na tục sinh...

∗ Pháp hữu nhân làm duyên cho những pháp hữu nhân và vô nhân bằng Quả duyên:

1 uẩn hữu nhân thuộc quả làm duyên cho 3 uẩn và sắc tâm... 2 uẩn ...Sát-na tục sinh...

* Pháp vô nhân làm duyên cho pháp vô nhân bằng Quả duyên:
  1 uẩn vô nhân thuộc quả làm duyên cho 3 uẩn và sắc tâm... 2 uẩn... Sát-na tục sinh: Uẩn làm duyên cho vật bằng Quả duyên.

91.

* Pháp hữu nhân làm duyên cho pháp hữu nhân bằng Thực duyên có 3 câu.

* Pháp vô nhân làm duyên cho pháp vô nhân bằng Thực duyên:
  Thực vô nhân làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Thực duyên. Sát-na tục sinh: Đoàn thực làm duyên cho thân ấy bằng Thực duyên.

92.

* Pháp hữu nhân làm duyên cho pháp hữu nhân bằng Quyền duyên có 3 câu.

* Pháp vô nhân làm duyên cho pháp vô nhân bằng Quyền duyên:
  - Quyền vô nhân làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm và Quyền duyên. Sát-na tục sinh...
  - Nhãn quyền làm duyên cho nhãn thức, thân quyền làm duyên cho thân thức bằng Quyền duyên. Sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh bằng Quyền duyên.

93.

* Pháp hữu nhân làm duyên cho pháp hữu nhân bằng Thiền duyên có 3 câu.

* Pháp vô nhân làm duyên cho pháp vô nhân bằng Thiền duyên:
  Chi thiền vô nhân làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Thiền duyên. Sát-na tục sinh...

94.

Pháp hữu nhân làm duyên cho pháp hữu nhân bằng Đạo duyên có 3 câu.

95.

Pháp hữu nhân làm duyên cho pháp hữu nhân bằng Tương ưng duyên trùng như Tương ưng duyên về phần liên quan, nên sắp có 6 câu đề.

96.

* Pháp hữu nhân làm duyên cho pháp vô nhân bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Hậu sanh:
  - Đồng sanh như: Uẩn hữu nhân làm duyên cho sắc tâm bằng Bất tương ưng duyên. Sát-na tục sinh: Uẩn hữu nhân làm duyên cho sắc tục sinh bằng Bất tương ưng duyên.
  - Hậu sanh như: Uẩn hữu nhân làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Bất tương ưng duyên.

* Pháp vô nhân làm duyên cho pháp vô nhân bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Tiền sanh và Hậu sanh:
  - Đồng sanh như: Uẩn vô nhân làm duyên cho sắc tâm bằng Bất tương ưng duyên. Sát-na tục sinh: Uẩn vô nhân làm duyên cho sắc tục sinh bằng Bất tương ưng duyên. Uẩn làm duyên cho vật bằng Bất tương ưng duyên, vật làm duyên cho uẩn bằng Bất tương ưng duyên.
  - Tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức, thân xứ làm duyên cho thân thức; vật làm duyên cho uẩn vô nhân và si bằng Bất tương ưng duyên.
  - Hậu sanh như: Uẩn vô nhân và si làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Bất tương ưng duyên.

∗ Pháp vô nhân làm duyên cho pháp hữu nhân bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
- Đồng sanh như: Sát-na tục sinh, vật làm duyên cho uẩn hữu nhân bằng Bất tương ưng duyên.
- Tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn hữu nhân bằng Bất tương ưng duyên.

∗ Pháp vô nhân làm duyên cho những pháp hữu nhân và vô nhân bằng Bất tương ưng duyên:

Tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si bằng Bất tương ưng duyên.

∗ Chư pháp hữu nhân và vô nhân làm duyên cho pháp vô nhân bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Hậu sanh:
- Đồng sanh như: Uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si làm duyên cho sắc tâm bằng Bất tương ưng duyên.
- Hậu sanh như: Uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Bất tương ưng duyên.

97.

∗ Pháp hữu nhân làm duyên cho pháp hữu nhân bằng Hiện hữu duyên: 1 uẩn hữu nhân làm duyên cho 3 uẩn... 2 uẩn…Sát-na tục sinh...

∗ Pháp hữu nhân làm duyên cho pháp vô nhân bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Hậu sanh:
- Đồng sanh như: Uẩn hữu nhân làm duyên cho sắc tâm bằng Hiện hữu duyên. Uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật làm duyên cho si và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên. Sát-na tục sinh...
- Hậu sanh như: Uẩn hữu nhân làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hiện hữu duyên.

∗ Pháp hữu nhân làm duyên cho những pháp hữu nhân và vô nhân bằng Hiện hữu duyên:

1 uẩn hữu nhân làm duyên cho 3 uẩn và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên; 1 uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật làm duyên cho 3 uẩn với si và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên; 2 uẩn... sát-na tục sinh...

∗ Pháp vô nhân làm duyên cho pháp vô nhân bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền:
- Đồng sanh như: 1 uẩn vô nhân làm duyên cho 3 uẩn và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn... si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật làm duyên cho sắc tâm bằng Hiện hữu duyên. Tái tục sắp luôn đến người Vô tưởng.
- Tiền sanh như:... nhãn... vật bằng lối vô thường... ưu sanh ra. Khi thiện và bất thiện vừa dứt thì tâm mót thuộc quả vô nhân sanh ra.
- Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức, xúc xứ làm duyên cho thân thức. Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức, thân xứ làm duyên cho thân thức bằng Hiện hữu duyên. Vật làm duyên cho uẩn vô nhân và si bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh như: Uẩn vô nhân và si làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hiện hữu duyên. Đoàn thực làm duyên cho thân ấy bằng Hiện hữu duyên. Sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh bằng Hiện hữu duyên.

∗ Pháp vô nhân làm duyên cho pháp hữu nhân bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Hậu sanh:

- Đồng sanh như: Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Hiện hữu duyên. Sát-na tục sinh: Vật làm duyên cho uẩn hữu nhân bằng Hiện hữu duyên.
- Tiền sanh như: .. Nhãn... vật bằng lối vô thường... ưu sanh ra. Khi thiện và bất thiện vừa dứt thì tâm mót *(tadārammaṇa)* là quả hữu nhân sanh ra; thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng. Vật làm duyên cho uẩn hữu nhân bằng Hiện hữu duyên.

∗ Pháp vô nhân làm duyên cho những pháp hữu nhân và vô nhân bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
- Đồng sanh như: Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên.
- Tiền sanh như:... nhãn... vật mở mối cho uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si sanh ra. Vật làm duyên cho uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si bằng Hiện hữu duyên.

∗ Chư pháp hữu nhân và vô nhân làm duyên cho pháp hữu nhân bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
- Đồng sanh như: 1 uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si làm duyên cho 3 uẩn bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn... Sát-na tục sinh: 1 uẩn hữu nhân và vật làm duyên cho 3 uẩn bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn…
- Đồng sanh như: 1 uẩn hữu nhân và vật làm duyên cho 3 uẩn bằng Hiện hữu duyên; 2 uẩn…

∗ Chư pháp hữu nhân và vô nhân làm duyên cho pháp vô nhân bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền:
- Đồng sanh như: Uẩn hữu nhân và đại sung làm duyên cho sắc tâm bằng Hiện hữu duyên. Uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si làm duyên cho sắc tâm bằng Hiện hữu duyên. Sát-na tục sinh như: Uẩn hữu nhân và đại sung làm duyên cho sắc tục sinh bằng Hiện hữu duyên.
- Đồng sanh như: Uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và vật làm duyên cho si bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh như: Uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh như: Uẩn hữu nhân và đoàn thực làm duyên cho thân ấy bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh như: Uẩn hữu nhân và sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh bằng Hiện hữu duyên.

∗ Chư pháp hữu nhân và vô nhân làm duyên cho những pháp hữu nhân và vô nhân bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh:
- Đồng sanh như: 1 uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si làm duyên cho 3 uẩn và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên.
- Đồng sanh như: 1 uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và vật làm duyên cho 3 uẩn và si bằng Hiện hữu duyên; 2 uẩn…

98.

Nhân 6, Cảnh 9, Trưởng 4, Vô gián 9, Liên tiếp 9, Đồng sanh 9, Hỗ tương 6, Y chỉ 9, Cận y 9, Tiền sanh 3, Hậu sanh 3, Cố hưởng 9, Nghiệp 4, Quả 4, Thực 4, Quyền 4, Thiền 4, Đạo 3, Tương ưng 6, Bất tương ưng 5, Hiện hữu 9, Vô hữu 9, Ly 9, Bất ly 9. Nên đếm như thế.

Dứt thuận tùng (anuloma)

99.

∗ Pháp hữu nhân làm duyên cho pháp hữu nhân bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Dị thời nghiệp duyên.

∗ Pháp hữu nhân làm duyên cho pháp vô nhân bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Dị thời nghiệp duyên.

∗ Pháp hữu nhân làm duyên cho những pháp hữu nhân và vô nhân bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Dị thời nghiệp duyên.

∗ Pháp vô nhân làm duyên cho pháp vô nhân bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

∗ Pháp vô nhân làm duyên cho pháp hữu nhân bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.

∗ Pháp vô nhân làm duyên cho những pháp hữu nhân và vô nhân bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.

∗ Chư pháp hữu nhân và vô nhân làm duyên cho pháp hữu nhân bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

∗ Chư pháp hữu nhân và vô nhân làm duyên cho pháp vô nhân bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Hậu sanh duyên.

∗ Chư pháp hữu nhân và vô nhân làm duyên những pháp hữu nhân và vô nhân bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

100.

Phi Nhân 9,... tóm tắt... tất cả đều 9, phi Bất ly 9, nên đếm như thế.

Dứt đối lập (paccanīya)

101.

Nhân duyên có phi Cảnh 6,... phi Trưởng 6, phi Vô gián 6, phi Liên tiếp 6, phi Hỗ tương 2, phi Cận y 6, .. tóm tắt... phi Đạo 6, phi Tương ưng 2, phi Bất tương ưng 2, phi Vô hữu 6, phi Ly 6; nên đếm như thế.

102.

Phi Nhân duyên có Cảnh 9,... Trưởng 4, Vô gián 9, Liên tiếp 9, Đồng sanh 9, Hỗ tương 6, Y chỉ 9, Cận y 9, Tiền sanh 3, Hậu sanh 3, Cố hưởng 9, Nghiệp 4, Quả 4, Thực 4, Quyền 4, Thiền 4, Đạo 3, Tương ưng 6, Bất tương ưng 5, Hiện hữu 9, Vô hữu 9, Ly 9, Bất ly 9. Nên đếm như thế.

Dứt đối lập, thuận tùng

Dứt nhị đề hữu nhân (sahetukaduka)

NHỊ ĐỀ TƯƠNG ƯNG NHÂN *(HETU SAMPAYUTTADUKA)*

<u>Phần Liên Quan</u> ***(Paṭiccavāra)***

103.

∗ Pháp tương ưng nhân liên quan pháp tương ưng nhân sanh ra do Nhân duyên:
- 3 uẩn liên quan 1 uẩn tương ưng nhân, 2 uẩn... sát-na tục sinh... .

∗ Pháp bất tương ưng nhân liên quan pháp tương ưng nhân sanh ra do Nhân duyên:
- Sắc tâm liên quan uẩn tương ưng nhân. Sát-na tục sinh... Nên phân rộng nhân này như nhị đề hữu nhân *(sahetukaduka)* không chi khác.

Dứt nhị đề tương ưng nhân

NHỊ ĐỀ NHÂN HỮU NHÂN *(HETUSAHETUKADUKA)*

<u>Phần Liên Quan</u> ***(Paṭiccavāra)***

104.

∗ Pháp nhân và hữu nhân liên quan pháp nhân và hữu nhân sanh ra do Nhân duyên:
Vô sân và vô si liên quan vô tham. Nên sắp cách luân *(cakkaṃ bandhitabbaṃ)*. Si liên quan tham; nên sắp cách luân. Sát-na tục sinh: Vô sân và vô si liên quan vô tham; nên sắp cách luân.

∗ Pháp hữu nhân mà phi nhân liên quan pháp nhân và hữu nhân sanh ra do Nhân duyên:
Uẩn tương ưng liên quan nhân. Sát-na tục sinh...

∗ Chư pháp nhân hữu nhân và hữu nhân phi nhân liên quan pháp nhân hữu nhân sanh ra do Nhân duyên:
Vô sân, vô si và uẩn tương ưng liên quan vô tham. Nên sắp cách luân. Si và uẩn tương ưng liên quan tham. Nên sắp cách luân. Sát-na tục sinh...

∗ Pháp hữu nhân mà phi nhân liên quan pháp hữu nhân mà phi nhân sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn liên quan 1 uẩn hữu nhân mà phi nhân, 2 uẩn... sát-na tục sinh...

∗ Pháp nhân và hữu nhân liên quan pháp hữu nhân mà phi nhân sanh ra do Nhân duyên:
Nhân liên quan uẩn hữu nhân mà phi nhân. Sát-na tục sinh... .

∗ Chư pháp nhân hữu nhân và hữu nhân phi nhân liên quan pháp hữu nhân phi nhân sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn và nhân liên quan 1 uẩn hữu nhân phi nhân, 2 uẩn... sát-na tục sinh...

∗ Pháp nhân hữu nhân liên quan những pháp nhân hữu nhân và hữu nhân sanh ra do Nhân duyên:
Vô sân và vô si liên quan vô tham và uẩn tương ưng. Nên sắp cách luân. Si liên quan tham và uẩn tương ưng. Nên sắp cách luân. Sát-na tục sinh...

∗ Pháp hữu nhân phi nhân liên quan những pháp hữu nhân và hữu nhân phi nhân sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn liên quan 1 uẩn hữu nhân phi nhân và nhân, 2 uẩn... sát-na tục sinh...

∗ Chư pháp nhân hữu nhân và hữu nhân phi nhân liên quan những pháp nhân hữu nhân và hữu nhân phi nhân sanh ra do Nhân duyên:

3 uẩn với vô sân và vô si liên quan 1 uẩn hữu nhân phi nhân và vô tham, 2 uẩn... sát-na tục sinh... tóm tắt... nên đếm như thế.

105.

Nhân 9, Cảnh 9, Trưởng 9, Vô gián 9,... tóm tắt... tất cả đều 9, Bất ly 9. Nên đếm như thế.

Dứt thuận tùng

106.

∗ Pháp nhân và hữu nhân liên quan pháp nhân và hữu nhân sanh ra do phi Trưởng duyên:

Vô sân, vô si liên quan vô tham; nên sắp cách luân. Sát-na tục sinh... nên sắp đầy đủ 9 câu đề.

∗ ... Do phi Tiền sanh duyên có 9 câu.

∗ ... Do phi Hậu sanh duyên có 9 câu.

∗ ... Do phi Cố hưởng duyên có 9 câu.

107.

∗ Pháp hữu nhân mà phi nhân liên quan pháp nhân và hữu nhân sanh ra do phi Dị thời nghiệp duyên:

Tư *(cetanā)* tương ưng liên quan nhân.

∗ Pháp hữu nhân mà phi nhân liên quan pháp hữu nhân mà phi nhân sanh ra do phi Dị thời nghiệp duyên:

Tư tương ưng liên quan uẩn hữu nhân phi nhân.

∗ Pháp hữu nhân phi nhân liên quan những pháp nhân hữu nhân và hữu nhân phi nhân sanh ra do phi Dị thời nghiệp duyên:

Tư tương ưng liên quan nhân và uẩn tương ưng.

∗ ... Do phi Quả duyên,... do pháp Bất tương ưng duyên.

108.

Phi Trưởng 9, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 3, phi Quả 9, phi Bất tương ưng 9. Nên đếm như thế.

Dứt đối lập

109.

Nhân duyên có phi Trưởng 9,... phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 3, phi Quả 9, phi Bất tương ưng 9; nên đếm như thế.

Dứt thuận tùng, đối lập

110.

Phi Trưởng duyên có Nhân 9,... Cảnh 9, Vô gián 9,... tóm tắt... Bất ly 9. Nên đếm như thế.

Dứt đối lập, thuận tùng.

Dù phần đồng sanh *(sahajātavara)*, phần ỷ trượng *(paccayavāra)*, phần y chỉ *(nissayavāra)*, phần hòa hợp *(saṃsatthavāra),* phần tương ưng *(sampayuttavāra)* cũng như phần liên quan *(paṭiccavārasadiso)*.

<u>Phần Vấn Đề</u> *(Pañhāvāra)*

111.

∗ Pháp nhân và hữu nhân làm duyên cho pháp nhân và hữu nhân bằng Nhân duyên:

Vô tham làm duyên cho vô sân và vô si bằng Nhân duyên. Như phần liên quan

* Pháp nhân và hữu nhân làm duyên cho pháp hữu nhân mà phi nhân bằng Nhân duyên:
  Nhân làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nhân duyên. Sát-na tục sinh...

* Pháp nhân hữu nhân làm duyên cho những pháp nhân hữu nhân và hữu nhân phi nhân bằng Nhân duyên:
  Vô tham làm duyên cho vô sân, vô si và uẩn tương ưng bằng Nhân duyên. Nên sắp rộng *(vitthāretabbaṃ).*

112.

* Pháp nhân và hữu nhân làm duyên cho pháp nhân và hữu nhân bằng Cảnh duyên:
  Nhân khai đoan *(ārabbha)* nhân sanh ra.

* Pháp nhân và hữu nhân làm duyên cho pháp hữu nhân mà phi nhân bằng Cảnh duyên:
  Nhân mở mối cho uẩn hữu nhân mà phi nhân sanh ra.

* Pháp nhân hữu nhân làm duyên cho những pháp hữu nhân và hữu nhân phi nhân bằng Cảnh duyên:
  Nhân mở mối cho nhân và uẩn tương ưng sinh ra.

* Pháp hữu nhân mà phi nhân làm duyên cho pháp hữu nhân mà phi nhân bằng Cảnh duyên
  - Sau khi bố thí, nguyện giữ ngũ giới,... thọ trì thanh tịnh giới rồi nhớ lại, phản khán *(paccavekkhati)* phước thiện đã tạo chứa trước kia.
  - Xuất thiền rồi phản khán thiền. Chư Thánh xuất đạo phản khán đạo, phản khán quả, nhớ phiền não đã trừ... xét phiền não hạn chế, nhớ rõ phiền não đã từng sanh trước kia.
  - ... uẩn hữu nhân phi nhân bằng cách vô thường... ưu phát sanh.
  - Tha tâm thông thấu rõ tâm người khác đang đầy đủ tâm hữu nhân phi nhân.
  - Không vô biên xứ làm duyên cho Thức vô biên xứ; Vô sở hữu xứ làm duyên cho Phi tưởng phi phi tưởng xứ bằng Cảnh duyên.
  - Uẩn hữu nhân phi nhân làm duyên cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông và vị lai thông bằng Cảnh duyên.

* Pháp hữu nhân mà phi nhân làm duyên cho pháp nhân và hữu nhân bằng Cảnh duyên:
  Sau khi bố thí... giải như câu đầu không chi khác.

* Pháp hữu nhân mà phi nhân làm duyên cho những pháp nhân hữu nhân và hữu nhân phi nhân bằng Cảnh duyên:
  Sau khi bố thí... trùng như câu đầu không chi khác.

* Chư pháp nhân hữu nhân và hữu nhân phi nhân làm duyên cho pháp nhân hữu nhân bằng Cảnh duyên:
  Nhân và uẩn tương ưng khai đoan cho nhân sanh ra.

* Chư pháp nhân hữu nhân và hữu nhân phi nhân làm duyên cho pháp hữu nhân phi nhân bằng Cảnh duyên:
  Nhân và uẩn tương ưng khai đoan cho uẩn hữu nhân phi nhân sanh ra.

* Chư pháp nhân hữu nhân và hữu nhân phi nhân làm duyên cho những pháp nhân hữu nhân và hữu nhân phi nhân bằng Cảnh duyên:
  Nhân và uẩn tương ưng khai đoan cho nhân và uẩn tương ưng sanh ra.

113.

∗ Pháp nhân và hữu nhân làm duyên cho pháp nhân và hữu nhân bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Nặng chấp về nhân rồi làm cho nhân phát sanh.
- Trưởng đồng sanh như: Nhân và trưởng hữu nhân làm duyên cho nhân tương ưng bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp nhân và hữu nhân làm duyên cho pháp hữu nhân mà phi nhân bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Nặng về nhân rồi làm cho uẩn hữu nhân phi nhân sanh ra.
- Trưởng đồng sanh như: Nhân và trưởng hữu nhân làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp nhân hữu nhân làm duyên cho những pháp nhân hữu nhân và hữu nhân phi nhân bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Nặng về nhân rồi làm cho nhân và uẩn tương ưng sanh ra.
- Trưởng đồng sanh như: Nhân và trưởng hữu nhân làm duyên cho uẩn tương ưng và nhân bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp hữu nhân mà phi nhân làm duyên cho pháp hữu nhân mà phi nhân bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Sau khi bố thí, nguyện giữ ngũ giới, ... thọ trì thanh tịnh giới rồi do nặng chấp (thiện đã tạo chứa) trước mới nhớ lại phản khán; sau khi xuất thiền nặng về thiền rồi phản khán. Chư Thánh ra khỏi đạo nặng về đạo rồi... nặng về quả rồi phản khán. nặng về uẩn hữu nhân phi nhân mới thỏa thích rất hân hoan, do nặng chấp ấy làm cho ái sanh, tà kiến phát.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng hữu nhân phi nhân làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp hữu nhân mà phi nhân làm duyên cho pháp nhân hữu nhân bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Sau khi bố thí... trùng như câu đầu.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng hữu nhân mà phi nhân làm duyên cho nhân tương ưng bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp hữu nhân phi nhân làm duyên cho những pháp nhân hữu nhân và hữu nhân phi nhân bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Sau khi bố thí... trùng như câu đầu.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng hữu nhân phi nhân làm duyên cho uẩn tương ưng và nhân bằng Trưởng duyên.

∗ Chư pháp nhân hữu nhân và hữu nhân phi nhân làm duyên cho pháp nhân hữu nhân bằng Trưởng duyên:

Trưởng cảnh như: Nặng về nhân và uẩn tương ưng rồi làm cho nhân sanh ra.

∗ Chư pháp nhân hữu nhân và hữu nhân phi nhân làm duyên cho pháp hữu nhân phi nhân bằng Trưởng duyên:

Trưởng cảnh như: Nặng về nhân và uẩn tương ưng rồi làm cho uẩn hữu nhân phi nhân sanh ra.

∗ Chư pháp nhân hữu nhân và hữu nhân phi nhân làm duyên cho những pháp nhân hữu nhân và hữu nhân phi nhân bằng Trưởng duyên:

Trưởng cảnh như: Nặng về nhân và uẩn tương ưng rồi làm cho nhân và uẩn tương ưng sanh ra.

114.

* Pháp nhân và hữu nhân làm duyên cho pháp nhân và hữu nhân bằng Vô gián duyên:
  Nhân sanh trước trước làm duyên cho nhân sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

* Pháp nhân và hữu nhân làm duyên cho pháp hữu nhân mà phi nhân bằng Vô gián duyên:
  Nhân sanh trước trước làm duyên cho uẩn hữu nhân mà phi nhân sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

* Pháp nhân hữu nhân làm duyên cho những pháp nhân hữu nhân và hữu nhân phi nhân bằng Vô gián duyên:
  Nhân sanh trước trước làm duyên cho nhân và uẩn tương ưng sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

* Pháp hữu nhân mà phi nhân làm duyên cho pháp hữu nhân mà phi nhân bằng Vô gián duyên:
  - Uẩn hữu nhân mà phi nhân sanh trước trước làm duyên cho uẩn hữu nhân mà phi nhân sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
  - Thuận thứ *(anuloma)* làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)* thuận thứ làm duyên cho dũ tịnh *(vedāna)*... tóm tắt... khi xuất thiền diệt, tâm Phi tưởng phi phi tưởng xứ làm duyên cho quả nhập thiền bằng Vô gián duyên.

* Pháp hữu nhân mà phi nhân làm duyên cho pháp nhân hữu nhân bằng Vô gián duyên:
  Uẩn hữu nhân mà phi nhân sanh trước trước làm duyên cho nhân sanh sau sau bằng Vô gián duyên. Thuận thứ làm duyên cho chuyển tộc... tóm tắt... .

* Pháp hữu nhân phi nhân làm duyên cho những pháp nhân hữu nhân và hữu nhân phi nhân bằng Vô gián duyên:
  Uẩn hữu nhân phi nhân sanh trước trước làm duyên cho nhân và uẩn tương ưng sanh sau sau bằng Vô gián duyên. Thuận thứ làm duyên cho chuyển tộc... .
  Hữu nhân phi nhân căn có 3 câu như một.

* Chư pháp nhân hữu nhân và hữu nhân phi nhân làm duyên cho pháp nhân hữu nhân bằng Vô gián duyên:
  Nhân và uẩn tương ưng sanh trước trước làm duyên cho nhân sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

* Chư pháp nhân hữu nhân và hữu nhân phi nhân làm duyên cho pháp hữu nhân phi nhân bằng Vô gián duyên:
  Nhân và uẩn tương ưng sanh trước trước làm duyên cho uẩn hữu nhân phi nhân sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

* Chư pháp nhân hữu nhân và hữu nhân phi nhân làm duyên cho những pháp nhân hữu nhân và hữu nhân phi nhân bằng Vô gián duyên:
  Nhân và uẩn tương ưng sanh trước trước làm duyên cho nhân và uẩn tương ưng sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

115.

Pháp nhân và hữu nhân làm duyên cho pháp nhân và hữu nhân bằng Đồng sanh duyên, ... bằng Hỗ tương duyên,... bằng Y chỉ duyên. Cả 3 duyên này như phần liên quan trong Nhân duyên.

116.

∗ Pháp nhân hữu nhân làm duyên cho pháp nhân hữu nhân bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:

Thuần cận y như: Nhân làm duyên cho nhân bằng Cận y duyên. Nhân làm duyên cho uẩn hữu nhân phi nhân bằng Cận y duyên. Nhân làm duyên cho nhân và uẩn tương ưng bằng Cận y duyên.

Tất cả vấn đề căn *(pañhānaṃ mūlāni)* chỉ có 2 như thế.

∗ Pháp hữu nhân phi nhân làm duyên cho pháp hữu nhân phi nhân bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:

- Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh có thể bố thí... nhập thiền phát sanh, gây ngã mạn, chấp tà kiến.
- Nương giới... mong mỏi *(patthāna)* mạnh có thể bố thí... cho đến phá hòa hợp Tăng.
- Đức tin... mong mỏi làm duyên cho đức tin... mong mỏi bằng Cận y duyên.

Trong hữu nhân phi nhân căn nên phân rộng theo nhân này, còn ngoài ra đó chỉ có 2 câu đề.

∗ Chư pháp nhân hữu nhân và hữu nhân phi nhân làm duyên cho pháp nhân hữu nhân bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:

Thuần cận y như: Nhân và uẩn tương ưng làm duyên cho nhân bằng Cận y duyên. Nên hỏi đến 2 căn. Nhân và uẩn tương ưng làm duyên cho uẩn hữu nhân phi nhân bằng Cận y duyên; nên hỏi đến căn. Nhân và uẩn tương ưng làm duyên cho nhân và uẩn tương ưng bằng Cận y duyên.

117.

Pháp nhân và hữu nhân làm duyên cho pháp nhân và hữu nhân bằng Cố hưởng duyên cũng như Vô gián duyên.

118.

∗ Pháp hữu nhân phi nhân làm duyên cho pháp hữu nhân phi nhân bằng Dị thời nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời:

- Đồng sanh như: Tư *(cetanā)* hữu nhân phi Phân làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Dị thời nghiệp duyên.
- Biệt thời như: Tư hữu nhân phi nhân làm duyên cho uẩn quả hữu nhân phi nhân bằng Dị thời nghiệp duyên.

∗ Pháp hữu nhân mà phi nhân làm duyên cho pháp nhân và hữu nhân bằng Dị thời nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời:

- Đồng sanh như: Tư hữu nhân phi nhân làm duyên cho nhân tương ưng bằng Dị thời nghiệp duyên.
- Biệt thời như: Tư hữu nhân phi nhân làm duyên cho nhân thuộc Dị thục quả bằng Dị thời nghiệp duyên.

∗ Pháp hữu nhân phi nhân làm duyên cho những pháp nhân hữu nhân và hữu nhân phi nhân bằng Dị thời nghiệp duyên có Đồng sanh duyên và Biệt thời:

- Đồng sanh như: Tư hữu nhân phi nhân làm duyên cho uẩn tương ưng và nhân bằng Dị thời nghiệp duyên.

- Biệt thời như: Tư *(cetanā)* hữu nhân phi nhân làm duyên cho uẩn quả và nhân bằng Dị thời nghiệp duyên.

119.

Pháp nhân và hữu nhân làm duyên cho pháp nhân và hữu nhân bằng Quả duyên:

Vô tham thuộc quả làm duyên cho vô sânVô si bằng Quả duyên. Sát-na tục sinh: Vô tham…

Nên sắp rộng như Nhân duyên, nên nhận rõ ràng là quả có cả 9 câu đề.

120.

Pháp hữu nhân phi nhân làm duyên cho pháp hữu nhân phi nhân bằng Thực duyên có 3 câu.

121.

Pháp nhân và hữu nhân làm duyên cho pháp nhân và hữu nhân bằng Quyền duyên nên quyết định là Quyền duyên có 9 câu đầy đủ.

122.

Pháp hữu nhân phi nhân làm duyên cho pháp hữu nhân phi nhân bằng Thiền duyên có 3 câu.

123.

Pháp nhân và hữu nhân làm duyên cho pháp nhân và hữu nhân bằng Đạo duyên,... bằng Tương ưng duyên, bằng Hiện hữu duyên, bằng Vô hữu duyên, bằng Ly duyên, bằng Bất ly duyên.

124.

Nhân 3, phi Cảnh 9, Trưởng 9, Vô gián 9, Liên tiếp 9, Đồng sanh 9, Hỗ tương 9, Y chỉ 9, Cận y 9, Cố hưởng 9, Nghiệp 3, Quả 9, Thực 3, Quyền 9, Thiền 3, Đạo 9, Tương ưng 9, Hiện hữu 9, Vô hữu 9, Ly 9, Bất ly 9. Nên đếm như thế.

Dứt thuận tùng

125.

∗ Pháp nhân và hữu nhân làm duyên cho pháp nhân và hữu nhân bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

∗ Pháp nhân và hữu nhân làm duyên cho pháp hữu nhân mà phi nhân bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

∗ Pháp nhân và hữu nhân làm duyên cho những pháp nhân và hữu nhân với hữu nhân mà phi nhân bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

∗ Pháp hữu nhân mà phi nhân làm duyên cho pháp hữu nhân mà phi nhân bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Dị thời nghiệp duyên.

∗ Pháp hữu nhân mà phi nhân làm duyên cho pháp nhân và hữu nhân bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Dị thời nghiệp duyên.

∗ Pháp hữu nhân phi nhân làm duyên cho những pháp nhân hữu nhân và hữu nhân phi nhân bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Dị thời nghiệp duyên.

∗ Chư pháp nhân hữu nhân và hữu nhân phi nhân làm duyên cho pháp nhân hữu nhân bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

∗ Chư pháp nhân hữu nhân và hữu nhân phi nhân làm duyên cho pháp hữu nhân phi nhân bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

∗ Chư pháp nhân hữu nhân và hữu nhân phi nhân làm duyên cho những pháp nhân hữu nhân và hữu nhân phi nhân bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

126.

Phi Nhân 9,... tóm tắt... tất cả đều 9; nên đếm như thế.

Dứt đối lập

127.

Nhân duyên có phi Cảnh 3,... phi Trưởng 3, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Cận y 3,... tóm tắt... tất cả đều 3, phi Đạo 3, phi Vô hữu 3, phi Ly 3; nên đếm như thế.

Dứt thuận tùng và đối lập

128.

Phi Nhân duyên có Cảnh 9,... Trưởng 9, Vô gián 9, Liên tiếp 9, Đồng sanh 3, Hỗ tương 3, Y chỉ 3, Cận y 3, Cố hưởng 9, Nghiệp 3, Quả 3, Thực 3, Quyền 3, Thiền 3, Đạo 3, Tương ưng 3, Hiện hữu 3, Vô hữu 9, Ly 9, Bất ly 3. Nên đếm như thế.

Dứt đối lập, thuận tùng

Hết nhị đề nhân hữu nhân(hetusahetukadukaṃ)

NHỊ ĐỀ NHÂN TƯƠNG ƯNG NHÂN *(HETU HETU SAMPAYUTTADUKAṂ)*

<u>Phần Liên Quan</u> *(Paṭiccavāra)*

129.

Pháp nhân tương ưng nhân liên quan pháp nhân tương ưng nhân sanh ra do Nhân duyên:

- Vô sân, vô si liên quan vô tham. Nên sắp cách luân. Si liên quan tham. Nên sắp cách luân. Sát-na tục sinh... .
- Nên phân rộng ra như nhị đề nhân và hữu nhân *(Hetu ceva sahetukaduka)* không chi khác.

Dứt nhị đề nhân tương ưng nhân

NHỊ ĐỀ PHI NHÂN HỮU NHÂN *(NA HETUSAHETUKADUKA)*

<u>Phần Liên Quan</u> *(Paṭiccavāra)*

130.

∗ Pháp phi nhân hữu nhân liên quan pháp phi nhân hữu nhân sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn liên quan 1 uẩn phi nhân hữu nhân, 2 uẩn... sát-na tục sinh:... phi nhân hữu nhân.

∗ Pháp phi nhân vô nhân liên quan pháp phi nhân hữu nhân sanh ra do Nhân duyên:
Sắc tâm liên quan uẩn phi nhân hữu nhân. Sát-na tục sinh...

∗ Chư pháp phi nhân hữu nhân và phi nhân vô nhân liên quan pháp phi nhân hữu nhân sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi nhân hữu nhân, 2 uẩn... sát-na tục sinh...

∗ Pháp phi nhân vô nhân liên quan pháp phi nhân vô nhân sanh ra do Nhân duyên:

... tóm tắt... 3 đại sung liên quan 1 đại sung. Sắc tâm và sắc tục sinh thuộc y sinh liên quan đại sung.

* Pháp phi nhân hữu nhân liên quan pháp phi nhân vô nhân sanh ra do Nhân duyên: Sát-na tục sinh:

  Uẩn phi nhân hữu nhân liên quan vật *(vatthu)*.

* Chư pháp phi nhân hữu nhân và phi nhân vô nhân liên quan pháp phi nhân vô nhân sanh ra do Nhân duyên:
  Sát-na tục sinh: Uẩn phi nhân hữu nhân liên quan vật. Sắc tục sinh thuộc y sinh liên quan đại sung.

* Pháp phi nhân hữu nhân liên quan những pháp phi nhân hữu nhân và phi nhân vô nhân sanh ra do Nhân duyên:
  Sát-na tục sinh: 3 uẩn liên quan 1 uẩn phi nhân hữu nhân và vật; 2 uẩn... .

* Pháp phi nhân vô nhân liên quan những pháp phi nhân hữu nhân và phi nhân vô nhân sanh ra do Nhân duyên:
  Sắc tâm liên quan uẩn phi nhân hữu nhân và đại sung. Sát-na tục sinh... .

* Chư pháp phi nhân hữu nhân và phi nhân vô nhân liên quan những pháp phi nhân hữu nhân và phi nhân vô nhân sanh ra do Nhân duyên:
  Sát-na tục sinh: 3 uẩn liên quan 1 uẩn phi nhân hữu nhân và vật; 2 uẩn... sắc tục sinh thuộc y sinh liên quan uẩn phi nhân hữu nhân và đại sung.

131.

* Pháp phi nhân hữu nhân liên quan pháp phi nhân hữu nhân sanh ra do Cảnh duyên:
  3 uẩn liên quan 1 uẩn phi nhân hữu nhân; 2 uẩn... sát-na tục sinh... .

* Pháp phi nhân vô nhân liên quan pháp phi nhân vô nhân sanh ra do Cảnh duyên:
  1 uẩn phi nhân vô nhân... sát-na tục sinh... .

* Pháp phi nhân hữu nhân liên quan pháp phi nhân vô nhân sanh ra do Cảnh duyên:

  Sát-na tục sinh: Uẩn phi nhân hữu nhân liên quan vật *(vatthu)*.

* Pháp phi nhân hữu nhân liên quan những pháp phi nhân hữu nhân và phi nhân vô nhân sanh ra do Cảnh duyên:
  Sát-na tục sinh: 3 uẩn liên quan 1 uẩn phi nhân hữu nhân và vật, 2 uẩn... tóm tắt... nên phân như thế.

132.

Nhân 9, Cảnh 4, Trưởng 5, Vô gián 4, Liên tiếp 4, Đồng sanh 9, Hỗ tương 6, Y chỉ 9, Cận y 4, Tiền sanh 2, Cố hưởng 2, Nghiệp 9, Quả 9, Thực 9,... tóm tắt... tất cả đều 9, Tương ưng 4, Bất tương ưng 9, Hiện hữu 9, Vô hữu 4, Ly 4, Bất ly 9. Nên đếm như thế.

Dứt thuận tùng

133.

Pháp phi nhân vô nhân liên quan pháp phi nhân vô nhân sanh ra do phi Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi nhân vô nhân. 2 uẩn... Tục sinh luôn đến người Vô tưởng không có si.

134.

* Pháp phi nhân vô nhân liên quan pháp phi nhân hữu nhân sanh ra do phi Cảnh duyên:
  Sắc tâm liên quan uẩn phi nhân hữu nhân.

∗ Pháp phi nhân vô nhân liên quan pháp phi nhân vô nhân sanh ra do phi Cảnh duyên:
Sắc tâm liên quan uẩn phi nhân vô nhân. Sát-na tục sinh... luôn đến người Vô tưởng.

∗ Pháp phi nhân vô nhân liên quan những pháp phi nhân hữu nhân và phi nhân vô nhân sanh ra do phi Cảnh duyên:
Sắc tâm liên quan uẩn phi nhân hữu nhân và đại sung. Sát-na tục sinh... tóm tắt…

135.

Phi Nhân 1, phi Cảnh 3, phi Trưởng 9, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 2, phi Quả 5, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 2, phi Vô hữu 3, phi Ly 3; nên đếm như thế.

Dứt đối lập

136.

Nhân duyên có phi Cảnh 3,... phi Trưởng 9, phi Vô gián 9, phi Liên tiếp 9, phi Hỗ tương 9, phi Y chỉ 9, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 1, phi Quả 5, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 1, phi Hiện hữu 3, phi Bất ly 3. Nên đếm như thế.

Dứt thuận tùng, đối lập

137.

Phi Nhân duyên có Cảnh 1,... tóm tắt... phi Thực 1, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Tương ưng 1, phi Bất tương ưng 1, phi Ly 1, phi Bất ly 1.

Dứt đối lập, thuận tùng

Phần đồng sanh *(sahajātavāra)* cũng phân như thế.

<u>Phần Ỷ Trượng</u> *(Paccayavāra)*

138.

∗ Pháp phi nhân hữu nhân nhờ cậy pháp phi nhân hữu nhân sanh ra do Nhân duyên có 3 câu.

∗ Pháp phi nhân vô nhân nhờ cậy pháp phi nhân vô nhân sanh ra do Nhân duyên:
3 đại sung nhờ cậy 1 đại sung; sắc tâm và sắc tục sinh thuộc y sinh nhờ cậy đại sung.

∗ Pháp phi nhân hữu nhân nhờ cậy pháp phi nhân vô nhân sanh ra do Nhân duyên:
Uẩn phi nhân hữu nhân nhờ cậy vật. Sát-na tục sinh...

∗ Chư pháp phi nhân hữu nhân và phi nhân vô nhân nhờ cậy pháp phi nhân vô nhân sanh ra do Nhân duyên:
Uẩn phi nhân hữu nhân nhờ cậy vật. Sắc tâm nhờ cậy đại sung. Sát-na tục sinh...

∗ Pháp phi nhân hữu nhân nhờ cậy những pháp phi nhân hữu nhân và phi nhân vô nhân sanh ra do Nhân duyên:
Duyên hiệp trợ *(ghaṭanā)* có 3 câu; về bình nhựt *(pavatti)* và tục sinh *(paṭisandhi)* nên sắp đầy đủ... .

139.

Nhân 9, Cảnh 4, Bất ly 9, nên đếm như thế.

Dứt thuận tùng (anuloma)

140.

Phi Nhân 1, phi Cảnh 3,... tóm tắt... phi Ly 3.

Dứt đối lập (paccanīya)

Phần y chỉ *(nissayavāra)* như phần ỷ trượng *(pacayavarasadiso).*

Phần Hòa Hợp ***(Saṃsaṭṭhavāra)***

141.

Pháp phi nhân hữu nhân hòa hợp pháp phi nhân hữu nhân sanh ra do Nhân duyên:

... 1 uẩn phi nhân hữu nhân. Sát-na tục sinh... .

142.

Nhân 1, Cảnh 2, Trưởng 1, Vô gián 2. Tất cả đều 2, Đạo 1, Bất ly 2.

Dứt thuận tùng (anuloma)

143.

Pháp phi nhân vô nhân hòa hợp pháp phi nhân vô nhân sanh ra do phi Nhân duyên:

... 1 uẩn phi nhân vô nhân. Uẩn phi nhân vô nhân. Sát-na tục sinh... .

144.

Phi Nhân 1, phi Trưởng 2, phi Tiền sanh 2, phi Hậu sanh 2, phi Cố hưởng 2, phi Nghiệp 2, phi Quả 2, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Bất tương ưng 2.

Dứt đối lập (paccanīya)

Đếm 2 cách ngoài ra, cũng như đây.

Phần Vấn Đề ***(Pañhāvāra)***

145.

∗ Pháp phi nhân hữu nhân làm duyên cho pháp phi nhân hữu nhân bằng Cảnh duyên:
- Sau khi bố thí, nguyện giữ ngũ giới... thọ trì thanh tịnh giới... do đó phản khán phước thiện chứa để trước kia. Xuất thiền…
- Chư Thánh xuất đạo phản khán đạo, phản khán quả, phản khán phiền não đã trừ... phiền não hạn chế... trước kia... uẩn phi nhân hữu nhân bằng lối vô thường... ưu sanh ra.
- Dứt thiện và bất thiện thì tâm mót là quả phi nhân hữu nhân sanh ra. Tha tâm thông rõ tâm người khác tề toàn *(Samaṅgi)* tâm phi nhân hữu nhân.
- Không vô biên xứ làm duyên cho Thức vô biên xứ; Vô sở hữu xứ làm duyên cho Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Uẩn phi nhân hữu nhân làm duyên cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông, vị lai thông bằng Cảnh duyên.
- Uẩn phi nhân hữu nhân mở mối cho uẩn phi nhân hữu nhân sanh ra.

∗ Pháp phi nhân hữu nhân làm duyên cho pháp phi nhân vô nhân bằng Cảnh duyên:

... uẩn phi nhân hữu nhân bằng vô thường... ưu sanh ra. Khi thiện và bất thiện vừa diệt thì tâm mót là quả phi nhân vô nhân sanh ra. Uẩn phi nhân hữu nhân mở mối cho uẩn phi nhân vô nhân sanh ra.

∗ Pháp phi nhân vô nhân làm duyên cho pháp phi nhân bằng Cảnh duyên:
- Níp Bàn làm duyên cho khai (ý) môn bằng Cảnh duyên. Nhãn... vật... uẩn phi nhân vô nhân bằng cách vô thường... ưu sanh ra.
- Khi thiện và bất thiện vừa diệt thì tâm mót là quả phi nhân vô nhân sanh ra. Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức. Xúc xứ làm duyên cho thân thức bằng Cảnh duyên.
- Uẩn phi nhân vô nhân mở mối cho uẩn phi nhân vô nhân sanh ra.

∗ Pháp phi nhân vô nhân làm duyên cho pháp phi nhân hữu nhân bằng Cảnh duyên:

- Chư Thánh phản khán Níp Bàn. Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)*, dũ tịnh *(vedanā)*, đạo, quả bằng Cảnh duyên.
- Nhãn... vật... uẩn phi nhân vô nhân bằng cách vô thường... ưu sanh ra. Khi thiện và bất thiện vừa diệt thì tâm mót là quả phi nhân hữu nhân sanh ra. Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng. Tha tâm thông rõ tâm người tề toàn tâm phi nhân vô nhân. Uẩn phi nhân vô nhân làm duyên cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, vị lai thông bằng Cảnh duyên.
- Uẩn phi nhân vô nhân mở mối cho uẩn phi nhân hữu nhân sanh ra.

146.

∗ Pháp phi nhân hữu nhân làm duyên cho pháp phi nhân hữu nhân bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Sau khi bố thí... nguyện giữ ngũ giới do nặng về đó rồi phản khán, nhớ lại phước thiện đã làm chứa để trước kia.
- Xuất thiền nặng về thiền rồi phản khán. Chư Thánh xuất đạo nặng về đạo rồi phản khán, nặng về quả rồi phản khán, nặng về uẩn phi nhân hữu nhân rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng chấp đó nên ái sanh, tà kiến phát.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng phi nhân hữu nhân làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp phi nhân hữu nhân làm duyên cho pháp phi nhân vô nhân bằng Trưởng duyên:
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng phi nhân hữu nhân làm duyên cho sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp phi nhân hữu nhân làm duyên cho những pháp phi nhân hữu nhân và phi nhân vô nhân bằng Trưởng duyên:

Trưởng đồng sanh như: Trưởng phi nhân hữu nhân làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp phi nhân vô nhân làm duyên cho pháp phi nhân hữu nhân bằng Trưởng duyên:

Trưởng cảnh như: Chư Thánh nặng về Níp Bàn rồi phản khán; Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc, dũ tịnh, đạo, quả bằng Trưởng duyên.
- Nhãn... vật... nặng về uẩn phi nhân vô nhân rồi thỏa thích rất hân hoan do nặng chấp đó nên ái sanh tà kiến phát.

147.

∗ Pháp phi nhân hữu nhân làm duyên cho pháp phi nhân hữu nhân bằng Vô gián duyên:

Uẩn phi nhân hữu nhân sanh trước trước làm duyên cho uẩn phi nhân hữu nhân sanh sau sau bằng Vô gián duyên. Thuận thứ làm duyên cho chuyển tộc... Phi tưởng phi phi tưởng xứ làm duyên cho quả nhập thiền bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp phi nhân hữu nhân làm duyên cho pháp phi nhân vô nhân bằng Vô gián duyên:
- Tâm tử *(Cuticitta)* phi nhân hữu nhân làm duyên cho tâm sanh *(upatticitta)* phi nhân vô nhân bằng Vô gián duyên.
- hộ kiếp phi nhân hữu nhân làm duyên cho Khai môn, hộ kiếp phi nhân hữu nhân làm duyên cho hộ kiếp phi nhân vô nhân. Uẩn phi nhân hữu nhân làm duyên cho quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* phi nhân vô nhân bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp phi nhân vô nhân làm duyên cho pháp phi nhân vô nhân bằng Vô gián duyên:

Uẩn phi nhân vô nhân sanh trước trước làm duyên cho uẩn phi nhân vô nhân sanh sau sau bằng Vô gián duyên. Khán (ngũ) môn làm duyên cho ngũ thức *(viññāṇa)* bằng Vô gián duyên.

* Pháp phi nhân vô nhân làm duyên cho pháp phi nhân hữu nhân bằng Vô gián duyên:
  Tâm tử phi nhân vô nhân làm duyên cho tâm sanh phi nhân hữu nhân bằng Vô gián duyên. khán (ý) môn làm duyên cho uẩn phi nhân hữu nhân bằng Vô gián duyên. Uẩn phi nhân vô nhân làm duyên cho quả sơ khởi phi nhân hữu nhân bằng Vô gián duyên.

148.

* Pháp phi nhân hữu nhân làm duyên cho pháp phi nhân hữu nhân bằng Liên tiếp duyên,... bằng Đồng sanh duyên, có 7 câu không có duyên hiệp trợ *(ghaṭanā)*.
* ... bằng Hỗ tương duyên có 6 câu đề;... bằng Y chỉ duyên: bình nhựt *(pavatti)* và tục sinh *(paṭisandhi)* có 7 câu đề; không có duyên hiệp trợ *(ghaṭanā)*.

149.

* Pháp phi nhân hữu nhân làm duyên cho pháp phi nhân hữu nhân bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
  Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh có thể bố thí... tóm tắt... gây ngã mạn, chấp tà kiến. nương giới... mong mỏi mạnh có thể bố thí... phá hòa hợp Tăng. Nương đức tin... mong mỏi làm duyên cho đức tin... mong mỏi; đạo, quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

* Pháp phi nhân hữu nhân làm duyên cho pháp phi nhân vô nhân bằng Cận y duyên có Vô gián cận y và Thuần cận y:
  Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh làm duyên cho thân lạc thân khổ bằng Cận y duyên. Nương giới... mong mỏi làm duyên cho thân lạc, thân khổ bằng Cận y duyên. nương đức tin... mong mỏi làm duyên cho thân lạc, thân khổ bằng Cận y duyên.

* Pháp phi nhân vô nhân làm duyên cho pháp phi nhân vô nhân bằng Cận y duyên có Vô gián cận y và Thuần cận y:
  Thuần cận y như: Nương thân lạc làm duyên cho thân lạc thân khổ bằng Cận y duyên. nương thân khổ... quý tiết *(utu)*... vật thực... chỗ ở làm duyên cho thân lạc, thân khổ bằng Cận y duyên. Thân lạc, thân khổ, quý tiết, vật thực, chỗ ở làm duyên cho thân lạc, thân khổ bằng Cận y duyên.

* Pháp phi nhân vô nhân làm duyên cho pháp phi nhân hữu nhân bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
  Thuần cận y như: Nương thân lạc mạnh có thể bố thí... phá hòa hợp Tăng. Nương thân khổ... quý tiết... vật thực... chỗ ở mạnh có thể bố thí... phá hòa hợp tăng. Nương thân lạc... chỗ ở làm duyên cho đức tin... mong mỏi bằng Cận y duyên.

150.

* Pháp phi nhân vô nhân làm duyên cho pháp phi nhân vô nhân bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh, Vật tiền sanh:
  - Cảnh tiền sanh như: Nhãn... vật... bằng cách vô thường... ưu sanh ra. Khi thiện và bất thiện vừa diệt thì tâm mót là quả phi nhân vô nhân sanh ra. Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức. Xúc xứ làm duyên cho thân thức bằng Tiền sanh duyên.
  - Vật tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức. Thân xứ làm duyên cho thân thức. Vật làm duyên cho uẩn phi nhân vô nhân bằng Tiền sanh duyên.

* Pháp phi nhân vô nhân làm duyên cho pháp phi nhân hữu nhân bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh, Vật tiền sanh:

- Cảnh tiền sanh như: Nhãn... vật... bằng lối vô thường... ưu sanh ra. Khi thiện và bất thiện vừa dứt thì tâm mót là quả phi nhân hữu nhân sanh ra;
- Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng.
- Vật tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn phi nhân hữu nhân bằng Tiền sanh duyên.

151.

∗ Pháp phi nhân hữu nhân làm duyên cho pháp phi nhân vô nhân bằng Hậu sanh duyên:
Uẩn phi nhân hữu nhân làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hậu sanh duyên.

∗ Pháp phi nhân vô nhân làm duyên cho pháp phi nhân vô nhân bằng Hậu sanh duyên:
Uẩn phi nhân vô nhân làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hậu sanh duyên.

152.

∗ Pháp phi nhân hữu nhân làm duyên cho pháp phi nhân hữu nhân bằng Cố hưởng duyên:
Uẩn phi nhân hữu nhân sanh trước trước làm duyên cho uẩn phi nhân hữu nhân sanh sau sau bằng Cố hưởng duyên. thuận thứ làm duyên cho chuyển tộc. Thuận thứ làm duyên cho dũ tịnh. Chuyển tộc làm duyên cho đạo, dũ tịnh làm duyên cho đạo bằng Cố hưởng duyên.

∗ Pháp phi nhân vô nhân làm duyên cho pháp phi nhân vô nhân bằng Cố hưởng duyên:
Uẩn phi nhân vô nhân sanh trước trước làm duyên cho uẩn phi nhân vô nhân sanh sau sau bằng Cố hưởng duyên.

153.

∗ Pháp phi nhân hữu nhân làm duyên cho pháp phi nhân hữu nhân bằng Dị thời nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời:
- Đồng sanh như: Tư *(cetanā)* phi nhân hữu nhân làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Dị thời nghiệp duyên.
- Biệt thời như: Tư phi nhân hữu nhân làm duyên cho uẩn quả phi nhân hữu nhân bằng Dị thời nghiệp duyên.

∗ Pháp phi nhân hữu nhân làm duyên cho pháp phi nhân vô nhân bằng Dị thời nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời:
- Đồng sanh như: Tư phi nhân hữu nhân làm duyên cho sắc tâm bằng Dị thời nghiệp duyên.
- Biệt thời như: Tư phi nhân hữu nhân làm duyên cho uẩn quả phi nhân vô nhân và sắc tục sinh bằng Dị thời nghiệp duyên.

∗ Pháp phi nhân hữu nhân làm duyên cho những pháp phi nhân hữu nhân và phi nhân vô nhân bằng Dị thời nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời:
- Đồng sanh như: Tư phi nhân hữu nhân làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Dị thời nghiệp duyên.
- Biệt thời như: Tư phi nhân hữu nhân làm duyên cho uẩn quả phi nhân hữu nhân và sắc tục sinh bằng Dị thời nghiệp duyên.

∗ Pháp phi nhân vô nhân làm duyên cho pháp phi nhân vô nhân bằng Dị thời nghiệp duyên:
Đồng sanh như: Tư phi nhân vô nhân làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Dị thời nghiệp duyên. Sát-na tục sinh: Tư phi nhân vô nhân làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tục sinh bằng Dị thời nghiệp duyên.

154.

* Pháp phi nhân hữu nhân làm duyên cho pháp phi nhân hữu nhân bằng Quả duyên có 3 câu.

* Pháp phi nhân vô nhân làm duyên cho pháp phi nhân vô nhân bằng Quả duyên có 1 câu.

155.

* Pháp phi nhân hữu nhân làm duyên cho pháp phi nhân hữu nhân bằng Thực duyên có 3 câu.

* Pháp phi nhân vô nhân làm duyên cho pháp phi nhân vô nhân bằng Thực duyên:
  Thực phi nhân vô nhân làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Thực duyên. Sát-na tục sinh: Đoàn thực làm duyên cho thân ấy bằng Thực duyên.

156.

* Pháp phi nhân hữu nhân làm duyên cho pháp phi nhân hữu nhân bằng Quyền duyên có 3 câu.

* Pháp phi nhân vô nhân làm duyên cho pháp phi nhân vô nhân bằng Quyền duyên:
  Quyền phi nhân vô nhân làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Quyền duyên. Sát-na tục sinh: Sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh bằng Quyền duyên.

157.

* Pháp phi nhân hữu nhân làm duyên cho pháp phi nhân hữu nhân bằng Thiền duyên: Sắp cả 4 cách.

* ... bằng Đạo duyên có 3 câu.

158.

* Pháp phi nhân hữu nhân làm duyên cho pháp phi nhân hữu nhân bằng Tương ưng duyên:
  1 uẩn phi nhân hữu nhân làm duyên cho 3 uẩn... Sát-na tục sinh...

* Pháp phi nhân vô nhân làm duyên cho pháp phi nhân vô nhân bằng Tương ưng duyên:
  1 uẩn phi nhân vô nhân làm duyên cho 3 uẩn... Sát-na tục sinh...

159.

* Pháp phi nhân hữu nhân làm duyên cho pháp phi nhân vô nhân bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Hậu sanh:
  - Đồng sanh như: Uẩn phi nhân hữu nhân làm duyên cho sắc tâm bằng Bất tương ưng duyên. Sát-na tục sinh...
  - Hậu sanh như: Uẩn phi nhân hữu nhân làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Bất tương ưng duyên.

* Pháp phi nhân vô nhân làm duyên cho pháp phi nhân vô nhân bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Tiền sanh và Hậu sanh:
  - Đồng sanh như: Uẩn phi nhân vô nhân làm duyên cho sắc tâm bằng Bất tương ưng duyên. Sát-na tục sinh: Uẩn làm duyên cho vật bằng Bất tương ưng duyên, vật làm duyên cho uẩn bằng Bất tương ưng duyên.
  - Tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức, thân xứ làm duyên cho thân thức; vật làm duyên cho uẩn phi nhân vô nhân bằng Bất tương ưng duyên.
  - Hậu sanh như: Uẩn phi nhân vô nhân làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Bất tương ưng duyên.

∗ Pháp phi nhân vô nhân làm duyên cho pháp phi nhân hữu nhân bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Tiền sanh:
- Đồng sanh như: Sát-na tục sinh, vật làm duyên cho uẩn phi nhân hữu nhân bằng Bất tương ưng duyên.
- Tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn phi nhân hữu nhân bằng Bất tương ưng duyên.

160.

∗ Pháp phi nhân hữu nhân làm duyên cho pháp phi nhân hữu nhân bằng Hiện hữu duyên:

1 uẩn phi nhân hữu nhân làm duyên cho 3 uẩn... sát-na tục sinh...

∗ Pháp phi nhân hữu nhân làm duyên cho pháp phi nhân vô nhân bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Hậu sanh:... nêu ra không giải *(peyyālaṃ)*.

∗ Pháp phi nhân hữu nhân làm duyên cho những pháp phi nhân hữu nhân và phi nhân vô nhân bằng Hiện hữu duyên:

1 uẩn phi nhân hữu nhân làm duyên cho 3 uẩn và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên. Sát-na tục sinh... .

∗ Pháp phi nhân vô nhân làm duyên cho pháp phi nhân vô nhân bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền:
- Đồng sanh như: 1 uẩn phi nhân vô nhân làm duyên cho 3 uẩn và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên. Sắp luôn đến người Vô tưởng.
- Tiền sanh như: Nhãn... vật bằng cách vô thường... ưu sanh ra. Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức, xúc xứ làm duyên cho thân thức. Nhãn xứ... thân xứ làm duyên cho thân thức. Vật làm duyên cho uẩn phi nhân vô nhân bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh như: Uẩn phi nhân vô nhân làm duyên cho thân ấy sanh trước. Đoàn thực làm duyên cho thân ấy; sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh bằng Hiện hữu duyên.

∗ Pháp phi nhân vô nhân làm duyên cho pháp phi nhân hữu nhân bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
- Đồng sanh như: Sát-na tục sinh, vật làm duyên cho uẩn phi nhân hữu nhân bằng Hiện hữu duyên.
- Tiền sanh như: Nhãn... vật bằng cách vô thường... ưu sanh ra. Khi thiện và bất thiện vừa diệt thì tâm mót là quả phi nhân hữu nhân sanh ra.

∗ Chư pháp phi nhân hữu nhân và phi nhân vô nhân làm duyên cho pháp phi nhân hữu nhân bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh.

Đồng sanh như: 1 uẩn phi nhân hữu nhân và vật làm duyên cho 3 uẩn... Sát-na tục sinh: 1 uẩn phi nhân hữu nhân và vật làm duyên cho 3 uẩn…

∗ Chư pháp phi nhân hữu nhân và phi nhân vô nhân làm duyên cho pháp phi nhân vô nhân bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền:
- Đồng sanh như: Uẩn phi nhân hữu nhân và đại sung làm duyên cho sắc tâm bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh như: Uẩn phi nhân hữu nhân và đoàn thực làm duyên cho thân ấy bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh như: Uẩn phi nhân hữu nhân và sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh bằng Hiện hữu duyên.

161.

Cảnh 4, Trưởng 4, Vô gián 4, Liên tiếp 4, Đồng sanh 7, Hỗ tương 6, Y chỉ 7, Cận y 4, Tiền sanh 2, Hậu sanh 2, Cố hưởng 2, Nghiệp 4, Quả 4, Thực 4, Quyền 4, Thiền 4, Đạo 3, Tương ưng 2, Bất tương ưng 3, Hiện hữu 7, Vô hữu 4, Ly 4, Bất ly 7. Nên đếm như thế.

Dứt thuận tùng

162.

* Pháp phi nhân hữu nhân làm duyên cho pháp phi nhân hữu nhân bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Dị thời nghiệp duyên.
* Pháp phi nhân hữu nhân làm duyên cho pháp phi nhân vô nhân bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Dị thời nghiệp duyên.
* Pháp phi nhân hữu nhân làm duyên cho những pháp phi nhân hữu nhân và phi nhân vô nhân bằng Đồng sanh duyên, bằng Dị thời nghiệp duyên.
* Pháp phi nhân vô nhân làm duyên cho pháp phi nhân vô nhân bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.
* Pháp phi nhân vô nhân làm duyên cho pháp phi nhân hữu nhân bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.
* Chư pháp phi nhân hữu nhân và phi nhân vô nhân làm duyên cho pháp phi nhân hữu nhân bằng Đồng sanh duyên, bằng Tiền sanh duyên.
* Chư pháp phi nhân hữu nhân và phi nhân vô nhân làm duyên cho pháp phi nhân vô nhân bằng Đồng sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

163.

Phi Nhân 7, phi Cảnh 7,... tóm tắt.. tất cả đều 7, phi Đồng sanh 6, phi Hỗ tương 6, phi Cận y 6, tất cả đều 7, phi Tương ưng 6, phi Bất tương ưng 5, phi Hiện hữu 5, phi Vô hữu 7, phi Ly 7, phi Bất ly 5. Nên đếm như thế.

Dứt đối lập (paccanīya)

164.

Cảnh duyên có phi Trưởng 4,... phi Vô gián 4, tất cả đều 4, phi Vô hữu 4, phi Ly 4, phi Bất ly 4. Nên đếm như thế.

Dứt thuận tùng, đối lập

165.

Phi Nhân duyên có Cảnh 4,... Trưởng 4, Bất ly 7. Nên đếm như thế.

Dứt đối lập, thuận tùng

Hết nhị đề phi nhân hữu nhân (na hetusahetukaduka)

NHỊ ĐỀ HỮU DUYÊN *(SAPPACCAYADUKA)*

Phần Liên Quan ***(Paṭiccavāra)***

166.

Pháp hữu duyên liên quan pháp hữu duyên sanh ra do Nhân duyên:

3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn hữu duyên, 2 uẩn... Sát-na tục sinh: Vật liên quan uẩn, uẩn liên quan vật;... 1 đại sung; sắc tâm và sắc tục sinh thuộc y sinh liên quan đại sung.

167.

Pháp hữu duyên liên quan pháp hữu duyên sanh ra do Cảnh duyên:... tóm tắt... do Bất ly duyên.

168.

Nhân 1, Cảnh 1,... tóm tắt... Bất ly 1.

Dứt thuận tùng

169.

Pháp hữu duyên liên quan pháp hữu duyên sanh ra do phi Nhân duyên:

- 3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn hữu duyên thuộc vô nhân, 2 uẩn... sát-na tục sinh vô nhân:... luôn đến người Vô tưởng.
- Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật... tóm tắt…

170.

Phi Nhân 1, phi Cảnh 1, phi Trưởng 1, phi Ly 1.

Dứt đối lập (paccanīya)

171.

Nhân duyên có phi Cảnh 1,... phi Trưởng 1,... tóm tắt... phi Ly 1.

Dứt thuận tùng, đối lập

172.

Phi Nhân duyên có Cảnh 1,... Vô gián 1,... tóm tắt... Bất ly 1.

Dứt đối lập, thuận tùng

Phần đồng sanh cũng như phần liên quan *(paṭiccavāra)*

Phần Ỷ Trượng ***(Paccayavāra)***

173.

Pháp hữu duyên ỷ trượng pháp hữu duyên sanh ra do Nhân duyên:

3 uẩn và sắc tâm ỷ trượng *(paccayā)* 1 uẩn hữu duyên. Sát-na tục sinh: Vật nhờ cậy *(paccayā)* uẩn, uẩn nhờ cậy vật;... 1 đại sung; uẩn hữu duyên nhờ cậy vật *(vatthu)*.

174.

Pháp hữu duyên nhờ cậy pháp hữu duyên sanh ra do Cảnh duyên,... tóm tắt…

Dù phần ỷ trượng, y chỉ, hòa hợp, tương ưng cũng nên phân rộng như đây.

Nên phân rộng tất cả duyên đều có 1 câu đề.

Phần Vấn Đề ***(Pañhāvāro)***

175.

Pháp hữu duyên làm duyên cho pháp hữu duyên bằng Nhân duyên:

Nhân hữu duyên làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên. Sát-na tục sinh...

176.

* Pháp hữu duyên làm duyên cho pháp hữu duyên bằng Cảnh duyên:
  - Sau khi bố thí, nguyện giữ ngũ giới, thọ trì thanh tịnh giới... rồi nhớ lại, phản khán phước thiện đã tạo chứa trước kia.
  - Xuất thiền phản khán thiền. Chư Thánh xuất đạo phản khán đạo, phản khán quả... phiền não đã trừ... phiền não hạn chế... rõ thấu phiền não đã từng sanh trước kia.
  - Nhãn... vật... uẩn hữu duyên bằng cách vô thường... ưu sanh ra. Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng. Tha tâm thông rõ thấu tâm người tề toàn tâm hữu duyên.
  - Không vô biên xứ làm duyên cho Thức vô biên xứ; Vô sở hữu xứ làm duyên cho Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức, xúc xứ làm duyên cho thân thức. Uẩn hữu duyên làm duyên cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông, vị lai thông và chiếu khán *(āvajjana)* bằng Cảnh duyên.

* Pháp vô duyên làm duyên cho pháp hữu duyên bằng Cảnh duyên:
  Chư Thánh phản khán Níp Bàn. Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc, dũ tịnh, đạo, quả, khán môn *(āvajjana)* bằng Cảnh duyên.

177.

* Pháp hữu duyên làm duyên cho pháp hữu duyên bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
  - Trưởng cảnh như: Sau khi bố thí, nguyện giữ ngũ giới, …thọ trì thanh tịnh giới.. rồi nặng về đó mới nhớ lại... trước kia... thiền... chư Thánh xuất đạo nặng về đạo rồi phản khán, nặng về quả…;
  - Nhãn... vật... nặng về uẩn hữu duyên rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng chấp đó nên ái sanh, tà kiến phát.
  - Trưởng đồng sanh như: Trưởng hữu duyên làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

* Pháp vô duyên làm duyên cho pháp hữu duyên bằng Trưởng duyên:
  Trưởng cảnh như: Chư Thánh nặng về Níp Bàn rồi phản khán. Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc, dũ tịnh, đạo, quả bằng Trưởng duyên.

178.

Pháp hữu duyên làm duyên cho pháp hữu duyên bằng Vô gián duyên,... tóm tắt... bằng Cận y duyên, Cận y căn có 2 câu đề;... bằng Tiền sanh duyên,... tóm tắt... bằng Bất ly duyên. Tất cả đều có 1 câu đề.

179.

Nhân 1, Cảnh 2, Trưởng 2, Vô gián 1, Liên tiếp 1, Đồng sanh 1, Hỗ tương 1, Y chỉ 1, Cận y 2, Tiền sanh 1, tất cả đều 1, Bất ly 1. Nên đếm như thế.

Dứt thuận tùng

180.

* Pháp hữu duyên làm duyên cho pháp hữu duyên bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Dị thời nghiệp duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.
* Pháp vô duyên làm duyên cho pháp hữu duyên bằng Cảnh duyên, bằng Cận y duyên.

181.

Phi Nhân 2, phi Cảnh 1, phi Trưởng 2, phi Vô gián 2, phi Liên tiếp 2,... tóm tắt... phi Cận y 2, phi Tiền sanh 2,... tóm tắt... phi Ly 2, phi Bất ly 2, nên đếm như thế.

Dứt đối lập

182.

Nhân duyên có phi Cảnh 1,... phi Trưởng 1, phi Vô gián 1, phi Liên tiếp 1, phi Hỗ tương 1, phi Cận y 1,... tóm tắt... phi Tương ưng 1, phi Bất tương ưng 1, phi Vô hữu 1, phi Ly 1. Nên đếm như thế.

Dứt thuận tùng, đối lập

183.

Phi Nhân duyên có Cảnh 2,... Trưởng 2, Vô gián 1,... tóm tắt... Cận y 2, Tiền sanh 1,... tóm tắt... Bất ly 1. Nên đếm như thế.

Dứt thuận tùng, đối lập

Hết nhị đề hữu duyên (sappaccayadukaṃ niṭṭhitaṃ)

NHỊ ĐỀ HỮU VI *(SAṄKHATADUKAṂ)*

<u>Phần Liên Quan</u> ***(Paṭiccavāra)***

184.

Pháp hữu vi liên quan pháp hữu vi sanh ra do Nhân duyên:

3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn hữu vi. Sát-na tục sinh: Vật liên quan uẩn, uẩn liên quan vật;... 1 đại sung. Sắc tâm và sắc tục sinh thuộc y sinh liên quan đại sung.

Nhị đề này trùng như nhị đề hữu duyên không chi khác.

NHỊ ĐỀ HỮU KIẾN *(SANIDASSANADUKAṂ)*

<u>Phần Liên Quan</u> ***(Paṭiccavāro)***

185.

∗ Pháp vô kiến liên quan pháp vô kiến sanh ra do Nhân duyên:
- 3 uẩn vô kiến và sắc tâm thuộc vô kiến liên quan 1 uẩn vô kiến, 2 uẩn... Sát-na tục sinh: 3 uẩn và sắc tục sinh vô kiến liên quan 1 uẩn vô kiến, 2 uẩn…
- Vật liên quan uẩn, uẩn liên quan vật;... 1 đại sung. Sắc tâm và sắc tục sinh thuộc y sinh vô kiến liên quan đại sung.

∗ Pháp hữu kiến liên quan pháp vô kiến sanh ra do Nhân duyên:

Sắc tâm hữu kiến liên quan uẩn vô kiến. Sát-na tục sinh: Sắc tâm và sắc tục sinh thuộc y sinh hữu kiến liên quan đại sung.

∗ Chư pháp hữu kiến và vô kiến liên quan pháp vô kiến sanh ra do Nhân duyên:

3 uẩn và sắc tâm hữu kiến vô kiến liên quan 1 uẩn vô kiến, 2 uẩn.... Sát-na tục sinh: Sắc tâm và sắc tục sinh thuộc y sinh hữu kiến và vô kiến liên quan đại sung.

186.

Pháp vô kiến liên quan pháp vô kiến sanh ra do Cảnh duyên:

3 uẩn liên quan 1 uẩn vô kiến, 2 uẩn... sát-na tục sinh... uẩn liên quan vật.

187.

∗ Pháp vô kiến liên quan pháp vô kiến sanh ra do Trưởng duyên:

3 uẩn và sắc tâm vô kiến liên quan 1 uẩn vô kiến, 2 uẩn... 3 đại sung liên quan 1 đại sung, 2 đại sung... sắc tâm thuộc y sinh vô kiến liên quan đại sung.

∗ Pháp hữu kiến liên quan pháp vô kiến sanh ra do Trưởng duyên:

Sắc tâm hữu kiến liên quan uẩn vô kiến. Sắc tâm thuộc y sinh hữu kiến liên quan đại sung.

* Chư pháp hữu kiến và vô kiến liên quan pháp vô kiến sanh ra do Trưởng duyên:
  3 uẩn và sắc tâm thuộc hữu kiến và vô kiến liên quan 1 uẩn vô kiến, 2 uẩn...; sắc tâm thuộc y sinh hữu kiến và vô kiến liên quan đại sung,... tóm tắt... nên sắp rộng.

188.

Nhân 3, Cảnh 1, Trưởng 3, Vô gián 1, Liên tiếp 1, Đồng sanh 3, Hỗ tương 1, Y chỉ 3, Cận y 1, Tiền sanh 1, Cố hưởng 1, Nghiệp 3, Quả 3, tất cả đều 3, Đạo 3, Tương ưng 1, Bất tương ưng 3, Hiện hữu 3, Vô hữu 1, Ly 1, Bất ly 1. Nên đếm như thế.

Dứt thuận thứ (anuloma)

189.

* Pháp vô kiến liên quan pháp vô kiến sanh ra do phi Nhân duyên:
  - 3 uẩn và sắc tâm vô kiến liên quan 1 uẩn vô kiến vô nhân, 2 uẩn... Sát-na tục sinh vô nhân: Vật liên quan uẩn, uẩn liên quan vật, 1 đại sung... sắc tâm và sắc tục sinh thuộc y sinh vô kiến liên quan đại sung;... sắc ngoại,... sắc vật thực... sắc âm dương *(utujarūpa)*... người Vô tưởng *(asaññasattānaṃ)* …
  - Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

* Pháp hữu kiến liên quan pháp vô kiến sanh ra do phi Nhân duyên:
  Sắc tâm hữu kiến liên quan uẩn vô kiến vô nhân. Sát-na tục sinh: Sắc tâm và sắc tục sinh thuộc y sinh hữu kiến liên quan đại sung;... sắc ngoại... sắc vật thực... sắc âm dương... người Vô tưởng: Sắc tục sinh thuộc y sinh hữu kiến liên quan đại sung.

* Chư pháp hữu kiến và vô kiến liên quan pháp vô kiến sanh ra do phi Nhân duyên:
  - Sắc tâm hữu kiến và vô kiến liên quan 1 uẩn vô kiến vô nhân, 2 uẩn... Sát-na tục sinh: Sắc ngoại... sắc vật thực... sắc âm dương liên quan đại sung.
  - Người Vô tưởng: Sắc tục sinh thuộc y sinh hữu kiến và vô kiến liên quan đại sung. Nên sắp như thế này.

190.

Phi Nhân 3, phi Cảnh 3, phi Trưởng 3, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 3, phi Hậu sanh 3, phi Cố hưởng 3, phi Nghiệp 3, phi Quả 3, phi Thực 3, phi Quyền 3, phi Thiền 3, phi Đạo 3, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 3, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

Dứt đối lập

191.

Nhân duyên có phi Cảnh 3,... phi Trưởng 3, tất cả đều 3, phi Nghiệp 1, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 1, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

Dứt thuận tùng, đối lập

192.

Phi Nhân duyên có Cảnh 1,... Vô gián 1, Liên tiếp 1, Đồng sanh 3, Hỗ tương 1, phi Y chỉ 3, phi Cận y 1, phi Tiền sanh 1, phi Cố hưởng 1, phi Nghiệp 3,... tóm tắt... phi Thiền 3, phi Đạo 1, phi Tương ưng 1, phi Bất tương ưng 3, phi Hiện hữu 3, phi Vô hữu 1, phi Ly 3, phi Bất ly 3

Dứt đối lập, thuận tùng

<u>Phần Ỷ Trượng</u> *(Paccayavāra)*

193.

Pháp vô kiến nhờ cậy pháp vô kiến sanh ra do Nhân duyên:

- 3 uẩn và sắc tâm vô kiến nhờ cậy (ỷ trượng) 1 uẩn vô kiến, 2 uẩn... Sát-na tục sinh: Vật nhờ cậy uẩn, uẩn nhờ cậy vật,... nhờ cậy 1 đại sung.
- Sắc tâm và sắc tục sinh thuộc y sinh vô kiến nhờ cậy đại sung; uẩn vô kiến nhờ cậy vật.

(Dù ngoài ra đây) nên sắp 2 câu đề như thế này.

194.

Pháp vô kiến nhờ cậy pháp vô kiến sanh ra do Cảnh duyên: 1 uẩn vô kiến... 2 uẩn... Sát-na tục sinh: Uẩn nhờ cậy vật; nhãn thức nhờ cậy nhãn xứ, thân thức nhờ cậy thân xứ, uẩn vô kiến nhờ cậy vật,... tóm tắt…

195.

Nhân 3, Cảnh 1, Trưởng 3... tóm tắt... Bất ly 3.

Dứt thuận tùng

196.

Pháp vô kiến nhờ cậy pháp vô kiến sanh ra do phi Nhân duyên:

- 3 uẩn và sắc tâm vô kiến nhờ cậy 1 uẩn vô kiến vô nhân, 2 uẩn... sát-na tục sinh vô nhân... luôn đến người Vô tưởng.
- Nhãn thức nhờ cậy nhãn xứ, thân thức nhờ cậy thân xứ; uẩn vô kiến vô nhân nhờ cậy vật. Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật nhờ cậy uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và vật.

(Ngoài ra đây), nên sắp có 2 câu đề,... tóm tắt…

197.

Phi Nhân 3, phi Cảnh 3, phi Ly 3.

Dứt đối lập (paccanīya)

198.

Nhân duyên có phi Cảnh 3,... phi Nghiệp 1, phi Bất tương ưng 1, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

Dứt thuận tùng, đối lập

199.

Phi Nhân duyên có Cảnh 1,... Đạo 1, Bất ly 3.

Dứt đối lập, thuận tùng

Phần y chỉ *(nissayavāra)* cũng sắp như thế.

<u>Phần Hòa Hợp</u> ***(Saṅsaṭṭhavāra)***

200.

Pháp vô kiến hòa hợp pháp vô kiến sanh ra do Nhân duyên: 3 uẩn hòa hợp 1 uẩn vô kiến, 2 uẩn... Tục sinh…

201.

Pháp vô kiến hòa hợp pháp vô kiến sanh ra do Cảnh duyên: Tất cả đây nên phân với những duyên có hiệp trợ *(ghaṭanā)*.

Phần tương ưng cũng như phần hòa hợp *(saṅsaṭṭha)*

<u>Phần Vấn Đề</u> ***(Pañhāvāra)***

202.

∗ Pháp vô kiến làm duyên cho pháp vô kiến bằng Nhân duyên: Nhân vô kiến làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm vô kiến bằng Nhân duyên. Sát-na tục sinh…

∗ Pháp vô kiến làm duyên cho pháp hữu kiến bằng Nhân duyên: Nhân vô kiến làm duyên cho sắc tâm hữu kiến bằng Nhân duyên. Sát-na tục sinh…

∗ Pháp vô kiến làm duyên cho pháp hữu kiến và pháp vô kiến bằng Nhân duyên: Nhân vô kiến làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm hữu kiến vô kiến bằng Nhân duyên. Sát-na tục sinh…

203.

∗ Pháp hữu kiến làm duyên cho pháp vô kiến bằng Cảnh duyên:
- Sắc hữu kiến bằng lối vô thường... ưu sanh ra. Thiên nhãn... sắc xứ làm duyên cho nhãn thức bằng Cảnh duyên.
- Uẩn hữu kiến làm duyên cho thần thông, túc mạng thông, vị lai thông và chiếu khán *(āvajjana)* bằng Cảnh duyên.

∗ Pháp vô kiến làm duyên cho pháp vô kiến bằng Cảnh duyên:
- Sau khi bố thí, nguyện giữ ngũ giới, thọ trì thanh tịnh nghiệp *(uposathakammaṃ)* rồi phản khán, nhớ lại phước thiện đã làm chứa để trước kia; xuất thiền phản khán thiền.
- Chư Thánh xuất đạo phản khán đạo, phản khán quả, phản khán Níp Bàn. Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)*, dũ tịnh, đạo, quả, chiếu khán bằng Cảnh duyên.
- Chư Thánh phản khán phiền não đã trừ... phiền não chất chứa... phiền não đã từng sanh trước kia...
- Nhãn, thân, thinh, vật... uẩn vô kiến bằng cách vô thường ... ưu sanh ra.
- Thiên nhĩ nghe tiếng, tha tâm thông rõ thấu tâm người tề toàn tâm vô kiến.
- Không vô biên xứ làm duyên cho Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ làm duyên cho Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Thinh xứ làm duyên cho nhĩ thức, xúc xứ làm duyên cho thân thức.
- Uẩn vô kiến làm duyên cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông, vị lai thông và chiếu khán *(āvajjana)* bằng Cảnh duyên.

204.

∗ Pháp hữu kiến làm duyên cho pháp vô kiến bằng Trưởng duyên:
  Trưởng cảnh như: Nặng chấp về sắc vô kiến rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng chấp đó nên ái sanh, tà kiến sanh.

∗ Pháp vô kiến làm duyên cho pháp vô kiến bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Sau khi bố thí,... nguyện giữ ngũ giới, thọ trì thanh tịnh nghiệp *(Uposathakammaṃ)* rồi nặng về đó... phước thiện tạo chứa trước... xuất thiền …;
- Chư Thánh xuất đạo nặng về đạo rồi... nặng về quả rồi... Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc, dũ tịnh, đạo, quả bằng Trưởng duyên;
- Nhãn... vật... nặng về uẩn vô kiến rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng chấp đó nên ái sanh tà kiến sanh.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng vô kiến làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm vô kiến bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp vô kiến làm duyên cho pháp hữu kiến bằng Trưởng duyên:
  Trưởng đồng sanh như: Trưởng vô kiến làm duyên cho sắc tâm hữu kiến bằng Trưởng duyên

∗ Pháp vô kiến làm duyên cho những pháp hữu kiến và vô kiến bằng Trưởng duyên:

Trưởng đồng sanh như: Trưởng vô kiến làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm hữu kiến bằng và vô kiến bằng Trưởng duyên.

205.

Pháp vô kiến làm duyên cho pháp vô kiến bằng Vô gián duyên:

Uẩn vô kiến sanh trước trước làm duyên cho uẩn vô kiến sanh sau sau bằng Vô gián duyên. thuận thứ làm duyên cho chuyển tộc, chuyển tộc làm duyên cho Đạo; Phi tưởng phi phi tưởng xứ làm duyên cho quả nhập thiền bằng Vô gián duyên.

206.

Pháp vô kiến làm duyên cho pháp vô kiến bằng Liên tiếp duyên,... bằng Đồng sanh duyên có 3 câu,... bằng Hỗ tương duyên có 1 câu,... bằng Y chỉ duyên có 3 câu.

207.

∗ Pháp hữu kiến làm duyên cho pháp vô kiến bằng Cận y duyên có Cảnh cận y và Thuần cận y:

- Thuần cận y như: người mong mỏi đầy đủ sắc đẹp *(vaṇṇasampadaṃ)* nên bố thí... nguyện giữ ngũ giới... thọ trì thanh tịnh giới;
- Mong mỏi tài sản nhan sắc *(vaṇṇasampadā)*, đức tin... hi vọng *(patthanā)* làm duyên cho thân lạc, thân khổ, đạo, quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

∗ Pháp vô kiến làm duyên cho pháp vô kiến bằng Cận y duyên: Có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:

Thuần cận y như: Nặng về đức tin có thể bố thí... làm cho nhập thiền phát sanh, gây ngã mạn, chấp tà kiến; giới... nặng về chỗ ở có thể bố thí... phá hòa hợp Tăng. Đức tin... chỗ ở làm duyên cho đức tin... quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

208.

∗ Pháp hữu kiến làm duyên cho pháp vô kiến bằng Tiền sanh duyên:

Sắc hữu kiến bằng lối vô thường... ưu sanh ra. Thiên nhãn thấy sắc. Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức bằng Tiền sanh duyên.

∗ Pháp vô kiến làm duyên cho pháp vô kiến bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:

- Cảnh tiền sanh như: Nhãn... vật bằng lối vô thường... ưu sanh ra. thiên nhĩ nghe tiếng. Thinh xứ làm duyên cho nhĩ thức. Xúc xứ làm duyên cho thân thức bằng Tiền sanh duyên.
- Vật tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức, thân xứ làm duyên cho thân thức. Vật làm duyên cho uẩn vô kiến bằng Tiền sanh duyên.

∗ Chư pháp hữu kiến và vô kiến làm duyên cho pháp vô kiến bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:

Sắc xứ và vật làm duyên cho uẩn vô kiến bằng Tiền sanh duyên. Sắc xứ và nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức bằng Tiền sanh duyên.

209.

∗ Pháp vô kiến làm duyên cho pháp vô kiến bằng Hậu sanh duyên:

Uẩn vô kiến sanh sau làm duyên cho thân vô kiến ấy sanh trước bằng Hậu sanh duyên.

∗ Pháp vô kiến làm duyên cho pháp hữu kiến bằng Hậu sanh duyên:

Uẩn vô kiến sanh sau làm duyên cho thân hữu kiến sanh trước bằng Hậu sanh duyên.

∗ Pháp vô kiến làm duyên cho những pháp hữu kiến và vô kiến bằng Hậu sanh duyên:

Uẩn vô kiến sanh sau làm duyên cho thân hữu kiến và vô kiến ấy sanh trước bằng Hậu sanh duyên.

210.

Pháp vô kiến làm duyên cho pháp vô kiến bằng Cố hưởng duyên ;... trước *(Purimā)*…

211.

* Pháp vô kiến làm duyên cho pháp vô kiến bằng Dị thời nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời:
  - Đồng sanh như: Tư *(cetanā)* vô kiến làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm vô kiến bằng Dị thời nghiệp duyên.
  - Biệt thời như: Tư vô kiến làm duyên cho uẩn quả vô kiến và sắc tục sinh vô kiến bằng Dị thời nghiệp duyên.
* Pháp vô kiến làm duyên cho pháp hữu kiến bằng Dị thời nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời: Nên phân rộng ra
* Pháp vô kiến làm duyên cho những pháp hữu kiến và vô kiến bằng Dị thời nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời: Nên phân rộng ra

212.

* Pháp vô kiến làm duyên cho pháp vô kiến bằng Quả duyên có 3 câu.
* ... bằng Thực duyên có 3 câu, nên sắp đoàn thực *(kabalinkārāhāra)* trong cả 3 câu đề.
* ... bằng Quyền duyên có 3 câu, nên sắp sắc mạng quyền *(rūpajīvatindriya)* trong cả 3 câu.
* ... bằng Thiền duyên có 3 câu,... bằng Đạo duyên có 3 câu,... bằng Tương ưng duyên có 1 câu.

213.

* Pháp vô kiến làm duyên cho pháp vô kiến bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Tiền sanh và Hậu sanh:
  - Đồng sanh như: Uẩn vô kiến làm duyên cho sắc tâm vô kiến bằng Bất tương ưng duyên. Sát-na tục sinh: Uẩn vô kiến làm duyên cho sắc tục sinh vô kiến bằng Bất tương ưng duyên;
  - Uẩn làm duyên cho vật bằng Bất tương ưng duyên. Vật làm duyên cho uẩn bằng Bất tương ưng duyên.
  - Tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức, thân xứ làm duyên cho thân thức, vật làm duyên cho uẩn vô kiến bằng Bất tương ưng duyên.
  - Hậu sanh như: Uẩn vô kiến làm duyên cho thân vô kiến ấy sanh trước bằng Bất tương ưng duyên.
* Pháp vô kiến làm duyên cho pháp hữu kiến bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Hậu sanh:

  Đồng sanh như: Uẩn vô kiến làm duyên cho sắc tâm hữu kiến bằng Bất tương ưng duyên. Sát-na tục sinh: Uẩn vô kiến sanh sau làm duyên cho thân hữu kiến ấy sanh trước bằng Bất tương ưng duyên.
* Pháp vô kiến làm duyên cho những pháp hữu kiến và vô kiến bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Hậu sanh:

  Đồng sanh như: Uẩn vô kiến làm duyên cho sắc tâm hữu kiến và vô kiến bằng Bất tương ưng duyên. Sát-na tục sinh: Uẩn vô kiến sanh sau làm duyên cho thân hữu kiến và vô kiến ấy sanh trước bằng Bất tương ưng duyên.

214.

∗ Pháp hữu kiến làm duyên cho pháp vô kiến bằng Hiện hữu duyên:
Sắc hữu kiến bằng lối vô thường... ưu sanh ra. Thiên nhãn thấy sắc. Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức bằng Hiện hữu duyên.

∗ Pháp vô kiến làm duyên cho pháp vô kiến bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền:
- Đồng sanh như: 1 uẩn vô kiến làm duyên cho 3 uẩn và sắc tâm vô kiến bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn... tóm tắt... luôn đến người Vô tưởng.
- Tiền sanh như: Nhãn... vật, bằng cách vô thường... ưu sanh ra. thiên nhĩ nghe tiếng. Thinh xứ làm duyên cho nhĩ thức, xúc xứ làm duyên cho thân thức, nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức, thân xứ làm duyên cho thân thức, vật làm duyên cho uẩn vô kiến bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh như: Uẩn vô kiến làm duyên cho thân vô kiến ấy sanh trước bằng Hiện hữu duyên. Đoàn thực làm duyên cho thân vô kiến ấy bằng Hiện hữu duyên. Sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh vô kiến bằng Hiện hữu duyên.

∗ Pháp vô kiến làm duyên cho pháp hữu kiến bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền:
- Đồng sanh như: Uẩn vô kiến làm duyên cho sắc tâm hữu kiến bằng Hiện hữu duyên. Sát-na tục sinh: Đại sung làm duyên cho sắc tâm và sắc tục sinh thuộc y sinh hữu kiến bằng Hiện hữu duyên; sắc ngoại... sắc vật thực... sắc âm dương…; người Vô tưởng: Đại sung làm duyên cho sắc hữu kiến bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh như: Uẩn vô kiến làm duyên cho thân hữu kiến ấy sanh trước bằng Hiện hữu duyên. Đoàn thực làm duyên cho thân hữu kiến ấy bằng Hiện hữu duyên; sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh hữu kiến bằng Hiện hữu duyên.

∗ Pháp vô kiến làm duyên cho những pháp hữu kiến và vô kiến bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền:
Đồng sanh như: 1 uẩn vô kiến làm duyên cho 3 uẩn và sắc tâm hữu kiến và vô kiến bằng Hiện hữu duyên; 2 uẩn... Sát-na tục sinh: Đại sung làm duyên cho sắc tâm và sắc tục sinh thuộc y sinh hữu kiến và vô kiến bằng Hiện hữu duyên; sắc ngoại... sắc vật thực... sắc âm dương…; người Vô tưởng: Đại sung làm duyên cho sắc tục sinh thuộc y sinh hữu kiến và vô kiến bằng Hiện hữu duyên.

∗ Chư pháp hữu kiến và vô kiến làm duyên cho pháp vô kiến bằng Hiện hữu duyên:
Tiền sanh như: Sắc xứ và vật làm duyên cho uẩn vô kiến bằng Hiện hữu duyên. Sắc xứ và nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức bằng Hiện hữu duyên,... bằng Vô hữu duyên,... bằng Ly duyên,... bằng Bất ly duyên.

215.

Nhân 3, Cảnh 2, Trưởng 4, Vô gián 1, Liên tiếp 1, Đồng sanh 3, Hỗ tương 1, Y chỉ 3, Cận y 2, Tiền sanh 3, Hậu sanh 3, Cố hưởng 1, Nghiệp 3, Quả 3, Thực 3, Quyền 3, Thiền 3, Đạo 3, Tương ưng 1, Bất tương ưng 3, Hiện hữu 5, Vô hữu 1, Ly 1, Bất ly 5. Nên đếm như thế.

Dứt thuận tùng

216.

∗ Pháp hữu kiến làm duyên cho pháp vô kiến bằng Cảnh duyên, bằng Cận y duyên.

Pháp vô kiến làm duyên cho pháp vô kiến bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Dị thời nghiệp duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

* Pháp vô kiến làm duyên cho pháp hữu kiến bằng Đồng sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Dị thời nghiệp duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

* Pháp vô kiến làm duyên cho những pháp hữu kiến và vô kiến bằng Đồng sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Dị thời nghiệp duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

Chư pháp hữu kiến và vô kiến làm duyên cho pháp vô kiến bằng Tiền sanh duyên.

217.

Phi Nhân 5, phi Cảnh 4, phi Trưởng 5, phi Vô gián 5, phi Liên tiếp 5, phi Đồng sanh 5, phi Hỗ tương 5, phi Y chỉ 4, phi Cận y 5, phi Tiền sanh 4, phi Hậu sanh 5, tất cả đều 5, phi Tương ưng 5, phi Bất tương ưng 4, phi Hiện hữu 4, phi Vô hữu 5, phi Ly 5, phi Bất ly 4.

Dứt đối lập

218.

Nhân duyên có phi Cảnh 3,... phi Trưởng 3, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 3,... tóm tắt... phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 1, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

Dứt thuận tùng, đối lập

219.

Phi Nhân duyên có Cảnh 2,... Trưởng 4, Vô gián 1, Liên tiếp 1, Đồng sanh 3, Hỗ tương 1, Y chỉ 3, Cận y 2, Tiền sanh 3, Hậu sanh 3, Cố hưởng 3, Nghiệp 3,... tóm tắt.. Đạo 3, Tương ưng 1, Bất tương ưng 3, Hiện hữu 5, Vô hữu 1, Ly 1, Bất ly 5.

Dứt đối lập, thuận tùng

Hết nhị đề hữu kiến (sanidassanadukaṃ)

NHỊ ĐỀ HỮU ĐỐI CHIẾU *(SAPPAṬIGHADUKA)*

<u>Phần Liên Quan</u> *(Paṭiccavāra)*

220.

* Pháp hữu đối chiếu liên quan pháp hữu đối chiếu sanh ra do Nhân duyên:
  2 đại sung liên quan 1 đại sung hữu đối chiếu,... 1 đại sung liên quan 2 đại sung, sắc tâm và sắc tục sinh thuộc y sinh hữu đối chiếu liên quan đại sung hữu đối chiếu. Nhãn xứ, vị xứ liên quan xúc xứ.
* Pháp vô đối chiếu liên quan pháp hữu đối chiếu sanh ra do Nhân duyên:
  Chất nước *(āpodhātu)* liên quan đại sung hữu đối chiếu, sắc tâm và sắc tục sinh thuộc y sinh vô đối chiếu liên quan đại sung hữu đối chiếu. Thủy chất *(āpodhātu)*, nữ quyền, đoàn thực liên quan xúc xứ.

* Chư pháp hữu đối chiếu và vô đối chiếu liên quan pháp hữu đối chiếu sanh ra do Nhân duyên:

2 đại sung và thủy chất liên quan 1 đại sung hữu đối chiếu, 2 đại sung... sắc tâm và sắc tục sinh thuộc y sinh hữu đối chiếu và vô đối chiếu liên quan đại sung hữu đối chiếu; nhãn xứ, vị xứ, thủy chất, nữ quyền, đoàn thực liên quan xúc xứ.

∗ Pháp vô đối chiếu liên quan pháp vô đối chiếu sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm vô đối chiếu liên quan 1 uẩn vô đối chiếu, 2 uẩn... Sát-na tục sinh: Vật liên quan uẩn, uẩn liên quan vật; sắc tâm, sắc tục sinh thuộc y sinh vô đối chiếu liên quan thủy chất; nữ quyền, đoàn thực liên quan thủy chất.

∗ Pháp hữu đối chiếu liên quan pháp vô đối chiếu sanh ra do Nhân duyên:
Sắc tâm hữu đối chiếu liên quan uẩn vô đối chiếu. Sát-na tục sinh: Đại sung hữu đối chiếu liên quan thủy chất; sắc tâm và sắc tục sinh thuộc y sinh hữu đối chiếu liên quan thủy chất. Nhãn xứ và xúc xứ liên quan thủy chất.

∗ Chư pháp hữu đối chiếu và vô đối chiếu liên quan pháp vô đối chiếu sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm hữu đối chiếu và vô đối chiếu liên quan 1 uẩn vô đối chiếu, 2 uẩn... Sát-na tục sinh: Sắc tâm, sắc tục sinh thuộc y sinh hữu đối chiếu và vô đối chiếu liên quan thủy chất. Nhãn xứ, xúc xứ, nữ quyền, đoàn thực liên quan thủy chất.

∗ Pháp hữu đối chiếu liên quan những pháp hữu đối chiếu và vô đối chiếu sanh ra do Nhân duyên:
Sắc tâm hữu đối chiếu liên quan uẩn hữu đối chiếu và đại sung. Sát-na tục sinh: 2 đại sung liên quan 1 đại sung hữu đối chiếu và thủy chất. Sắc tâm và sắc tục sinh hữu đối chiếu liên quan đại sung hữu đối chiếu và thủy chất; nhãn xứ và vị xứ liên quan xúc xứ và thủy chất.

∗ Pháp vô đối chiếu liên quan những pháp hữu đối chiếu và vô đối chiếu sanh ra do Nhân duyên:
- Sắc tâm vô đối chiếu liên quan uẩn hữu đối chiếu và đại sung. Sát-na tục sinh: Sắc tục sinh vô đối chiếu liên quan uẩn vô đối chiếu và đại sung;
- Sắc tâm và sắc tục sinh thuộc y sinh vô đối chiếu liên quan xúc xứ và thủy chất. Nữ quyền và đoàn thực liên quan xúc xứ và thủy chất.

∗ Chư pháp hữu đối chiếu và vô đối chiếu liên quan pháp hữu đối chiếu và vô đối chiếu sanh ra do Nhân duyên:
- Sắc tâm hữu đối chiếu và vô đối chiếu liên quan uẩn vô đối chiếu và đại sung. Sát-na tục sinh: Sắc tục sinh hữu đối chiếu và vô đối chiếu liên quan uẩn vô đối chiếu và đại sung. Sắc tâm và sắc tục sinh thuộc y sinh hữu đối chiếu và vô đối chiếu liên quan xúc xứ và thủy chất;
- Nhãn xứ, vị xứ, nữ quyền, đoàn thực liên quan xúc xứ và thủy chất.

221.

Pháp vô đối chiếu liên quan pháp vô đối chiếu sanh ra do Cảnh duyên:
3 uẩn liên quan 1 uẩn vô đối chiếu, 2 uẩn... Sát-na tục sinh: Uẩn liên quan vật.

222.

∗ Pháp hữu đối chiếu liên quan pháp hữu đối chiếu sanh ra do Trưởng duyên: Nên trừ ra tục sinh *(paṭisandhi)* và sắc tục sinh *(kaṭattārūpa)*.

∗ ... Do Vô gián duyên, do Liên tiếp duyên, do Đồng sanh duyên; tất cả câu đề đều nên sắp có đại sung.

223.

* ... Do Hỗ tương duyên:
  2 đại sung liên quan 1 đại sung hữu đối chiếu, 2 đại sung…

* Pháp vô đối chiếu liên quan pháp hữu đối chiếu sanh ra do Hỗ tương duyên:
  Thủy chất liên quan đại sung hữu đối chiếu.

* Chư pháp hữu đối chiếu và vô đối chiếu liên quan pháp hữu đối chiếu sanh ra do Hỗ tương duyên:
  2 đại sung và thủy chất liên quan 1 đại sung hữu đối chiếu, 2 đại sung…

* Pháp vô đối chiếu liên quan pháp vô đối chiếu sanh ra do Hỗ tương duyên:
  3 uẩn liên quan 1 uẩn vô đối chiếu, 2 uẩn... Sát-na tục sinh: Vật liên quan uẩn, uẩn liên quan vật.

* Pháp hữu đối chiếu liên quan pháp vô đối chiếu sanh ra do Hỗ tương duyên:
  Đại sung hữu đối chiếu liên quan thủy chất. Nên sắp đại sung nội và ngoại ấy *(ajjhattikabāhirā mahābhutā)*.

* Pháp hữu đối chiếu liên quan những pháp hữu đối chiếu và vô đối chiếu sanh ra do Hỗ tương duyên:
  2 đại sung liên quan 1 đại sung hữu đối chiếu và thủy chất.

* ... Do Y chỉ duyên,... do Bất ly duyên.

224.

Nhân 9, Cảnh 1, Trưởng 9, Vô gián 1, Liên tiếp 1, Đồng sanh 9, Hỗ tương 6, Y chỉ 9, Cận y 1, Tiền sanh 1, Cố hưởng 1, Nghiệp 9, Quả 9, Thực 9, Quyền 9, Thiền 9, Đạo 9, Tương ưng 1, Bất tương ưng 9, Hiện hữu 9, Vô hữu 1, Ly 1, Bất ly 9.

Dứt thuận tùng

225.

* Pháp hữu đối chiếu liên quan pháp hữu đối chiếu sanh ra do phi Nhân duyên có 3 câu.

* Pháp vô đối chiếu liên quan pháp vô đối chiếu sanh ra do phi Nhân duyên:
  - 3 uẩn và sắc tâm vô đối chiếu liên quan 1 uẩn vô đối chiếu vô nhân, 2 uẩn... Sát-na tục sinh: Vật liên quan uẩn, uẩn liên quan vật. Sắc tâm và sắc tục sinh thuộc y sinh vô đối chiếu liên quan thủy chất;
  - Nữ quyền, đoàn thực liên quan thủy chất. Sắc ngoại... sắc vật thực... sắc âm dương... người Vô tưởng: Sắc tục sinh thuộc y sinh vô đối chiếu liên quan thủy chất;
  - Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.
  - Phần vô đối chiếu căn *(mūla)* nên sắp 2 câu đề, duyên hiệp trợ có 3 câu. (Sắc) Nội và ngoại *(ajjhattikābāhirā mahābhutā)* tất cả đều có đại sung, người hiểu biết nên sắp ra.

226.

Pháp hữu đối chiếu liên quan pháp hữu đối chiếu sanh ra do phi Cảnh duyên,... tóm tắt... do phi Ly duyên.

227.

Phi Nhân 9, phi Cảnh 9, phi Trưởng 9, phi Vô gián 9, phi Liên tiếp 9, phi Hỗ tương 9, phi Cận y 9, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 9, phi Quả 9, phi Thực 9, phi Quyền 9, phi Thiền 9, phi Đạo 9, phi Tương ưng 9, phi Bất tương ưng 9, phi Vô hữu 9, phi Ly 9.

Dứt đối lập

228.

Nhân duyên có phi Cảnh 9,... phi Trưởng 9, phi Vô gián 9, phi Liên tiếp 9, phi Hỗ tương 9, phi Cận y 9, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 1, phi Quả 9, phi Tương ưng 9, phi Bất tương ưng 1, phi Vô hữu 9, phi Ly 9.

Dứt thuận tùng, đối lập

229.

Phi Nhân duyên có Cảnh 1,... Vô gián 1, Liên tiếp 1, Đồng sanh 1, Hỗ tương 6, Y chỉ 9, Cận y 1, Tiền sanh 1, Cố hưởng 1, Nghiệp 9,... tóm tắt... Đạo 1, Tương ưng 1, Bất tương ưng 9, Hiện hữu 9, Vô hữu 1, Ly 1, Bất ly 9.

Dứt đối lập, thuận tùng

Phần đồng sanh cũng như phần liên quan *(paṭiccavāra)*

Phần Ỷ Trượng ***(Paccayavāra)***

230.

∗ Pháp hữu đối chiếu ỷ trượng pháp hữu đối chiếu sanh ra do Nhân duyên có 3 câu.

∗ Pháp vô đối chiếu ỷ trượng pháp vô đối chiếu sanh ra do Nhân duyên:
- 3 uẩn và sắc tâm vô đối chiếu ỷ trượng 1 uẩn vô đối chiếu, 2 uẩn... Sát-na tục sinh: Sắc tâm và sắc tục sinh thuộc y sinh vô đối chiếu ỷ trượng thủy chất;
- Nữ quyền, đoàn thực ỷ trượng thủy chất, uẩn vô đối chiếu ỷ trượng vật.

5 câu đề ngoài ra cũng như phần liên quan.

231.

∗ Pháp vô đối chiếu ỷ trượng pháp hữu đối chiếu sanh ra do Cảnh duyên:
Nhãn thức ỷ trượng (nhờ cậy) nhãn xứ, thân thức ỷ trượng thân xứ.

∗ Pháp vô đối chiếu ỷ trượng pháp vô đối chiếu sanh ra do Cảnh duyên:
3 uẩn ỷ trượng 1 uẩn vô đối chiếu, 2 uẩn... Sát-na tục sinh: Uẩn vô đối chiếu ỷ trượng vật.

∗ Pháp vô đối chiếu ỷ trượng những pháp hữu đối chiếu và vô đối chiếu sanh ra do Cảnh duyên:
3 uẩn ỷ trượng 1 uẩn đồng sanh nhãn thức và nhãn xứ, 3 uẩn ỷ trượng 1 uẩn đồng sanh thân thức và thân xứ.

∗ ... Do Trưởng duyên,... tóm tắt... do Bất ly duyên.

232.

Nhân 9, Cảnh 3, Trưởng 9, Vô gián 3, Liên tiếp 3, Đồng sanh 9, Hỗ tương 6, Y chỉ 9, Cận y 3, Tiền sanh 3, Cố hưởng 1, Nghiệp 9, Bất ly 9.

Cách ngược *(pacdanīya)* đến đây nên đếm như thế.

Phần y chỉ *(nissayavāra)* như phần ỷ trượng *(pacayavarasadiso)*.

Phần hòa hợp *(saṅsaṭṭhavāra)* tất cả đều có 1 câu đề,... tóm tắt... do Bất ly duyên cũng có 1 câu đề.

Cả 2 phần nên sắp ra.

Phần Vấn Đề ***(Pañhāvāra)***

233.

∗ Pháp vô đối chiếu làm duyên cho pháp vô đối chiếu bằng Nhân duyên:
Nhân vô đối chiếu làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm vô đối chiếu bằng Nhân duyên. Tục sinh…

* Pháp vô đối chiếu làm duyên cho pháp hữu đối chiếu bằng Nhân duyên:
  Nhân vô đối chiếu làm duyên cho sắc tâm hữu đối chiếu bằng Nhân duyên. Tục sinh…

* Pháp vô đối chiếu làm duyên cho những pháp hữu đối chiếu và vô đối chiếu bằng Nhân duyên:
  Nhân vô đối chiếu làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm hữu đối chiếu và vô đối chiếu bằng Nhân duyên. Sát-na tục sinh…

234.

* Pháp hữu đối chiếu làm duyên cho pháp vô đối chiếu bằng Cảnh duyên:
  - Nhãn... xúc *(phottabba)* bằng lối vô thường... ưu sanh ra. Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng. Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức. Xúc xứ làm duyên cho thân thức;
  - Uẩn hữu đối chiếu làm duyên cho thần thông, túc mạng thông, vị lai thông và khán chiếu *(āvajjana)* bằng Cảnh duyên.

* Pháp vô đối chiếu làm duyên cho pháp vô đối chiếu bằng Cảnh duyên:
  - Sau khi bố thí... nguyện giữ ngũ giới... thọ trì thanh tịnh nghiệp *(uposathakamma)* rồi nhớ lại, phản khán phước thiện đã tạo chứa trước kia.
  - Xuất thiền phản khán thiền, chư Thánh xuất đạo phản khán đạo, phản khán quả. Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)*, dũ tịnh *(vedanā)*, đạo, quả và khán chiếu bằng Cảnh duyên.
  - Chư Thánh phản khán phiền não đã trừ... phản khán phiền não chứa để, rõ thấu phiền não đã từng sanh trước kia…
  - Vật... nữ quyền, nam quyền, mạng quyền, thủy chất... Đoàn thực bằng lối vô thường... ưu sanh ra.
  - Tha tâm thông rõ thấu tâm người tề toàn tâm vô đối chiếu. Không vô biên xứ làm duyên cho Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ làm duyên cho Phi tưởng phi phi tưởng xứ.
  - Uẩn vô đối chiếu làm duyên cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông, vị lai thông và khán chiếu bằng Cảnh duyên.

235.

* Pháp hữu đối chiếu làm duyên cho pháp vô đối chiếu bằng Trưởng duyên:
  Trưởng cảnh như: Nhãn... nặng về xúc *(phottabba)* rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng chấp đó nên ái sanh, tà kiến phát ra.

* Pháp vô đối chiếu làm duyên cho pháp vô đối chiếu bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
  - Trưởng cảnh như: Sau khi bố thí... nguyện giữ ngũ giới... thọ trì thanh tịnh nghiệp... do nặng chấp đó rồi... phước thiện đã từng tạo chứa trước kia…;
  - Xuất thiền nặng về thiền rồi phản khán. Chư Thánh xuất đạo nặng về đạo rồi phản khán... nặng về quả rồi…; Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc, dũ tịnh, đạo, quả bằng Trưởng duyên.
  - Vật... nữ quyền, nam quyền, mạng quyền, thủy chất... nặng về đoàn thực rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng (chấp) đó nên ái sanh, tà kiến phát ra.
  - Trưởng đồng sanh như: Trưởng vô đối chiếu làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm vô đối chiếu bằng Trưởng duyên.

* Pháp vô đối chiếu làm duyên cho pháp hữu đối chiếu bằng Trưởng duyên:
  Trưởng vô đối chiếu làm duyên cho sắc tâm hữu đối chiếu bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp vô đối chiếu làm duyên cho những pháp hữu đối chiếu và vô đối chiếu bằng Trưởng duyên:

Trưởng đồng sanh như: Trưởng vô đối chiếu làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm hữu đối chiếu và vô đối chiếu bằng Trưởng duyên.

236.

Pháp vô đối chiếu làm duyên cho pháp vô đối chiếu bằng Vô gián duyên: Uẩn vô đối chiếu sanh trước trước... quả nhập thiền bằng Vô gián duyên.

237.

Pháp vô đối chiếu làm duyên cho pháp vô đối chiếu bằng Liên tiếp duyên.

238.

∗ Pháp hữu đối chiếu làm duyên cho pháp hữu đối chiếu bằng Đồng sanh duyên có 9 câu.

∗ ... bằng Hỗ tương duyên có 6 câu,... bằng Y chỉ duyên có 9 câu.

239.

∗ Pháp hữu đối chiếu làm duyên cho pháp vô đối chiếu bằng Cận y duyên có Cảnh cận y và Thuần cận y:

Thuần cận y như: Nương âm dương... chỗ ở mạnh có thể bố thí... phá hòa hợp Tăng. Âm dương, chỗ ở làm duyên cho đức tin... quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

∗ Pháp vô đối chiếu làm duyên cho pháp vô đối chiếu bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:

- Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh có thể bố thí... chấp trước tà kiến. Nương giới... thân lạc... thân khổ... vật thực mạnh có thể bố thí... phá hòa hợp Tăng;
- Đức tin... chỗ ở làm duyên cho đức tin... quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

240.

∗ Pháp hữu đối chiếu làm duyên cho pháp vô đối chiếu bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh.

- Cảnh tiền sanh như: Nhãn... xúc *(phottabba)* bằng cách vô thường... ưu sanh ra.
- Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng. Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức, xúc xứ làm duyên cho thân thức bằng Tiền sanh duyên.
- Vật tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức. Thân xứ làm duyên cho thân thức bằng Tiền sanh duyên.

∗ Pháp vô đối chiếu làm duyên cho pháp vô đối chiếu bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh, Vật tiền sanh:

- Cảnh tiền sanh như: Vật... nữ quyền, nam quyền, mạng quyền, thủy chất... Đoàn thực bằng lối vô thường... ưu sanh ra.
- Vật tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn vô đối chiếu bằng Tiền sanh duyên.

∗ Chư pháp hữu đối chiếu và vô đối chiếu làm duyên cho pháp vô đối chiếu bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh, Vật tiền sanh:

Nhãn xứ và vật, xúc xứ và vật làm duyên cho uẩn vô đối chiếu bằng Tiền sanh duyên.

241.

Pháp vô đối chiếu làm duyên cho pháp vô đối chiếu bằng Hậu sanh duyên:

- Uẩn vô đối chiếu sanh sau làm duyên cho thân vô đối chiếu ấy sanh trước bằng Hậu sanh duyên;
- Uẩn vô đối chiếu sanh sau làm duyên cho thân hữu đối chiếu ấy sanh trước bằng Hậu sanh duyên;

- Uẩn vô đối chiếu sanh sau làm duyên cho thân hữu đối chiếu và vô đối chiếu ấy sanh trước bằng Hậu sanh duyên.

  Nên sắp căn của 2 duyên.

242.

Pháp vô đối chiếu làm duyên cho pháp vô đối chiếu bằng Cố hưởng duyên: Uẩn vô đối chiếu sanh trước trước... dũ tịnh làm duyên cho đạo bằng Cố hưởng duyên.

243.

∗ Pháp vô đối chiếu làm duyên cho pháp vô đối chiếu bằng Dị thời nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời:
- Đồng sanh như: Tư *(cetanā)* vô đối chiếu làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm vô đối chiếu bằng Dị thời nghiệp duyên.
- Biệt thời như: Tư vô đối chiếu làm duyên cho uẩn quả và sắc tục sinh vô đối chiếu bằng Dị thời nghiệp duyên.

∗ Pháp vô đối chiếu làm duyên cho pháp hữu đối chiếu bằng Dị thời nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời:
- Đồng sanh như: Tư vô đối chiếu làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm hữu đối chiếu bằng Dị thời nghiệp duyên.
- Biệt thời như: Tư vô đối chiếu làm duyên cho uẩn quả và sắc tục sinh hữu đối chiếu bằng Dị thời nghiệp duyên.

∗ Pháp vô đối chiếu làm duyên cho những pháp hữu đối chiếu và vô đối chiếu bằng Dị thời nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời,... tóm tắt...

244.

Pháp vô đối chiếu làm duyên cho pháp vô đối chiếu bằng Quả duyên:
... quả vô đối chiếu có 3 câu.

245.

Pháp vô đối chiếu làm duyên cho pháp vô đối chiếu bằng Thực duyên:
Thực vô đối chiếu làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm vô đối chiếu bằng Thực duyên. Sát-na tục sinh: Đoàn thực làm duyên cho thân vô đối chiếu ấy bằng Thực duyên.

Ngoài ra 2 câu đề, nên sắp có tục sinh và đoàn thực, nên sắp cả 2 câu chót.

246.

∗ Pháp hữu đối chiếu làm duyên cho pháp vô đối chiếu bằng Quyền duyên:
Nhãn quyền làm duyên cho nhãn thức, thân quyền làm duyên cho thân thức bằng Quyền duyên.

∗ Pháp vô đối chiếu làm duyên cho pháp vô đối chiếu bằng Quyền duyên có 3 câu, nên sắp mạng quyền trong 3 câu chót.

∗ Chư pháp hữu đối chiếu và vô đối chiếu làm duyên cho pháp vô đối chiếu bằng Quyền duyên:
- Nhãn quyền và nhãn thức làm duyên cho uẩn đồng sanh nhãn thức bằng Quyền duyên;
- Thân quyền và thân thức làm duyên cho uẩn Đồng sanh thân thức bằng Quyền duyên.

247.

... bằng Thiền duyên có 3 câu,... bằng Đạo duyên có 3 câu,... bằng Tương ưng duyên có 1 câu.

248.

∗ Pháp hữu đối chiếu làm duyên cho pháp vô đối chiếu bằng Bất tương ưng duyên:
Tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức, thân xứ làm duyên cho thân thức bằng Bất tương ưng duyên.

∗ Pháp vô đối chiếu làm duyên cho pháp vô đối chiếu bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Tiền sanh và Hậu sanh:
- Đồng sanh như: Uẩn vô đối chiếu làm duyên cho sắc tâm vô đối chiếu bằng Bất tương ưng duyên; sát-na tục sinh: Uẩn làm duyên cho vật bằng Bất tương ưng duyên. Vật làm duyên cho uẩn bằng Bất tương ưng duyên.
- Tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn vô đối chiếu bằng Bất tương ưng duyên.
- Hậu sanh như: Uẩn vô đối chiếu làm duyên cho thân vô đối chiếu ấy sanh trước bằng Bất tương ưng duyên.

∗ Pháp vô đối chiếu làm duyên cho pháp hữu đối chiếu bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Hậu sanh:
- Đồng sanh như: Uẩn vô đối chiếu làm duyên cho sắc tâm hữu đối chiếu bằng Bất tương ưng duyên. Sát-na tục sinh…
- Hậu sanh như: Uẩn vô đối chiếu làm duyên cho thân hữu đối chiếu ấy sanh trước bằng Bất tương ưng duyên.

∗ Pháp vô đối chiếu làm duyên cho pháp hữu đối chiếu và pháp vô đối chiếu bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Hậu sanh:
- Đồng sanh như: Uẩn vô đối chiếu làm duyên cho sắc tâm hữu đối chiếu và vô đối chiếu bằng Bất tương ưng duyên. Sát-na tục sinh…
- Hậu sanh như: Uẩn vô đối chiếu làm duyên cho thân hữu đối chiếu và vô đối chiếu ấy sanh trước bằng Bất tương ưng duyên.

249.

∗ Pháp hữu đối chiếu làm duyên cho pháp hữu đối chiếu bằng Hiện hữu duyên có 1 câu trùng như câu ban đầu trong phần liên quan.

∗ Pháp hữu đối chiếu làm duyên cho pháp vô đối chiếu bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
- Đồng sanh như: Đại sung hữu đối chiếu làm duyên cho thủy chất bằng Hiện hữu duyên. Đại sung hữu đối chiếu làm duyên cho sắc tâm và sắc tục sinh thuộc y sinh vô đối chiếu bằng Hiện hữu duyên.
- Xúc xứ làm duyên cho nữ quyền và đoàn thực bằng Hiện hữu duyên, sắc ngoại... sắc vật thực... sắc âm dương... người Vô tưởng…
- Tiền sanh như: Nhãn... xúc *(phottabba)* bằng lối vô thường... ưu sanh ra. Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng. Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức. Xúc xứ làm duyên cho thân thức, nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức, thân xứ làm duyên cho thân thức bằng Hiện hữu duyên.

∗ Pháp hữu đối chiếu làm duyên cho những pháp hữu đối chiếu và vô đối chiếu bằng Hiện hữu duyên:
1 đại sung hữu đối chiếu làm duyên cho 2 đại sung và thủy chất bằng Hiện hữu duyên; trùng như phần liên quan luôn đến người Vô tưởng.

∗ Pháp vô đối chiếu làm duyên cho pháp vô đối chiếu bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền:

- Đồng sanh như: 1 uẩn vô đối chiếu làm duyên cho 3 uẩn,... luôn đến người Vô tưởng.
- Tiền sanh như: Vật... nữ quyền, nam quyền, mạng quyền, thủy chất... Đoàn thực bằng lối vô thường... ưu sanh ra. Vật làm duyên cho uẩn vô đối chiếu bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh như: Uẩn vô đối chiếu làm duyên cho thân vô đối chiếu ấy sanh trước bằng Hiện hữu duyên; đoàn thực làm duyên cho thân vô đối chiếu ấy bằng Hiện hữu duyên. Sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh vô đối chiếu bằng Hiện hữu duyên.

* Pháp vô đối chiếu làm duyên cho pháp hữu đối chiếu bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền:
  - Đồng sanh như: Uẩn vô đối chiếu làm duyên cho sắc tâm hữu đối chiếu bằng Hiện hữu duyên. Sát-na tục sinh: Thủy chất làm duyên cho đại sung hữu đối chiếu bằng Hiện hữu duyên. Thủy chất làm duyên cho sắc tâm và sắc tục sinh thuộc y sinh hữu đối chiếu bằng Hiện hữu duyên; thủy chất làm duyên cho nhãn xứ và xúc xứ bằng Hiện hữu duyên, sắc ngoại... sắc vật thực... sắc âm dương... người Vô tưởng…
  - Hậu sanh như: Uẩn vô đối chiếu làm duyên cho thân hữu đối chiếu ấy sanh trước bằng Hiện hữu duyên.
  - Đoàn thực làm duyên cho thân hữu đối chiếu ấy bằng Hiện hữu duyên.
  - Sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh hữu đối chiếu bằng Hiện hữu duyên.

* Pháp vô đối chiếu làm duyên cho những pháp hữu đối chiếu và vô đối chiếu bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền:
  - Đồng sanh như: 1 uẩn vô đối chiếu làm duyên cho 3 uẩn hữu đối chiếu và vô đối chiếu... giống như phần liên quan, luôn đến người Vô tưởng…
  - Hậu sanh như: Uẩn vô đối chiếu làm duyên cho thân hữu đối chiếu và vô đối chiếu ấy sanh trước bằng Hiện hữu duyên.
  - Đoàn thực làm duyên cho thân hữu đối chiếu và vô đối chiếu ấy bằng Hiện hữu duyên.
  - Sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh hữu đối chiếu và vô đối chiếu bằng Hiện hữu duyên.

* Chư pháp hữu đối chiếu và vô đối chiếu làm duyên cho pháp hữu đối chiếu bằng Hiện hữu duyên trùng như phần liên quan, luôn đến người Vô tưởng.

* Chư pháp hữu đối chiếu và vô đối chiếu làm duyên cho pháp vô đối chiếu bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
  - Đồng sanh như: Uẩn vô đối chiếu và đại sung làm duyên cho sắc tâm vô đối chiếu... trùng như phần liên quan, luôn đến người Vô tưởng.
  - Đồng sanh như: 1 uẩn đồng sanh nhãn thức và nhãn xứ làm duyên cho 3 uẩn,... 2 uẩn,... 1 uẩn đồng sanh thân thức và thân xứ làm duyên cho 3 uẩn bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn...

* Chư pháp hữu đối chiếu và vô đối chiếu làm duyên cho pháp hữu đối chiếu và pháp vô đối chiếu bằng Hiện hữu duyên trùng như phần liên quan

250.

Nhân 3, Cảnh 2, Trưởng 4, Vô gián 1, Liên tiếp 1, Đồng sanh 9, Hỗ tương 6, Y chỉ 9, Cận y 2, Tiền sanh 3, Hậu sanh 3, Cố hưởng 1, Nghiệp 3, Quả 3, Thực 3, Quyền 5,

Thiền 3, Đạo 3, Tương ưng 1, Bất tương ưng 4, Hiện hữu 9, Vô hữu 1, Ly 1, Bất ly 9. Nên đếm như thế.

Dứt thuận tùng (anuloma)

251.

* Pháp hữu đối chiếu làm duyên cho pháp hữu đối chiếu bằng Đồng sanh duyên.
* Pháp hữu đối chiếu làm duyên cho pháp vô đối chiếu bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.
* Pháp hữu đối chiếu làm duyên cho pháp hữu đối chiếu và pháp vô đối chiếu bằng Đồng sanh duyên.
* Pháp vô đối chiếu làm duyên cho pháp vô đối chiếu bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Dị thời nghiệp duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.
* Pháp vô đối chiếu làm duyên cho pháp hữu đối chiếu bằng Đồng sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Dị thời nghiệp duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.
* Pháp vô đối chiếu làm duyên cho những pháp hữu đối chiếu và vô đối chiếu bằng Đồng sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Dị thời nghiệp duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.
* Chư pháp hữu đối chiếu và vô đối chiếu làm duyên cho pháp hữu đối chiếu bằng Đồng sanh duyên.
* Chư pháp hữu đối chiếu và vô đối chiếu làm duyên cho pháp vô đối chiếu bằng Đồng sanh duyên, bằng Tiền sanh duyên.
* Chư pháp hữu đối chiếu và vô đối chiếu làm duyên cho những pháp hữu đối chiếu và vô đối chiếu bằng Đồng sanh duyên.

252.

Phi Nhân 9,... tóm tắt... phi Vô gián 9, phi Liên tiếp 9, phi Đồng sanh 4, phi Hỗ tương 9, phi Y chỉ 4, phi Cận y 9, phi Tiền sanh 9,... tóm tắt... phi Tương ưng 9, phi Bất tương ưng 9, phi Hiện hữu 4, phi Vô hữu 9, phi Ly 9, phi Bất ly 4.

Dứt đối lập

253.

Nhân duyên có phi Cảnh 3,... tóm tắt... phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 3,... tóm tắt... phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 1, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

Dứt thuận tùng, đối lập

254.

Phi Nhân duyên có Cảnh 2,... Trưởng 4, nên đếm như đầu đề thuận *(anuloma mātikā)*,... Bất ly 9.

Dứt đối lập, thuận tùng

Hết nhị đề hữu đối chiếu (sappaṭighaduka)

NHỊ ĐỀ SẮC *(RUPIDUKA)*

<u>Phần Liên Quan</u> ***(Paṭiccavāra)***

255.

* Pháp sắc liên quan pháp sắc sanh ra do Nhân duyên:
  3 đại sung liên quan 1 đại sung, 2 đại sung... sắc tâm và sắc tục sinh thuộc y sinh liên quan đại sung.

* Pháp phi sắc liên quan pháp sắc sanh ra do Nhân duyên:
  Sắc nghiệp tục sinh: Uẩn phi sắc *(arūpa)* liên quan vật.

* Chư pháp sắc và phi sắc liên quan pháp sắc sanh ra do Nhân duyên:
  Sát-na tục sinh: Uẩn phi sắc liên quan vật, sắc tục sinh liên quan đại sung.

* Pháp phi sắc liên quan pháp phi sắc sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn liên quan 1 uẩn phi sắc, 2 uẩn... Tục sinh…

* Pháp sắc liên quan pháp phi sắc sanh ra do Nhân duyên:
  Sắc tâm liên quan uẩn phi sắc. Tục sinh…

* Pháp sắc và phi sắc liên quan pháp phi sắc sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi sắc, 2 uẩn... Tục sinh…

* Pháp sắc liên quan những pháp sắc và phi sắc sanh ra do Nhân duyên:
  Sắc tâm liên quan uẩn phi sắc và đại sung. Sát-na tục sinh:

* Pháp phi sắc liên quan những pháp sắc và phi sắc sanh ra do Nhân duyên:
  Sát-na tục sinh: 3 uẩn liên quan 1 uẩn phi sắc và vật, 2 uẩn...

* Chư pháp sắc và phi sắc liên quan những pháp sắc và phi sắc sanh ra do Nhân duyên:
  Sát-na tục sinh: 3 uẩn liên quan 1 uẩn phi sắc và vật, 2 uẩn... sắc tục sinh liên quan uẩn phi sắc và đại sung,... tóm tắt…

256.

Nhân 9, Cảnh 3, Trưởng 5, Vô gián 3, Liên tiếp 3, Đồng sanh 9, Hỗ tương 6, Y chỉ 9, Cận y 3, Tiền sanh 1, Cố hưởng 1, Nghiệp 9, Quả 9, Thực 9, Quyền 9, Thiền 9, Đạo 9, Tương ưng 3, Bất tương ưng 9, Hiện hữu 9, Vô hữu 3, Ly 3, Bất ly 9.

Dứt thuận tùng

257.

* Pháp sắc liên quan pháp sắc sanh ra do phi Nhân duyên có 3 câu.
* Pháp phi sắc liên quan pháp phi sắc sanh ra do phi Nhân duyên:
  3 uẩn liên quan 1 uẩn phi sắc vô nhân, 2 uẩn... Sát-na tục sinh vô nhân: Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.
* ... Do phi Nhân duyên có 9 câu đề, nên quyết định thuộc về vô nhân.

258.

Phi Nhân 9, phi Cảnh 3, phi Trưởng 9, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 2, phi Quả 5, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 2, phi Đạo 9, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 2, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

Dứt đối lập

259.

Nhân duyên có phi Cảnh 3,... phi Trưởng 9, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 1, phi Quả 5, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 1, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

Dứt thuận tùng, đối lập

260.

Phi Nhân duyên có Cảnh 3,... Vô gián 3, Liên tiếp 3, Đồng sanh 9, Hỗ tương 6, Y chỉ 9, Cận y 3, Tiền sanh 1, Cố hưởng 1, Nghiệp 9, Quả 9, Thực 9, Quyền 9, Thiền 9, Đạo 1, Tương ưng 3, Bất tương ưng 9, Hiện hữu 9, Vô hữu 3, Ly 3, Bất ly 9.

Dứt đối lập, thuận tùng

Phần đồng sanh cũng như phần liên quan *(paṭiccavāra)*

<u>Phần Ỷ Trượng</u> *(Paccayavāra)*

261.

∗ Pháp sắc nhờ cậy pháp sắc sanh ra do Nhân duyên:
1 đại sung... như phần liên quan *(paṭiccavāra)*.

∗ Pháp phi sắc nhờ cậy pháp sắc sanh ra do Nhân duyên:
Uẩn phi sắc nhờ cậy vật. Tục sinh…

∗ Chư pháp sắc và phi sắc nhờ cậy pháp sắc sanh ra do Nhân duyên:
Uẩn phi sắc nhờ cậy vật, sắc tâm nhờ cậy đại sung. Tục sinh…
Những câu đề ngoài ra nên sắp bình nhựt *(pavatti)* và tục sinh *(paṭisandhi)* .

262.

∗ Pháp phi sắc nhờ cậy pháp sắc sanh ra do Cảnh duyên:
Nhãn thức nhờ cậy nhãn xứ, thân thức nhờ cậy thân xứ, uẩn phi sắc nhờ cậy vật. Tục sinh…

∗ Pháp phi sắc nhờ cậy pháp phi sắc sanh ra do Cảnh duyên:
1 uẩn phi sắc,... 2 uẩn... Tục sinh…

∗ Pháp phi sắc nhờ cậy những pháp sắc và phi sắc sanh ra do Cảnh duyên:
3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn đồng sanh nhãn thức và nhãn xứ,... 2 uẩn... đồng sanh thân thức; 3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn phi sắc và vật,... 2 uẩn... tóm tắt…

263.

Nhân 9, Cảnh 3, Trưởng 9, Vô gián 3, Liên tiếp 3, Đồng sanh 9, Hỗ tương 6, Y chỉ 9, Cận y 3, Tiền sanh 3, Cố hưởng 3, Nghiệp 9,... tóm tắt... Đạo 9, Tương ưng 3, Bất tương ưng 9, Hiện hữu 9, Vô hữu 3, Ly 3, Bất ly 9.

Dứt thuận tùng

264.

∗ Pháp sắc ỷ trượng pháp sắc sanh ra do phi Nhân duyên:
1 đại sung,... tóm tắt... người Vô tưởng: 1 đại sung... tóm tắt…

∗ Pháp phi sắc ỷ trượng pháp sắc sanh ra do phi Nhân duyên:
Nhãn thức ỷ trượng (nhờ cậy) nhãn xứ, thân thức ỷ trượng thân xứ, uẩn phi sắc vô nhân ỷ trượng vật. Sát-na tục sinh vô nhân: Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật ỷ trượng vật.

∗ Chư pháp sắc và phi sắc ỷ trượng pháp sắc sanh ra do phi Nhân duyên: Nên sắp có tục sinh và bình nhựt.

∗ Pháp phi sắc ỷ trượng pháp phi sắc sanh ra do phi Nhân duyên:

... 1 uẩn phi sắc vô nhân, sát-na tục sinh: Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật ỷ trượng uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

* Pháp sắc ỷ trượng pháp phi sắc sanh ra do phi Nhân duyên:
  Sắc tâm ỷ trượng uẩn phi sắc, tục sinh…

* Chư pháp sắc và phi sắc ỷ trượng pháp phi sắc sanh ra do phi Nhân duyên:
  3 uẩn và sắc tâm ỷ trượng 1 uẩn phi sắc …, 2 uẩn, tục sinh...

* Pháp sắc ỷ trượng những pháp sắc và phi sắc sanh ra do phi Nhân duyên:
  Sắc tâm ỷ trượng uẩn phi sắc và đại sung. Tục sinh…

* Pháp phi sắc ỷ trượng những pháp sắc và phi sắc sanh ra do phi Nhân duyên:
  3 uẩn ỷ trượng 1 uẩn đồng sanh nhãn thức và nhãn xứ,... 2 uẩn,... đồng sanh thân thức,... 3 uẩn ỷ trượng 1 uẩn phi sắc và vật, 2 uẩn... Sát-na tục sinh: Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật ỷ trượng uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và vật.

* Chư pháp sắc và phi sắc ỷ trượng những pháp sắc và phi sắc sanh ra do phi Nhân duyên:
  3 uẩn vô nhân ỷ trượng 1 uẩn phi sắc và vật, 2 uẩn... sắc tâm ỷ trượng uẩn phi sắc và đại sung, tục sinh…

265.

Phi Nhân 9, phi Cảnh 3, phi Trưởng 9, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 4, phi Quả 9, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 4, phi Đạo 9, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 2, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

Dứt đối lập

266.

Nhân duyên có phi Cảnh 3,... tóm tắt... nên sắp tất cả, phi Nghiệp 3, phi Quả 9, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 1, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

Dứt thuận tùng, đối lập

267.

Phi Nhân duyên có Cảnh 3, nên sắp tất cả,... Thiền 9, Đạo 3,... tóm tắt... Bất ly 9.

Dứt đối lập, thuận tùng

Phần y chỉ *(nissayavāra)* như phần ỷ trượng (nhờ cậy).

<u>Phần Hòa Hợp</u> *(Saṅsaṭṭhavāra)*

268.

Pháp phi sắc hòa hợp pháp phi sắc sanh ra do Nhân duyên: 3 uẩn hòa hợp 1 uẩn phi sắc,... 2 uẩn, tục sinh…

269.

Phi Nhân 1, phi Bất ly 1.

Cách đếm ngược *(paccanīya)* 3 câu như thế này. Phần tương ưng *(sampayuttavāra)* đều sắp 1 câu đề.

<u>Phần Vấn Đề</u> *(Pañhāvāra)*

270.

* Pháp phi sắc làm duyên cho pháp phi sắc bằng Nhân duyên: Nhân phi sắc làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nhân duyên. Tục sinh…

* Pháp phi sắc làm duyên cho pháp sắc bằng Nhân duyên: Nhân phi sắc làm duyên cho sắc tâm bằng Nhân duyên. Tục sinh…

* Pháp phi sắc làm duyên cho những pháp sắc và phi sắc bằng Nhân duyên: Nhân phi sắc làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên. Tục sinh…

271.

* Pháp sắc làm duyên cho pháp phi sắc bằng Cảnh duyên:
  Nhãn... vật, nữ quyền, nam quyền, mạng quyền, thủy chất... Đoàn thực bằng lối vô thường... ưu sanh ra. Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng. Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức bằng Cảnh duyên. Xúc xứ làm duyên cho thân thức bằng Cảnh duyên; uẩn sắc làm duyên cho thần thông, túc mạng thông, vị lai thông và khán chiếu bằng Cảnh duyên.

* Pháp phi sắc làm duyên cho pháp phi sắc bằng Cảnh duyên:
  - Bố thí... nguyện giữ ngũ giới... thọ trì thanh tịnh nghiệp rồi nhớ lại. Phản khán phước thiện đã tạo chứa trước kia;... thiền;
  - Chư Thánh xuất đạo... phản khán quả. Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc, dũ tịnh, đạo, Quả, khán chiếu bằng Cảnh duyên.
  - Chư Thánh phản khán phiền não đã trừ... phiền não hạn chế... sanh trước kia... uẩn phi sắc bằng cách vô thường... ưu sanh ra. Tha tâm thông rõ thấu tâm người tề toàn tâm phi sắc;
  - Không vô biên xứ làm duyên cho Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ làm duyên cho Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Uẩn phi sắc làm duyên cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông, vị lai thông và khán chiếu bằng Cảnh duyên.

272.

* Pháp sắc làm duyên cho pháp phi sắc bằng Trưởng duyên:
  Trưởng cảnh như: Nhãn... nặng về đoàn thực rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng chấp đó nên ái sanh hay tà kiến sanh.

* Pháp phi sắc làm duyên cho pháp phi sắc bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
  - Trưởng cảnh như: Bố thí... tóm tắt... Níp Bàn làm duyên cho đạo, quả bằng Trưởng duyên. nặng về uẩn phi sắc rồi thỏa thích... có thể ái sanh, tà kiến phát.
  - Trưởng đồng sanh như: Trưởng phi sắc làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Trưởng duyên.

* Pháp phi sắc làm duyên cho pháp sắc bằng Trưởng duyên:
  Trưởng đồng sanh như: Trưởng phi sắc làm duyên cho sắc tâm bằng Trưởng duyên.

* Pháp phi sắc làm duyên cho những pháp sắc và phi sắc bằng Trưởng duyên:
  Trưởng đồng sanh như: Trưởng phi sắc làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

273.

* Pháp phi sắc làm duyên cho pháp phi sắc bằng Vô gián duyên: Uẩn phi sắc sanh trước trước làm duyên cho uẩn phi sắc sanh sau sau và quả nhập thiền bằng Vô gián duyên.

* ... bằng Liên tiếp duyên,... bằng Đồng sanh duyên có 7 câu, không có duyên hiệp trợ;... bằng Hỗ tương duyên có 6 câu,... bằng Y chỉ duyên có 7 câu không có duyên hiệp trợ *(mihahaṭanā natthi).*

274.

* Pháp sắc làm duyên cho pháp phi sắc bằng Cận y duyên có Cảnh cận y và Thuần cận y:
    - Thuần cận y như: Nương âm dương... vật thực... chỗ ở mạnh có thể bố thí... phá hòa hợp Tăng.
    - Âm Dương, vật thực, chỗ ở làm duyên cho đức tin... quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

* Pháp phi sắc làm duyên cho pháp phi sắc bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:

    Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh có thể bố thí... trì giới... nương thân khổ mạnh có thể bố thí... phá hòa hợp Tăng. Đức tin... thân khổ làm duyên cho đức tin... quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

275.

* Pháp sắc làm duyên cho pháp phi sắc bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
    - Cảnh tiền sanh như: Nhãn... vật... đoàn thực bằng lối vô thường... ưu sanh ra. Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng. Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức, xúc xứ làm duyên cho thân thức.
    - Vật tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức, thân xứ làm duyên cho thân thức. Vật làm duyên cho uẩn phi sắc bằng Tiền sanh duyên.

276.

Pháp phi sắc làm duyên cho pháp sắc bằng Hậu sanh duyên: Uẩn phi sắc sanh sau làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hậu sanh duyên.

277.

Pháp phi sắc làm duyên cho pháp phi sắc bằng Cố hưởng duyên:... trước trước... .

278.

* Pháp phi sắc làm duyên cho pháp phi sắc bằng Dị thời nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời:
    - Đồng sanh như: Tư *(cetanā)* phi sắc làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Dị thời nghiệp duyên.
    - Biệt thời như: Tư phi sắc làm duyên cho uẩn quả bằng Dị thời nghiệp duyên.

* Pháp phi sắc làm duyên cho pháp sắc bằng Dị thời nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời:
    - Đồng sanh như: Tư phi sắc làm duyên cho sắc tâm bằng Dị thời nghiệp duyên.
    - Biệt thời như: Tư phi sắc làm duyên cho sắc tục sinh bằng Dị thời nghiệp duyên.

* Pháp phi sắc làm duyên cho những pháp sắc và phi sắc bằng Dị thời nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời:
    - Đồng sanh như: Tư phi sắc làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Dị thời nghiệp duyên.
    - Biệt thời như: Tư phi sắc làm duyên cho uẩn quả và sắc tục sinh bằng Dị thời nghiệp duyên.

279.

Pháp phi sắc làm duyên cho pháp phi sắc bằng Quả duyên có 3 câu.

280.

* Pháp sắc làm duyên cho pháp sắc bằng Thực duyên: Đoàn thực làm duyên cho thân ấy bằng Thực duyên.

* Pháp phi sắc làm duyên cho pháp phi sắc bằng Thực duyên có 3 câu.

281.

* Pháp sắc làm duyên cho pháp sắc bằng Quyền duyên: Sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh bằng Quyền duyên.
* Pháp sắc làm duyên cho pháp phi sắc bằng Quyền duyên: Nhãn quyền làm duyên cho nhãn thức, thân quyền làm duyên cho thân thức bằng Quyền duyên.
* Pháp phi sắc làm duyên cho pháp phi sắc bằng Quyền duyên có 3 câu.
* Chư pháp sắc và phi sắc làm duyên cho pháp phi sắc bằng Quyền duyên: Nhãn quyền và nhãn thức làm duyên cho uẩn đồng sanh nhãn thức bằng Quyền duyên. Thân quyền…

282.

Pháp phi sắc làm duyên cho pháp phi sắc bằng Thiền duyên có 3 câu,... bằng Đạo duyên có 3 câu,... bằng Tương ưng duyên có 1 câu.

283.

* Pháp sắc làm duyên cho pháp phi sắc bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
  - Đồng sanh như: Sát-na tục sinh, vật làm duyên cho uẩn phi sắc bằng Bất tương ưng duyên.
  - Tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức, thân xứ làm duyên cho thân thức, vật làm duyên cho uẩn phi sắc bằng Bất tương ưng duyên.
* Pháp phi sắc làm duyên cho pháp sắc bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Hậu sanh:
  - Đồng sanh như: Uẩn phi sắc làm duyên cho sắc tâm bằng Bất tương ưng duyên. Sát-na tục sinh: Uẩn phi sắc làm duyên cho sắc tục sinh bằng Bất tương ưng duyên.
  - Hậu sanh như: Uẩn phi sắc làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Bất tương ưng duyên.

284.

* Pháp sắc làm duyên cho pháp sắc bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Thực và Quyền:

  Đồng sanh như: 1 đại sung... luôn đến người Vô tưởng…. Đoàn thực làm duyên cho thân ấy bằng Hiện hữu duyên, sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh bằng Hiện hữu duyên.
* Pháp sắc làm duyên cho pháp phi sắc bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
  - Đồng sanh như: Sát-na tục sinh, vật làm duyên cho uẩn phi sắc bằng Hiện hữu duyên.
  - Tiền sanh như: Nhãn... Đoàn thực bằng lối vô thường... ưu sanh ra. Thiên nhãn... thiên nhĩ... sắc xứ làm duyên cho nhãn thức, xúc xứ làm duyên cho thân thức, nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức, thân xứ làm duyên cho thân thức; vật làm duyên cho uẩn phi sắc bằng Hiện hữu duyên.
* Pháp phi sắc làm duyên cho pháp phi sắc bằng Hiện hữu duyên:

  1 uẩn phi sắc làm duyên cho 3 uẩn, 2 uẩn... sát-na tục sinh…
* Pháp phi sắc làm duyên cho pháp sắc bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Hậu sanh:

- Đồng sanh như: Uẩn phi sắc làm duyên cho sắc tâm bằng Hiện hữu duyên. Sát-na tục sinh…
- Hậu sanh như: Uẩn phi sắc làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hiện hữu duyên.

* Pháp phi sắc làm duyên cho những pháp sắc và phi sắc bằng Hiện hữu duyên:
  1 uẩn phi sắc làm duyên cho 3 uẩn và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn... sát-na tục sinh...

* Chư pháp sắc và phi sắc làm duyên cho pháp sắc bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền:
  - Đồng sanh như: Uẩn phi sắc và đại sung làm duyên cho sắc tâm bằng Hiện hữu duyên.
  - Hậu sanh như: Uẩn phi sắc và đoàn thực làm duyên cho thân ấy bằng Hiện hữu duyên.
  - Hậu sanh như: Uẩn phi sắc và sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh bằng Hiện hữu duyên.

* Chư pháp sắc và phi sắc làm duyên cho pháp phi sắc bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
  Đồng sanh như: 1 uẩn đồng sanh nhãn thức và nhãn xứ làm duyên cho 3 uẩn bằng Hiện hữu duyên;... 2 uẩn; 1 uẩn phi sắc đồng sanh thân thức và vật làm duyên cho 3 uẩn bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn... Sát-na tục sinh: 1 uẩn phi sắc và vật làm duyên cho 3 uẩn,... 2 uẩn.

* ... bằng Vô hữu duyên, bằng Ly duyên, bằng Bất ly duyên.

285.

Nhân 3, Cảnh 2, Trưởng 4, Vô gián 1, Liên tiếp 1, Đồng sanh 7, Hỗ tương 6, Y chỉ 7, Cận y 2, Tiền sanh 1, Hậu sanh 1, Cố hưởng 1, Nghiệp 3, Quả 3, Thực 4, Quyền 6, Thiền 3, Đạo 3, Tương ưng 1, Bất tương ưng 2, Hiện hữu 7, Vô hữu 1, Ly 1, Bất ly 7. Nên đếm như thế.

Dứt thuận tùng (anuloma)

286.

* Pháp sắc làm duyên cho pháp sắc bằng Đồng sanh duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.
* Pháp sắc làm duyên cho pháp phi sắc bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.
* Pháp phi sắc làm duyên cho pháp phi sắc bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Dị thời nghiệp duyên.
* Pháp phi sắc làm duyên cho pháp sắc bằng Đồng sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Dị thời nghiệp duyên.
* Pháp phi sắc làm duyên cho những pháp sắc và phi sắc bằng Đồng sanh duyên, bằng Dị thời nghiệp duyên.
* Chư pháp sắc và phi sắc làm duyên cho pháp sắc bằng Đồng sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.
* Chư pháp sắc và phi sắc làm duyên cho pháp phi sắc bằng Đồng sanh duyên, bằng Tiền sanh duyên.

287.

Phi Nhân 7, phi Cảnh 7, phi Trưởng 7, phi Vô gián 7, phi Liên tiếp 7, phi Đồng sanh 6, phi Hỗ tương 6, phi Y chỉ 6, phi Cận y 7, phi Tiền sanh 7,... tóm tắt... phi Đạo 7, phi Tương ưng 6, phi Bất tương ưng 5, phi Hiện hữu 4, phi Vô hữu 7, phi Ly 7, phi Bất ly 4. Nên đếm như thế.

288.

Nhân duyên có phi Cảnh 3,... phi Trưởng 3, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 1, phi Cận y 3, tất cả đều 3, phi Tương ưng 1, phi Bất tương ưng 1, phi Vô hữu 3, phi Ly 3. Nên đếm như thế.

Dứt thuận tùng, đối lập

289.

Phi Nhân duyên có Cảnh 2,... trưởng 4. Nên sắp theo đầu đề thuận *(anuloma mātikā)...* phi Bất ly 7.

Dứt nghịch thuận

Hết nhị đề sắc (rūpīdukaṃ niṭṭhitaṃ)

NHỊ ĐỀ HIỆP THẾ *(Lokiyaduka)*

<u>Phần Liên Quan</u> ***(Paṭiccavāra)***

290.

∗ Pháp hiệp thế liên quan pháp hiệp thế sanh ra do Nhân duyên:

3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn hiệp thế,... 2 uẩn. Sát-na tục sinh: Vật liên quan uẩn, uẩn liên quan vật;... 1 đại sung. Sắc tâm và sắc tục sinh thuộc y sinh liên quan đại sung.

∗ Pháp siêu thế liên quan pháp siêu thế sanh ra do Nhân duyên:

3 uẩn liên quan 1 uẩn siêu thế,... 2 uẩn.

∗ Pháp hiệp thế liên quan pháp siêu thế sanh ra do Nhân duyên:

Sắc tâm liên quan uẩn siêu thế.

∗ Chư pháp hiệp thế và siêu thế liên quan pháp siêu thế sanh ra do Nhân duyên:

3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn siêu thế, …2 uẩn.

∗ Pháp hiệp thế liên quan những pháp hiệp thế và siêu thế sanh ra do Nhân duyên:

Sắc tâm liên quan uẩn siêu thế và đại sung.

291.

Nhân 5, Cảnh 2, Trưởng 5, Vô gián 2, Liên tiếp 2, Đồng sanh 5, Hỗ tương 2, Y chỉ 5, Cận y 2, Tiền sanh 2, Cố hưởng 2, Nghiệp 5, Quả 5, Thực 5, Quyền 5, Thiền 5, Đạo 5, Tương ưng 2, Bất tương ưng 5, Hiện hữu 5, Vô hữu 2, Ly 2, Bất ly 5.

Dứt thuận tùng

292.

Pháp hiệp thế liên quan pháp hiệp thế sanh ra do phi Nhân duyên:

- 3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn hiệp thế vô nhân, …2 uẩn. Tục sinh vô nhân luôn đến người Vô tưởng;
- Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật,... tóm tắt…

293.

* Phi Nhân 1, phi Cảnh 3, phi Trưởng 2, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 4, phi Hậu sanh 5, phi Cố hưởng 5.
* Trong phần phi cố hưởng căn *(na āsevanamūlake)* về siêu thế và tịnh Vô sắc *(suddhake arūpe)* nên quyết gọi là quả. Còn những pháp ngoài ra đó nên sắp theo thông thường *(pakatikāyeva).*
* Phi Nghiệp 2, phi Quả 5, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 2, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

Dứt cách nghịch

294.

* Nhân duyên có phi Cảnh 3,... Phi Trưởng 2.
* Phi Vô gián... như phần đối lập *(paccanīyasadisā)*; phi Quả 5, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 2, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

Dứt thuận nghịch

295.

Phi Nhân duyên có Cảnh 1,... Vô gián 1,... tóm tắt... phi Bất ly 1.

Dứt nghịch thuận

Phần đồng sanh trùng như phần liên quan.

<u>Phần Ỷ Trượng</u> *(Paccayavāra)*

296.

* Pháp hiệp thế ỷ trượng pháp hiệp thế sanh ra do Nhân duyên:
  ... ỷ trượng 1 uẩn hiệp thế,... tóm tắt…, 1 đại sung; sắc tâm và sắc tục sinh thuộc y sinh ỷ trượng đại sung, uẩn hiệp thế ỷ trượng vật.
* Pháp siêu thế ỷ trượng pháp hiệp thế sanh ra do Nhân duyên:
  Uẩn siêu thế ỷ trượng vật.
* Chư pháp hiệp thế và siêu thế ỷ trượng pháp hiệp thế sanh ra do Nhân duyên:
  Uẩn siêu thế ỷ trượng vật, sắc tâm ỷ trượng đại sung.
* Pháp siêu thế ỷ trượng pháp siêu thế sanh ra do Nhân duyên: Có 3 câu.
* Pháp hiệp thế ỷ trượng những pháp hiệp thế và siêu thế sanh ra do Nhân duyên:
  Sắc tâm ỷ trượng uẩn siêu thế và đại sung.
* Pháp siêu thế ỷ trượng những pháp hiệp thế và siêu thế sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn ỷ trượng 1 uẩn siêu thế và vật, 2 uẩn...
* Chư pháp hiệp thế và siêu thế ỷ trượng những pháp hiệp thế và siêu thế sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn ỷ trượng 1 uẩn siêu thế và vật, …2 uẩn. Sắc tâm ỷ trượng uẩn siêu thế và đại sung,... tóm tắt…

297.

Nhân 9, Cảnh 4, Trưởng 9, Vô gián 4, Liên tiếp 4, Đồng sanh 9, Hỗ tương 4, Y chỉ 9, Cận y 4, Tiền sanh 4, Cố hưởng 4, Nghiệp 9, Quả 9,... tóm tắt... Đạo 9, Tương ưng 4, Bất tương ưng 9, Hiện hữu 9, Vô hữu 4, Ly 4, Bất ly 9.

Dứt thuận tùng

298.

Pháp hiệp thế ỷ trượng pháp hiệp thế sanh ra do phi Nhân duyên:
- ... 1 uẩn hiệp thế vô nhân... luôn đến người Vô tưởng. Nhãn thức ỷ trượng nhãn xứ, thân thức ỷ trượng thân xứ. Uẩn hiệp thế vô nhân ỷ trượng vật;
- Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật ỷ trượng uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và vật,... tóm tắt…

299.

Phi Nhân 1, phi Cảnh 3, phi Trưởng 4, phi Vô gián 3,... tóm tắt... phi Cận y 3, phi Tiền sanh 4, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9.

Trong siêu thế và Vô sắc, nên quyết định là Quả, phi Nghiệp 4, phi Quả 9, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 2, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

Dứt đối lập (paccanīya)

300.

Nhân duyên có phi Cảnh 3, …Phi Trưởng 4, trong câu phi Vô gián... như phần đối lập, phi Quả 9*,* phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 2, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

Dứt nghịch thuận

301.

Phi Nhân duyên có Cảnh 1,... Vô gián 1, Bất ly 1.

Dứt nghịch thuận

Phần Hòa Hợp ***(Saṅsaṭṭhavāra)***

302.

∗ Pháp hiệp thế hòa hợp pháp hiệp thế sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn hòa hợp 1 uẩn hiệp thế,... 2 uẩn, sát-na tục sinh…

∗ Pháp siêu thế hòa hợp pháp siêu thế sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn hòa hợp 1 uẩn siêu thế,... 2 uẩn.

Phần hòa hợp *(saṅsaṭṭhāvāra)* nên sắp rộng như thế, chung cả đến 2 câu đề.
Phần Tương ưng trùng như phần hòa hợp.

Phần Vấn Đề ***(Pañhāvāra)***

303.

∗ Pháp hiệp thế làm duyên cho pháp hiệp thế bằng Nhân duyên:
Nhân hiệp thế làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên, sát-na tục sinh…

∗ Pháp siêu thế làm duyên cho pháp siêu thế bằng Nhân duyên có 3 câu.

304.

∗ Pháp hiệp thế làm duyên cho pháp hiệp thế bằng Cảnh duyên:
- Sau khi bố thí... nguyện giữ ngũ giới... thọ trì thanh tịnh nghiệp *(uposathakamma)* rồi phản khán, nhớ lại những phước thiện đã làm chứa để trước kia,... thiền.
- Chư Thánh phản khán chuyển tộc *(gotrabhū)*, phản khán dũ tịnh, phản khán phiền não đã trừ, phản khán phiền não hạn chế, rõ thấu phiền não đã từng sanh
- Nhãn... vật... uẩn hiệp thế bằng cách vô thường... ưu sanh ra. Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng. Tha tâm thông rõ thấu tâm người tề toàn tâm hiệp thế.
- Không vô biên xứ làm duyên cho Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ làm duyên cho Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

- Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức, xúc xứ làm duyên cho thân thức. Uẩn hiệp thế làm duyên cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông, vị lai thông và khán chiếu bằng Cảnh duyên.

∗ Pháp siêu thế làm duyên cho pháp siêu thế bằng Cảnh duyên:
- Níp Bàn làm duyên cho đạo, quả bằng Cảnh duyên.

∗ Pháp siêu thế làm duyên cho pháp hiệp thế bằng Cảnh duyên:
- Chư Thánh xuất đạo phản khán đạo, phản khán quả, phản khán Níp Bàn.
- Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc, dũ tịnh, khán chiếu bằng Cảnh duyên.
- Tha tâm thông của chư Thánh rõ thấu tâm người tề toàn tâm siêu thế, uẩn siêu thế làm duyên cho tha tâm thông, túc mạng thông, vị lai thông và khán chiếu bằng Cảnh duyên.

305.

∗ Pháp hiệp thế làm duyên cho pháp hiệp thế bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Sau khi bố thí, nguyện giữ ngũ giới, thọ trì thanh tịnh nghiệp Nghiệp... trước kia... thiền, bậc hữu học nặng về chuyển tộc rồi... nặng về dũ tịnh rồi phản khán ... nhãn... vật... nặng về uẩn hiệp thế rồi thỏa thích rất hân hoan do nặng chấp đó nên ái sanh hay tà kiến sanh.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng hiệp thế làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp siêu thế làm duyên cho pháp siêu thế bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Níp Bàn làm duyên cho đạo, quả bằng Trưởng duyên.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng siêu thế làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp siêu thế làm duyên cho pháp hiệp thế bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Chư Thánh xuất đạo nặng về đạo rồi... nặng về quả rồi... nặng về Níp Bàn rồi phản khán. Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc, dũ tịnh bằng Trưởng duyên.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng siêu thế làm duyên cho sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp siêu thế làm duyên cho những pháp hiệp thế và siêu thế bằng Trưởng duyên:
  Trưởng đồng sanh như: Trưởng siêu thế làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

306.

∗ Pháp hiệp thế làm duyên cho pháp hiệp thế bằng Vô gián duyên:
- Uẩn hiệp thế sanh trước trước làm duyên cho uẩn hiệp thế sanh sau sau…
- Thuận thứ làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)*, thuận thứ làm duyên cho dũ tịnh bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp hiệp thế làm duyên cho pháp siêu thế bằng Vô gián duyên:
  Chuyển tộc làm duyên cho đạo, dũ tịnh làm duyên cho đạo, thuận thứ làm duyên cho quả nhập thiền. Khi xuất thiền diệt, Phi tưởng phi phi tưởng xứ làm duyên cho quả nhập thiền bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp siêu thế làm duyên cho pháp siêu thế bằng Vô gián duyên:
Uẩn siêu thế sanh trước trước làm duyên cho uẩn siêu thế sanh sau sau bằng Vô gián duyên. Đạo làm duyên cho quả, quả làm duyên cho quả bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp siêu thế làm duyên cho pháp hiệp thế bằng Vô gián duyên:
Quả làm duyên cho quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp hiệp thế làm duyên cho pháp hiệp thế bằng Liên tiếp duyên,... bằng Đồng sanh duyên có 5 câu không có duyên hiệp trợ *(ghaṭanānatthi)*,... bằng Hỗ tương duyên có 2 câu,... bằng Y chỉ duyên có 7 câu.

307.

∗ Pháp hiệp thế làm duyên cho pháp hiệp thế bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
Thuần cận y như: Nương đức tin hiệp thế mạnh có thể bố thí... còn làm cho pháp quán phát sanh, thần thông *(abhiññā)* phát sanh, nhập thiền phát sanh, gây ngã mạn, chấp trước tà kiến; nương giới hiệp thế... chỗ ở mạnh có thể bố thí... phá hòa hợp Tăng. Đức tin hiệp thế... chỗ ở làm duyên cho đức tin hiệp thế... thân khổ bằng Cận y duyên. thiện và bất thiện làm duyên cho nghiệp quả *(kammaṃ vipākassa)* bằng Cận y duyên.

∗ Pháp hiệp thế làm duyên cho pháp siêu thế bằng Cận y duyên có Vô gián cận y và Thuần cận y:
Thuần cận y như: Tâm chỉnh lý *(parikamma)* sơ đạo làm duyên cho sơ đạo bằng Cận y duyên,... chỉnh lý tứ đạo làm duyên cho tứ đạo bằng Cận y duyên.

∗ Pháp siêu thế làm duyên cho pháp siêu thế bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
Thuần cận y như: Tâm sơ đạo làm duyên cho tâm nhị đạo bằng Cận y duyên, tâm tam đạo làm duyên cho tâm tứ đạo bằng Cận y duyên.

∗ Pháp siêu thế làm duyên cho pháp hiệp thế bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
Thuần cận y như: Chư Thánh nương đạo mạnh dù thiền chưa từng nhập cũng có thể nhập thiền đặng, có thể quán ngộ hành vi vô thường, khổ não, vô ngã; Đạo ấy... khéo rõ xứ, phi xứ bằng Cận y duyên. Nhập thiền quả làm duyên cho thân lạc bằng Cận y duyên.

308.

∗ Pháp hiệp thế làm duyên cho pháp hiệp thế bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
- Cảnh tiền sanh như: Nhãn... vật bằng lối vô thường, khổ não, vô ngã... ưu sanh ra. Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng. Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức, xúc xứ làm duyên cho thân thức.
- Vật tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức, thân xứ làm duyên cho thân thức, vật làm duyên cho uẩn hiệp thế bằng Tiền sanh duyên.

∗ Pháp hiệp thế làm duyên cho pháp siêu thế bằng Tiền sanh duyên:
Vật tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn siêu thế bằng Tiền sanh duyên.

309.

∗ Pháp hiệp thế làm duyên cho pháp hiệp thế bằng Hậu sanh duyên:
Uẩn hiệp thế sanh sau làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hậu sanh duyên.

* Pháp siêu thế làm duyên cho pháp hiệp thế bằng Hậu sanh duyên:
  Uẩn siêu thế sanh sau làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hậu sanh duyên.

310.

* Pháp hiệp thế làm duyên cho pháp hiệp thế bằng Cố hưởng duyên:
  Uẩn hiệp thế sanh trước trước làm duyên cho uẩn hiệp thế sanh sau sau bằng Cố hưởng duyên. thuận thứ làm duyên cho chuyển tộc, thuận thứ làm duyên cho dũ tịnh bằng Cố hưởng duyên.

* Pháp hiệp thế làm duyên cho pháp siêu thế bằng Cố hưởng duyên:
  Chuyển tộc làm duyên cho đạo, dũ tịnh làm duyên cho đạo bằng Cố hưởng duyên.

311.

* Pháp hiệp thế làm duyên cho pháp hiệp thế bằng Dị thời nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời:
  - Đồng sanh như: Tư hiệp thế làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Dị thời nghiệp duyên.
  - Biệt thời như: Tư hiệp thế làm duyên cho uẩn quả và sắc tục sinh bằng Dị thời nghiệp duyên.

* Pháp siêu thế làm duyên cho pháp siêu thế bằng Dị thời nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời:
  - Đồng sanh như: Tư hiệp thế làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Dị thời nghiệp duyên.
  - Biệt thời như: Tư siêu thế làm duyên cho uẩn quả bằng Dị thời nghiệp duyên.

* Pháp siêu thế làm duyên cho pháp hiệp thế bằng Dị thời nghiệp duyên: Tư siêu thế làm duyên cho sắc tâm bằng Dị thời nghiệp duyên.

* Pháp siêu thế làm duyên cho những pháp hiệp thế và siêu thế bằng Dị thời nghiệp duyên: Tư siêu thế làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Dị thời nghiệp duyên.

312.

* Pháp hiệp thế làm duyên cho pháp hiệp thế bằng Nghiệp duyên:
  1 uẩn hiệp thế làm duyên cho 3 uẩn và sắc tâm bằng Quả duyên;... 2 uẩn, sát-na tục sinh…

* Pháp siêu thế làm duyên cho pháp siêu thế bằng Quả duyên có 3 câu.

313.

* Pháp hiệp thế làm duyên cho pháp hiệp thế bằng Thực duyên:
  Thực hiệp thế làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Thực duyên. Sát-na tục sinh: Đoàn thực làm duyên cho thân ấy bằng Thực duyên.

* Pháp siêu thế làm duyên cho pháp siêu thế bằng Thực duyên có 3 câu.

314.

* Pháp hiệp thế làm duyên cho pháp hiệp thế bằng Quyền duyên:
  Nên sắp có tục sinh. Nhãn quyền làm duyên cho nhãn thức, thân quyền làm duyên cho thân thức bằng Quyền duyên. Sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh bằng Quyền duyên.

* Pháp siêu thế làm duyên cho pháp siêu thế bằng Quyền duyên: Có 3 câu.

315.

* Pháp hiệp thế làm duyên cho pháp hiệp thế bằng Thiền duyên có 1 câu.
* Pháp siêu thế... có 3 câu.
* ... bằng Đạo duyên: hiệp thế có 1 câu, siêu thế có 3 câu.
* Pháp hiệp thế làm duyên cho pháp hiệp thế bằng Tương ưng duyên có 1 câu.
* Pháp siêu thế... có 1 câu.

316.

* Pháp hiệp thế làm duyên cho pháp hiệp thế bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Tiền sanh và Hậu sanh.
  - Đồng sanh như: Uẩn hiệp thế làm duyên cho sắc tâm bằng Bất tương ưng duyên. Sát-na tục sinh: Uẩn làm duyên cho vật bằng bất tương ưng duyên; vật làm duyên cho uẩn bằng Bất tương ưng duyên.
  - Tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức, thân xứ làm duyên cho thân thức, vật làm duyên cho uẩn hiệp thế bằng Bất tương ưng duyên.
  - Hậu sanh như: Uẩn hiệp thế làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Bất tương ưng duyên.
* Pháp hiệp thế làm duyên cho pháp siêu thế bằng Bất tương ưng duyên:
  Tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn siêu thế bằng Bất tương ưng duyên.
* Pháp siêu thế làm duyên cho pháp hiệp thế bằng Bất tương ưng duyên: Có Đồng sanh và Hậu sanh:
  - Đồng sanh như: Uẩn siêu thế làm duyên cho sắc tâm bằng Bất tương ưng duyên.
  - Hậu sanh như: Uẩn siêu thế làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Bất tương ưng duyên.

317.

* Pháp hiệp thế làm duyên cho pháp hiệp thế bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền:
  - Hậu sanh như: 1 uẩn hiệp thế làm duyên cho 3 uẩn và sắc tâm... luôn đến người Vô tưởng.
  - Tiền sanh như: Nhãn... vật... trùng như Tiền sanh duyên. Vật làm duyên cho uẩn hiệp thế bằng Hiện hữu duyên.
  - Hậu sanh như: Uẩn hiệp thế làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hiện hữu duyên. Đoàn thực làm duyên cho thân ấy bằng Hiện hữu duyên. Sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh bằng Hiện hữu duyên.
* Pháp hiệp thế làm duyên cho pháp siêu thế bằng Hiện hữu duyên:
  Tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn siêu thế bằng Hiện hữu duyên.
* Pháp siêu thế làm duyên cho pháp siêu thế bằng Hiện hữu duyên:
  1 uẩn siêu thế làm duyên cho 3 uẩn bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn...
* Pháp siêu thế làm duyên cho pháp hiệp thế bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Hậu sanh:
  - Đồng sanh như: Uẩn siêu thế làm duyên cho sắc tâm bằng Hiện hữu duyên.
  - Hậu sanh như: Uẩn siêu thế làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hiện hữu duyên.
* Pháp siêu thế làm duyên cho những pháp hiệp thế và siêu thế bằng Hiện hữu duyên:
  1 uẩn siêu thế làm duyên cho 3 uẩn và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn...

* Chư pháp hiệp thế và siêu thế làm duyên cho pháp hiệp thế bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền:
  - Hậu sanh như: Uẩn siêu thế và đại sung làm duyên cho sắc tâm bằng Hiện hữu duyên.
  - Hậu sanh như: Uẩn siêu thế và đoàn thực làm duyên cho thân ấy bằng Hiện hữu duyên.
  - Hậu sanh như: Uẩn siêu thế và sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh bằng Hiện hữu duyên.

* Chư pháp hiệp thế và siêu thế làm duyên cho pháp siêu thế bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:

  Đồng sanh như: 1 uẩn siêu thế và vật làm duyên cho 3 uẩn bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn... bằng Vô hữu duyên, bằng Ly duyên, bằng Bất ly duyên:

318.

Nhân 4, Cảnh 3, Trưởng 4, Vô gián 4, Liên tiếp 4, Đồng sanh 5, Hỗ tương 2, Y chỉ 7, Cận y 4, Tiền sanh 2, Hậu sanh 2, Cố hưởng 2, Nghiệp 4, Quả 4, Thực 4, Quyền 4, Thiền 4, Đạo 4, Tương ưng 2, Bất tương ưng 3, Hiện hữu 7, Vô hữu 4, Ly 4, Bất ly 7.

Dứt thuận tùng

319.

* Pháp hiệp thế làm duyên cho pháp hiệp thế bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Dị thời nghiệp duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

* Pháp hiệp thế làm duyên cho pháp siêu thế bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.

* Pháp siêu thế làm duyên cho pháp siêu thế bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

* Pháp siêu thế làm duyên cho pháp hiệp thế bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Hậu sanh duyên.

* Pháp siêu thế làm duyên cho những pháp hiệp thế và siêu thế bằng Đồng sanh duyên:

* Chư pháp hiệp thế và siêu thế làm duyên cho pháp hiệp thế bằng Đồng sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

* Chư pháp hiệp thế và siêu thế làm duyên cho pháp siêu thế bằng Đồng sanh duyên, bằng Tiền sanh duyên.

320.

Phi Nhân 7, …tóm tắt... phi Liên tiếp 7, phi Đồng sanh 5, phi Hỗ tương 5, phi Y chỉ 5, phi Cận y 7, phi Tiền sanh 6, phi Hậu sanh 7,... tóm tắt... phi Đạo 7, phi Tương ưng 5, phi Bất tương ưng 4, phi Hiện hữu 4, phi Vô hữu 7, phi Ly 7, phi Bất ly 4.

Dứt nghịch (paccanīya)

321.

Nhân duyên có phi Cảnh 4,... tóm tắt... phi Liên tiếp 4, phi Hỗ tương 2, phi Cận y 4,... tóm tắt... phi Đạo 4, phi Tương ưng 2, phi Bất tương ưng 2, phi Vô hữu 4, phi Ly 4.

Dứt nghịch thuận

322.

Phi Nhân duyên có Cảnh 3,... Trưởng 4, nên sắp theo đầu đề thuận *(anuloma mātikā),...* Bất ly 7.

Dứt nghịch thuận

Hết nhị đề hiệp thế (lokiyadukaṃ niṭṭhitaṃ).

NHỊ ĐỀ CŨNG CÓ TÂM BIẾT ĐẶNG *(KENĀCINAVIÑÑEYYADUKA)*

<u>Phần Liên Quan</u> ***(Paṭiccavāra)***

323.

∗ Pháp cũng có tâm biết liên quan pháp cũng có tâm biết sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn cũng có tâm biết *(kenaciviññeyya),* 2 uẩn... Sát-na tục sinh: Vật liên quan uẩn, uẩn liên quan vật; 3 đại sung liên quan 1 đại sung, sắc tâm và sắc tục sinh thuộc y sinh liên quan đại sung.

∗ Pháp cũng có tâm không biết liên quan pháp cũng có tâm biết sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn cũng có tâm không biết *(kenaciviññeyya)* và sắc tâm liên quan 1 uẩn cũng có tâm biết *(kenaciviññeyya)*, 2 uẩn... Sát-na tục sinh: Vật liên quan uẩn, uẩn liên quan vật, 1 đại sung... sắc tâm và sắc tục sinh thuộc y sinh liên quan đại sung.

∗ Chư pháp cũng có tâm biết và cũng có tâm không biết liên quan pháp cũng có tâm biết sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn cũng có tâm biết, cũng có tâm không biết và sắc tâm liên quan 1 uẩn cũng có tâm biết, 2 uẩn... Sát-na tục sinh: Vật liên quan uẩn, uẩn liên quan vật, 1 đại sung... sắc tâm và sắc tục sinh thuộc y sinh liên quan đại sung.

∗ Pháp cũng có tâm không biết liên quan pháp cũng có tâm không biết sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn cũng có tâm không biết và sắc tâm liên quan 1 uẩn cũng có tâm không biết, 2 uẩn... Sát-na tục sinh: Vật liên quan uẩn, uẩn liên quan vật, 1 đại sung... sắc tâm và sắc tục sinh thuộc y sinh liên quan đại sung.

∗ Pháp cũng có tâm biết liên quan pháp cũng có tâm không biết sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn cũng có tâm biết và sắc tâm liên quan 1 uẩn cũng có tâm không biết, 2 uẩn... Sát-na tục sinh: Vật liên quan uẩn, uẩn liên quan vật, 1 đại sung... sắc tâm và sắc tục sinh thuộc y sinh liên quan đại sung.

∗ Chư pháp cũng có tâm biết và cũng có tâm không biết liên quan pháp cũng có tâm không biết sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn cũng có tâm biết, cũng có tâm không biết và sắc tâm liên quan 1 uẩn cũng có tâm không biết, 2 uẩn... Sát-na tục sinh: Vật liên quan uẩn, uẩn liên quan vật, 1 đại sung... sắc tâm và sắc tục sinh thuộc y sinh liên quan đại sung.

∗ Pháp cũng có tâm biết liên quan những pháp cũng có tâm biết và cũng có tâm không biết sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn cũng có tâm biết và sắc tâm liên quan 1 uẩn cũng có tâm biết và cũng có tâm không biết, 2 uẩn... Sát-na tục sinh: Vật liên quan uẩn, uẩn liên quan vật, 1 đại sung... sắc tâm và sắc tục sinh thuộc y sinh liên quan đại sung.

∗ Pháp cũng có tâm không biết liên quan những pháp cũng có tâm biết và cũng có tâm không biết sanh ra do Nhân duyên:

3 uẩn cũng có tâm không biết và sắc tâm liên quan 1 uẩn cũng có tâm biết và cũng có tâm không biết, 2 uẩn... Sát-na tục sinh: Vật liên quan uẩn, uẩn liên quan vật, 1 đại sung... sắc tâm và sắc tục sinh thuộc y sinh liên quan đại sung.

* Chư pháp cũng có tâm biết và cũng có tâm không biết liên quan những pháp cũng có tâm biết và cũng có tâm không biết sanh ra do Nhân duyên:

3 uẩn cũng có tâm biết, cũng có tâm không biết và sắc tâm liên quan 1 uẩn cũng có tâm biết và cũng có tâm không biết, 2 uẩn... Sát-na tục sinh: Vật liên quan uẩn, uẩn liên quan vật, 1 đại sung... sắc tâm và sắc tục sinh thuộc y sinh liên quan đại sung... tóm tắt…

324.

Nhân 9, Cảnh 9,... tóm tắt... Bất ly 9.

Dứt thuận tùng

325.

Phi Nhân 9, phi Cảnh 9,... tóm tắt... phi Ly 9. Cách đếm cả 4 cách nên sắp đầy đủ như thế này.

Dù phần đồng sanh, phần ỷ trượng, phần y chỉ, phần hòa hợp, phần tương ưng nên sắp rộng như thế.

Phần ỷ trượng nên trình bày vật và ngũ xứ, nên sắp theo cách thích hợp.

<u>Phần Vấn Đề</u> ***(Pañhāvāra)***

326.

Pháp cũng có tâm biết làm duyên cho pháp cũng có tâm biết bằng Nhân duyên: Nhân cũng có tâm biết làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên, tục sinh... tóm tắt…

327.

Nhân 9, Cảnh 9,... tóm tắt... Bất ly 9.

Dứt thuận tùng

328.

Phi Nhân 9, phi Ly 9.

Dứt đối lập

Nên đếm cả 4 cách, sắp đầy đủ như thế.

Dứt nhị đề cũng có tâm biết

NHỊ ĐỀ LẬU (TRẦM) *(ĀSAVADUKA)*

<u>Phần Liên Quan</u> ***(Paṭiccavāra)***

329.

∗ Pháp lậu liên quan pháp lậu sanh ra do Nhân duyên:
- Tà kiến lậu, vô minh lậu liên quan dục lậu,
- Dục lậu, vô minh lậu liên quan tà kiến lậu,
- Dục lậu, tà kiến lậu liên quan vô minh lậu,
- Vô minh lậu liên quan hữu lậu *(bhavāsava),*
- Vô minh lậu liên quan tà kiến lậu; dù 1 cách cũng nên sắp cách luân *(cakka).*

∗ Pháp phi lậu liên quan pháp lậu sanh ra do Nhân duyên:
Uẩn tương ưng lậu và sắc tâm liên quan lậu.

∗ Chư pháp lậu và phi lậu liên quan pháp lậu sanh ra do Nhân duyên:
Tà kiến lậu, vô minh lậu, uẩn tương ưng và sắc tâm liên quan dục lậu; nên sắp cách luân.

∗ Pháp phi lậu liên quan pháp phi lậu sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi lậu, 2 uẩn... Sát-na tục sinh: Vật liên quan uẩn, uẩn liên quan vật,... 1 đại sung, sắc tâm và sắc tục sinh thuộc y sinh liên quan đại sung.

∗ Pháp lậu liên quan pháp phi lậu sanh ra do Nhân duyên:
Tứ lậu liên quan uẩn phi lậu.

∗ Chư pháp lậu và phi lậu liên quan pháp phi lậu sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn với lậu và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi lậu, 2 uẩn...

∗ Pháp lậu liên quan những pháp lậu và phi lậu sanh ra do Nhân duyên:
Tà kiến lậu, vô minh lậu liên quan dục lậu và uẩn tương ưng; nên sắp cách luân.

∗ Pháp phi lậu liên quan những pháp lậu và phi lậu sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi lậu và lậu, 2 uẩn...

∗ Chư pháp lậu và phi lậu liên quan những pháp lậu và phi lậu sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn, tà kiến lậu, vô minh lậu và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi lậu và dục lậu, 2 uẩn... nên sắp cách luân,... tóm tắt…

330.

Nhân 9, Cảnh 9, tất cả đều 9, Quả 1, Thực 9, Bất ly 9.

Dứt thuận tùng (anuloma)

331.

∗ Pháp phi lậu liên quan pháp phi lậu sanh ra do phi Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi lậu vô nhân, 2 uẩn... Sát-na tục sinh vô nhân: Vật liên quan uẩn, uẩn liên quan vật... 1 đại sung... luôn đến người Vô tưởng.

∗ Pháp lậu liên quan pháp phi lậu sanh ra do phi Nhân duyên:
Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

332.

∗ Pháp phi lậu liên quan pháp lậu sanh ra do phi Cảnh duyên:

Sắc tâm liên quan lậu.

* Pháp phi lậu liên quan pháp phi lậu sanh ra do phi Cảnh duyên:
  Sắc tâm liên quan uẩn phi lậu. Sát-na tục sinh: Vật liên quan uẩn,... 1 đại sung, luôn đến người Vô tưởng.

* Pháp phi lậu liên quan những pháp lậu và phi lậu sanh ra do phi Cảnh duyên:
  Sắc tâm liên quan lậu và uẩn tương ưng,... tóm tắt…

333.

Phi Nhân 2, phi Cảnh 3, phi Trưởng 9, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 3, phi Quả 9, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 9, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

Dứt đối lập (paccanīya)

334.

Nhân duyên có phi Cảnh 3, …Phi Trưởng 9, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 3, phi Quả 9, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 9, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

Dứt thuận nghịch

335.

Phi Nhân duyên có Cảnh 2,... Vô gián 2, Quả 1, Đạo 1, Bất ly 2.

Dứt nghịch thuận

Phần đồng sanh cũng như phần liên quan *(paṭiccavāra)*

<u>Phần Ỷ Trượng</u> *(Paccayavāra)*

336.

* Pháp lậu ỷ trượng pháp lậu sanh ra do Nhân duyên:
  Phần lậu căn *(asavamūlaka)* có 3 câu như phần liên quan *(paṭiccasadisaṃ)*

* Pháp phi lậu ỷ trượng pháp phi lậu sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn và sắc tâm ỷ trượng *(paccayā)* 1 uẩn phi lậu, 2 uẩn... Sát-na tục sinh: Vật ỷ trượng uẩn, uẩn ỷ trượng vật; sắc tâm và sắc tục sinh thuộc y sinh ỷ trượng đại sung, uẩn phi lậu ỷ trượng vật.

* Pháp lậu ỷ trượng pháp phi lậu sanh ra do Nhân duyên:
  Lậu ỷ trượng uẩn phi lậu, lậu ỷ trượng vật.

* Chư pháp lậu và phi lậu ỷ trượng pháp phi lậu sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn với lậu và sắc tâm ỷ trượng 1 uẩn phi lậu, 2 uẩn... Lậu và uẩn tương ưng ỷ trượng vật.

* Pháp lậu ỷ trượng những pháp lậu và phi lậu sanh ra do Nhân duyên:
  Tà kiến lậu và vô minh lậu ỷ trượng dục lậu và uẩn tương ưng. Nên sắp cách luân *(cakkaṃ bandhitabbaṃ)*,... tà kiến lậu và vô minh lậu ỷ trượng dục lậu và vật,... nên sắp cách luân…

* Pháp phi lậu ỷ trượng những pháp lậu và phi lậu sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn và sắc tâm ỷ trượng 1 uẩn phi lậu và lậu, 2 uẩn... uẩn phi lậu ỷ trượng lậu và vật.

* Chư pháp và phi lậu ỷ trượng những pháp lậu và phi lậu sanh ra do Nhân duyên:

3 uẩn, tà kiến lậu, vô minh lậu và sắc tâm ỷ trượng 1 uẩn phi lậu và dục lậu, 2 uẩn... nên sắp cách luân. Tà kiến lậu, vô minh lậu và uẩn tương ưng ỷ trượng dục lậu và vật; nên sắp cách luân,... tóm tắt…

337.

Nhân 9, Cảnh 9, Trưởng 9,... tóm tắt... quả 1, Bất ly 9.

Dứt thuận tùng (anuloma)

338.

∗ Pháp phi lậu ỷ trượng pháp phi lậu sanh ra do phi Nhân duyên:
- 3 uẩn và sắc tâm ỷ trượng (nhờ cậy) 1 uẩn phi lậu vô nhân, 2 uẩn... sát-na tục sinh vô nhân luôn đến người Vô tưởng.
- Nhãn thức ỷ trượng nhãn xứ, thân thức ỷ trượng thân xứ. Uẩn phi lậu vô nhân ỷ trượng vật.

∗ Pháp lậu ỷ trượng pháp phi lậu sanh ra do phi Nhân duyên: Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật ỷ trượng uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và vật.

339.

Phi Nhân 2, phi Cảnh 3, phi Trưởng 9, phi Nghiệp 3, phi Bất tương ưng 9, phi Vô hữu 3, phi Ly 3. Cách đếm tất cả đều như thế.

Phần y chỉ *(nissayavāra)* như phần ỷ trượng (nhờ cậy).

Phần Hòa Hợp ***(Saṅsaṭṭhavāra)***

340.

Pháp lậu hòa hợp pháp lậu sanh ra do Nhân duyên:

Tà kiến lậu và vô minh lậu hòa hợp dục lậu, nên sắp cách luân;... tóm tắt…

341.

Nhân 9, Cảnh 9, tất cả đều 9, Quả 1, Bất ly 9.

342.

Phi Nhân 2, phi Trưởng 9, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 3, phi Quả 9, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Bất tương ưng 9.

Đếm **phần tương ưng** như phần hòa hợp *(saṅsaṭṭhāvāra).*

Phần Vấn Đề ***(Pañhāvāra)***

343.

∗ Pháp lậu làm duyên cho pháp lậu bằng Nhân duyên:
- Dục lậu làm duyên cho tà kiến lậu và vô minh lậu bằng Nhân duyên.
- Hữu lậu làm duyên cho vô Minh lậu bằng Nhân duyên, nên sắp cách luân.

∗ Pháp lậu làm duyên cho pháp phi lậu bằng Nhân duyên:

Nhân lậu làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên.

∗ Pháp lậu làm duyên cho những pháp lậu và phi lậu bằng Nhân duyên:

Dục lậu làm duyên cho tà kiến lậu, vô minh lậu, uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên.

∗ Pháp phi lậu làm duyên cho pháp phi lậu bằng Nhân duyên:

Nhân phi lậu làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên. Tục sinh…

∗ Pháp phi lậu làm duyên cho pháp lậu bằng Nhân duyên:

Nhân phi lậu làm duyên cho uẩn tương ưng và lậu bằng Nhân duyên.

* Pháp phi lậu làm duyên cho những pháp lậu và phi lậu bằng Nhân duyên:
  Nhân phi lậu làm duyên cho uẩn tương ưng lậu và sắc tâm bằng Nhân duyên.

* Chư pháp lậu và phi lậu làm duyên cho pháp phi lậu bằng Nhân duyên:
  Nhân lậu và phi lậu làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên.

344.

* Pháp lậu làm duyên cho pháp lậu bằng Cảnh duyên:
  Lậu mở mối cho lậu sanh ra.

* Pháp lậu làm duyên cho pháp phi lậu bằng Cảnh duyên:
  Lậu mở mối cho uẩn phi lậu sanh ra.

* Pháp lậu làm duyên cho những pháp lậu và phi lậu bằng Cảnh duyên:
  Lậu mở mối cho lậu và uẩn tương ưng sanh ra.

* Pháp phi lậu làm duyên cho pháp phi lậu bằng Cảnh duyên:
  - Bố thí... giới... thanh tịnh nghiệp... thiền... chư Thánh xuất đạo rồi phản khán đạo, phản khán quả, phản khán Níp Bàn.
  - Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc, dũ tịnh, đạo, quả và khán chiếu bằng Cảnh duyên.
  - Chư Thánh phản khán phiền não phi lậu đã trừ... phiền não hạn chế... rõ thấu phiền não đã từng sanh trước kia…
  - Nhãn... vật... uẩn phi lậu bằng cách vô thường... ưu sanh ra. Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng. Tha tâm thông rõ thấu tâm người tề toàn tâm phi lậu.
  - Không vô biên xứ làm duyên cho Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ làm duyên cho Phi tưởng phi phi tưởng xứ.
  - Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức, xúc xứ làm duyên cho thân thức. Uẩn phi lậu làm duyên cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông, vị lai thông và khán chiếu *(āvajjana)* bằng Cảnh duyên.

* Pháp phi lậu làm duyên cho pháp lậu bằng Cảnh duyên:
  Sau khi bố thí ấy rất hớn hở thỏa thích hân hoan, do đó khai đoan lậu sanh ra. Giới... thanh tịnh nghiệp... thiền... nhãn... vật... thỏa thích rất hân hoan uẩn phi lậu, do đó khai đoan lậu sanh ra.

* Pháp phi lậu làm duyên cho những pháp lậu và phi lậu bằng Cảnh duyên:
  Bố thí... như câu thứ 2 *(dutiyagamanaṃ),* thỏa thích rất hân hoan do đó mở mối lậu và uẩn tương ưng sanh ra.

* Chư pháp lậu và phi lậu làm duyên cho lậu bằng Cảnh duyên:
  Lậu và uẩn tương ưng mở mối cho lậu sanh ra.

* Chư pháp lậu và phi lậu làm duyên cho pháp phi lậu bằng Cảnh duyên:
  Lậu và uẩn tương ưng mở mối cho uẩn phi lậu sanh ra.

* Chư pháp lậu và phi lậu làm duyên cho những pháp lậu và phi lậu bằng Cảnh duyên:
  Lậu và uẩn tương ưng mở mối cho lậu và uẩn tương ưng sanh ra.

345.

* Pháp lậu làm duyên cho pháp lậu bằng Trưởng duyên:
  Trưởng cảnh như: Nặng về lậu rồi làm cho lậu sanh ra, có 3 câu.
  Nên sắp nặng về Cảnh *(garukārammaṇā)* trùng như Cảnh.

∗ Pháp phi lậu làm duyên cho pháp phi lậu bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Sau khi bố thí... nguyện giữ ngũ giới... thọ trì thanh tịnh nghiệp... trước…; chư Thánh... đạo... quả... nặng về Níp Bàn. Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc, dũ tịnh, đạo, quả bằng Trưởng duyên; nhãn... vật... nặng chấp về uẩn phi lậu rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng chấp đó nên ái sanh tà kiến phát.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng phi lậu làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp phi lậu làm duyên cho pháp lậu bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Bố thí... nặng về uẩn phi lậu rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng chấp đó nên ái sanh, tà kiến phát.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng phi lậu làm duyên cho uẩn tương ưng lậu bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp phi lậu làm duyên cho những pháp lậu và phi lậu bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Sau khi bố thí... nặng về uẩn phi lậu rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó nên ái sanh, tà kiến phát.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng phi lậu làm duyên cho uẩn tương ưng lậu và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Chư pháp lậu và phi lậu làm duyên cho pháp lậu bằng Trưởng duyên:
Trưởng cảnh như: Nặng về lậu và uẩn tương ưng rồi thỏa thích... Lậu sanh ra.
Nên sắp có 3 câu, nặng về cảnh.

346.

∗ Pháp lậu làm duyên cho pháp lậu bằng Vô gián duyên:
Lậu sanh trước trước làm duyên cho lậu sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp lậu làm duyên cho pháp phi lậu bằng Vô gián duyên:
Lậu sanh trước trước làm duyên cho phi lậu sanh sau sau bằng Vô gián duyên. Lậu làm duyên cho quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp lậu làm duyên cho những pháp lậu và phi lậu bằng Vô gián duyên:
Lậu sanh trước trước làm duyên cho lậu và uẩn tương ưng sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp phi lậu làm duyên cho pháp phi lậu bằng Vô gián duyên:
Uẩn phi lậu sanh trước trước làm duyên cho uẩn phi lậu sanh sau sau bằng Vô gián duyên. Thuận thứ làm duyên cho chuyển tộc, quả nhập thiền bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp phi lậu làm duyên cho pháp lậu bằng Vô gián duyên:
Uẩn phi lậu sanh trước trước làm duyên cho uẩn lậu sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp phi lậu làm duyên cho những pháp lậu và phi lậu bằng Vô gián duyên:
Uẩn phi lậu sanh trước trước làm duyên cho lậu và uẩn tương ưng sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

∗ Chư pháp lậu và phi lậu làm duyên cho pháp lậu bằng Vô gián duyên có 3 câu.

* Pháp lậu làm duyên cho pháp lậu bằng Liên tiếp duyên,... bằng Đồng sanh duyên có 9 câu,... bằng Hỗ tương duyên có 9 câu,... bằng Y chỉ duyên có 9 câu, nên trình bày có vật *(vatthucadassetabbaṃ)*.

347.

* Pháp lậu làm duyên cho pháp lậu bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:

  Thuần cận y như lậu làm duyên cho lậu bằng Cận y duyên có 3 câu.

* Pháp phi lậu làm duyên cho pháp phi lậu bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:

  Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh có thể bố thí... nhập thiền phát sanh, gây ngã mạn, chấp tà kiến. Nương giới... chỗ ở mạnh có thể bố thí... phá hòa hợp Tăng. Đức tin... chỗ ở làm duyên cho đức tin... quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

* Pháp phi lậu làm duyên cho pháp lậu bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:

  Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh, gây ngã mạn, chấp tà kiến, giới... cho đến phá hòa hợp Tăng. Đức tin... chỗ ở làm duyên cho ái... mong mỏi bằng Cận y duyên.

* Pháp phi lậu làm duyên cho những pháp lậu và phi lậu bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:

  Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh, gây ngã mạn, chấp tà kiến, nương giới... chỗ ở mạnh có thể sát sanh... cho đến phá hòa hợp Tăng. Đức tin... chỗ ở làm duyên cho ái... mong mỏi bằng Cận y duyên.

* Chư pháp lậu và phi lậu làm duyên cho pháp lậu bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y có 3 câu.

348.

* Pháp phi lậu làm duyên cho pháp phi lậu bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
  - Cảnh tiền sanh như: Nhãn... vật... nên sắp như thế này. Xúc xứ làm duyên cho thân thức bằng Tiền sanh duyên.
  - Vật tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức, thân xứ làm duyên cho thân thức, vật làm duyên cho uẩn phi lậu bằng Tiền sanh duyên.

* Pháp phi lậu làm duyên cho pháp lậu bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
  - Cảnh tiền sanh như: Nhãn... vật... thỏa thích rất hân hoan do đó khai đoan lậu sanh ra.
  - Vật tiền sanh như: Vật làm duyên cho lậu bằng Tiền sanh duyên.

* Pháp phi lậu làm duyên cho những pháp lậu và phi lậu bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
  - Cảnh tiền sanh như: Nhãn thỏa thích rất hân hoan do đó khai đoan lậu và uẩn tương ưng sanh ra.
  - Vật tiền sanh như: Vật làm duyên cho lậu và uẩn tương ưng lậu bằng Tiền sanh duyên.

349.

* Pháp lậu làm duyên cho pháp phi lậu bằng Hậu sanh duyên:

Lậu sanh sau làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hậu sanh duyên.

* Pháp phi lậu làm duyên cho pháp phi lậu bằng Hậu sanh duyên:
  Uẩn phi lậu sanh sau làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hậu sanh duyên.

* Chư pháp lậu và phi lậu làm duyên cho pháp phi lậu bằng Hậu sanh duyên:
  Lậu và uẩn tương ưng sanh sau làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hậu sanh duyên.

350.

Pháp lậu làm duyên cho pháp lậu bằng Cố hưởng duyên có 9 câu.

351.

* Pháp phi lậu làm duyên cho pháp phi lậu bằng Dị thời nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời:
  - Đồng sanh như: Tư phi lậu làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Dị thời nghiệp duyên.
  - Biệt thời như: Tư phi lậu làm duyên cho uẩn quả và sắc tục sinh bằng Dị thời nghiệp duyên.

* Pháp phi lậu làm duyên cho pháp lậu bằng Dị thời nghiệp duyên:
  Tư phi lậu làm duyên cho lậu tương ưng bằng Dị thời nghiệp duyên.

* Pháp phi lậu làm duyên cho những pháp lậu và phi lậu bằng Dị thời nghiệp duyên:
  Tư phi lậu làm duyên cho uẩn tương ưng với lậu và sắc tâm bằng Dị thời nghiệp duyên.

352.

Pháp phi lậu làm duyên cho pháp phi lậu bằng Quả duyên có 1 câu.

353.

* Pháp phi lậu làm duyên cho pháp phi lậu bằng Thực duyên:
  Thực phi lậu làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Thực duyên. Sát-na tục sinh: Đoàn thực làm duyên cho thân ấy bằng Thực duyên.

* Pháp phi lậu làm duyên cho pháp lậu bằng Thực duyên:
  Thực phi lậu làm duyên cho lậu tương ưng bằng Thực duyên.

* Pháp phi lậu làm duyên cho những pháp lậu và phi lậu bằng Thực duyên:
  Thực phi lậu làm duyên cho uẩn tương ưng với lậu và sắc tâm bằng Thực duyên.

354.

* Pháp phi lậu làm duyên cho pháp phi lậu bằng Quyền duyên:
  Quyền phi lậu làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Quyền duyên. Sát-na tục sinh: Nhãn quyền làm duyên cho nhãn thức, thân quyền làm duyên cho thân thức bằng Quyền duyên.
* Sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh bằng Quyền duyên có 3 câu.
* ... bằng Thiền duyên có 3 câu,... bằng Đạo duyên có 9 câu,... bằng Tương ưng duyên có 9 câu.

355.

* Pháp lậu làm duyên cho pháp phi lậu bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Hậu sanh:
  - Đồng sanh như: Lậu làm duyên cho sắc tâm bằng Bất tương ưng duyên.
  - Hậu sanh như: Lậu làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Bất tương ưng duyên.

∗ Pháp phi lậu làm duyên cho pháp phi lậu bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Tiền sanh và Hậu sanh:
- Đồng sanh như: Uẩn phi lậu làm duyên cho sắc tâm bằng Bất tương ưng duyên. Sát-na tục sinh: Uẩn làm duyên cho vật bằng Bất tương ưng duyên; vật làm duyên cho uẩn bằng Bất tương ưng duyên.
- Tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức, thân xứ làm duyên cho thân thức, vật làm duyên cho uẩn phi lậu bằng Bất tương ưng duyên.
- Hậu sanh như: Uẩn phi lậu làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Bất tương ưng duyên.

∗ Pháp phi lậu làm duyên cho pháp lậu bằng Bất tương ưng duyên:
Tiền sanh như: Vật làm duyên cho lậu bằng Bất tương ưng duyên.

∗ Pháp phi lậu làm duyên cho những pháp lậu và phi lậu bằng Bất tương ưng duyên:
Tiền sanh như: Vật làm duyên cho lậu và uẩn tương ưng bằng Bất tương ưng duyên.

∗ Chư pháp phi lậu và phi lậu làm duyên cho pháp phi lậu bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Hậu sanh:
- Đồng sanh như: Lậu và uẩn tương ưng làm duyên cho sắc tâm bằng Bất tương ưng duyên
- Hậu sanh như: Lậu và uẩn tương ưng làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Bất tương ưng duyên.

356.

∗ Pháp lậu làm duyên cho pháp lậu bằng Hiện hữu duyên:
Dục lậu làm duyên cho tà kiến lậu bằng Hiện hữu duyên, nên sắp cách luân *(cakkaṃ bandhitabbaṃ).*

∗ Pháp lậu làm duyên cho pháp phi lậu bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Hậu sanh:
- Đồng sanh như: Lậu làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh như: Lậu làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hiện hữu duyên.

∗ Pháp lậu làm duyên cho những pháp lậu và phi lậu bằng Hiện hữu duyên:
Dục lậu làm duyên cho tà kiến lậu, vô minh lậu, uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên.

∗ Pháp phi lậu làm duyên cho pháp phi lậu bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền:
- Đồng sanh như: 1 uẩn phi lậu làm duyên cho 3 uẩn, luôn đến người Vô tưởng.
- Tiền sanh như: Nhãn... vật bằng cách vô thường... ưu sanh ra. Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng. Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức, xúc xứ làm duyên cho thân thức. Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức, thân xứ làm duyên cho thân thức, vật làm duyên cho uẩn phi lậu bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh như: Uẩn phi lậu làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hiện hữu duyên. Đoàn thực làm duyên cho thân ấy bằng Hiện hữu duyên. Sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh bằng Hiện hữu duyên.

∗ Pháp phi lậu làm duyên cho pháp lậu bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
- Đồng sanh như: Uẩn phi lậu làm duyên cho lậu bằng Hiện hữu duyên.

- Tiền sanh như: Nhãn... vật thỏa thích rất hân hoan do đó mở mối cho lậu sanh ra. Vật làm duyên cho lậu bằng Hiện hữu duyên.

∗ Pháp phi lậu làm duyên cho những pháp lậu và phi lậu bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:

Đồng sanh như: 1 uẩn phi lậu làm duyên cho 3 uẩn với lậu và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn... nên sắp cách luân.

∗ Chư pháp lậu và phi lậu làm duyên cho pháp lậu bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:

Đồng sanh như: Dục lậu và uẩn tương ưng phi lậu làm duyên cho tà kiến lậu và vô minh lậu bằng Hiện hữu duyên, nên sắp cách luân. Dục lậu và vật làm duyên cho tà kiến lậu và vô minh lậu bằng Hiện hữu duyên.

∗ Chư pháp lậu và phi lậu làm duyên cho pháp phi lậu bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền:

- Đồng sanh như: 1 uẩn phi lậu và lậu làm duyên cho 3 uẩn và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh như: Lậu và đại sung làm duyên cho sắc tâm bằng Hiện hữu duyên. Lậu và vật làm duyên cho uẩn phi lậu bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh như: Lậu và đoàn thực làm duyên cho thân ấy bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh như: Lậu và sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh bằng Hiện hữu duyên.

∗ Chư pháp lậu và phi lậu làm duyên cho những pháp lậu và phi lậu bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:

- Đồng sanh như: 1 uẩn phi lậu và dục lậu làm duyên cho 3 uẩn, tà kiến lậu, vô minh lậu và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn... nên sắp cách luân.
- Đồng sanh như: Dục lậu và vật làm duyên cho tà kiến lậu, vô minh lậu và uẩn tương ưng bằng Hiện hữu duyên, nên sắp cách luân.

357.

Nhân 7, Cảnh 9, Trưởng 9, Vô gián 9, Liên tiếp 9, Đồng sanh 9, Hỗ tương 9, Y chỉ 9, Cận y 9, Tiền sanh 3, Hậu sanh 3, Cố hưởng 9, Nghiệp 3, Quả 1, Thực 3, Đạo 9, Tương ưng 9, Bất tương ưng 5, Hiện hữu 9, Ly 9, Bất ly 9.

Dứt thuận tùng

358.

∗ Pháp lậu làm duyên cho pháp lậu bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

∗ Pháp lậu làm duyên cho pháp phi lậu bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Hậu sanh duyên.

∗ Pháp phi lậu làm duyên cho những pháp lậu và phi lậu bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

∗ Pháp phi lậu làm duyên cho pháp phi lậu bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Dị thời nghiệp duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

∗ Pháp phi lậu làm duyên cho pháp lậu bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.

* Pháp phi lậu làm duyên cho những pháp lậu và phi lậu bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.
* Chư pháp lậu và phi lậu làm duyên cho pháp lậu bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.
* Chư pháp lậu và phi lậu làm duyên cho pháp phi lậu bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.
* Chư pháp lậu và phi lậu làm duyên cho những pháp lậu và phi lậu bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

359.

Phi Nhân 9, phi Cảnh 9, phi Trưởng 9, tất cả đều 9, phi Bất ly 9.

Dứt đối lập

360.

Nhân duyên có phi Cảnh 7,... phi Trưởng 7, phi Vô gián7, phi Liên tiếp 7, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 7, tất cả đều 7, phi Đạo 7, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 7, phi Hiện hữu 7, phi Ly 7.

Dứt thuận tùng, đối lập

361.

Phi Nhân duyên có Cảnh 9,... Trưởng 9, nên sắp đầy đủ câu thuận tùng,... phi Ly 9.

Dứt nghịch thuận

Hết nhị đề lậu (āsavadukaṃ niṭṭhitaṃ)

NHỊ ĐỀ CẢNH LẬU *(SASAVADUKA)*

<u>Phần Liên Quan</u> *(Paṭiccavāra)*

362.

* Pháp cảnh lậu liên quan pháp cảnh lậu sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn cảnh lậu, 2 uẩn... Sát-na tục sinh: Vật liên quan uẩn, uẩn liên quan vật, 1 đại sung... sắc tâm và sắc tục sinh thuộc y sinh liên quan đại sung.
* Pháp phi cảnh lậu liên quan pháp phi cảnh lậu sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn liên quan 1 uẩn phi cảnh lậu, 2 uẩn...
* Pháp cảnh lậu liên quan pháp phi cảnh lậu sanh ra do Nhân duyên:
  Sắc tâm liên quan uẩn phi cảnh lậu *(anāsava).*
* Chư pháp cảnh lậu và phi cảnh lậu liên quan phi cảnh lậu sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi cảnh lậu, 2 uẩn...
* Pháp cảnh lậu liên quan những pháp cảnh lậu và phi cảnh lậu sanh ra do Nhân duyên:
  Sắc tâm liên quan uẩn phi cảnh lậu và đại sung.

Nhị đề hiệp thế trong tông đề đỉnh *(cūlantaraduka)* như thế nào, đây sắp như thế đó không chi khác.

Dứt nhị đề cảnh lậu (Sāsavaduka)

NHỊ ĐỀ TƯƠNG ƯNG LẬU *(ĀSAVA SAMPAYUTTADUKA)*

Phần Liên Quan ***(Paṭiccavāra)***

363.

∗ Pháp tương ưng lậu liên quan pháp tương ưng lậu sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn liên quan 1 uẩn tương ưng lậu, 2 uẩn...

∗ Pháp bất tương ưng lậu liên quan pháp lậu sanh ra do Nhân duyên:
Sắc tâm liên quan uẩn tương ưng lậu, si và sắc tâm liên quan uẩn đồng sanh ưu.

∗ Chư pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu liên quan pháp tương ưng lậu sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn tương ưng lậu, 2 uẩn... 3 uẩn với si và sắc tâm liên quan 1 uẩn đồng sanh ưu, 2 uẩn...

∗ Pháp bất tương ưng lậu liên quan pháp bất tương ưng lậu sanh ra do Nhân duyên:
- 3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn bất tương ưng lậu, 2 uẩn...;
- Sắc tâm liên quan si đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật. Sát-na tục sinh: Vật liên quan uẩn, uẩn liên quan vật, 3 đại sung liên quan 1 đại sung, 1 đại sung liên quan 3 đại sung, 2 đại sung liên quan 2 đại sung; sắc tâm và sắc tục sinh thuộc y sinh liên quan đại sung.

∗ Pháp tương ưng lậu liên quan pháp bất tương ưng lậu sanh ra do Nhân duyên:
Uẩn tương ưng liên quan si đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

∗ Chư pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu liên quan pháp bất tương ưng lậu sanh ra do Nhân duyên:
Uẩn tương ưng và sắc tâm liên quan si đồng sanh ưu, đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

∗ Pháp tương ưng lậu liên quan những pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn liên quan 1 uẩn đồng sanh ưu, đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si, 2 uẩn...

∗ Pháp bất tương ưng lậu liên quan những pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu sanh ra do Nhân duyên:
Sắc tâm liên quan uẩn tương ưng lậu và đại sung, sắc tâm liên quan uẩn đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si.

∗ Chư pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu liên quan những pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si, 2 uẩn...

364.

∗ Pháp tương ưng lậu liên quan pháp tương ưng lậu sanh ra do Cảnh duyên:
3 uẩn liên quan 1 uẩn tương ưng lậu, 2 uẩn...

∗ Pháp bất tương ưng lậu liên quan pháp tương ưng lậu sanh ra do Cảnh duyên:
Si liên quan uẩn đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

* Chư pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu liên quan pháp tương ưng lậu sanh ra do Cảnh duyên:
  3 uẩn và si liên quan 1 uẩn đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật, 2 uẩn...

* Pháp bất tương ưng lậu liên quan pháp bất tương ưng lậu sanh ra do Cảnh duyên:
  3 uẩn liên quan 1 uẩn bất tương ưng lậu, 2 uẩn... Sát-na tục sinh: Uẩn liên quan vật.

* Pháp tương ưng lậu liên quan pháp bất tương ưng lậu sanh ra do Cảnh duyên:
  Uẩn tương ưng liên quan si đồng sanh ưu, đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

* Pháp tương ưng lậu liên quan những pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu sanh ra do Cảnh duyên:
  3 uẩn liên quan 1 uẩn đồng sanh ưu, đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si, 2 uẩn...

365.

* Pháp tương ưng lậu liên quan pháp tương ưng lậu sanh ra do Trưởng duyên có 3 câu.

* Pháp bất tương ưng lậu liên quan pháp bất tương ưng lậu sanh ra do Trưởng duyên:
  3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn bất tương ưng lậu, 2 uẩn... sắc tâm liên quan si đồng sanh ưu, 1 đại sung... sắc tâm thuộc y sinh liên quan đại sung.

* Pháp tương ưng lậu liên quan pháp bất tương ưng lậu sanh ra do Trưởng duyên:
  Uẩn tương ưng liên quan si đồng sanh ưu.

* Chư pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu liên quan pháp bất tương ưng lậu sanh ra do Trưởng duyên:
  Uẩn tương ưng và sắc tâm liên quan si đồng sanh ưu.

* Pháp tương ưng lậu liên quan những pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu sanh ra do Trưởng duyên:
  3 uẩn liên quan 1 uẩn đồng sanh ưu và si, 2 uẩn...

* Pháp bất tương ưng lậu liên quan những pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu sanh ra do Trưởng duyên:
  Sắc tâm liên quan uẩn tương ưng lậu và đại sung, sắc tâm liên quan uẩn đồng sanh ưu và si.

* Chư pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu liên quan những pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu sanh ra do Trưởng duyên:
  3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn đồng sanh ưu và si, 2 uẩn...

Tất cả duyên đều phân rộng như thế, tóm tắt…

366.

Nhân 9, Cảnh 6, Trưởng 9, Vô gián 6, Liên tiếp 6, Đồng sanh 9, Hỗ tương 6, Y chỉ 9, Cận y 6, Tiền sanh 6, Cố hưởng 6, Nghiệp 9, Quả 1, Thực 9, Quyền 9, Thiền 9, Đạo 9, Tương ưng 6, Bất tương ưng 9, Hiện hữu 9, Vô hữu 6, Ly 6, Bất ly 9.

Dứt thuận tùng

367.

* Pháp bất tương ưng lậu liên quan pháp tương ưng lậu sanh ra do phi Nhân duyên:

Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

∗ Pháp bất tương ưng lậu liên quan pháp bất tương ưng lậu sanh ra do phi Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn bất tương ưng lậu vô nhân, 2 uẩn... Tục sinh vô nhân luôn đến người Vô tưởng.

368.

∗ Pháp bất tương ưng lậu liên quan pháp tương ưng lậu sanh ra do phi Cảnh duyên:
Sắc tâm liên quan uẩn tương ưng lậu.

∗ Pháp bất tương ưng lậu liên quan pháp bất tương ưng lậu sanh ra do phi Cảnh duyên:
Sắc tâm liên quan uẩn bất tương ưng lậu, sắc tâm liên quan si đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật. Sát-na tục sinh: Vật liên quan uẩn, 1 đại sung... luôn đến người Vô tưởng.

∗ Pháp bất tương ưng lậu liên quan những pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu sanh ra do phi Cảnh duyên:
Sắc tâm liên quan uẩn tương ưng lậu và đại sung, sắc tâm liên quan uẩn đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si.

369.

Pháp tương ưng lậu liên quan pháp tương ưng lậu sanh ra do phi Trưởng duyên,... tóm tắt…

370.

∗ Pháp tương ưng lậu liên quan pháp tương ưng lậu sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
Cõi Vô sắc: 3 uẩn liên quan 1 uẩn tương ưng lậu, 2 uẩn...

∗ Pháp bất tương ưng lậu liên quan pháp tương ưng lậu sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
Cõi Vô sắc: Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và sắc tâm liên quan uẩn tương ưng lậu.

∗ Chư pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu liên quan pháp tương ưng lậu sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
Cõi Vô sắc: 3 uẩn và si liên quan 1 uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật, 2 uẩn...

∗ Pháp bất tương ưng lậu liên quan pháp bất tương ưng lậu sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
Cõi Vô sắc: 3 uẩn liên quan 1 uẩn bất tương ưng lậu, 2 uẩn... sắc tâm liên quan uẩn bất tương ưng lậu, sắc tâm liên quan si đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật. Tục sinh luôn đến người Vô tưởng.

∗ Pháp tương ưng lậu liên quan pháp bất tương ưng lậu sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
Cõi Vô sắc: Uẩn tương ưng liên quan si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

∗ Pháp tương ưng lậu liên quan những pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
Cõi Vô sắc: 3 uẩn liên quan 1 uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si, 2 uẩn...

∗ Pháp bất tương ưng lậu liên quan những pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu sanh ra do phi Tiền sanh duyên:

Sắc tâm liên quan uẩn tương ưng lậu và đại sung, sắc tâm liên quan uẩn đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si, có 2 câu.

* ... Do phi Hậu sanh duyên có 9 câu, do phi Cố hưởng duyên có 9 câu.

371.

* Pháp tương ưng lậu liên quan pháp tương ưng lậu sanh ra do phi Dị thời nghiệp duyên:
  Tư *(cetanā)* tương ưng liên quan uẩn tương ưng lậu.

* Pháp bất tương ưng lậu liên quan pháp bất tương ưng lậu sanh ra do phi Dị thời nghiệp duyên:
  Tư bất tương ưng liên quan uẩn bất tương ưng lậu.

* Pháp tương ưng lậu liên quan pháp bất tương ưng lậu sanh ra do phi Dị thời nghiệp duyên:
  Tư tương ưng liên quan si đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

* Pháp tương ưng lậu liên quan những pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu sanh ra do phi Dị thời nghiệp duyên:
  Tư tương ưng liên quan uẩn đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si.

* ... Do phi Quả duyên, do phi Thực duyên, do phi Quyền duyên, do phi Thiền duyên, do phi Đạo duyên, do phi Tương ưng duyên, do phi Bất tương ưng duyên, do phi Vô hữu duyên, do phi Ly duyên.

372.

Phi Nhân 2, phi Cảnh 3, phi Trưởng 9, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 7, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 4, phi Quả 9, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 6, phi Vô hữu 3, phi Ly 3

Dứt cách ngược

373.

Nhân duyên có phi Cảnh 3,... phi Tiền sanh 6, phi Quả 9, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 4, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

Dứt thuận tùng, đối lập

374.

Phi Nhân duyên có Cảnh 2,... Vô gián 2, Liên tiếp 2, Nghiệp 2, Quả 1, Thực 2, Đạo 1, Tương ưng 2, Bất tương ưng 2, Ly 2, Bất ly 2.

Dứt nghịch thuận

Phần đồng sanh cũng như phần liên quan *(paṭiccavāra)*

Phần Ỷ Trượng ***(Paccayavāra)***

375.

* Pháp tương ưng lậu ỷ trượng pháp tương ưng lậu sanh ra do Nhân duyên có 3 câu, như phần liên quan

* Pháp bất tương ưng lậu ỷ trượng pháp bất tương ưng lậu sanh ra do Nhân duyên:
  - 3 uẩn và sắc tâm ỷ trượng 1 uẩn bất tương ưng lậu, 2 uẩn... sắc tâm ỷ trượng si đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.
  - Sát-na tục sinh: Vật ỷ trượng uẩn, uẩn ỷ trượng vật, 3 đại sung ỷ trượng 1 đại sung. Sắc tâm và sắc tục sinh thuộc y sinh ỷ trượng đại sung.

- Uẩn bất tương ưng lậu ỷ trượng vật, si đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật ỷ trượng vật.

∗ Pháp tương ưng lậu ỷ trượng pháp bất tương ưng lậu sanh ra do Nhân duyên:
Uẩn tương ưng lậu ỷ trượng vật, uẩn tương ưng ỷ trượng si đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

∗ Chư pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu ỷ trượng pháp bất tương ưng lậu sanh ra do Nhân duyên:
Uẩn tương ưng lậu ỷ trượng vật, sắc tâm ỷ trượng đại sung, uẩn tương ưng và sắc tâm ỷ trượng si đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật. Uẩn đồng sanh ưu và si ỷ trượng vật.

∗ Pháp tương ưng lậu ỷ trượng những pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn ỷ trượng, 1 uẩn tương ưng lậu và vật, 2 uẩn... 3 uẩn ỷ trượng 1 uẩn đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si, 2 uẩn...

∗ Pháp bất tương ưng lậu ỷ trượng pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu sanh ra do Nhân duyên:
Sắc tâm ỷ trượng uẩn tương ưng lậu và đại sung, sắc tâm ỷ trượng uẩn đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si. Si đồng sanh ưu ỷ trượng uẩn đồng sanh ưu và vật.

∗ Chư pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu ỷ trượng những pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn ỷ trượng 1 uẩn tương ưng lậu và vật, 2 uẩn... sắc tâm ỷ trượng uẩn tương ưng lậu và đại sung. 3 uẩn và sắc tâm ỷ trượng 1 uẩn đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si, 2 uẩn... 3 uẩn và si ỷ trượng 1 uẩn đồng sanh ưu và vật, 2 uẩn...

376.

∗ Pháp tương ưng lậu ỷ trượng pháp tương ưng lậu sanh ra do Cảnh duyên có 3 câu như phần liên quan

∗ Pháp bất tương ưng lậu ỷ trượng pháp bất tương ưng lậu sanh ra do Cảnh duyên:
3 uẩn ỷ trượng 1 uẩn bất tương ưng lậu và vật, 2 uẩn... Sát-na tục sinh: Uẩn ỷ trượng vật, nhãn thức ỷ trượng nhãn xứ, thân thức ỷ trượng thân xứ. Uẩn bất tương ưng lậu ỷ trượng vật. Si đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật ỷ trượng vật.

∗ Pháp tương ưng lậu ỷ trượng pháp bất tương ưng lậu sanh ra do Cảnh duyên:
Uẩn tương ưng lậu ỷ trượng vật. Uẩn tương ưng ỷ trượng si đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

∗ Chư pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu ỷ trượng pháp bất tương ưng lậu sanh ra do Cảnh duyên:
Uẩn đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si ỷ trượng vật.

∗ Pháp tương ưng lậu ỷ trượng những pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu sanh ra do Cảnh duyên:
3 uẩn ỷ trượng 1 uẩn tương ưng lậu và vật, 2 uẩn...

* Pháp bất tương ưng lậu ỷ trượng những pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu sanh ra do Cảnh duyên:
  Si đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật ỷ trượng uẩn đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và vật.
* Chư pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu ỷ trượng những pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu sanh ra do Cảnh duyên:
  3 uẩn và si ỷ trượng 1 uẩn đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và vật, 2 uẩn...
* ... Do Trưởng duyên, do Vô gián duyên, do Bất ly duyên.

377.

Nhân 9, Cảnh 9, tất cả đều 9, Nghiệp 9, Quả 1, Bất ly 9.

Dứt thuận tùng (anuloma)

378.

* Pháp bất tương ưng lậu ỷ trượng pháp tương ưng lậu sanh ra do phi Cảnh duyên:
  Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật ỷ trượng uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.
* Pháp bất tương ưng lậu ỷ trượng pháp bất tương ưng lậu sanh ra do phi Nhân duyên:
  - 3 uẩn và sắc tâm ỷ trượng 1 uẩn bất tương ưng lậu vô nhân, 2 uẩn... sát-na tục sinh vô nhân, luôn đến người Vô tưởng.
  - Nhãn thức ỷ trượng nhãn xứ, thân thức ỷ trượng thân xứ; uẩn bất tương ưng lậu vô nhân ỷ trượng vật.
  - Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật ỷ trượng vật *(vatthu)*.
* Pháp bất tương ưng lậu ỷ trượng những pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu sanh ra do phi Nhân duyên:
  Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật ỷ trượng uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và vật,... tóm tắt…

379.

Phi Nhân 3, phi Cảnh 3, phi Trưởng 9, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 7, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 4, phi Quả 9, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 6, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

Đếm 2 cách đây cũng như thế. **Phần y chỉ** trùng như phần ỷ trượng (nhờ cậy).

<u>Phần Hòa Hợp</u> ***(Saṅsaṭṭhavāra)***

380.

Pháp tương ưng lậu hòa hợp pháp tương ưng lậu sanh ra do Nhân duyên: …

381.

Nhân 6, Cảnh 6, Trưởng 6, tất cả đều 6, Quả 1, Bất ly 6.

Dứt thuận tùng

382.

* Pháp bất tương ưng lậu hòa hợp pháp tương ưng lậu sanh ra do phi Nhân duyên: Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật hòa hợp uẩn sanh hoài nghi đồng sanh phóng dật.
* Pháp bất tương ưng lậu hòa hợp pháp bất tương ưng lậu sanh ra do phi Nhân duyên:…

383.

Phi Nhân 2, phi Trưởng 6, phi Tiền sanh 6, phi Hậu sanh 6, phi Cố hưởng 6, phi Nghiệp 4, phi Quả 6, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Bất tương ưng 6.

Sắp đếm cả 2 cách đây cũng như thế.

Phần tương ưng như phần hòa hợp *(saṅsaṭṭhāvāra)*

Phần Vấn Đề ***(Pañhāvāra)***

384.

∗ Pháp tương ưng lậu làm duyên cho pháp tương ưng lậu bằng Nhân duyên:
Nhân tương ưng lậu làm duyên cho uẩn tương ưng lậu bằng Nhân duyên.

∗ Pháp tương ưng lậu làm duyên cho pháp bất tương ưng lậu bằng Nhân duyên:
Nhân tương ưng lậu làm duyên cho sắc tâm bằng Nhân duyên. sân làm duyên cho si và sắc tâm bằng Nhân duyên.

∗ Pháp tương ưng lậu làm duyên cho những pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu bằng Nhân duyên:
- Nhân tương ưng lậu làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên.
- Sân làm duyên cho uẩn tương ưng với si và sắc tâm bằng Nhân duyên.

∗ Pháp bất tương ưng lậu làm duyên cho pháp bất tương ưng lậu bằng Nhân duyên:
Nhân bất tương ưng lậu làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên. Si đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật làm duyên cho sắc tâm bằng Nhân duyên. Tục sinh…

∗ Pháp bất tương ưng lậu làm duyên cho pháp tương ưng lậu bằng Nhân duyên:
Si đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nhân duyên.

∗ Pháp bất tương ưng lậu làm duyên cho những pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu bằng Nhân duyên:
Si đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên.

∗ Chư pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu làm duyên cho pháp tương ưng lậu bằng Nhân duyên:
Sân và si làm duyên cho uẩn tương ưng lậu bằng Nhân duyên.

∗ Chư pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu làm duyên cho pháp bất tương ưng lậu bằng Nhân duyên:
Sân và si làm duyên cho sắc tâm bằng Nhân duyên.

∗ Chư pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu làm duyên cho những pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu bằng Nhân duyên:
Sân và si làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên.

385.

∗ Pháp tương ưng lậu làm duyên cho pháp tương ưng lậu bằng Cảnh duyên:
Uẩn tương ưng lậu mở mối cho uẩn tương ưng lậu sanh ra.

∗ Pháp tương ưng lậu làm duyên cho pháp bất tương ưng lậu bằng Cảnh duyên:
Uẩn tương ưng lậu mở mối cho uẩn bất tương ưng lậu và si sanh ra.

∗ Pháp tương ưng lậu làm duyên cho những pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu bằng Cảnh duyên:

Uẩn tương ưng lậu mở mối cho uẩn đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si sanh ra.

* Pháp bất tương ưng lậu làm duyên cho pháp bất tương ưng lậu bằng Cảnh duyên:
  - Sau khi bố thí... nguyện giữ ngũ giới... thọ trì thanh tịnh nghiệp... rồi phản khán,... thiện từng tạo chứa trước kia... thiền...
  - Chư Thánh xuất đạo... đạo... quả... Níp Bàn.
  - Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc, dũ tịnh, đạo, quả và khán chiếu bằng Cảnh duyên.
  - Chư Thánh phản khán phiền não bất tương ưng lậu đã trừ, phản khán phiền não hạn chế trước kia…
  - Nhãn... vật... quán ngộ uẩn bất tương ưng lậu bằng cách vô thường, khổ não, vô ngã không có sự thỏa thích.
  - Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng. Tha tâm thông rõ thấu tâm người tề toàn tâm bất tương ưng lậu.
  - Không vô biên xứ làm duyên cho Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ làm duyên cho Phi tưởng phi phi tưởng xứ.
  - Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức, xúc xứ làm duyên cho thân thức. Uẩn bất tương ưng lậu làm duyên cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông, vị lai thông, khán chiếu và si bằng Cảnh duyên.

* Pháp bất tương ưng lậu làm duyên cho pháp tương ưng lậu bằng Cảnh duyên:
  - Bố thí... nguyện giữ ngũ giới... thọ trì thanh tịnh nghiệp rồi thỏa thích rất hân hoan, do đó mở mối cho ái, tà kiến, hoài nghi... phóng dật... ưu sanh ra.
  - ... thiện chứa để trước... xuất thiền... thiền…
  - Nhãn... vật... vui mừng rất hớn hở uẩn bất tương ưng lậu, do đó mở mối cho ái... tà kiến, ưu, hoài nghi... phóng dật sanh ra.

* Pháp bất tương ưng lậu làm duyên cho những pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu bằng Cảnh duyên:

  Nhãn... vật... uẩn bất tương ưng lậu mở mối cho uẩn đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si sinh ra.

* Chư pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu làm duyên cho pháp tương ưng lậu bằng Cảnh duyên:

  Uẩn đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si mở mối cho uẩn tương ưng lậu sanh ra.

* Chư pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu làm duyên cho pháp bất tương ưng lậu bằng Cảnh duyên:

  Uẩn đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si mở mối cho uẩn bất tương ưng lậu và si sanh ra.

* Chư pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu làm duyên cho những pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu bằng Cảnh duyên:

  Uẩn đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si mở mối cho uẩn đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si sanh ra.

386.

* Pháp tương ưng lậu làm duyên cho pháp tương ưng lậu bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:

- Trưởng cảnh như: Nặng về uẩn tương ưng lậu rồi làm cho uẩn tương ưng lậu sanh ra.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng tương ưng lậu làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp tương ưng lậu làm duyên cho pháp bất tương ưng lậu bằng Trưởng duyên:
Trưởng đồng sanh như: Trưởng tương ưng lậu làm duyên cho sắc tâm bằng Trưởng duyên. Trưởng đồng sanh ưu làm duyên cho si và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp tương ưng lậu làm duyên cho những pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu bằng Trưởng duyên:
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng tương ưng lậu làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.
- Trưởng đồng sanh ưu làm duyên cho uẩn tương ưng với si và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp bất tương ưng lậu làm duyên cho pháp bất tương ưng lậu bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Bố thí... trì giới... thanh tịnh nghiệp... do nặng về đó rồi phản khán.... thiện đã làm chứa để trước kia... xuất thiền... thiền. Chư Thánh xuất đạo phản khán đạo... quả... nặng về Níp Bàn rồi phản khán. Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc, dũ tịnh, đạo, quả bằng Cảnh duyên.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng bất tương ưng lậu làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp bất tương ưng lậu làm duyên cho pháp tương ưng lậu bằng Trưởng duyên:
Trưởng cảnh như: Bố thí... trì giới... thọ trì thanh tịnh nghiệp rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng chấp đó nên ái sanh, tà kiến phát. thiền tạo chứa trước... thiền... nhãn... vật... nặng về uẩn bất tương ưng lậu rồi thỏa thích rất hân hoan do nặng chấp đó nên ái sanh, tà kiến phát sanh.

387.

∗ Pháp tương ưng lậu làm duyên cho pháp tương ưng lậu bằng Vô gián duyên:
Uẩn tương ưng lậu sanh trước trước làm duyên cho uẩn tương ưng lậu sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp tương ưng lậu làm duyên cho pháp bất tương ưng lậu bằng Vô gián duyên:
Uẩn đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật sanh trước trước làm duyên cho si đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật sanh sau sau bằng Vô gián duyên; uẩn tương ưng lậu làm duyên cho quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp tương ưng lậu làm duyên cho những pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu bằng Vô gián duyên:
Uẩn đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật sanh trước trước làm duyên cho uẩn đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp bất tương ưng lậu làm duyên cho pháp bất tương ưng lậu bằng Vô gián duyên:
- Si đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật sanh trước trước làm duyên cho si đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

- Uẩn bất tương ưng lậu sanh trước trước làm duyên cho uẩn bất tương ưng lậu sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Thuận thứ làm duyên cho chuyển tộc, quả nhập thiền bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp bất tương ưng lậu làm duyên cho pháp tương ưng lậu bằng Vô gián duyên:
- Si đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật sanh trước trước làm duyên cho uẩn đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Khán chiếu *(āvajjana)* làm duyên cho uẩn tương ưng lậu bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp bất tương ưng lậu làm duyên cho những pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu bằng Vô gián duyên:
- Si đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật sanh trước trước làm duyên cho uẩn đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Khán chiếu làm duyên cho uẩn đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si bằng Vô gián duyên.

∗ Chư pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu làm duyên cho pháp tương ưng lậu bằng Vô gián duyên:
Uẩn đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si sanh trước trước làm duyên cho uẩn đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

∗ Chư pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu làm duyên cho pháp bất tương ưng lậu bằng Vô gián duyên:
- Uẩn đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si sanh trước trước làm duyên cho si đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Uẩn đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si làm duyên cho quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* bằng Vô gián duyên.

∗ Chư pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu làm duyên cho những pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu bằng Vô gián duyên:
Uẩn đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si sanh trước trước làm duyên cho uẩn đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp tương ưng lậu làm duyên cho pháp tương ưng lậu bằng Liên tiếp duyên,... bằng Đồng sanh duyên có 9 câu,... bằng Hỗ tương duyên có 6 câu, bằng Y chỉ duyên có 9 câu.

388.

∗ Pháp tương ưng lậu làm duyên cho pháp tương ưng lậu bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
Thuần cận y như: Uẩn tương ưng lậu làm duyên cho uẩn tương ưng lậu bằng Cận y duyên.

∗ Pháp tương ưng lậu làm duyên cho pháp bất tương ưng lậu bằng Cận y duyên có Vô gián cận y và Thuần cận y:
Thuần cận y như: Uẩn tương ưng lậu làm duyên cho uẩn bất tương ưng lậu và si bằng Cận y duyên.

* Pháp tương ưng lậu làm duyên cho những pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu bằng Cận y duyên có Vô gián cận y và Thuần cận y:
  Thuần cận y như: Uẩn tương ưng lậu làm duyên cho uẩn đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si bằng Cận y duyên.

* Pháp bất tương ưng lậu làm duyên cho pháp bất tương ưng lậu bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
  Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh có thể bố thí…; giới... trí, thân lạc, chỗ ở... nương si mạnh có thể làm cho nhập thiền phát sanh. nương đức tin... trí, thân lạc, thân khổ và si làm duyên cho đức tin và si bằng Cận y duyên.

* Pháp bất tương ưng lậu làm duyên cho pháp tương ưng lậu bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
  Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh có thể gây ngã mạn, chấp tà kiến. nương giới... trí, thân lạc, thân khổ, âm dương *(utu)*, vật thực, chỗ ở... si mạnh có thể sát sanh... phá hòa hợp Tăng. Đức tin và si làm duyên cho ái... mong mỏi bằng Cận y duyên.

* Pháp bất tương ưng lậu làm duyên cho những pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu bằng Cận y duyên có Vô gián cận y và Thuần cận y:
  Thuần cận y như: Nương đức tin... giới... si làm duyên cho uẩn đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si bằng Cận y duyên.

* Chư pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu làm duyên cho pháp tương ưng lậu bằng Cận y duyên có Vô gián cận y và Thuần cận y:
  Thuần cận y như: Uẩn đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si làm duyên cho uẩn tương ưng lậu bằng Cận y duyên, nên hỏi đến căn *(mūla)*; uẩn đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si làm duyên cho uẩn bất tương ưng lậu và si bằng Cận y duyên.

* Chư pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu làm duyên cho những pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu bằng Cận y duyên có Vô gián cận y và Thuần cận y:
  Thuần cận y như: Uẩn đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si làm duyên cho uẩn đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si bằng Cận y duyên.

389.

* Pháp bất tương ưng lậu làm duyên cho pháp bất tương ưng lậu bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
  - Cảnh tiền sanh như: Quán ngộ nhãn... vật bằng lối vô thường, khổ não, vô ngã. Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng. Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức, xúc xứ làm duyên cho thân thức.
  - Vật tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức, thân xứ làm duyên cho thân thức; vật làm duyên cho uẩn bất tương ưng lậu và si bằng Tiền sanh duyên.

* Pháp bất tương ưng lậu làm duyên cho pháp tương ưng lậu bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
  - Cảnh tiền sanh như: Nhãn... vật... thỏa thích rất hân hoan do đó khai đoan ái sanh... ưu sanh.
  - Vật tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn tương ưng lậu bằng Tiền sanh duyên.

* Pháp bất tương ưng lậu làm duyên cho những pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
  - Cảnh tiền sanh như: Nhãn... vật... mở mối cho uẩn đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si sanh ra.
  - Vật tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si bằng Tiền sanh duyên.

390.

* Pháp tương ưng lậu làm duyên cho pháp bất tương ưng lậu bằng Hậu sanh duyên:
  Uẩn tương ưng lậu sanh sau làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hậu sanh duyên.

* Pháp bất tương ưng lậu làm duyên cho pháp bất tương ưng lậu bằng Hậu sanh duyên:
  Uẩn bất tương ưng lậu và si sanh sau làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hậu sanh duyên.

* Chư pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu làm duyên cho pháp bất tương ưng lậu bằng Hậu sanh duyên:
  Uẩn đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si sanh sau làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hậu sanh duyên.

391.

Pháp tương ưng lậu làm duyên cho pháp tương ưng lậu bằng Cố hưởng duyên có 9 câu, không có khán chiếu *(āvajjana)* và quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)*.

392.

* Pháp tương ưng lậu làm duyên cho pháp tương ưng lậu bằng Dị thời nghiệp duyên:
  Tư *(cetanā)* tương ưng lậu làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Dị thời nghiệp duyên.

* Pháp tương ưng lậu làm duyên cho pháp bất tương ưng lậu bằng Dị thời nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời:
  - Đồng sanh như: Tư tương ưng lậu làm duyên cho sắc tâm bằng Dị thời nghiệp duyên.
  - Biệt thời như: Tư tương ưng lậu làm duyên cho uẩn quả và sắc tục sinh bằng Dị thời nghiệp duyên;
  - Tư đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật làm duyên cho si và sắc tâm bằng Dị thời nghiệp duyên.

* Pháp tương ưng lậu làm duyên cho những pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu bằng Dị thời nghiệp duyên:
  - Tư tương ưng lậu làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Dị thời nghiệp duyên.
  - Tư đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật làm duyên cho uẩn tương ưng với si và sắc tâm bằng Dị thời nghiệp duyên.

* Pháp bất tương ưng lậu làm duyên cho pháp bất tương ưng lậu bằng Dị thời nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời:
  - Đồng sanh như: Tư bất tương ưng lậu làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Dị thời nghiệp duyên.
  - Biệt thời như: Tư bất tương ưng lậu làm duyên cho uẩn quả và sắc tục sinh bằng Dị thời nghiệp duyên.

393.

Pháp bất tương ưng lậu làm duyên cho pháp bất tương ưng lậu bằng Quả duyên có 1 câu.

394.

* Pháp tương ưng lậu làm duyên cho pháp tương ưng lậu bằng Thực duyên:
  Thực tương ưng lậu làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Thực duyên:

* Pháp tương ưng lậu làm duyên cho pháp bất tương ưng lậu bằng Thực duyên:
  - Thực tương ưng lậu làm duyên cho sắc tâm bằng Thực duyên:
  - Thực đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật làm duyên cho si và sắc tâm bằng Thực duyên.

* Pháp tương ưng lậu làm duyên cho những pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu bằng Thực duyên:
  - Thực tương ưng lậu làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Thực duyên:
  - Thực đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật làm duyên cho uẩn tương ưng với si và sắc tâm bằng Thực duyên.

* Pháp bất tương ưng lậu làm duyên cho pháp bất tương ưng lậu bằng Thực duyên:
  - Thực bất tương ưng lậu làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Thực duyên:
  - Sát-na tục sinh: Đoàn thực làm duyên cho thân ấy bằng Thực duyên:

395.

* Pháp tương ưng lậu làm duyên cho pháp tương ưng lậu bằng Quyền duyên có 4 câu.
* ... bằng Thiền duyên có 4 câu, bằng Đạo duyên có 4 câu, bằng Tương ưng duyên có 6 câu.

396.

* Pháp tương ưng lậu làm duyên cho pháp bất tương ưng lậu bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Hậu sanh:
  - Đồng sanh như: Uẩn tương ưng lậu làm duyên cho sắc tâm bằng Bất tương ưng duyên.
  - Hậu sanh như: Uẩn tương ưng lậu làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Bất tương ưng duyên.

* Pháp bất tương ưng lậu làm duyên cho pháp bất tương ưng lậu bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh,... tóm tắt... nên sắp rộng.

* Pháp bất tương ưng lậu làm duyên cho pháp tương ưng lậu bằng Bất tương ưng duyên:
  Tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn tương ưng lậu bằng Bất tương ưng duyên.

* Pháp bất tương ưng lậu làm duyên cho những pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu bằng Bất tương ưng duyên:
  Tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si bằng Bất tương ưng duyên.

* Chư pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu làm duyên cho pháp bất tương ưng lậu bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Hậu sanh:
  - Đồng sanh như: Uẩn đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si làm duyên cho sắc tâm bằng Bất tương ưng duyên.
  - Hậu sanh như: Uẩn đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Bất tương ưng duyên.

397.

* Pháp tương ưng lậu làm duyên cho pháp tương ưng lậu bằng Hiện hữu duyên có 1 câu.

* Pháp tương ưng lậu làm duyên cho pháp bất tương ưng lậu bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Hậu sanh:
  - Đồng sanh như: Uẩn tương ưng lậu làm duyên cho sắc tâm bằng Hiện hữu duyên. Uẩn đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật làm duyên cho si và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên.
  - Hậu sanh như: Uẩn tương ưng lậu làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hiện hữu duyên.

* Pháp tương ưng lậu làm duyên cho những pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu bằng Hiện hữu duyên trùng như Đồng sanh duyên.

* Pháp bất tương ưng lậu làm duyên cho pháp bất tương ưng lậu bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền,... tóm tắt... nên sắp rộng.

* Pháp bất tương ưng lậu làm duyên cho pháp tương ưng lậu bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
  - Đồng sanh như: Si đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Hiện hữu duyên.
  - Tiền sanh như: Nhãn... vật thỏa thích rất hân hoan do đó khai đoan ái sanh, tà kiến sanh;... hoài nghi, phóng dật... ưu sanh ra.
- Vật làm duyên cho uẩn tương ưng lậu bằng Hiện hữu duyên.

* Pháp bất tương ưng lậu làm duyên cho những pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
  - Đồng sanh như: Si đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên.
  - Tiền sanh như: Nhãn... vật mở mối cho uẩn đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si sanh ra.

* Chư pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu làm duyên cho pháp tương ưng lậu bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
  Đồng sanh như: 1 uẩn tương ưng lậu và vật làm duyên cho 3 uẩn bằng Hiện hữu duyên; 2 uẩn... 1 uẩn đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si làm duyên cho 3 uẩn bằng Hiện hữu duyên; 2 uẩn...

* Chư pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu làm duyên cho pháp bất tương ưng lậu bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền:
  - Đồng sanh như: Uẩn tương ưng lậu và đại sung làm duyên cho sắc tâm bằng Hiện hữu duyên; uẩn đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si làm duyên cho sắc tâm bằng Hiện hữu duyên. Uẩn đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và vật làm duyên cho si bằng Hiện hữu duyên.
  - Hậu sanh như: Uẩn tương ưng lậu và đoàn thực làm duyên cho thân ấy bằng Hiện hữu duyên.
  - Hậu sanh như: Uẩn tương ưng lậu và sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh bằng Hiện hữu duyên.

* Chư pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu làm duyên cho pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh:
  Đồng sanh như: 1 uẩn đồng sanh ưu đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và si làm duyên cho 3 uẩn và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn...

398.

Nhân 9, Cảnh 9, Trưởng 5, Vô gián 9, Liên tiếp 9, Đồng sanh 9, Hỗ tương 6, Y chỉ 9, Cận y 9, Tiền sanh 3, Hậu sanh 3, Cố hưởng 9, Nghiệp 4, Quả 1, Thực 4, Quyền 4, Thiền 4, Đạo 4, Tương ưng 6, Bất tương ưng 5, Hiện hữu 9, Vô hữu 9, Ly 9, Bất ly 9.

Dứt thuận tùng

399.

∗ Pháp tương ưng lậu làm duyên cho pháp tương ưng lậu bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

∗ Pháp tương ưng lậu làm duyên cho pháp bất tương ưng lậu bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Dị thời nghiệp duyên.

∗ Pháp tương ưng lậu làm duyên cho những pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

∗ Pháp bất tương ưng lậu làm duyên cho pháp bất tương ưng lậu bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Dị thời nghiệp duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

∗ Pháp bất tương ưng lậu làm duyên cho pháp tương ưng lậu bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.

∗ Pháp bất tương ưng lậu làm duyên cho những pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.

∗ Chư pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu làm duyên cho pháp tương ưng lậu bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

∗ Chư pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu làm duyên cho pháp bất tương ưng lậu bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Hậu sanh duyên.

∗ Chư pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu làm duyên cho những pháp tương ưng lậu và bất tương ưng lậu bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

400.

Phi Nhân 9, phi Cảnh 9, phi Trưởng 9, tất cả đều 9, phi Bất ly 9.

Dứt đối lập

401.

Nhân duyên có phi Cảnh 9,... phi Trưởng 9,... tóm tắt... phi Liên tiếp 9, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 9,... tóm tắt... phi Đạo 9, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 9, phi Vô hữu 9, phi Ly 9.

Dứt thuận tùng, đối lập

402.

Phi Nhân duyên có Cảnh 9, Trưởng 5,... tóm tắt... nên đếm như thuận tùng, phi Bất ly 9.

Dứt nghịch thuận

Hết nhị đề tương ưng lậu

NHỊ ĐỀ LẬU CẢNH LẬU *(ĀSAVA SASAVADUKA)*

Phần Liên Quan

403.

∗ Pháp lậu cảnh lậu liên quan pháp lậu cảnh lậu sanh ra do Nhân duyên:
- Tà kiến lậu và vô minh lậu liên quan dục lậu, nên sắp cách luân.
- Vô minh lậu liên quan hữu lậu, nên sắp cách luân.
- Vô minh lậu liên quan tà kiến lậu.

∗ Pháp cảnh lậu phi lậu liên quan pháp lậu cảnh lậu sanh ra do Nhân duyên:
Uẩn tương ưng và sắc tâm liên quan lậu.

∗ Chư pháp lậu cảnh lậu và cảnh lậu phi lậu liên quan pháp lậu cảnh lậu sanh ra do Nhân duyên:
- Tà kiến lậu, vô minh lậu, uẩn tương ưng và sắc tâm liên quan dục lậu.
- Hữu lậu... nên sắp cách luân *(cakkaṃ bandhitabbaṃ)*.

∗ Pháp cảnh lậu phi lậu liên quan pháp cảnh lậu phi lậu sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn cảnh lậu phi lậu, 2 uẩn... Sát-na tục sinh: Vật liên quan uẩn, uẩn liên quan vật, 1 đại sung…

∗ Pháp lậu cảnh lậu liên quan pháp cảnh lậu phi lậu sanh ra do Nhân duyên:
Lậu liên quan uẩn cảnh lậu phi lậu.

∗ Pháp lậu cảnh lậu và cảnh lậu phi lậu liên quan pháp cảnh lậu phi lậu sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn với lậu và sắc tâm liên quan 1 uẩn cảnh lậu phi lậu, 2 uẩn...

∗ Pháp lậu cảnh lậu liên quan những pháp lậu cảnh lậu và cảnh lậu phi lậu sanh ra do Nhân duyên:
Tà kiến lậu và vô minh lậu liên quan dục lậu và uẩn tương ưng, nên sắp cách luân.

∗ Pháp cảnh lậu phi lậu liên quan những pháp lậu cảnh lậu và cảnh lậu phi lậu sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn cảnh lậu phi lậu và lậu, 2 uẩn...

∗ Chư pháp lậu cảnh lậu và cảnh lậu phi lậu liên quan những pháp lậu cảnh lậu và cảnh lậu phi lậu sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn, tà kiến lậu, vô minh lậu và sắc tâm liên quan 1 uẩn cảnh lậu phi lậu và dục lậu, 2 uẩn... nên sắp cách luân *(cakkaṃ bandhitabbaṃ).*

Dù phần liên quan, phần đồng sanh, phần ỷ trượng, phần y chỉ, phần hòa hợp, phần tương ưng đây cũng nên sắp như nhị đề ấy không chi khác.

Phần Vấn Đề ***(Pañhāvāra)***

Trong phần vấn đề về Nhân duyên và Cảnh duyên không sắp siêu thế, nên sắp “Bậc hữu học” phản khán chuyển tộc phản khán dũ tịnh, dù Trưởng duyên. Người biết cả duyên nên sắp đầy đủ.

404.

∗ Pháp lậu cảnh lậu làm duyên cho pháp lậu cảnh lậu bằng Vô gián duyên:

Lậu sanh trước trước làm duyên cho lậu sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp lậu và cảnh lậu làm duyên cho pháp cảnh lậu phi lậu bằng Vô gián duyên:
Lậu sanh trước trước làm duyên cho uẩn cảnh lậu phi lậu sanh sau sau bằng Vô gián duyên. Lậu làm duyên cho quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp lậu cảnh lậu làm duyên cho những pháp lậu cảnh lậu và cảnh lậu phi lậu bằng Vô gián duyên:
Lậu sanh trước trước làm duyên cho lậu sanh sau sau và uẩn tương ưng bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp cảnh lậu phi lậu làm duyên cho pháp cảnh lậu phi lậu bằng Vô gián duyên:
Uẩn cảnh lậu phi lậu sanh trước trước làm duyên cho uẩn cảnh lậu phi lậu sanh sau sau bằng Vô gián duyên. thuận thứ làm duyên cho chuyển tộc, thuận thứ làm duyên cho dũ tịnh. khán chiếu làm duyên cho uẩn cảnh lậu phi lậu bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp cảnh lậu phi lậu làm duyên cho pháp lậu cảnh lậu bằng Vô gián duyên:
Uẩn cảnh lậu phi lậu sanh trước trước làm duyên cho lậu sanh sau sau bằng Vô gián duyên. khán chiếu làm duyên cho lậu bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp cảnh lậu phi lậu làm duyên cho những pháp lậu cảnh lậu và cảnh lậu phi lậu bằng Vô gián duyên:
Uẩn cảnh lậu phi lậu sanh trước trước làm duyên cho lậu và uẩn tương ưng sanh sau sau bằng Vô gián duyên. khán chiếu làm duyên cho lậu và uẩn tương ưng bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp lậu cảnh lậu và cảnh lậu phi lậu làm duyên cho pháp lậu cảnh lậu bằng Vô gián duyên:
Lậu và uẩn tương ưng sanh trước trước làm duyên cho lậu sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp lậu cảnh lậu và cảnh lậu phi lậu làm duyên cho pháp cảnh lậu phi lậu bằng Vô gián duyên:
Lậu và uẩn tương ưng sanh trước trước làm duyên cho uẩn cảnh lậu phi lậu sanh sau sau bằng Vô gián duyên; lậu và uẩn tương ưng làm duyên cho quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp lậu cảnh lậu và cảnh lậu phi lậu làm duyên cho pháp lậu cảnh lậu và cảnh lậu phi lậu bằng Vô gián duyên:
Lậu và uẩn tương ưng sanh trước trước làm duyên cho lậu và uẩn tương ưng sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

Tất cả sắp rộng như thế này. Nên sắp rộng như Vô gián trong nhị đề lậu, dù khán chiếu *(āvajjana)* hay quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* đây là phát sanh lên *(samaddiṭṭhaṃ)*,... tóm tắt…

Tất cả nên sắp đầy đủ như nhị đề lậu không chi khác.

Hết nhị đề lậu (āsavaduka)

NHỊ ĐỀ LẬU TƯƠNG ƯNG LẬU *(ĀSAVA ASAVASAMPAYUTTADUKA)*

Phần Liên Quan ***(Paṭiccavāra)***

405.

∗ Pháp lậu tương ưng lậu liên quan pháp lậu tương ưng lậu sanh ra do Nhân duyên:
- Tà kiến lậu và vô minh lậu liên quan dục lậu, nên sắp cách luân.
- Vô minh lậu liên quan hữu lậu, nên sắp cách luân. Vô minh lậu liên quan tà kiến lậu.

∗ Pháp tương ưng lậu phi lậu liên quan pháp lậu tương ưng lậu sanh ra do Nhân duyên:
Uẩn tương ưng liên quan lậu.

∗ Chư pháp lậu tương ưng lậu và tương ưng lậu phi lậu liên quan pháp lậu tương ưng lậu sanh ra do Nhân duyên:
Tà kiến lậu, vô minh lậu và uẩn tương ưng liên quan tương ưng lậu, dục lậu. Nên sắp cách luân.

∗ Pháp tương ưng lậu phi lậu liên quan pháp tương ưng lậu phi lậu sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn liên quan 1 uẩn tương ưng lậu phi lậu, 2 uẩn...

∗ Pháp lậu tương ưng lậu liên quan pháp tương ưng lậu phi lậu sanh ra do Nhân duyên:
Lậu liên quan uẩn tương ưng lậu phi lậu.

∗ Chư pháp lậu tương ưng lậu và tương ưng lậu phi lậu liên quan pháp tương ưng lậu phi lậu sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn và lậu liên quan 1 uẩn tương ưng lậu phi lậu, 2 uẩn...

∗ Pháp lậu tương ưng lậu liên quan những pháp lậu tương ưng lậu và tương ưng lậu phi lậu sanh ra do Nhân duyên:
Tà kiến lậu và vô minh lậu liên quan dục lậu và uẩn tương ưng, nên sắp cách luân.

∗ Pháp tương ưng lậu phi lậu liên quan những pháp lậu tương ưng lậu và tương ưng lậu phi lậu sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn liên quan 1 uẩn tương ưng lậu phi lậu và lậu, 2 uẩn...

∗ Chư pháp lậu tương ưng lậu và tương ưng lậu phi lậu liên quan những pháp lậu tương ưng lậu và tương ưng lậu phi lậu sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn, tà kiến lậu, vô minh lậu liên quan 1 uẩn tương ưng lậu phi lậu và dục lậu, 2 uẩn... nên sắp cách luân... tất cả duyên đều phân như thế.

406.

Nhân 9, Cảnh 9, Trưởng 9, tất cả đều 9,... tóm tắt... Nghiệp 9, quả không có, Thực 9, Bất ly 9.

407.

∗ Pháp lậu tương ưng lậu liên quan pháp lậu tương ưng lậu sanh ra do phi Trưởng duyên.

∗ Phi nhân căn không có,... do phi Tiền sanh duyên,... do phi Hậu sanh duyên,... tóm tắt…

408.

Phi Trưởng 9, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 3, phi Quả 9, phi Bất tương ưng 9.

Hai cách đếm ngoài ra đây, dù đồng sanh, ỷ trượng, y chỉ, hòa hợp, tương ưng nên sắp đầy đủ như phần liên quan

<u>Phần Vấn Đề</u> ***(Pañhāvāra)***

409.

* Pháp lậu tương ưng lậu làm duyên cho pháp lậu tương ưng lậu bằng Nhân duyên có 3 câu.
* Pháp tương ưng lậu phi lậu làm duyên cho pháp tương ưng lậu phi lậu bằng Nhân duyên:
  Nhân tương ưng lậu phi lậu làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nhân duyên.

410.

* Pháp lậu tương ưng lậu làm duyên cho pháp lậu tương ưng lậu bằng Cảnh duyên có 3 câu.
* Pháp tương ưng lậu phi lậu làm duyên cho pháp tương ưng lậu phi lậu bằng Cảnh duyên:
  Uẩn tương ưng lậu phi lậu mở mối cho uẩn tương ưng lậu phi lậu sanh ra.
* Pháp tương ưng lậu phi lậu làm duyên cho pháp lậu tương ưng lậu bằng Cảnh duyên: Uẩn tương ưng lậu phi lậu mở mối cho lậu sanh ra.
* Pháp tương ưng lậu phi lậu làm duyên cho những pháp lậu tương ưng lậu và tương ưng lậu phi lậu bằng Cảnh duyên:
  Uẩn tương ưng lậu phi lậu mở mối cho lậu và uẩn tương ưng sanh ra.
* Chư pháp lậu tương ưng lậu và tương ưng lậu phi lậu làm duyên cho pháp lậu tương ưng lậu bằng Cảnh duyên có 3 câu.
* Trưởng duyên trùng như Cảnh duyên: Nặng về cảnh…
* Vô gián duyên như Cảnh duyên: Chỉ sắp "sanh trước trước"…
* Liên tiếp duyên, Đồng sanh duyên, Hỗ tương duyên, Y chỉ duyên, Cận y duyên trùng như Cảnh duyên: Chỉ không có phần 3 câu. Cận y duyên nên phân ra.

411.

* Pháp tương ưng lậu phi lậu làm duyên cho pháp tương ưng lậu phi lậu bằng Dị thời nghiệp duyên có 3 câu.
* ... bằng Thực duyên có 3 câu, bằng Quyền duyên, bằng Thiền duyên, bằng Đạo duyên có 9 câu, bằng Tương ưng duyên có 9 câu, bằng Hiện hữu duyên, bằng Vô hữu duyên, bằng Ly duyên, bằng Bất ly duyên có 9 câu.

412.

Nhân 4, Cảnh 9, Trưởng 9, Vô gián 9, Liên tiếp 9, Đồng sanh 9, Hỗ tương 9, Y chỉ 9, Cận y 9, Cố hưởng 9, Nghiệp 9, Thực 3, Quyền 3, Thiền 3, Đạo 9, Tương ưng 9, Hiện hữu 9, Vô hữu 9, Ly 9, Bất ly 9.

413.

* Pháp lậu tương ưng lậu làm duyên cho pháp lậu tương ưng lậu bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.
* Pháp tương ưng lậu làm duyên cho pháp tương ưng lậu phi lậu bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.
* Pháp lậu tương ưng lậu làm duyên cho những pháp lậu tương ưng lậu và tương ưng lậu phi lậu bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

* Pháp tương ưng lậu phi lậu làm duyên cho pháp tương ưng lậu phi lậu bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.
* Pháp tương ưng lậu phi lậu làm duyên cho pháp lậu tương ưng lậu bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.
* Pháp tương ưng lậu phi lậu làm duyên cho những pháp lậu tương ưng lậu và tương ưng lậu phi lậu bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.
* Pháp lậu tương ưng lậu và tương ưng lậu phi lậu làm duyên cho pháp lậu tương ưng lậu bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.
* Chư pháp lậu tương ưng lậu và tương ưng lậu phi lậu làm duyên cho pháp tương ưng lậu phi lậu bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.
* Chư pháp lậu tương ưng lậu và tương ưng lậu phi lậu làm duyên cho những pháp lậu tương ưng lậu và tương ưng lậu phi lậu bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

414.

Phi Nhân 9, phi Cảnh 9, tất cả 9, phi Bất ly 9.

415.

Nhân duyên có phi Cảnh 4,... tóm tắt... phi Liên tiếp 4, phi Cận y 4, phi Đạo 4, phi Bất tương ưng 4, phi Vô hữu 4, phi Ly 4.

416.

Phi Nhân duyên có Cảnh 9,... Trưởng 9, nên đếm như câu thuận tùng *(Anulomapadāni gaṇetabbāni),...* Bất ly 9.

Hết nhị đề lậu tương ưng lậu

NHỊ ĐỀ BẤT TƯƠNG ƯNG LẬU CẢNH LẬU
(ĀSAVAVIPPAYUTTA SĀSAVADUKA)

<u>Phần Liên Quan</u> ***(Paṭiccavāra)***

417.

* Pháp bất tương ưng lậu cảnh lậu liên quan pháp bất tương ưng lậu cảnh lậu sanh ra do Nhân duyên:

  3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn bất tương ưng lậu, cảnh lậu, 2 uẩn... Sát-na tục sinh: Vật liên quan uẩn, uẩn liên quan vật, 1 đại sung…
* Pháp bất tương ưng lậu phi cảnh lậu liên quan pháp bất tương ưng lậu phi cảnh lậu sanh ra do Nhân duyên có 3 câu.

Nhị đề hiệp thế trong tông đề đỉnh *(cūlantaraduka)* như thế nào, đây nên phân rộng như thế đó không chi khác,... tóm tắt…

Hết nhị đề bất tương ưng lậu cảnh lậu

NHỊ ĐỀ TRIỀN *(SAMYOJANNADUKA)*

<u>Phần Liên Quan</u> ***(Paṭiccavāra)***

418.

∗ Pháp triền liên quan pháp triền sanh ra do Nhân duyên:
- Tà kiến triền và vô minh triền liên quan dục ái triền.
- Giới cấm thủ triền và vô minh triền liên quan dục ái triền.
- Ngã Mạn triền và vô minh triền liên quan dục ái triền.
- Vô minh triền liên quan dục ái triền.
- Tật Đố triền và vô minh triền liên quan phẫn nhuế triền.
- Lận sắc triền và vô minh triền liên quan phẫn nhuế triền.
- Vô minh triền liên quan phẫn nhuế triền.
- Hữu ái triền và vô minh triền liên quan ngã mạn triền.
- Vô minh triền liên quan hữu ái triền.
- Vô minh triền liên quan hoài nghi triền.

∗ Pháp phi triền liên quan pháp triền sanh ra do Nhân duyên:
Uẩn tương ưng và sắc tâm liên quan triền.

∗ Chư pháp triền và phi triền liên quan pháp triền sanh ra do Nhân duyên:
Tà kiến triền, vô minh triền, uẩn tương ưng và sắc tâm liên quan dục ái triền, nên sắp cách luân *(cakkaṃ bandhitabbaṃ).*

∗ Pháp phi triền liên quan pháp phi triền sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi triền, 2 uẩn... Sát-na tục sinh: Vật liên quan uẩn, uẩn liên quan vật, 1 đại sung... sắc tâm và sắc tục sinh thuộc y sinh liên quan đại sung.

∗ Pháp triền liên quan pháp phi triền sanh ra do Nhân duyên:
Triền liên quan uẩn phi triền.

∗ Chư pháp triền và phi triền liên quan pháp phi triền sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn với triền và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi triền, 2 uẩn...

∗ Pháp triền liên quan những pháp triền và phi triền sanh ra do Nhân duyên:
Tà kiến triền và vô minh triền liên quan dục ái triền và uẩn tương ưng, nên sắp cách luân.

∗ Pháp phi triền liên quan những pháp triền và phi triền sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi triền và triền, 2 uẩn...

∗ Chư pháp triền và phi triền liên quan những pháp triền và phi triền sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn, tà kiến triền, vô minh triền và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi triền và dục ái triền, nên sắp cách luân.

∗ ... Trong Cảnh duyên không có sắc.

∗ Trưởng duyên như Nhân duyên, không có hoài nghi triền.

∗ ... Do Vô gián duyên, do Bất ly duyên.

419.

Nhân 9, Cảnh 9, Trưởng 9, Vô gián 9, tất cà đều 9, Quả 1, Thực 9, Bất ly 9.

420.

∗ Pháp triền liên quan pháp triền sanh ra do phi Nhân duyên:

Vô minh triền liên quan hoài nghi triền.

* Pháp phi triền liên quan pháp phi triền sanh ra do phi Nhân duyên:
  3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi triền vô nhân, 2 uẩn... luôn đến người Vô tưởng.

* Pháp triền liên quan pháp phi triền sanh ra do phi Nhân duyên:
  Vô minh triền liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

* Pháp triền liên quan những pháp triền và phi triền sanh ra do phi Nhân duyên:
  Vô minh triền liên quan hoài nghi triền và uẩn tương ưng... tóm tắt…

Trùng như phần chùm lậu *(āsavagocchaka)* nên bớt ra phi Cảnh

421.

Phi Nhân 4, phi Cảnh 3, phi Trưởng 9, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 3, phi Quả 9, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 9, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

422.

Nhân duyên có phi Cảnh 3,... phi Trưởng 9, tất cả nên đếm như thế.

423.

Phi Nhân duyên có Cảnh 4, tất cả đều 4, Quả 1, Thực 4, Đạo 3, Tương ưng 4, Bất ly 4. pháp triền đồng sanh…

<u>Phần Ỷ Trượng</u> *(Paccayavāra)*

424.

* Pháp triền ỷ trượng pháp triền sanh ra do Nhân duyên có 3 câu trùng như phần liên quan

* Pháp phi triền ỷ trượng pháp phi triền sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn và sắc tâm ỷ trượng 1 uẩn phi triền, 2 uẩn... Sát-na tục sinh: Vật ỷ trượng uẩn, uẩn ỷ trượng vật; 1 đại sung... Sắc tâm, sắc tục sinh thuộc y sinh ỷ trượng đại sung, uẩn phi triền ỷ trượng vật.

* Pháp triền ỷ trượng pháp phi triền sanh ra do Nhân duyên: triền ỷ trượng uẩn phi triền.

* Chư pháp triền và phi triền ỷ trượng pháp phi triền sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn với triền và sắc tâm ỷ trượng 1 uẩn phi triền, 2 uẩn... Triền ỷ trượng vật, sắc tâm ỷ trượng đại sung, triền và uẩn tương ưng ỷ trượng vật.

* Pháp triền ỷ trượng những pháp triền và phi triền sanh ra do Nhân duyên:
  Tà kiến triền và vô minh triền ỷ trượng dục ái triền và uẩn tương ưng. Tà kiến triền và vô minh triền ỷ trượng dục ái triền và vật; nên sắp cách luân.

* Pháp phi triền ỷ trượng những pháp triền và phi triền sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn và sắc tâm ỷ trượng *(paccayā)* 1 uẩn phi triền và triền, 2 uẩn... nên sắp cách luân; uẩn phi triền ỷ trượng triền và vật.

* Chư pháp triền và phi triền ỷ trượng những pháp triền và phi triền sanh ra do Nhân duyên:
  - 3 uẩn, tà kiến triền, vô minh triền và sắc tâm ỷ trượng 1 uẩn phi triền và dục ái triền, 2 uẩn... nên sắp cách luân.

- Tà kiến triền, vô minh triền và uẩn tương ưng ỷ trượng dục ái triền và vật, nên sắp cách luân,... tóm tắt...

425.

Nhân 9, Cảnh 9, tất cả đều 9, Quả 1, Bất ly 9.

426.

Phi Nhân 4, trong câu nào có thể đặng vật *(vatthu)* thì trong câu ấy nên sắp có vật đồng nhau phi Cảnh 3, phi Ly 3.

Hai cách đếm ngoài ra đây, dù phần y chỉ *(nissayavāra)* nên phân như thế.

Phần Hòa Hợp ***(Saṅsaṭṭhavāra)***

427.

Pháp triền hòa hợp pháp triền sanh ra do Nhân duyên: Tà kiến triền và vô minh triền hòa hợp dục ái triền.

Trong Vô sắc đếm 9 vấn đề *(pañhā)* như thế này, dù phần hòa hợp *(saṅsaṭṭhavāra)* hay phần tương ưng *(sampayuttavāra)* nên sắp như thế.

Phần Vấn Đề ***(Pañhāvāra)***

428.

∗ Pháp triền làm duyên cho pháp triền bằng Nhân duyên:
Nhân triền làm duyên cho tương ưng triền bằng Nhân duyên.

∗ Pháp triền làm duyên cho pháp phi triền bằng Nhân duyên:
Nhân triền làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên.

∗ Pháp triền làm duyên cho những pháp triền và phi triền bằng Nhân duyên:
Nhân triền làm duyên cho uẩn tương ưng triền và sắc tâm bằng Nhân duyên.

∗ Pháp phi triền làm duyên cho pháp phi triền bằng Nhân duyên:
Nhân phi triền làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên. Sát-na tục sinh…

429.

∗ Pháp triền làm duyên cho pháp triền bằng Cảnh duyên:
- Triền mở mối cho triền sanh ra, nên sắp căn *(mūlaṃkatabbaṃ).*
- Triền mở mối cho uẩn phi triền sanh ra, nên sắp căn.
- Triền mở mối cho triền và uẩn tương ưng sanh ra.

∗ Pháp phi triền làm duyên cho pháp phi triền bằng Cảnh duyên:
- Sau khi bố thí... nguyện giữ ngũ giới... thọ trì thanh tịnh nghiệp rồi nhớ lại đó, phản khán thiện đã làm chứa để trước.
- Xuất thiền phản khán thiền, chư Thánh xuất đạo phản khán đạo, quả... phản khán Níp Bàn.
- Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)*, dũ tịnh *(vedanā)*, đạo, quả và khán chiếu *(āvajjana)*.
- Chư Thánh phản khán phiền não phi triền đã trừ, phiền não hạn chế, phiền não đã từng sanh trước kia.
- Nhãn... vật... uẩn phi triền bằng cách vô thường... ưu sanh ra. Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng. Tha tâm thông rõ thấu tâm người tề toàn tâm phi triền.
- Không vô biên xứ làm duyên cho Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ làm duyên cho Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

- Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức. Xúc xứ làm duyên cho thân thức. Uẩn phi triền làm duyên cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông, vị lai thông và khán chiếu bằng Cảnh duyên.

* Pháp phi triền làm duyên cho pháp triền bằng Cảnh duyên:
  - Bố thí... giới... thanh tịnh nghiệp... trước... thiền…
  - Nhãn... vật... thỏa thích rất hân hoan uẩn phi triền do đó mở mối cho ái... ưu sanh.

* Pháp phi triền làm duyên cho những pháp triền và phi triền bằng Cảnh duyên:
  - Bố thí... giới... thanh tịnh nghiệp... trước kia... thiền…
  - Nhãn... vật... thỏa thích rất hân hoan uẩn phi triền do đó mở mối cho triền và uẩn tương ưng triền sanh ra.

* Chư pháp triền và phi triền làm duyên cho pháp triền bằng Cảnh duyên có 3 câu, nên sắp câu "do mở mối".

430.

* Pháp triền làm duyên cho pháp triền bằng Trưởng duyên:
  Trưởng cảnh như: Nặng về triền rồi... nặng về cảnh rồi... có 3 câu.
* Pháp phi triền làm duyên cho pháp phi triền bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
  Trưởng cảnh như: Sau khi bố thí... nguyện giữ ngũ giới... có 3 câu.
  ... Trưởng cảnh, Trưởng đồng sanh phân rộng 3 câu, nên phân thêm 3 câu nữa.
* Chư pháp triền và phi triền làm duyên cho pháp triền bằng Trưởng duyên:
  Trưởng cảnh như: Nặng về triền và uẩn tương ưng rồi... có 3 câu.

431.

* Pháp triền làm duyên cho pháp triền bằng Vô gián duyên:
  Triền sanh trước trước làm duyên cho triền sanh sau sau bằng Vô gián duyên có 3 câu.

* Pháp phi triền làm duyên cho pháp phi triền bằng Vô gián duyên:
  Uẩn phi triền sanh trước trước... sau sau... quả nhập thiền bằng Vô gián duyên.

* Pháp phi triền làm duyên cho pháp triền bằng Vô gián duyên:
  Uẩn phi triền sanh trước trước làm duyên cho triền sanh sau sau... cả 2 cách nên sắp thế này.

* Chư pháp triền và phi triền làm duyên cho pháp triền bằng Vô gián duyên có 3 câu.

* Pháp triền làm duyên cho pháp triền bằng Liên tiếp duyên có 9 câu.
* ... bằng Đồng sanh duyên có 9 câu, bằng Hỗ tương duyên có 9 câu, bằng Cận y duyên có 9 câu.

432.

* ... bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y, Thuần cận y…
  Thuần cận y như: triền làm duyên cho triền bằng Cận y duyên; dù 3 câu cũng như thế.

* Pháp phi triền làm duyên cho pháp phi triền bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y…
  - Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh có thể bố thí... nhập thiền phát sanh, gây ngã mạn, chấp tà kiến.

- Nương giới... trí, ái... hy vọng *(patthāna)*... chỗ ở mạnh có thể bố thí... phá hòa hợp Tăng.
- Đức tin... chỗ ở làm duyên cho đức tin... quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

∗ Pháp phi triền làm duyên cho pháp triền bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y…
- Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh có thể gây ngã mạn, chấp tà kiến. nương giới... chỗ ở mạnh có thể sát sanh... cho đến phá hòa hợp Tăng.
- Đức tin... chỗ ở làm duyên cho ái... hy vọng bằng Cận y duyên.

∗ Pháp phi triền làm duyên cho những pháp triền và phi triền bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y…

  Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh (có thể) gây ngã mạn, chấp tà kiến. nương giới... chỗ ở mạnh có thể sát sanh... cho đến phá hòa hợp Tăng. Đức tin... chỗ ở làm duyên cho triền và uẩn tương ưng bằng Cận y duyên.

∗ Chư pháp triền và phi triền làm duyên cho pháp triền bằng Cận y duyên có 3 câu.

433.

∗ Pháp phi triền làm duyên cho pháp phi triền bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
- Cảnh tiền sanh: Nhãn... vật bằng cách vô thường... ưu sanh ra. Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng; sắc xứ làm duyên cho nhãn thức, xúc xứ làm duyên cho thân thức bằng Cảnh duyên.
- Vật tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức, thân xứ làm duyên cho thân thức, vật làm duyên cho uẩn phi triền bằng Tiền sanh duyên.

∗ Pháp phi triền làm duyên cho pháp triền bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
- Cảnh tiền sanh: Nhãn... vật thỏa thích rất hân hoan do đó khai đoan ái... ưu sanh ra.
- Vật tiền sanh như: Vật làm duyên cho triền bằng Tiền sanh duyên.

∗ Pháp phi triền làm duyên cho những pháp triền và phi triền bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
- Cảnh tiền sanh: Nhãn... vật thỏa thích rất hân hoan do đó khai đoan triền và uẩn tương ưng sanh ra.
- Vật tiền sanh như: Vật làm duyên cho triền và uẩn tương ưng bằng Tiền sanh duyên.

434.

∗ Pháp triền làm duyên cho pháp phi triền bằng Hậu sanh duyên có 1 câu.

∗ Pháp phi triền làm duyên cho pháp phi triền bằng Hậu sanh duyên.

∗ Chư pháp triền và phi triền làm duyên cho pháp phi triền bằng Hậu sanh duyên.

435.

Pháp triền làm duyên cho pháp triền bằng Cố hưởng duyên có 9 câu.

436.

Pháp phi triền làm duyên cho pháp phi triền bằng Dị thời nghiệp duyên có 3 câu,... bằng Quả duyên có 1 câu,... bằng Thực duyên có 3 câu,... bằng Quyền duyên có 3 câu,... bằng Thiền duyên có 3 câu …, bằng Đạo duyên có 9 câu,... bằng Bất tương ưng duyên có 9 câu.

437.

* Pháp triền làm duyên cho pháp phi triền bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Hậu sanh; nên sắp rộng.

* Pháp phi triền làm duyên cho pháp phi triền bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, xin sắp rộng.

* Pháp phi triền làm duyên cho pháp triền bằng Bất tương ưng duyên:
  - Tiền sanh như: Vật làm duyên cho triền bằng Bất tương ưng duyên.

* Pháp phi triền làm duyên cho những pháp triền và phi triền bằng Bất tương ưng duyên:
  - Tiền sanh như: Vật làm duyên cho triền và uẩn tương ưng bằng Bất tương ưng duyên.

* Chư pháp triền và phi triền làm duyên cho pháp phi triền bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Hậu sanh; xin phân rộng.

438.

* Pháp triền làm duyên cho pháp triền bằng Hiện hữu duyên có 1 câu như phần liên quan

* Pháp triền làm duyên cho pháp phi triền bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Hậu sanh,... tóm tắt…

* Pháp triền làm duyên cho những pháp triền và phi triền bằng Hiện hữu duyên trùng như phần liên quan

* Pháp phi triền làm duyên cho pháp phi triền bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền... tóm tắt…

* Pháp phi triền làm duyên cho pháp triền bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
  - Đồng sanh như: Uẩn phi triền làm duyên cho tương ưng triền bằng Hiện hữu duyên.
  - Tiền sanh như: Nhãn... vật thỏa thích rất hân hoan do đó mở mối cho ái hay ưu sanh.
  - Vật làm duyên cho triền bằng Hiện hữu duyên.

* Pháp phi triền làm duyên cho những pháp triền và phi triền bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:

  Đồng sanh như: phi triền... tóm tắt... trùng như nhị đề lậu.

* Chư pháp triền và phi triền làm duyên cho pháp triền bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh trùng như nhị đề lậu.

* Chư pháp triền và phi triền làm duyên cho pháp phi triền bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền; nên phân rộng như nhị đề lậu.

* Chư pháp triền và phi triền làm duyên cho những pháp triền và phi triền bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh; nên phân ra như nhị đề lậu.

439.

Nhân 4, Cảnh 9, Trưởng 9, Vô gián 9, Liên tiếp 9, Đồng sanh 9, Hỗ tương 9, Y chỉ 9, Cận y 9, Tiền sanh 3, Hậu sanh 3, Cố hưởng 9, Nghiệp 3, Quả 1, Thực 3, Quyền 3, Thiền 3, Đạo 9, Tương ưng 9, Bất tương ưng 5, Hiện hữu 9, Vô hữu 9, Ly 9, Bất ly 9.

440.

* Pháp triền làm duyên cho pháp triền bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

* Pháp triền làm duyên cho pháp phi triền bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Hậu sanh duyên.
* Pháp triền làm duyên cho những pháp triền và phi triền bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.
* Pháp phi triền làm duyên cho pháp phi triền bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Dị thời nghiệp duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.
* Pháp phi triền làm duyên cho pháp triền bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.
* Pháp phi triền làm duyên cho những pháp triền và phi triền bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.
* Chư pháp triền và phi triền làm duyên cho pháp triền bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.
* Chư pháp triền và phi triền làm duyên cho pháp phi triền bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Hậu sanh duyên.
* Chư pháp triền và phi triền làm duyên cho những pháp triền và phi triền bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

441.

Phi Nhân 9, phi Cảnh 9, tất cả đều 9, phi Bất ly 9.

442.

Nhân duyên có phi Cảnh 4,... tóm tắt... phi Liên tiếp 4, phi Hỗ tương 2, phi Cận y 4,... tóm tắt... phi Đạo 4, phi Tương ưng 2, phi Bất tương ưng 4, phi Vô hữu 4, phi Ly 4.

443.

Phi Nhân duyên có Cảnh 9,... Trưởng 9, nên sắp theo đầu đề thuận *(anuloma mātikā)*... Bất ly 9.

Hết nhị đề triền

NHỊ ĐỀ CẢNH TRIỀN *(SAṂYOJANĪTĀDUKA)*

<u>Phần Liên Quan</u> ***(Paṭiccavāra)***

444.

Pháp cảnh triền liên quan pháp cảnh triền sanh ra do Nhân duyên:

- 3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn cảnh triền, 2 uẩn...
- Sát-na tục sinh: Vật liên quan uẩn, uẩn liên quan vật, 1 đại sung…

Như nhị đề hiệp thế trong tông đề đỉnh *(cūlantaraduka)* không chi khác.

Hết nhị đề cảnh triền (saṃyojanītāduka)

NHỊ ĐỀ TƯƠNG ƯNG TRIỀN *(SAṂYONASAMPAYUTTADUKA)*

<u>Phần Liên Quan</u> ***(Paticcavāra)***

445.

∗ Pháp tương ưng triền liên quan pháp tương ưng triền sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn liên quan 1 uẩn tương ưng triền, 2 uẩn...

∗ Pháp bất tương ưng triền liên quan pháp tương ưng triền sanh ra do Nhân duyên:
Sắc tâm liên quan uẩn tương ưng triền.

∗ Chư pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền liên quan pháp tương ưng triền sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn tương ưng triền, 2 uẩn...

∗ Pháp bất tương ưng triền liên quan pháp bất tương ưng triền sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn Bất tương ưng triền, 2 uẩn... sắc tâm liên quan si đồng sanh phóng dật. Tục sinh...

∗ Pháp tương ưng triền liên quan pháp bất tương ưng triền sanh ra do Nhân duyên:
Uẩn tương ưng liên quan si đồng sanh phóng dật.

∗ Chư pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền liên quan pháp bất tương ưng triền sanh ra do Nhân duyên:
Uẩn tương ưng và sắc tâm liên quan si đồng sanh phóng dật.

∗ Pháp tương ưng triền liên quan những pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn liên quan 1 uẩn đồng sanh phóng dật và si, 2 uẩn...

∗ Pháp bất tương ưng triền liên quan những pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền sanh ra do Nhân duyên:
Sắc tâm liên quan uẩn tương ưng triền và đại sung, sắc tâm liên quan uẩn đồng sanh phóng dật và si.

∗ Chư pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền liên quan những pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn đồng sanh phóng dật và si, 2 uẩn...

446.

∗ Pháp tương ưng triền liên quan pháp tương ưng triền sanh ra do Cảnh duyên:
... 1 uẩn tương ưng triền,... 2 uẩn...

∗ Pháp bất tương ưng triền liên quan pháp tương ưng triền sanh ra do Cảnh duyên:
Si đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh phóng dật.

∗ Chư pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền liên quan pháp tương ưng triền sanh ra do Cảnh duyên:
3 uẩn và si liên quan 1 uẩn đồng sanh phóng dật, 2 uẩn...

∗ Pháp bất tương ưng triền liên quan pháp bất tương ưng triền sanh ra do Cảnh duyên:
3 uẩn liên quan 1 uẩn Bất tương ưng triền, 2 uẩn... Sát-na tục sinh: Uẩn liên quan vật.

* Pháp tương ưng triền liên quan pháp bất tương ưng triền sanh ra do Cảnh duyên:
  Uẩn tương ưng liên quan si đồng sanh phóng dật.

* Pháp tương ưng triền liên quan những pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền sanh ra do Cảnh duyên:
  3 uẩn liên quan 1 uẩn đồng sanh phóng dật và si, 2 uẩn...

447.

* Pháp tương ưng triền liên quan pháp tương ưng triền sanh ra do Trưởng duyên có 3 câu.

* Pháp bất tương ưng triền liên quan pháp bất tương ưng triền sanh ra do Trưởng duyên có 1 câu.

* Pháp bất tương ưng triền liên quan những pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền sanh ra do Trưởng duyên:
  Sắc tâm liên quan uẩn tương ưng triền và đại sung... tóm tắt…

448.

Nhân 9, Cảnh 6, Trưởng 5, Vô gián 6, Liên tiếp 6, Đồng sanh 9, Hỗ tương 6, Y chỉ 9, Cận y 6, Tiền sanh 6, Cố hưởng 6, Nghiệp 9, Quả 1, Thực 9, Quyền 9, Thiền 9, Đạo 9, Tương ưng 6, Bất tương ưng 9, Hiện hữu 9, Vô hữu 6, Ly 6, Bất ly 9.

449.

* Pháp tương ưng triền liên quan pháp tương ưng triền sanh ra do phi Nhân duyên:
  Si đồng sanh hoài nghi liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi.

* Pháp bất tương ưng triền liên quan pháp tương ưng triền sanh ra do phi Nhân duyên:
  Si đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh phóng dật.

* Pháp bất tương ưng triền liên quan pháp bất tương ưng triền sanh ra do phi Nhân duyên:
  ... 1 uẩn bất tương ưng triền vô nhân, luôn đến người Vô tưởng.

450.

* Phi Nhân 3, phi Cảnh 3, phi Trưởng 9, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 7, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 4, phi Quả 9, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 6, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

451.

Nhân duyên có phi Cảnh 3, …Phi Trưởng 9, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 6, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 4, phi Quả 9, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 4, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

452.

Phi Nhân duyên có Cảnh 3,... quả 1, Thực 3, Đạo 2, Bất ly 3.

Phần đồng sanh trùng như phần liên quan

<u>Phần Ỷ Trượng</u> *(Paccayavāra)*

453.

* Pháp tương ưng triền ỷ trượng pháp tương ưng triền sanh ra do Nhân duyên có 3 câu, trùng như phần liên quan.

* Pháp bất tương ưng triền ỷ trượng pháp bất tương ưng triền sanh ra do Nhân duyên:

Luôn đến tục sinh,... 1 đại sung. Uẩn bất tương ưng triền ỷ trượng vật. Si đồng sanh phóng dật ỷ trượng vật *(vatthu)*.

* Pháp tương ưng triền ỷ trượng pháp bất tương ưng triền sanh ra do Nhân duyên:
  Uẩn tương ưng triền ỷ trượng vật, uẩn tương ưng ỷ trượng si đồng sanh phóng dật.

* Chư pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền ỷ trượng pháp bất tương ưng triền sanh ra do Nhân duyên:
  Uẩn tương ưng triền ỷ trượng vật, sắc tâm ỷ trượng đại sung, uẩn tương ưng và sắc tâm ỷ trượng si đồng sanh phóng dật.

* Pháp tương ưng triền ỷ trượng những pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn ỷ trượng 1 uẩn tương ưng triền và vật, 2 uẩn... 3 uẩn ỷ trượng 1 uẩn đồng sanh phóng dật và si, 2 uẩn...

* Pháp bất tương ưng triền ỷ trượng những pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền sanh ra do Nhân duyên:
  - Sắc tâm ỷ trượng uẩn tương ưng triền và đại sung, sắc tâm ỷ trượng uẩn đồng sanh phóng dật và si.

* Chư pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền ỷ trượng những pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền sanh ra do Nhân duyên:
  - 3 uẩn ỷ trượng 1 uẩn tương ưng triền và vật, 2 uẩn... sắc tâm ỷ trượng uẩn tương ưng triền và đại sung, 3 uẩn và sắc tâm ỷ trượng 1 uẩn đồng sanh phóng dật và si, 2 uẩn...

454.

* Pháp tương ưng triền ỷ trượng pháp tương ưng triền sanh ra do Cảnh duyên có 3 câu, trùng như phần liên quan

* Pháp bất tương ưng triền ỷ trượng pháp bất tương ưng triền sanh ra do Cảnh duyên:
  Luôn đến tục sinh. Uẩn bất tương ưng triền ỷ trượng vật, nhãn thức ỷ trượng nhãn xứ, thân thức ỷ trượng thân xứ. Uẩn bất tương ưng triền ỷ trượng vật. Si đồng sanh phóng dật ỷ trượng vật.

* Pháp tương ưng triền ỷ trượng pháp bất tương ưng triền sanh ra do Cảnh duyên:
  Uẩn tương ưng triền ỷ trượng vật, uẩn tương ưng ỷ trượng si đồng sanh phóng dật.

* Chư pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền ỷ trượng pháp bất tương ưng triền sanh ra do Cảnh duyên:
  Uẩn đồng sanh phóng dật và si ỷ trượng vật.

* Pháp tương ưng triền ỷ trượng những pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền sanh ra do Cảnh duyên:
  3 uẩn ỷ trượng 1 uẩn tương ưng triền và vật, 2 uẩn... 3 uẩn ỷ trượng 1 uẩn đồng sanh phóng dật và si, 2 uẩn...

* Pháp bất tương ưng triền ỷ trượng những pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền sanh ra do Cảnh duyên:
  Si đồng sanh phóng dật ỷ trượng uẩn đồng sanh phóng dật và vật.

* Chư pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền ỷ trượng những pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền sanh ra do Cảnh duyên:

- 3 uẩn và si ỷ trượng 1 uẩn đồng sanh phóng dật và vật, 2 uẩn...

455.

∗ Pháp tương ưng triền ỷ trượng pháp tương ưng triền sanh ra do Trưởng duyên: …

∗ ... do Bất ly duyên: …

456.

Nhân 9, Cảnh 9, Trưởng 9, tất cả đều 9, Quả 1, Thực 9, Bất ly 9.

457.

∗ Pháp tương ưng triền ỷ trượng pháp tương ưng triền sanh ra do phi Nhân duyên:
Si đồng sanh hoài nghi ỷ trượng uẩn đồng sanh hoài nghi.

∗ Pháp bất tương ưng triền ỷ trượng pháp tương ưng triền sanh ra do phi Nhân duyên:
Si đồng sanh phóng dật ỷ trượng uẩn đồng sanh phóng dật.

∗ Pháp bất tương ưng triền ỷ trượng pháp bất tương ưng triền sanh ra do phi Nhân duyên:
- ... 1 uẩn bất tương ưng triền vô nhân,... luôn đến người Vô tưởng.
- Nhãn thức ỷ trượng nhãn xứ, thân thức ỷ trượng thân xứ.
- Uẩn bất tương ưng triền vô nhân và si đồng sanh phóng dật ỷ trượng vật.

∗ Pháp tương ưng triền ỷ trượng pháp bất tương ưng triền sanh ra do phi Nhân duyên:
Si đồng sanh hoài nghi ỷ trượng vật.

∗ Pháp tương ưng triền ỷ trượng những pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền sanh ra do phi Nhân duyên:
Si đồng sanh hoài nghi ỷ trượng uẩn đồng sanh hoài nghi và vật.

∗ Chư pháp bất tương ưng triền ỷ trượng những pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền sanh ra do phi Nhân duyên:
Si đồng sanh phóng dật ỷ trượng uẩn đồng sanh phóng dật và vật, …

458.

Phi Nhân 6, phi Cảnh 3, phi Trưởng 9, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 7, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 4, phi Quả 9, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 6, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

459.

Nhân duyên có phi Cảnh 3,... phi Trưởng 9, nên sắp thế này.

460.

Phi Nhân duyên có Cảnh 6,... tất cả đều 6, Quả 1, Thực 6, Đạo 6, Bất ly 6.

Phần y chỉ trùng như phần ỷ trượng (nhờ cậy).

Phần Hòa Hợp ***(Saṅsaṭṭhavāra)***

461.

∗ Pháp tương ưng triền hòa hợp pháp tương ưng triền sanh ra do Nhân duyên: 3 uẩn hòa hợp 1 uẩn tương ưng triền, 2 uẩn...

∗ Pháp bất tương ưng triền hòa hợp pháp bất tương ưng triền sanh ra do Nhân duyên: 3 uẩn hòa hợp 1 uẩn Bất tương ưng triền, 2 uẩn... sát-na tục sinh…

∗ Pháp tương ưng triền hòa hợp pháp bất tương ưng triền sanh ra do Nhân duyên: Uẩn tương ưng hòa hợp si đồng sanh phóng dật.

* Pháp tương ưng triền hòa hợp những pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền sanh ra do Nhân duyên: 3 uẩn hòa hợp 1 uẩn đồng sanh phóng dật và si, 2 uẩn... tóm tắt…

462.

Nhân 4, Cảnh 6, Trưởng 2, Vô gián 6, Liên tiếp 6, Bất ly 6.

463.

Phi Nhân 3, phi Trưởng 6, phi Tiền sanh 6, phi Hậu sanh 6, phi Cố hưởng 6, phi Nghiệp 4, phi Quả 6, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Bất tương ưng 6.

Hai duyên hay phần tương ưng đều sắp như thế.

<u>Phần Vấn Đề</u> *(Pañhāvāra)*

464.

* Pháp tương ưng triền làm duyên cho pháp tương ưng triền bằng Nhân duyên:
  Nhân tương ưng triền làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nhân duyên.

* Pháp tương ưng triền làm duyên cho pháp bất tương ưng triền bằng Nhân duyên:
  Nhân tương ưng triền làm duyên cho sắc tâm bằng Nhân duyên.

* Pháp tương ưng triền làm duyên cho những pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền bằng Nhân duyên:
  Nhân tương ưng triền làm duyên cho uẩn tương ưng triền và sắc tâm bằng Nhân duyên.

* Pháp bất tương ưng triền làm duyên cho pháp bất tương ưng triền bằng Nhân duyên:
  Nhân bất tương ưng triền làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên. Si đồng sanh phóng dật làm duyên cho sắc tâm bằng Nhân duyên. Tục sinh…

* Pháp bất tương ưng triền làm duyên cho pháp tương ưng triền bằng Nhân duyên:
  Si đồng sanh phóng dật làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nhân duyên.

* Pháp bất tương ưng triền làm duyên cho những pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền bằng Nhân duyên:
  Si đồng sanh phóng dật làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên.

465.

* Pháp tương ưng triền làm duyên cho pháp tương ưng triền bằng Cảnh duyên:
  Uẩn tương ưng triền mở mối cho uẩn tương ưng triền sanh ra, nên sắp căn. Uẩn tương ưng triền mở mối cho uẩn bất tương ưng triền và si sanh ra, nên sắp căn. Uẩn tương ưng triền mở mối cho uẩn đồng sanh phóng dật và si sanh ra.

* Pháp bất tương ưng triền làm duyên cho pháp bất tương ưng triền bằng Cảnh duyên:
  - Sau khi bố thí, nguyện giữ ngũ giới, thọ trì thanh tịnh nghiệp rồi nhớ lại, phản khán thiện tạo chứa trước kia. Xuất thiền phản khán thiền.
  - Chư Thánh xuất đạo phản khán đạo, phản khán quả, phản khán Níp Bàn.
  - Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)*, dũ tịnh *(vedanā)*, đạo, quả và khán chiếu bằng Cảnh duyên.
  - Chư Thánh phản khán phiền não bất tương ưng triền đã trừ, phản khán phiền não hạn chế, rõ thấu phiền não đã từng sanh trước kia.
  - Nhãn... vật... quán ngộ uẩn bất tương ưng triền và si bằng cách vô thường…
  - Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng. Tha tâm thông rõ thấu tâm người hội hợp tâm Bất tương ưng triền.

- Không vô biên xứ làm duyên cho Thức vô biên xứ, sắc xứ... xúc xứ…
- Uẩn bất tương ưng triền làm duyên cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông, vị lai thông và khán chiếu bằng Cảnh duyên.

∗ Pháp bất tương ưng triền làm duyên cho pháp tương ưng triền bằng Cảnh duyên:
- Sau khi bố thí... nguyện giữ ngũ giới... thọ trì thanh tịnh nghiệp... nhớ lại thiện tạo chứa trước kia... xuất thiền…
- Nhãn... vật... thỏa thích rất hân hoan uẩn bất tương ưng triền và si, do đó mở mối cho ái... ưu sanh ra.

∗ Pháp bất tương ưng triền làm duyên cho pháp tương ưng triền và pháp bất tương ưng triền bằng Cảnh duyên:
Nhãn... vật... uẩn bất tương ưng triền và si mở mối cho uẩn đồng sanh phóng dật và si sanh ra.

∗ Chư pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền làm duyên cho pháp tương ưng triền bằng Cảnh duyên:
- Uẩn đồng sanh phóng dật và si mở mối cho uẩn tương ưng triền sanh ra, nên sắp căn.
- Uẩn đồng sanh phóng dật và si mở mối cho uẩn bất tương ưng triền và si sanh ra, nên sắp căn. Uẩn đồng sanh phóng dật và si mở mối cho uẩn đồng sanh phóng dật và si sanh ra.

466.

∗ Pháp tương ưng triền làm duyên cho pháp tương ưng triền bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Ái... tà kiến... do nặng về đó rồi thỏa thích rất hân hoan có thể ái hay tà kiến phát sanh.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng tương ưng triền làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp tương ưng triền làm duyên cho pháp bất tương ưng triền bằng Trưởng duyên:
Trưởng đồng sanh như: Trưởng tương ưng triền làm duyên cho sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp tương ưng triền làm duyên cho những pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền bằng Trưởng duyên:
Trưởng đồng sanh như: Trưởng tương ưng triền làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp bất tương ưng triền làm duyên cho pháp bất tương ưng triền bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng đồng sanh như: Sau khi bố thí... nguyện giữ ngũ giới... thọ trì thanh tịnh nghiệp rồi nặng về đó nhớ lại, phản khán thiện đã làm chứa để trước kia... xuất thiền…; chư Thánh xuất đạo... quả... Níp Bàn…;
- Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc, dũ tịnh, đạo, quả bằng Trưởng duyên.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng bất tương ưng triền làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp bất tương ưng triền làm duyên cho pháp tương ưng triền bằng Trưởng duyên:

- Trưởng đồng sanh như: Sau khi bố thí... nguyện giữ ngũ giới... thọ trì thanh tịnh nghiệp rồi nặng về đó thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó nên ái hay tà kiến phát sanh. thiện từng chứa để trước kia... xuất thiền…;
- Nhãn... vật... nặng về uẩn bất tương ưng triền rồi thỏa thích, do thỏa thích ấy nên ái hay tà kiến sanh.

467.

∗ Pháp tương ưng triền làm duyên cho pháp tương ưng triền bằng Vô gián duyên:
Uẩn tương ưng triền sanh trước trước làm duyên cho uẩn tương ưng triền sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp tương ưng triền làm duyên cho pháp bất tương ưng triền bằng Vô gián duyên:
Uẩn đồng sanh phóng dật sanh trước trước làm duyên cho si đồng sanh phóng dật sanh sau sau bằng Vô gián duyên. Uẩn tương ưng triền làm duyên cho quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp tương ưng triền làm duyên cho pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền bằng Vô gián duyên:
Uẩn đồng sanh phóng dật sanh trước trước làm duyên cho uẩn đồng sanh phóng dật và si sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp bất tương ưng triền làm duyên cho pháp bất tương ưng triền bằng Vô gián duyên:
- Si đồng sanh phóng dật sanh trước trước làm duyên cho si đồng sanh phóng dật sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Uẩn bất tương ưng triền sanh trước trước làm duyên cho... sanh sau... tóm tắt... quả nhập thiền bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp bất tương ưng triền làm duyên cho pháp tương ưng triền bằng Vô gián duyên:
Si đồng sanh phóng dật sanh trước trước làm duyên cho uẩn đồng sanh phóng dật sanh sau sau bằng Vô gián duyên. khán chiếu làm duyên cho uẩn tương ưng triền bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp bất tương ưng triền làm duyên cho những pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền bằng Vô gián duyên:
Si đồng sanh phóng dật sanh trước trước làm duyên cho uẩn đồng sanh phóng dật và si sanh sau sau bằng Vô gián duyên. khán chiếu làm duyên cho uẩn đồng sanh phóng dật và si bằng Vô gián duyên.

∗ Chư pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền làm duyên cho pháp tương ưng triền bằng Vô gián duyên:
Uẩn đồng sanh phóng dật và si sanh trước trước làm duyên cho uẩn đồng sanh phóng dật sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

∗ Chư pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền làm duyên cho pháp bất tương ưng triền bằng Vô gián duyên:
- Uẩn đồng sanh phóng dật và si sanh trước trước làm duyên cho si đồng sanh phóng dật sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Uẩn đồng sanh phóng dật và si làm duyên cho quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* bằng Vô gián duyên.

∗ Chư pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền làm duyên cho những pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền bằng Vô gián duyên:

Uẩn đồng sanh phóng dật và si sanh trước trước làm duyên cho uẩn đồng sanh phóng dật và si sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp tương ưng triền làm duyên cho pháp tương ưng triền bằng Liên tiếp duyên có 9 câu,... bằng Đồng sanh duyên có 9 câu, bằng Hỗ tương duyên có 6 câu, bằng Y chỉ duyên có 9 câu.

468.

∗ Pháp tương ưng triền làm duyên cho pháp tương ưng triền bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:

Thuần cận y như: Uẩn tương ưng triền làm duyên cho uẩn tương ưng triền bằng Cận y duyên.

∗ Pháp tương ưng triền làm duyên cho pháp bất tương ưng triền bằng Cận y duyên có Vô gián cận y và Thuần cận y:

Thuần cận y như: Uẩn tương ưng triền làm duyên cho uẩn bất tương ưng triền và si bằng Cận y duyên.

∗ Pháp tương ưng triền làm duyên cho những pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền bằng Cận y duyên có Vô gián cận y và Thuần cận y:

Thuần cận y như: Uẩn tương ưng triền làm duyên cho uẩn đồng sanh phóng dật và si bằng Cận y duyên.

∗ Pháp bất tương ưng triền làm duyên cho pháp bất tương ưng triền bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:

Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh có thể bố thí... làm cho nhập thiền phát sanh; nương giới... trí, thân lạc, thân khổ, chỗ ở... si mạnh có thể bố thí... làm cho nhập thiền phát sanh; đức tin... chỗ ở và si làm duyên cho đức tin... quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

∗ Pháp bất tương ưng triền làm duyên cho pháp bất tương ưng triền bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:

- Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh có thể gây ngã mạn, chấp tà kiến.
- Nương giới... trí, thân lạc... chỗ ở... si mạnh có thể sát sanh... phá hòa hợp Tăng; đức tin... chỗ ở và si làm duyên cho ái... mong mỏi *(patthāna)* bằng Cận y duyên.

∗ Pháp bất tương ưng triền làm duyên cho những pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền bằng Cận y duyên có Vô gián cận y và Thuần cận y:

Thuần cận y như: đức tin... trí, thân lạc... chỗ ở và si làm duyên cho uẩn đồng sanh phóng dật và si bằng Cận y duyên.

∗ Chư pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền làm duyên cho pháp tương ưng triền bằng Cận y duyên có Vô gián cận y và Thuần cận y:

Thuần cận y như: Uẩn đồng sanh phóng dật và si làm duyên cho uẩn tương ưng triền bằng Cận y duyên.

∗ Chư pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền làm duyên cho pháp bất tương ưng triền bằng Cận y duyên có Vô gián cận y và Thuần cận y:

Thuần cận y như: Uẩn đồng sanh phóng dật và si làm duyên cho uẩn bất tương ưng triền và si bằng Cận y duyên.

∗ Chư pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền làm duyên cho những pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền bằng Cận y duyên có Vô gián cận y và Thuần cận y:

Thuần cận y như: Uẩn đồng sanh phóng dật và si làm duyên cho uẩn đồng sanh phóng dật và si bằng Cận y duyên.

469.

* Pháp bất tương ưng triền làm duyên cho pháp bất tương ưng triền bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
  - Cảnh tiền sanh như: Nhãn... vật... bằng lối vô thường... thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng. Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức. Xúc xứ làm duyên cho thân thức.
  - Vật tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức, thân xứ làm duyên cho thân thức, vật làm duyên cho uẩn bất tương ưng triền và si bằng Tiền sanh duyên.

* Pháp bất tương ưng triền làm duyên cho pháp tương ưng triền bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
  - Cảnh tiền sanh như: Nhãn... vật... thỏa thích rất hân hoan, do đó mở mối cho ái... ưu phát sanh.
  - Vật tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn tương ưng triền bằng Tiền sanh duyên.

* Pháp bất tương ưng triền làm duyên cho những pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
  - Cảnh tiền sanh như: Nhãn... vật... mở mối cho uẩn đồng sanh phóng dật và si sanh ra.
  - Vật làm duyên cho uẩn đồng sanh phóng dật và si bằng Tiền sanh duyên.

470.

* Pháp tương ưng triền làm duyên cho pháp bất tương ưng triền bằng Hậu sanh duyên:
  Uẩn tương ưng triền sanh sau làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hậu sanh duyên.

* Pháp bất tương ưng triền làm duyên cho pháp bất tương ưng triền bằng Hậu sanh duyên:
  Uẩn bất tương ưng triền và si sanh sau làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hậu sanh duyên.

* Chư pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền làm duyên cho pháp bất tương ưng triền bằng Hậu sanh duyên:
  Uẩn đồng sanh phóng dật và si sanh sau làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hậu sanh duyên.

471.

Pháp tương ưng triền làm duyên cho pháp tương ưng triền bằng Cố hưởng duyên có 9 câu, khán chiếu *(āvajjana)* và quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* đều không có.

472.

* Pháp tương ưng triền làm duyên cho pháp tương ưng triền bằng Dị thời nghiệp duyên:
  Tư *(cetanā)* tương ưng (Triền) làm duyên cho uẩn tương ưng triền bằng Dị thời nghiệp duyên.

* Pháp tương ưng triền làm duyên cho pháp bất tương ưng triền bằng Dị thời nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời:
  - Đồng sanh như: Tư tương ưng triền làm duyên cho sắc tâm bằng Dị thời nghiệp duyên; tư đồng sanh phóng dật làm duyên cho si và sắc tâm bằng Dị thời nghiệp duyên.
  - Biệt thời như: Tư tương ưng triền làm duyên cho uẩn quả và sắc tục sinh bằng Dị thời nghiệp duyên.

* Pháp tương ưng triền làm duyên cho pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền bằng Dị thời nghiệp duyên:
  - Tư tương ưng triền làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Dị thời nghiệp duyên.
  - Tư đồng sanh phóng dật làm duyên cho uẩn tương ưng với si và sắc tâm bằng Dị thời nghiệp duyên.

* Pháp bất tương ưng triền làm duyên cho pháp bất tương ưng triền bằng Dị thời nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời:
  - Đồng sanh như: Tư bất tương ưng triền làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Dị thời nghiệp duyên. Sát-na tục sinh…
  - Biệt thời như: Tư bất tương ưng triền làm duyên cho uẩn quả và sắc tục sinh bằng Dị thời nghiệp duyên.

473.

Pháp bất tương ưng triền làm duyên cho pháp bất tương ưng triền bằng Quả duyên: Có 1 câu.

474.

* Pháp tương ưng triền làm duyên cho pháp tương ưng triền bằng Thực duyên có 4 câu.
* ... bằng Quyền duyên có 4 câu, bằng Thiền duyên có 4 câu, bằng Đạo duyên có 4 câu, bằng Tương ưng duyên có 6 câu.

475.

* Pháp tương ưng triền làm duyên cho pháp bất tương ưng triền bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Hậu sanh,... tóm tắt…

* Pháp bất tương ưng triền làm duyên cho pháp bất tương ưng triền bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh,... tóm tắt…

* Pháp bất tương ưng triền làm duyên cho pháp tương ưng triền bằng Bất tương ưng duyên:

  Tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn tương ưng triền bằng Bất tương ưng duyên.

* Pháp bất tương ưng triền làm duyên cho những pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền bằng Bất tương ưng duyên:

  Tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn đồng sanh phóng dật và si bằng Bất tương ưng duyên.

* Chư pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền làm duyên cho pháp bất tương ưng triền bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Hậu sanh,... tóm tắt…

476.

* Pháp tương ưng triền làm duyên cho pháp tương ưng triền bằng Hiện hữu duyên có 1 câu trùng như phần liên quan.

* Pháp tương ưng triền làm duyên cho pháp bất tương ưng triền bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Hậu sanh:
  - Đồng sanh như: Uẩn tương ưng triền làm duyên cho sắc tâm bằng Hiện hữu duyên. Uẩn đồng sanh phóng dật làm duyên cho si và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên.
  - Hậu sanh như: Uẩn tương ưng triền làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hiện hữu duyên.

* Pháp tương ưng triền làm duyên cho những pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền bằng Hiện hữu duyên:

1 uẩn tương ưng triền làm duyên cho 3 uẩn và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn ..., 1 uẩn đồng sanh phóng dật làm duyên cho 3 uẩn với si và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn...

* Pháp bất tương ưng triền làm duyên cho pháp bất tương ưng triền bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền... tóm tắt... nên sắp rộng.

* Pháp bất tương ưng triền làm duyên cho pháp tương ưng triền bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
  - Đồng sanh như: Si đồng sanh phóng dật làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Hiện hữu duyên.
  - Tiền sanh như: Nhãn... vật thỏa thích rất hân hoan do đó mở mối cho ái... ưu sanh ra. Vật làm duyên cho uẩn tương ưng triền bằng Hiện hữu duyên.

* Pháp bất tương ưng triền làm duyên cho những pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
  - Đồng sanh như: Si đồng sanh phóng dật làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên.
  - Tiền sanh như: Nhãn... vật mở mối cho uẩn đồng sanh phóng dật và si sanh ra. Vật làm duyên cho uẩn đồng sanh phóng dật và si bằng Hiện hữu duyên.

* Chư pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền làm duyên cho pháp tương ưng triền bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
  Đồng sanh như: 1 uẩn tương ưng triền và vật làm duyên cho 3 uẩn bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn.... 1 uẩn đồng sanh phóng dật và si làm duyên cho 3 uẩn bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn...

* Chư pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền làm duyên cho pháp bất tương ưng triền bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền:
  - Đồng sanh như: Uẩn tương ưng triền với si và đại sung làm duyên cho sắc tâm bằng Hiện hữu duyên. Uẩn đồng sanh phóng dật và si làm duyên cho sắc tâm bằng Hiện hữu duyên; uẩn đồng sanh phóng dật và vật làm duyên cho si bằng Hiện hữu duyên.
  - Hậu sanh như: Uẩn đồng sanh phóng dật và si làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hiện hữu duyên.
  - Hậu sanh như: Uẩn tương ưng triền và đoàn thực làm duyên cho thân ấy bằng Hiện hữu duyên.
  - Hậu sanh như: Uẩn tương ưng triền và sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh bằng Hiện hữu duyên.

* Chư pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền làm duyên cho những pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
  - Đồng sanh như: 1 uẩn đồng sanh phóng dật và si làm duyên cho 3 uẩn và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn...
  - Đồng sanh như: 1 uẩn đồng sanh phóng dật và vật làm duyên cho 3 uẩn và si bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn...
* ... bằng Vô hữu duyên, bằng Ly duyên, bằng Bất ly duyên,

477.

Nhân 6, Cảnh 9, Trưởng 5, Vô gián 9, Liên tiếp 9, Đồng sanh 9, Hỗ tương 6, Y chỉ 9, Cận y 9, Tiền sanh 3, Hậu sanh 3, Cố hưởng 9, Nghiệp 4, Quả 1, Thực 4, Quyền 4, Thiền 4, Đạo 4, Tương ưng 6, Bất tương ưng 5, Hiện hữu 9, Vô hữu 9, Ly 9, Bất ly 9.

478.

* Pháp tương ưng triền làm duyên cho pháp tương ưng triền bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.
* Pháp tương ưng triền làm duyên cho pháp bất tương ưng triền bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Dị thời nghiệp duyên.
* Pháp tương ưng triền làm duyên cho những pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.
* Pháp bất tương ưng triền làm duyên cho pháp bất tương ưng triền bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Dị thời nghiệp duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.
* Pháp bất tương ưng triền làm duyên cho pháp tương ưng triền bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.
* Pháp bất tương ưng triền làm duyên cho những pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.
* Chư pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền làm duyên cho pháp tương ưng triền bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.
* Chư pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền làm duyên cho pháp bất tương ưng triền bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Hậu sanh duyên.
* Chư pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền làm duyên cho những pháp tương ưng triền và bất tương ưng triền bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

479.

Phi Nhân 9, phi Cảnh 9, tất cả đều 9, phi Ly 9, phi Bất ly 9.

480.

Nhân duyên có phi Cảnh 6,... tóm tắt... phi Liên tiếp 6, phi Hỗ tương 2, phi Cận y 6,... tóm tắt... phi Đạo 6, phi Tương ưng 2, phi Bất tương ưng 3, phi Vô hữu 6, phi Ly 6.

481.

Phi Nhân duyên có Cảnh 9,... Trưởng 5, nên đếm như câu thuận tùng,... Bất ly 9.

Hết nhị đề tương ưng triền

NHỊ ĐỀ TRIỀN CẢNH TRIỀN *(SAṂYOJANA SAṂYOJANIYADUKA)*

Phần Liên Quan ***(Paṭiccavāra)***

482.

∗ Pháp triền cảnh triền liên quan pháp triền cảnh triền sanh ra do Nhân duyên:
Tà kiến triền và vô minh triền liên quan dục ái triền, nên sắp cách luân.

∗ Pháp cảnh triền phi triền liên quan pháp triền cảnh triền sanh ra do Nhân duyên:
Uẩn tương ưng và sắc tâm liên quan triền.

∗ Chư pháp triền cảnh triền và cảnh triền phi triền liên quan pháp triền cảnh triền sanh ra do Nhân duyên:
Tà kiến triền và vô minh triền, uẩn tương ưng và sắc tâm liên quan dục ái triền. Nên sắp cách luân.

∗ Pháp cảnh triền phi triền liên quan pháp cảnh triền phi triền sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn cảnh triền phi triền, 2 uẩn... Tục sinh luôn đến đại sung.

∗ Pháp triền cảnh triền liên quan pháp cảnh triền phi triền sanh ra do Nhân duyên:
Triền liên quan uẩn cảnh triền phi triền.

∗ Chư pháp triền cảnh triền và cảnh triền phi triền liên quan pháp cảnh triền phi triền sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn với triền và sắc tâm liên quan 1 uẩn cảnh triền phi triền, 2 uẩn...

∗ Pháp triền cảnh triền liên quan những pháp triền cảnh triền và cảnh triền phi triền sanh ra do Nhân duyên:
Tà kiến triền và vô minh triền liên quan dục ái triền và uẩn tương ưng, nên sắp cách luân.

∗ Pháp cảnh triền phi triền liên quan những pháp triền cảnh triền và cảnh triền phi triền sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn cảnh triền phi triền với triền, 2 uẩn...

∗ Chư pháp phi triền cảnh triền và cảnh triền phi triền liên quan những pháp triền cảnh triền và cảnh triền phi triền sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn, tà kiến triền, vô minh triền và sắc tâm liên quan 1 uẩn cảnh triền phi triền và dục ái triền, 2 uẩn... nên sắp cách luân.

Trùng như nhị đề ban đầu trong tông đề chùm triền *(saṃyojanagocchaka),* nhị đề này nên sắp rộng như thế không chi khác, chỉ trừ ra siêu thế.

Dứt nhị đề triền cảnh triền

NHỊ ĐỀ TRIỀN TƯƠNG ƯNG TRIỀN
(SAMYOJANA SAMYOJANA SAMPAYUTTA DUKA)

Phần Liên Quan ***(Paṭiccavāra)***

483.

∗ Pháp triền tương ưng triền liên quan pháp triền tương ưng triền sanh ra do Nhân duyên:
Tà kiến triền và vô minh triền liên quan dục ái triền.

∗ Pháp tương ưng triền phi triền liên quan pháp triền tương ưng triền sanh ra do Nhân duyên:
Uẩn tương ưng liên quan triền.

∗ Chư pháp triền tương ưng triền và tương ưng triền phi triền liên quan pháp triền tương ưng triền sanh ra do Nhân duyên:
Tà kiến triền, vô minh triền và uẩn tương ưng liên quan dục ái triền.

∗ Pháp tương ưng triền phi triền liên quan pháp tương ưng triền phi triền sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn liên quan 1 uẩn tương ưng triền phi triền, 2 uẩn...

∗ Pháp triền tương ưng triền liên quan tương ưng triền phi triền sanh ra do Nhân duyên:
Triền liên quan uẩn tương ưng triền phi triền.

∗ Chư pháp triền tương ưng triền và tương ưng triền phi triền liên quan pháp tương ưng triền phi triền sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn với triền liên quan 1 uẩn tương ưng triền phi triền, 2 uẩn...

∗ Pháp triền tương ưng triền liên quan những pháp triền tương ưng triền và tương ưng triền phi triền sanh ra do Nhân duyên:
Tà kiến triền và vô minh triền liên quan dục ái triền và uẩn tương ưng, nên sắp cách luân.

∗ Pháp tương ưng triền phi triền liên quan pháp triền tương ưng triền và tương ưng triền phi triền sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn liên quan 3 uẩn tương ưng triền phi triền với triền, 2 uẩn...

∗ Chư pháp triền tương ưng triền và tương ưng triền phi triền liên quan pháp triền tương ưng triền và tương ưng triền phi triền sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn, tà kiến triền và vô minh triền liên quan 1 uẩn tương ưng triền phi triền và dục ái triền, 2 uẩn... nên sắp cách luân *(cakkaṃ bandhitabbaṃ)*.

484.

Nhân 5, Cảnh 9, Trưởng 9, tất cả đều 9, Nghiệp 9, Thực 9, Bất ly 9.

485.

∗ Pháp triền tương ưng triền liên quan pháp triền tương ưng triền sanh ra do phi Nhân duyên:
Vô minh triền liên quan hoài nghi triền.

∗ Pháp triền tương ưng triền liên quan pháp tương ưng triền phi triền sanh ra do phi Nhân duyên:

Si đồng sanh hoài nghi liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi.

* Pháp triền tương ưng triền liên quan pháp triền tương ưng triền và tương ưng triền phi triền sanh ra do phi Nhân duyên:
  Vô minh triền liên quan hoài nghi triền và uẩn tương ưng.

486.

Phi Nhân 3, phi Trưởng 9, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 3, phi Quả 9, phi Bất tương ưng 9.

Sắp đếm phần đồng sanh thứ hai như thế này.

Dù phần ỷ trượng, phần y chỉ, phần hòa hợp, phần tương ưng đều trùng như phần liên quan

Phần Vấn Đề ***(Pañhāvāra)***

487.

* Pháp triền tương ưng triền làm duyên cho pháp triền tương ưng triền bằng Nhân duyên:
  Dục ái triền làm duyên cho tà kiến triền và vô minh triền bằng Nhân duyên. Nên sắp cách luân *(cakkaṃ bandhitabbaṃ)*.

* Pháp triền tương ưng triền làm duyên cho pháp tương ưng triền phi triền bằng Nhân duyên:
  Nhân triền tương ưng triền làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nhân duyên.

* Pháp triền tương ưng triền làm duyên cho pháp triền tương ưng triền và tương ưng triền phi triền bằng Nhân duyên:
  Dục ái triền làm duyên cho tà kiến triền, vô minh triền và uẩn tương ưng bằng Nhân duyên.

488.

* Pháp triền tương ưng triền làm duyên cho pháp triền tương ưng triền bằng Cảnh duyên:
  Triền mở mối cho triền sanh ra. Nên sắp căn; triền mở mối cho uẩn tương ưng triền phi triền sanh ra. Nên sắp căn. Triền mở mối cho uẩn triền tương ưng triền sanh ra.

* Pháp tương ưng triền phi triền làm duyên cho pháp tương ưng triền phi triền bằng Cảnh duyên:
  Uẩn tương ưng triền phi triền mở mối cho uẩn tương ưng triền phi triền sanh ra.

* Pháp tương ưng triền phi triền làm duyên cho pháp tương ưng triền bằng Cảnh duyên:
  Uẩn tương ưng triền phi triền mở mối cho triền sanh ra.

* Pháp tương ưng triền phi triền làm duyên cho pháp triền tương ưng triền và tương ưng triền phi triền bằng Cảnh duyên:
  Uẩn tương ưng triền phi triền mở mối cho triền và uẩn tương ưng triền sanh ra.

* Chư pháp triền tương ưng triền và tương ưng triền phi triền làm duyên cho pháp triền tương ưng triền bằng Cảnh duyên có 3 câu.

489.

* Pháp triền tương ưng triền làm duyên cho pháp triền tương ưng triền bằng Trưởng duyên: Trưởng cảnh có 3 câu.

∗ Pháp tương ưng triền phi triền làm duyên cho pháp tương ưng triền phi triền bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh có 3 câu.

Dù Trưởng cảnh hay Trưởng đồng sanh nên sắp 3 câu như thế.

∗ Chư pháp triền tương ưng triền và tương ưng triền phi triền làm duyên cho pháp triền tương ưng triền bằng Trưởng duyên: Trưởng cảnh có 3 câu.

490.

∗ Pháp triền tương ưng triền làm duyên cho pháp triền tương ưng triền bằng Vô gián duyên có 9 câu trùng như Cảnh duyên, không có cách đếm chi khác hơn.

∗ ... bằng Liên tiếp duyên có 9 câu, bằng Đồng sanh duyên có 9 câu, bằng Hỗ tương duyên có 9 câu, bằng Y chỉ duyên có 9 câu, bằng Cận y duyên có 9 câu, nên sắp theo Cảnh duyên;... bằng Cố hưởng duyên có 9 câu.

491.

∗ Pháp tương ưng triền phi triền làm duyên cho pháp tương ưng triền phi triền bằng Dị thời nghiệp duyên có 3 câu.

∗ ... bằng Thực duyên có 3 câu, bằng Quyền duyên có 3 câu, bằng Thiền duyên có 3 câu, bằng Đạo duyên có 9 câu, bằng Tương ưng duyên có 9 câu, bằng Bất tương ưng duyên có 9 câu, bằng Hiện hữu duyên có 9 câu, bằng Vô hữu duyên có 9 câu, bằng Ly duyên có 9 câu, bằng Bất ly duyên có 9 câu.

492.

Nhân 3, Cảnh 9, Trưởng 9, Vô gián 9, Liên tiếp 9, Đồng sanh 9, Hỗ tương 9, Y chỉ 9, Cận y 9, Cố hưởng 9, Nghiệp 3, Thực 3, Quyền 3, Thiền 3, Đạo 9, Tương ưng 9, Hiện hữu 9, Vô hữu 9, Ly 9, Bất ly 9.

493.

Pháp triền tương ưng triền làm duyên cho pháp triền tương ưng triền bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên,... tóm tắt... nên sắp 9 câu như đã nói, chỉ thay đổi 3 câu chớ không chi khác.

494.

Phi Nhân 9, phi Cảnh 9, tất cả đều 9, phi Bất ly 9.

495.

Nhân duyên có phi Cảnh 3,... tóm tắt... phi Liên tiếp 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 3,... tóm tắt... phi Đạo 3, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 3, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

496.

Phi Nhân duyên có Cảnh 9,... Trưởng 9, nên sắp theo câu thuận tùng,... Bất ly 9.

Hết nhị đề triền tương ưng triền

NHỊ ĐỀ BẤT TƯƠNG ƯNG TRIỀN CẢNH TRIỀN
(SAṂYOJANAVIPPAYUTTA SAṂYOJANIYADUKA)

Phần Liên Quan *(Paṭiccavāra)*

497.

∗ Pháp bất tương ưng triền cảnh triền liên quan pháp bất tương ưng triền cảnh triền sanh ra do Nhân duyên:

3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn bất tương ưng triền cảnh triền, 2 uẩn... Tục sinh luôn đến người Vô tưởng và đại sung.

∗ Pháp bất tương ưng triền phi cảnh triền liên quan pháp bất tương ưng triền phi cảnh triền sanh ra do Nhân duyên:

3 uẩn liên quan 1 uẩn bất tương ưng triền phi cảnh triền, 2 uẩn...

∗ Pháp bất tương ưng triền phi cảnh triền... nên sắp 2 câu.

Nhị đề này trùng như nhị đề hiệp thế trong tông đề đỉnh *(cūlantaraduka)* không chi khác.

Hết nhị đề bất tương ưng triền cảnh triền

NHỊ ĐỀ PHƯỢC *(GANTHADUKA)*

Phần Liên Quan *(Paṭiccavāra)*

498.

∗ Pháp phược liên quan pháp phược sanh ra do Nhân duyên:

Tham ác thân phược liên quan giới cấm thủ thân phược, giới cấm thủ thân phược liên quan tham ác thân phược, tham ác thân phược liên quan ngã kiến thân phược, ngã kiến thân phược liên quan tham ác thân phược.

∗ Pháp phi phược liên quan pháp phược sanh ra do Nhân duyên:

Uẩn tương ưng và sắc tâm liên quan phược.

∗ Chư pháp phược và phi phược liên quan pháp phược sanh ra do Nhân duyên:

Tham ác thân phược, uẩn tương ưng và sắc tâm liên quan giới cấm thủ thân phược; nên sắp cách luân.

∗ Pháp phi phược liên quan pháp phi phược sanh ra do Nhân duyên: 3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi phược, 2 uẩn... Sát-na tục sinh:

Vật liên quan uẩn, uẩn liên quan vật, 1 đại sung...

∗ Pháp phược liên quan pháp phi phược sanh ra do Nhân duyên:

Phược liên quan uẩn phi phược.

∗ Chư pháp phược và phi phược liên quan pháp phi phược sanh ra do Nhân duyên:

3 uẩn với phược và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi phược, 2 uẩn...

∗ Pháp phược liên quan những pháp phược và phi phược sanh ra do Nhân duyên:

Tham ác thân phược liên quan giới cấm thủ thân phược và uẩn tương ưng, nên sắp cách luân.

∗ Pháp phi phược liên quan những pháp phược và phi phược sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi phược và phược, 2 uẩn...

∗ Chư pháp phược và phi phược liên quan những pháp phược và phi phược sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn với tham ác thân phược và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi phược và giới cấm thủ thân phược, 2 uẩn... Nên sắp cách luân, ... tóm tắt... .

∗ ... Do Cảnh duyên, do Bất ly duyên.

499.

Nhân 9, Cảnh 9, Trưởng 9, tất cả đều 9, Quả 1, Thực 9, Bất ly 9.

500.

Pháp phi phược liên quan pháp phi phược sanh ra do phi Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi phược vô nhân, 2 uẩn... Sát-na tục sinh vô nhân luôn đến người Vô tưởng. Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

501.

∗ Pháp phi phược liên quan pháp phược sanh ra do phi Cảnh duyên:
Sắc tâm liên quan phược.

∗ Pháp phi phược liên quan pháp phi phược sanh ra do phi Cảnh duyên:
Sắc tâm liên quan uẩn phi phược. Tục sinh luôn đến người Vô tưởng.

∗ Pháp phi phược liên quan những pháp phược và phi phược sanh ra do phi Cảnh duyên:
Sắc tâm liên quan phược và uẩn tương ưng,... tóm tắt…

∗ ... Do phi Trưởng duyên có 9 câu, do phi Vô gián duyên có 3 câu, do phi Liên tiếp duyên có 3 câu, do phi Hỗ tương duyên có 3 câu, do phi Cận y duyên có 3 câu.

502.

∗ Pháp phược liên quan pháp phược sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
Cõi Vô sắc: Tham ác thân phược liên quan ngã kiến thân phược. Ngã kiến thân phược liên quan tham ác thân phược. Trong Vô sắc: không có giới cấm thủ.
Nên sắp 9 câu thế này:... do phi Hậu sanh duyên có 9 câu, do phi Cố hưởng duyên có 9 câu, do phi Dị thời nghiệp duyên có 3 câu,... do phi Quả duyên có 9 câu, do phi Thực duyên có 1 câu, do phi Quyền duyên có 1 câu, do phi Thiền duyên có 1 câu, do phi Đạo duyên có 1 câu, do phi Tương ưng duyên có 3 câu, do phi Bất tương ưng duyên có 9 câu, do phi Vô hữu duyên có 3 câu, do phi Ly duyên có 3 câu.

503.

Phi Nhân 1, phi Cảnh 3, phi Trưởng 9, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 3, phi Quả 9, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 9, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

504.

Nhân duyên có phi Cảnh 3,... phi Trưởng 9, nên đếm như thế.

505.

Phi Nhân duyên có Cảnh 1,... Vô gián 1, Bất ly 1.

Phần đồng sanh trùng như phần liên quan

Phần Ỷ Trượng ***(Paccayavāra)***

506.

* Pháp phược ỷ trượng pháp phược sanh ra do Nhân duyên có 3 câu trùng như phần liên quan

* Pháp phi phược ỷ trượng pháp phi phược sanh ra do Nhân duyên:
 3 uẩn và sắc tâm ỷ trượng 1 uẩn phi phược, 2 uẩn... Sát-na tục sinh: Vật ỷ trượng uẩn, uẩn ỷ trượng vật, 1 đại sung... uẩn phi phược ỷ trượng vật.

* Pháp phược ỷ trượng pháp phi phược sanh ra do Nhân duyên:
 Phược ỷ trượng uẩn phi phược, phược ỷ trượng vật.

* Chư pháp phược và phi phược ỷ trượng pháp phi phược sanh ra do Nhân duyên:
 3 uẩn với phược và sắc tâm ỷ trượng 1 uẩn phi phược, 2 uẩn... phược và uẩn tương ưng ỷ trượng vật.

* Pháp phược ỷ trượng những pháp phược và phi phược sanh ra do Nhân duyên:
 Tham ác thân phược ỷ trượng giới cấm thủ thân phược và uẩn tương ưng, nên sắp cách luân. Tham ác thân phược ỷ trượng giới cấm thủ thân phược và vật, nên sắp cách luân.

* Pháp phi phược ỷ trượng những pháp phược và phi phược sanh ra do Nhân duyên:
 3 uẩn và sắc tâm ỷ trượng 1 uẩn phi phược với phược, 2 uẩn... uẩn phi phược ỷ trượng phược và vật.

* Chư pháp phược và phi phược ỷ trượng những pháp phược và phi phược sanh ra do Nhân duyên:
 - 3 uẩn với tham ác thân phược và sắc tâm ỷ trượng 1 uẩn phi phược và giới cấm thủ thân phược, 2 uẩn... Nên sắp cách luân.
 - Tham ác thân phược và uẩn tương ưng ỷ trượng giới cấm thủ thân phược và vật. Nên sắp cách luân.

507.

Nhân 9, Cảnh 9, Trưởng 9, Bất ly 9.

508.

Pháp phi phược ỷ trượng pháp phi phược sanh ra do phi Nhân duyên:
- 3 uẩn và sắc tâm ỷ trượng 1 uẩn phi phược vô nhân, 2 uẩn... Tục sinh luôn đến người Vô tưởng.
- Nhãn thức ỷ trượng nhãn xứ, thân thức ỷ trượng thân xứ, uẩn phi phược vô nhân ỷ trượng vật, si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật ỷ trượng uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và vật,... tóm tắt…

509.

Phi Nhân 1, phi Cảnh 3, phi Trưởng 9, nên đếm như thế.

510.

Nhân duyên có phi Cảnh 3,... phi Trưởng 9, phi Ly 3.

511.

Phi Nhân duyên có Cảnh 1,... Bất ly 1.

Phần y chỉ cũng như phần ỷ trượng (nhờ cậy).
Phần hòa hợp, phần tương ưng nên sắp 9 câu, không có sắc.

<u>Phần Vấn Đề</u> ***(Pañhāvāra)***

512.

* Pháp phược làm duyên cho pháp phược bằng Nhân duyên:
  Nhân phược làm duyên cho tương ưng phược bằng Nhân duyên.
* Pháp phược làm duyên cho pháp phi phược bằng Nhân duyên:
  Nhân phược làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên.
* Pháp phược làm duyên cho những pháp phược và phi phược bằng Nhân duyên:
  Nhân phược làm duyên cho uẩn tương ưng với phược và sắc tâm bằng Nhân duyên.
* Pháp phi phược làm duyên cho pháp phi phược bằng Nhân duyên:
  Nhân phi phược làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên. Tục sinh…
* Pháp phi phược làm duyên cho pháp phược bằng Nhân duyên:
  Nhân phi phược làm duyên cho tương ưng phược bằng Nhân duyên.
* Pháp phi phược làm duyên cho những pháp phược và phi phược bằng Nhân duyên:
  Nhân phi phược làm duyên cho uẩn tương ưng với phược và sắc tâm bằng Nhân duyên.
* Chư pháp phược và phi phược làm duyên cho pháp phược bằng Nhân duyên:
  Nhân phược và phi phược làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nhân duyên.
* Chư pháp phược và phi phược làm duyên cho pháp phi phược bằng Nhân duyên:
  Nhân phược và phi phược làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên.
* Chư pháp phược và phi phược làm duyên cho những pháp phược và phi phược bằng Nhân duyên:
  Nhân phược và phi phược làm duyên cho uẩn tương ưng với phược và sắc tâm bằng Nhân duyên.

513.

* Pháp phược làm duyên cho pháp phược bằng Cảnh duyên:
  - Phược mở mối cho phược sanh ra, nên sắp căn.
  - Phược mở mối cho uẩn phi phược sanh ra, nên sắp căn.
  - Phược mở mối cho phược và uẩn tương ưng sanh ra.
* Pháp phi phược làm duyên cho pháp phi phược bằng Cảnh duyên:
  - Sau khi bố thí... nguyện giữ ngũ giới... thọ trì thanh tịnh nghiệp rồi nhớ lại... phản khán thiện đã làm chứa để trước kia... xuất thiền phản khán thiền…
  - Chư Thánh xuất đạo phản khán đạo,... phản khán quả,... phản khán Níp Bàn.
  - Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)*, dũ tịnh *(vedanā)*, đạo, quả và khán chiếu *(āvajjana)* bằng Cảnh duyên.
  - Chư Thánh phản khán phiền não phi phược đã trừ... phiền não hạn chế,... phiền não đã từng sanh trước kia…
  - Nhãn... vật... uẩn phi phược bằng cách vô thường... ưu sanh ra.
  - Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng.
  - Tha tâm thông rõ thấu tâm người hội họp tâm phi phược.
  - Không vô biên xứ làm duyên cho Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ làm duyên cho Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

- Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức, xúc xứ làm duyên cho thân thức.
- Uẩn phi phược làm duyên cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông, vị lai thông và khán chiếu bằng Cảnh duyên.

* Pháp phi phược làm duyên cho pháp phược bằng Cảnh duyên:
  - Sau khi bố thí... nguyện giữ ngũ giới... thọ trì thanh tịnh nghiệp rồi thỏa thích rất hân hoan, do đó mở mối cho ái sanh, tà kiến sanh... ưu sanh.
  - Thiện đã làm chứa để trước kia... xuất thiền phản khán thiền.
  - Nhãn... vật... thỏa thích rất hân hoan uẩn phi phược do đó mở mối cho ái sanh... ưu sanh.

* Pháp phi phược làm duyên cho những pháp phược và phi phược bằng Cảnh duyên:
  - Sau khi bố thí... nguyện giữ ngũ giới... thọ trì thanh tịnh nghiệp rồi thỏa thích rất hân hoan, do đó mở mối cho phược và uẩn tương ưng sanh ra.
  - Thiện đã làm chứa để trước kia... xuất thiền phản khán thiền.
  - Nhãn... vật... thỏa thích rất hân hoan uẩn phi phược do đó mở mối cho phược và uẩn tương ưng sanh ra.

* Chư pháp phược và phi phược làm duyên cho pháp phược bằng Cảnh duyên có 3 câu, nên sắp "do mở mối".

514.

* Pháp phược làm duyên cho pháp phược bằng Trưởng duyên có 3 câu, nên sắp "nặng về cảnh" trùng như Cảnh duyên.

* Pháp phi phược làm duyên cho pháp phi phược bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
  - Trưởng cảnh như: Sau khi bố thí... nguyện giữ ngũ giới... thọ trì thanh tịnh nghiệp... thiện từng tạo chứa trước kia... xuất thiền... chư Thánh xuất đạo... quả... Níp Bàn... Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc, dũ tịnh, đạo, quả bằng Trưởng duyên. Nhãn... vật... nặng về uẩn phi phược rồi thỏa thích rất hân hoan do nặng (chấp) đó nên ái sanh hoặc tà kiến sanh.
  - Trưởng đồng sanh như: Trưởng phi phược làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

* Pháp phi phược làm duyên cho pháp phược bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
  - Trưởng cảnh như: Sau khi bố thí... nguyện giữ ngũ giới... thọ trì thanh tịnh nghiệp…; thiện từng tạo chứa trước kia... xuất thiền…. Nhãn... vật... nặng về uẩn phi phược rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng (chấp) đó nên ái sanh hay tà kiến sanh.
  - Trưởng đồng sanh như: Trưởng phi phược làm duyên cho phược bằng Trưởng duyên.

* Pháp phi phược làm duyên cho những pháp phược và phi phược bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
  - Trưởng cảnh như: (sau khi) bố thí... nặng về uẩn phi phược rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng (chấp) đó làm phược và uẩn tương ưng sanh ra.
  - Trưởng đồng sanh như: Trưởng phi phược làm duyên cho uẩn tương ưng với phược và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

* Chư pháp phược và phi phược làm duyên cho pháp phược bằng Trưởng duyên:
  Trưởng cảnh có 3 câu.

515.

* Pháp phược làm duyên cho pháp phược bằng Vô gián duyên:
  Phược sanh trước trước làm duyên cho phược sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

* Pháp phược làm duyên cho pháp phi phược bằng Vô gián duyên:
  Phược sanh trước trước làm duyên cho uẩn phi phược sanh sau sau bằng Vô gián duyên. Phược làm duyên cho quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* bằng Vô gián duyên.

* Pháp phược làm duyên cho những pháp phược và phi phược bằng Vô gián duyên:
  Phược sanh trước trước làm duyên cho phược sanh sau sau và uẩn tương ưng bằng Vô gián duyên.

* Pháp phi phược làm duyên cho pháp phi phược bằng Vô gián duyên có 3 câu:
  2 câu nên sắp cho khán chiếu *(āvajjana),* câu thứ nhất không có.

* Chư pháp phược và phi phược làm duyên cho pháp phược bằng Vô gián duyên có 3 câu, quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* nên sắp vào đoạn giữa *(majjhe).*

* Pháp phược làm duyên cho pháp phược bằng Liên tiếp duyên có 9 câu, bằng Đồng sanh duyên có 9 câu, bằng Hỗ tương duyên có 9 câu, bằng Y chỉ duyên có 9 câu.

516.

* Pháp phược làm duyên cho pháp phược bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
  Thuần cận y như: Phược làm duyên cho phược, có 3 câu.

* Pháp phi phược làm duyên cho pháp phi phược bằng Cận y duyên, có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
  Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh có thể bố thí... gây ngã mạn, chấp tà kiến; nương giới... chỗ ở mạnh có thể bố thí... cho đến phá hòa hợp Tăng; đức tin... chỗ ở làm duyên cho đức tin... quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

* Pháp phi phược làm duyên cho pháp phược bằng Cận y duyên, có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
  Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh có thể gây ngã mạn, chấp tà kiến; nương giới... chỗ ở mạnh có thể sát sanh... phá hòa hợp Tăng; đức tin... chỗ ở làm duyên cho ái... mong mỏi *(patthāna)* bằng Cận y duyên.

* Pháp phi phược làm duyên cho những pháp phược và phi phược bằng Cận y duyên, có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
  Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh có thể gây ngã mạn, chấp tà kiến; nương giới... chỗ ở mạnh có thể sát sanh... phá hòa hợp Tăng; đức tin... chỗ ở làm duyên cho phược và uẩn tương ưng bằng Cận y duyên.

* Chư pháp phược và phi phược làm duyên cho pháp phược bằng Cận y duyên, có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
  Thuần cận y có 3 câu, nên sắp theo Cảnh duyên.

517.

* Pháp phi phược làm duyên cho pháp phi phược bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:

- Cảnh tiền sanh như: Nhãn... vật bằng lối vô thường... ưu sanh ra; thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng. Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức, xúc xứ làm duyên cho thân thức.
- Vật tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức, thân xứ làm duyên cho thân thức, vật làm duyên cho uẩn phi phược bằng Tiền sanh duyên.

∗ Pháp phi phược làm duyên cho pháp phược bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
- Cảnh tiền sanh như: Nhãn... thỏa thích rất hân hoan vật, do đó mở mối cho ái sanh, tà kiến sanh... ưu sanh.
- Vật tiền sanh như: Vật làm duyên cho phược bằng Tiền sanh duyên.

∗ Pháp phi phược làm duyên cho những pháp phược và phi phược bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
- Cảnh tiền sanh như: Nhãn... thỏa thích rất hân hoan vật, do đó mở mối cho ái sanh, tà kiến sanh... ưu sanh, phược và uẩn tương ưng sanh.
- Vật tiền sanh như: Vật làm duyên cho phược và uẩn tương ưng bằng Tiền sanh duyên.

∗ ... Do Hậu sanh duyên có 3 câu, do Cố hưởng duyên có 9 câu.

518.

∗ Pháp phi phược làm duyên cho pháp phi phược bằng Dị thời nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời:
- Đồng sanh như: Tư phi phược làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Dị thời nghiệp duyên.
- Biệt thời như: Tư phi phược làm duyên cho uẩn quả và sắc tục sinh *(kaṭattārūpa)* bằng Dị thời nghiệp duyên.

∗ Pháp phi phược làm duyên cho pháp phược bằng Dị thời nghiệp duyên:
Tư phi phược làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Dị thời nghiệp duyên.

∗ Pháp phi phược làm duyên cho những pháp phược và phi phược bằng Dị thời nghiệp duyên:
Tư phi phược làm duyên cho uẩn tương ưng với phược và sắc tâm bằng Dị thời nghiệp duyên.

∗ Pháp phi phược làm duyên cho pháp phi phược bằng Quả duyên có 1 câu,... bằng Thực duyên có 3 câu, bằng Quyền duyên có 3 câu, bằng Thiền duyên có 3 câu, bằng Đạo duyên có 9 câu, bằng Tương ưng duyên có 9 câu.

519.

∗ Pháp phược làm duyên cho pháp phi phược bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Hậu sanh,... tóm tắt…

∗ Pháp phi phược làm duyên cho pháp phi phược bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh,... tóm tắt…

∗ Pháp phi phược làm duyên cho pháp phược bằng Bất tương ưng duyên:
Tiền sanh như: Vật làm duyên cho phược bằng Bất tương ưng duyên.

∗ Pháp phi phược làm duyên cho những pháp phược và phi phược bằng Bất tương ưng duyên:

Tiền sanh như: Vật làm duyên cho phược và uẩn tương ưng bằng Bất tương ưng duyên.

∗ Chư pháp phược và phi phược làm duyên cho pháp phi phược bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Hậu sanh,... tóm tắt…

520.

∗ Pháp phược làm duyên cho pháp phược bằng Hiện hữu duyên có 1 câu, trùng như phần liên quan

∗ Pháp phược làm duyên cho pháp phi phược bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Hậu sanh:
- Đồng sanh như: Phược làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh như: Phược làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hiện hữu duyên.

∗ Pháp phược làm duyên cho những pháp phược và phi phược bằng Hiện hữu duyên có 1 câu, trùng như phần liên quan

∗ Pháp phi phược làm duyên cho pháp phi phược bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền,... tóm tắt…

∗ Pháp phi phược làm duyên cho pháp phược bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
- Đồng sanh như: Uẩn phi phược làm duyên cho phược bằng Hiện hữu duyên.
- Tiền sanh như: Nhãn... thỏa thích rất hân hoan vật, do đó mở mối cho ái sanh, hay tà kiến sanh…; vật làm duyên cho phược bằng Hiện hữu duyên.

∗ Pháp phi phược làm duyên cho những pháp phược và phi phược bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
- Đồng sanh như: 1 uẩn phi phược làm duyên cho 3 uẩn với phược và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên.
- Tiền sanh như: Nhãn... thỏa thích rất hân hoan vật, do đó mở mối cho phược và uẩn tương ưng sanh ra; vật làm duyên cho phược và uẩn tương ưng bằng Hiện hữu duyên.

∗ Chư pháp phược và phi phược làm duyên cho phược bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
- Đồng sanh như: Giới cấm thủ thân phược và uẩn tương ưng làm duyên cho tham ác thân phược bằng Hiện hữu duyên; nên sắp cách luân.
- Đồng sanh như: Giới cấm thủ thân phược và vật làm duyên cho tham ác thân phược bằng Hiện hữu duyên; nên sắp cách luân.

∗ Chư pháp phược và phi phược làm duyên cho pháp phi phược bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền:
- Đồng sanh như: 1 uẩn phi phược và phược làm duyên cho 3 uẩn và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn...
- Đồng sanh như: Phược và vật làm duyên cho uẩn phi phược bằng Hiện hữu duyên.
- Đồng sanh như: Phược và đại sung làm duyên cho sắc tâm bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh như: Phược và uẩn tương ưng làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh như: Phược và đoàn thực làm duyên cho thân ấy bằng Hiện hữu duyên.

- Hậu sanh như: Phược và sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh bằng Hiện hữu duyên.

∗ Chư pháp phược và phi phược làm duyên cho những pháp phược và phi phược bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
- Đồng sanh như: 1 uẩn phi phược và giới cấm thủ thân phược làm duyên cho 3 uẩn với tham ác thân phược và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên, nên sắp cách luân.
- Đồng sanh như: Giới cấm thủ thân phược và vật làm duyên cho tham ác thân phược và uẩn tương ưng bằng Hiện hữu duyên, nên sắp cách luân.

521.

Nhân 9, Cảnh 9, tất cả đều 9, Cận y 9, Tiền sanh 3, Hậu sanh 3, Cố hưởng 9, Nghiệp 3, Quả 1, Thực 3, Quyền 3, Thiền 3, Đạo 9, Tương ưng 9, Bất tương ưng 5, Hiện hữu 9, Vô hữu 9, Ly 9, Bất ly 9.

522.

∗ Pháp phược làm duyên cho pháp phược bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

∗ Pháp phược làm duyên cho pháp phi phược bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Hậu sanh duyên.

∗ Pháp phược làm duyên cho những pháp phược và phi phược bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

∗ Pháp phi phược làm duyên cho pháp phi phược bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Dị thời nghiệp duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

∗ Pháp phi phược làm duyên cho pháp phược bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.

∗ Pháp phi phược làm duyên cho những pháp phược và phi phược bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.

∗ Chư pháp phược và phi phược làm duyên cho pháp phược bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

∗ Chư pháp phược và phi phược làm duyên cho pháp phi phược bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Hậu sanh duyên.

∗ Chư pháp phược và phi phược làm duyên cho những pháp phược và phi phược bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

523.

Phi Nhân 9, phi Cảnh 9, tất cả đều 9, phi Bất ly 9.

524.

Nhân duyên có phi Cảnh 9,... tóm tắt... phi Liên tiếp 9, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 9, tất cả đều 9, phi Đạo 9, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 9, phi Vô hữu 9, phi Ly 9.

525.

Phi Nhân duyên có Cảnh 9,... Trưởng 9, nên sắp đầy đủ như câu thuận tùng,... Bất ly 9.

NHỊ ĐỀ CẢNH PHƯỢC *(GANTHANIYADUKA)*

Phần Liên Quan ***(Paṭiccavāra)***

526.

Pháp cảnh phược liên quan pháp cảnh phược sanh ra do Nhân duyên:... 1 uẩn cảnh phược,... tóm tắt…

Nhị đề hiệp thế trong tông đề đỉnh *(cūlantaraduka)* thế nào, đây nên sắp thế ấy không chi khác.

Hết nhị đề cảnh phược

NHỊ ĐỀ TƯƠNG ƯNG PHƯỢC *(GANTHASAMPAYUTTADUKA)*

Phần Liên Quan ***(Paṭiccavāra)***

527.

∗ Pháp tương ưng phược liên quan pháp tương ưng phược sanh ra do Nhân duyên:
 3 uẩn liên quan 1 uẩn tương ưng phược, 2 uẩn...

∗ Pháp bất tương ưng phược liên quan pháp tương ưng phược sanh ra do Nhân duyên:
 Sắc tâm liên quan uẩn tương ưng phược, tham và sắc tâm liên quan uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến; sân và sắc tâm liên quan uẩn đồng sanh ưu.

∗ Chư pháp tương ưng phược và bất tương ưng phược liên quan pháp tương ưng phược sanh ra do Nhân duyên:
 3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn tương ưng phược, 2 uẩn... 3 uẩn với tham và sắc tâm liên quan 1 uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến; 2 uẩn... 3 uẩn với phẫn và sắc tâm liên quan 1 uẩn đồng sanh ưu, 2 uẩn...

∗ Pháp bất tương ưng phược liên quan pháp bất tương ưng phược sanh ra do Nhân duyên:
 3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn bất tương ưng phược, 2 uẩn...; sắc tâm liên quan tham bất tương ưng tà kiến, sắc tâm liên quan phẫn. Sát-na tục sinh:... liên quan uẩn... tóm tắt…

∗ Pháp tương ưng phược liên quan pháp bất tương ưng phược sanh ra do Nhân duyên:
 Uẩn tương ưng phược liên quan tham bất tương ưng tà kiến. Uẩn tương ưng liên quan phẫn.

∗ Chư pháp tương ưng phược và bất tương ưng phược liên quan pháp bất tương ưng phược sanh ra do Nhân duyên:
 Uẩn tương ưng và sắc tâm liên quan tham bất tương ưng tà kiến. Uẩn tương ưng và sắc tâm liên quan phẫn.

∗ Pháp tương ưng phược liên quan những pháp tương ưng phược và bất tương ưng phược sanh ra do Nhân duyên:

3 uẩn liên quan 1 uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến, với tham, 2 uẩn...; 3 uẩn liên quan 1 uẩn đồng sanh ưu và phẫn, 2 uẩn...

* Pháp bất tương ưng phược liên quan những pháp tương ưng phược và bất tương ưng phược sanh ra do Nhân duyên:
  Sắc tâm liên quan uẩn tương ưng phược và đại sung. Sắc tâm liên quan uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham. Sắc tâm liên quan uẩn đồng sanh ưu và phẫn.

* Chư pháp tương ưng phược và bất tương ưng phược liên quan những pháp tương ưng phược và bất tương ưng phược sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham, 2 uẩn...; 3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn đồng sanh ưu và phẫn, 2 uẩn...

528.

* Pháp tương ưng phược liên quan pháp tương ưng phược sanh ra do Cảnh duyên:
  3 uẩn liên quan 1 uẩn tương ưng phược, 2 uẩn...

* Pháp bất tương ưng phược liên quan pháp tương ưng phược sanh ra do Cảnh duyên:
  Tham liên quan uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến; phẫn liên quan uẩn đồng sanh ưu.

* Chư pháp tương ưng phược và bất tương ưng phược liên quan pháp tương ưng phược sanh ra do Cảnh duyên:
  3 uẩn và tham liên quan 1 uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến, 2 uẩn...; 3 uẩn và phẫn liên quan 1 uẩn đồng sanh ưu, 2 uẩn...

* Pháp bất tương ưng phược liên quan pháp bất tương ưng phược sanh ra do Cảnh duyên:
  3 uẩn liên quan 1 uẩn bất tương ưng phược, 2 uẩn... Sát-na tục sinh: Uẩn liên quan vật.

* Pháp tương ưng phược liên quan pháp bất tương ưng phược sanh ra do Cảnh duyên:
  Uẩn tương ưng liên quan tham bất tương ưng tà kiến, uẩn tương ưng liên quan phẫn.

* Pháp tương ưng phược liên quan những pháp tương ưng phược và bất tương ưng phược sanh ra do Cảnh duyên:
  3 uẩn liên quan 1 uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham; 2 uẩn...; 3 uẩn liên quan 1 uẩn đồng sanh ưu và phẫn *(paṭigha)*, 2 uẩn... tóm tắt…

529.

Nhân 9, Cảnh 6, Trưởng 9, Vô gián 6, Liên tiếp 6, Đồng sanh 9, Hỗ tương 6, Y chỉ 9, Cận y 6, Tiền sanh 6, Cố hưởng 6, Nghiệp 9, Quả 1, Thực 9, Quyền 9, Thiền 9, Đạo 9, Tương ưng 6, Bất tương ưng 9, Hiện hữu 9, Vô hữu 6, Ly 6, Bất ly 9.

530.

Pháp bất tương ưng phược liên quan pháp bất tương ưng phược sanh ra do phi Nhân duyên: 3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn bất tương ưng phược vô nhân, 2 uẩn... Tục sinh vô nhân luôn đến người Vô tưởng; si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

531.

Phi Nhân 1, phi Cảnh 3, phi Trưởng 9, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 7.

Chia phi Tiền sanh nên sắp Vô sắc *(arūpa)* ban đầu, còn nơi nào có Sắc giới *(Rūpa)* nên sắp phía sau.

Trong Vô sắc không có phẫn.

∗ Phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 4, phi Quả 9, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 6, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

532.

Nhân duyên có phi Cảnh 3,... phi Trưởng 9, nên đếm như thế,... tóm tắt... phi Ly 3.

533.

Phi Nhân duyên có Cảnh 1,... Bất ly 1.

Dù **phần đồng sanh** cũng nên sắp như thế.

<u>Phần Ỷ Trượng</u> ***(Paccayavāra)***

534.

∗ Pháp tương ưng phược ỷ trượng pháp tương ưng phược sanh ra do Nhân duyên có 3 câu, trùng như phần liên quan

∗ Pháp bất tương ưng phược ỷ trượng pháp bất tương ưng phược sanh ra do Nhân duyên:
... ỷ trượng 1 uẩn bất tương ưng phược. Sát-na tục sinh: Vật ỷ trượng uẩn, uẩn ỷ trượng vật, 1 đại sung... uẩn bất tương ưng phược ỷ trượng vật.

∗ Pháp tương ưng phược ỷ trượng pháp bất tương ưng phược sanh ra do Nhân duyên:
Uẩn tương ưng phược ỷ trượng vật. Uẩn tương ưng phược ỷ trượng tham bất tương ưng tà kiến, uẩn tương ưng phược ỷ trượng phẫn.

∗ Chư pháp tương ưng phược và bất tương ưng phược ỷ trượng pháp bất tương ưng phược sanh ra do Nhân duyên:
Uẩn tương ưng phược ỷ trượng vật. Sắc tâm ỷ trượng đại sung; uẩn tương ưng và sắc tâm ỷ trượng tham bất tương ưng tà kiến; uẩn tương ưng và sắc tâm ỷ trượng phẫn. Uẩn bất tương ưng tà kiến và tham ỷ trượng vật. Uẩn đồng sanh ưu và phẫn ỷ trượng vật.

∗ Pháp tương ưng phược ỷ trượng những pháp tương ưng phược và bất tương ưng phược sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn ỷ trượng 1 uẩn tương ưng phược và vật, 2 uẩn...; 3 uẩn ỷ trượng 1 uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến với vật và tham, 2 uẩn... 3 uẩn ỷ trượng 1 uẩn đồng sanh ưu với vật và phẫn, 2 uẩn...

∗ Pháp bất tương ưng phược ỷ trượng những pháp tương ưng phược và bất tương ưng phược sanh ra do Nhân duyên:
Sắc tâm ỷ trượng uẩn tương ưng phược và đại sung, sắc tâm ỷ trượng uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham. Sắc tâm ỷ trượng uẩn đồng sanh ưu và phẫn. Tham ỷ trượng uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và vật. phẫn ỷ trượng uẩn đồng sanh ưu và vật.

∗ Chư pháp tương ưng phược và bất tương ưng phược ỷ trượng những pháp tương ưng phược và bất tương ưng phược sanh ra do Nhân duyên:
- 3 uẩn ỷ trượng 1 uẩn tương ưng phược và vật, 2 uẩn... sắc tâm ỷ trượng uẩn tương ưng phược và đại sung, 3 uẩn và sắc tâm ỷ trượng 1 uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham, 2 uẩn...
- 3 uẩn và sắc tâm ỷ trượng 1 uẩn đồng sanh ưu và phẫn, 2 uẩn...

- 3 uẩn và tham ỷ trượng 1 uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và vật, 2 uẩn...
- 3 uẩn và phẫn ỷ trượng 1 uẩn đồng sanh ưu và vật, 2 uẩn... tóm tắt…

535.

Nhân 9, Cảnh 9, Trưởng 9, Vô gián 9, Liên tiếp 9, tất cả đều 9, Quả 1, Thực 9, Bất ly 9.

536.

Pháp bất tương ưng phược ỷ trượng pháp bất tương ưng phược sanh ra do phi Nhân duyên.

- ... bất tương ưng phược vô nhân... Tục sinh vô nhân luôn đến người Vô tưởng.
- Nhãn thức ỷ trượng nhãn xứ, thân thức ỷ trượng thân xứ, uẩn bất tương ưng phược vô nhân ỷ trượng vật, si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật ỷ trượng uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và vật,... tóm tắt…

537.

Phi Nhân 1, phi Cảnh 3, phi Trưởng 9, phi Vô gián 3,... tóm tắt... phi Cận y 3, phi Tiền sanh 7, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 4, phi Quả 9, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 6, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

538.

Nhân duyên có phi Cảnh 3,... phi Trưởng 9, nên đếm như thế.

539.

Phi Nhân duyên có Cảnh 1,... Bất ly 1.

Phần y chỉ trùng như phần ỷ trượng *(pacayavarasadiso)*.

<u>Phần Hòa Hợp</u> ***(Saṅsaṭṭhavāra)***

540.

* Pháp tương ưng phược hòa hợp pháp tương ưng phược sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn hòa hợp 1 uẩn tương ưng phược, 2 uẩn...

* Pháp bất tương ưng phược hòa hợp pháp tương ưng phược sanh ra do Nhân duyên:
  Tham hòa hợp uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến. phẫn hòa hợp uẩn đồng sanh ưu.

* Chư pháp tương ưng phược và bất tương ưng phược hòa hợp pháp tương ưng phược sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn và tham hòa hợp 1 uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến, 2 uẩn...; 3 uẩn và phẫn hòa hợp 1 uẩn đồng sanh ưu, 2 uẩn...

* Pháp bất tương ưng phược hòa hợp pháp bất tương ưng phược sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn hòa hợp 1 uẩn bất tương ưng phược, 2 uẩn... Tục sinh…

* Pháp tương ưng phược hòa hợp pháp bất tương ưng phược sanh ra do Nhân duyên:
  Uẩn tương ưng hòa hợp tham bất tương ưng tà kiến, uẩn tương ưng hòa hợp phẫn.

* Pháp tương ưng phược hòa hợp những pháp tương ưng phược và bất tương ưng phược sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn hòa hợp 1 uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến, 2 uẩn...; 3 uẩn hòa hợp 1 uẩn đồng sanh ưu và phẫn, 2 uẩn... tóm tắt…

541.

Nhân 6, Cảnh 6, Trưởng 6, tất cả đều 6, Quả 1, Thực 6, Bất ly 6.

542.

Pháp bất tương ưng phược hòa hợp pháp bất tương ưng phược sanh ra do phi Nhân duyên:

... bất tương ưng phược vô nhân... Sát-na tục sinh vô nhân: Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật hòa hợp uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật,... tóm tắt…

543.

Phi Nhân 1, phi Trưởng 6, phi Tiền sanh 6, phi Hậu sanh 6, phi Cố hưởng 6, phi Nghiệp 4, phi Quả 6, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Bất tương ưng 6.

544.

Nhân duyên có phi Trưởng 6,... phi Tiền sanh 6, phi Hậu sanh 6, phi Cố hưởng 6, phi Nghiệp 4, phi Quả 6, phi Bất tương ưng 6.

545.

Phi Nhân duyên có Cảnh 1,... Vô gián 1, Bất ly 1.

<u>Phần Vấn Đề</u> *(Pañhāvāra)*

546.

∗ Pháp tương ưng phược làm duyên cho pháp tương ưng phược bằng Nhân duyên:

Nhân tương ưng phược làm duyên cho uẩn tương ưng phược bằng Nhân duyên.

∗ Pháp tương ưng phược làm duyên cho pháp bất tương ưng phược bằng Nhân duyên:

- Nhân tương ưng phược làm duyên cho sắc tâm bằng Nhân duyên.
- Nhân đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến làm duyên cho tham và sắc tâm bằng Nhân duyên.
- Nhân đồng sanh ưu làm duyên cho phẫn và sắc tâm bằng Nhân duyên.

∗ Pháp tương ưng phược làm duyên cho những pháp tương ưng phược và bất tương ưng phược bằng Nhân duyên:

- Nhân tương ưng phược làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên.
- Nhân đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến làm duyên cho uẩn tương ưng với tham và sắc tâm bằng Nhân duyên.
- Nhân đồng sanh ưu làm duyên cho uẩn tương ưng với phẫn và sắc tâm bằng Nhân duyên.

∗ Pháp tương ưng phược làm duyên cho pháp bất tương ưng phược bằng Nhân duyên:

- Nhân bất tương ưng phược làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên.
- Tham bất tương ưng tà kiến làm duyên cho sắc tâm bằng Nhân duyên.
- Phẫn làm duyên cho sắc tâm bằng Nhân duyên. Tục sinh…

∗ Pháp bất tương ưng phược làm duyên cho pháp tương ưng phược bằng Nhân duyên:

- Tham bất tương ưng tà kiến làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nhân duyên.
- Phẫn làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nhân duyên.

∗ Pháp bất tương ưng phược làm duyên cho những pháp tương ưng phược và bất tương ưng phược bằng Nhân duyên:

- Tham bất tương ưng tà kiến làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên.
- Phẫn làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên.

∗ Chư pháp tương ưng phược và bất tương ưng phược làm duyên cho pháp tương ưng phược bằng Nhân duyên:
- Nhân đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nhân duyên.
- Nhân đồng sanh ưu và phẫn làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nhân duyên.

∗ Chư pháp tương ưng phược và bất tương ưng phược làm duyên cho pháp bất tương ưng phược bằng Nhân duyên:
- Nhân đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham làm duyên cho sắc tâm bằng Nhân duyên.
- Nhân đồng sanh ưu và phẫn làm duyên cho sắc tâm bằng Nhân duyên.

∗ Chư pháp tương ưng phược và bất tương ưng phược làm duyên cho những pháp tương ưng phược và bất tương ưng phược bằng Nhân duyên:
- Nhân đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên.
- Nhân đồng sanh ưu và phẫn làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên.

547.

∗ Pháp tương ưng phược làm duyên cho pháp tương ưng phược bằng Cảnh duyên:
- Uẩn tương ưng phược mở mối cho uẩn tương ưng phược phược sanh ra, nên hỏi đến căn, có 3 câu.
- Uẩn tương ưng phược mở mối cho uẩn bất tương ưng phược sanh ra; uẩn tương ưng phược mở mối cho uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham sanh ra; với uẩn đồng sanh ưu và phẫn sanh ra.

∗ Pháp bất tương ưng phược làm duyên cho pháp bất tương ưng phược bằng Cảnh duyên:
- Sau khi bố thí... nguyện giữ ngũ giới... thọ trì thanh tịnh nghiệp rồi nhớ lại, phản khán thiện tạo chứa trước kia.
- Xuất thiền phản khán thiền. Chư Thánh xuất đạo phản khán đạo, phản khán quả, phản khán Níp Bàn.
- Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc, dũ tịnh, đạo, quả và khán chiếu *(āvajjana)* bằng Cảnh duyên.
- Chư Thánh phản khán phiền não bất tương ưng phược đã trừ, phản khán phiền não hạn chế, rõ thấu phiền não đã từng sanh trước kia…
- Nhãn... vật... uẩn bất tương ưng phược với tham và phẫn bằng cách vô thường... rồi thỏa thích rất hân hoan, do đó mở mối cho ái bất tương ưng phược sanh ra, hoài nghi... phóng dật... ưu sanh ra .
- Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng.
- Tha tâm thông rõ thấu tâm người hội họp tâm bất tương ưng phược.
- Không vô biên xứ làm duyên cho Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ làm duyên cho Phi tưởng phi phi tưởng xứ.
- Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức, xúc xứ làm duyên cho thân thức bằng Cảnh duyên. Uẩn bất tương ưng phược làm duyên cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông, vị lai thông và khán chiếu bằng Cảnh duyên.

∗ Pháp bất tương ưng phược làm duyên cho pháp tương ưng phược bằng Cảnh duyên:

Sau khi bố thí... nguyện giữ ngũ giới... thọ trì thanh tịnh nghiệp... rồi thỏa thích rất hân hoan do đó làm cho ái tương ưng phược sanh ra, tà kiến... ưu sanh ra.

∗ Pháp bất tương ưng phược làm duyên cho những pháp tương ưng phược và bất tương ưng phược bằng Cảnh duyên:

Nhãn... vật... uẩn bất tương ưng phược với tham và phẫn mở mối cho uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến với tham và uẩn đồng sanh ưu với phẫn sanh ra.

∗ Chư pháp tương ưng phược và bất tương ưng phược làm duyên cho pháp tương ưng phược bằng Cảnh duyên:

- Uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham, uẩn đồng sanh ưu với phẫn mở mối cho uẩn bất tương ưng phược sanh ra; nên hỏi đến căn.
- Uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham, uẩn đồng sanh ưu với phẫn mở mối cho uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến với tham và uẩn đồng sanh ưu với phẫn sanh ra.

548.

∗ Pháp tương ưng phược làm duyên cho pháp tương ưng phược bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:

- Trưởng cảnh như: Nặng về uẩn tương ưng phược rồi làm cho uẩn tương ưng phược sanh ra.
- Trưởng đồng sanh như: Uẩn tương ưng phược làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp tương ưng phược làm duyên cho pháp bất tương ưng phược bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:

- Trưởng cảnh như: Nặng về uẩn tương ưng phược rồi làm cho tham bất tương ưng tà kiến sanh ra.
- Trưởng đồng sanh như: Uẩn tương ưng phược làm duyên cho sắc tâm bằng Trưởng duyên.
- Trưởng đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến làm duyên cho tham và sắc tâm bằng Trưởng duyên.
- Trưởng đồng sanh ưu làm duyên cho phẫn và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp tương ưng phược làm duyên cho những pháp tương ưng phược và bất tương ưng phược bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:

- Trưởng cảnh như: Nặng về uẩn tương ưng phược rồi làm cho uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham sanh ra.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.
- Trưởng đồng sanh ưu làm duyên cho uẩn tương ưng với phẫn và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp bất tương ưng phược làm duyên cho pháp bất tương ưng phược bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:

- Trưởng cảnh như: Sau khi bố thí... nguyện giữ ngũ giới... thọ trì thanh tịnh nghiệp rồi nặng về đó mới phản khán; nặng về thiện đã từng tạo chứa để trước kia rồi nhớ lại; xuất thiền nặng về thiền rồi phản khán. Chư Thánh xuất đạo nặng về đạo rồi phản khán, nặng về quả rồi phản khán, nặng về Níp Bàn rồi phản khán; Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc, dũ tịnh, đạo, quả bằng Cảnh duyên; chư Thánh phản khán phiền não bất tương ưng phược đã trừ, phản khán phiền não hạn chế, rõ thấu

phiền não đã từng sanh trước kia…; nhãn... vật... nặng về uẩn bất tương ưng phược và tham rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó làm cho ái bất tương ưng phược sanh ra.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng bất tương ưng phược làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp bất tương ưng phược làm duyên cho pháp tương ưng phược bằng Trưởng duyên:
Trưởng cảnh như: Sau khi bố thí... nguyện giữ ngũ giới... thọ trì thanh tịnh nghiệp... thiện đã từng chứa để trước kia... xuất thiền phản khán thiền; nhãn... vật... nặng về uẩn bất tương ưng phược và tham rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng (chấp) đó làm cho ái tương ưng phược sanh ra, tà kiến sanh.

∗ Pháp bất tương ưng phược làm duyên cho những pháp tương ưng phược và bất tương ưng phược bằng Trưởng duyên:
Trưởng cảnh như: Nhãn... vật... nặng về uẩn bất tương ưng phược và tham rồi do nặng đó làm cho uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham sanh ra.

∗ Chư pháp tương ưng phược và bất tương ưng phược làm duyên cho pháp tương ưng phược bằng Trưởng duyên:
Trưởng cảnh như: Nặng về uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham rồi làm duyên cho uẩn tương ưng phược sanh ra; nên hỏi đến căn; nặng về uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham rồi làm cho tham bất tương ưng tà kiến sanh ra, nên hỏi đến căn; nặng về uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham rồi làm cho uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham sanh ra.

549.

∗ Pháp tương ưng phược làm duyên cho pháp tương ưng phược bằng Vô gián duyên:
- Uẩn tương ưng phược sanh trước trước làm duyên cho uẩn tương ưng phược sanh sau sau bằng Vô gián duyên, nên hỏi đến căn;
- Uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến sanh trước trước làm duyên cho tham bất tương ưng tà kiến sanh sau sau bằng Vô gián duyên;
- Uẩn đồng sanh ưu sanh trước trước làm duyên cho phẫn sanh sau sau bằng Vô gián duyên; uẩn tương ưng phược làm duyên cho quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* bằng Vô gián duyên; nên hỏi đến căn;
- Uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến sanh trước trước làm duyên cho uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham sanh sau sau bằng Vô gián duyên;
- Uẩn đồng sanh ưu sanh trước trước làm duyên cho uẩn đồng sanh ưu và phẫn sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp bất tương ưng phược làm duyên cho pháp bất tương ưng phược bằng Vô gián duyên:
- Tham bất tương ưng tà kiến sanh trước trước làm duyên cho tham bất tương ưng tà kiến sanh sau sau bằng Vô gián duyên;
- Phẫn đồng sanh ưu sanh trước trước làm duyên cho phẫn sanh sau sau bằng Vô gián duyên;
- Uẩn bất tương ưng phược sanh trước trước làm duyên cho uẩn bất tương ưng phược sanh sau sau bằng Vô gián duyên;
- Thuận thứ làm duyên cho chuyển tộc, quả nhập thiền bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp bất tương ưng phược làm duyên cho pháp tương ưng phược bằng Vô gián duyên:

- Tham bất tương ưng tà kiến sanh trước trước làm duyên cho uẩn bất tương ưng tà kiến sanh sau sau bằng Vô gián duyên;
- Phẫn sanh trước trước làm duyên uẩn đồng sanh ưu sanh sau sau bằng Vô gián duyên;
- Khán chiếu *(āvajjana)* làm duyên cho uẩn bất tương ưng phược bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp bất tương ưng phược làm duyên cho những pháp tương ưng phược và bất tương ưng phược bằng Vô gián duyên:
- Tham bất tương ưng tà kiến sanh trước trước làm duyên cho uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham sanh sau sau bằng Vô gián duyên;
- Phẫn sanh trước trước làm duyên uẩn đồng sanh ưu và phẫn sanh sau sau bằng Vô gián duyên;
- Khán chiếu làm duyên cho uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến với tham, uẩn đồng sanh ưu với phẫn bằng Vô gián duyên.

∗ Chư pháp tương ưng phược và bất tương ưng phược làm duyên cho pháp tương ưng phược bằng Vô gián duyên:
- Uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham sanh trước trước làm duyên cho uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến sanh sau sau bằng Vô gián duyên;
- Uẩn đồng sanh ưu và phẫn sanh trước trước làm duyên cho uẩn đồng sanh ưu sanh sau sau bằng Vô gián duyên; nên hỏi đến căn;
- Uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham sanh trước trước làm duyên cho tham bất tương ưng tà kiến sanh sau sau bằng Vô gián duyên; uẩn đồng sanh ưu và phẫn sanh trước trước làm duyên cho phẫn sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến với tham và uẩn đồng sanh ưu với phẫn làm duyên cho quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* bằng Vô gián duyên; nên hỏi đến căn.
- Uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham sanh trước trước làm duyên cho uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Uẩn đồng sanh ưu và phẫn sanh trước trước làm duyên cho uẩn đồng sanh ưu và phẫn sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp tương ưng phược làm duyên cho pháp tương ưng phược bằng Liên tiếp duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Hỗ tương duyên, bằng Y chỉ duyên.

550.

∗ Pháp tương ưng phược làm duyên cho pháp tương ưng phược bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Uẩn tương ưng phược làm duyên cho uẩn tương ưng phược bằng Cận y duyên, nên hỏi đến căn.

  Nên sắp Cận y duyên cả 3 câu.
- Uẩn tương ưng phược làm duyên cho uẩn bất tương ưng phược bằng Cận y duyên, nên hỏi đến căn.

  Nên sắp Cận y duyên đủ 3 câu.
- Uẩn tương ưng phược làm duyên cho uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham bằng Cận y duyên, uẩn đồng sanh ưu và phẫn bằng Cận y duyên.

∗ Pháp bất tương ưng phược làm duyên cho pháp bất tương ưng phược bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:

- Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh có thể bố thí... làm cho nhập thiền phát sanh, gây ngã mạn.
- Nương giới... trí, ái, sân, si, ngã mạn, mong mỏi, thân lạc, thân khổ, âm dương, vật thực... chỗ ở mạnh có thể bố thí... làm cho nhập thiền phát sanh, sát sanh... phá hòa hợp Tăng.
- Nương đức tin... trí, ái... mong mỏi, chỗ ở làm duyên cho đức tin... trí, ái, sân, si, ngã mạn, mong mỏi bằng Cận y duyên.

∗ Pháp bất tương ưng phược làm duyên cho pháp tương ưng phược bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:

Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh có thể gây ngã mạn, chấp tà kiến; nương giới... trí... ái... Ngã mạn... mong mỏi... chỗ ở mạnh có thể sát sanh... phá hòa hợp Tăng; đức tin... chỗ ở làm duyên cho ái, sân, si, ngã mạn, tà kiến, mong mỏi bằng Cận y duyên.

∗ Pháp bất tương ưng phược làm duyên cho những pháp tương ưng phược và bất tương ưng phược bằng Cận y duyên có 3 câu:

- Nương đức tin mạnh có thể gây ngã mạn. nương giới... trí, ái, sân, si, ngã mạn, mong mỏi, thân lạc... chỗ ở mạnh có thể sát sanh... cho đến phá hòa hợp Tăng.
- Đức tin... trí, ái, sân, si, ngã mạn, mong mỏi, chỗ ở làm duyên cho uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham, uẩn đồng sanh ưu và phẫn bằng Cận y duyên.

∗ Chư pháp tương ưng phược và bất tương ưng phược làm duyên cho pháp tương ưng phược bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:

- Thuần cận y như: Uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham, uẩn đồng sanh ưu và phẫn làm duyên cho uẩn tương ưng phược bằng Cận y duyên; nên hỏi đến căn.
- Uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham, uẩn đồng sanh ưu và phẫn làm duyên cho uẩn bất tương ưng phược với tham bất tương ưng tà kiến và phẫn bằng Cận y duyên; nên hỏi đến căn.
- Uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham, uẩn đồng sanh ưu và phẫn làm duyên cho uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham, uẩn đồng sanh ưu và phẫn bằng Cận y duyên.

551.

∗ Pháp bất tương ưng phược làm duyên cho pháp bất tương ưng phược bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:

- Cảnh tiền sanh như: Nhãn…Vật... bằng lối vô thường... thỏa thích rất hân hoan do đó mở mối cho ái bất tương ưng phược sanh ra, hoài nghi... phóng dật... ưu sanh ra; thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng; sắc xứ làm duyên cho nhãn thức. Xúc xứ làm duyên cho thân thức.
- Vật tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức, thân xứ làm duyên cho thân thức, vật làm duyên cho uẩn bất tương ưng phược, tham bất tương ưng tà kiến với phẫn bằng Tiền sanh duyên.

∗ Pháp bất tương ưng phược làm duyên cho pháp tương ưng phược bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:

- Cảnh tiền sanh như: Nhãn... thỏa thích rất hân hoan vật do đó mở mối cho ái tương ưng phược sanh ra, tà kiến... ưu sanh ra.
- Vật tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn tương ưng phược bằng Tiền sanh duyên.

∗ Pháp bất tương ưng phược làm duyên cho những pháp tương ưng phược và bất tương ưng phược bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
- Cảnh tiền sanh như: Nhãn... vật mở mối cho uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham, với uẩn đồng sanh ưu và phẫn sanh ra.
- Vật tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham, với uẩn đồng sanh ưu và phẫn bằng Tiền sanh duyên.

552.

∗ Pháp tương ưng phược làm duyên cho pháp bất tương ưng phược bằng Hậu sanh duyên có 1 câu.

∗ Pháp bất tương ưng phược làm duyên cho pháp bất tương ưng phược bằng Hậu sanh duyên có 1 câu.

∗ Chư pháp tương ưng phược và bất tương ưng phược làm duyên cho pháp bất tương ưng phược bằng Hậu sanh duyên:
Uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham sanh sau, uẩn đồng sanh ưu và phẫn làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hậu sanh duyên.

553.

Pháp tương ưng phược làm duyên cho pháp tương ưng phược bằng Cố hưởng duyên trùng như Vô gián duyên: Khán chiếu *(āvajjana)* và quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* không có.

554.

∗ Pháp tương ưng phược làm duyên cho pháp tương ưng phược bằng Dị thời nghiệp duyên:
Tư *(cetanā)* tương ưng phược làm duyên cho uẩn tương ưng phược bằng Dị thời nghiệp duyên.

∗ Pháp tương ưng phược làm duyên cho pháp bất tương ưng phược bằng Dị thời nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời:
- Đồng sanh như: Tư tương ưng phược làm duyên cho sắc tâm bằng Dị thời nghiệp duyên; tư đồng sanh tham bất tương ưng phược và tham làm duyên cho sắc tâm bằng Dị thời nghiệp duyên; tư đồng sanh ưu làm duyên cho phẫn và sắc tâm bằng Dị thời nghiệp duyên.
- Biệt thời như: Tư tương ưng phược làm duyên cho uẩn quả và sắc tục sinh bằng Dị thời nghiệp duyên.

∗ Pháp tương ưng phược làm duyên cho những pháp tương ưng phược và bất tương ưng phược bằng Dị thời nghiệp duyên:
Tư tương ưng phược làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Dị thời nghiệp duyên; tư đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến làm duyên cho uẩn tương ưng với tham và sắc tâm bằng Dị thời nghiệp duyên; tư đồng sanh ưu làm duyên cho uẩn tương ưng với phẫn và sắc tâm bằng Dị thời nghiệp duyên.

∗ Pháp bất tương ưng phược làm duyên cho pháp bất tương ưng phược bằng Dị thời nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời:
- Đồng sanh như: Tư bất tương ưng phược làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Dị thời nghiệp duyên.
- Biệt thời như: Tư bất tương ưng phược làm duyên cho uẩn quả và sắc tục sinh bằng Dị thời nghiệp duyên.

555.

Pháp bất tương ưng phược làm duyên cho pháp bất tương ưng phược bằng Quả duyên có 1 câu.

556.

Pháp tương ưng phược làm duyên cho pháp tương ưng phược bằng Thực duyên có 4 câu,... bằng Quyền duyên có 4 câu,... bằng Thiền duyên có 4 câu,... bằng Đạo duyên có 4 câu,... bằng Tương ưng duyên có 6 câu.

557.

* Pháp tương ưng phược làm duyên cho pháp bất tương ưng phược bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Hậu sanh,... tóm tắt... nên phân rộng.
* Pháp bất tương ưng phược làm duyên cho pháp bất tương ưng phược bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh,... tóm tắt…
* Pháp bất tương ưng phược làm duyên cho pháp tương ưng phược bằng Bất tương ưng duyên:

  Tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn tương ưng phược bằng Bất tương ưng duyên.
* Pháp bất tương ưng phược làm duyên cho những pháp tương ưng phược và bất tương ưng phược bằng Bất tương ưng duyên:

  Tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham, uẩn đồng sanh ưu và phẫn bằng Bất tương ưng duyên.
* Chư pháp tương ưng phược và bất tương ưng phược làm duyên cho pháp bất tương ưng phược bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Hậu sanh:
  - Đồng sanh như: Uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham làm duyên cho sắc tâm bằng Bất tương ưng duyên; uẩn đồng sanh ưu và phẫn làm duyên cho sắc tâm bằng Bất tương ưng duyên.
  - Hậu sanh như: Uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham, uẩn đồng sanh ưu và phẫn làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Bất tương ưng duyên.

558.

* Pháp tương ưng phược làm duyên cho pháp tương ưng phược bằng Hiện hữu duyên có 1 câu, trùng như phần liên quan
* Pháp tương ưng phược làm duyên cho pháp bất tương ưng phược bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Hậu sanh,... tóm tắt...; nên phân rộng.
* Pháp tương ưng phược làm duyên cho những pháp tương ưng phược và bất tương ưng phược bằng Hiện hữu duyên có 1 câu, trùng như phần liên quan
* Pháp bất tương ưng phược làm duyên cho pháp bất tương ưng phược bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền,... tóm tắt...; nên phân rộng.
* Pháp bất tương ưng phược làm duyên cho pháp tương ưng phược bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
  - Đồng sanh như: Tham bất tương ưng tà kiến làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Hiện hữu duyên. Phẫn đồng sanh ưu làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Hiện hữu duyên.
  - Tiền sanh như: Nhãn... vật... thỏa thích rất hân hoan vật do đó mở mối cho ái tương ưng phược... tà kiến... ưu sanh ra; vật làm duyên cho uẩn tương ưng phuợc bằng Hiện hữu duyên.

* Pháp bất tương ưng phược làm duyên cho những pháp tương ưng phược và bất tương ưng phược bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
  - Đồng sanh như: Tham bất tương ưng tà kiến làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên. phẫn làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên.
  - Tiền sanh như: Nhãn... vật... mở mối cho uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham, uẩn đồng sanh ưu và phẫn sanh ra. Vật làm duyên cho uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham, uẩn đồng sanh ưu và phẫn bằng Hiện hữu duyên.

* Chư pháp tương ưng phược và bất tương ưng phược làm duyên cho pháp tương ưng phược bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
  - Đồng sanh như: 1 uẩn tương ưng phược và vật làm duyên cho 3 uẩn bằng Hiện hữu duyên.
  - Đồng sanh như: 1 uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham làm duyên cho 3 uẩn bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn... 1 uẩn đồng sanh ưu và phẫn làm duyên cho 3 uẩn bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn...

* Chư pháp tương ưng phược và bất tương ưng phược làm duyên cho pháp bất tương ưng phược bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền:
  - Đồng sanh như: Uẩn tương ưng phược và đại sung làm duyên cho sắc tâm bằng Hiện hữu duyên.
  - Đồng sanh như: Uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham làm duyên cho sắc tâm bằng Hiện hữu duyên... .
  - Đồng sanh như: Uẩn đồng sanh ưu và phẫn làm duyên cho sắc tâm bằng Hiện hữu duyên. Uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và vật làm duyên cho tham bằng Hiện hữu duyên. Uẩn đồng sanh ưu và vật làm duyên cho phẫn bằng Hiện hữu duyên.
  - Hậu sanh như: Uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham, uẩn đồng sanh ưu và phẫn làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hiện hữu duyên.
  - Hậu sanh như: Uẩn tương ưng phược và đoàn thực làm duyên cho thân ấy bằng Hiện hữu duyên.
  - Hậu sanh như: Uẩn tương ưng phược và sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh bằng Hiện hữu duyên.

* Chư pháp tương ưng phược và bất tương ưng phược làm duyên cho những pháp tương ưng phược và bất tương ưng phược bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
  - Đồng sanh như: 1 uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham làm duyên cho 3 uẩn và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn...
  - Đồng sanh như: 1 uẩn đồng sanh ưu và phẫn làm duyên cho 3 uẩn và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn…
  - Đồng sanh như: 1 uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và vật làm duyên cho 3 uẩn và tham bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn...
  - Đồng sanh như: 1 uẩn đồng sanh ưu và vật làm duyên cho 3 uẩn và phẫn bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn...

559.

Nhân 9, Cảnh 9, Trưởng 9, Vô gián 9, Liên tiếp 9, Đồng sanh 9, Hỗ tương 6, Y chỉ 9, Cận y 9, Tiền sanh 3, Hậu sanh 3, Cố hưởng 9, Nghiệp 4, Quả 1, Thực 4, Quyền 4, Thiền 4, Đạo 4, Tương ưng 6, Bất tương ưng 5, Hiện hữu 9, Vô hữu 9, Ly 9, Bất ly 9.

560.

* Pháp tương ưng phược làm duyên cho pháp tương ưng phược bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.
* Pháp tương ưng phược làm duyên cho pháp bất tương ưng phược bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Dị thời nghiệp duyên.
* Pháp tương ưng phược làm duyên cho những pháp tương ưng phược và bất tương ưng phược bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.
* Pháp bất tương ưng phược làm duyên cho pháp bất tương ưng phược bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Dị thời nghiệp duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.
* Pháp bất tương ưng phược làm duyên cho pháp tương ưng phược bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.
* Pháp bất tương ưng phược làm duyên cho những pháp tương ưng phược và bất tương ưng phược bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.
* Chư pháp tương ưng phược và bất tương ưng phược làm duyên cho pháp tương ưng phược bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.
* Chư pháp tương ưng phược và bất tương ưng phược làm duyên cho pháp bất tương ưng phược bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Hậu sanh duyên.
* Chư pháp tương ưng phược và bất tương ưng phược làm duyên cho những pháp tương ưng phược và bất tương ưng phược bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

561.

Phi Nhân 9, phi Cảnh 9, tất cả đều 9, phi Bất ly 9.

562.

Nhân duyên có phi Cảnh 9,... phi Trưởng 9,... tóm tắt... phi Liên tiếp 9, phi Hỗ tương 3, phi Y chỉ 9, phi Cận y 9,... tóm tắt... phi Đạo 9, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 6, phi Vô hữu 9, phi Ly 9.

563.

Phi Nhân duyên có Cảnh 9,... Trưởng 9, nên sắp rộng theo đầu đề thuận, Bất ly 9.

Hết nhị đề tương ưng phược

NHỊ ĐỀ PHƯỢC CẢNH PHƯỢC *(GANTHAGANTHANIYADUKA)*

Phần Liên Quan ***(Paṭiccavāra)***

564.

∗ Pháp phược cảnh phược liên quan pháp phược cảnh phược sanh ra do Nhân duyên: Tham ác thân phược liên quan giới cấm thủ thân phược, giới cấm thủ thân phược liên quan tham ác thân phược, tham ác thân phược liên quan ngã chấp thân phược, ngã chấp thân phược liên quan tham ác thân phược.

∗ Pháp cảnh phược phi phược liên quan pháp phược cảnh phược sanh ra do Nhân duyên: Uẩn tương ưng và sắc tâm liên quan phược.

∗ Chư pháp phược cảnh phược và cảnh phược phi phược liên quan pháp phược cảnh phược sanh ra do Nhân duyên:

Dù phần liên quan, phần đồng sanh, phần ỷ trượng, phần y chỉ, phần hòa hợp hay phần tương ưng trùng như nhị đề phược không chi khác.

Phần Vấn Đề ***(Pañhāvāra)***

565.

Pháp phược cảnh phược làm duyên cho pháp phược cảnh phược bằng Nhân duyên: Nhân phược làm duyên cho tương ưng phược bằng Nhân duyên.

Có 9 câu đề nên phân như đã kể.

566.

∗ Pháp phược cảnh phược làm duyên cho pháp phược cảnh phược bằng Cảnh duyên: Phược mở mối cho uẩn cảnh phược phi phược sanh ra, nên hỏi đến căn. Phược mở mối cho phược và uẩn tương ưng sanh ra.

∗ Pháp cảnh phược phi phược làm duyên cho pháp cảnh phược phi phược bằng Cảnh duyên:

- Sau khi bố thí... nguyện giữ ngũ giới... thọ trì thanh tịnh nghiệp rồi phản khán. Thiện từng tạo chứa trước kia... thiền…;
- Chư Thánh phản khán chuyển tộc *(gotrabhū)*, phản khán dũ tịnh *(vedanā)*, phiền não đã trừ... phiền não hạn chế, rõ thấu phiền não đã từng sanh trước kia;
- Nhãn... vật... uẩn cảnh phược phi phược bằng cách vô thường... ưu sanh ra; thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng. Tất cả đều nên sắp rộng;
- ... Khán chiếu bằng Cảnh duyên.

∗ Pháp cảnh phược phi phược làm duyên cho pháp phược cảnh phược bằng Cảnh duyên: Sau khi bố thí... nguyện giữ ngũ giới... thọ trì thanh tịnh nghiệp rồi thỏa thích rất hân hoan do đó mở mối cho ái sanh, tà kiến... hoài nghi... phóng dật... ưu sanh; thiện đã từng chứa để trước kia... xuất thiền... thiền; nhãn... vật... thỏa thích rất hân hoan uẩn cảnh phược phi phược, do đó mở mối cho ái sanh, tà kiến... ưu sanh ra.

∗ Pháp cảnh phược phi phược làm duyên cho những pháp phược cảnh phược và cảnh phược phi phược bằng Cảnh duyên:

- Sau khi bố thí... nguyện giữ ngũ giới... thọ trì thanh tịnh nghiệp... thiện đã từng chứa để trước kia... xuất thiền... thiền; nhãn... vật... thỏa thích rất hân hoan uẩn cảnh phược phi phược, do đó mở mối cho phược và uẩn tương ưng sanh ra.

3 duyên ngoài ra nên sắp như đã kể, nên sắp câu “do mở mối”. nhị đề này “không có siêu thế”, trùng như nhị đề phược không chi khác, nên quyết rằng “cảnh phược”.

Đạo nên sắp có 9 câu đề.

Hết nhị đề phược cảnh phược

NHỊ ĐỀ PHƯỢC TƯƠNG ƯNG PHƯỢC *(GANTHAGANTHASAṂPAYUTTADUKA)*

<u>Phần Liên Quan</u> *(Paṭiccavāra)*

567.

∗ Pháp phược tương ưng phược liên quan pháp phược tương ưng phược sanh ra do Nhân duyên:

Tham ác thân phược liên quan giới cấm thủ thân phược. Giới cấm thủ thân phược liên quan tham ác thân phược. Tham ác thân phược liên quan ngã chấp thân phược, ngã chấp thân phược liên quan tham ác thân phược.

∗ Pháp tương ưng phược phi phược liên quan pháp phược tương ưng phược sanh ra do Nhân duyên:

Uẩn tương ưng liên quan phược.

∗ Chư pháp phược tương ưng phược và tương ưng phược phi phược liên quan pháp phược tương ưng phược sanh ra do Nhân duyên:

Tham ác thân phược và uẩn tương ưng liên quan giới cấm thủ thân phược, nên sắp cách luân.

∗ Pháp tương ưng phược phi phược liên quan pháp tương ưng phược phi phược sanh ra do Nhân duyên: 3 uẩn liên quan 1 uẩn tương ưng phược phi phược, 2 uẩn...

∗ Pháp phược tương ưng phược liên quan pháp tương ưng phược phi phược sanh ra do Nhân duyên:

Phược liên quan uẩn tương ưng phược phi phược.

∗ Chư pháp phược tương ưng phược và tương ưng phược phi phược liên quan pháp tương ưng phược phi phược sanh ra do Nhân duyên:

3 uẩn với phược liên quan 1 uẩn tương ưng phược phi phược, 2 uẩn...

∗ Pháp phược tương ưng phược liên quan những pháp phược tương ưng phược và tương ưng phược phi phược sanh ra do Nhân duyên:

Phược liên quan phược và uẩn tương ưng.

∗ Pháp tương ưng phược phi phược liên quan những pháp phược tương ưng phược và tương ưng phược phi phược sanh ra do Nhân duyên:

3 uẩn liên quan 1 uẩn tương ưng phược phi phược với phược, 2 uẩn...

∗ Chư pháp phược tương ưng phược và tương ưng phược phi phược liên quan những pháp phược tương ưng phược và tương ưng phược phi phược sanh ra do Nhân duyên:

3 uẩn và tham ác thân phược liên quan 1 uẩn tương ưng phược phi phược và giới cấm thủ thân phược, 2 uẩn... tóm tắt... nên sắp cách luân.

568.

Nhân 9, Cảnh 9, tất cả đều 9, Nghiệp 9, Thực 9, Bất ly 9.

569.

Pháp phược tương ưng phược liên quan pháp phược tương ưng phược sanh ra do phi Trưởng duyên;... tóm tắt... phần này "không có phi Nhân duyên".

570.

Phi Trưởng 9, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 3, phi Quả 9, phi Bất tương ưng 5.

Đếm 2 cách ngoài ra như thế, dù phần đồng sanh, phần ỷ trượng, phần y chỉ, phần hòa hợp, phần tương ưng đều trùng như phần liên quan

<u>**Phần Vấn Đề**</u> ***(Pañhāvāra)***

571.

* Pháp phược tương ưng phược làm duyên cho pháp phược tương ưng phược bằng Nhân duyên:
  Nhân phược tương ưng phược làm duyên cho tương ưng phược bằng Nhân duyên.

* Pháp phược tương ưng phược làm duyên cho pháp phược tương ưng phược phi phược bằng Nhân duyên:
  Nhân phược tương ưng phược làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nhân duyên.

* Pháp phược tương ưng phược làm duyên cho những pháp phược tương ưng phược và tương ưng phược phi phược bằng Nhân duyên:
  Nhân phược tương ưng phược làm duyên cho uẩn tương ưng với phược bằng Nhân duyên.

* Pháp tương ưng phược phi phược làm duyên cho pháp tương ưng phược phi phược bằng Nhân duyên:
  Nhân tương ưng phược phi phược làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nhân duyên.

* Pháp tương ưng phược phi phược làm duyên cho pháp phược tương ưng phược bằng Nhân duyên:
  Nhân tương ưng phược phi phược làm duyên cho tương ưng phược bằng Nhân duyên.

* Pháp tương ưng phược phi phược làm duyên cho pháp phược tương ưng phược và tương ưng phược phi phược bằng Nhân duyên:
  Nhân tương ưng phược phi phược làm duyên cho uẩn tương ưng với phược bằng Nhân duyên.

* Chư pháp phược tương ưng phược và tương ưng phược phi phược làm duyên cho phược tương ưng phược bằng Nhân duyên:
  Nhân phược tương ưng phược và tương ưng phược phi phược làm duyên cho tương ưng phược bằng Nhân duyên.

* Chư pháp phược tương ưng phược và tương ưng phược phi phược làm duyên cho pháp tương ưng phược phi phược bằng Nhân duyên:
  Nhân phược tương ưng phược và tương ưng phược phi phược làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nhân duyên.

* Chư pháp phược tương ưng phược và tương ưng phược phi phược làm duyên cho những pháp phược tương ưng phược và tương ưng phược phi phược bằng Nhân duyên:

Nhân phược tương ưng phược và tương ưng phược phi phược làm duyên cho uẩn tương ưng với phược bằng Nhân duyên.

572.

* Pháp phược tương ưng phược làm duyên cho pháp phược tương ưng phược bằng Cảnh duyên:

  Phược mở mối cho phược sanh ra, nên sắp căn. Phược mở mối cho uẩn tương ưng phược phi phược sanh ra, nên sắp căn. Phược mở mối cho phược và uẩn tương ưng phược sanh ra.

* Pháp tương ưng phược phi phược làm duyên cho pháp tương ưng phược phi phược bằng Cảnh duyên:

  Uẩn tương ưng phược phi phược mở mối cho uẩn tương ưng phược phi phược sanh ra, nên sắp căn; uẩn tương ưng phược phi phược mở mối cho phược sanh ra, nên hỏi đến căn; uẩn tương ưng phược phi phược mở mối cho phược và uẩn tương ưng phược sanh ra.

  Dù Trưởng duyên, Vô gián duyên, Cận y duyên trùng như Cảnh duyên, không có phân tích *(vibhaṅga).*

573.

Nhân 9, Cảnh 9, Trưởng 9, Vô gián 9, Liên tiếp 9, Đồng sanh 9, Hỗ tương 9, Y chỉ 9, Cận y 9, Cố hưởng 9, Nghiệp 3, Thực 3, Quyền 3, Thiền 3, Đạo 9, Tương ưng 9, Hiện hữu 9, Vô hữu 9, Ly 9, Bất ly 9, chỉ sanh cõi Vô sắc. Nên sắp mỗi câu đề đều có 3 câu.

Cảnh, Đồng sanh, Cận y kể rộng đều có 9 câu.

Dù <u>Phần Vấn Đề</u> nên sắp như đây tất cả.

Dứt nhị đề phược tương ưng phược

NHỊ ĐỀ BẤT TƯƠNG ƯNG PHƯỢC CẢNH PHƯỢC
(GANTHAVIPPAYUTTA GANTHANIYADUKA)

<u>Phần Liên Quan</u> *(Paṭiccavāra)*

574.

Pháp bất tương ưng phược cảnh phược liên quan pháp bất tương ưng phược cảnh phược sanh ra do Nhân duyên:

3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn bất tương ưng phược cảnh phược, 2 uẩn... Sát-na tục sinh: 1 đại sung…

Nhị đề hiệp thế trong tông đề đỉnh *(cūlantaraduka)* thế nào, đây nên sắp rộng như thế đó không chi khác.

Hết nhị đề bất tương ưng phược cảnh phược

NHỊ ĐỀ CHÙM BỘC, PHỐI *(OGHA YOGAGOCCHAKADUKA)*

Phần Liên Quan ***(Paṭiccavāra)***

575.

∗ ... Liên quan pháp bộc…

∗ Pháp phối liên quan pháp phối sanh ra do Nhân duyên:

Cả 2 chùm *(gocchaka)* này như chùm lậu *(āsava gocchaka)* không chi khác.

Hết nhị đề chùm lậu, phối

NHỊ ĐỀ CÁI *(NIVARANADUKA)*

Phần Liên Quan ***(Paṭiccavāra)***

576.

∗ Pháp cái liên quan pháp cái sanh ra do Nhân duyên:
- Hôn trầm thùy miên cái, phóng dật cái và vô minh cái liên quan dục dục cái;
- Phóng dật cái và vô minh cái liên quan dục dục cái;
- Hôn trầm thùy miên cái, phóng dật cái và vô minh cái liên quan sân độc cái;
- Phóng dật cái và vô minh cái liên quan sân độc cái.
- Hôn trầm thùy miên cái, phóng dật cái, hối hận cái và vô minh cái liên quan sân độc cái.
- Phóng dật cái, hối hận cái và vô minh cái liên quan sân độc cái.
- Phóng dật cái liên quan hoài nghi cái.
- Vô minh cái liên quan phóng dật cái.

∗ Pháp phi cái liên quan pháp cái sanh ra do Nhân duyên:
Uẩn tương ưng và sắc tâm liên quan cái.

∗ Chư pháp cái và phi cái liên quan pháp cái sanh ra do Nhân duyên:
Hôn trầm thùy miên cái, phóng dật cái, vô minh cái, uẩn tương ưng và sắc tâm liên quan dục dục cái; nên sắp cách luân.

∗ Pháp phi cái liên quan pháp phi cái sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi cái, tục sinh…

∗ Pháp cái liên quan pháp phi cái sanh ra do Nhân duyên:
Cái liên quan uẩn phi cái.

∗ Chư pháp cái và phi cái liên quan pháp phi cái sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn với cái và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi cái, 2 uẩn...

∗ Pháp cái liên quan những pháp cái và phi cái sanh ra do Nhân duyên:
Hôn trầm thùy miên cái, phóng dật cái và vô minh cái liên quan dục dục cái và uẩn tương ưng, nên sắp cách luân.

∗ Pháp phi cái liên quan những pháp cái và phi cái sanh ra do Nhân duyên:

3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi cái với cái, 2 uẩn...

* Chư pháp cái và phi cái liên quan những pháp cái và phi cái sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn, hôn trầm thùy miên cái, phóng dật cái và vô minh cái liên quan 1 uẩn phi cái và dục dục cái, 2 uẩn... nên sắp cách luân.

577.

Nhân 9, Cảnh 9, Trưởng 9, Vô gián 9, Liên tiếp 9, tất cả đều 9, Quả 1, Thực 9, Bất ly 9.

578.

* Pháp cái liên quan pháp cái sanh ra do phi Nhân duyên:
  Vô minh cái liên quan hoài nghi cái; vô minh cái liên quan phóng dật cái.

* Pháp phi cái liên quan pháp phi cái sanh ra do phi Nhân duyên:
  3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi cái vô nhân, 2 uẩn... Tục sinh vô nhân luôn đến người Vô tưởng.

* Pháp cái liên quan pháp phi cái sanh ra do phi Nhân duyên:
  Vô minh cái liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

* Pháp cái liên quan những pháp cái và phi cái sanh ra do phi Nhân duyên:
  Vô minh cái liên quan hoài nghi cái và uẩn tương ưng. Vô minh cái liên quan phóng dật cái và uẩn tương ưng.

579.

* Pháp phi cái liên quan pháp cái sanh ra do phi Cảnh duyên:
  Sắc tâm liên quan cái.

* Pháp phi cái liên quan pháp phi cái sanh ra do phi Cảnh duyên:
  Sắc tâm liên quan uẩn phi cái, luôn đến người Vô tưởng.

* Pháp phi cái liên quan những pháp cái và phi cái sanh ra do phi Cảnh duyên:
  Sắc tâm liên quan cái và uẩn tương ưng,... tóm tắt…

* ... Do phi Trưởng duyên, do phi Vô gián duyên, do phi Liên tiếp duyên, do phi Hỗ tương duyên, do phi Cận y duyên.

580.

* Pháp cái liên quan pháp cái sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
  - Trong Vô sắc: Hôn trầm thùy miên cái, phóng dật cái và vô minh cái liên quan dục dục cái.
  - Trong Vô sắc: Phóng dật cái và vô minh cái liên quan dục dục cái.
  - Trong Vô sắc: Phóng dật cái và vô minh cái liên quan hoài nghi cái.
  - Trong Vô sắc: Vô minh cái liên quan phóng dật cái.

* Pháp phi cái liên quan pháp cái sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
  Trong Vô sắc: Uẩn tương ưng liên quan cái, sắc tâm liên quan cái.

  Tất cả câu đề ngoài ra nên phân rộng. Trong Vô sắc nên sắp trước, Sắc giới sắp sau theo chỗ đáng sắp.

* Pháp cái liên quan những pháp cái và phi cái sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
  Trong Vô sắc: Hôn trầm thùy miên cái và phóng dật cái liên quan uẩn phi cái và dục dục cái; nên sắp cách luân *(cakka).*

* Pháp phi cái liên quan những pháp cái và phi cái sanh ra do phi Tiền sanh duyên:

Trong Vô sắc: 3 uẩn liên quan 1 uẩn phi cái với cái, 2 uẩn... sắc tâm liên quan cái và uẩn tương ưng. Sắc tâm liên quan cái và đại sung.

* Chư pháp cái và phi cái liên quan những pháp cái và phi cái sanh ra do phi Tiền sanh duyên:

  Trong Vô sắc: 3 uẩn, hôn trầm thùy miên cái, phóng dật cái và vô minh cái liên quan 1 uẩn phi cái và dục dục cái, nên sắp cách luân;... tóm tắt... .

581.

Phi Nhân 4, phi Cảnh 3, phi Trưởng 9, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 3, phi Quả 9, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 9, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

582.

Nhân duyên có phi Cảnh 3, phi Trưởng 9,... tóm tắt…

583.

Phi Nhân duyên có Cảnh 4,... Đạo 3, Bất ly 4.

Phần đồng sanh cũng nên sắp rộng như thế này.

<u>Phần Ỷ Trượng</u> ***(Paccayavāra)***

584.

* Pháp cái ỷ trượng pháp cái sanh ra do Nhân duyên có 3 câu.

* Pháp phi cái ỷ trượng pháp phi cái sanh ra do Nhân duyên:

  3 uẩn và sắc tâm ỷ trượng 1 uẩn phi cái, luôn đến sắc tứ đại sung nội; uẩn phi cái ỷ trượng vật.

* Pháp cái ỷ trượng pháp phi cái sanh ra do Nhân duyên:

  Cái ỷ trượng uẩn phi cái; cái ỷ trượng vật.

* Chư pháp cái và phi cái ỷ trượng pháp phi cái sanh ra do Nhân duyên:

  3 uẩn với cái và sắc tâm ỷ trượng 1 uẩn phi cái, 2 uẩn... Cái và uẩn tương ưng ỷ trượng vật.

* Pháp cái ỷ trượng những pháp cái và phi cái sanh ra do Nhân duyên:
  - Hôn trầm thùy miên cái, phóng dật cái và vô minh cái ỷ trượng dục dục cái và uẩn tương ưng; nên sắp cách luân;
  - Hôn trầm thùy miên cái và vô minh cái ỷ trượng dục dục cái và vật. Nên sắp cách luân.

* Pháp phi cái ỷ trượng những pháp cái và phi cái sanh ra do Nhân duyên:

  3 uẩn và sắc tâm ỷ trượng 1 uẩn phi cái với cái, 2 uẩn... uẩn tương ưng ỷ trượng cái với vật; sắc tâm ỷ trượng cái với uẩn tương ưng, sắc tâm ỷ trượng cái và đại sung.

* Chư pháp cái và phi cái ỷ trượng những pháp cái và phi cái sanh ra do Nhân duyên:

  3 uẩn, hôn trầm thùy miên cái, phóng dật cái và vô minh cái ỷ trượng 1 uẩn phi cái và dục dục cái, 2 uẩn... nên sắp cách luân; hôn trầm thùy miên cái, phóng dật cái, vô minh cái và uẩn tương ưng ỷ trượng dục dục cái và vật, nên sắp cách luân,... tóm tắt…

585.

Nhân 9, Cảnh 9, tất cả đều 9, Quả 1, Bất ly 1.

586.

∗ Pháp cái ỷ trượng pháp cái sanh ra do phi Nhân duyên:
Vô minh cái ỷ trượng hoài nghi cái, vô minh cái ỷ trượng phóng dật cái.

∗ Pháp phi cái ỷ trượng pháp phi cái sanh ra do phi Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm ỷ trượng 1 uẩn phi cái vô nhân, 2 uẩn... luôn đến người Vô tưởng; uẩn phi cái vô nhân ỷ trượng vật.

∗ Pháp cái ỷ trượng pháp phi cái sanh ra do phi Nhân duyên:
Vô minh cái ỷ trượng uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật, vô minh cái ỷ trượng vật.

∗ Pháp cái ỷ trượng những pháp cái và phi cái sanh ra do phi Nhân duyên:
Vô minh cái ỷ trượng hoài nghi cái và uẩn tương ưng. Vô minh cái ỷ trượng phóng dật cái và uẩn tương ưng. Vô minh cái ỷ trượng hoài nghi cái và vật. Vô minh cái ỷ trượng phóng dật cái và vật,... tóm tắt…

587.
Phi Nhân 4, phi Cảnh 3, phi Trưởng 9, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 3, phi Quả 9, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 9, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

588.
Nhân duyên có phi Cảnh 3,... phi Trưởng 9,... tóm tắt…

589.
Phi Nhân duyên có Cảnh 4,... Vô gián 4, Liên tiếp 4, Đạo 3, Bất ly 4.

<u>Phần Hòa Hợp</u> ***(Saṅsaṭṭhavāra)***

590.
Pháp cái hòa hợp pháp cái sanh ra do Nhân duyên:
Hôn trầm thùy miên cái, phóng dật cái và vô minh cái hòa hợp dục dục cái; nên sắp cách luân. Tất cả đều nên sắp rộng.

591.
Nhân 9, Cảnh 9, tất cả đều 9, Quả 1, Bất ly 9.

592.
Pháp cái hòa hợp pháp cái sanh ra do phi Nhân duyên:
Vô minh cái hòa hợp hoài nghi cái, vô minh cái hòa hợp phóng dật cái,... tóm tắt…

593.
Phi Nhân 4, phi Trưởng 9, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 3, phi Quả 9, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Bất tương ưng 9.

Đếm 2 cách ngoài ra, dù phần tương ưng cũng nên sắp theo lối tường thuật.

<u>Phần Vấn Đề</u> ***(Pañhāvāro)***

594.

∗ Pháp cái làm duyên cho pháp cái bằng Nhân duyên:
Nhân cái làm duyên cho tương ưng cái bằng Nhân duyên.

∗ Pháp cái làm duyên cho pháp phi cái bằng Nhân duyên:
Nhân cái làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên.

∗ Pháp cái làm duyên cho những pháp cái và phi cái bằng Nhân duyên:

Nhân cái làm duyên cho uẩn tương ưng với cái và sắc tâm bằng Nhân duyên.

∗ Pháp phi cái làm duyên cho pháp phi cái bằng Nhân duyên:
Nhân phi cái làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên. Tục sinh…

595.

∗ Pháp cái làm duyên cho pháp cái bằng Cảnh duyên:
Cái mở mối cho cái sanh ra, nên hỏi đến căn. Cái mở mối cho uẩn phi cái sanh ra, nên hỏi đến căn; cái mở mối cho cái và uẩn tương ưng sanh ra.

∗ Pháp phi cái làm duyên cho pháp phi cái bằng Cảnh duyên:
- Sau khi bố thí... nguyện giữ ngũ giới... thọ trì thanh tịnh nghiệp rồi nhớ lại, do đó thỏa thích rất hân hoan thế ấy nên mở mối cho tà kiến hay ưu sanh ra. thiện đã làm chất chứa trước... xuất thiền... thiền;
- Chư Thánh xuất đạo... đạo... quả... Níp Bàn …; Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc, dũ tịnh, đạo, Quả, khán chiếu bằng Cảnh duyên;
- Chư Thánh phản khán phiền não phi cái đã trừ, phiền não hạn chế ... phiền não đã từng sanh trước kia …; nhãn... vật... uẩn phi cái bằng cách vô thường... ưu sanh ra;
- Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng;
- Tha tâm thông rõ thấu tâm người hội họp tâm phi cái.
- Không vô biên xứ làm duyên cho Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ làm duyên cho Phi tưởng phi phi tưởng xứ; sắc xứ làm duyên cho nhãn thức, xúc xứ làm duyên cho thân thức. Uẩn phi cái làm duyên cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông, vị lai thông và khán chiếu bằng Cảnh duyên.

∗ Pháp phi cái làm duyên cho pháp cái bằng Cảnh duyên:
Sau khi bố thí... nguyện giữ ngũ giới... thọ trì thanh tịnh nghiệp... thiện đã từng tạo chứa trước kia... thiền... nhãn... vật... thỏa thích rất hân hoan uẩn phi cái do đó mở mối cho nhãn... ái sanh ra, tà kiến... hoài nghi... phóng dật... ưu sanh ra.

∗ Pháp phi cái làm duyên cho những pháp cái và phi cái bằng Cảnh duyên:
Sau khi bố thí... nguyện giữ ngũ giới... thọ trì thanh tịnh nghiệp... thiện đã từng tạo chứa trước kia... thiền ...; nhãn... vật... thỏa thích rất hân hoan uẩn phi cái do đó mở mối cho cái và uẩn tương ưng sanh ra.

∗ Chư pháp cái và phi cái làm duyên cho pháp cái bằng Cảnh duyên: Có 3 câu, nên sắp "do mở mối".

596.

∗ Pháp cái làm duyên cho pháp cái bằng Trưởng duyên:
Trưởng cảnh như: Nặng về cái rồi làm cho cái phát sanh, có 3 câu như Cảnh duyên.

∗ Pháp phi cái làm duyên cho pháp phi cái bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Sau khi bố thí... nguyện giữ ngũ giới... thọ trì thanh tịnh nghiệp rồi nặng về đó mới phản khán thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó làm cho ái hay tà kiến sanh ra; thiện đã làm chứa để trước... thiền. Chư Thánh xuất đạo... Đạo ... Quả... Níp Bàn. Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc, dũ tịnh, đạo, quả bằng Trưởng duyên; nhãn... vật... nặng về uẩn phi cái rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó làm cho ái sanh hay tà kiến sanh.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng phi cái làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp phi cái làm duyên cho pháp cái bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Sau khi bố thí... nguyện giữ ngũ giới... thọ trì thanh tịnh nghiệp... trước kia... thiền …; nhãn... vật... nặng về uẩn phi cái rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó làm cho ái sanh hay tà kiến sanh.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng phi cái làm duyên cho tương ưng cái bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp phi cái làm duyên cho những pháp cái và phi cái bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Sau khi bố thí... nguyện giữ ngũ giới... thọ trì thanh tịnh nghiệp... trước kia... thiền…; nhãn... vật... nặng về uẩn phi cái rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó làm cho cái và uẩn tương ưng sanh ra.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng phi cái làm duyên cho uẩn tương ưng với cái và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Chư pháp cái và phi cái làm duyên cho pháp cái bằng Trưởng duyên:
Trưởng cảnh có 3 câu, chỉ có Trưởng cảnh.

597.

∗ Pháp cái làm duyên cho pháp cái bằng Vô gián duyên:
Cái sanh trước trước làm duyên cho cái sanh sau sau bằng Vô gián duyên; nên hỏi đến căn. Cái sanh trước trước làm duyên cho uẩn phi cái sanh sau sau bằng Vô gián duyên; cái làm duyên cho quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* bằng Vô gián duyên nên hỏi đến căn. Cái sanh trước trước làm duyên cho cái và uẩn tương ưng sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp phi cái làm duyên cho pháp phi cái bằng Vô gián duyên:
- Uẩn phi cái sanh trước trước làm duyên cho uẩn phi cái sanh sau sau bằng Vô gián duyên;
- Xuất thiền diệt, Phi tưởng phi phi tưởng xứ làm duyên cho quả nhập thiền bằng Vô gián duyên. Nên hỏi đến căn.
- Uẩn phi cái sanh trước trước làm duyên cho cái sanh sau sau bằng Vô gián duyên. khán chiếu *(āvajjana)* làm duyên cho cái bằng Vô gián duyên.
- Uẩn phi cái sanh trước trước làm duyên cho cái và uẩn tương ưng sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Khán chiếu làm duyên cho cái và uẩn tương ưng bằng Vô gián duyên.

∗ Chư pháp cái và phi cái làm duyên cho pháp cái bằng Vô gián duyên:
- Cái và uẩn tương ưng sanh trước trước làm duyên cho cái sanh sau sau bằng Vô gián duyên, nên hỏi đến căn.
- Cái và uẩn tương ưng làm duyên cho quả sơ khởi bằng Vô gián duyên. Cái và uẩn tương ưng sanh trước trước làm duyên cho cái và uẩn tương ưng sanh sau sau bằng Vô gián duyên

∗ Pháp cái làm duyên cho pháp cái bằng Liên tiếp duyên, ... bằng Đồng sanh duyên, bằng Hỗ tương duyên, bằng Y chỉ duyên.

598.

∗ Pháp cái làm duyên cho pháp cái bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
Thuần cận y như: Cái,... có 3 câu.

* Pháp phi cái làm duyên cho pháp phi cái bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:

  Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh có thể bố thí,... nguyện giữ ngũ giới... thọ trì thanh tịnh nghiệp…Thiền phát sanh, Quán... đạo... thông... nhập thiền phát sanh, gây ngã mạn, chấp tà kiến; nương giới... trí... ái, sân, si, ngã mạn, tà kiến, mong mỏi, thân lạc, thân khổ... chỗ ở mạnh có thể bố thí... cho đến phá hòa hợp Tăng; đức tin... chỗ ở làm duyên cho đức tin... trí, ái, ... mong mỏi, thân lạc, thân khổ, đạo, quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

* Pháp phi cái làm duyên cho pháp cái bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:

  Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh có thể gây ngã mạn, chấp tà kiến. nương giới... chỗ ở mạnh có thể sát sanh... phá hòa hợp Tăng; đức tin... chỗ ở làm duyên cho ái... mong mỏi bằng Cận y duyên.

* Pháp phi cái làm duyên cho những pháp cái và phi cái bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:

  Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh có thể gây ngã mạn, chấp tà kiến; nương giới... chỗ ở mạnh có thể sát sanh... cho đến phá hòa hợp Tăng. Đức tin,... chỗ ở làm duyên cho cái và uẩn tương ưng bằng Cận y duyên.

* Chư pháp cái và phi cái làm duyên cho pháp cái bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:

  Thuần cận y như: Cái và uẩn tương ưng làm duyên cho cái bằng Cận y duyên có 3 câu.

599.

Pháp phi cái làm duyên cho pháp phi cái bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:

Cảnh tiền sanh như: Nhãn... vật bằng cách vô thường... ưu sanh ra, có 3 câu.

Tiền sanh trùng như Cảnh; nên phân thiện và bất thiện.

600.

Pháp cái làm duyên cho pháp cái bằng Hậu sanh duyên có 3 câu,... bằng Cố hưởng duyên có 9 câu.

601.

Pháp phi cái làm duyên cho pháp phi cái bằng Dị thời nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời:

- Đồng sanh như: Tư phi cái làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Dị thời nghiệp duyên.
- Biệt thời như: Tư phi cái làm duyên cho uẩn quả và sắc tục sinh bằng Dị thời nghiệp duyên, nên hỏi đến căn. Tư phi cái làm duyên cho tương ưng cái bằng Dị thời nghiệp duyên. Tư phi cái làm duyên cho uẩn tương ưng với cái và sắc tâm bằng Dị thời nghiệp duyên.

602.

Pháp phi cái làm duyên cho pháp phi cái bằng Quả duyên có 1 câu,... bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên, bằng Thiền duyên, bằng Đạo duyên, bằng Tương ưng duyên.

603.

Pháp cái làm duyên cho pháp phi cái bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Hậu sanh:

Cả 4 câu đề ngoài ra, nên sắp như thế này.

604.

* Pháp cái làm duyên cho pháp cái bằng Hiện hữu duyên:
  Dục dục cái làm duyên cho hôn trầm thùy miên cái, phóng dật cái và vô minh cái bằng Hiện hữu duyên. Nên sắp cách luân.

* Pháp cái làm duyên cho pháp phi cái bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Hậu sanh:
  Cái căn *(nīvaraṇamūla)* cũng có 3 câu đề như thế.

* Pháp phi cái làm duyên cho pháp phi cái bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền,... tóm tắt…

* Pháp phi cái làm duyên cho pháp cái bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh,... tóm tắt…

* Pháp phi cái làm duyên cho những pháp cái và phi cái bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh... tóm tắt…

* Chư pháp cái và phi cái làm duyên cho pháp cái bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
  Đồng sanh như: Dục dục cái và uẩn tương ưng làm duyên cho hôn trầm thùy miên cái, phóng dật cái và vô minh cái bằng Hiện hữu duyên; dục dục cái và vật làm duyên cho hôn trầm thùy miên cái và vô minh cái bằng Hiện hữu duyên.

* Chư pháp cái và phi cái làm duyên cho pháp phi cái bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền:
  - Đồng sanh như: 1 uẩn phi cái với cái làm duyên cho 3 uẩn và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn... Cái và vật làm duyên cho uẩn phi cái bằng Hiện hữu duyên; cái và uẩn tương ưng làm duyên cho sắc tâm bằng Hiện hữu duyên. Cái và đại sung làm duyên cho sắc tâm bằng Hiện hữu duyên.
  - Hậu sanh như: Cái và uẩn tương ưng làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hiện hữu duyên.
  - Hậu sanh như: Cái với uẩn tương ưng và đoàn thực làm duyên cho thân ấy bằng Hiện hữu duyên.
  - Hậu sanh như: Cái với uẩn tương ưng và sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh bằng Hiện hữu duyên.

* Chư pháp cái và phi cái làm duyên cho những pháp cái và phi cái bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
  Đồng sanh như: 1 uẩn phi cái và dục dục cái làm duyên cho 3 uẩn, hôn trầm thùy miên cái, phóng dật cái, vô minh cái và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn ...; dục dục cái và vật làm duyên cho hôn trầm thùy miên cái, phóng dật cái, vô minh cái và uẩn tương ưng bằng Hiện hữu duyên. Nên sắp cách luân.

605.

Nhân 4, Cảnh 9, Trưởng 9, Vô gián 9, Liên tiếp 9, Đồng sanh 9, Hỗ tương 9, Y chỉ 9, Cận y 9, Tiền sanh 3, Hậu sanh 3, Cố hưởng 9, Nghiệp 3, Quả 1, Thực 3, Quyền 3, Thiền 3 Đạo 3, Tương ưng 9, Bất tương ưng 5, Hiện hữu 9, Vô hữu 9, Ly 9, Bất ly 9.

606.

* Pháp cái làm duyên cho pháp cái bằng Cảnh duyên,... bằng Đồng sanh duyên,... bằng Cận y duyên.

∗ Pháp cái làm duyên cho pháp phi cái bằng Cảnh duyên,... bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Hậu sanh duyên.

∗ Pháp cái làm duyên cho những pháp cái và phi cái bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

∗ Pháp phi cái làm duyên cho pháp phi cái bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Dị thời nghiệp duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

∗ Pháp phi cái làm duyên cho pháp cái bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.

∗ Pháp phi cái làm duyên cho những pháp cái và phi cái bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.

∗ Chư pháp cái và phi cái làm duyên cho pháp cái bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

∗ Chư pháp cái và phi cái làm duyên cho pháp phi cái bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Hậu sanh duyên.

∗ Chư pháp cái và phi cái làm duyên cho những pháp cái và phi cái bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

607.

Phi Nhân 9, phi Cảnh 9, phi Trưởng 9, tất cả đều 9, phi Ly 9, phi Bất ly 9.

608.

Nhân duyên có phi Cảnh 4,... tóm tắt... phi Liên tiếp 4, phi Hỗ tương 2, phi Cận y 4,... tóm tắt... phi Đạo 4, phi Tương ưng 2, phi Bất tương ưng 4, phi Vô hữu 4, phi Ly 4.

609.

Phi Nhân duyên có Cảnh 9,... Trưởng 9, nên phân rộng như đầu đề thuận,... Bất ly 9.

Hết nhị đề cái

NHỊ ĐỀ CẢNH CÁI *(NĪVARANIYADUKA)*

<u>Phần Liên Quan</u> *(Paṭiccavāra)*

610.

Pháp cảnh cái liên quan pháp cảnh cái sanh ra…

Nhị đề hiệp thế thế nào, nhị đề cái cũng phân thế đó, không chi khác.

Hợp cái với cái có 8 lần, dục dục cái có 2 lần, phẫn có 4 lần, phóng dật và hoài nghi đều 1 lần.

Đầu đề trong nhị đề cái đã sắp trong phần này.

Hết nhị đề cảnh cái

NHỊ ĐỀ TƯƠNG ƯNG CÁI *(NIVARANIYADUKA)*

<u>Phần Liên Quan</u>

611.

* Pháp tương ưng cái liên quan pháp tương ưng cái sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn liên quan 1 uẩn tương ưng cái, 2 uẩn...
* Pháp bất tương ưng cái liên quan pháp tương ưng cái sanh ra do Nhân duyên:
  Sắc tâm liên quan uẩn tương ưng cái.
* Chư pháp tương ưng cái và bất tương ưng cái liên quan pháp tương ưng cái sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn tương ưng cái, 2 uẩn...
* Pháp bất tương ưng cái liên quan pháp bất tương ưng cái sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn Bất tương ưng cái, 2 uẩn... Tục sinh luôn đến sắc đại sung nội.
* Pháp bất tương ưng cái liên quan những pháp tương ưng cái và bất tương ưng cái sanh ra do Nhân duyên:
  Sắc tâm liên quan uẩn tương ưng cái và đại sung,... tóm tắt…

612.

Nhân 5, Cảnh 2, Trưởng 5, Vô hữu 2, Ly 2, Bất ly 5.

613.

* Pháp tương ưng cái liên quan pháp tương ưng cái sanh ra do phi Nhân duyên:
  Vô minh cái liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.
* Pháp bất tương ưng cái liên quan pháp bất tương ưng cái sanh ra do phi Nhân duyên:
  Bất tương ưng cái vô nhân,... tóm tắt... luôn đến người Vô tưởng,... tóm tắt…

614.

Phi Nhân 2, phi Cảnh 3, phi Trưởng 5, phi Vô gián 5, phi Liên tiếp 5, phi Hỗ tương 5, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 4, phi Hậu sanh 5, phi Cố hưởng 5, phi Nghiệp 2, phi Quả 5, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 2, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

615.

Nhân duyên có phi Cảnh 3,... phi Trưởng 5, phi Tiền sanh 4, phi Nghiệp 2, phi Quả 5, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 2, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

616.

Phi Nhân duyên có Cảnh 2,... Đạo 1,... Bất ly 2.

Dù phần đồng sanh cũng nên sắp như thế.

Phần Ỷ Trượng ***(Paccayavāra)***

617.

* Pháp tương ưng cái ỷ trượng pháp tương ưng cái sanh ra do Nhân duyên: Có 3 câu.
* Pháp bất tương ưng cái ỷ trượng pháp bất tương ưng cái sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn và sắc tâm ỷ trượng 1 uẩn Bất tương ưng cái, 2 uẩn... Tục sinh: 1 đại sung... uẩn bất tương ưng cái ỷ trượng vật.
* Pháp tương ưng cái ỷ trượng pháp bất tương ưng cái sanh ra do Nhân duyên:
  Uẩn tương ưng cái ỷ trượng vật.
* Chư pháp tương ưng cái và bất tương ưng cái ỷ trượng pháp bất tương ưng cái sanh ra do Nhân duyên:
  Uẩn tương ưng cái ỷ trượng vật, sắc tâm ỷ trượng đại sung.

* Pháp tương ưng cái ỷ trượng những pháp tương ưng cái và bất tương ưng cái sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn ỷ trượng 1 uẩn tương ưng cái và vật, 2 uẩn...
* Pháp bất tương ưng cái ỷ trượng những pháp tương ưng cái và bất tương ưng cái sanh ra do Nhân duyên:
  Sắc tâm ỷ trượng uẩn tương ưng cái và đại sung.
* Chư pháp tương ưng cái và bất tương ưng cái ỷ trượng những pháp tương ưng cái và bất tương ưng cái sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn ỷ trượng 1 uẩn tương ưng cái và vật, 2 uẩn... sắc tâm ỷ trượng uẩn tương ưng cái và đại sung,... tóm tắt…

618.

Nhân 9, Cảnh 4, Trưởng 9, Vô gián 4,... quả 1, Bất ly 9.

619.

* Pháp tương ưng cái ỷ trượng pháp tương ưng cái sanh ra do phi Nhân duyên:
  Vô minh cái ỷ trượng uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.
* Pháp bất tương ưng cái ỷ trượng pháp bất tương ưng cái sanh ra do phi Nhân duyên:
  3 uẩn và sắc tâm ỷ trượng 1 uẩn bất tương ưng cái vô nhân; luôn đến người Vô tưởng. Nhãn thức ỷ trượng nhãn xứ, thân thức ỷ trượng thân xứ. Uẩn bất tương ưng cái vô nhân ỷ trượng vật.
* Pháp tương ưng cái ỷ trượng pháp bất tương ưng cái sanh ra do phi Nhân duyên:
  Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật ỷ trượng vật *(vatthu)*.
* Pháp tương ưng cái ỷ trượng những pháp tương ưng cái và bất tương ưng cái sanh ra do phi Nhân duyên:
  Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật ỷ trượng uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và vật.

620.

Phi Nhân 4, phi Cảnh 3,... phi Tiền sanh 4, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 4, phi Quả 9, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 2, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

Đếm 2 cách ngoài ra, dù phần y chỉ cũng sắp như thế.

Phần Hòa Hợp *(Saṅsaṭṭhavāra)*

621.

Pháp tương ưng cái hòa hợp pháp tương ưng cái sanh ra do Nhân duyên: …

622.

Nhân 2, Cảnh 2, tất cả đều 2, Quả 1, Bất ly 2.

623.

* Pháp tương ưng cái hòa hợp pháp tương ưng cái sanh ra do phi Nhân duyên: Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật hòa hợp uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.
* ... Hòa hợp pháp bất tương ưng cái…

624.

Phi Nhân 2, phi Trưởng 2, phi Tiền sanh 2, phi Nghiệp 2, phi Quả 2, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Bất tương ưng 2.

Đếm 2 cách ngoài ra, dù phần tương ưng cũng sắp như thế.

<u>Phần Vấn Đề</u> ***(Pañhāvāra)***

625.

* Pháp tương ưng cái làm duyên cho pháp tương ưng cái bằng Nhân duyên:
  Nhân tương ưng cái làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nhân duyên; nên hỏi đến căn; nhân tương ưng cái làm duyên cho sắc tâm bằng Nhân duyên. Nhân tương ưng cái làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên.

* Pháp bất tương ưng cái làm duyên cho pháp bất tương ưng cái bằng Nhân duyên:
  Nhân bất tương ưng cái làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên. Tục sinh…

626.

* Pháp tương ưng cái làm duyên cho pháp tương ưng cái bằng Cảnh duyên:
  - Thỏa thích rất hân hoan ái, do đó mở mối cho ái, tà kiến, hoài nghi, phóng dật hay ưu sanh ra; thỏa thích rất hân hoan tà kiến, do đó mở mối cho ái, tà kiến, hoài nghi, phóng dật hay ưu sanh ra.
  - Hoài nghi mở mối cho hoài nghi, tà kiến, phóng dật hay ưu. Phóng dật mở mối cho phóng dật sanh ra, tà kiến... hoài nghi sanh ra. Ưu mở mối cho ưu sanh ra, tà kiến... hoài nghi... phóng dật sanh ra.

* Pháp tương ưng cái làm duyên cho pháp bất tương ưng cái bằng Cảnh duyên:
  - Chư Thánh phản khán phiền não tương ưng cái đã trừ, phản khán phiền não hạn chế, biết rõ phiền não đã từng sanh trước kia.
  - Quán ngộ uẩn tương ưng cái bằng cách vô thường, khổ não hay vô ngã. Tha tâm thông rõ thấu tâm người hội họp tâm tương ưng cái.
  - Uẩn tương ưng cái làm duyên cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông, vị lai thông và khán chiếu bằng Cảnh duyên.

* Pháp bất tương ưng cái làm duyên cho pháp bất tương ưng cái bằng Cảnh duyên:
  - Sau khi bố thí... nguyện giữ ngũ giới... thọ trì thanh tịnh nghiệp rồi phản khán. Nhớ thiện đã từng tạo chứa trước kia... xuất thiền... thiền.
  - Chư Thánh xuất đạo ... Đạo; phản kháng Quả... Níp Bàn; Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc, dũ tịnh, đạo, quả và khán chiếu bằng Cảnh duyên.
  - Nhãn... vật... quán ngộ uẩn bất tương ưng cái bằng cách vô thường, khổ não, vô ngã. Thiên nhãn thấy sắc, luôn đến khán chiếu *(āvajjana)*.

* Pháp bất tương ưng cái làm duyên cho pháp tương ưng cái bằng Cảnh duyên:
  Sau khi bố thí... nguyện giữ ngũ giới... thọ trì thanh tịnh nghiệp... trước kia... thiền ... nhãn... vật... thỏa thích rất hân hoan uẩn bất tương ưng cái do đó mở mối cho ái, tà kiến, hoài nghi, phóng dật hay ưu sanh ra.

627.

* Pháp tương ưng cái làm duyên cho pháp tương ưng cái bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
  - Trưởng cảnh như: Nặng về ái rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó làm cho ái hay tà kiến sanh ra.
  - Trưởng đồng sanh như: Trưởng tương ưng cái làm duyên cho uẩn tương ưng cái bằng Trưởng duyên.

* Pháp tương ưng cái làm duyên cho pháp bất tương ưng cái bằng Trưởng duyên:

Trưởng đồng sanh như: Trưởng tương ưng cái làm duyên cho sắc tâm bằng Trưởng duyên; nên hỏi đến căn. Trưởng tương ưng cái làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp bất tương ưng cái làm duyên cho pháp bất tương ưng cái bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Sau khi bố thí... nguyện giữ ngũ giới... thọ trì thanh tịnh nghiệp rồi nặng về đó mới phản khán, nhớ lại thiện đã làm chứa để trước... xuất thiền... thiền; chư Thánh xuất đạo nặng về đạo rồi... quả... Níp Bàn; Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc, dũ tịnh, đạo, quả bằng Trưởng duyên.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng bất tương ưng cái làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp bất tương ưng cái làm duyên cho pháp tương ưng cái bằng Trưởng duyên:
Trưởng cảnh như: Bố thí... trước kia... thiền... nhãn... vật... nặng về uẩn bất tương ưng cái rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó nên ái hay tà kiến sanh ra.

628.

∗ Pháp tương ưng cái làm duyên cho pháp tương ưng cái bằng Vô gián duyên:
- Uẩn tương ưng cái sanh trước trước làm duyên cho uẩn tương ưng cái sanh sau sau bằng Vô gián duyên; nên hỏi đến căn.
- Uẩn tương ưng cái làm duyên cho quả sơ khởi bằng Vô gián duyên đây "sanh trước trước" không có; nên hỏi đến căn.
- Uẩn bất tương ưng cái sanh trước trước làm duyên cho uẩn bất tương ưng cái sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Thuận thứ làm duyên cho quả nhập thiền bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp bất tương ưng cái làm duyên cho pháp tương ưng cái bằng Vô gián duyên:
Khán chiếu làm duyên cho uẩn tương ưng cái bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp tương ưng cái làm duyên cho pháp tương ưng cái bằng Liên tiếp duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Hỗ tương duyên, bằng Y chỉ duyên.

629.

∗ Pháp tương ưng cái làm duyên cho pháp tương ưng cái bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
Thuần cận y như: Nương ái mạnh có thể sát sanh,... cho đến phá hòa hợp Tăng. nương sân... si, ngã mạn, tà kiến... mong mỏi mạnh có thể sát sanh... cho đến phá hòa hợp Tăng; ái... mong mỏi làm duyên cho ái... mong mỏi bằng Cận y duyên.

∗ Pháp tương ưng cái làm duyên cho pháp bất tương ưng cái bằng Cận y duyên có Vô gián cận y và Thuần cận y:
Thuần cận y như: Nương ái mạnh có thể bố thí... nguyện giữ ngũ giới... thọ trì thanh tịnh nghiệp, thiền... quán, đạo, thần thông... nhập thiền phát sanh; nương sân... mong mỏi mạnh có thể bố thí... nhập thiền phát sanh; ái... mong mỏi làm duyên cho đức tin... trí, thân lạc, thân khổ, đạo, quả, nhập thiền bằng Cận y duyên.

∗ Pháp bất tương ưng cái làm duyên cho pháp bất tương ưng cái bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh có thể bố thí... giới... đạo... thông... nhập thiền phát sanh; nương giới... trí... chỗ ở manh có thể bố thí... nhập thiền phát sanh; đức tin... chỗ ở làm duyên cho đức tin... trí, đạo, quả, nhập thiền bằng Cận y duyên.

* Pháp bất tương ưng cái làm duyên cho pháp tương ưng cái bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
  Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh có thể gây ngã mạn, chấp tà kiến. nương giới... trí... thân lạc... chỗ ở mạnh có thể sát sanh... cho đến phá hòa hợp Tăng, đức tin... chỗ ở làm duyên cho ái, sân, si, ngã mạn, tà kiến, mong mỏi bằng Cận y duyên.

630.

* Pháp bất tương ưng cái làm duyên cho pháp bất tương ưng cái bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
  - Cảnh tiền sanh như: Nhãn... quán ngộ vật bằng lối vô thường, khổ não, vô ngã. Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng. Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức. Xúc xứ làm duyên cho thân thức.
  - Vật tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức, thân xứ làm duyên cho thân thức, vật làm duyên cho uẩn bất tương ưng cái bằng Tiền sanh duyên.

* Pháp bất tương ưng cái làm duyên cho pháp tương ưng cái bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
  - Cảnh tiền sanh như: Nhãn... thỏa thích rất hân hoan vật, do đó mở mối cho ái, sân, si sanh ra.
  - Vật tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn tương ưng cái bằng Tiền sanh duyên.

631.

Pháp tương ưng cái làm duyên cho pháp bất tương ưng cái bằng Hậu sanh duyên có 2 câu,... bằng Cố hưởng duyên có 2 câu.

632.

* Pháp tương ưng cái làm duyên cho pháp tương ưng cái bằng Dị thời nghiệp duyên:
  Tư *(cetanā)* tương ưng cái làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Dị thời nghiệp duyên, nên sắp (đến) căn; có Đồng sanh và Biệt thời.
  - Đồng sanh như: Tư tương ưng cái làm duyên cho sắc tâm bằng Dị thời nghiệp duyên.
  - Biệt thời như: Tư tương ưng cái làm duyên cho uẩn quả và sắc tục sinh bằng Dị thời nghiệp duyên; tư tương ưng cái làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Dị thời nghiệp duyên.

* Pháp bất tương ưng cái làm duyên cho pháp bất tương ưng cái bằng Dị thời nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời... tóm tắt…
* ... bằng Quả duyên có 1 câu.

633.

Pháp tương ưng cái làm duyên cho pháp tương ưng cái bằng Thực duyên,... bằng Quyền duyên, bằng Thiền duyên, bằng Đạo duyên, bằng Tương ưng duyên có 2 câu.

634.

* Pháp tương ưng cái làm duyên cho pháp bất tương ưng cái bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Hậu sanh,... tóm tắt…

* Pháp bất tương ưng cái làm duyên cho pháp bất tương ưng cái bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Tiền sanh và Hậu sanh,... tóm tắt…

* Pháp bất tương ưng cái làm duyên cho pháp tương ưng cái bằng Bất tương ưng duyên:
  Tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn tương ưng cái bằng Bất tương ưng duyên.

635.

∗ Pháp tương ưng cái làm duyên cho pháp tương ưng cái bằng Hiện hữu duyên:
1 uẩn tương ưng cái làm duyên cho 3 uẩn bằng Hiện hữu duyên.

∗ Pháp tương ưng cái làm duyên cho pháp bất tương ưng cái bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh và Hậu sanh:
- Đồng sanh như: Uẩn tương ưng cái làm duyên cho sắc tâm bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh như: Uẩn tương ưng cái làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hiện hữu duyên.

∗ Pháp tương ưng cái làm duyên cho những pháp tương ưng cái và bất tương ưng cái bằng Hiện hữu duyên:
1 uẩn tương ưng cái làm duyên cho 3 uẩn và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn làm duyên cho 2 uẩn bằng Hiện hữu duyên.

∗ Pháp bất tương ưng cái làm duyên cho pháp bất tương ưng cái bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh và Hậu sanh, Thực và Quyền,... tóm tắt…

∗ Pháp bất tương ưng cái làm duyên cho pháp tương ưng cái bằng Hiện hữu duyên:
Tiền sanh như: Nhãn... thỏa thích rất hân hoan vật do đó khai đoan ái, tà kiến, hoài nghi, phóng dật hay ưu sanh ra; vật làm duyên cho uẩn tương ưng cái bằng Hiện hữu duyên.

∗ Chư pháp tương ưng cái và bất tương ưng cái làm duyên cho pháp tương ưng cái bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh:
Đồng sanh như: 1 uẩn tương ưng cái và vật làm duyên cho 3 uẩn bằng Hiện hữu duyên; 2 uẩn và vật làm duyên cho 2 uẩn bằng Hiện hữu duyên.

∗ Chư pháp tương ưng cái và bất tương ưng cái làm duyên cho pháp bất tương ưng cái bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền:
- Đồng sanh như: Uẩn tương ưng cái và đại sung làm duyên cho sắc tâm bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh như: Uẩn tương ưng cái và đoàn thực làm duyên cho thân ấy bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh như: Uẩn tương ưng cái và sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh bằng Hiện hữu duyên.

636.

Nhân 4, Cảnh 4, Trưởng 5, Vô gián 4, Liên tiếp 4, Đồng sanh 5, Hỗ tương 2, Y chỉ 7, Cận y 4, Tiền sanh 2, Hậu sanh 2, Cố hưởng 2, Nghiệp 4, Quả 1, Thực 4, Quyền 4, Thiền 4, Đạo 4, Tương ưng 2, Bất tương ưng 3, Hiện hữu 7, Vô hữu 4, Ly 4, Bất ly 7.

637.

∗ Pháp tương ưng cái làm duyên cho pháp tương ưng cái bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

∗ Pháp tương ưng cái làm duyên cho pháp bất tương ưng cái bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Dị thời nghiệp duyên.

∗ Pháp tương ưng cái làm duyên cho những pháp tương ưng cái và bất tương ưng cái bằng Đồng sanh duyên.

∗ Pháp bất tương ưng cái làm duyên cho pháp bất tương ưng cái bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Dị thời nghiệp duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

∗ Pháp bất tương ưng cái làm duyên cho pháp tương ưng cái bằng Cảnh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.

∗ Chư pháp tương ưng cái và bất tương ưng cái làm duyên cho pháp tương ưng cái bằng Đồng sanh duyên, bằng Tiền sanh duyên.

∗ Chư pháp tương ưng cái và bất tương ưng cái làm duyên cho pháp bất tương ưng cái bằng Đồng sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

638.

Phi Nhân 7, phi Cảnh 7, phi Trưởng 7, phi Vô gián 7, phi Liên tiếp 7, phi Đồng sanh 5, phi Hỗ tương 5, phi Y chỉ 5, phi Cận y 7, phi Tiền sanh 6, phi Đạo 7, phi Tương ưng 5, phi Bất tương ưng 4, phi Hiện hữu 4, phi Vô hữu 7, phi Ly 7, phi Bất ly 4.

639.

Nhân duyên có phi Cảnh 4,... phi Trưởng 4, phi Vô gián 4, phi Liên tiếp 4, phi Hỗ tương 2, phi Cận y 4, phi Đạo 4, phi Tương ưng 2, phi Bất tương ưng 2, phi Vô hữu 4, phi Ly 4.

640.

Phi Nhân duyên có Cảnh 4,... Trưởng 5, nên đếm theo thuận tùng *(anuloma),* Bất ly 7.

Hết nhị đề tương ưng cái

NHỊ ĐỀ CÁI CẢNH CÁI *(NIVARAṆA NIVARAṆIYADUKA)*

Phần Liên Quan ***(Paṭiccavāra)***

641.

Pháp cái cảnh cái liên quan pháp cái cảnh cái sanh ra do Nhân duyên:

Hôn trầm thùy miên cái, phóng dật cái và vô minh cái liên quan dục dục cái.

Tất cả nên đếm như thế, trùng như nhị đề cái không chi khác.

Phần Vấn Đề ***(Pañhāvāra)***

642.

∗ Pháp cái cảnh cái làm duyên cho pháp cái cảnh cái bằng Nhân duyên:
Nhân cái cảnh cái làm duyên cho tương ưng cái bằng Nhân duyên.

∗ Pháp cái cảnh cái làm duyên cho pháp cảnh cái phi cái bằng Nhân duyên:
Nhân cái cảnh cái làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên.

∗ Pháp cái cảnh cái làm duyên cho những pháp cái cảnh cái và cảnh cái phi cái bằng Nhân duyên:
Nhân cái cảnh cái làm duyên cho uẩn tương ưng với cái và sắc tâm bằng Nhân duyên.

∗ Pháp cảnh cái phi cái làm duyên cho pháp cảnh cái phi cái bằng Nhân duyên:
Nhân cảnh cái phi cái làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên. Tục sinh…

643.

∗ Pháp cái cảnh cái làm duyên cho pháp cái cảnh cái bằng Cảnh duyên:
- Cái mở mối cho cái sanh ra; nên hỏi đến căn.
- Cái mở mối cho uẩn cảnh cái phi cái sanh ra; nên hỏi đến căn.
- Cái mở mối cho cái và uẩn tương ưng sanh ra.

∗ Pháp cảnh cái phi cái làm duyên cho pháp cảnh cái phi cái bằng Cảnh duyên:
- Sau khi bố thí... nguyện giữ ngũ giới... thọ trì thanh tịnh nghiệp rồi phản khán, thỏa thích rất hân hoan do đó khai đoan cho ái, tà kiến, hoài nghi, phóng dật hay ưu sanh ra;
- Nhớ thiện đã làm chứa để trước kia... thiền... chư Thánh phản khán chuyển tộc, dũ tịnh... phiền não đã trừ... phiền não hạn chế... phiền não từng sanh trước kia... .
- Nhãn... vật... quán ngộ uẩn cảnh cái phi cái bằng lối vô thường... thỏa thích rất hân hoan... ưu …; thiên nhãn... nên sắp luôn đến khán chiếu *(āvajjana).*

∗ Pháp cảnh cái phi cái làm duyên cho pháp cái cảnh cái bằng Cảnh duyên:
- Bố thí... giới... thanh tịnh nghiệp... thiện đã làm chứa để trước kia... thiền... .
- Nhãn... vật... thỏa thích rất hân hoan. Uẩn cảnh cái phi cái, do đó mở mối cho ái, tà kiến, hoài nghi, phóng dật hay ưu sanh ra.

∗ Pháp cảnh cái phi cái làm duyên cho những pháp cái cảnh cái và cảnh cái phi cái bằng Cảnh duyên:
- Bố thí... nguyện giữ ngũ giới... thọ trì thanh tịnh nghiệp... thiện đã làm chứa để trước kia... thiền... .
- Nhãn... vật... thỏa thích rất hân hoan. Uẩn cảnh cái phi cái do đó mở mối cho cái và uẩn tương ưng cái sanh ra.

3 câu ngoài ra đây, nên sắp như thế.

Trưởng duyên trùng như Cảnh duyên, dù Tiền sanh duyên cũng trùng như Cảnh duyên.

Riêng phần Y chỉ duyên không nên sắp siêu thế,... tóm tắt... nên sắp rộng như thế.

Nhị đề cái như thế nào, nên nhớ lại rồi sắp đúng như thế.

Hết nhị đề cái cảnh cái

NHỊ ĐỀ CÁI TƯƠNG ƯNG CÁI *(NIVARANA NIVARANA SAMPAYUTTADUKA)*

<u>Phần Liên Quan</u> ***(Paṭiccavāra)***

644.

∗ Pháp cái tương ưng cái liên quan pháp cái tương ưng cái sanh ra do Nhân duyên:

Hôn trầm thùy miên cái, phóng dật cái và vô minh cái liên quan dục dục cái. Nên sắp cách luân, nên sắp tất cả cái *(nīvaraṇa).*

∗ Pháp tương ưng cái phi cái liên quan pháp cái tương ưng cái sanh ra do Nhân duyên:

Uẩn tương ưng liên quan cái *(nīvaraṇa).*

∗ Chư pháp cái tương ưng cái và tương ưng cái phi cái liên quan pháp cái tương ưng cái sanh ra do Nhân duyên:

Hôn trầm thùy miên cái, phóng dật cái, vô minh cái và uẩn tương ưng liên quan dục dục cái, nên sắp cách luân.

* Pháp tương ưng cái phi cái liên quan pháp tương ưng cái phi cái sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn liên quan 1 uẩn tương ưng cái phi cái, 2 uẩn...

* Pháp cái tương ưng cái liên quan pháp tương ưng cái phi cái sanh ra do Nhân duyên:
  Cái liên quan uẩn tương ưng cái phi cái.

* Chư pháp cái tương ưng cái và tương ưng cái phi cái liên quan pháp tương ưng cái phi cái sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn với cái liên quan 1 uẩn tương ưng cái phi cái, 2 uẩn...

* Pháp cái tương ưng cái liên quan những pháp cái tương ưng cái và tương ưng cái phi cái sanh ra do Nhân duyên:
  Hôn trầm thùy miên cái, phóng dật cái và vô minh cái liên quan dục dục cái và uẩn tương ưng; nên sắp cách luân.

* Pháp tương ưng cái phi cái liên quan những pháp cái tương ưng cái và tương ưng cái phi cái sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn liên quan 1 uẩn tương ưng cái phi cái với cái, 2 uẩn...

* Chư pháp cái tương ưng cái và tương ưng cái phi cái liên quan những pháp cái tương ưng cái và tương ưng cái phi cái sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn, hôn trầm thùy miên cái, phóng dật cái và vô minh cái liên quan 1 uẩn tương ưng cái phi cái và dục dục cái, 2 uẩn... nên sắp cách luân,... tóm tắt…

645.

Nhân 9, Cảnh 9, Trưởng 9, tất cả đều 9, Nghiệp 9, Thực 9, Bất ly 9.

646.

* Pháp cái tương ưng cái liên quan pháp cái tương ưng cái sanh ra do phi Nhân duyên:
  Vô minh cái liên quan hoài nghi cái, vô minh cái liên quan phóng dật cái.

* Pháp cái tương ưng cái liên quan pháp tương ưng cái phi cái sanh ra do phi Nhân duyên:
  Vô minh cái liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

* Pháp cái tương ưng cái liên quan những pháp cái tương ưng cái và tương ưng cái phi cái sanh ra do phi Nhân duyên:
  Vô minh cái liên quan hoài nghi cái và uẩn tương ưng. Vô minh cái liên quan phóng dật cái và uẩn tương ưng,... tóm tắt…

647.

Phi Nhân 3, phi Trưởng 9, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 3, phi Quả 9, phi Bất tương ưng 9.

648.

Nhân duyên có phi Trưởng 9,... tóm tắt... phi Bất tương ưng 9.

649.

Phi Nhân duyên có Cảnh 3,... Vô gián 3, Liên tiếp 3, tất cả đều 3, Đạo 3, Bất ly 3.

Dù phần đồng sanh, phần ỷ trượng, phần y chỉ, phần hòa hợp, phần tương ưng đều trùng như phần liên quan *(paṭiccavāra)* không chi khác.

Phần Vấn Đề ***(Pañhāvāra)***

650.

∗ Pháp cái tương ưng cái làm duyên cho pháp cái tương ưng cái bằng Nhân duyên:
Nhân cái tương ưng cái làm duyên cho tương ưng cái bằng Nhân duyên.

∗ Pháp cái tương ưng cái làm duyên cho pháp tương ưng cái phi cái bằng Nhân duyên:
Nhân cái tương ưng cái làm duyên cho uẩn tương ưng cái bằng Nhân duyên.

∗ Pháp cái tương ưng cái làm duyên cho những pháp cái tương ưng cái và tương ưng cái phi cái bằng Nhân duyên:
Nhân cái tương ưng cái làm duyên cho uẩn tương ưng với cái bằng Nhân duyên.

651.

∗ Pháp cái tương ưng cái làm duyên cho pháp cái tương ưng cái bằng Cảnh duyên:
Cái mở mối cho cái sanh ra, nên hỏi đến căn. Cái mở mối cho uẩn tương ưng cái phi cái sanh ra, nên hỏi đến căn. Cái mở mối cho cái và uẩn tương ưng sanh ra.

∗ Pháp tương ưng cái phi cái làm duyên cho pháp tương ưng cái phi cái bằng Cảnh duyên:
- Uẩn tương ưng cái phi cái mở mối cho uẩn tương ưng cái phi cái sanh ra; nên hỏi đến căn.
- Uẩn tương ưng cái phi cái mở mối cho cái sanh ra. Uẩn tương ưng cái phi cái mở mối cho cái và uẩn tương ưng sanh ra.

∗ Chư pháp cái tương ưng cái và tương ưng cái phi cái làm duyên cho pháp cái tương ưng cái bằng Cảnh duyên có 3 câu.

652.

∗ Pháp cái tương ưng cái làm duyên cho pháp cái tương ưng cái bằng Trưởng duyên:
Trưởng cảnh có 3 câu, nên sắp câu "nặng về Cảnh"

∗ Pháp tương ưng cái phi cái làm duyên cho pháp tương ưng cái phi cái bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Nặng về uẩn tương ưng cái phi cái rồi làm cho uẩn tương ưng cái phi cái sanh ra.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng tương ưng cái phi cái làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Trưởng duyên; nên hỏi đến căn; nặng về uẩn tương ưng cái phi cái rồi làm cái sanh ra.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng tương ưng cái phi cái làm duyên cho tương ưng cái bằng Trưởng duyên; nặng về uẩn tương ưng cái phi cái rồi làm cái và uẩn tương ưng sanh ra.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng tương ưng cái phi cái làm duyên cho uẩn tương ưng với cái bằng Trưởng duyên.

∗ Chư pháp cái tương ưng cái và tương ưng cái phi cái làm duyên cho pháp cái tương ưng cái bằng Trưởng duyên:
Trưởng cảnh có 3 câu.

653.

∗ ... bằng Vô gián duyên: "không có" khán chiếu *(āvajjana)* và quả sơ khởi *(vuṭṭhāna);* tất cả câu nên sắp "trước trước".

* ... bằng Liên tiếp duyên có 9 câu,... bằng Đồng sanh duyên có 9 câu,... bằng Hỗ tương duyên có 9 câu, bằng Y chỉ duyên có 9 câu,... bằng Cận y duyên có 9 câu,... bằng Cố hưởng duyên trùng như Cảnh duyên "không có phân tích *(vibhaṅga)"*.

654.

Pháp tương ưng cái phi cái làm duyên cho pháp tương ưng cái phi cái bằng Dị thời nghiệp duyên:

Tư *(cetanā)* tương ưng cái phi cái làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Dị thời nghiệp duyên; nên hỏi đến căn; tư tương ưng cái phi cái làm duyên cho tương ưng cái bằng Dị thời nghiệp duyên; tư tương ưng cái phi cái làm duyên cho uẩn tương ưng với cái bằng Dị thời nghiệp duyên.

655.

* Pháp tương ưng cái phi cái làm duyên cho pháp tương ưng cái phi cái bằng Thực duyên có 3 câu.
* ... bằng Quyền duyên có 3 câu,... bằng Thiền duyên có 3 câu, ... bằng Đạo duyên có 3 câu, ... bằng Tương ưng duyên có 9 câu, ... bằng Hiện hữu duyên có 9 câu, bằng Vô hữu duyên có 9 câu, ... bằng Ly duyên có 9 câu, ... bằng Bất ly duyên có 9 câu.

656.

Nhân 3, Cảnh 9, Trưởng 9, Vô gián 9, Liên tiếp 9, Đồng sanh 9, Hỗ tương 9, Y chỉ 9, Cận y 9, Cố hưởng 9, Nghiệp 3, Thực 3, Quyền 3, Thiền 3, Đạo 3, Tương ưng 9, Hiện hữu 9, Vô hữu 9, Ly 9, Bất ly 9.

657.

Pháp cái tương ưng cái làm duyên cho pháp cái tương ưng cái bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

Cả 9 duyên nên thay đổi 3 câu như thế này.

658.

Phi Nhân 9, phi Cảnh 9, phi Bất ly 9.

659.

Nhân duyên có phi Cảnh 3,... phi Trưởng 3, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Cận y 3, phi Đạo 3, phi Bất tương ưng 3, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

660.

Phi Nhân duyên có Cảnh 9,... Trưởng 9, nên sắp theo đầu đề thuận,... Bất ly 9.

Hết nhị đề cái tương ưng cái

NHỊ ĐỀ BẤT TƯƠNG ƯNG CÁI CẢNH CÁI
(NĪVARAṆA SAMPAYUTTA NĪVARANĪYADUKA)

<u>Phần Liên Quan</u> *(Paṭiccavāra)*

661.

Pháp bất tương ưng cái cảnh cái liên quan pháp bất tương ưng cái cảnh cái sanh ra do Nhân duyên: 3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn bất tương ưng cái cảnh cái, 2 uẩn... Tục sinh... tóm tắt…

Nhị đề hiệp thế trong tông đề đỉnh *(cūlantaraduka)* như thế nào, đây nên sắp như thế ấy không chi khác.

Hết nhị đề bất tương ưng cái cảnh cái

NHỊ ĐỀ KHINH THỊ *(PARAMASADUKA)*

<u>Phần Liên Quan</u> *(Paṭiccavāra)*

662.

∗ Pháp phi khinh thị liên quan pháp khinh thị sanh ra do Nhân duyên:
Uẩn tương ưng và sắc tâm liên quan khinh thị.

∗ Pháp phi khinh thị liên quan pháp phi khinh thị sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi khinh thị, 2 uẩn... Tục sinh luôn đến người Vô tưởng và sắc đại sung *(mahābhūta)*.

∗ Pháp khinh thị liên quan pháp phi khinh thị sanh ra do Nhân duyên:
Khinh thị liên quan uẩn phi khinh thị.

∗ Chư pháp khinh thị và phi khinh thị liên quan pháp phi khinh thị sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn với khinh thị và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi khinh thị, 2 uẩn...

∗ Pháp phi khinh thị liên quan những pháp khinh thị và phi khinh thị sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi khinh thị và khinh thị, 2 uẩn...

663.

Nhân 5, Cảnh 5, tất cả đều 5, Quả 1, Bất ly 5.

664.

∗ Pháp phi khinh thị liên quan pháp phi khinh thị sanh ra do phi Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi khinh thị vô nhân, 2 uẩn... sát-na tục sinh vô nhân luôn đến người Vô tưởng; si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

665.

∗ Pháp phi khinh thị liên quan pháp khinh thị sanh ra do phi Cảnh duyên:
Sắc tâm liên quan khinh thị.

∗ Pháp phi khinh thị liên quan pháp phi khinh thị sanh ra do phi Cảnh duyên:
Sắc tâm liên quan uẩn phi khinh thị, luôn đến người Vô tưởng.

∗ Pháp phi khinh thị liên quan những pháp khinh thị và phi khinh thị sanh ra do phi Cảnh duyên:
Sắc tâm liên quan khinh thị và uẩn tương ưng.

666.
Phi Nhân 1, phi Cảnh 3, phi Trưởng 5, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 5, phi Hậu sanh 5, phi Cố hưởng 5, phi Nghiệp 3, phi Quả 5, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 5, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

667.
Nhân duyên có phi Cảnh 3,... phi Trưởng 5, phi Quả 5, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 5, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

668.
Phi Nhân duyên có Cảnh 1,... Vô gián 1, tất cả đều 1, Bất ly 1.

Phần đồng sanh trùng như phần liên quan

<u>Phần Ỷ Trượng</u> ***(Paccayavāra)***

669.
∗ Pháp phi khinh thị ỷ trượng pháp khinh thị sanh ra do Nhân duyên:
Uẩn tương ưng và sắc tâm ỷ trượng khinh thị.

∗ Pháp phi khinh thị ỷ trượng pháp phi khinh thị sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm ỷ trượng 1 uẩn phi khinh thị, 2 uẩn... Tục sinh luôn đến sắc đại sung nội; uẩn phi khinh thị ỷ trượng vật.

∗ Pháp khinh thị ỷ trượng pháp phi khinh thị sanh ra do Nhân duyên:
Khinh thị ỷ trượng uẩn phi khinh thị. Khinh thị ỷ trượng vật.

∗ Chư pháp khinh thị và phi khinh thị ỷ trượng pháp phi khinh thị sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn với khinh thị và sắc tâm ỷ trượng 1 uẩn phi khinh thị, 2 uẩn ...; khinh thị ỷ trượng vật, sắc tâm ỷ trượng đại sung. Khinh thị và uẩn tương ưng ỷ trượng vật.

∗ Pháp phi khinh thị ỷ trượng những pháp khinh thị và phi khinh thị sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm ỷ trượng 1 uẩn phi khinh thị và khinh thị, 2 uẩn... sắc tâm ỷ trượng khinh thị và uẩn tương ưng; sắc tâm ỷ trượng khinh thị và đại sung. Uẩn phi khinh thị ỷ trượng khinh thị và vật,... tóm tắt…

670.
Nhân 5, Cảnh 5, Trưởng 5, tất cả đều 5, Quả 1, Bất ly 5.

671.
∗ Pháp phi khinh thị ỷ trượng pháp phi khinh thị sanh ra do phi Nhân duyên:
- 3 uẩn và sắc tâm ỷ trượng 1 uẩn phi khinh thị vô nhân, 2 uẩn... .
- Sát-na tục sinh vô nhân luôn đến người Vô tưởng. Nhãn thức ỷ trượng nhãn xứ, thân thức ỷ trượng thân xứ;
- Uẩn phi khinh thị vô nhân ỷ trượng vật.
- Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật ỷ trượng uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và vật,... tóm tắt…

672.

Phi Nhân 1, phi Cảnh 3, phi Trưởng 5, phi Vô gián 3,... phi Cận y 3, phi Tiền sanh 5, phi Hậu sanh 5, phi Cố hưởng 5, phi Nghiệp 3, phi Quả 5, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 5, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

673.

Nhân duyên có phi Cảnh 3,... phi Trưởng 5, tất cả nên sắp như thế.

674.

Phi Nhân duyên có Cảnh 1,... Bất ly 1.

Phần y chỉ trùng như phần ỷ trượng *(paccayavāra)*.

Phần Hòa Hợp ***(Saṅsaṭṭhavāra)***

675.

Pháp phi khinh thị hòa hợp pháp khinh thị sanh ra do Nhân duyên:

Uẩn tương ưng hòa hợp khinh thị; chỉ có trong Vô sắc, nên sắp 5 câu đề như thế.

Phần hòa hợp, phần tương ưng nên sắp như thế.

Phần Vấn Đề ***(Pañhavārā)***

676.

∗ Pháp phi khinh thị làm duyên cho pháp phi khinh thị bằng Nhân duyên:
Nhân phi khinh thị làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên.

∗ Pháp phi khinh thị làm duyên cho pháp khinh thị bằng Nhân duyên:
Nhân phi khinh thị làm duyên cho khinh thị bằng Nhân duyên.

∗ Pháp phi khinh thị làm duyên cho những pháp khinh thị và phi khinh thị bằng Nhân duyên:
Nhân phi khinh thị làm duyên cho uẩn tương ưng với khinh thị và sắc tâm bằng Nhân duyên.

677.

∗ Pháp khinh thị làm duyên cho pháp khinh thị bằng Cảnh duyên:
- Khinh thị mở mối cho khinh thị sanh ra, nên sắp cách căn.
- Khinh thị mở mối cho uẩn phi khinh thị sanh ra.
- Khinh thị mở mối cho khinh thị và uẩn tương ưng sanh ra

∗ Pháp phi khinh thị làm duyên cho pháp phi khinh thị bằng Cảnh duyên:
- Sau khi bố thí... nguyện giữ ngũ giới... thọ trì thanh tịnh nghiệp rồi phản khán, thỏa thích rất hân hoan, do đó mở mối cho ái, hoài nghi, phóng dật hay ưu sanh ra; thiện đã từng tạo chứa trước kia... xuất thiền... thiền.
- Chư Thánh xuất đạo phản khán đạo, phản khán quả, phản khán Níp Bàn. Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc, dũ tịnh, đạo, quả và khán chiếu bằng Cảnh duyên.
- Chư Thánh phản khán phiền não phi khinh thị đã trừ... phiền não hạn chế... trước kia ... .
- Nhãn... vật... quán ngộ uẩn phi khinh thị bằng lối vô thường,... thỏa thích rất hân hoan, do đó mở mối cho ái, hoài nghi, phóng dật hay ưu sanh ra.
- Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng; tha tâm thông rõ thấu tâm người hội họp tâm phi khinh thị.
- Không vô biên xứ làm duyên cho Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ làm duyên cho Phi tưởng phi phi tưởng xứ; sắc xứ làm duyên cho nhãn thức, xúc xứ làm duyên cho

thân thức. Uẩn phi khinh thị làm duyên cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông, vị lai thông và khán chiếu bằng Cảnh duyên.

∗ Pháp phi khinh thị làm duyên cho pháp khinh thị bằng Cảnh duyên:
- Bố thí... nguyện giữ ngũ giới... thọ trì thanh tịnh nghiệp rồi thỏa thích rất hân hoan, do đó mở mối cho tà kiến sanh ra,... trước kia... thiền... .
- Nhãn... vật... thỏa thích rất hân hoan uẩn phi khinh thị, do đó mở mối cho tà kiến…

∗ Pháp phi khinh thị làm duyên cho những pháp khinh thị và phi khinh thị bằng Cảnh duyên:
Sau khi bố thí... nguyện giữ ngũ giới... thọ trì thanh tịnh nghiệp rồi thỏa thích rất hân hoan, do đó mở mối cho khinh thị và uẩn tương ưng sanh ra;... trước kia... thiền... nhãn... vật... thỏa thích rất hân hoan uẩn phi khinh thị, do đó mở mối cho khinh thị và uẩn tương ưng sanh ra.

∗ Chư pháp khinh thị và phi khinh thị làm duyên cho pháp khinh thị bằng Cảnh duyên: Khinh thị và uẩn tương ưng mở mối... có 3 câu.

678.

∗ Pháp khinh thị làm duyên cho pháp khinh thị bằng Trưởng duyên: Nặng về khinh thị rồi làm cho khinh thị... 3 câu, nên sắp Trưởng cảnh.

∗ Pháp phi khinh thị làm duyên cho pháp phi khinh thị bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Bố thí... giới... thanh tịnh nghiệp do nặng về đó rồi phản khán, thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó làm cho ái sanh... trước kia... thiền…; chư Thánh xuất đạo nặng về đạo... nặng về Quả... nặng về Níp Bàn. Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc, dũ tịnh, đạo, quả bằng Trưởng duyên; nhãn... vật... nặng về uẩn phi khinh thị rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó làm cho ái sanh ra.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng phi khinh thị làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp phi khinh thị làm duyên cho pháp khinh thị bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Bố thí... nguyện giữ ngũ giới... thọ trì thanh tịnh nghiệp... trước kia... thiền…. Nhãn... vật... nặng về uẩn phi khinh thị rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó làm cho tà kiến…
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng phi khinh thị làm duyên cho khinh thị bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp phi khinh thị làm duyên cho những pháp khinh thị và phi khinh thị bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Bố thí... nguyện giữ ngũ giới... thọ trì thanh tịnh nghiệp... trước kia... thiền; nhãn... vật... nặng về uẩn phi khinh thị rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó làm cho khinh thị và uẩn tương ưng sanh ra.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng phi khinh thị làm duyên cho uẩn tương ưng với khinh thị và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Chư pháp khinh thị và phi khinh thị làm duyên cho pháp khinh thị bằng Trưởng duyên:
Trưởng cảnh như: Nặng về khinh thị và uẩn tương ưng rồi... Khinh thị, có 3 câu.

679.

∗ Pháp khinh thị làm duyên cho pháp khinh thị bằng Vô gián duyên:

- Khinh thị sanh trước trước làm duyên cho khinh thị sanh sau sau bằng Vô gián duyên, nên sắp căn.
- Khinh thị sanh trước trước làm duyên cho uẩn phi khinh thị sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Khinh thị làm duyên cho quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* bằng Vô gián duyên, nên sắp căn;
- Khinh thị sanh trước trước làm duyên cho khinh thị và uẩn tương ưng sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp phi khinh thị làm duyên cho pháp phi khinh thị bằng Vô gián duyên:
- Uẩn phi khinh thị sanh trước trước làm duyên cho uẩn phi khinh thị sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Thuận thứ làm duyên cho quả nhập thiền bằng Vô gián duyên, nên sắp căn.
- Uẩn phi khinh thị sanh trước trước làm duyên cho khinh thị sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Khán chiếu *(āvajjana)* làm duyên cho khinh thị bằng Vô gián duyên; uẩn phi khinh thị sanh trước trước làm duyên cho khinh thị và uẩn tương ưng sanh sau sau bằng Vô gián duyên. khán chiếu làm duyên cho khinh thị và uẩn tương ưng bằng Vô gián duyên.

∗ Chư pháp khinh thị và phi khinh thị làm duyên cho pháp khinh thị bằng Vô gián duyên:
- Khinh thị và uẩn tương ưng sanh trước trước làm duyên cho khinh thị sanh sau sau bằng Vô gián duyên; nên sắp căn.
- Khinh thị và uẩn tương ưng sanh trước trước làm duyên cho uẩn phi khinh thị sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Khinh thị và uẩn tương ưng làm duyên cho quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* bằng Vô gián duyên;
- Khinh thị và uẩn tương ưng sanh trước trước làm duyên cho khinh thị và uẩn tương ưng sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp khinh thị và phi khinh thị làm duyên cho pháp khinh thị bằng Liên tiếp duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Hỗ tương duyên, bằng Y chỉ duyên... có 5 câu.

680.

∗ Pháp khinh thị làm duyên cho pháp khinh thị bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Khinh thị làm duyên cho khinh thị bằng Cận y duyên có 3 câu.

∗ Pháp phi khinh thị làm duyên cho pháp phi khinh thị bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh có thể bố thí... nhập thiền phát sanh, gây ngã mạn;
- Giới... trí... ái, sân, si, ngã mạn, mong mỏi, thân lạc... chỗ ở mạnh có thể bố thí... nhập thiền phát sanh, sát sanh... phá hòa hợp Tăng;
- Đức tin... chỗ ở làm duyên cho đức tin,... trí, ái,... mong mỏi, thân lạc, đạo, quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

∗ Pháp phi khinh thị làm duyên cho pháp khinh thị bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh có thể chấp tà kiến. giới... trí, ái, mong mỏi, thân lạc... chỗ ở mạnh có thể chấp tà kiến;

- Đức tin... chỗ ở làm duyên cho khinh thị bằng Cận y duyên.

∗ Pháp phi khinh thị làm duyên cho những pháp khinh thị và phi khinh thị bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh có thể chấp tà kiến;
- Nương giới... chỗ ở mạnh có thể chấp tà kiến. nương đức tin... chỗ ở làm duyên cho khinh thị và uẩn tương ưng bằng Cận y duyên.

∗ Chư pháp khinh thị và phi khinh thị làm duyên cho pháp khinh thị bằng Cận y duyên có 3 câu thành Cận y:

Khinh thị và uẩn tương ưng làm duyên cho khinh thị bằng Cận y duyên có 3 câu.

681.

∗ Pháp phi khinh thị làm duyên cho pháp phi khinh thị bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
- Cảnh tiền sanh như: Nhãn... quán ngộ vật bằng lối vô thường... thỏa thích rất hân hoan, do đó mở mối cho ái, hoài nghi, phóng dật, ưu phát sanh; thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng. Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức. Xúc xứ làm duyên cho thân thức.
- Vật tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức. Thân xứ làm duyên cho thân thức. Vật làm duyên cho uẩn phi khinh thị bằng Tiền sanh duyên.

∗ Pháp phi khinh thị làm duyên cho pháp khinh thị bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
- Cảnh tiền sanh như: Nhãn... thỏa thích rất hân hoan vật do đó mở mối cho tà kiến…
- Vật tiền sanh như: Vật làm duyên cho khinh thị bằng Tiền sanh duyên.

∗ Pháp phi khinh thị làm duyên cho những pháp khinh thị và phi khinh thị bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
- Cảnh tiền sanh như: Nhãn... thỏa thích rất hân hoan vật do đó mở mối cho khinh thị và uẩn tương ưng sanh ra.
- Vật tiền sanh như: Vật làm duyên cho khinh thị và uẩn tương ưng bằng Tiền sanh duyên.

682.

∗ Pháp khinh thị làm duyên cho pháp phi khinh thị bằng Hậu sanh duyên có 3 câu, nên sắp Hậu sanh.

∗ ... bằng Cố hưởng duyên có 9 câu.

683.

Pháp phi khinh thị làm duyên cho pháp phi khinh thị bằng Dị thời nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời:
- Đồng sanh như: Tư *(cetanā)* phi khinh thị làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Dị thời nghiệp duyên.
- Biệt thời như: Tư phi khinh thị làm duyên cho uẩn quả và sắc tục sinh *(kaṭattā)* bằng Dị thời nghiệp duyên; nên sắp căn.
- Tư phi khinh thị làm duyên cho khinh thị bằng Dị thời nghiệp duyên.
- Tư phi khinh thị làm duyên cho khinh thị với uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Dị thời nghiệp duyên.

684.

∗ Pháp phi khinh thị làm duyên cho pháp phi khinh thị bằng Quả duyên có 1 câu.

* ... bằng Thực duyên có 3 câu,... bằng Quyền duyên có 3 câu,... bằng Thiền duyên có 3 câu.

685.

* Pháp khinh thị làm duyên cho pháp phi khinh thị bằng Đạo duyên:
  Chi đạo thành khinh thị... có 5 câu đề, nên sắp như thế.

* ... bằng Tương ưng duyên có 5 câu.

686.

* Pháp khinh thị làm duyên cho pháp phi khinh thị bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Hậu sanh... tóm tắt…

* Pháp phi khinh thị làm duyên cho pháp phi khinh thị bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh,... tóm tắt…

* Pháp phi khinh thị làm duyên cho pháp khinh thị bằng Bất tương ưng duyên:
  Tiền sanh như: Vật làm duyên cho khinh thị bằng Bất tương ưng duyên.

* Pháp phi khinh thị làm duyên cho những pháp khinh thị và phi khinh thị bằng Bất tương ưng duyên:
  Tiền sanh như: Vật làm duyên cho khinh thị và uẩn tương ưng bằng Bất tương ưng duyên.

* Chư pháp khinh thị và phi khinh thị làm duyên cho pháp phi khinh thị bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Hậu sanh,... tóm tắt…

687.

* Pháp khinh thị làm duyên cho pháp phi khinh thị bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Hậu sanh:
  - Đồng sanh như: Khinh thị làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên.
  - Hậu sanh như: Khinh thị làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hiện hữu duyên.

* Pháp phi khinh thị làm duyên cho pháp phi khinh thị bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền…

* Pháp phi khinh thị làm duyên cho pháp khinh thị bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
  - Đồng sanh như: Uẩn phi khinh thị làm duyên cho khinh thị bằng Hiện hữu duyên.
  - Tiền sanh như: Nhãn... thỏa thích rất hân hoan vật do đó mở mối cho tà kiến sanh ra. Vật làm duyên cho khinh thị bằng Hiện hữu duyên.

* Pháp phi khinh thị làm duyên cho những pháp khinh thị và phi khinh thị bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
  - Đồng sanh như: 1 uẩn phi khinh thị làm duyên cho 3 uẩn với khinh thị và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên.
  - Tiền sanh như: Nhãn... thỏa thích rất hân hoan vật, do đó mở mối cho khinh thị và uẩn tương ưng sanh ra. Vật làm duyên cho khinh thị và uẩn tương ưng bằng Hiện hữu duyên.

* Chư pháp khinh thị và phi khinh thị làm duyên cho pháp phi khinh thị bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền:
  - Đồng sanh như: 1 uẩn phi khinh thị với khinh thị làm duyên cho 3 uẩn và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn... .

- Khinh thị và uẩn tương ưng làm duyên cho sắc tâm bằng Hiện hữu duyên. Khinh thị và đại sung làm duyên cho sắc tâm bằng Hiện hữu duyên. Khinh thị và vật làm duyên cho uẩn phi khinh thị bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh như: Khinh thị và uẩn tương ưng làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh như: Khinh thị với uẩn tương ưng và đoàn thực làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh như: Khinh thị với uẩn tương ưng và sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh bằng Hiện hữu duyên.

688.

Nhân 3, Cảnh 9, Trưởng 9, Vô gián 9, Liên tiếp 9, Đồng sanh 5, Hỗ tương 5, Y chỉ 5, Cận y 9, Tiền sanh 3, Hậu sanh 3, Cố hưởng 9, Nghiệp 3, Quả 1, Thực 3, Quyền 3, Thiền 3, Đạo 5, Tương ưng 5, Bất tương ưng 5, Hiện hữu 5, Vô hữu 9, Ly 9, Bất ly 5.

689.

∗ Pháp khinh thị làm duyên cho pháp khinh thị bằng Cảnh duyên, bằng Cận y duyên.

∗ Pháp khinh thị làm duyên cho pháp phi khinh thị bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Hậu sanh duyên.

∗ Pháp khinh thị làm duyên cho những pháp khinh thị và phi khinh thị bằng Cảnh duyên, bằng Cận y duyên.

∗ Pháp phi khinh thị làm duyên cho pháp phi khinh thị bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Dị thời nghiệp duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

∗ Pháp phi khinh thị làm duyên cho pháp khinh thị bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.

∗ Pháp phi khinh thị làm duyên cho những pháp khinh thị và phi khinh thị bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.

∗ Chư pháp khinh thị và phi khinh thị làm duyên cho pháp khinh thị bằng Cảnh duyên, bằng Cận y duyên.

∗ Chư pháp khinh thị và phi khinh thị làm duyên cho pháp phi khinh thị bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Hậu sanh duyên.

∗ Chư pháp khinh thị và phi khinh thị làm duyên cho những pháp khinh thị và phi khinh thị bằng Cảnh duyên, bằng Cận y duyên.

690.

Phi Nhân 9, phi Cảnh 9, tất cả đều 9, phi Bất ly 9.

691.

Nhân duyên có phi Cảnh 3,... phi Trưởng 3, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 1, phi Cận y 3,... phi Đạo 3, phi Tương ưng 1, phi Bất tương ưng 3, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

692.

Phi Nhân duyên có Cảnh 9,... Trưởng 9, nên sắp theo đầu đề thuận;... Bất ly 5.

Hết nhị đề khinh thị

NHỊ ĐỀ CẢNH KHINH THỊ *(PARAMAṬṬHADUKA)*

Phần Liên Quan ***(Paṭiccavāra)***

693.

∗ Pháp cảnh khinh thị liên quan pháp cảnh khinh thị sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn cảnh khinh thị, 2 uẩn... Tục sinh luôn đến sắc đại sung nội.

∗ ... Liên quan pháp cảnh khinh thị …

Nhị đề hiệp thế trong tông đề đỉnh *(cūlantaraduka)* như thế nào, đây nên sắp nhị đề cảnh khinh thị như thế đó không chi khác.

Hết nhị đề cảnh khinh thị

NHỊ ĐỀ TƯƠNG ƯNG KHINH THỊ *(PARAMASASAMPAYUTTADUKA)*

Phần Liên Quan ***(Paṭiccavāra)***

694.

∗ Pháp tương ưng khinh thị liên quan pháp tương ưng khinh thị sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn liên quan 1 uẩn tương ưng khinh thị, 2 uẩn...

∗ Pháp bất tương ưng khinh thị liên quan pháp tương ưng khinh thị sanh ra do Nhân duyên:
Sắc tâm liên quan uẩn tương ưng khinh thị.

∗ Chư pháp tương ưng khinh thị và bất tương ưng khinh thị liên quan pháp tương ưng khinh thị sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn tương ưng khinh thị, 2 uẩn...

∗ Pháp bất tương ưng khinh thị liên quan pháp bất tương ưng khinh thị sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn bất tương ưng khinh thị, 2 uẩn... Sát-na tục sinh: Vật liên quan uẩn, uẩn liên quan vật, 1 đại sung...

∗ Pháp bất tương ưng khinh thị liên quan những pháp bất tương ưng khinh thị và bất tương ưng khinh thị sanh ra do Nhân duyên:
Sắc tâm liên quan uẩn tương ưng khinh thị và đại sung,... tóm tắt…

695.

Nhân 5, Cảnh 2, Trưởng 5, Vô gián 2, Liên tiếp 2, Đồng sanh 5, Hỗ tương 2, Y chỉ 5, Cận y 2, Tiền sanh 2, Cố hưởng 2, Nghiệp 5, Quả 1, Thực 5,... tóm tắt... Đạo 5, Tương ưng 2, Bất tương ưng 5, Hiện hữu 5, Vô hữu 2, Ly 2, Bất ly 5.

696.

Pháp bất tương ưng khinh thị liên quan pháp bất tương ưng khinh thị sanh ra do phi Nhân duyên:

- 3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn bất tương ưng khinh thị vô nhân, 2 uẩn... Tục sinh vô nhân luôn đến người Vô tưởng;

- Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

697.

∗ Pháp bất tương ưng khinh thị liên quan pháp tương ưng khinh thị sanh ra do phi Cảnh duyên:
Sắc tâm liên quan uẩn tương ưng khinh thị.

∗ Pháp bất tương ưng khinh thị liên quan pháp bất tương ưng khinh thị sanh ra do phi Cảnh duyên:
Sắc tâm liên quan uẩn bất tương ưng khinh thị, luôn đến người Vô tưởng…

∗ Pháp bất tương ưng khinh thị liên quan những pháp tương ưng khinh thị và bất tương ưng khinh thị sanh ra do phi Cảnh duyên:
Sắc tâm liên quan uẩn tương ưng khinh thị và đại sung,... tóm tắt…

698.

Phi Nhân 1, phi Cảnh 3, phi Trưởng 5, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 4, phi Hậu sanh 5, phi Cố hưởng 5, phi Nghiệp 2, phi Quả 5, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 2, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

699.

Nhân duyên có phi Cảnh 3,... phi Trưởng 5, nên đếm như thế.

700.

Phi Nhân duyên có Cảnh 1,... Bất ly 1.

Phần đồng sanh trùng như phần liên quan

Phần Ỷ Trượng ***(Paccayavāra)***

701.

∗ Pháp tương ưng khinh thị ỷ trượng pháp tương ưng khinh thị sanh ra do Nhân duyên có 3 câu, trùng như phần liên quan.

∗ Pháp bất tương ưng khinh thị ỷ trượng pháp bất tương ưng khinh thị sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm ỷ trượng 1 uẩn bất tương ưng khinh thị, 2 uẩn... Tục sinh luôn đến sắc đại sung nội; uẩn bất tương ưng khinh thị ỷ trượng vật.

∗ Pháp tương ưng khinh thị ỷ trượng pháp bất tương ưng khinh thị sanh ra do Nhân duyên:
Uẩn tương ưng khinh thị ỷ trượng vật.

∗ Chư pháp tương ưng khinh thị và bất tương ưng khinh thị ỷ trượng pháp bất tương ưng khinh thị sanh ra do Nhân duyên:
Uẩn tương ưng khinh thị ỷ trượng vật, sắc tâm ỷ trượng đại sung.

∗ Pháp tương ưng khinh thị ỷ trượng những pháp tương ưng khinh thị và bất tương ưng khinh thị sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn ỷ trượng 1 uẩn tương ưng khinh thị và vật, 2 uẩn...

∗ Pháp bất tương ưng khinh thị ỷ trượng những pháp tương ưng khinh thị và bất tương ưng khinh thị sanh ra do Nhân duyên:
Sắc tâm ỷ trượng uẩn tương ưng khinh thị và đại sung.

∗ Chư pháp tương ưng khinh thị và bất tương ưng khinh thị ỷ trượng những pháp tương ưng khinh thị và bất tương ưng khinh thị sanh ra do Nhân duyên:

3 uẩn ỷ trượng 1 uẩn tương ưng khinh thị và vật, 2 uẩn... sắc tâm ỷ trượng uẩn tương ưng khinh thị và đại sung... tóm tắt…

702.

Nhân 9, Cảnh 4, Trưởng 9, Vô gián 4, Liên tiếp 4, Đồng sanh 9, Hỗ tương 4, Y chỉ 9, Cận y 4, Tiền sanh 4, Cố hưởng 4, Nghiệp 9, Quả 1, Thực 9,... Bất ly 9.

703.

Pháp bất tương ưng khinh thị ỷ trượng pháp bất tương ưng khinh thị sanh ra do phi Nhân duyên:

- 3 uẩn và sắc tâm ỷ trượng 1 uẩn bất tương ưng khinh thị vô nhân, 2 uẩn... Tục sinh vô nhân luôn đến người Vô tưởng.
- Nhãn thức ỷ trượng nhãn xứ, thân xứ... uẩn bất tương ưng khinh thị vô nhân ỷ trượng vật, si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật ỷ trượng uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và vật.

704.

Phi Nhân 1, phi Cảnh 3, phi Trưởng 9, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 4, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 4, phi Quả 9, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 2, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

705.

Nhân duyên có phi Cảnh 3,... phi Trưởng 9, nên đếm như thế.

706.

Phi Nhân duyên có Cảnh 1,... Bất ly 1.

Phần y chỉ như phần ỷ trượng *(paccayavāra)*.

<u>Phần Hòa Hợp</u> ***(Saṅsaṭṭhavāra)***

707.

Pháp tương ưng khinh thị hòa hợp pháp tương ưng khinh thị sanh ra do Nhân duyên…

708.

Nhân 2, Cảnh 2, tất cả đều 2, Quả 1, Bất ly 2.

709.

Phi Nhân 1, phi Trưởng 2, phi Tiền sanh 2, phi Cố hưởng 2, phi Nghiệp 2, phi Quả 2, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Bất tương ưng 2.

Đếm 2 cách ngoài ra, dù **phần tương ưng** cũng nên đếm như thế.

<u>Phần Vấn Đề</u> ***(Pañhāvāra)***

710.

∗ Pháp tương ưng khinh thị làm duyên cho pháp tương ưng khinh thị bằng Nhân duyên:

Nhân tương ưng khinh thị làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nhân duyên; nên sắp căn. nhân tương ưng khinh thị làm duyên cho sắc tâm bằng Nhân duyên. Nhân tương ưng khinh thị làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên.

∗ Pháp bất tương ưng khinh thị làm duyên cho pháp bất tương ưng khinh thị bằng Nhân duyên:

Nhân bất tương ưng khinh thị làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên. Tục sinh…

711.

* Pháp tương ưng khinh thị làm duyên cho pháp tương ưng khinh thị bằng Cảnh duyên:
  Thỏa thích rất hân hoan ái, do đó mở mối cho ái sanh ra. Thỏa thích rất hân hoan uẩn tương ưng khinh thị, do đó mở mối cho ái sanh ra.

* Pháp tương ưng khinh thị làm duyên cho pháp bất tương ưng khinh thị bằng Cảnh duyên:
  - Chư Thánh phản khán phiền não tương ưng khinh thị đã trừ... phản khán phiền não hạn chế, rõ thấu phiền não từng sanh trước kia;
  - Quán ngộ uẩn tương ưng khinh thị bằng cách vô thường... rồi thỏa thích rất hân hoan, do đó khai đoan ái bất tương ưng khinh thị, hoài nghi, phóng dật hay ưu sanh ra;
  - Tha tâm thông rõ thấu tâm người hội họp tâm tương ưng khinh thị. Uẩn tương ưng khinh thị làm duyên cho tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông, vị lai thông và khán chiếu bằng Cảnh duyên.

* Pháp bất tương ưng khinh thị làm duyên cho pháp bất tương ưng khinh thị bằng Cảnh duyên:
  - Sau khi bố thí... nguyện giữ ngũ giới... thọ trì thanh tịnh nghiệp rồi phản khán, thỏa thích rất hân hoan, do đó mở mối cho ái bất tương ưng khinh thị, hoài nghi, phóng dật hay ưu sanh ra
  - Thiện đã từng tạo chứa trước kia... thiền... chư Thánh xuất đạo phản khán đạo, phản khán quả... phản khán Níp Bàn. Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc, dũ tịnh, đạo, quả và khán chiếu bằng Cảnh duyên; chư Thánh phản khán phiền não bất tương ưng khinh thị đã trừ... phiền não hạn chế... trước kia…
  - Nhãn... vật... quán ngộ uẩn bất tương ưng khinh thị bằng lối vô thường... thỏa thích rất hân hoan, do đó mở mối cho ái bất tương ưng khinh thị, hoài nghi, phóng dật, ưu sanh ra.
  - Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng. Tha tâm thông rõ thấu tâm người hội họp tâm bất tương ưng khinh thị;
  - Không vô biên xứ làm duyên cho Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ làm duyên cho Phi tưởng phi phi tưởng xứ.
  - Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức. Xúc xứ làm duyên cho thân thức. Uẩn bất tương ưng khinh thị làm duyên cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông, vị lai thông và khán chiếu bằng Cảnh duyên.

* Pháp bất tương ưng khinh thị làm duyên cho pháp tương ưng khinh thị bằng Cảnh duyên:
  - Bố thí... giới... thanh tịnh nghiệp... trước kia... thiền…;
  - Nhãn... vật... thỏa thích rất hân hoan uẩn bất tương ưng khinh thị, do đó mở mối cho ái sanh ra.

712.

* Pháp tương ưng khinh thị làm duyên cho pháp tương ưng khinh thị bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
  - Trưởng cảnh như: Nặng về ái rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó làm cho ái sanh ra. nặng về uẩn tương ưng khinh thị rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó làm cho ái sanh ra.
  - Trưởng đồng sanh như: Trưởng tương ưng khinh thị làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp tương ưng khinh thị làm duyên cho pháp bất tương ưng khinh thị bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Nặng về uẩn tương ưng khinh thị rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó làm cho ái bất tương ưng khinh thị sanh ra.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng tương ưng khinh thị làm duyên cho sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp tương ưng khinh thị làm duyên cho những pháp tương ưng khinh thị và bất tương ưng khinh thị bằng Trưởng duyên:
Trưởng đồng sanh như: Trưởng tương ưng khinh thị làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp bất tương ưng khinh thị làm duyên cho pháp bất tương ưng khinh thị bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Bố thí... giới... thọ trì thanh tịnh nghiệp rồi nặng về đó mới phản khán, thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó làm cho ái bất tương ưng khinh thị sanh ra;... Trước kia... thiền... chư Thánh xuất đạo nặng về đạo rồi... quả... Níp Bàn. Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc, dũ tịnh, đạo, quả bằng Trưởng duyên.
- Nhãn... vật... nặng về uẩn bất tương ưng khinh thị thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó làm cho ái bất tương ưng khinh thị sanh ra.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng bất tương ưng khinh thị làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp bất tương ưng khinh thị làm duyên cho những pháp tương ưng khinh thị và bất tương ưng khinh thị bằng Trưởng duyên:
- Trưởng cảnh như: Bố thí... nguyện giữ ngũ giới... thọ trì thanh tịnh nghiệp rồi nặng về đó thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó làm cho ái tương ưng khinh thị sanh ra.
- ... Trước kia... thiền... nhãn... vật... nặng về uẩn bất tương ưng khinh thị thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó làm cho ái tương ưng khinh thị sanh ra.

713.

∗ Pháp tương ưng khinh thị làm duyên cho pháp tương ưng khinh thị bằng Vô gián duyên:
- Uẩn tương ưng khinh thị sanh trước trước làm duyên cho uẩn tương ưng khinh thị sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp tương ưng khinh thị làm duyên cho pháp bất tương ưng khinh thị bằng Vô gián duyên:
- Uẩn tương ưng khinh thị làm duyên cho quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp bất tương ưng khinh thị làm duyên cho pháp bất tương ưng khinh thị bằng Vô gián duyên:
- Uẩn bất tương ưng khinh thị sanh trước trước làm duyên cho uẩn bất tương ưng khinh thị sanh sau sau.
- Thuận thứ làm duyên cho quả nhập thiền bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp bất tương ưng khinh thị làm duyên cho pháp tương ưng khinh thị bằng Vô gián duyên:
Khán chiếu làm duyên cho uẩn tương ưng khinh thị bằng Vô gián duyên.

∗ ... bằng Liên tiếp duyên.

714.

* Pháp tương ưng khinh thị làm duyên cho pháp tương ưng khinh thị bằng Đồng sanh duyên có 5 câu.
* ... bằng Hỗ tương duyên có 2 câu;... bằng Y chỉ duyên có 7 câu.

715.

* Pháp tương ưng khinh thị làm duyên cho pháp tương ưng khinh thị bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:

  Thuần cận y như: Ái tương ưng khinh thị... si... mong mỏi làm duyên cho ái tương ưng khinh thị, si, mong mỏi bằng Cận y duyên.

* Pháp tương ưng khinh thị làm duyên cho pháp bất tương ưng khinh thị bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
  - Thuần cận y như: Nương ái tương ưng khinh thị mạnh có thể bố thí... nhập thiền phát sanh, gây ngã mạn... .
  - Nương si tương ưng khinh thị... mong mỏi mạnh có thể bố thí... làm cho nhập thiền phát sanh, gây ngã mạn, sát sanh,... cho đến phá hòa hợp Tăng.
  - Nương ái tương ưng khinh thị, si, mong mỏi làm duyên cho đức tin…trí, ái, sân, si, ngã mạn, mong mỏi, thân lạc, quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

* Pháp bất tương ưng khinh thị làm duyên cho pháp bất tương ưng khinh thị bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
  - Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh có thể bố thí... nhập thiền phát sanh, gây ngã mạn
  - Nương giới... trí, ái, ngã mạn... mong mỏi mạnh có thể bố thí... nhập thiền phát sanh, sát sanh... phá hòa hợp Tăng. Nương thân lạc... chỗ ở mạnh có thể bố thí... phá hòa hợp Tăng
  - Đức tin... trí, ái, ngã mạn, mong mỏi, thân lạc, chỗ ở làm duyên cho đức tin, trí, ái, ngã mạn, mong mỏi, thân lạc, quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

* Pháp bất tương ưng khinh thị làm duyên cho pháp tương ưng khinh thị bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:

  Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh làm cho ái phát sanh. nương giới... chỗ ở mạnh làm duyên cho mong mỏi. nương đức tin... chỗ ở làm duyên cho ái tương ưng khinh thị, mong mỏi bằng Cận y duyên.

716.

* Pháp bất tương ưng khinh thị làm duyên cho pháp bất tương ưng khinh thị bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
  - Cảnh tiền sanh như: Nhãn... quán ngộ vật bằng lối vô thường... rồi thỏa thích rất hân hoan, do đó mở mối cho ái bất tương ưng khinh thị, hoài nghi, phóng dật hay ưu sanh ra.
  - Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng. Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức. Xúc xứ làm duyên cho thân thức bằng Tiền sanh duyên.
  - Vật tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức, thân xứ làm duyên cho thân thức. Vật làm duyên cho uẩn bất tương ưng khinh thị bằng Tiền sanh duyên.

* Pháp bất tương ưng khinh thị làm duyên cho pháp tương ưng khinh thị bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
  - Cảnh tiền sanh như: Nhãn... thỏa thích rất hân hoan, do đó mở mối cho ái tương ưng khinh thị sanh ra.

- Vật tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn tương ưng khinh thị bằng Tiền sanh duyên.

717.

∗ Pháp tương ưng khinh thị làm duyên cho pháp bất tương ưng khinh thị bằng Hậu sanh duyên,... tóm tắt…

∗ Pháp bất tương ưng khinh thị làm duyên cho pháp bất tương ưng khinh thị bằng Hậu sanh duyên,... tóm tắt…

718.

Pháp tương ưng khinh thị làm duyên cho pháp tương ưng khinh thị bằng Cố hưởng duyên có 2 câu.

719.

∗ Pháp tương ưng khinh thị làm duyên cho pháp tương ưng khinh thị bằng Dị thời nghiệp duyên:

Tư *(cetanā)* tương ưng khinh thị làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Dị thời nghiệp duyên.

∗ Pháp tương ưng khinh thị làm duyên cho pháp bất tương ưng khinh thị bằng Dị thời nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời:

- Đồng sanh như: Tư tương ưng khinh thị làm duyên cho sắc tâm bằng Dị thời nghiệp duyên.
- Biệt thời như: Tư tương ưng khinh thị làm duyên cho uẩn quả và sắc tục sinh bằng Dị thời nghiệp duyên; nên hỏi đến căn; tư tương ưng khinh thị làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Dị thời nghiệp duyên.

∗ Pháp bất tương ưng khinh thị làm duyên cho pháp bất tương ưng khinh thị bằng Dị thời nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời:

- Đồng sanh như: Tư bất tương ưng khinh thị làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Dị thời nghiệp duyên.
- Biệt thời như: Tư bất tương ưng khinh thị làm duyên cho uẩn quả và sắc tục sinh bằng Dị thời nghiệp duyên.

∗ ... bằng Quả duyên có 1 câu,... bằng Thực duyên có 4 câu,... bằng Quyền duyên có 4 câu,... bằng Thiền duyên có 4 câu,... bằng Đạo duyên có 4 câu,... bằng Tương ưng duyên có 2 câu.

720.

∗ Pháp tương ưng khinh thị làm duyên cho pháp bất tương ưng khinh thị bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Hậu sanh,... tóm tắt…

∗ Pháp bất tương ưng khinh thị làm duyên cho pháp bất tương ưng khinh thị bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Tiền sanh và Hậu sanh,... tóm tắt…

∗ Pháp bất tương ưng khinh thị làm duyên cho pháp tương ưng khinh thị bằng Bất tương ưng duyên:

Tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn tương ưng khinh thị bằng Bất tương ưng duyên.

721.

∗ Pháp tương ưng khinh thị làm duyên cho pháp tương ưng khinh thị bằng Hiện hữu duyên:

1 uẩn tương ưng khinh thị làm duyên cho 3 uẩn bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn...

* Pháp tương ưng khinh thị làm duyên cho pháp bất tương ưng khinh thị bằng Hiện hữu duyên:
  Uẩn tương ưng khinh thị làm duyên cho sắc tâm bằng Hiện hữu duyên; nên sắp căn.
* Pháp tương ưng khinh thị làm duyên cho những pháp tương ưng khinh thị và bất tương ưng khinh thị bằng Hiện hữu duyên:
  1 uẩn tương ưng khinh thị làm duyên cho 3 uẩn và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên.
* Pháp bất tương ưng khinh thị làm duyên cho pháp bất tương ưng khinh thị bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền,... tóm tắt…
* Pháp bất tương ưng khinh thị làm duyên cho pháp tương ưng khinh thị bằng Hiện hữu duyên:
  Tiền sanh như: Nhãn... thỏa thích rất hân hoan vật, do đó mở mối cho ái hay tà kiến sanh ra. Vật làm duyên cho uẩn tương ưng khinh thị bằng Hiện hữu duyên.
* Chư pháp tương ưng khinh thị và bất tương ưng khinh thị làm duyên cho pháp tương ưng khinh thị bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
  Đồng sanh như: 1 uẩn tương ưng khinh thị và vật làm duyên cho 3 uẩn bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn...
* Chư pháp tương ưng khinh thị và bất tương ưng khinh thị làm duyên cho pháp bất tương ưng khinh thị bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền.
  1 uẩn tương ưng khinh thị làm duyên cho 3 uẩn và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên.
* Pháp bất tương ưng khinh thị làm duyên cho pháp bất tương ưng khinh thị bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền,... tóm tắt…
* Pháp bất tương ưng khinh thị làm duyên cho pháp tương ưng khinh thị bằng Hiện hữu duyên:
  Tiền sanh như: Nhãn... thỏa thích rất hân hoan vật, do đó mở mối cho ái hay tà kiến sanh ra. Vật làm duyên cho uẩn tương ưng khinh thị bằng Hiện hữu duyên.
* Chư pháp tương ưng khinh thị và bất tương ưng khinh thị làm duyên cho pháp tương ưng khinh thị bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
  Đồng sanh như: 1 uẩn tương ưng khinh thị và vật làm duyên cho 3 uẩn bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn...
* Chư pháp tương ưng khinh thị và bất tương ưng khinh thị làm duyên cho pháp bất tương ưng khinh thị bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền.
  - Đồng sanh như: Uẩn tương ưng khinh thị và đại sung làm duyên cho sắc tâm bằng Hiện hữu duyên.
  - Hậu sanh như: Uẩn tương ưng khinh thị và đoàn thực làm duyên cho thân ấy bằng Hiện hữu duyên.
  - Hậu sanh như: Uẩn tương ưng khinh thị và sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh *(kaṭattā)* bằng Hiện hữu duyên.

722.

Nhân 4, Cảnh 4, Trưởng 5, Vô gián 4, Liên tiếp 4, Đồng sanh 5, Hỗ tương 2, Y chỉ 7, Cận y 4, Tiền sanh 2, Hậu sanh 2, Cố hưởng 2, Nghiệp 4, Quả 1, Thực 4, Quyền 4, Thiền 4, Đạo 4, Tương ưng 2, Bất tương ưng 3, Hiện hữu 7, Vô hữu 4, Ly 4, Bất ly 7.

723.

* Pháp tương ưng khinh thị làm duyên cho pháp tương ưng khinh thị bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.
* Pháp tương ưng khinh thị làm duyên cho pháp bất tương ưng khinh thị bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, Hậu sanh duyên, Dị thời nghiệp duyên.
* Pháp tương ưng khinh thị làm duyên cho những pháp tương ưng khinh thị và bất tương ưng khinh thị bằng Đồng sanh duyên.
* Pháp bất tương ưng khinh thị làm duyên cho pháp bất tương ưng khinh thị bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, Tiền sanh duyên, Hậu sanh duyên, Dị thời nghiệp duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.
* Pháp bất tương ưng khinh thị làm duyên cho pháp tương ưng khinh thị bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, Tiền sanh duyên.
* Chư pháp tương ưng khinh thị và bất tương ưng khinh thị làm duyên cho pháp tương ưng khinh thị bằng Đồng sanh duyên, bằng Tiền sanh duyên.
* Chư pháp tương ưng khinh thị và bất tương ưng khinh thị làm duyên cho pháp bất tương ưng khinh thị bằng Đồng sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

724.

Phi Nhân 7, phi Cảnh 7, phi Trưởng 7, phi Vô gián 7, phi Liên tiếp 7, phi Đồng sanh 5, phi Hỗ tương 5, phi Y chỉ 5, phi Cận y 7, phi Tiền sanh 6, phi Hậu sanh 7, tất cả đều 7, phi Đạo 7, phi Tương ưng 5, phi Bất tương ưng 4, phi Hiện hữu 4, phi Vô hữu 7, phi Ly 7, phi Bất ly 4.

725.

Nhân duyên có phi Cảnh 4,... phi Trưởng 4, phi Vô gián 4, phi Liên tiếp 4, phi Hỗ tương 2, phi Cận y 4, tất cả đều 4, phi Đạo 4, phi Tương ưng 2, phi Bất tương ưng 2, phi Vô hữu 4, phi Ly 4.

726.

Phi Nhân duyên có Cảnh 4,... Trưởng 5, nên sắp theo đầu đề thuận,... Bất ly 7.

Hết nhị đề tương ưng khinh thị

NHỊ ĐỀ KHINH THỊ CẢNH KHINH THỊ *(PARAMASA PARAMAṬṬHADUKA)*

<u>Phần Liên Quan</u> *(Paṭiccavāra)*

727.

* Pháp cảnh khinh thị phi khinh thị liên quan pháp khinh thị cảnh khinh thị sanh ra do Nhân duyên:

  Uẩn tương ưng và sắc tâm liên quan khinh thị.
* Pháp cảnh khinh thị phi khinh thị liên quan pháp cảnh khinh thị phi khinh thị sanh ra do Nhân duyên:

  3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn cảnh khinh thị phi khinh thị, 2 uẩn... sát-na tục sinh luôn đến đại sung nội *(ajjhattika).*

∗ Pháp khinh thị cảnh khinh thị liên quan pháp cảnh khinh thị phi khinh thị sanh ra do Nhân duyên:
  Khinh thị liên quan uẩn cảnh khinh thị phi khinh thị.

∗ Chư pháp khinh thị cảnh khinh thị và cảnh khinh thị phi khinh thị liên quan pháp cảnh khinh thị phi khinh thị sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn với khinh thị và sắc tâm liên quan 1 uẩn cảnh khinh thị phi khinh thị, 2 uẩn...

∗ Pháp cảnh khinh thị phi khinh thị liên quan những pháp khinh thị cảnh khinh thị và cảnh khinh thị phi khinh thị sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn cảnh khinh thị phi khinh thị với khinh thị, 2 uẩn... tóm tắt…

  Tất cả phần nên sắp như nhị đề khinh thị không chi khác.

<u>Phần Vấn Đề</u> ***(Pañhāvāra)***

728.

∗ Pháp cảnh khinh thị phi khinh thị làm duyên cho pháp cảnh khinh thị phi khinh thị bằng Nhân duyên:
  Nhân cảnh khinh thị phi khinh thị làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên; tục sinh…

∗ Pháp cảnh khinh thị phi khinh thị làm duyên cho pháp khinh thị cảnh khinh thị bằng Nhân duyên:
  Nhân cảnh khinh thị phi khinh thị làm duyên cho khinh thị bằng Nhân duyên.

∗ Pháp cảnh khinh thị phi khinh thị làm duyên cho những pháp khinh thị cảnh khinh thị và cảnh khinh thị phi khinh thị bằng Nhân duyên:
  Nhân cảnh khinh thị phi khinh thị làm duyên cho uẩn tương ưng với khinh thị và sắc tâm bằng Nhân duyên.

729.

∗ Pháp khinh thị cảnh khinh thị làm duyên cho pháp khinh thị cảnh khinh thị bằng Cảnh duyên có 3 câu, nên sắp "do mở mối"; trùng như nhị đề khinh thị.

∗ Pháp cảnh khinh thị phi khinh thị làm duyên cho pháp cảnh khinh thị phi khinh thị bằng Cảnh duyên:
- Bố thí... nguyện giữ ngũ giới... thọ trì thanh tịnh nghiệp rồi thỏa thích rất hân hoan, do đó mở mối cho ái, hoài nghi, phóng dật hay ưu sanh ra.
- ... thiện từng tạo chứa trước kia... thiền... chư Thánh phản khán chuyển tộc, phản khán dũ tịnh, phiền não đã trừ... phiền não hạn chế... trước kia…
- Nhãn... vật... uẩn cảnh khinh thị phi khinh thị bằng lối vô thường... ưu sanh ra.
- Thiên nhãn thấy sắc, luôn đến khán chiếu *(āvajjana)*, nên sắp tất cả.

∗ Pháp cảnh khinh thị phi khinh thị làm duyên cho pháp khinh thị cảnh khinh thị bằng Cảnh duyên:
- Bố thí... giới... thanh tịnh nghiệp... trước kia. thiền…;
- Nhãn... vật... thỏa thích rất hân hoan uẩn cảnh khinh thị phi khinh thị, do đó mở mối cho tà kiến...

∗ Pháp cảnh khinh thị phi khinh thị làm duyên cho những pháp khinh thị cảnh khinh thị và cảnh khinh thị phi khinh thị bằng Cảnh duyên:

- Bố thí... giới... thanh tịnh nghiệp... trước kia. thiền…;
- Nhãn... vật... quán ngộ uẩn cảnh khinh thị phi khinh thị bằng lối vô thường... rồi thỏa thích rất hân hoan, do đó mở mối cho khinh thị và uẩn tương ưng sanh ra.

Tất cả ngoài 3 câu ngoài ra đây, nên sắp "do mở mối".

Nhị đề này trùng như nhị đề khinh thị; riêng về "siêu thế" *(lokuttara)* nếu không có trong đoạn nào, thì không nên sắp trong đoạn ấy.

Hết nhị đề khinh thị cảnh khinh thị

NHỊ ĐỀ BẤT TƯƠNG ƯNG KHINH THỊ CẢNH KHINH THỊ *(PARĀMĀSAVIPPAYUTTA PARĀMAṬṬHADUKA)*

<u>Phần Liên Quan</u> ***(Paṭiccavāra)***

730.

∗ Pháp bất tương ưng khinh thị cảnh khinh thị liên quan pháp bất tương ưng khinh thị cảnh khinh thị sanh ra do Nhân duyên:

3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn bất tương ưng khinh thị cảnh khinh thị, 2 uẩn...

∗ Pháp bất tương ưng khinh thị phi cảnh khinh thị liên quan pháp bất tương ưng khinh thị phi cảnh khinh thị sanh ra do Nhân duyên,... tóm tắt…

Nhị đề hiệp thế *(lokiyaduka)* trong tông đề đỉnh *(cūlantaraduka)* như thế nào, nơi đây nên sắp như thế đó không chi khác.

Hết nhị đề bất tương ưng khinh thị cảnh khinh thị
Đầy đủ nhị đề vị trí thuận (Anulomapaṭṭhāna)

HẾT QUYỂN 3

Hồi hướng và chia phước đến Tứ Đại Thiên Vương và tất cả chúng sanh, nhứt là Chư Thiên có oai lực hộ trì tạng Diệu Pháp đặng thạnh hành.

Hoàn mãn bộ Vị Trí *(Paṭṭhāna)* thứ 3 và trọn bộ *Abhidammapiṭaka* vào ngày 03-10-1977 (21-8-2521) tại chùa siêu Lý Sài Gòn - Việt Nam vào lúc 17h18 (giờ Đông Dương) tính theo giờ Quốc tế tại Việt Nam/Sài Gòn là 16h18.

Sài Gòn / Việt nam mùa thu Đinh Tỵ.
Cư sĩ Báu phụ trách biên tập và ấn loát

QUYỂN THỨ TƯ

NHỊ ĐỀ HỮU CẢNH *(SARAMMAṆADUKA)*

<u>Phần Liên Quan</u> ***(Paṭiccavara)***

1.

* Pháp hữu cảnh liên quan pháp hữu cảnh sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn liên quan 1 uẩn hữu cảnh *(sārammaṇa)*, 2 uẩn..., sát-na tục sinh...

* Pháp vô cảnh liên quan pháp hữu cảnh sanh ra do Nhân duyên:
  Sắc tâm *(cittasamuṭṭhāna)* liên quan uẩn hữu cảnh, sát-na tục sinh...

* Chư pháp hữu cảnh và vô cảnh liên quan pháp hữu cảnh sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn hữu cảnh, 2 uẩn... sát-na tục sinh...

* Pháp vô cảnh liên quan pháp vô cảnh sanh ra do Nhân duyên:
  ... 1 đại sung, sắc tâm, sắc tục sinh thuộc y sinh liên quan đại sung.

* Pháp hữu cảnh liên quan pháp vô cảnh sanh ra do Nhân duyên:
  Sát-na tục sinh: Uẩn hữu cảnh liên quan vật *(vatthu)*.

* Chư pháp hữu cảnh và vô cảnh liên quan pháp vô cảnh sanh ra do Nhân duyên:
  Sát-na tục sinh: Uẩn hữu cảnh liên quan vật, sắc tục sinh liên quan đại sung.

* Pháp hữu cảnh liên quan những pháp hữu cảnh và vô cảnh sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn liên quan 1 uẩn hữu cảnh và vật, 2 uẩn...

* Pháp vô cảnh liên quan những pháp hữu cảnh và vô cảnh sanh ra do Nhân duyên:
  Sắc tâm liên quan uẩn hữu cảnh và đại sung, sát-na tục sinh.

* Chư pháp hữu cảnh và vô cảnh liên quan những pháp hữu cảnh và vô cảnh sanh ra do Nhân duyên:
  Sát-na tục sinh: 3 uẩn liên quan 1 uẩn hữu cảnh và vật, 2 uẩn..., sắc tục sinh liên quan uẩn hữu cảnh và đại sung.

2.

* Pháp hữu cảnh liên quan pháp hữu cảnh sanh ra do Cảnh duyên:
  3 uẩn liên quan 1 uẩn hữu cảnh, 2 uẩn... Tục sinh...

* Pháp hữu cảnh liên quan pháp vô cảnh sanh ra do Cảnh duyên:
  Sát-na tục sinh: Uẩn hữu cảnh liên quan vật.

* Pháp hữu cảnh liên quan những pháp hữu cảnh và vô cảnh sanh ra do Cảnh duyên:
  Sát-na tục sinh: 3 uẩn liên quan 1 uẩn hữu cảnh và vật, 2 uẩn... tóm tắt.

3.

* Nhân 9, Cảnh 3, Trưởng 5, Vô gián 3, Liên tiếp 3, Đồng sanh 9, Hỗ tương 6, Y chỉ 9, Cận y 3, Tiền sanh 1, Cố hưởng 1, Nghiệp 9, Quả 9, Thực 9, Quyền 9, Thiền 9, Đạo 9, Tương ưng 3, Bất tương ưng 9, Hiện hữu 9, Vô hữu 3, Ly 3, Bất ly 9.

4.

* Pháp hữu cảnh liên quan pháp hữu cảnh sanh ra do phi Nhân duyên:
  3 uẩn liên quan 1 uẩn vô nhân hữu cảnh, 2 uẩn..., sát-na tục sinh vô nhân: Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

* Pháp vô cảnh liên quan pháp hữu cảnh sanh ra do phi Nhân duyên:
  Sắc tâm liên quan uẩn vô nhân hữu cảnh, tục sinh vô nhân.

* Pháp hữu cảnh và vô cảnh liên quan pháp hữu cảnh sanh ra do phi Nhân duyên:
  3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn vô nhân hữu cảnh, 2 uẩn... Tục sinh vô nhân.

* Pháp vô cảnh liên quan pháp vô cảnh sanh ra do phi Nhân duyên:
  1 đại sung; người Vô tưởng: 1 đại sung...

* Pháp hữu cảnh liên quan pháp vô cảnh sanh ra do phi Nhân duyên:
  Sát-na tục sinh vô nhân: Uẩn hữu cảnh liên quan vật.

* Chư pháp hữu cảnh và vô cảnh liên quan pháp vô cảnh sanh ra do phi Nhân duyên:
  Sát-na tục sinh vô nhân: Uẩn hữu cảnh liên quan vật. Sắc tục sinh liên quan đại sung.

* Pháp hữu cảnh liên quan pháp vô cảnh sanh ra do phi Nhân duyên:
  Sát-na tục sinh: 3 uẩn liên quan 1 uẩn hữu cảnh và vật, 2 uẩn...

* Pháp vô cảnh liên quan những pháp hữu cảnh và vô cảnh sanh ra do phi Nhân duyên:
  Sát-na tục sinh vô nhân: Sắc tâm liên quan uẩn vô nhân hữu cảnh và đại sung; tục sinh vô nhân.

* Chư pháp hữu cảnh và vô cảnh liên quan pháp hữu cảnh và vô cảnh sanh ra do phi Nhân duyên:
  Sát-na tục sinh vô nhân: 3 uẩn liên quan 1 uẩn hữu cảnh và vật, 2 uẩn...; sắc tục sinh liên quan uẩn hữu cảnh và đại sung.

5.

* Pháp vô cảnh liên quan pháp vô cảnh sanh ra do phi Cảnh duyên:
  Sắc tâm liên quan uẩn hữu cảnh, sát-na tục sinh...
* Pháp vô cảnh liên quan pháp vô cảnh sanh ra do phi Cảnh duyên:
  Luôn Vô tưởng
* Pháp vô cảnh liên quan những pháp hữu cảnh và vô cảnh sanh ra do phi Cảnh duyên:
  Sắc tâm liên quan uẩn hữu cảnh và đại sung, có tục sinh... tóm tắt...

6.

Phi Nhân 9, phi Cảnh 3, phi Trưởng 9, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 2, phi Quả 5, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 2, phi Đạo 9, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 2, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

7.

Nhân duyên có phi Cảnh 3,... phi Trưởng 9,... tóm tắt...

8.

Phi Nhân duyên có Cảnh 3, Đồng sanh 9,... tóm tắt... Đạo 9, Bất ly 9.

Phần đồng sanh *(sahajāta)* như phần liên quan *(paṭicca)*.

Phần Ỷ Trượng *(Paccayavāra)*

9.

∗ Pháp hữu cảnh nhờ cậy pháp hữu cảnh sanh ra do Nhân duyên:
có 3 câu như phần liên quan *(paṭiccavāra)*.

∗ Pháp vô cảnh nhờ cậy pháp vô cảnh sanh ra do Nhân duyên:
1 đại sung...; sắc tâm, sắc tục sinh thuộc y sinh nhờ cậy đại sung.

∗ Pháp hữu cảnh nhờ cậy pháp vô cảnh sanh ra do Nhân duyên:
Uẩn hữu cảnh nhờ cậy vật, sát-na tục sinh: Uẩn hữu cảnh nhờ cậy vật *(vatthu)*.

∗ Chư pháp hữu cảnh và vô cảnh nhờ cậy pháp vô cảnh sanh ra do Nhân duyên:
Uẩn hữu cảnh nhờ cậy vật, sắc tâm nhờ cậy đại sung: Có tục sinh.

∗ Pháp hữu cảnh nhờ cậy những pháp hữu cảnh và vô cảnh sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn hữu cảnh và vật, 2 uẩn... , có tục sinh.

∗ Pháp vô cảnh nhờ cậy những pháp hữu cảnh và vô cảnh sanh ra do Nhân duyên:
Sắc tâm nhờ cậy uẩn hữu cảnh và đại sung, có tục sinh.

∗ Chư pháp hữu cảnh và vô cảnh nhờ cậy những pháp hữu cảnh và vô cảnh sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn hữu cảnh và vật, 2 uẩn... sắc tâm nhờ cậy uẩn hữu cảnh và đại sung, có tục sinh.

10.

∗ Pháp hữu cảnh nhờ cậy pháp hữu cảnh sanh ra do Cảnh duyên:
3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn hữu cảnh, 2 uẩn... Tục sinh...

∗ Pháp hữu cảnh nhờ cậy pháp vô cảnh sanh ra do Cảnh duyên:
Nhãn thức nhờ cậy nhãn xứ, thân thức nhờ cậy thân xứ; uẩn hữu cảnh nhờ cậy vật, có tục sinh.

∗ Pháp hữu cảnh nhờ cậy những pháp hữu cảnh và vô cảnh sanh ra do Cảnh duyên:
3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn đồng sanh nhãn thức và nhãn xứ, 2 uẩn... đồng sanh thân thức...
3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn hữu cảnh và vật, 2 uẩn... có tục sinh *(paṭisandhi)*;... tóm tắt...

11.

Nhân 9, Cảnh 3, Trưởng 9, Vô gián 3, Liên tiếp 3, Đồng sanh 9, Hỗ tương 6, Y chỉ 9, Cận y 3, Tiền sanh 3, Cố hưởng 3, Nghiệp 9, Quả 9, Thực 9, Quyền 9, Thiền 9, Đạo 9, Tương ưng 3, Bất tương ưng 9, Hiện hữu 9, Vô hữu 3, Ly 3, Bất ly 9.

12.

∗ Pháp hữu cảnh nhờ cậy pháp hữu cảnh sanh ra do phi Nhân duyên:
Có 3 câu như phần liên quan *(paṭiccavāra)*.

∗ Pháp vô cảnh nhờ cậy pháp vô cảnh sanh ra do phi Nhân duyên:
1 đại sung... người Vô tưởng... 1 đại sung...

∗ Pháp hữu cảnh nhờ cậy pháp vô cảnh sanh ra do phi Nhân duyên:
Nhãn thức nhờ cậy nhãn xứ, thân thức nhờ cậy thân xứ, uẩn hữu cảnh vô nhân nhờ cậy vật, sát-na tục sinh: Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật nhờ cậy vật *(vatthu)*.

* Chư pháp hữu cảnh và vô cảnh nhờ cậy pháp vô cảnh sanh ra do phi Nhân duyên:
  Uẩn hữu cảnh nhờ cậy vật, sắc tâm nhờ cậy đại sung, có tục sinh.

* Pháp hữu cảnh nhờ cậy những pháp hữu cảnh và vô cảnh sanh ra do phi Nhân duyên:
  3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn đồng sanh nhãn thức và nhãn xứ, 2 uẩn... đồng sanh thân thức...
  3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn hữu cảnh và vật, 2 uẩn... có tục sinh *(paṭisandhi)*.

* Pháp vô cảnh nhờ cậy những pháp hữu cảnh và vô cảnh sanh ra do phi Nhân duyên:
  Sắc tâm nhờ cậy 1 uẩn hữu cảnh và đại sung, có tục sinh.

* Chư pháp hữu cảnh và vô cảnh nhờ cậy những pháp hữu cảnh và vô cảnh sanh ra do phi Nhân duyên:
  3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn hữu cảnh và vật, 2 uẩn... sắc tâm nhờ cậy uẩn hữu cảnh và đại sung. Sát-na tục sinh: 3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn hữu cảnh và vật, 2 uẩn...; sắc tục sinh nhờ cậy uẩn hữu cảnh và đại sung,... tóm tắt...

13.

Phi Nhân 9, phi Cảnh 3, phi Trưởng 9, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 4, phi Quả 9, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 4, phi Đạo 9, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 2, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

14.

Nhân duyên có phi Cảnh 3,... phi Trưởng 9,... tóm tắt...

15.

Phi Nhân duyên có Cảnh 3,... Vô gián 3, Liên tiếp 3, Đồng sanh 9,... tóm tắt... Đạo 3, Bất ly 9.

Phần y chỉ *(nissaya)* như phần liên quan *(paṭiccavāra)*.

<u>Phần Hòa Hợp</u> ***(Saṅsaṭṭhavāra)***

16.

Pháp hữu cảnh hòa hợp pháp hữu cảnh sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn hòa hợp 1 uẩn hữu cảnh,... 2 uẩn hòa hợp 2 uẩn.

17.

Nhân 1, Cảnh 1, Trưởng 1, tất cả đều 1, Bất ly 1.

18.

Pháp hữu cảnh hòa hợp pháp hữu cảnh sanh ra do phi Nhân duyên:
  3 uẩn hòa hợp 1 uẩn vô nhân hữu cảnh, 2 uẩn... si hòa hợp uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật,... tóm tắt...

19.

Phi Nhân 1, phi Trưởng 1, phi Tiền sanh 1, phi Hậu sanh 1, phi Cố hưởng 1, phi Nghiệp 1, phi Quả 1, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Bất tương ưng 1.

Ngoài ra phần tương ưng nên sắp đếm 2 cách như thế.

<u>Phần Liên Quan</u> ***(Paṭiccavāra)***

20.

* Pháp hữu cảnh làm duyên cho pháp hữu cảnh bằng Nhân duyên:
  Nhân hữu cảnh làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nhân duyên, có tục sinh.

* Pháp hữu cảnh làm duyên cho pháp vô cảnh bằng Nhân duyên:
  Nhân hữu cảnh làm duyên cho sắc tâm bằng Nhân duyên, có tục sinh.

∗ Pháp hữu cảnh làm duyên cho pháp hữu cảnh và vô cảnh bằng Nhân duyên:
Nhân hữu cảnh làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên, có tục sinh.

21.

Pháp hữu cảnh làm duyên cho pháp hữu cảnh bằng Cảnh duyên:

- Sau khi bố thí... nguyện giữ ngũ giới... thọ trì thanh tịnh giới... rồi phản khán thiện đã làm đó thỏa thích rất hân hoan do đó khai đoan... ưu phát sanh; nhớ thiện từng làm chứa để phản khán thiền...
- Chư Thánh phản khán chuyển tộc *(gotrabhū)*, dũ tịnh *(vodanā)*. Chư Thánh xuất đạo phản khán đạo, phản khán quả, phản khán phiền não đã trừ, phản khán phiền não hạn chế, biết rõ phiền não đã từng sanh.
- Quán ngộ uẩn hữu cảnh bằng vô thường... ưu phát sanh. Tha tâm thông biết lòng người tề toàn tâm hữu cảnh. Không vô biên xứ làm duyên cho Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ làm duyên cho Phi tưởng phi phi tưởng xứ.
- Uẩn hữu cảnh làm duyên cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông, vị lai thông luôn khán môn *(āvajjana)* bằng Cảnh duyên.
- Pháp vô cảnh làm duyên cho pháp hữu cảnh bằng Cảnh duyên:
- Chư Thánh phản khán Níp Bàn, Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)* dũ tịnh *(vodanā)* luôn khán môn bằng Cảnh duyên.
- Quán ngộ nhãn... vật bằng lối vô thường... ưu phát sanh; thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng, sắc xứ làm duyên cho nhãn thức, xúc xứ làm duyên cho thân thức. Uẩn vô cảnh làm duyên cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông, vi lai thông luôn khán môn bằng Cảnh duyên.

22.

∗ Pháp hữu cảnh làm duyên cho pháp hữu cảnh bằng Trưởng duyên *(Adhipatipaccayo)* có Trưởng cảnh, Trưởng đồng sanh.
  + Trưởng cảnh *(Ārammanadhipati)* như:
    - Sau khi bố thí, nguyện giữ ngũ giới, thọ trì thanh tịnh giới rồi do nặng đó mới phản khán, thỏa thích rất hân hoan; nặng đó rồi ái sanh, tà kiến phát.
    - Nhớ thiện đã làm từng làm chứa để... xuất thiền phản khán thiền... chư Thánh xuất đạo nặng về đạo rồi phản khán, nặng về quả rồi... nặng về uẩn hữu cảnh rồi thỏa thích rất hân hoan do nặng đó rồi ái sanh, tà kiến phát.
  + Trưởng đồng sanh *(sahajātadhipati)* như: Trưởng hữu cảnh làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp hữu cảnh làm duyên cho pháp vô cảnh bằng Trưởng duyên: Có Trưởng đồng sanh như:
Trưởng hữu cảnh làm duyên cho sắc tâm *(cittasamuṭṭhānarūpa)* bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp hữu cảnh làm duyên cho những pháp hữu cảnh và vô cảnh bằng Trưởng duyên:
  - Trưởng đồng sanh như: Trưởng hữu cảnh làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp vô cảnh làm duyên cho pháp vô cảnh bằng Trưởng duyên:
  + Trưởng cảnh như: Chư Thánh nặng về Níp Bàn rồi phản khán Níp Bàn, Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)*, dũ tịnh *(vodanā)* quả bằng Trưởng duyên.

- Nặng về nhãn... vật rồi mới thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó rồi ái sanh, tà kiến phát... .

23.

∗ Pháp hữu cảnh làm duyên cho pháp hữu cảnh bằng Vô gián duyên:
- Pháp hữu cảnh sanh trước trước... làm duyên cho quả nhập thiền bằng Vô gián duyên, Liên tiếp duyên... Đồng sanh duyên... 7 câu như Đồng sanh duyên trong phần liên quan *(paṭiccavāra)*.

∗ ... bằng Hỗ tương duyên như Hỗ tương duyên trong phần liên quan, có 6 câu.

∗ ... bằng Y chỉ duyên có 7 câu như Y chỉ duyên trong phần ỷ trượng *(paccayavāra)*.

24.

∗ Pháp hữu cảnh làm duyên cho pháp hữu cảnh bằng Cận y duyên:
+ Thuần cận y *(pakatūpanssaya)*: Nương đức tin mạnh có thể bố thí, gây ngã mạn, chấp tà kiến, giới... trí, hy vọng, thân lạc,... thân khổ mạnh có thể bố thí... nhập thiền phát sanh... sát sanh... phá hòa hợp Tăng.
  - Nương đức tin, trí, ái,... hy vọng, thân lạc,... thân khổ làm duyên cho đức tin, ái, hy vọng, thân lạc, thân khổ, đạo, quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

∗ Pháp vô cảnh làm duyên cho pháp hữu cảnh bằng Cận y duyên: Có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
+ Thuần cận y như: Nương âm dương... vật thực... chỗ ở mạnh có thể bố thí, nhập thiền phát sanh, sát sanh, phá hòa hợp Tăng.
  - Nương âm dương... vật thực... chỗ ở làm duyên cho đức tin ... hy vọng, thân lạc, thân khổ, đạo, quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

25.

∗ Pháp vô cảnh làm duyên cho pháp hữu cảnh bằng Tiền sanh duyên: Có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
- Cảnh tiền sanh: Quán ngộ nhãn... vật bằng vô thường ... ưu phát sanh. Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng. Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức, xúc xứ làm duyên cho thân thức.
- Vật tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức, thân xứ làm duyên cho thân thức; vật làm duyên cho uẩn hữu cảnh bằng Tiền sanh duyên.

26.

Pháp hữu cảnh làm duyên cho pháp vô cảnh bằng Hậu sanh duyên: Có 1 câu.

27.

Pháp hữu cảnh làm duyên cho pháp hữu cảnh bằng Cố hưởng duyên: Có 1 câu.

28.

∗ Pháp hữu cảnh làm duyên cho pháp vô cảnh bằng Nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời:
- Đồng sanh *(Sahajāta)* như: Tư hữu cảnh làm duyên cho sắc tâm bằng Nghiệp duyên.
- Biệt thời *(Nānākhaṇika)* như: Tư hữu cảnh làm duyên cho sắc tục sinh bằng Nghiệp duyên.

∗ Pháp hữu cảnh làm duyên cho những pháp hữu cảnh và vô cảnh bằng Nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời:
- Đồng sanh như: Tư hữu cảnh làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nghiệp duyên.

- Biệt thời như: Tư hữu cảnh làm duyên cho uẩn quả và sắc tục sinh bằng Nghiệp duyên.

29.

Pháp hữu cảnh làm duyên cho pháp hữu cảnh bằng Quả duyên có 3 câu.

30.

∗ Pháp hữu cảnh làm duyên cho pháp hữu cảnh bằng Thực duyên có 3 câu.

∗ Pháp vô cảnh làm duyên cho pháp vô cảnh bằng Thực duyên:
Đoàn thực *(kabaliṇkārāhāra)* làm duyên cho thân ấy bằng Thực duyên.

31.

∗ Pháp hữu cảnh làm duyên cho pháp hữu cảnh bằng Quyền duyên có 3 câu.

∗ Pháp vô cảnh làm duyên cho pháp vô cảnh bằng Quyền duyên:
Sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh bằng Quyền duyên.

∗ Pháp vô cảnh làm duyên cho pháp hữu cảnh bằng Quyền duyên:
Nhãn quyền làm duyên cho nhãn thức, thân quyền làm duyên cho thân thức bằng Quyền duyên.

∗ Chư pháp hữu cảnh và vô cảnh làm duyên cho pháp hữu cảnh bằng Quyền duyên:
- Nhãn quyền và nhãn thức làm duyên cho uẩn đồng sanh nhãn thức bằng Quyền duyên.
- Thân quyền và thân thức làm duyên cho uẩn đồng sanh thân thức bằng Quyền duyên.

32.

Pháp hữu cảnh làm duyên cho pháp hữu cảnh bằng Thiền duyên có 3 câu, bằng Đạo duyên có 3 câu, bằng Tương ưng duyên có 1 câu.

33.

∗ Pháp hữu cảnh làm duyên cho pháp vô cảnh bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Hậu sanh,... tóm tắt...

∗ Pháp vô cảnh làm duyên cho pháp hữu cảnh bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Tiền sanh.
- Đồng sanh như: Sát-na tục sinh: Vật làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Bất tương ưng duyên.
- Tiền sanh như: Nhãn xứ làn duyên cho nhãn thức, thân xứ làm duyên cho thân thức bằng Bất tương ưng duyên.

34.

∗ Pháp hữu cảnh làm duyên cho pháp hữu cảnh bằng Hiện hữu duyên:
1 uẩn hữu cảnh làm duyên cho 3 uẩn bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn... có tục sinh.

∗ Pháp hữu cảnh làm duyên cho pháp vô cảnh bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Hậu sanh... tóm tắt... .

∗ Pháp hữu cảnh làm duyên cho những pháp hữu cảnh và vô cảnh bằng Hiện hữu duyên: Như phần liên quan *(paṭiccavāra)*.

∗ Pháp vô cảnh làm duyên cho pháp vô cảnh bằng Hiện hữu duyên:
1 đại sung luôn đến Vô tưởng *(asaññattā)*.

∗ Pháp vô cảnh làm duyên cho pháp hữu cảnh bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:

- Đồng sanh như: Sát-na tục sinh: Vật làm duyên cho uẩn hữu cảnh bằng Hiện hữu duyên.
- Tiền sanh như: Quán ngộ nhãn... vật bằng vô thường... ưu phát sanh. Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng. Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức, xúc xứ làm duyên cho thân thức, nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức, thân xứ làm duyên cho thân thức, vật làm duyên cho uẩn hữu cảnh bằng Hiện hữu duyên.

∗ Chư pháp hữu cảnh và vô cảnh làm duyên cho pháp hữu cảnh bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:

- Đồng sanh như: 1 uẩn đồng sanh nhãn thức và nhãn xứ làm duyên cho 3 uẩn bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn...; 1 uẩn đồng sanh thân thức và thân xứ làm duyên cho 3 uẩn bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn...; 1 uẩn hữu cảnh và vật làm duyên cho 3 uẩn bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn... có tục sinh.

∗ Chư pháp hữu cảnh và vô cảnh làm duyên cho pháp vô cảnh bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền:

- Đồng sanh *(sahajāta)* như: Uẩn hữu cảnh và đại sung làm duyên cho sắc tâm bằng Hiện hữu duyên, có tục sinh.
- Hậu sanh *(pacchājāta)* như: Uẩn hữu cảnh và đoàn thực làm duyên cho thân ấy bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh như: Uẩn hữu cảnh và sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh bằng Hiện hữu duyên

35.

Nhân 3, Cảnh 2, Trưởng 4, Vô gián 1, Liên tiếp 1, Đồng sanh 7, Hỗ tương 6, Y chỉ 7, Cận y 2, Tiền sanh 1, Hậu sanh 1, Cố hưởng 1, Nghiệp 3, Quả 3, Thực 4, Quyền 6, Thiền 3, Đạo 3, Tương ưng 1, Bất tương ưng 2, Hiện hữu 7, Vô hữu 1, Ly 1, Bất ly 7.

36.

∗ Pháp hữu cảnh làm duyên cho pháp hữu cảnh bằng Cảnh duyên... Đồng sanh duyên, Cận y duyên, Nghiệp duyên...

∗ Pháp hữu cảnh làm duyên cho những pháp vô cảnh bằng Đồng sanh duyên, Hậu sanh duyên, Nghiệp duyên.

∗ Pháp hữu cảnh làm duyên cho những pháp hữu cảnh và vô cảnh bằng Đồng sanh duyên, bằng Nghiệp duyên,

∗ Pháp vô cảnh làm duyên cho pháp vô cảnh bằng Đồng sanh duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

∗ Pháp vô cảnh làm duyên cho pháp hữu cảnh bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.

∗ Chư pháp hữu cảnh và vô cảnh làm duyên cho pháp hữu cảnh bằng Đồng sanh duyên, bằng Tiền sanh duyên.

∗ Chư pháp hữu cảnh và vô cảnh làm duyên cho pháp vô cảnh bằng Đồng sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

37.

Phi Nhân 7, phi Cảnh 7, phi Liên tiếp 7, phi Đồng sanh 6, phi Hỗ tương 6, phi Y chỉ 6, phi Cận y 7, phi Tiền sanh 7, phi Hậu sanh 7,... phi Đạo 7, phi Tương ưng 6, phi Bất tương ưng 5, phi Hiện hữu 4, phi Vô hữu 7, phi Ly 7, phi Bất ly 4.

38.

Nhân duyên có phi Cảnh 3,... phi Trưởng..., phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 1, phi Cận y 3,... phi Đạo 3, phi Tương ưng 1, phi Bất tương ưng 1, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

39.

Phi Nhân duyên có Cảnh 2,... Trưởng 4, Vô gián 1, nên sắp theo tam đề thuận *(anulomamātikā)*,... Bất ly 7.

Dứt nhị đề hữu cảnh (sārammaṇaduka)

NHỊ ĐỀ TÂM *(CITTADUKA)*

<u>Phần Liên Quan</u> *(Paṭiccavāra)*

40.

∗ Pháp phi tâm liên quan pháp tâm sanh ra do Nhân duyên:
Uẩn tương ưng và sắc nương tâm sanh liên quan tâm. Sát-na tục sinh: Uẩn tương ưng và sắc tục sinh liên quan tâm.

∗ Pháp phi tâm liên quan pháp phi tâm sanh ra do Nhân duyên:
2 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi tâm, 1 uẩn và sắc tâm liên quan 2 uẩn. Sát-na tục sinh: Vật liên quan uẩn, uẩn liên quan vật,... liên quan 1 đại sung.

∗ Pháp tâm liên quan pháp phi tâm sanh ra do Nhân duyên:
Tâm liên quan uẩn phi tâm. Sát-na tục sinh: Tâm liên quan uẩn phi tâm. Sát-na tục sinh: Tâm liên quan vật.

∗ Pháp tâm và pháp phi tâm liên quan pháp tâm sanh ra do Nhân duyên:
2 uẩn và tâm và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi tâm,... 2 uẩn. Sát-na tục sinh: 2 uẩn và tâm và sắc tục sinh liên quan 1 uẩn phi tâm; 1 uẩn và tâm và sắc tục sinh liên quan 2 uẩn. Sát-na tục sinh: Tâm và uẩn tương ưng liên quan vật.

∗ Pháp phi tâm liên quan pháp tâm và phi tâm sanh ra do Nhân duyên:
2 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi tâm và tâm,... 2 uẩn. Sát-na tục sinh: 2 uẩn và sắc tục sinh liên quan 1 uẩn phi tâm và tâm;... 2 uẩn. Sát-na tục sinh: Uẩn phi tâm liên quan tâm và vật.

41.

∗ Pháp phi tâm liên quan pháp tâm sanh ra do Cảnh duyên:
Uẩn tương ưng liên quan tâm; sát-na tục sinh...

∗ Pháp phi tâm liên quan pháp phi tâm sanh ra do Cảnh duyên:
2 uẩn liên quan 1 uẩn phi tâm,... 2 uẩn. Sát-na tục sinh: Uẩn liên quan vật.

∗ Pháp tâm liên quan pháp phi tâm sanh ra do Cảnh duyên:
Tâm liên quan uẩn phi tâm. Sát-na tục sinh: Tâm liên quan uẩn phi tâm. Sát-na tục sinh: Tâm liên quan vật.

∗ Pháp tâm và pháp phi tâm liên quan pháp phi tâm sanh ra do Cảnh duyên:
2 uẩn và tâm liên quan 1 uẩn phi tâm;... liên quan 2 uẩn. Sát-na tục sinh: 2 uẩn và tâm liên quan 1 uẩn phi tâm,... 2 uẩn. Sát-na tục sinh: Tâm và uẩn tương ưng liên quan vật.

∗ Pháp phi tâm liên quan pháp tâm và phi tâm sanh ra do Cảnh duyên:

2 uẩn liên quan 1 uẩn phi tâm và tâm,... 2 uẩn. Sát-na tục sinh: Uẩn phi tâm liên quan tâm và vật,... tóm tắt...

42.

* Nhân 5, Cảnh 5, Trưởng 5, Vô gián 5, Liên tiếp 5, Đồng sanh 5, Hỗ tương 5, Y chỉ 5, Cận y 5, Tiền sanh 5, Cố hưởng 5, Nghiệp 5, Quả 5, Thực 5, Quyền 5, Thiền 5, Đạo 5, Tương ưng 5, Bất tương ưng 5, Hiện hữu 5, Vô hữu 5, Ly 5, Bất ly 5.

43.

* Pháp phi tâm liên quan pháp tâm sanh ra do Nhân duyên:
  Uẩn tương ưng và sắc tâm liên quan tâm vô nhân. Sát-na tục sinh vô nhân: Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan tâm đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

* Pháp phi tâm liên quan pháp phi tâm sanh ra do phi Nhân duyên:
  - 2 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi tâm vô nhân,... 2 uẩn.
  - Sát-na tục sinh vô nhân: Luôn đến người Vô tưởng.
  - Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

* Pháp tâm liên quan pháp phi tâm sanh ra do phi Nhân duyên:
  Tâm liên quan uẩn phi tâm vô nhân. Sát-na tục sinh vô nhân: Tâm liên quan uẩn phi tâm. Sát-na tục sinh vô nhân: Tâm liên quan vật.

* Pháp tâm và phi tâm liên quan pháp phi tâm sanh ra do phi Nhân duyên:
  2 uẩn và tâm và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi tâm vô nhân;... 2 uẩn. Sát-na tục sinh vô nhân: Tâm và uẩn tương ưng liên quan vật.

* Pháp tâm liên quan pháp tâm và phi tâm sanh ra do phi Nhân duyên:
  - 2 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi tâm vô nhân và tâm,... 2 uẩn.
  - Sát-na tục sinh vô nhân: 2 uẩn và sắc tục sinh liên quan 1 uẩn phi tâm và tâm,... 2 uẩn.
  - Sát-na tục sinh vô nhân: Uẩn phi tâm liên quan tâm và vật; si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan tâm đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và uẩn tương ưng.

44.

* Pháp phi tâm liên quan pháp tâm sanh ra do phi Cảnh duyên:
  Sắc tâm; có tục sinh *(paṭisandhi)*.

* Pháp phi tâm liên quan pháp phi tâm sanh ra do phi Cảnh duyên:
  Sắc tâm liên quan uẩn phi tâm, tục sinh luôn người Vô tưởng.

* Pháp phi tâm liên quan pháp tâm và phi tâm sanh ra do phi Cảnh duyên:
  Sắc tâm liên quan tâm và uẩn tương ưng, sắc tâm liên quan tâm và đại sung. Sát-na tục sinh: Sắc tục sinh liên quan tâm và uẩn tương ưng; sắc tục sinh liên quan tâm và đại sung.

45.

* Pháp phi tâm liên quan pháp phi tâm sanh ra do phi Trưởng duyên: Có 5 câu.

* ... Do phi Vô gián duyên,... phi Cận y duyên có 3 câu.

46.

* Pháp phi tâm liên quan pháp tâm sanh ra do phi Tiền sanh duyên:

Cõi Vô sắc: Uẩn tương ưng liên quan tâm; sắc tâm liên quan tâm. Sát-na tục sinh: Uẩn tương ưng và sắc tục sinh liên quan tâm.

* Pháp phi tâm liên quan pháp phi tâm sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
  Cõi Vô sắc: 2 uẩn liên quan 1 uẩn phi tâm;... 2 uẩn. Sắc tâm liên quan uẩn phi tâm; tục sinh luôn đến người Vô tưởng *(asaññasatta)*.

* Pháp tâm liên quan pháp phi tâm sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
  Cõi Vô sắc: Tâm liên quan uẩn phi tâm. Sát-na tục sinh: Tâm liên quan vật.

* Pháp tâm và phi tâm liên quan pháp phi tâm sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
  Cõi Vô sắc: 2 uẩn và tâm liên quan 1 uẩn phi tâm, sát-na tục sinh: Tâm và uẩn tương ưng liên quan vật.

* Pháp phi tâm liên quan pháp tâm và phi tâm sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
  Cõi Vô sắc: 2 uẩn liên quan 1 uẩn phi tâm và tâm,... 2 uẩn. Sắc tâm liên quan uẩn phi tâm và tâm; sắc tâm liên quan tâm và đại sung. Sát-na tục sinh: Uẩn phi tâm liên quan tâm và vật. Sát-na tục sinh: Sắc tục sinh liên quan tâm và uẩn tương ưng; sắc tục sinh liên quan tâm và đại sung.
* ... Do phi Hậu sanh duyên,... do phi Cố hưởng duyên.

47.

* Pháp phi tâm liên quan pháp tâm sanh ra do phi Nghiệp duyên:
  Tư tương ưng liên quan tâm.

* Pháp phi tâm liên quan pháp phi tâm sanh ra do phi Nhân duyên:
  Tư *(cetanā)* tương ưng liên quan uẩn phi tâm, sắc ngoại... sắc vật thực,... sắc âm dương...
* Pháp phi tâm liên quan pháp tâm và phi tâm sanh ra do phi Nghiệp duyên:
  Tư tương ưng liên quan uẩn phi tâm và tâm,... tóm tắt...

48.

Phi Nhân 5, phi Cảnh 3, phi Trưởng 5, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 5, phi Hậu sanh 5, phi Cố hưởng 5, phi Nghiệp 3, phi Quả 5, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 5, phi Đạo 5, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 5, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

49.

Nhân duyên có phi Cảnh 3,... phi Trưởng 5,... tóm tắt...

50.

Phi Nhân duyên có Cảnh 5,... Vô gián 5, tất cả đều 5, Đạo 3, Bất ly 5.

Phần đồng sanh *(sahajāta)* như phần liên quan *(paṭicca)*.

Phần Ỷ Trượng ***(Paccayavāra)***

51.

* Pháp phi tâm nhờ cậy pháp tâm sanh ra do Nhân duyên:
  Uẩn tương ưng và sắc tâm nhờ cậy tâm, tục sinh.

* Pháp phi tâm nhờ cậy pháp phi tâm sanh ra do Nhân duyên:
  2 uẩn và sắc tâm nhờ cậy 1 uẩn phi tâm,... 2 uẩn. Tục sinh luôn đến đại sung. Uẩn phi tâm nhờ cậy vật.

* Pháp tâm nhờ cậy pháp phi tâm sanh ra do Nhân duyên:

Tâm nhờ cậy uẩn phi tâm, tâm nhờ cậy vật. Sát-na tục sinh: Tâm nhờ cậy uẩn phi tâm. Sát-na tục sinh: Tâm nhờ cậy vật.

* Chư pháp tâm và phi tâm nhờ cậy pháp phi tâm sanh ra do Nhân duyên:
  2 uẩn và tâm và sắc tâm nhờ cậy uẩn phi tâm,... 2 uẩn. Tâm và uẩn tương ưng nhờ cậy vật. Sát-na tục sinh: 2 uẩn và tâm và sắc tục sinh nhờ cậy 1 uẩn phi tâm,... 2 uẩn. Sát-na tục sinh: Tâm và uẩn tương ưng nhờ cậy Vât.

* Pháp phi tâm nhờ cậy pháp tâm và phi tâm sanh ra do Nhân duyên:
  2 uẩn và sắc tâm nhờ cậy 1 uẩn phi tâm và tâm, 2 uẩn...; uẩn phi tâm nhờ cậy tâm và vật. Sát-na tục sinh: 2 uẩn và sắc tục sinh nhờ cậy 1 uẩn phi tâm và tâm,... 2 uẩn. Sát-na tục sinh: Uẩn phi tâm nhờ cậy tâm và vật.

52.

* Pháp phi tâm nhờ cậy pháp tâm sanh ra do Cảnh duyên có 1 câu như phần liên quan *(paṭicca)*.

* Pháp phi tâm nhờ cậy pháp phi tâm sanh ra do Cảnh duyên:
  2 uẩn nhờ cậy 1 uẩn phi tâm,... 2 uẩn. Sát-na tục sinh: Uẩn phi tâm nhờ cậy vật. Uẩn đồng sanh nhãn thức nhờ cậy nhãn xứ, uẩn đồng sanh thân thức nhờ cậy thân xứ, uẩn phi tâm nhờ cậy vật.

* Pháp tâm nhờ cậy pháp phi tâm sanh ra do Cảnh duyên:
  Tâm nhờ cậy uẩn phi tâm; tâm nhờ cậy vật. Sát-na tục sinh: Tâm nhờ cậy uẩn phi tâm. Sát-na tục sinh: Tâm nhờ cậy vật, nhãn thức nhờ cậy nhãn xứ, thân thức nhờ cậy thân xứ.

* Pháp tâm và phi tâm nhờ cậy pháp phi tâm sanh ra do Cảnh duyên:
  2 uẩn và tâm nhờ cậy 1 uẩn phi tâm, 2 uẩn...; tâm và uẩn tương ưng nhờ cậy vật. Sát-na tục sinh: Tâm và uẩn tương ưng nhờ cậy vật; nhãn thức và uẩn tương ưng nhờ cậy nhãn xứ; thân thức và uẩn tương ưng nhờ cậy thân xứ.

* Pháp phi tâm nhờ cậy pháp tâm và phi tâm sanh ra do Cảnh duyên:
  2 uẩn nhờ cậy 1 uẩn phi tâm và tâm... 2 uẩn, uẩn phi tâm nhờ cậy tâm và vật. Sát-na tục sinh: Uẩn phi tâm nhờ cậy tâm và vật. Uẩn đồng sanh nhãn thức nhờ cậy nhãn xứ và nhãn thức,... thân xứ,... tóm tắt...

53.

Nhân 5, Cảnh 5, Trưởng 5, tất cả đều 5, Bất ly 5.

54.

* Pháp phi tâm nhờ cậy pháp tâm sanh ra do phi Nhân duyên:
  Uẩn tương ưng và sắc tâm nhờ cậy tâm vô nhân. Sát-na tục sinh vô nhân: Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật nhờ cậy tâm đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

* Pháp phi tâm nhờ cậy pháp phi tâm sanh ra do phi Nhân duyên:
  2 uẩn và sắc tâm nhờ cậy 1 uẩn phi tâm vô nhân,... 2 uẩn; tục sinh vô nhân luôn đến người Vô tưởng. Uẩn đồng sanh nhãn thức nhờ cậy nhãn xứ, uẩn đồng sanh thân thức nhờ cậy thân xứ; uẩn phi tâm vô nhân nhờ cậy vật. Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật nhờ cậy uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và vật *(vatthu)*.

* Pháp tâm nhờ cậy pháp phi tâm sanh ra do phi Nhân duyên:

Tâm nhờ cậy uẩn phi tâm vô nhân; tâm nhờ cậy vật; tục sinh vô nhân...; sát-na tục sinh: Tâm nhờ cậy vật, nhãn thức nhờ cậy nhãn xứ... nhờ cậy thân xứ.

∗ Pháp tâm và phi tâm nhờ cậy pháp phi tâm sanh ra do phi Nhân duyên:
2 uẩn và tâm và sắc tâm nhờ cậy 1 uẩn phi tâm vô nhân,... 2 uẩn; tâm và uẩn tương ưng nhờ cậy vật; tục sinh vô nhân...; sát-na tục sinh vô nhân: Tâm và uẩn tương ưng nhờ cậy vật... nhờ cậy nhãn xứ,... nhờ cậy thân xứ.

∗ Pháp phi tâm nhờ cậy pháp tâm và phi tâm sanh ra do phi Nhân duyên:
2 uẩn và sắc tâm nhờ cậy 1 uẩn phi tâm vô nhân và tâm,... 2 uẩn. Uẩn phi tâm nhờ cậy tâm và vật. Sát-na tục sinh vô nhân: Uẩn phi tâm nhờ cậy tâm và vật. Uẩn đồng sanh nhãn thức nhờ cậy nhãn xứ và nhãn thức,... thân xứ. Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật nhờ cậy uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và tâm,... tóm tắt...

55.

∗ Phi Nhân 5, phi Cảnh 3, phi Trưởng 5, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 5, phi Hậu sanh 5, phi Cố hưởng 5, phi Nghiệp 3, phi Quả 5, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 5, phi Đạo 5, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 5, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

56.

Nhân duyên có phi Cảnh 3,... phi Trưởng 5,... tóm tắt... .

57.

Phi Nhân duyên có Cảnh 5,... Vô gián 5, tất cả đều 5, Đạo 3, Bất ly 5.

Phần y chỉ *(nissaya)* như phần ỷ trượng *(paccaya)*

<u>Phần Hòa Hợp</u> ***(Saṅsaṭṭhavāra)***

58.

∗ Pháp phi tâm hòa hợp pháp tâm sanh ra do Nhân duyên:
Uẩn tương ưng hòa hợp tâm; sát-na tục sinh...

∗ Pháp phi tâm hòa hợp pháp phi tâm sanh ra do Nhân duyên:
2 uẩn hòa hợp 1 uẩn phi tâm, 1 uẩn hòa hợp 2 uẩn, tục sinh *(paṭisandhi)*...

∗ Pháp tâm hòa hợp pháp phi tâm sanh ra do Nhân duyên:
Tâm hòa hợp uẩn phi tâm, tục sinh.

∗ Chư pháp tâm và phi tâm hòa hợp pháp phi tâm sanh ra do Nhân duyên:
2 uẩn và tâm hòa hợp 1 uẩn phi tâm,... 2 uẩn, tục sinh.

∗ Pháp phi tâm hòa hợp pháp tâm và phi tâm sanh ra do Nhân duyên:
2 uẩn hòa hợp 1 uẩn phi tâm và tâm,... 2 uẩn, tục sinh,... tóm tắt...

59.

Nhân 5, Cảnh 5, Trưởng 5, tất cả đều 5, Bất ly 5,... tóm tắt...

60.

Phi Nhân 5, phi Trưởng 5, phi Tiền sanh 5, phi Hậu sanh 5, phi Cố hưởng 5, phi Nghiệp 3, phi Quả 5, phi Thiền 5, phi Đạo 5, phi Bất tương ưng 5.

Cả 2 cách đếm ngoài ra, dù phần tương ưng *(sampayutta)* cũng đều sắp như thế.

<u>Phần Liên Quan</u> ***(Paṭiccavāra)***

61.

* Pháp phi tâm làm duyên cho pháp phi tâm bằng Nhân duyên:
  Nhân phi tâm làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên. Sát-na tục sinh...

* Pháp phi tâm làm duyên cho pháp tâm bằng Nhân duyên:
  Nhân phi tâm làm duyên cho tâm bằng Nhân duyên. Tục sinh...

* Pháp phi tâm làm duyên cho pháp tâm và phi tâm bằng Nhân duyên:
  Nhân phi tâm làm duyên cho uẩn tương ưng và tâm và sắc tâm bằng Nhân duyên, tục sinh...

62.

* Pháp tâm làm duyên cho pháp tâm bằng Cảnh duyên:
  - Tâm mở mối cho tâm sanh ra, nên sắp cách luân *(mulaṃ kātabbaṃ)*.
  - Tâm mở mối cho uẩn phi tâm sanh ra, nên sắp cách luân.
  - Tâm mở mối cho tâm và uẩn tương ưng sanh ra.

* Pháp phi tâm làm duyên cho pháp phi tâm bằng Cảnh duyên:
  - Sau khi bố thí, nguyện giữ ngũ giới, thọ trì thanh tịnh giới rồi mới nhớ lại thiện đã làm chứa để vui mừng hớn hở, do đó khai đoan ái... ưu sanh ra...
  - Nhớ lại thiện đã từng làm chứa để... xuất thiền phản khán thiền... chư Thánh xuất đạo phản khán đạo, phản khán quả, phản khán Níp Bàn.
  - Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc, dũ tịnh, đạo, quả luôn khán môn bằng Cảnh duyên.
  - Chư Thánh phản khán phiền não phi tâm đã trừ, phản khán phiền não hạn chế, rõ phiền não đã từng sanh, quán ngộ nhãn... vật... uẩn phi tâm bằng lối vô thường... ưu sanh ra.
  - Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng.
  - Tha tâm thông biết rõ lòng người tề toàn phi tâm.
  - Không vô biên xứ... Thức vô biên xứ... sắc xứ làm duyên cho uẩn đồng sanh nhãn thức, xúc xứ...
  - Uẩn phi tâm làm duyên cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông, vị lai thông luôn khán môn bằng Cảnh duyên.

* Pháp phi tâm làm duyên cho pháp tâm bằng Cảnh duyên:
  - Lời giải như ý nghĩa theo Pālī ban sơ, sau khi bố thí... như thế, không chi khác.
  - Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức, xúc xứ làm duyên cho thân thức.
  - Uẩn phi tâm làm duyên cho thần thông... luôn khán môn bằng Cảnh duyên.

* Pháp phi tâm làm duyên cho những pháp tâm và phi tâm bằng Cảnh duyên:
  - Giải theo ý nghĩa Pālī câu ban đầu, sau khi bố thí... như thế không chi khác.
  - Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức và uẩn tương ưng, xúc xứ làm duyên cho thân thức và uẩn tương ưng. Uẩn phi tâm làm duyên cho thần thông,... luôn khán môn bằng Cảnh duyên.

* Chư pháp tâm và phi tâm làm duyên cho pháp tâm bằng Cảnh duyên:
  Tâm và uẩn tương ưng mở mối cho tâm, có 3 câu.

63.

* Pháp tâm làm duyên cho pháp tâm bằng Trưởng duyên:
  Trưởng cảnh như: Nặng về tâm rồi làm cho tâm phát sanh.

∗ Pháp tâm làm duyên cho pháp phi tâm bằng Trưởng duyên: Có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Nặng về tâm rồi làm cho uẩn phi tâm sanh ra.
- Trưởng đồng sanh như: Tâm trưởng làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp tâm làm duyên cho những pháp tâm và phi tâm bằng Trưởng duyên:
Trưởng cảnh như: Nặng về tâm rồi làm cho tâm và uẩn tương ưng sanh ra.

∗ Pháp phi tâm làm duyên cho pháp phi tâm bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
+ Trưởng cảnh như:
  - Sau khi bố thí, nguyện giữ ngũ giới, thọ trì thanh tịnh giới nặng về đó rồi mới phản khán, thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó rồi ái sanh, tà kiến phát...
  - ... thiện từng làm chứa để trước... thiền... chư Thánh xuất đạo phản khán đạo, phản khán quả, phản khán Níp Bàn, nặng về đó rồi mới... nặng về Níp Bàn rồi phản khán.
  - Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)*, dũ tịnh *(vodanā)*, đạo, quả bằng Trưởng duyên.
  - Nặng về nhãn... vật... nặng về uẩn phi tâm rồi làm cho thỏa thích rất hân hoan, do đó rồi ái sanh, tà kiến phát...
+ Trưởng đồng sanh như:
  - Trưởng phi tâm làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp phi tâm làm duyên cho pháp tâm bằng Trưởng duyên:
Lời giải cả 2 thứ này giống như lời giải Pālī như câu đầu không chi khác, nên sắp Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh.

∗ Chư pháp tâm và phi tâm làm duyên cho pháp tâm bằng Trưởng duyên:
Chỉ có 1 cách là Trưởng cảnh *(ārammanādhipati)*, dù 3 cách pháp mà làm cho thành Cảnh nặng nề cũng chỉ là Trưởng cảnh.

64.

∗ Pháp tâm làm duyên cho pháp tâm bằng Vô gián duyên:
Tâm sanh trước trước làm duyên cho tâm sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp tâm làm duyên cho pháp phi tâm bằng Vô gián duyên:
- Tâm sanh trước trước làm duyên cho uẩn phi tâm sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Tâm làm duyên cho quả sơ khởi bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp tâm làm duyên cho những pháp tâm và phi tâm bằng Vô gián duyên:
Tâm sanh trước trước làm duyên cho tâm và uẩn tương ưng sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp phi tâm làm duyên cho pháp phi tâm bằng Vô gián duyên:
Uẩn phi tâm sanh trước trước... quả nhập thiền bằng Vô gián duyên.

Ý nghĩa mà sẽ đem giải cả 2 đây, sắp đầy đủ giống với ý nghĩa theo Pāḷi sẵn có phía trước.

∗ Chư pháp tâm và phi tâm làm duyên cho pháp tâm bằng Vô gián duyên:
- Tâm và uẩn tương ưng sanh trước trước làm duyên cho tâm sanh sau bằng Vô gián duyên. Nên sắp cách luân *(mūla)*.

- Tâm và uẩn tương ưng sanh trước trước làm duyên cho uẩn phi tâm sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Tâm và uẩn tương ưng làm duyên cho quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* bằng Vô gián duyên, nên sắp cách luân *(mūla)*.
- Tâm và uẩn tương ưng sanh trước trước làm duyên cho tâm và uẩn tương ưng sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

∗ ... bằng Liên tiếp duyên,... bằng Đồng sanh duyên có 5 câu, như phần liên quan *(paṭiccavāra)*

∗ ... bằng Hỗ tương duyên có 5 câu như phần liên quan.

∗ ... bằng Y chỉ duyên có 5 câu như phần ỷ trượng.

65.

∗ Pháp tâm làm duyên cho pháp tâm bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:

Thuần cận y như: Tâm làm duyên cho tâm bằng Cận y duyên có 3 câu.

∗ Pháp phi tâm làm duyên cho pháp phi tâm bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:

\+ Thuần cận y như:

- Nương đức tin mạnh có thể bố thí... gây ngã mạn, chấp tà kiến...;
- Nương giới... chỗ ở mạnh có thể bố thí... phá hòa hợp Tăng; nương đức tin... chỗ ở... đức tin làm duyên cho đạo quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

∗ Pháp phi tâm làm duyên cho pháp tâm bằng Cận y duyên:

Ý nghĩa mà sẽ đem giải cả 2 câu này cho đầy đủ giống như ý nghĩa theo Pāḷi vẫn có giải trước không khác nhau.

∗ Chư pháp tâm và phi tâm làm duyên cho pháp tâm bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y.

Thuần cận y như: Tâm và uẩn tương ưng làm duyên cho tâm bằng Cận y duyên, có 3 câu.

66.

∗ Pháp phi tâm làm duyên cho pháp phi tâm bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:

- Cảnh tiền sanh như... nhãn... vật bằng lối vô thường, ưu phát sanh. Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng.
- Sắc xứ làm duyên cho uẩn đồng sanh nhãn thức, xúc xứ làm duyên cho uẩn đồng sanh thân thức, thân xứ... bằng Tiền sanh duyên.
- Vật tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho uẩn đồng sanh nhãn thức, thân xứ...; vật làm duyên cho uẩn phi tâm bằng Tiền sanh duyên.

∗ Pháp phi tâm làm duyên cho pháp tâm bằng Tiền sanh duyên: Có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:

- Cảnh tiền sanh:... nhãn... vật bằng lối vô thường... ưu phát sanh, thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng. Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức, xúc xứ làm duyên cho thân thức.
- Vật tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức, thân xứ làm duyên cho thân thức, vật làm duyên cho tâm bằng Tiền sanh duyên.

* Pháp phi tâm làm duyên cho những pháp tâm và phi tâm bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
  - Cảnh tiền sanh như: Nhãn... vật bằng vô thường... ưu sanh ra. Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng; sắc xứ làm duyên cho nhãn thức và uẩn tương ưng, xúc xứ...
  - Vật tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức và uẩn tương ưng bằng Tiền sanh duyên. Thân xứ làm duyên cho thân thức và uẩn tương ưng; vật làm duyên cho tâm và uẩn tương ưng bằng Tiền sanh duyên.

67.

* Pháp tâm làm duyên cho pháp phi tâm bằng Hậu sanh duyên,... tóm tắt...

* Pháp phi tâm làm duyên cho pháp phi tâm bằng Hậu sanh duyên,... tóm tắt...

* Chư pháp tâm và phi tâm làm duyên cho pháp phi tâm bằng Hậu sanh duyên,... tóm tắt...

68.

Pháp tâm làm duyên cho pháp tâm bằng Cố hưởng duyên có 9 câu.

69.

* Pháp phi tâm làm duyên cho pháp phi tâm bằng Nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời:
  - Đồng sanh như: Tư phi tâm làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nghiệp duyên.
  - Biệt thời như: Tư phi tâm làm duyên cho uẩn quả và sắc tục sinh bằng Nghiệp duyên.

* Pháp phi tâm làm duyên cho pháp tâm bằng Nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời.
  - Đồng sanh như: Tư phi tâm làm duyên cho tâm bằng Nghiệp duyên.
  - Biệt thời như: Tư phi tâm làm duyên cho tâm quả bằng Nghiệp duyên.

* Pháp phi tâm làm duyên cho những pháp tâm và phi tâm bằng Nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời:
  - Đồng sanh như: Tư phi tâm làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nghiệp duyên.
  - Biệt thời như: Tư phi tâm làm duyên cho uẩn quả và tâm và sắc tục sinh bằng Nghiệp duyên.

70.

Pháp tâm làm duyên cho pháp phi tâm bằng Quả duyên có 5 câu;... bằng Thực duyên có 5 câu,... bằng Quyền duyên có 5 câu.

71.

Pháp phi tâm làm duyên cho pháp phi tâm bằng Thiền duyên có 3 câu;... bằng Đạo duyên có 3 câu,... bằng Tương ưng duyên có 5 câu.

72.

* Pháp tâm làm duyên cho pháp phi tâm bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Hậu sanh,... tóm tắt...

* Pháp phi tâm làm duyên cho pháp phi tâm bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh:
  - Đồng sanh như: Uẩn phi tâm làm duyên cho sắc tâm bằng Bất tương ưng duyên. Sát-na tục sinh: Uẩn phi tâm làm duyên cho vật bằng Bất tương ưng duyên; vật làm duyên cho uẩn bằng Bất tương ưng duyên.

- Tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho uẩn đồng sanh nhãn thức; thân xứ làm duyên cho uẩn đồng sanh thân thức; vật làm duyên cho uẩn phi tâm bằng Bất tương ưng duyên.
- Hậu sanh như: Uẩn phi tâm làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Bất tương ưng duyên.

∗ Pháp phi tâm làm duyên cho pháp tâm bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
- Đồng sanh như: Sát-na tục sinh: Vật làm duyên cho tâm bằng Bất tương ưng duyên.
- Tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức, thân xứ làm duyên thân thức, vật làm duyên cho tâm bằng Bất tương ưng duyên.

∗ Pháp phi tâm làm duyên cho pháp tâm và phi tâm bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
- Đồng sanh như: Sát-na tục sinh: Vật làm duyên cho tâm và uẩn tương ưng bằng Bất tương ưng duyên.
- Tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức và uẩn tương ưng bằng Bất tương ưng duyên, thân xứ làm duyên cho thân thức... vật làm duyên cho tâm và uẩn tương ưng bằng Bất tương ưng duyên.

∗ Chư pháp tâm và phi tâm làm duyên cho pháp phi tâm bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Hậu sanh,... tóm tắt...

73.

∗ Pháp tâm làm duyên cho pháp phi tâm bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Hậu sanh,... tóm tắt...

∗ Pháp phi tâm làm duyên cho pháp phi tâm bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực, Quyền... tóm tắt...

∗ Pháp phi tâm làm duyên cho pháp tâm bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh:
- Đồng sanh như: Uẩn phi tâm làm duyên cho tâm...; sát-na tục sinh: phi tâm...; sát-na tục sinh: Vật làm duyên cho tâm bằng Hiện hữu duyên.
- Tiền sanh như: Quán ngộ nhãn... vật bằng vô thường... như Tiền sanh *(Purejāta)*... tóm tắt...

∗ Pháp phi tâm làm duyên cho những pháp tâm và phi tâm bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
- Đồng sanh như: 1 uẩn phi tâm làm duyên cho 2 uẩn và tâm và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên. Sát-na tục sinh: 1 uẩn phi tâm...; sát-na tục sinh: Vật làm duyên cho tâm và uẩn tương ưng bằng Hiện hữu duyên.
- Tiền sanh như: Quán ngộ nhãn... vật... như Tiền sanh... tóm tắt...

∗ Chư pháp tâm và phi tâm làm duyên cho pháp phi tâm bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền:
- Đồng sanh như: 1 uẩn phi tâm và tâm làm duyên cho 2 uẩn và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn...
- Đồng sanh như: Tâm và vật làm duyên cho uẩn phi tâm bằng Hiện hữu duyên. Dù sát-na tục sinh cũng có 2 câu.
- Đồng sanh như: Tâm và uẩn tương ưng làm duyên cho sắc tâm bằng Hiện hữu duyên.
- Đồng sanh như: Tâm và sắc đại sung làm duyên cho sắc tâm bằng Hiện hữu duyên.

- Hậu sanh như: Tâm và uẩn tương ưng làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh như: Tâm và uẩn tương ưng và đoàn thực làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh như: Tâm và uẩn tương ưng và sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh bằng Hiện hữu duyên.

74.

∗ Nhân 3, Cảnh 9, Trưởng 9, Vô gián 9, Liên tiếp 9, Đồng sanh 5, Hỗ tương 5, Y chỉ 5, Cận y 9, Tiền sanh 3, Hậu sanh 3, Cố hưởng 9, Nghiệp 3, Quả 5, Thực 5, Quyền 5, Thiền 5, Đạo 3, Tương ưng 5, Bất tương ưng 5, Hiện hữu 5, Vô hữu 9, Ly 9, Bất ly 5.

75.

∗ Pháp tâm làm duyên cho pháp tâm bằng Cảnh duyên, bằng Cận y duyên.

∗ Pháp tâm làm duyên cho pháp phi tâm bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Hậu sanh duyên.

∗ Pháp tâm làm duyên cho pháp tâm và phi tâm bằng Cảnh duyên, bằng Cận y duyên.

∗ Pháp phi tâm làm duyên cho pháp phi tâm bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Nghiệp duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

∗ Pháp phi tâm làm duyên cho pháp tâm bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Nghiệp duyên.

∗ Pháp phi tâm làm duyên cho pháp tâm và phi tâm bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Nghiệp duyên.

∗ Pháp tâm và phi tâm làm duyên cho pháp tâm bằng Cảnh duyên, bằng Cận y duyên.

∗ Chư pháp tâm và phi tâm làm duyên cho pháp phi tâm bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Hậu sanh duyên.

∗ Chư pháp tâm và phi tâm làm duyên cho pháp tâm và phi tâm bằng Cảnh duyên, bằng Cận y duyên.

76.

Phi Nhân 9, phi Cảnh 9, tất cả đều 9, phi Bất ly 9.

77.

Nhân duyên có phi Cảnh 3,... phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 1, phi Cận y 3, tất cả đều 3, phi Đạo 3, phi Tương ưng 1, phi Bất tương ưng 3, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

78.

Phi Nhân duyên có Cảnh 9,... Trưởng 9, nên sắp đầu đề nghịch/thuận.

Dứt nhị đề tâm

NHỊ ĐỀ SỞ HỮU TÂM

<u>Phần Liên Quan</u> ***(Paṭiccavāra)***

79.

* Pháp sở hữu tâm liên quan pháp sở hữu tâm sanh ra do Nhân duyên:
  2 uẩn liên quan 1 uẩn sở hữu tâm, 1 uẩn liên quan 2 uẩn. Sát-na tục sinh...

* Pháp phi sở hữu tâm liên quan pháp sở hữu tâm sanh ra do Nhân duyên:
  Tâm và sắc tâm liên quan uẩn sở hữu tâm. Sát-na tục sinh: Tâm và sắc tục sinh liên quan uẩn sở hữu tâm.

* Chư pháp sở hữu tâm và phi sở hữu tâm liên quan pháp sở hữu tâm sanh ra do Nhân duyên:
  2 uẩn và tâm và sắc tâm liên quan 1 uẩn sở hữu tâm... 2 uẩn. Sát-na tục sinh:...

* Pháp phi sở hữu tâm liên quan pháp phi sở hữu tâm sanh ra do Nhân duyên:
  Sắc tâm liên quan tâm. Sát-na tục sinh: Sắc tục sinh liên quan tâm, vật liên quan tâm, tâm liên quan vật,... 1 đại sung. Sắc tâm, sắc tục sinh thuộc y sinh liên quan đại sung.

* Pháp sở hữu tâm liên quan pháp phi sở hữu tâm sanh ra do Nhân duyên:
  Uẩn tương ưng liên quan tâm. Sát-na tục sinh: tâm..., sát-na tục sinh: Uẩn sở hữu tâm liên quan vật.

* Chư pháp sở hữu tâm và phi sở hữu tâm liên quan pháp phi sở hữu tâm sanh ra do Nhân duyên:
  Uẩn tương ưng và sắc tâm liên quan tâm. Sát-na tục sinh:... tâm. Sát-na tục sinh: Tâm và uẩn tương ưng liên quan vật.

* Pháp sở hữu tâm liên quan pháp sở hữu tâm và phi sở hữu tâm sanh ra do Nhân duyên:
  2 uẩn liên quan 1 uẩn sở hữu tâm và tâm,... 2 uẩn. Sát-na tục sinh: 2 uẩn liên quan 1 uẩn sở hữu tâm và tâm, 2 uẩn... sát-na tục sinh: 2 uẩn liên quan 1 uẩn sở hữu tâm và tâm và vật, 2 uẩn...

* Pháp phi sở hữu tâm liên quan pháp sở hữu tâm và pháp phi sở hữu tâm sanh ra do Nhân duyên: Sắc tâm liên quan uẩn sở hữu tâm và tâm; sắc tâm liên quan uẩn sở hữu tâm và sắc đại sung; sát na tục sinh: Sắc nghiệp liên quan uẩn sở hữu tâm và tâm; sát na tục sinh: Sắc nghiệp liên quan uẩn sở hữu tâm và sắc đại sung; sát na tục sinh: Tâm liên quan uẩn sở hữu tâm và vật.

* Pháp sở hữu tâm và pháp phi sở hữu tâm liên quan pháp sở hữu tâm và pháp phi sở hữu tâm sanh ra do Nhân duyên: 2 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn sở hữu tâm và tâm,... 2 uẩn; sát na tục sinh: 2 uẩn và sắc nghiệp liên quan 1 uẩn sở hữu tâm và tâm,... 2 uẩn; sát na tục sinh: 2 uẩn và tâm liên quan 1 uẩn sở hữu tâm và ý vật, 1 uẩn và tâm liên quan 2 uẩn và ý vật.

80.

* Pháp sở hữu tâm liên quan pháp sở hữu tâm sanh ra do Nhân duyên: 2 uẩn liên quan 1 uẩn sở hữu tâm,... 2 uẩn; tục sinh: ....

* Pháp phi sở hữu tâm liên quan pháp sở hữu tâm sanh ra do Cảnh duyên: Tâm liên quan uẩn sở hữu tâm; tục sinh: ....

∗ Pháp sở hữu tâm và pháp phi sở hữu tâm liên quan pháp sở hữu tâm sanh ra do Cảnh duyên: 2 uẩn và tâm liên quan 1 uẩn sở hữu tâm,... 2 uẩn; tục sinh: ....

∗ Pháp phi sở hữu tâm liên quan pháp phi sở hữu tâm sanh ra do Cảnh duyên: sát na tục sinh: Tâm liên quan ý vật.

∗ Pháp sở hữu tâm liên quan pháp phi sở hữu tâm sanh ra do Cảnh duyên: Uẩn tương ưng liên quan tâm; sát na tục sinh:... tâm; sát na tục sinh: Uẩn sở hữu tâm liên quan vật.

∗ Pháp sở hữu tâm và pháp phi sở hữu tâm liên quan pháp phi sở hữu tâm sanh ra do Cảnh duyên: sát na tục sinh: Tâm và uẩn tương ưng liên quan vật.

∗ Pháp sở hữu tâm liên quan pháp sở hữu tâm và pháp phi sở hữu tâm bằng Cảnh duyên: 2 uẩn liên quan 1 uẩn sở hữu tâm và tâm,... 2 uẩn; sát na tục sinh: 2 uẩn liên quan 1 uẩn sở hữu tâm và tâm,... 2 uẩn sát na tục sinh: 2 uẩn liên quan 1 uẩn sở hữu tâm và ý vật,... 2 uẩn .

∗ Pháp phi sở hữu tâm liên quan những pháp sở hữu tâm và phi sở hữu tâm sanh ra do Cảnh duyên:
Sát-na tục sinh: Tâm liên quan uẩn sở hữu tâm và vật.

∗ Chư pháp sở hữu tâm và phi sở hữu tâm liên quan những pháp sở hữu tâm và phi sở hữu tâm sanh ra do Cảnh duyên:
Sát-na tục sinh: 2 uẩn và tâm liên quan 1 uẩn sở hữu tâm và vật,... 2 uẩn.

81.

Pháp sở hữu tâm liên quan pháp sở hữu tâm sanh ra do Trưởng duyên:... tóm tắt... .

82.

Nhân 9, Cảnh 9, Trưởng 9, Vô gián 9, Liên tiếp 9, Đồng sanh 9, Hỗ tương 9, Y chỉ 9, Cận y 9, Tiền sanh 5, Cố hưởng 5, Nghiệp 9, tất cả đều 9, Bất ly 9.

83.

∗ Pháp sở hữu tâm liên quan pháp sở hữu tâm sanh ra do phi Nhân duyên:
2 uẩn liên quan 1 uẩn sở hữu tâm vô nhân,... 2 uẩn. Sát-na tục sinh vô nhân: Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

∗ Pháp phi sở hữu tâm liên quan pháp sở hữu tâm sanh ra do phi Nhân duyên:
Tâm và sắc tâm liên quan uẩn sở hữu tâm vô nhân. Sát-na tục sinh vô nhân...

∗ Chư pháp sở hữu tâm và phi sở hữu tâm liên quan pháp sở hữu tâm sanh ra do phi Nhân duyên:
2 uẩn và tâm và sắc tâm liên quan 1 uẩn sở hữu tâm vô nhân, 2 uẩn... sát-na tục sinh vô nhân...

∗ Pháp phi sở hữu tâm liên quan pháp phi sở hữu tâm sanh ra do phi Nhân duyên:
Sắc tâm liên quan tâm vô nhân. Sát-na tục sinh vô nhân: Sắc tục sinh liên quan tâm, vật liên quan tâm, tâm liên quan vật,... 1 đại sung. Người Vô tưởng: 1 đại sung...

∗ Pháp sở hữu tâm liên quan pháp phi sở hữu tâm sanh ra do phi Nhân duyên:
- Uẩn tương ưng liên quan tâm vô nhân; sát-na tục sinh vô nhân: Uẩn tương ưng liên quan tâm. Sát-na tục sinh vô nhân: Uẩn sở hữu tâm liên quan vật.
- Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan tâm đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

* Chư pháp sở hữu tâm và phi sở hữu tâm liên quan pháp sở hữu tâm sanh ra do phi Nhân duyên:

  Uẩn tương ưng và sắc tâm liên quan tâm vô nhân. Sát-na tục sinh vô nhân: Uẩn tương ưng và sắc tục sinh liên quan tâm. Sát-na tục sinh vô nhân: Tâm và uẩn tương ưng liên quan vật.

* Pháp sở hữu tâm liên quan những pháp sở hữu tâm và phi sở hữu tâm sanh ra do phi Nhân duyên:

  2 uẩn liên quan 1 uẩn sở hữu tâm vô nhân và tâm,... 2 uẩn. Sát-na tục sinh vô nhân: 2 uẩn liên quan 1 uẩn sở hữu tâm và tâm,... 2 uẩn. Sát-na tục sinh vô nhân: 2 uẩn liên quan 1 uẩn sở hữu tâm và vật,... 2 uẩn. Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và tâm.

* Pháp phi sở hữu tâm liên quan những pháp sở hữu tâm và phi sở hữu tâm sanh ra do phi Nhân duyên:

  Sắc tâm liên quan uẩn sở hữu tâm vô nhân và tâm; sắc tâm liên quan uẩn sở hữu tâm vô nhân và đại sung. Sát-na tục sinh vô nhân: Sắc tục sinh liên quan uẩn sở hữu tâm và tâm; sát-na tục sinh: Sắc tục sinh liên quan uẩn sở hữu tâm và đại sung; sát-na tục sinh vô nhân: Tâm liên quan uẩn sở hữu tâm và vật.

* Chư pháp sở hữu tâm và phi sở hữu tâm liên quan những pháp sở hữu tâm và phi sở hữu tâm sanh ra do phi Nhân duyên:

  2 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn sở hữu tâm vô nhân và tâm; sát-na tục sinh vô nhân: 2 uẩn và sắc tục sinh liên quan 1 uẩn sở hữu tâm và tâm; sát-na tục sinh vô nhân: 2 uẩn và tâm liên quan 1 uẩn sở hữu tâm và vật,... 2 uẩn.

84.

* Pháp phi sở hữu liên quan pháp sở hữu tâm sanh ra do phi Cảnh duyên:

  Sắc tâm liên quan uẩn sở hữu tâm, sát-na tục sinh...

* Pháp phi sở hữu tâm liên quan pháp phi sở hữu tâm sanh ra do phi Cảnh duyên:

  Sắc tâm liên quan tâm, tục sinh luôn đến Vô tưởng.

* Pháp phi sở hữu tâm liên quan những pháp sở hữu tâm và phi sở hữu tâm sanh ra do phi Cảnh duyên:

  Sắc tâm liên quan uẩn sở hữu tâm và thức và tâm; sắc tâm liên quan uẩn sở hữu tâm và đại sung. Sát-na tục sinh: Nên sắp 2 câu, tóm tắt...

85.

Phi Nhân 9, phi Cảnh 3, phi Trưởng 9, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 4, phi Quả 9, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 6, phi Đạo 9, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 6, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

86.

Nhân duyên có phi Cảnh 3... phi Trưởng 9,... tóm tắt...

87.

Phi Nhân duyên có Cảnh 9,... Vô gián 9,... Tiền sanh 5, Cố hưởng 5, Nghiệp 9, tất cả đều 9, Đạo 3, Bất ly 9.

Phần đồng sanh *(sahajāta)* như phần liên quan.

Phần Ỷ Trượng ***(Paccayavāra)***

88.

* Pháp sở hữu tâm nhờ cậy pháp sở hữu tâm sanh ra do Nhân duyên: Có 3 câu như phần liên quan *(paṭiccavāra)*.

* Pháp phi sở hữu tâm nhờ cậy pháp phi sở hữu tâm sanh ra do Nhân duyên:
  Sắc tâm nhờ cậy tâm, tâm nhờ cậy vật. Sát-na tục sinh: Sắc tục sinh nhờ cậy tâm, vật nhờ cậy tâm, tâm nhờ cậy vật,... 1 đại sung.

* Pháp sở hữu tâm nhờ cậy pháp phi sở hữu tâm sanh ra do Nhân duyên:
  Uẩn tương ưng nhờ cậy tâm, uẩn sở hữu tâm nhờ cậy vật. Sát-na tục sinh: Nên sắp 2 cách.

* Chư pháp sở hữu tâm và phi sở hữu tâm nhờ cậy pháp phi sở hữu tâm sanh ra do Nhân duyên:
  Uẩn tương ưng và sắc tâm nhờ cậy tâm, uẩn tương ưng và tâm nhờ cậy vật. Sát-na tục sinh: Nên sắp 2 cách.

* Pháp sở hữu tâm nhờ cậy những pháp sở hữu tâm và phi sở hữu tâm sanh ra do Nhân duyên:
  2 uẩn nhờ cậy 1 uẩn sở hữu tâm và tâm,... 2 uẩn; 2 uẩn nhờ cậy 1 uẩn sở hữu tâm và tâm và vật,... 2 uẩn. Sát-na tục sinh: Nên sắp 2 cách.

* Pháp phi sở hữu tâm nhờ cậy những pháp sở hữu tâm và phi sở hữu tâm sanh ra do Nhân duyên:
  Sắc tâm nhờ cậy uẩn sở hữu tâm và tâm; sắc tâm nhờ cậy uẩn sở hữu tâm và đại sung; tâm nhờ cậy uẩn sở hữu tâm và vật; sát-na tục sinh: Nên sắp 3 cách.

* Chư pháp sở hữu tâm và phi sở hữu tâm nhờ cậy những pháp sở hữu tâm và phi sở hữu tâm sanh ra do Nhân duyên:
  2 uẩn và sắc tâm nhờ cậy 1 uẩn sở hữu tâm và tâm,... 2 uẩn; 2 uẩn và tâm nhờ cậy 1 uẩn sở hữu tâm và vật,... 2 uẩn; sát-na tục sinh: Nên sắp 2 cách.

89.

* Pháp sở hữu tâm nhờ cậy pháp sở hữu tâm sanh ra do Cảnh duyên: Có 3 câu như phần liên quan *(paṭṭicavāra)*.

* Pháp phi sở hữu tâm nhờ cậy pháp phi sở hữu tâm sanh ra do Cảnh duyên:
  Nhãn thức nhờ cậy nhãn xứ, thân thức nhờ cậy thân xứ, tâm nhờ cậy vật, tục sinh.

* Pháp sở hữu tâm nhờ cậy pháp phi sở hữu tâm sanh ra do Cảnh duyên:
  Uẩn đồng sanh nhãn thức nhờ cậy nhãn xứ,... nhờ cậy thân xứ. Uẩn tương ưng nhờ cậy tâm, uẩn sở hữu tâm nhờ cậy vật; sát-na tục sinh: Nên sắp 2 cách.

* Chư pháp sở hữu tâm và phi sở hữu tâm nhờ cậy pháp phi sở hữu tâm sanh ra do Cảnh duyên:
  Uẩn tương ưng và nhãn thức nhờ cậy nhãn xứ..., nhờ cậy thân xứ, tâm và uẩn tương ưng nhờ cậy vật. Sát-na tục sinh 1 câu...

* Pháp sở hữu tâm nhờ cậy chư pháp sở hữu tâm và phi sở hữu tâm sanh ra do Cảnh duyên:
  - 2 uẩn nhờ cậy 1 uẩn đồng sanh nhãn thức và nhãn xứ... 2 uẩn; 2 uẩn nhờ cậy 1 uẩn đồng sanh nhãn thức và nhãn xứ,... 2 uẩn;... đồng sanh thân thức.
  - 2 uẩn nhờ cậy 1 uẩn sở hữu tâm và tâm,... 2 uẩn; 2 uẩn nhờ cậy 1 uẩn sở hữu tâm và vật,... 2 uẩn. Sát-na tục sinh: 2...

* Pháp phi sở hữu tâm nhờ cậy chư pháp sở hữu tâm và phi sở hữu tâm sanh ra do Cảnh duyên:
  Nhãn thức nhờ cậy uẩn đồng sanh nhãn thức và nhãn xứ;... đồng sanh thân thức. Tâm nhờ cậy uẩn sở hữu tâm và vật, tục sinh: 1... .

* Chư pháp sở hữu tâm và phi sở hữu tâm nhờ cậy những pháp sở hữu tâm và phi sở hữu tâm sanh ra do Cảnh duyên:
  2 uẩn và nhãn thức nhờ cậy 1 uẩn đồng sanh nhãn thức và nhãn xứ,... nhờ cậy 3 uẩn, 2 uẩn và tâm nhờ cậy 1 uẩn sở hữu tâm và vật,... 2 uẩn. Tục sinh: 1... tóm tắt.

90.

Nhân 9, Cảnh 9, Trưởng 9, tất cả đều 9, Tiền sanh 9, Cố hưởng 9, Bất ly 9.

91.

Pháp sở hữu tâm nhờ cậy pháp sở hữu tâm sanh ra do phi Nhân duyên:
Sở hữu tâm vô nhân,... tóm tắt... 9 câu đề. 5 thức nên sắp giống như Cảnh duyên. Si chỉ sắp 3 câu.
Người biết nên sắp tất cả câu đề đều có bình nhựt *(pavatti)* và tục sinh *(paṭisandhi)*.

92.

* Phi Nhân 9, phi Cảnh 3, phi Trưởng 9, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 3, phi Quả 9, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 9, phi Đạo 9, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 6, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

93.

Nhân duyên có phi Cảnh 3, phi Trưởng 9;... tóm tắt...

94.

Phi Nhân duyên có Cảnh 9,... Vô gián 9, tất cả đều 9, Đạo 3, Bất ly 9.

<u>Phần Hòa Hợp</u> ***(Sansaṭṭha)***

95.

* Pháp sở hữu tâm hòa hợp pháp sở hữu tâm sanh ra do Nhân duyên:
  2 uẩn hòa hợp 1 uẩn sở hữu tâm,... 2 uẩn, tục sinh...

* Pháp phi sở hữu tâm hòa hợp pháp sở hữu tâm sanh ra do Nhân duyên:
  Tâm hòa hợp uẩn sở hữu tâm, tục sinh...

* Chư pháp sở hữu tâm và phi sở hữu tâm hòa hợp pháp sở hữu tâm sanh ra do Nhân duyên:
  2 uẩn và tâm hòa hợp 1 uẩn sở hữu tâm,... 2 uẩn; tục sinh.

* Pháp sở hữu tâm hòa hợp phi sở hữu tâm sanh ra do Nhân duyên:
  Uẩn tương ưng hòa hợp tâm, tục sinh.

* Pháp sở hữu tâm hòa hợp những pháp sở hữu tâm và phi sở hữu tâm sanh ra do Nhân duyên:
  2 uẩn hòa hợp 1 uẩn sở hữu tâm và tâm,... 2 uẩn. Tục sinh,... tóm tắt...

96.

Nhân 5, Cảnh 5, Trưởng 5, tất cả đều 5, Bất ly 5.

97.

Pháp sở hữu tâm hòa hợp pháp sở hữu tâm sanh ra do phi Nhân duyên.
Cũng nên sắp 5 nhan đề như thế, si chỉ có 3 câu, tóm tắt... .

98.

Phi Nhân 5, phi Trưởng 5, phi Tiền sanh 5, phi Hậu sanh 5, phi Cố hưởng 5, phi Nghiệp 3, phi Quả 5, phi Thiền 5, phi Đạo 5, phi Bất tương ưng 5.

Hai cách đếm ngoài ra, dù phần tương ưng *(sampayutta)* cũng sắp như thế.

Phần Liên Quan ***(Paṭiccavāra)***

99.

∗ Pháp sở hữu tâm làm duyên cho pháp sở hữu tâm bằng Nhân duyên:
Nhân sở hữu tâm làm duyên cho uẩn tương ưng sở hữu tâm bằng Nhân duyên, tục sinh...

∗ Pháp sở hữu tâm làm duyên cho pháp phi sở hữu tâm bằng Nhân duyên:
Nhân sở hữu tâm làm duyên cho tâm và sắc tâm bằng Nhân duyên. Tục sinh.

∗ Pháp sở hữu tâm làm duyên cho những pháp sở hữu tâm và phi sở hữu tâm bằng Nhân duyên:
Nhân sở hữu tâm làm duyên cho uẩn tương ưng và tâm và sắc tâm bằng Nhân duyên, tục sinh.

100.

∗ Pháp sở hữu tâm làm duyên cho pháp sở hữu tâm bằng Cảnh duyên:
- Uẩn sở hữu tâm mở mối cho uẩn sở hữu tâm sanh ra, nên hỏi đến căn *(mūla)*.
- Tâm mở mối cho uẩn sở hữu tâm sanh ra, nên hỏi đến căn.
- Uẩn sở hữu tâm và tâm mở mối cho sở hữu tâm sanh ra.

∗ Pháp phi sở hữu tâm làm duyên cho pháp phi sở hữu tâm bằng Cảnh duyên:
- Chư Thánh phản khán quả, phản khán Níp Bàn, Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)*, dũ tịnh *(vodanā)*, đạo, quả và khán (ý) môn *(āvajjana)* bằng Cảnh duyên.
- ... nhãn... vật... quán ngộ uẩn phi sở hữu tâm bằng lối vô thường... thỏa thích rất hân hoan, do đó khai đoan tâm sanh ra.
- Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng.
- Tha tâm thông rõ tâm người tề toàn tâm phi sở hữu.
- Không vô biên xứ... Vô sở hữu xứ... uẩn phi sở hữu tâm làm duyên cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông, vị lai thông luôn khán môn bằng Cảnh duyên.

∗ Pháp phi sở hữu tâm làm duyên cho pháp sở hữu tâm bằng Cảnh duyên:
- Chư Thánh phản khán Níp Bàn, giải như trước.
- ... nhãn... vật... quán ngộ uẩn phi sở hữu tâm bằng lối vô thường... ưu sanh ra.
- Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng.
- Tha tâm thông rõ uẩn người khác phi sở hữu tâm.
- Không vô biên xứ... Vô sở hữu xứ làm duyên cho Phi tưởng phi phi tưởng xứ; sắc xứ làm duyên cho uẩn đồng sanh nhãn thức, xúc xứ...
- Uẩn phi sở hữu tâm làm duyên cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông, vị lai thông luôn khán môn bằng Cảnh duyên.

∗ Pháp phi sở hữu tâm làm duyên cho những pháp sở hữu tâm và phi sở hữu tâm bằng Cảnh duyên:
- Chư Thánh phản khán Níp Bàn, trùng như bài giải trước.

- ... nhãn... vật... quán ngộ uẩn phi sở hữu tâm bằng lối vô thường... thỏa thích rất hân hoan, do đó khai đoan tâm và uẩn tương ưng sanh ra.
- Thiên nhãn thấy sắc...
- Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức và uẩn tương ưng bằng Cảnh duyên, xúc xứ...
- Uẩn phi sở hữu tâm làm duyên cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông, vị lai thông luôn khán môn bằng Cảnh duyên.

∗ Chư pháp sở hữu tâm và phi sở hữu tâm làm duyên cho pháp sở hữu tâm bằng Cảnh duyên:
- Uẩn sở hữu tâm và tâm mở mối cho uẩn sở hữu tâm sanh ra, nên hỏi đến căn *(mūla)*.
- Uẩn sở hữu tâm và tâm mở mối cho tâm sanh ra, nên hỏi đến căn.
- Uẩn sở hữu tâm và tâm mở mối cho uẩn sở hữu tâm và tâm sanh ra.

101.

∗ Pháp sở hữu tâm làm duyên cho pháp sở hữu tâm sanh ra bằng Cảnh duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Nặng về uẩn sở hữu tâm rồi làm cho uẩn sở hữu tâm sanh ra.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng sở hữu tâm làm duyên cho uẩn đồng sanh bằng Trưởng duyên, nên hỏi đến căn *(mūlaṃ puccitabbaṃ).*
- Trưởng cảnh như: Nặng về uẩn sở hữu tâm rồi làm duyên cho tâm phát sanh.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng sở hữu tâm làm duyên cho tâm và sắc tâm bằng Trưởng duyên, nên hỏi đến căn.
- Trưởng cảnh như: Nặng về uẩn sở hữu tâm rồi làm duyên cho uẩn sở hữu tâm và tâm sanh ra.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng sở hữu tâm làm duyên cho uẩn tương ưng và tâm và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp phi sở hữu tâm làm duyên cho pháp phi sở hữu tâm bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Chư Thánh nặng về Níp Bàn rồi phản khán; Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)*, dũ tịnh *(vodanā)*, đạo, quả bằng Trưởng duyên.

  ... nhãn... vật... nặng về uẩn phi sở hữu tâm rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó rồi tâm phát sanh.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng phi sở hữu tâm làm duyên cho tâm và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp phi sở hữu tâm làm duyên cho pháp sở hữu tâm bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Chư Thánh nặng về Níp Bàn rồi phản khán, ý nghĩa trùng như bài giải trước.

  ... nhãn... vật... nặng về uẩn phi sở hữu tâm rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó rồi ái sanh tà kiến phát...
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng phi sở hữu tâm làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp phi sở hữu tâm làm duyên cho pháp sở hữu tâm và phi sở hữu tâm bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Chư Thánh nặng về Níp Bàn... theo ý nghĩa đã giải ở đoạn trước.

  Nặng về uẩn phi sở hữu tâm rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó rồi uẩn sở hữu tâm và tâm phát sanh.

- Trưởng đồng sanh như: Trưởng phi sở hữu tâm làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên

∗ Chư pháp sở hữu tâm và phi sở hữu tâm làm duyên cho pháp sở hữu tâm bằng Trưởng duyên.
Trưởng cảnh có 3 câu; chỉ có Trưởng cảnh mà thôi.

102.

∗ Pháp sở hữu tâm làm duyên cho pháp sở hữu tâm bằng Vô gián duyên:
- Uẩn sở hữu tâm sanh trước trước làm duyên cho uẩn sở hữu tâm sanh sau sau bằng Vô gián duyên, nên hỏi đến căn.
- Uẩn sở hữu tâm sanh trước trước làm duyên cho tâm sanh sau sau bằng Vô gián duyên, nên hỏi đến căn.
- Uẩn sở hữu tâm sanh trước trước làm duyên cho uẩn sở hữu tâm và tâm sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp phi sở hữu tâm làm duyên cho pháp phi sở hữu tâm bằng Vô gián duyên:
- Tâm sanh trước trước làm duyên cho tâm sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Thuận thứ *(anuloma)* làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)* quả nhập thiền bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp phi sở hữu tâm làm duyên cho pháp sở hữu tâm bằng Vô gián duyên.
Nên sắp 3 câu như thế, trùng ý trước như văn Pāḷi.

∗ Chư pháp sở hữu tâm và phi sở hữu tâm làm duyên cho pháp sở hữu tâm bằng Vô gián duyên có 3 câu, không có khán môn *(āvajjana)* và quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)*.

∗ ... bằng Liên tiếp duyên có 9 câu.

∗ ... bằng Đồng sanh duyên có 9 câu như phần liên quan *(paṭṭiccavāra)*.

∗ ... bằng Hỗ tương duyên có 9 câu như phần liên quan.

∗ ... bằng Y chỉ duyên có 9 câu như phần ỷ trượng *(paccayavāra)*.

103.

∗ Pháp sở hữu tâm làm duyên cho pháp sở hữu tâm bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Uẩn sở hữu tâm làm duyên cho sở hữu tâm bằng Cận y duyên, nên hỏi đến căn, có 3 câu.
- Uẩn sở hữu tâm làm duyên cho tâm bằng Cận y duyên, nên hỏi đến căn, có 3 câu.
- Uẩn sở hữu tâm làm duyên cho uẩn sở hữu tâm và tâm bằng Cận y duyên *(Upanissayapaccayo)*.

∗ Pháp phi sở hữu tâm làm duyên cho pháp phi sở hữu tâm bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Nương âm dương... vật thực... chỗ ở, nương tâm mạnh có thể bố thí... phá hòa hợp Tăng.
- Nương âm dương, vật thực,... chỗ ở, nương tâm mạnh làm duyên cho đức tin... trí, ái..., hy vọng, thân lạc, thân khổ, đạo, quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

∗ Pháp phi sở hữu tâm làm duyên cho pháp sở hữu tâm bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
Thuần cận y như:... âm dương... vật thực... chỗ ở, nương tâm mạnh có thể bố thí, có 3 câu như ý nghĩa Pāḷi đoạn trước không chi khác.

* Chư pháp sở hữu tâm và phi sở hữu tâm làm duyên cho pháp sở hữu tâm bằng Cận y duyên có 3 câu.

104.

* Pháp phi sở hữu tâm làm duyên cho pháp phi sở hữu tâm bằng Tiền sanh duyên: Có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
  - Cảnh tiền sanh như: Quán ngộ nhãn... vật bằng lối vô thường... thỏa thích rất hân hoan, do đó khai đoan tâm sanh; thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng; sắc xứ làm duyên cho nhãn thức, xúc xứ làm duyên cho thân thức.
  - Vật tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức, thân xứ làm duyên cho thân thức, vật làm duyên cho tâm bằng Tiền sanh duyên.

* Pháp phi sở hữu tâm làm duyên cho pháp sở hữu tâm bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
  - Cảnh tiền sanh như: Quán ngộ nhãn... vật bằng lối vô thường... ưu sanh ra. Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ thấy tiếng; sắc xứ làm duyên cho uẩn đồng sanh nhãn thức, xúc xứ làm duyên cho uẩn đồng sanh thân thức.
  - Vật tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho uẩn đồng sanh nhãn thức, thân xứ... vật làm duyên cho uẩn sở hữu tâm bằng Tiền sanh duyên.

* Pháp phi sở hữu tâm làm duyên cho những pháp sở hữu tâm và phi sở hữu tâm bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
  - Cảnh tiền sanh như: Quán ngộ nhãn... vật bằng lối vô thường... thỏa thích rất hân hoan, do đó khai đoan tâm và uẩn tương ưng sanh; thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng; sắc xứ làm duyên cho nhãn thức và uẩn tương ưng... xúc xứ...
  - Vật tiền sanh: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức và uẩn tương ưng. Thân xứ...; vật làm duyên cho tâm và uẩn tương ưng bằng Tiền sanh duyên.

105.

* Pháp sở hữu tâm làm duyên cho pháp phi sở hữu tâm bằng Hậu sanh duyên... tóm tắt...

* Pháp phi sở hữu tâm làm duyên cho pháp phi sở hữu tâm bằng Hậu sanh duyên... tóm tắt...

* Chư pháp sở hữu tâm và phi sở hữu tâm làm duyên cho pháp phi sở hữu tâm bằng Hậu sanh duyên: .. tóm tắt

106.

Pháp sở hữu tâm làm duyên cho pháp sở hữu tâm bằng Cố hưởng

107.

* Pháp sở hữu tâm làm duyên cho pháp sở hữu tâm bằng Nghiệp duyên: Có Đồng sanh và Biệt thời.
  - Đồng sanh như: Tư sở hữu tâm làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nghiệp duyên.
  - Biệt thời như: Tư sở hữu tâm làm duyên cho uẩn quả bằng Nghiệp duyên.

* Pháp sở hữu tâm làm duyên cho pháp phi sở hữu tâm bằng Nghiệp duyên: Có Đồng sanh và Biệt thời.
  - Đồng sanh như: Tư sở hữu tâm làm duyên cho tâm và sắc tâm bằng Nghiệp duyên.
  - Biệt thời như: Tư sở hữu tâm làm duyên cho tâm quả và sắc nghiệp bằng Nghiệp duyên.

* Pháp sở hữu tâm làm duyên cho pháp sở hữu tâm và pháp phi sở hữu tâm bằng Nghiệp duyên: Có Đồng sanh và Biệt thời.

- Đồng sanh như: Tư sở hữu tâm làm duyên cho uẩn sở hữu tâm và tâm và sắc tâm bằng Nghiệp duyên.
- Biệt thời như: Tư sở hữu tâm làm duyên cho uẩn quả và tâm và sắc nghiệp bằng Nghiệp duyên.

108.

∗ Pháp sở hữu tâm làm duyên cho pháp sở hữu tâm bằng Quả duyên: Có 9 câu.
∗ ... bằng Thực duyên: 9 câu.
∗ ... bằng Quyền duyên: 9 câu.
∗ ... bằng Thiền duyên: 3 câu.
∗ ... bằng Đạo duyên: 3 câu.
∗ ... bằng Tương ưng duyên: 5 câu.

109.

∗ Pháp sở hữu tâm làm duyên cho pháp phi sở hữu tâm bằng Bất tương ưng duyên: Có Đồng sanh và Hậu sanh... tóm tắt...

∗ Pháp phi sở hữu tâm làm duyên cho pháp phi sở hữu tâm bằng Bất tương ưng duyên: Có Đồng sanh, Tiền sanh và Hậu sanh.
- Đồng sanh như: Tâm làm duyên cho sắc tâm bằng Bất tương ưng duyên; sát na tục sinh: Tâm làm duyên cho sắc nghiệp bằng bằng Bất tương ưng duyên, tâm làm duyên cho sắc ý vật bằng Bất tương ưng duyên; sắc ý vật làm duyên cho tâm bằng Bất tương ưng duyên.
- Tiền sanh: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức bằng Bất tương ưng duyên;... thân xứ làm duyên cho thân thức; vật làm duyên cho tâm bằng Bất tương ưng duyên. Tâm sanh sau làm duyên cho thân sanh trước bằng Bất tương ưng duyên.

∗ Pháp phi sở hữu tâm làm duyên cho pháp phi sở hữu tâm bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
- Đồng sanh như: Sát-na tục sinh: Vật làm duyên cho uẩn sở hữu tâm bằng Bất tương ưng duyên.
- Tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho uẩn đồng sanh nhãn thức, thân xứ...; vật làm duyên cho uẩn sở hữu tâm bằng Bất Tương duyên.

∗ Pháp phi sở hữu tâm làm duyên cho những pháp sở hữu tâm và phi sở hữu tâm bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
- Đồng sanh như: Sát-na tục sinh: Vật làm duyên cho uẩn sở hữu tâm và tâm bằng Bất tương ưng duyên.
- Tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức và uẩn tương ưng, thân xứ...; vật làm duyên cho tâm và uẩn tương ưng bằng Bất tương ưng duyên.

∗ Chư pháp sở hữu tâm và phi sở hữu tâm làm duyên cho pháp phi sở hữu tâm bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Hậu sanh,... tóm tắt...

110.

∗ Pháp sở hữu tâm làm duyên cho pháp sở hữu tâm bằng Hiện hữu duyên có 1 câu, như phần liên quan *(paṭiccavāra)*.

∗ Pháp sở hữu tâm làm duyên cho pháp phi sở hữu tâm bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Hậu sanh,... tóm tắt...

∗ Pháp sở hữu tâm làm duyên cho những pháp sở hữu tâm và phi sở hữu tâm bằng Hiện hữu duyên có 1 câu như phần liên quan *(paṭiccavāra)*.

* Pháp phi sở hữu tâm làm duyên cho những pháp phi sở hữu tâm bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền...

* Pháp phi sở hữu tâm làm duyên cho những pháp sở hữu tâm bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
  - Đồng sanh như: Tâm làm duyên cho uẩn sở hữu tâm bằng Hiện hữu duyên. Sát-na tục sinh: tâm..., sát-na tục sinh: Vật làm duyên cho uẩn sở hữu tâm bằng Hiện hữu duyên.
  - Tiền sanh như: Quán ngộ nhãn... vật bằng cách vô thường... cũng như Tiền sanh *(purejāta)* không chi khác.

* Pháp phi sở hữu tâm làm duyên cho những pháp sở hữu tâm và phi sở hữu tâm bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
  - Đồng sanh như: Tâm làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm *(cittasamuṭṭhānarūpa)* bằng Hiện hữu duyên; sát-na tục sinh: tâm..., sát-na tục sinh: Vật làm duyên cho uẩn sở hữu tâm và tâm bằng Hiện hữu duyên.
  - Tiền sanh như: Quán ngộ nhãn... vật bằng lối vô thường... như Tiền sanh *(purejāta)* không chi khác.

* Chư pháp sở hữu tâm và phi sở hữu tâm làm duyên cho những pháp sở hữu tâm bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
  - Đồng sanh như: 1 uẩn đồng sanh nhãn thức và nhãn xứ làm duyên cho 2 uẩn,... đồng sanh thân thức...: 1 uẩn sở hữu tâm và vật và tâm làm duyên cho 2 uẩn bằng Hiện hữu duyên;... 2 uẩn.
  - Đồng sanh như: 1 uẩn và vật và tâm làm duyên cho 2 uẩn bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn...; sát-na tục sinh: Nên sắp 2 cách.

* Chư pháp sở hữu tâm và phi sở hữu tâm làm duyên cho pháp phi sở hữu tâm bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền:
  - Đồng sanh như: Uẩn đồng sanh nhãn thức và nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức,... đồng sanh thân thức...; uẩn sở hữu tâm và tâm làm duyên cho sắc tâm bằng Hiện hữu duyên; uẩn sở hữu tâm và tâm và đại sung làm duyên cho sắc tâm bằng Hiên hữu duyên.
  - Đồng sanh như: Uẩn sở hữu tâm và vật làm duyên cho tâm bằng Hiện hữu duyên. Sát-na tục sinh: Nên sắp 3 cách.
  - Hậu sanh như: Uẩn sở hữu tâm và tâm làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hiện hữu duyên.
  - Hậu sanh như: Uẩn sở hữu tâm và tâm và đoàn thực làm duyên cho thân ấy bằng Hiện hữu duyên.
  - Hậu sanh như: Uẩn sở hữu tâm và tâm và sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh bằng Hiện hữu duyên.

* Chư pháp sở hữu tâm và phi sở hữu tâm làm duyên cho những pháp sở hữu tâm và phi sở hữu tâm bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
  - Đồng sanh: 1 uẩn đồng sanh nhãn thức và nhãn xứ làm duyên cho 2 uẩn và nhãn thức bằng Hiện hữu duyên. 1 uẩn đồng sanh thân thức và thân xứ làm duyên cho 2 uẩn và thân thức bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn...
  - Đồng sanh như: 1 uẩn sở hữu tâm và vật làm duyên cho 2 uẩn và tâm bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn...; tục sinh: Nên sắp 2 câu.

111.

Nhân 3, Cảnh 9, Trưởng 9, Vô gián 9, Liên tiếp 9, Đồng sanh 9, Hỗ tương 9, Y chỉ 9, Cận y 9, Tiền sanh 3, Hậu sanh 3, Cố hưởng 9, Nghiệp 3, Quả 9, Thực 9, Quyền 9, Thiền 3, Đạo 3, Tương ưng 5, Bất tương ưng 5, Hiện hữu 9, Vô hữu 9, Ly 9, Bất ly 9.

112.

∗ Pháp sở hữu tâm làm duyên cho pháp sở hữu tâm bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên; bằng Cận y duyên, bằng Nghiệp duyên.

∗ Pháp sở hữu tâm làm duyên cho pháp phi sở hữu tâm bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Nghiệp duyên.

∗ Pháp sở hữu tâm làm duyên cho những pháp sở hữu tâm và phi sở hữu tâm bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Nghiệp duyên.

∗ Pháp phi sở hữu tâm làm duyên cho những pháp phi sở hữu tâm bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

∗ Pháp phi sở hữu tâm làm duyên cho những pháp sở hữu tâm bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.

∗ Chư pháp phi sở hữu tâm làm duyên cho những pháp sở hữu tâm và phi sở hữu tâm bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.

∗ Chư pháp sở hữu tâm và phi sở hữu tâm làm duyên cho pháp sở hữu tâm bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

∗ Chư pháp sở hữu tâm và phi sở hữu tâm làm duyên cho pháp phi sở hữu tâm bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên.

∗ Chư pháp sở hữu tâm và phi sở hữu tâm làm duyên cho những pháp sở hữu tâm và phi sở hữu tâm bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

113.

Phi Nhân 9, phi Cảnh 9, tất cả đều 9, phi Bất ly 9.

114.

Nhân duyên có phi Cảnh 3,... phi Trưởng 3, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 1, phi Cận y 3, tất cả đều 3, phi Đạo 3, phi Tương ưng 1, phi Bất tương ưng 1, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

115.

Phi Nhân duyên có Cảnh 9,... Trưởng 9, nên sắp theo đầu đề thuận *(anulomamātikā)*,... Bất ly 9.

Dứt nhị đề sở hữu tâm

NHỊ ĐỀ TƯƠNG ƯNG TÂM

<u>Phần Liên Quan</u> ***(Paṭiccavāra)***

116.

∗ Pháp tương ưng tâm liên quan pháp tương ưng tâm sanh ra do Nhân duyên:
2 uẩn liên quan 1 uẩn tương ưng tâm, 1 uẩn liên quan 2 uẩn, sát-na tục sinh:...

∗ Pháp bất tương ưng tâm làm duyên cho pháp tương ưng tâm sanh ra do Nhân duyên:
Sắc tâm liên quan uẩn tương ưng tâm. Sát-na tục sinh...

∗ Chư pháp tương ưng tâm và bất tương ưng tâm liên quan pháp tương ưng tâm sanh ra do Nhân duyên:
2 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn tương ưng tâm,... 2 uẩn; tục sinh...

∗ Pháp bất tương ưng liên quan pháp bất tương ưng tâm sanh ra do Nhân duyên:
... 1 đại sung, sắc tâm liên quan đại sung. Sát-na tục sinh... 1 đại sung, sắc tục sinh thuộc y sinh liên quan đại sung.

∗ Pháp tương ưng tâm liên quan pháp bất tương ưng tâm sanh ra do Nhân duyên:
Sát-na tục sinh: Uẩn tương ưng tâm liên quan vật.

∗ Chư pháp tương ưng và bất tương ưng tâm liên quan pháp bất tương ưng tâm sanh ra do Nhân duyên:
Sát-na tục sinh: Uẩn tương ưng tâm liên quan vật, sắc tục sinh liên quan đại sung.

∗ Pháp tương ưng tâm liên quan những pháp tương ưng tâm và bất tương ưng tâm sanh ra do Nhân duyên:
Sát-na tục sinh: 2 uẩn liên quan 1 uẩn tương ưng tâm và vật,... 2 uẩn.

∗ Pháp bất tương ưng tâm liên quan pháp tương ưng tâm và bất tương ưng tâm sanh ra do Nhân duyên:
Sắc tâm liên quan uẩn tương ưng tâm và đại sung. Sát-na tục sinh: Sắc tục sinh liên quan uẩn tương ưng tâm và đại sung.

∗ Chư pháp tương ưng tâm và bất tương ưng liên quan những pháp tương ưng tâm và bất tương ưng tâm sanh ra do Nhân duyên:
Sát-na tục sinh: 2 uẩn liên quan 1 uẩn tương ưng tâm và vật,... 2 uẩn; sắc tục sinh liên quan uẩn tương ưng tâm và đại sung.

117.

∗ Pháp tương ưng tâm liên quan pháp tương ưng tâm sanh ra do Cảnh duyên:
2 uẩn liên quan 1 uẩn tương ưng tâm,... 2 uẩn. Tục sinh *(paṭisandhi)*.

∗ Pháp tương ưng tâm liên quan pháp bất tương ưng tâm sanh ra do Cảnh duyên:
Sát-na tục sinh: Uẩn tương ưng tâm liên quan vật.

∗ Pháp tương ưng tâm liên quan những pháp tương ưng tâm và bất tương ưng tâm sanh ra do Cảnh duyên:
Sát-na tục sinh: 2 uẩn liên quan 1 uẩn tương ưng tâm và vật,... 2 uẩn ,... tóm tắt...

118.

Nhân 9, Cảnh 3, Trưởng 5, Vô gián 3, Liên tiếp 3, Đồng sanh 9, Hỗ tương 6, Y chỉ 9, Cận y 3, Tiền sanh 1, Cố hưởng 1, Nghiệp 9, Quả 9, Thực 9, Quyền 9, Thiền 9, Đạo 9, Tương ưng 3, Bất tương ưng 9, Hiện hữu 9, Vô hữu 3, Ly 3, Bất ly 9.

119.

Pháp tương ưng tâm liên quan pháp tương ưng tâm sanh ra do phi Nhân duyên:

- 2 uẩn liên quan 1 uẩn tương ưng tâm vô nhân, 2 uẩn...
- Sát-na tục sinh vô nhân: Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

Nên sắp 9 câu đề như đã tường thuật, nhứt định tất cả câu gọi là vô nhân *(ahetuka)*. Nên sắp đầy đủ, si căn *(mohamūla)* chỉ có 1 câu.

120.

∗ Pháp bất tương ưng tâm liên quan pháp tương ưng tâm sanh ra do phi Cảnh duyên:
Sắc tâm liên quan uẩn tương ưng tâm, tục sinh...

∗ Pháp bất tương ưng tâm liên quan pháp bất tương ưng tâm sanh ra do phi Cảnh duyên:
... 1 đại sung luôn Vô tưởng.

∗ Pháp bất tương ưng tâm liên quan những pháp tương ưng tâm và bất tương ưng tâm sanh ra do phi Cảnh duyên:
Sắc tâm liên quan uẩn tương ưng tâm và đại sung; sát-na tục sinh: 1 đại sung... tóm tắt...

121.

Phi Nhân 9, phi Cảnh 3, phi Trưởng 9, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 2, phi Quả 5, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 1, phi Đạo 9, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 2, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

122.

Nhân duyên có phi Cảnh 3,... phi Trưởng 9, phi Nghiệp 1, phi Quả 5, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 1, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

123.

Phi Nhân duyên có Cảnh 3,... Vô gián 3, Liên tiếp 3, Hỗ tương 6, Tiền sanh 1, Cố hưởng 1, Nghiệp 9, Đạo 1, Bất ly 9.

Phần đồng sanh *(sahajāta)* như phần liên quan *(paṭicca).*

<u>Phần Ỷ Trượng</u> *(Paccayavāra)*

124.

∗ Pháp tương ưng tâm nhờ cậy pháp tương ưng tâm sanh ra do Nhân duyên: Có 3 câu như phần liên quan.

∗ Pháp bất tương ưng nhờ cậy pháp bất tương ưng tâm sanh ra do Nhân duyên: Có 1 câu như liên quan *(paṭicca).*

∗ Pháp tương ưng nhờ cậy pháp bất tương ưng tâm sanh ra do Nhân duyên:
Uẩn tương ưng tâm nhờ cậy vật, sát-na tục sinh...

∗ Chư pháp tương ưng tâm và bất tương ưng tâm nhờ cậy pháp bất tương ưng tâm sanh ra do Nhân duyên:
Uẩn tương ưng tâm nhờ cậy vật, sắc tâm nhờ cậy đại sung, tục sinh *(paṭisandhi).*

∗ Pháp tương ưng tâm nhờ cậy những pháp tương ưng tâm và bất tương ưng tâm sanh ra do Nhân duyên:

2 uẩn nhờ cậy 1 uẩn tương ưng tâm và vật,... 2 uẩn, tục sinh...

* Pháp bất tương ưng tâm nhờ cậy những pháp tương ưng tâm và bất tương ưng tâm sanh ra do Nhân duyên:
  Sắc tâm nhờ cậy 1 uẩn tương ưng tâm và đại sung, tục sinh.

* Chư pháp tương ưng tâm và bất tương ưng tâm nhờ cậy những pháp tương ưng tâm và bất tương ưng tâm sanh ra do Nhân duyên:
  2 uẩn nhờ cậy 1 uẩn tương ưng tâm và vật, 2 uẩn...; sắc tâm nhờ cậy uẩn tương ưng tâm và đại sung. Tục sinh.

125.

* Pháp tương ưng tâm nhờ cậy pháp tương ưng tâm sanh ra do Cảnh duyên: Có 1 câu như liên quan *(paṭiccavāra)*.

* Pháp tương ưng tâm nhờ cậy pháp bất tương ưng tâm sanh ra do Cảnh duyên:
  Uẩn đồng sanh nhãn thức nhờ cậy nhãn xứ,... thân xứ; uẩn tương ưng tâm nhờ cậy vật; tục sinh...

* Pháp tương ưng tâm nhờ cậy pháp tương ưng tâm và pháp bất tương ưng tâm sanh ra do Cảnh duyên:
  2 uẩn nhờ cậy 1 uẩn đồng sanh nhãn thức và nhãn xứ,... 2 uẩn... ,... Đồng sanh thân thức, 2 uẩn nhờ cậy 1 uẩn tương ưng tâm và vật. Sát-na tục sinh:... tóm tắt...

126.

Nhân 9, Cảnh 3, Trưởng 9, Vô gián 3, Liên tiếp 3, Đồng sanh 9, Hỗ tương 6, Y chỉ 9, Cận y 3, Tiền sanh 3, Cố hưởng 3, Nghiệp 9,... Bất ly 9.

127.

* Pháp tương ưng tâm nhờ cậy pháp tương ưng tâm sanh ra do phi Nhân duyên: Có 3 câu như liên quan.

* Pháp bất tương ưng tâm nhờ cậy pháp bất tương ưng tâm sanh ra do phi Nhân duyên:
  1 đại sung luôn đến Vô tưởng.

* Pháp tương ưng tâm nhờ cậy pháp bất tương ưng tâm sanh ra do phi Nhân duyên:
  Uẩn đồng sanh nhãn thức nhờ cậy nhãn xứ,... thân xứ... uẩn tương ưng tâm vô nhân nhờ cậy vật, tục sinh *(paṭisandhi);* si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật nhờ cậy vật.

* Chư pháp tương ưng tâm và bất tương ưng tâm nhờ cậy pháp bất tương ưng tâm sanh ra do phi Nhân duyên:
  Uẩn tương ưng tâm vô nhân nhờ cậy vật, sắc tâm nhờ cậy đại sung. Tục sinh.

* Pháp tương ưng tâm nhờ cậy những pháp tương ưng tâm và bất tương ưng tâm sanh ra do phi Nhân duyên:
  2 uẩn nhờ cậy 1 uẩn đồng sanh nhãn thức và nhãn xứ,... 2 uẩn;... nhờ cậy 1 uẩn đồng sanh thân thức và thân xứ, 2 uẩn nhờ cậy 1 uẩn tương ưng tâm vô nhân và vật,... 2 uẩn. Sát-na tục sinh vô nhân: Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật nhờ cậy uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và vật.

Nên sắp 2 câu đề có bình nhựt và tục sinh như thế,... tóm tắt...

128.

Phi Nhân 9, phi Cảnh 3, phi Trưởng 9, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 4, phi Quả 9, phi Thực 1, phi

Quyền 1, phi Thiền 4, phi Đạo 9, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 2, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

129.

Nhân duyên có phi Cảnh 3,... phi Nghiệp 3, phi Bất tương ưng 1, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

130.

Nhân duyên có Cảnh 3,... Đạo 3,... Bất ly 9.

Phần y chỉ *(nissaya)* như phần ỷ trượng *(paccayavāra)*.

Phần Hòa Hợp ***(Saṅsaṭṭhavāra)***

131.

Pháp tương ưng tâm hòa hợp pháp tương ưng tâm sanh ra do Nhân duyên:

2 uẩn hòa hợp 1 uẩn tương ưng tâm,... 2 uẩn. Tục sinh.

132.

Nhân 1, Cảnh 1, Trưởng 1, tất cả đều 1, Bất ly 1

133.

Phi Nhân 1, phi Trưởng 1, phi Tiền sanh 1, phi Hậu sanh 1, phi Cố hưởng 1, phi Nghiệp 1, phi Quả 1, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Bất tương ưng 1.

Ngoài ra 2 cách đếm, dù phần tương ưng *(sampayutta)* nên sắp như thế.

Phần Liên Quan ***(Paṭiccavāra)***

134.

* Pháp tương ưng tâm làm duyên cho pháp tương ưng tâm bằng Nhân duyên:
  Nhân tương ưng tâm làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nhân duyên. Tục sinh...

* Pháp tương ưng tâm làm duyên cho pháp bất tương ưng tâm bằng Nhân duyên:
  Nhân tương ưng tâm làm duyên cho sắc tâm bằng Nhân duyên. Tục sinh...

* Pháp tương ưng tâm làm duyên cho những pháp tương ưng tâm và bất tương ưng tâm bằng Nhân duyên:
  Nhân tương ưng tâm làm duyên cho uẩn tương ưng tâm và sắc tâm bằng Nhân duyên. Tục sinh...

135.

* Pháp tương ưng tâm làm duyên cho pháp tương ưng tâm bằng Cảnh duyên:
  - Sau khi bố thí, nguyện giữ ngũ giới, thọ trì thanh tịnh giới rồi thỏa thích rất hân hoan do đó khai đoan ái sanh, ưu phát;
  - Nhớ lại thiện từng làm chứa để, xuất thiền phản khán thiền.
  - Chư Thánh xuất đạo, phản khán đạo, phản khán quả, phản khán phiền não đã trừ, phản khán phiền não hạn chế, rõ phiền não đã từng sanh.
  - Quán ngộ uẩn tương ưng tâm bằng vô thường... ưu sanh ra.
  - Tha tâm thông rõ lòng người tề toàn tâm tương ưng tâm.
  - Không vô biên xứ làm duyên cho Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ làm duyên cho Phi tưởng phi phi tưởng xứ; uẩn tương ưng tâm làm duyên cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông, vị lai thông luôn khán môn *(āvajjana)* bằng Cảnh duyên.

* Pháp bất tương ưng tâm làm duyên cho pháp tương ưng tâm bằng Cảnh duyên:
  - Chư Thánh phản khán Níp Bàn, Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)*, dũ tịnh *(vodanā)*, đạo, quả luôn khán (ý) môn *(āvajjana)* bằng Cảnh duyên;

- Nhãn... vật... quán ngộ uẩn bất tương ưng tâm bằng lối vô thường... ưu sanh;
- Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng; sắc xứ làm duyên cho uẩn đồng sanh nhãn thức, xúc xứ... Uẩn bất tương ưng tâm làm duyên cho thần thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông, vị lai thông và khán môn *(āvajjana)* bằng Cảnh duyên.

136.

∗ Pháp tương ưng tâm làm duyên cho pháp tương ưng tâm bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:

+ Trưởng cảnh như: Sau khi bố thí, nguyện giữ 5 giới, thọ trì thanh tịnh giới do nặng chấp đó rồi phản khán, thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó ái sanh tà kiến phát;
    - ... thiện trước... thiền... chư Thánh xuất đạo, nặng về đạo rồi phản khán, nặng về quả rồi phản khán, nặng về uẩn tương ưng tâm rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó rồi ái sanh tà kiến phát.

+ Trưởng đồng sanh như: Trưởng tương ưng tâm làm duyên cho uẩn tương ưng tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp tương ưng tâm làm duyên cho pháp bất tương ưng tâm bằng Trưởng duyên:
Trưởng đồng sanh như: Trưởng tương ưng tâm làm duyên cho sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp tương ưng tâm làm duyên cho những pháp tương ưng và bất tương ưng tâm bằng Trưởng duyên:
Trưởng đồng sanh như: Trưởng tương ưng tâm làm duyên cho uẩn tương ưng tâm và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp bất tương ưng tâm làm duyên cho pháp tương ưng tâm bằng Trưởng duyên:

- Trưởng cảnh như: Chư Thánh nặng về Níp Bàn rồi phản khán, Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)*, dũ tịnh *(vodanā)*, đạo, quả bằng Trưởng duyên.
- Nhãn... vật... nặng về uẩn bất tương ưng tâm rồi thỏa thích rất hân hoan do nặng đó rồi ái sanh, tà kiến phát.

137.

∗ Pháp tương ưng tâm làm duyên cho pháp tương ưng tâm bằng Vô gián duyên:
Uẩn tương ưng tâm sanh trước trước... quả nhập thiền bằng Vô gián duyên.

∗ ... bằng Liên tiếp duyên,... bằng Đồng sanh duyên có 7 câu như phần liên quan *(paṭiccavāra)* không có duyên hiệp trợ trong câu vấn đề *(pañhā ghaṭanā natthi)*.

∗ ... bằng Hỗ tương duyên có 6 câu như phần liên quan.

∗ ... bằng Y chỉ duyên có 7 câu như phần ỷ trượng *(paccayavāra)*, duyên hiệp trợ không có *(ghaṭanā natthi)*.

138.

∗ Pháp tương ưng tâm làm duyên cho pháp tương ưng tâm bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:

- Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh có thể bố thí... gây ngã mạn, chấp tà kiến.
- Nương trì giới mạnh... nương hy vọng mạnh... nương thân lạc mạnh... nương thân khổ mạnh có thể bố thí... sát sanh, phá hòa hợp Tăng.
- Nương đức tin... thân khổ mạnh làm duyên cho đức tin... đạo, quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

* Pháp bất tương ưng tâm làm duyên cho pháp bất tương ưng tâm bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
  - Thuần cận y như: Nương âm dương... vật thực... chỗ ở mạnh có thể bố thí... phá hòa hợp Tăng.
  - Nương âm dương... vật thực... chỗ ở mạnh làm duyên cho đức tin... quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

139.

* Pháp bất tương ưng tâm làm duyên cho pháp tương ưng tâm bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
  - Cảnh tiền sanh *(ārammanapurejāta)* như: Quán ngộ nhãn... vật bằng lối vô thường... ưu sanh ra; thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng; sắc xứ làm duyên cho uẩn đồng sanh nhãn thức, xúc xứ...
  - Vật tiền sanh *(vatthupurejāta)* như: Nhãn xứ làm duyên cho uẩn đồng sanh nhãn thức, thân xứ...; vật làm duyên cho uẩn tương ưng tâm bằng Tiền sanh duyên.

140.

* Pháp tương ưng tâm làm duyên cho pháp bất tương ưng tâm bằng Hậu sanh duyên:... tóm tắt... có 1 câu.

* ... bằng Cố hưởng duyên có 1 câu.

141.

* Pháp tương ưng tâm làm duyên cho pháp tương ưng tâm bằng Nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời:
  - Đồng sanh như: Tư tương ưng tâm làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nghiệp duyên.
  - Biệt thời như: Tư tương ưng tâm làm duyên cho uẩn quả bằng Nghiệp duyên.

* Pháp tương ưng tâm làm duyên cho pháp bất tương ưng tâm bằng Nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời:
  - Đồng sanh như: Tư tương ưng tâm làm duyên cho sắc tâm bằng Nghiệp duyên.
  - Biệt thời như: Tư tương ưng tâm làm duyên cho sắc tục sinh bằng Nghiệp duyên.

* Pháp tương ưng tâm làm duyên cho những pháp tương ưng tâm và bất tương ưng tâm bằng Nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời:
  - Đồng sanh như: Tư tương ưng tâm làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nghiệp duyên.
  - Biệt thời như: Tư tương ưng tâm làm duyên cho uẩn quả và sắc tục sinh bằng Nghiệp duyên.

142.

Pháp tương ưng tâm làm duyên cho pháp tương ưng tâm bằng Quả duyên có 3 câu.

143.

* Pháp tương ưng tâm làm duyên cho pháp tương ưng tâm bằng Thực duyên có 3 câu.

* Pháp bất tương ưng tâm làm duyên cho pháp bất tương ưng tâm bằng Thực duyên:
  Đoàn thực làm duyên cho thân ấy bằng Thực duyên.

144.

* Pháp tương ưng tâm làm duyên cho pháp bất tương ưng tâm bằng Quyền duyên có 3 câu.

* Pháp bất tương ưng tâm làm duyên cho pháp bất tương ưng tâm bằng Quyền duyên:
  Sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh bằng Quyền duyên.

* Pháp bất tương ưng tâm làm duyên cho pháp tương ưng tâm bằng Quyền duyên:
  Nhãn quyền làm duyên cho uẩn đồng sanh nhãn thức bằng Quyền duyên; thân quyền...

* Chư pháp tương ưng tâm và bất tương ưng tâm làm duyên cho pháp tương ưng tâm bằng Quyền duyên:
  Nhãn quyền và xả quyền làm duyên cho uẩn đồng sanh nhãn thức bằng Quyền duyên; thân quyền và lạc quyền... thân quyền và khổ quyền làm duyên cho uẩn đồng sanh thân thức bằng Quyền duyên.

* ... bằng Thiền duyên có 3 câu,... bằng Đạo duyên có 3 câu, bằng Tương ưng duyên có 1 câu.

145.

* Pháp tương ưng tâm làm duyên cho pháp bất tương ưng tâm bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Hậu sanh,... tóm tắt...

* Pháp bất tương ưng tâm làm duyên cho pháp tương ưng tâm bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
  - Đồng sanh như sát-na tục sinh: Vật làm duyên cho uẩn tương ưng tâm bằng Bất tương ưng duyên.
  - Tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho uẩn đồng sanh nhãn thức bằng Bất tương ưng duyên,... thân xứ... vật làm duyên cho uẩn tương ưng tâm bằng Bất tương ưng duyên.

146.

* Pháp tương ưng tâm làm duyên cho pháp tương ưng tâm bằng Hiện hữu duyên có 1 câu như phần liên quan *(paṭiccavāra)*.

* Pháp tương ưng tâm làm duyên cho pháp bất tương ưng tâm bằng bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Hậu sanh,... tóm tắt...

* Pháp tương ưng tâm làm duyên cho những pháp tương ưng tâm và bất tương ưng tâm bằng bằng Hiện hữu duyên như phần liên quan *(paṭiccavāra)*.

* Pháp bất tương ưng tâm làm duyên cho những pháp bất tương ưng tâm bằng bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Thực và Quyền... tóm tắt...

* Pháp bất tương ưng tâm làm duyên cho pháp tương ưng tâm bằng bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
  - Đồng sanh như sát-na tục sinh: Vật làm duyên cho uẩn tương ưng tâm bằng Hiện hữu duyên.
  - Tiền sanh như: Nhãn... vật... bằng lối vô thường... như Tiền sanh *(purejāta)*.

* Chư pháp tương ưng tâm và bất tương ưng tâm làm duyên cho pháp tương ưng tâm bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
  Đồng sanh như: 1 uẩn đồng sanh nhãn thức và nhãn xứ làm duyên cho 2 uẩn... thân xứ... 1 uẩn tương ưng tâm và vật làm duyên cho 2 uẩn...; 2 uẩn... Tục sinh *(paṭisandhi)*.

* Chư pháp tương ưng tâm và bất tương ưng tâm làm duyên cho pháp bất tương ưng tâm bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền.
  - Đồng sanh như: Uẩn tương ưng tâm và đại sung làm duyên cho sắc tâm bằng Hiện hữu duyên, tục sinh.

- Hậu sanh như: Uẩn tương ưng tâm và đoàn thực làm duyên cho thân bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh như: Uẩn tương ưng tâm và sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh bằng Hiện hữu duyên.

147.

Nhân 3, Cảnh 2, Trưởng 4, Vô gián 1, Liên tiếp 1, Đồng sanh 7, Hỗ tương 6, Y chỉ 7, Cận y 2, Tiền sanh 1, Hậu sanh 1, Cố hưởng 1, Nghiệp 3, Quả 3, Thực 4, Quyền 6, Thiền 3, Đạo 3, Tương ưng 1, Bất tương ưng 2, Hiện hữu 7, Vô hữu 1, Ly 1, Bất ly 7.

148.

∗ Pháp tương ưng tâm làm duyên cho pháp tương ưng tâm bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Nghiệp duyên.

∗ Pháp tương ưng tâm làm duyên cho pháp bất tương ưng tâm bằng Đồng sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Nghiệp duyên.

∗ Pháp tương ưng tâm làm duyên cho những pháp tương ưng tâm và bất tương ưng tâm bằng Đồng sanh duyên, bằng Nghiệp duyên.

∗ Pháp bất tương ưng tâm làm duyên cho những pháp bất tương ưng tâm bằng Đồng sanh duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

∗ Pháp bất tương ưng tâm làm duyên cho pháp tương ưng tâm bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.

∗ Chư pháp tương ưng tâm và bất tương ưng tâm làm duyên cho pháp tương ưng tâm bằng Đồng sanh duyên, bằng Tiền sanh duyên.

∗ Chư pháp tương ưng tâm và bất tương ưng tâm làm duyên cho pháp bất tương ưng tâm bằng Đồng sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

149.

Phi Nhân 7, phi Cảnh 7, phi Trưởng 7, phi Vô gián 7, phi Liên tiếp 7, phi Đồng sanh 6, phi Hỗ tương 6, phi Y chỉ 6, phi Cận y 7, phi Tiền sanh 7, tất cả đều 7, phi Tương ưng 6, phi Bất tương ưng 5, phi Hiện hữu 4, phi Vô hữu 7, phi Ly 7, phi Bất ly 4.

150.

Nhân duyên có phi Cảnh 3,... phi Trưởng 3, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 1, phi Cận y 3, tất cả đều 3, phi Tương ưng 1, phi Bất Tương 1,... phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

151.

Phi Nhân duyên có Cảnh 2,... Trưởng 4, nên sắp thuận theo đầu đề *(anulomamātikā)*,... Bất ly 7.

Dứt nhị đề tương ưng tâm

NHỊ ĐỀ HOÀ HỢP TÂM *(CITTASAṄSATTHADUKA)*

Phần Liên Quan ***(Paṭiccavāra)***

152.

* Pháp hòa hợp tâm liên quan pháp hòa hợp tâm sanh ra do Nhân duyên:
  2 uẩn liên quan 1 uẩn hòa hợp tâm,... 2 uẩn. Tục sinh.
* Pháp Bất hòa hợp tâm liên quan pháp hòa hợp tâm sanh ra do Nhân duyên:
  Sắc tâm liên quan uẩn hòa hợp tâm, tục sinh *(paṭisandhi)*.

  Nhị đề hòa hợp tâm *(cittasaṅsaṭṭha)* nên sắp như nhị đề tương ưng tâm không chi khác.

NHỊ ĐỀ CÓ TÂM LÀM SỞ SANH *(CITTA SAMUTTHANA DUKA)*

Phần Liên Quan ***(Paṭiccavara)***

153.

* Pháp có tâm làm sở sanh liên quan pháp có tâm làm sở sanh sanh ra do Nhân duyên:
  2 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn có tâm làm sở sanh,... 2 uẩn. Sát-na tục sinh: 2 uẩn liên quan 1 uẩn có tâm làm sở sanh,... 2 uẩn; 1 đại sung có tâm làm sở sanh. Sắc tâm thuộc y sinh liên quan đại sung.
* Pháp phi có tâm làm sở sanh liên quan pháp có tâm làm sở sanh sanh ra do Nhân duyên:
  Tâm liên quan uẩn có tâm làm sở sanh. Sát-na tục sinh: Tâm và sắc tục sinh liên quan nhân có tâm làm sở sanh.
* Pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh liên quan pháp có tâm làm sở sanh sanh ra do Nhân duyên:
  2 uẩn và tâm và sắc tâm liên quan 1 uẩn có tâm làm sở sanh,... 2 uẩn. Sát-na tục sinh: 2 uẩn và tâm và sắc tục sinh liên quan 1 uẩn có tâm làm sở sanh,... 2 uẩn...
* Pháp phi tâm làm sở sanh liên quan pháp phi có tâm làm sở sanh sanh ra do Nhân duyên:
  Sát-na tục sinh: Sắc tục sinh liên quan tâm, vật liên quan tâm, tâm liên quan vật,... 1 đại sung; sắc tục sinh thuộc y sinh liên quan đại sung.
* Pháp có tâm làm sở sanh liên quan pháp phi có tâm làm sở sanh sanh ra do Nhân duyên:
  Uẩn tương ưng và sắc tâm liên quan tâm. Sát-na tục sinh: Uẩn tương ưng liên quan tâm. Sát-na tục sinh: Uẩn có tâm làm sở sanh liên quan vật.
* Pháp có tâm làm sở sanh và pháp phi có tâm làm sở sanh liên quan pháp phi có tâm làm sở sanh sanh ra do Nhân duyên:
  Sát-na tục sinh: Uẩn tương ưng và sắc tục sinh liên quan tâm. Sát-na tục sinh: Tâm và uẩn tương ưng liên quan vật *(vatthu)*.
* Pháp có tâm làm sở sanh liên quan những pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh sanh ra do Nhân duyên:

2 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn có tâm làm sở sanh và tâm... 2 uẩn; sát-na tục sinh: 2 uẩn liên quan 1 uẩn có tâm làm sở sanh và tâm,... 2 uẩn.

∗ Pháp phi có tâm làm sở sanh liên quan những pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh sanh ra do Nhân duyên:
- Sát-na tục sinh: Sắc tục sinh liên quan uẩn có tâm làm sở sanh và tâm.
- Sát-na tục sinh: Sắc tục sinh liên quan uẩn có tâm làm sở sanh và đại sung.
- Sát-na tục sinh: Tâm liên quan uẩn có tâm làm sở sanh và vật.

∗ Chư pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh liên quan những pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh sanh ra do Nhân duyên:
- Sát-na tục sinh: 2 uẩn và sắc tục sinh liên quan 1 uẩn có tâm làm sở sanh và tâm,... 2 uẩn.
- Sát-na tục sinh: 2 uẩn và tâm liên quan 1 uẩn có tâm làm sở sanh và vật,... 2 uẩn.

154.

∗ Pháp có tâm làm sở sanh liên quan pháp có tâm làm sở sanh sanh ra do Cảnh duyên:
2 uẩn liên quan 1 uẩn có tâm làm sở sanh,... 2 uẩn. Tục sinh...

∗ Pháp phi có tâm làm sở sanh liên quan pháp có tâm làm sở sanh sanh ra do Cảnh duyên:
Tâm liên quan uẩn có tâm làm sở sanh, tục sinh...

∗ Chư pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh liên quan pháp có tâm làm sở sanh sanh ra do Cảnh duyên:
2 uẩn và tâm liên quan 1 uẩn có tâm làm sở sanh,... 2 uẩn tục sinh.

∗ Pháp phi có tâm làm sở sanh liên quan pháp phi có tâm làm sở sanh sanh ra do Cảnh duyên:
Sát-na tục sinh: Tâm liên quan vật *(vatthu)*.

∗ Pháp có tâm làm sở sanh liên quan pháp phi có tâm làm sở sanh sanh ra do Cảnh duyên:
Uẩn tương ưng liên quan tâm.Sát-na tục sinh: Uẩn tương ưng liên quan tâm; sát-na tục sinh: Uẩn có tâm làm sở sanh liên quan vật.

∗ Chư pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh liên quan pháp phi có tâm làm sở sanh sanh ra do Cảnh duyên:
Sát-na tục sinh: Tâm và uẩn tương ưng liên quan vật.

∗ Pháp có tâm làm sở sanh sanh ra liên quan những pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh sanh ra do Cảnh duyên:
2 uẩn liên quan 1 uẩn có tâm làm sở sanh và tâm,... 2 uẩn; sát-na tục sinh: 2 uẩn liên quan 1 uẩn có tâm làm sở sanh,... 2 uẩn; sát-na tục sinh: 2 uẩn liên quan 1 uẩn có tâm làm sở sanh và vật,... 2 uẩn.

∗ Pháp phi có tâm làm sở sanh liên quan những pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh sanh ra do Cảnh duyên:
Sát-na tục sinh: Tâm liên quan uẩn có tâm làm sở sanh và vật.

∗ Chư pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh liên quan những pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh sanh ra do Cảnh duyên:
Sát-na tục sinh: 2 uẩn và tâm liên quan 1 uẩn có tâm làm sở sanh và vật,... 2 uẩn.

155.

Nhân 9, Cảnh 9, Trưởng 5, Vô gián 9, Liên tiếp 9, Đồng sanh 9, Hỗ tương 9, Y chỉ 9, Cận y 9, Tiền sanh 5, Cố hưởng 5, Nghiệp 9, Quả 9, Thực 9, Quyền 9, Thiền 9, Đạo 9, Tương ưng 9, tất cả đều 9, Bất ly 9.

156.

∗ Pháp có tâm làm sở sanh liên quan pháp có tâm làm sở sanh sanh ra do phi Nhân duyên:
- 2 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn vô nhân có tâm làm sở sanh,... 2 uẩn.
- Sát-na tục sinh vô nhân: 2 uẩn liên quan 1 uẩn có tâm làm sở sanh,... 2 uẩn;... 1 đại sung có tâm làm sở sanh; sắc tâm thuộc y sinh liên quan đại sung. Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

∗ Pháp phi có tâm làm sở sanh liên quan pháp có tâm làm sở sanh sanh ra do phi Nhân duyên:

Tâm liên quan uẩn vô nhân có tâm làm sở sanh. Sát-na tục sinh vô nhân: Tâm và sắc tục sinh liên quan uẩn có tâm làm sở sanh.

∗ Chư pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh liên quan pháp có tâm làm sở sanh sanh ra do phi Nhân duyên:

2 uẩn và tâm và sắc tâm liên quan 1 uẩn vô nhân có tâm làm sở sanh;... 2 uẩn. Sát-na tục sinh...

∗ Pháp phi có tâm làm sở sanh liên quan pháp phi có tâm làm sở sanh sanh ra do phi Nhân duyên:

Sát-na tục sinh vô nhân: Sắc tục sinh liên quan tâm, vật liên quan tâm, tâm liên quan vật,... 1 đại sung, nên sắp luôn đến người Vô tưởng.

∗ Pháp có tâm làm sở sanh liên quan pháp phi có tâm làm sở sanh sanh ra do phi Nhân duyên:

Uẩn tương ưng và sắc tâm liên quan tâm vô nhân, sát-na tục sinh vô nhân:... tâm; sát-na tục sinh vô nhân: Uẩn có tâm làm sở sanh liên quan vật; si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan vật.

∗ Chư pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh liên quan pháp phi có tâm làm sở sanh sanh ra do Nhân duyên:

Sát-na tục sinh vô nhân: Uẩn tương ưng và sắc tục sinh liên quan tâm. Sát-na tục sinh vô nhân: Tâm và uẩn tương ưng liên quan vật.

∗ Pháp có tâm làm sở sanh liên quan những pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh sanh ra do phi Nhân duyên:
- 2 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn vô nhân có tâm làm sở sanh và tâm,... 2 uẩn; sát-na tục sinh vô nhân: 2 uẩn liên quan 1 uẩn có tâm làm sở sanh và tâm,... 2 uẩn.
- Sát-na tục sinh vô nhân: 2 uẩn liên quan 1 uẩn có tâm làm sở sanh và vật,... 2 uẩn. Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và tâm.

∗ Pháp phi có tâm làm sở sanh liên quan những pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh sanh ra do phi Nhân duyên:
- Sát-na tục sinh vô nhân: Sắc tục sinh liên quan uẩn có tâm làm sở sanh và tâm.
- Sát-na tục sinh vô nhân: Sắc tục sinh liên quan uẩn có tâm làm sở sanh và đại sung.
- Sát-na tục sinh vô nhân: Tâm liên quan uẩn có tâm làm sở sanh và vật.

∗ Pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh liên quan những pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh sanh ra do phi Nhân duyên:
Sát-na tục sinh vô nhân: 2 uẩn và sắc tục sinh liên quan 1 uẩn có tâm làm sở sanh và tâm,... 2 uẩn sát-na tục sinh vô nhân: 2 uẩn và tâm liên quan 1 uẩn có tâm làm sở sanh và vật,... 2 uẩn.

157.

∗ Pháp có tâm làm sở sanh liên quan pháp có tâm làm sở sanh sanh ra do phi Cảnh duyên:
Sắc tâm liên quan uẩn có tâm làm sở sanh,... 1 đại sung; sắc tâm thuộc y sinh liên quan sắc đại sung.

∗ Pháp phi có tâm làm sở sanh liên quan pháp có tâm làm sở sanh sanh ra do phi Cảnh duyên:
Sát-na tục sinh: Sắc tục sinh: Sắc tục sinh liên quan uẩn có tâm làm sở sanh.

∗ Pháp phi có tâm làm sở sanh liên quan pháp phi có tâm làm sở sanh sanh ra do phi Cảnh duyên:
Sát-na tục sinh: Sắc tục sinh liên quan tâm, vật liên quan tâm, 1 đại sung luôn đến Vô tưởng.

∗ Pháp có tâm làm sở sanh liên quan pháp phi có tâm làm sở sanh sanh ra do phi Cảnh duyên:
Sắc tâm liên quan tâm.

∗ Pháp có tâm làm sở sanh liên quan những pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh sanh ra do phi Cảnh duyên:
Sắc tâm liên quan uẩn có tâm làm sở sanh và tâm, sắc tâm liên quan tâm và đại sung.

∗ Pháp phi có tâm làm sở sanh liên quan những pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh sanh ra do phi Cảnh duyên:
- Sát-na tục sinh: Sắc tục sinh liên quan uẩn có tâm làm sở sanh và tâm.
- Sát-na tục sinh: Sắc tục sinh liên quan uẩn có tâm làm sở sanh và đại sung,... tóm tắt...

158.

Phi Nhân 9, phi Cảnh 6, phi Trưởng 9, phi Vô gián 6, phi Liên tiếp 6, phi Hỗ tương 9, phi Cận y 6, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 4, phi Quả 5, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 6, phi Đạo 9, phi Tương ưng 6, phi Bất tương ưng 6, phi Vô hữu 6, phi Ly 6.

159.

Nhân duyên có phi Cảnh 6,... phi Trưởng 9, phi Nghiệp 3, phi Quả 5, phi Tương ưng 6, phi Bất tương ưng 5, phi Vô hữu 6, phi Ly 6.

160.

Phi nhân có Cảnh 9,... Vô gián 9, Liên tiếp 9, Tiền sanh 5, Cố hưởng 5, Thiền 3, Đạo 3, Bất ly 9.

Phần đồng sanh *(sahajātavāra)* như phần liên quan *(paṭiccavāra)*.

<u>**Phần Ỷ Trượng**</u> ***(Paccayavāra)***

161.

* Pháp có tâm làm sở sanh nhờ cậy pháp có tâm làm sở sanh sanh ra do Nhân duyên: Có 3 câu như liên quan.

* Pháp phi có tâm làm sở sanh nhờ cậy pháp phi có tâm làm sở sanh sanh ra do Nhân duyên:
  Tâm nhờ cậy vật; sát-na tục sinh: Như liên quan.

* Pháp có tâm làm sở sanh nhờ cậy pháp phi có tâm làm sở sanh sanh ra do Nhân duyên:
  Uẩn tương ưng và sắc tâm nhờ cậy tâm; uẩn có tâm làm sở sanh nhờ cậy vật; sát-na tục sinh: Nên sắp 2 câu.

* Chư pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh nhờ cậy pháp phi có tâm làm sở sanh sanh ra do Nhân duyên:
  Tâm và uẩn tương ưng nhờ cậy vật. Sát-na tục sinh: Có 2 câu như liên quan.

* Pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh sanh ra do Nhân duyên:
  2 uẩn liên quan 1 uẩn có tâm làm sở sanh và tâm,... 2 uẩn; 2 uẩn liên quan 1 uẩn có tâm làm sở sanh và vật... 2 uẩn. Sát-na tục sinh: Có 2 câu như phần liên quan.

* Pháp phi có tâm làm sở sanh liên quan pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh sanh ra do Nhân duyên:
  Tâm liên quan uẩn có tâm làm sở sanh và vật. Sát-na tục sinh: Nên sắp có 3 câu như phần liên quan *(paṭiccavāra)*.

* Chư pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh nhờ cậy những pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh sanh ra do Nhân duyên:
  2 uẩn và tâm nhờ cậy 1 uẩn có tâm làm sở sanh và vật,... 2 uẩn. Sát-na tục sinh: 2 câu nên sắp như liên quan.

162.

* Pháp có tâm làm sở sanh nhờ cậy pháp có tâm làm sở sanh sanh ra do Cảnh duyên: 3 câu như liên quan.

* Pháp phi có tâm làm sở sanh nhờ cậy pháp phi có tâm làm sở sanh sanh ra do Cảnh duyên:
  Nhãn thức nhờ cậy nhãn xứ,... thân xứ; tâm nhờ cậy vật.

* Pháp có tâm làm sở sanh nhờ cậy pháp phi tâm làm sở sanh sanh ra do Cảnh duyên:
  Uẩn tương ưng nhờ cậy nhãn thức,... thân thức; uẩn tương ưng nhờ cậy tâm. Uẩn có tâm làm sở sanh nhờ cậy vật. Sát-na tục sinh: Có 2 câu...

* Chư pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh nhờ cậy pháp phi tâm làm sở sanh sanh ra do Cảnh duyên:
  Nhãn thức và uẩn tương ưng nhờ cậy nhãn xứ,... thân xứ. Tâm và uẩn tương ưng nhờ cậy vật. Tục sinh... .

* Pháp có tâm làm sở sanh nhờ cậy pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh sanh ra do Cảnh duyên:
  2 uẩn nhờ cậy 1 uẩn có tâm làm sở sanh và tâm,... 2 uẩn. 2 uẩn nhờ cậy 1 uẩn có tâm làm sở sanh và vật,... 2 uẩn. Sát-na tục sinh: 2 câu nên sắp.

* Pháp phi có tâm làm sở sanh nhờ cậy những pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh sanh ra do Cảnh duyên:

Nhãn thức nhờ cậy uẩn đồng sanh nhãn thức và nhãn xứ..., đồng sanh thân thức. Tâm nhờ cậy uẩn có tâm làm sở sanh và vật. Sát-na tục sinh:...

* Chư pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh nhờ cậy pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh sanh ra do Cảnh duyên:
  2 uẩn và nhãn thức nhờ cậy 1 uẩn đồng sanh nhãn thức và nhãn xứ,... 2 uẩn,... thân thức. 2 uẩn và tâm nhờ cậy 1 uẩn có tâm làm sở sanh và vật,... 2 uẩn. Tục sinh... tóm tắt...

163.

Nhân 9, Cảnh 9, Trưởng 9, tất cả đều 9, Bất ly 9.

164.

Pháp có tâm làm sở sanh nhờ cậy pháp có tâm làm sở sanh sanh ra do phi Nhân duyên:
Tất cả đều có 9 câu, nên sắp như phần liên quan *(paṭiccavāra)*, dù sắp 5 thức *(viññāṇa)* mà si chỉ có 3 câu.

165.

Phi Nhân 9, phi Cảnh 6, phi Trưởng 9, phi Vô gián 6, phi Liên tiếp 6, phi Hỗ tương 6, phi Cận y 6, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 4, phi Quả 9, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 9, phi Đạo 9, phi Tương ưng 6, phi Bất tương ưng 6, phi Vô hữu 6, phi Ly 6.

Dù 2 cách đếm ngoài ra, hay phần y chỉ *(nisaya)* cũng như thế.

<u>Phần Hòa Hợp</u> *(Saṅsaṭṭhavāra)*

166.

* Pháp có tâm làm sở sanh hòa hợp pháp có tâm làm sở sanh sanh ra do Nhân duyên:
  2 uẩn hòa hợp 2 uẩn có tâm làm sở sanh,... 2 uẩn; tục sinh *(paṭisandhi)*...

* Pháp phi có tâm làm sở sanh hòa hợp pháp có tâm làm sở sanh sanh ra do Nhân duyên:
  Tâm hòa hợp uẩn có tâm làm sở sanh, tục sinh...

* Chư pháp có tâm làm sở sanh hòa hợp pháp có tâm làm sở sanh sanh ra do Nhân duyên:
  2 uẩn và tâm hòa hợp 1 uẩn có tâm làm sở sanh,... 2 uẩn. Tục sinh *(paṭisandhi)*...

* Pháp có tâm làm sở sanh hòa hợp pháp phi có tâm làm sở sanh sanh ra do Nhân duyên:
  Uẩn tương ưng hòa hợp tâm, tục sinh...

* Pháp có tâm làm sở sanh hòa hợp những pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh sanh ra do Nhân duyên:
  2 uẩn hòa hợp 1 uẩn có tâm làm sở sanh và tâm,... 2 uẩn, tục sinh... tóm tắt...

167.

Nhân 5, Cảnh 5, tất cả đều 5, Bất ly 5.

168.

Pháp có tâm làm sở sanh hòa hợp pháp có tâm làm sở sanh sanh ra do phi Nhân duyên:
Nên sắp 5 câu đề, si chỉ có 3 câu.

169.

Phi Nhân 5, phi Trưởng 5, phi Tiền sanh 5, phi Hậu sanh 5, phi Cố hưởng 5, phi Nghiệp 3, phi Quả 5, phi Thiền 5, phi Đạo 5, phi Bất tương ưng 5.

Dù ngoài ra 2 cách hay phần tương ưng nên sắp như thế.

<u>Phần Liên Quan</u> *(Paṭiccavāra)*

170.

∗ Pháp có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp có tâm làm sở sanh bằng Nhân duyên:

Nhân có tâm làm sở sanh làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên. Tục sinh.

∗ Pháp có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp phi có tâm làm sở sanh bằng Nhân duyên:

Nhân có tâm làm sở sanh làm duyên cho tâm bằng Nhân duyên. Sát-na tục sinh: Nhân có tâm làm sở sanh làm duyên cho tâm và sắc tục sinh bằng Nhân duyên.

∗ Pháp có tâm làm sở sanh làm duyên cho những pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh bằng Nhân duyên:

Nhân có tâm làm sở sanh làm duyên cho uẩn tương ưng và tâm và sắc tâm bằng Nhân duyên. Sát-na tục sinh...

171.

∗ Pháp có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp có tâm làm sở sanh bằng Cảnh duyên:
- Uẩn có tâm làm sở sanh mở mối cho uẩn có tâm làm sở sanh sanh ra, nên sắp căn *(mūla)*.
- Tâm mở mối cho uẩn có tâm làm sở sanh sanh ra, nên sắp căn *(mūla)*.

∗ Pháp phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp phi có tâm làm sở sanh bằng Cảnh duyên:
- Chư Thánh phản khán Níp Bàn, Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)*, dũ tịnh *(vodanā)*, đạo, quả luôn khán ý môn *(āvajjana)* bằng Cảnh duyên.
- ... nhãn... vật... quán ngộ uẩn phi có tâm làm sở sanh bằng lối vô thường... thỏa thích rất hân hoan, do đó khai đoan tâm phát sanh.
- Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng....
- Tha tâm thông rõ lòng người tề toàn tâm phi có tâm làm sở sanh.
- Không vô biên xứ... Vô sở hữu xứ...
- Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức, xúc xứ...
- Uẩn phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông,vị lai thông luôn khán môn bằng Cảnh duyên.

∗ Pháp phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp có tâm làm sở sanh bằng Cảnh duyên:
- Chư Thánh phản khán Níp Bàn, ý nghĩa theo như Pāḷi giải ở đoạn trước.
- Nhãn... vật... quán ngộ uẩn phi có tâm làm sở sanh bằng lối vô thường... ưu sanh ra.
- Thiên nhãn thấy sắc... tóm tắt...
- Sắc xứ làm duyên cho uẩn đồng sanh nhãn thức, xúc xứ...
- Uẩn phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông... vị lai thông luôn khán môn bằng Cảnh duyên.

∗ Pháp phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho những pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh bằng Cảnh duyên:
- Chư Thánh phản khán Níp Bàn, như ý nghĩa Pāḷi câu trước
- Quán ngộ uẩn phi có tâm làm sở sanh bằng vô thường... thỏa thích rất hân hoan, do đó khai đoan tâm và uẩn tương ưng sanh
- Thiên nhãn... sắc xứ làm duyên cho nhãn thức và uẩn tương ưng, xúc xứ...
- Uẩn phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông,... vị lai thông luôn khán môn *(āvajjana)* bằng Cảnh duyên.

∗ Chư pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp có tâm làm sở sanh bằng Cảnh duyên: Có 3 câu, nên sắp khai đoan *(ārabbha)*.

172.

∗ Pháp có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp có tâm làm sở sanh bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:

- Trưởng cảnh như: Nặng về uẩn có tâm làm sở sanh rồi làm duyên cho uẩn có tâm làm sở sanh sanh ra.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng *(adhipati)* có tâm làm sở sanh làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

Dù Trưởng cảnh hay Trưởng đồng sanh nên sắp 3 câu.

∗ Pháp phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp phi có tâm làm sở sanh bằng Trưởng duyên:

Trưởng cảnh như: Chư Thánh nặng về Níp Bàn rồi... nặng về uẩn phi có tâm làm sở sanh rồi thỏa thích rất hân hoan do nặng đó rồi khai đoan (mở mối) cho tâm phát sanh.

∗ Pháp phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp có tâm làm sở sanh bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:

- Trưởng cảnh như: Chư Thánh nặng về Níp Bàn rồi...; nặng về uẩn phi có tâm làm sở sanh rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó làm cho ái sanh tà kiến phát.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho những pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh bằng Trưởng duyên:

Trưởng cảnh như: Chư Thánh nặng về Níp Bàn rồi...; nặng về uẩn phi có tâm làm sở sanh rồi... và tâm và uẩn tương ưng tâm sanh ra.

∗ Chư pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp có tâm làm sở sanh bằng Trưởng duyên:

Trưởng cảnh 3 câu, chỉ có Trưởng cảnh.

173.

∗ Pháp có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp có tâm làm sở sanh bằng Vô gián duyên có 3 câu, không có quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)*

∗ Pháp phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp phi có tâm làm sở sanh bằng Vô gián duyên:

Tâm sanh trước trước làm duyên cho tâm sanh sau sau... Khi xuất thiền diệt, tâm Phi tưởng phi phi tưởng xứ làm duyên cho quả nhập thiền bằng Vô gián duyên.

Nên sắp đếm 2 câu này theo đây chỉ như 1.

∗ Chư pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp có tâm làm sở sanh bằng Vô gián duyên: Nên sắp 3 câu không có quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)*.

174.

∗ Pháp có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp có tâm làm sở sanh bằng Đồng sanh duyên như liên quan.

∗ ... bằng Hỗ tương duyên như phần liên quan *(paṭicca)*.

∗ ... bằng Y chỉ duyên như phần ỷ trượng *(paccaya)*.

175.

* Pháp có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp có tâm làm sở sanh bằng Cận y duyên: Có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
  Thuần cận y như: Nên sắp 3 câu đề.

* Pháp phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp phi có tâm làm sở sanh bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
  Thuần cận y như: âm dương... thực phẩm... chỗ ở... phá hòa hợp Tăng... nương âm dương... vật thực... chỗ ở... nương tâm mạnh làm duyên cho tâm bằng Cận y duyên.

* Pháp phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp có tâm làm sở sanh bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
  - Thuần cận y: âm dương... vật thực... chỗ ở... nương tâm mạnh có thể bố thí... phá hòa hợp Tăng.
  - Nương âm dương... vật thực... chỗ ở... tâm làm duyên cho đức tin, đạo, quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

* Pháp phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho những pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
  Thuần cận y: âm dương... vật thực... chỗ ở... nương tâm mạnh có thể bố thí... phá hòa hợp Tăng; nương âm dương... vật thực... chỗ ở... nương tâm mạnh làm duyên cho nhân có tâm làm sở sanh và tâm bằng Cận y duyên.

* Chư pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp có tâm làm sở sanh bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
  Thuần cận y có 3 câu.

176.

* Pháp có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp có tâm làm sở sanh bằng Tiền sanh duyên:
  - Cảnh tiền sanh như: Quán ngộ sắc có tâm làm sở sanh... xúc bằng lối vô thường... ưu sanh ra.
  - Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng.
  - Sắc xứ làm duyên cho uẩn đồng sanh nhãn thức bằng Tiền sanh duyên. Xúc xứ làm duyên cho uẩn đồng sanh thân thức bằng Tiền sanh duyên.

* Pháp có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp phi có tâm làm sở sanh bằng Tiền sanh duyên:
  - Cảnh tiền sanh như: Quán ngộ sắc có tâm làm sở sanh... quán ngộ xúc bằng lối vô thường... thỏa thích rất hân hoan, do đó khai đoan tâm phát sanh.
  - Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng.
  - Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức, xúc xứ làm duyên cho thân thức bằng Tiền sanh duyên.

* Pháp có tâm làm sở sanh làm duyên cho chư pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh bằng Tiền sanh duyên:
  - Cảnh tiền sanh: Sắc tâm... quán ngộ xúc bằng lối vô thường... thỏa thích rất hân hoan, do đó khai đoan tâm và uẩn tương ưng tâm sanh ra.
  - Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng.
  - Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức và uẩn tương ưng bằng Tiền sanh duyên, xúc xứ...

* Pháp phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp phi có tâm làm sở sanh bằng Tiền sanh duyên: Có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:

- Cảnh tiền sanh như: Nhãn... vật... thân... sắc... quán ngộ xúc bằng lối vô thường... do đó khai đoan tâm sanh ra.
- Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng.
- Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức, xúc xứ...
- Vật tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức, thân xứ...; vật làm duyên cho tâm bằng Tiền sanh duyên.

∗ Pháp phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp có tâm làm sở sanh bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
- Cảnh tiền sanh như: Quán ngộ nhãn... vật bằng lối vô thường... ưu sanh ra. Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng; sắc xứ làm duyên cho uẩn đồng sanh nhãn thức, xúc xứ...
- Vật tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho uẩn đồng sanh nhãn thức, thân xứ... vật làm duyên cho uẩn có tâm làm sở sanh...

∗ Pháp phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho những pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh.
- Cảnh tiền sanh như: Quán ngộ nhãn... vật bằng lối vô thường... do đó khai đoan tâm và uẩn tương ưng sanh ra.
- Thiên nhãn... thiên nhĩ... sắc xứ làm duyên cho nhãn thức và uẩn tương ưng, xúc xứ...
- Vật tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức và uẩn tương ưng, thân xứ... vật làm duyên cho tâm và uẩn tương ưng bằng Tiền sanh duyên.

∗ Chư pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp có tâm làm sở sanh bằng Tiền sanh duyên: Có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
- Sắc xứ có tâm làm sở sanh và vật làm duyên cho uẩn có tâm làm sở sanh bằng Tiền sanh duyên.
- Xúc xứ có tâm làm sở sanh... sắc xứ có tâm làm sở sanh và nhãn xứ làm duyên cho uẩn đồng sanh nhãn thức, xúc xứ có tâm làm sở sanh và thân xứ .

∗ Chư pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp phi có tâm làm sở sanh bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
- Sắc xứ có tâm làm sở sanh và vật làm duyên cho tâm bằng Tiền sanh duyên; xúc xứ có tâm làm sở sanh và vật... .
- Sắc xứ có tâm làm sở sanh và nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức; xúc xứ có tâm làm sở sanh và thân xứ...

∗ Chư pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho những pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:

Sắc xứ có tâm làm sở sanh và vật làm duyên cho tâm và uẩn tương ưng bằng Tiền sanh duyên; xúc xứ có tâm làm sở sanh và vật... sắc xứ có tâm làm sở sanh và nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức và uẩn tương ưng bằng Tiền sanh duyên, xúc xứ có tâm làm sở sanh...

177.

∗ Pháp có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp có tâm làm sở sanh bằng Hậu sanh duyên:

Hậu sanh như: Nhân có tâm làm sở sanh sanh sau làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hậu sanh duyên. Nên sắp Hậu sanh... Nên sắp Hậu sanh rộng theo cách này.

* ... bằng Cố hưởng duyên có 9 câu.

178.

* Pháp có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp có tâm làm sở sanh bằng Nghiệp duyên: Có Đồng sanh và Biệt thời:
  - Đồng sanh như: Tư *(cetanā)* có tâm làm sở sanh làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nghiệp duyên.
  - Biệt thời như: Tư có tâm làm sở sanh làm duyên cho uẩn quả và sắc tâm bằng Nghiệp duyên.

* Pháp có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp phi có tâm làm sở sanh bằng Nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời:
  - Đồng sanh như: Tư *(cetanā)* có tâm làm sở sanh làm duyên cho tâm bằng Nghiệp duyên.
  - Biệt thời như: Tư có tâm làm sở sanh làm duyên cho tâm quả và sắc tục sinh bằng Nghiệp duyên.

* Pháp có tâm làm sở sanh làm duyên cho những pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh bằng Nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời:
  - Đồng sanh như: Tư *(cetanā)* có tâm làm sở sanh làm duyên cho uẩn tương ưng và tâm và sắc tâm bằng Nghiệp duyên.
  - Biệt thời như: Tư có tâm làm sở sanh làm duyên cho uẩn quả và tâm và sắc tục sinh bằng Nghiệp duyên.

179.

Pháp có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp có tâm làm sở sanh bằng Quả duyên có 9 câu.

180.

* Pháp có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp có tâm làm sở sanh bằng Thực duyên:
  - Thực có tâm làm sở sanh làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Thực duyên. Tục sinh, nên sắp căn *(mūla)*.
  - Thực có tâm làm sở sanh làm duyên cho tâm bằng Thực duyên.
  - Sát-na tục sinh: Đoàn thực có tâm làm sở sanh làm duyên cho thân phi có tâm làm sở sanh ấy bằng Thực duyên; nên sắp căn. Thực có tâm làm sở sanh làm duyên cho uẩn tương ưng và tâm và sắc tâm bằng Thực duyên. Tục sinh *(paṭisandhi)*.

* Pháp phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp phi có tâm làm sở sanh bằng Thực duyên:
  - Sát-na tục sinh: Thực phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho sắc tục sinh bằng Thực duyên. Đoàn thực phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho thân phi có tâm làm sở sanh ấy bằng Thực duyên, nên sắp căn *(mūla)*.
  - Thực phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Thực duyên. Tục sinh *(paṭisandhi)*, nên hỏi đến căn *(mūla)*.
  - Sát-na tục sinh: Thực phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tục sinh bằng Thực duyên.

* Chư pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp có tâm làm sở sanh bằng Thực duyên:
  - Thực có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Thực duyên. Tục sinh, nên sắp căn *(mūla)*.

- Sát-na tục sinh: Thực có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho sắc tục sinh bằng Thực duyên.
- Đoàn thực có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho thân, phi có tâm làm sở sanh ấy bằng Thực duyên, Nên sắp căn.
- Sát-na tục sinh: Thực có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tục sinh bằng Thực duyên.

181.

∗ Pháp có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp có tâm làm sở sanh bằng Quyền duyên có 3 câu.

∗ Pháp phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp phi có tâm làm sở sanh bằng Quyền duyên:
- Sát-na tục sinh: Quyền phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho sắc tục sinh bằng Quyền duyên.
- Sát-na tục sinh: Nhãn quyền làm duyên cho nhãn thức, thân quyền làm duyên cho thân thức. Sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh bằng Quyền duyên. Nên sắp căn.
- Quyền phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Quyền duyên.
- Sát-na tục sinh: Nhãn quyền làm duyên cho uẩn đồng sanh nhãn thức, thân quyền... nên sắp căn.
- Sát-na tục sinh: Quyền phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tục sinh bằng Quyền duyên. Nhãn quyền làm duyên cho uẩn đồng sanh nhãn thức bằng Quyền duyên, thân quyền...

∗ Pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp có tâm làm sở sanh bằng Quyền duyên:
- Quyền *(indrīya)* có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Quyền duyên.
- Sát-na tục sinh: Nhãn quyền và xả quyền làm duyên cho uẩn đồng sanh nhãn thức, thân quyền và lạc quyền...
- Thân quyền và khổ quyền làm duyên cho uẩn đồng sanh thân thức bằng Quyền duyên, nên sắp căn.
- Sát-na tục sinh: Quyền có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho sắc tục sinh bằng Quyền duyên.
- Nhãn quyền và xả quyền làm duyên cho nhãn thức; thân quyền... nên sắp căn.
- Sát-na tục sinh: Những quyền *(indrīya),* có tâm làm sở sanh *(cittasamuṭṭhāna)* và phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tục sinh bằng Quyền duyên. Nhãn quyền và xả quyền làm duyên cho nhãn thức và uẩn tương ưng bằng Quyền duyên; thân quyền...

∗ ... bằng Thiền duyên có 3 câu.

∗ ... bằng Đạo duyên có 3 câu.

∗ ... bằng Tương ưng duyên có 5 câu.

182.

∗ Pháp có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp có tâm làm sở sanh bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Hậu sanh,... tóm tắt...

* Pháp có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp có tâm làm sở sanh bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Hậu sanh:
  Đồng sanh như: Sát-na tục sinh... tóm tắt...

* Pháp có tâm làm sở sanh làm duyên cho những pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh bằng Bất tương ưng duyên.
  Hậu sanh... tóm tắt...

* Pháp phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp phi có tâm làm sở sanh bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Tiền sanh và Hậu sanh:
  - Đồng sanh như: Sát-na tục sinh: Tâm làm duyên cho sắc tục sinh bằng Bất tương ưng duyên. Tâm làm duyên cho vật, vật làm duyên cho tâm bằng Bất tương ưng duyên.
  - Tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn Thúc, thân xứ làm duyên cho thân thức, vật làm duyên cho tâm bằng Bất tương ưng duyên.
  - Hậu sanh như: Uẩn phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho thân phi có tâm làm sở sanh ấy sanh trước bằng Bất tương ưng duyên.

* Pháp phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp có tâm làm sở sanh bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh,... tóm tắt...

* Pháp phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho những pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh,... tóm tắt...

* Chư pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp có tâm làm sở sanh bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Hậu sanh,... tóm tắt...

* Chư pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp phi có tâm làm sở sanh bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Hậu sanh,... tóm tắt...

* Chư pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho những pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Hậu sanh,... tóm tắt...

183.

* Pháp có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp có tâm làm sở sanh bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh,... tóm tắt...

* Pháp có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp phi có tâm làm sở sanh bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh và Thực,... tóm tắt...

* Pháp có tâm làm sở sanh làm duyên cho chư pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh,... tóm tắt...

* Pháp phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp phi có tâm làm sở sanh bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền... tóm tắt...

* Pháp phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp có tâm làm sở sanh bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh,... tóm tắt...

* Pháp phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho những pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực... tóm tắt...

∗ Chư pháp có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh:

Đồng sanh như: 1 uẩn đồng sanh nhãn thức... tóm tắt...

∗ Chư pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp phi có tâm làm sở sanh bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền:

Đồng sanh như: 1 uẩn đồng sanh nhãn thức và nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức bằng Hiện hữu duyên,... đồng sanh thân thức *(kāyaviññāṇa)*.

∗ Pháp có tâm làm sở sanh...
- Đồng sanh như: Phần ỷ trượng *(paccayavāra)*. Dù tục sinh hay bình nhựt đều đầy đủ câu đề.
- Hậu sanh như: Uẩn có tâm làm sở sanh và tâm làm duyên cho thân phi có tâm làm sở sanh ấy sanh trước bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh như: Uẩn có tâm làm sở sanh và tâm và đoàn thực làm duyên cho thân phi có tâm làm Sỏ sanh ấy bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh như: Uẩn có tâm làm sở sanh và tâm và sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh bằng Hiện hữu duyên.

∗ Chư pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho những pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh:

Đồng sanh như:... đồng sanh nhãn thức... tóm tắt...

∗ ... bằng Vô hữu duyên, bằng Ly duyên, bằng Bất ly duyên.

Phần ỷ trượng *(paccaya)* như phần đồng sanh *(sahajāta)* đều nên sắp câu đồng sanh.

184.

Nhân 3, Cảnh 9, Trưởng 9, Vô gián 9, Liên tiếp 9, Đồng sanh 9, Hỗ tương 9, Y chỉ 9, Cận y 9, Tiền sanh 9, Hậu sanh 9, Cố hưởng 9, Nghiệp 3, Quả 9, tất cả đều 9, Quyền 9, Thiền 3, Đạo 3, Tương ưng 5, Bất tương ưng 9,... Bất ly 9.

185.

∗ Pháp có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp có tâm làm sở sanh bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Nghiệp duyên.

∗ Pháp có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp phi có tâm làm sở sanh bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Nghiệp duyên, bằng Thực duyên.

∗ Pháp có tâm làm sở sanh làm duyên cho những pháp có tâm làm sở sanh và phi tâm làm sở sanh bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Nghiệp duyên.

∗ Pháp phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp phi có tâm làm sở sanh bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

∗ Pháp phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp phi có tâm làm sở sanh bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên.

* Pháp phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho những pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên.

* Chư pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp có tâm làm sở sanh bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên.

* Chư pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp phi có tâm làm sở sanh bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

* Chư pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho những pháp có tâm làm sở sanh và phi có tâm làm sở sanh bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên.

186.

Phi Nhân 9, phi Cảnh 9, tất cả đều 9,... phi Bất ly 9.

187.

Nhân duyên có phi Cảnh 3,... phi Trưởng 3, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 2, phi Cận y 3, phi Đạo 3, phi Tương ưng 2, phi Bất tương ưng 3, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

188.

Phi Nhân duyên có Cảnh 9,... Trưởng 9, nên sắp đếm theo thuận tùng *(anuloma)*... Bất ly 9.

Dứt nhị đề có tâm làm sở sanh

NHỊ ĐỀ ĐỒNG SANH TỒN VỚI TÂM *(CITTASAHABHUDUKA)*

<u>Phần Liên Quan</u> *(Paṭiccavāra)*

189.

* Pháp đồng sanh tồn với tâm liên quan pháp đồng sanh tồn với tâm sanh ra do Nhân duyên:

  2 uẩn đồng sanh tồn với tâm *(cittasahabhu)* và sắc tâm liên quan *(paṭicca)* 1 uẩn đồng sanh tồn với tâm,... 2 uẩn; vào sát-na tục sinh, 2 uẩn liên quan 1 uẩn đồng sanh tồn với tâm... 2 uẩn.

* Pháp phi đồng sanh tồn với tâm liên quan pháp đồng sanh tồn với tâm sanh ra do Nhân duyên:

  Tâm và sắc tâm đồng sanh tồn với tâm liên quan uẩn đồng sanh tồn với tâm. Sát-na tục sinh: Tâm và sắc tục sinh liên quan uẩn đồng sanh tồn với tâm.

* Chư pháp đồng sanh tồn với tâm và phi đồng sanh tồn với tâm liên quan pháp đồng sanh tồn với tâm sanh ra do Nhân duyên:

  - 2 uẩn và tâm và sắc tâm đồng sanh tồn với tâm, phi đồng sanh tồn với tâm liên quan 1 uẩn đồng sanh tồn với tâm;
  - Sát-na tục sinh: 2 uẩn và tâm và sắc tục sinh liên quan 1 uẩn đồng sanh tồn với tâm.

∗ Pháp phi đồng sanh tồn với tâm liên quan pháp phi đồng sanh tồn với tâm sanh ra do Nhân duyên:

Sắc tâm phi đồng sanh tồn với tâm liên quan tâm; sát-na tục sinh: Sắc tục sinh liên quan tâm, vật liên quan tâm, tâm liên quan vật...; 1 đại sung. Sắc tâm, sắc tục sinh thuộc y sinh phi đồng sanh tồn với tâm liên quan đại sung.

∗ Pháp đồng sanh tồn với tâm liên quan pháp phi đồng sanh tồn với tâm sanh ra do Nhân duyên:

Uẩn tương ưng và sắc tâm đồng sanh tồn với tâm liên quan tâm. Sát-na tục sinh: Uẩn tương ưng liên quan tâm. Sát-na tục sinh: Uẩn đồng sanh tồn với tâm liên quan vật. Sắc tâm thuộc y sinh liên quan đại sung.

∗ Chư pháp đồng sanh tồn với tâm và phi đồng sanh tồn với tâm liên quan pháp phi đồng sanh tồn với tâm sanh ra do Nhân duyên:

- Uẩn tương ưng và sắc tâm đồng sanh tồn với tâm và phi đồng sanh tồn với tâm liên quan tâm.
- Sát-na tục sinh: Uẩn tương ưng và sắc tục sinh liên quan tâm.
- Sát-na tục sinh: Tâm và uẩn tương ưng liên quan vật. Sắc tâm thuộc y sinh đồng sanh tồn với tâm và phi đồng sanh tồn với tâm liên quan đại sung.

∗ Pháp đồng sanh tồn với tâm liên quan chư pháp đồng sanh tồn với tâm và phi đồng sanh tồn với tâm sanh ra do Nhân duyên:

- 2 uẩn và sắc tâm đồng sanh tồn với tâm *(cittasahabhū)* liên quan 1 uẩn đồng sanh tồn với tâm và tâm.
- Sát-na tục sinh: 2 uẩn liên quan 1 uẩn đồng sanh tồn với tâm và tâm,... 2 uẩn.
- Sát-na tục sinh: 2 uẩn liên quan 1 uẩn đồng sanh tồn với tâm và vật *(vatthu)*; 2 uẩn...; sắc tâm thuộc y sinh sanh tồn với tâm liên quan uẩn đồng sanh tồn với tâm và sắc đại sung *(mahābhūtarūpa)*.

∗ Pháp phi đồng sanh tồn với tâm liên quan những pháp đồng sanh tồn với tâm và pháp phi đồng sanh tồn với tâm sanh ra do Nhân duyên:

- Sắc tâm phi đồng sanh tồn với tâm liên quan uẩn đồng sanh tồn với tâm và tâm.
- Sát-na tục sinh: Sắc tục sinh liên quan uẩn đồng sanh tồn với tâm và tâm.
- Sát-na tục sinh: Tâm liên quan uẩn đồng sanh tồn với tâm và vật. Sắc tâm phi đồng sanh tồn với tâm và sắc tục sinh thuộc y sinh liên quan uẩn đồng sanh tồn với tâm và đại sung.

∗ Chư pháp đồng sanh tồn với tâm và phi đồng sanh tồn với tâm liên quan những pháp đồng sanh tồn với tâm và pháp phi đồng sanh tồn với tâm sanh ra do Nhân duyên:

- 2 uẩn và sắc tâm đồng sanh tồn với tâm và phi đồng sanh tồn với tâm liên quan 1 uẩn đồng sanh tồn với tâm và tâm,... 2 uẩn.
- Sát-na tục sinh: 2 uẩn và sắc tục sinh liên quan 1 uẩn đồng sanh tồn với tâm và tâm, 2 uẩn...
- Sát-na tục sinh: 2 uẩn và tâm liên quan 1 uẩn đồng sanh tồn với tâm và vật, 2 uẩn... sắc tục sinh thuộc y sinh liên quan uẩn đồng sanh tồn với tâm và đại sung,... tóm tắt...

190.

Nhân 9, Cảnh 9.

Trong Vô sắc tất cả nên đem ra trình bày như nhị đề có tâm làm sở sanh *(cittasamuṭṭhānaduka)*; nên sắp sắc đại sung trong 6 câu đề; 3 câu đề không có Trưởng *(adhipati)*.

Vô gián 9, Liên tiếp 9, Đồng sanh 9, Hỗ tương 9, Y chỉ 9, Cận y 9, Tiền sanh 5, Cố hưởng 5, Nghiệp 9, tất cả đều 9, Bất ly 9.

191.

Pháp đồng sanh tồn với tâm liên quan pháp đồng sanh tồn với tâm sanh ra do Nhân duyên:

- 2 uẩn và sắc tâm đồng sanh tồn với tâm liên quan 1 uẩn vô nhân đồng sanh tồn với tâm,... 2 uẩn.
- Sát-na tục sinh vô nhân: Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

Nên sắp 9 câu đầu như đã tường thuật, nhứt định gọi là vô nhân *(ahetuka);* trong thuận thứ *(anuloma)* Ngài phân để thế nào thì nên làm theo thế ấy.

Si có 3 cách; trong nhị đề có tâm làm sở sanh *(cittasamuṭṭhānaduka)* Ngài sắp thế nào, đây nên sắp thế ấy.

192.

Phi Nhân 9, phi Cảnh 9, phi Trưởng 9, phi Vô gián 9, phi Liên tiếp 9, phi Hỗ tương 9, phi Cận y 9, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9.

193.

∗ Pháp đồng sanh tồn với tâm liên quan pháp đồng sanh tồn với tâm sanh ra do phi Nghiệp duyên:

Tư *(cetanā)* đồng sanh tồn với tâm *(cittasahabhu)* liên quan uẩn đồng sanh tồn với tâm.

∗ Pháp phi đồng sanh tồn với tâm liên quan pháp phi đồng sanh tồn với tâm sanh ra do phi Nghiệp duyên:

Ngoại *(bāhīra)*... vật thực *(āhāra)*... âm dương *(utu)*...

∗ Pháp đồng sanh tồn với tâm liên quan pháp phi đồng sanh tồn với tâm sanh ra do phi Nghiệp duyên:

Tư *(cetanā)* tương ưng liên quan tâm.

∗ Pháp đồng sanh tồn với tâm liên quan những pháp đồng sanh tồn với tâm và phi pháp đồng sanh tồn với tâm sanh ra do phi Nghiệp duyên:

Tư tương ưng liên quan uẩn đồng sanh tồn với tâm và tâm.

194.

Phi Nghiệp 4, phi Quả 9, phi Thực 1, phi Quyền 1.

195.

Pháp đồng sanh tồn với tâm liên quan pháp đồng sanh tồn với tâm sanh ra do phi Thiền duyên: .. đồng sanh 5 thức *(viññaṇa)*.

196.

Phi Thiền 6, phi Đạo 9, phi Tương ưng 9, phi Bất tương ưng 6, phi Vô hữu 9, phi Ly 9.

Nên sắp đếm 2 cách ngoài ra cũng như thế.

Dù **phần đồng sanh** *(sahajāta)* cũng như phần liên quan *(paṭiccavāra)*.

<u>Phần Ỷ Trượng</u> *(Paccayavāra)*

197.

∗ Pháp đồng sanh tồn với tâm nhờ cậy pháp đồng sanh tồn với tâm sanh ra do Nhân duyên: Có 3 câu như phần liên quan *(paṭiccavāra)*.

∗ Pháp phi đồng sanh tồn với tâm nhờ cậy pháp phi đồng sanh tồn với tâm sanh ra do Nhân duyên:

Tâm nhờ cậy *(paccayā)* vật. Sắc tâm phi đồng sanh tồn với tâm nhờ cậy tâm. Tục sinh: Như phần liên quan, tất cả đại sung *(mahābhūta)*.

∗ Pháp đồng sanh tồn với tâm nhờ cậy pháp phi đồng sanh tồn với tâm sanh ra do Nhân duyên:

Uẩn tương ưng và sắc tâm đồng sanh tồn với tâm nhờ cậy tâm. Uẩn đồng sanh tồn với tâm nhờ cậy vật, tục sinh: Tất cả đại sung như phần liên quan.

∗ Chư pháp đồng sanh tồn với tâm và phi đồng sanh tồn với tâm nhờ cậy pháp phi đồng sanh tồn với tâm sanh ra do Nhân duyên:

Uẩn tương ưng và sắc tâm đồng sanh tồn với tâm và phi Đồng sanh với tâm nhờ cậy tâm. Tâm và uẩn tương ưng nhờ cậy vật. Tục sinh như phần liên quan, tất cả đại sung.

∗ Pháp đồng sanh tồn với tâm nhờ cậy những pháp đồng sanh tồn với tâm và phi đồng sanh tồn với tâm sanh ra do Nhân duyên:

2 uẩn và sắc tâm đồng sanh tồn với tâm nhờ cậy 1 uẩn đồng sanh tồn với tâm và tâm, 2 uẩn..., 2 uẩn nhờ cậy 1 uẩn đồng sanh tồn với tâm và vật,... 2 uẩn; tục sinh như phần liên quan *(paṭiccavāra)*, tất cả đại sung.

∗ Pháp phi đồng sanh tồn với tâm liên quan những pháp đồng sanh tồn với tâm và phi đồng sanh tồn với tâm sanh ra do Nhân duyên:

Sắc tâm phi đồng sanh tồn với tâm nhờ cậy uẩn đồng sanh tồn với tâm và tâm, tâm nhờ cậy uẩn đồng sanh tồn với tâm và vật. Sắc tâm phi đồng sanh tồn với tâm nhờ cậy uẩn đồng sanh tồn với tâm và đại sung. Tục sinh: Như phần liên quan, tất cả đại sung.

∗ Chư pháp đồng sanh tồn với tâm và phi đồng sanh tồn với tâm nhờ cậy những pháp đồng sanh tồn với tâm và phi đồng sanh tồn với tâm sanh ra do Nhân duyên:

2 uẩn đồng sanh tồn với tâm và phi đồng sanh tồn với tâm và sắc tâm nhờ cậy 1 uẩn đồng sanh tồn với tâm và tâm, 2 uẩn và tâm nhờ cậy 1 uẩn đồng sanh với tâm và tâm, 2 uẩn và tâm nhờ cậy 1 uẩn đồng sanh tồn với tâm và vật,... 2 uẩn. Tục sinh như phần liên quan, tất cả đại sung.

198.

∗ Pháp đồng sanh tồn với tâm nhờ cậy pháp đồng sanh tồn với tâm sanh ra do Cảnh duyên... có 3 câu như phần liên quan.

∗ Pháp phi đồng sanh tồn với tâm nhờ cậy pháp phi đồng sanh tồn với tâm sanh ra do Cảnh duyên:

Nhãn thức nhờ cậy nhãn xứ... thân xứ. Trong phần ỷ trượng này như Cảnh *(Ārammaṇa)* trong nhị đề có tâm làm sở sanh *(cittasamuṭṭhānaduka)*. Nên sắp 5 thức *(viññaṇa)* thành 6 cách này;... tóm tắt...

199.

Nhân 9, Cảnh 9, Trưởng 9, tất cả đều 9, Bất ly 9.

200.

Pháp đồng sanh tồn với tâm nhờ cậy pháp đồng sanh tồn với tâm sanh ra do phi Nhân duyên:

1 uẩn vô nhân đồng sanh tồn với tâm... tóm tắt...

Đều nên sắp mỗi thứ có 5 thức *(viññaṇa)* của phần nhờ cậy *(paccayavāra)*. 6 căn của tất cả pháp cũng nên sắp tất cả đại sung. Si có 3 cách như nhau,... tóm tắt...

201.

Phi Nhân 9, phi Cảnh 9, phi Trưởng 9, phi Vô gián 9, phi Liên tiếp 9, phi Hỗ tương 9, phi Cận y 9, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 4, phi Quả 9, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 9, phi Đạo 9, phi Tương ưng 9, phi Bất tương ưng 6, phi Vô hữu 9, phi Ly 9.

202.

Nhân duyên có phi Cảnh 9, tất cả đều 9,... phi Nghiệp 3, phi Quả 9, phi Tương ưng 9, phi Bất tương ưng 5, phi Vô hữu 9, phi Ly 9.

203.

Phi Nhân duyên có Cảnh 9,... Vô gián 9, tất cả đều 9, Đạo 3, Bất ly 9.

Phần y chỉ *(nissaya)* như phần ỷ trượng *(paṭiccavāra)*.

<u>Phần Hòa Hợp</u> ***(Saṅsaṭṭhavāra)***

204.

∗ Pháp đồng sanh tồn với tâm hòa hợp pháp đồng sanh tồn với tâm sanh ra do Nhân duyên:

2 uẩn hòa hợp 1 uẩn đồng sanh tồn với tâm,... 2 uẩn. Tục sinh *(paṭisandhi)*...

∗ Pháp phi đồng sanh tồn với tâm hòa hợp pháp đồng sanh tồn với tâm sanh ra do Nhân duyên:

Tâm hòa hợp *(saṅsaṭṭha)* uẩn đồng sanh tồn với tâm. Tục sinh.

∗ Chư pháp đồng sanh tồn với tâm hòa hợp pháp đồng sanh tồn với tâm sanh ra do Nhân duyên:

2 uẩn và tâm hòa hợp 1 uẩn đồng sanh tồn với tâm,... 2 uẩn. Tục sinh.

∗ Pháp đồng sanh tồn với tâm hòa hợp pháp phi đồng sanh tồn với tâm sanh ra do Nhân duyên:

Uẩn tương ưng hòa hợp với tâm. Tục sinh.

∗ Pháp đồng sanh tồn với tâm hòa hợp những pháp đồng sanh tồn với tâm và phi đồng sanh tồn với tâm sanh ra do Nhân duyên:

2 uẩn hòa hợp 1 uẩn đồng sanh tồn với tâm và tâm,... 2 uẩn. Tục sinh *(paṭisandhi)*... tóm tắt...

205.

Nhân 5, Cảnh 5, tất cả đều 5, Bất ly 5.

206.

Phi Nhân 5, si có 3 câu, phi Trưởng 5, phi Tiền sanh 5, phi Hậu sanh 5, phi Cố hưởng 5. phi Nghiệp 3, phi Quả 5, phi Thiền 5, phi Đạo 5, phi Bất tương ưng 5.

Dù 2 cách đếm ngoài ra hay phần tương ưng đều nên sắp tất cả.

<u>Phần Liên Quan</u> ***(Paṭiccavāra)***

207.

∗ Pháp đồng sanh tồn với tâm làm duyên pháp đồng sanh tồn với tâm bằng Nhân duyên:

Nhân đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm đồng sanh tồn với tâm bằng Nhân duyên; sát-na tục sinh...

* Pháp đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho pháp phi đồng sanh tồn với tâm bằng Nhân duyên:

  Nhân đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho tâm và sắc tâm phi đồng sanh tồn với tâm bằng Nhân duyên; sát-na tục sinh nhân đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho tâm và sắc tục sinh bằng Nhân duyên.

* Pháp đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho những pháp đồng sanh tồn với tâm và phi đồng sanh tồn với tâm bằng Nhân duyên:

  Nhân đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho uẩn tương ưng và tâm và sắc tâm đồng sanh tồn với tâm và phi đồng sanh tồn với tâm bằng Nhân duyên.

208.

Pháp đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho pháp đồng sanh tồn với tâm bằng Cảnh duyên: Có 9 câu như nhị đề có tâm làm sở sanh *(cittasamiṭṭhānaduka)* không chi khác.

209.

* Pháp đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho pháp đồng sanh tồn với tâm bằng Trưởng duyên: Có 3 câu, nên sắp Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh.

* Pháp đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho pháp phi đồng sanh tồn với tâm bằng Trưởng duyên: 3 câu có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh.

  Nên sắp 3 câu phần này, dù 9 câu cũng như nhị đề có tâm làm sở sanh *(cittasamuṭṭhānaduka),* 3 câu chót thì có Trưởng cảnh *(Ārammaṇādhipati).*

210.

* Pháp đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho pháp đồng sanh tồn với tâm bằng Vô gián duyên có 9 câu cũng như nhị đề có tâm làm sở sanh *(cittasamuṭṭhānaduka)* không chi khác.
* ... bằng Liên tiếp duyên có 9 câu như phần liên quan *(paṭiccavāra).*
* ... bằng Đồng sanh duyên có 9 câu như phần liên quan.
* ... bằng Hỗ tương duyên có 9 câu như phần liên quan.
* ... bằng Y chỉ duyên có 9 câu như phần liên quan.
* ... bằng Cận y duyên có 9 câu như nhị đề có tâm làm sở sanh *(cittasamuṭṭhānaduka).*

211.

Pháp phi đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho pháp phi đồng sanh tồn với tâm bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh: Có 3 câu, ý nghĩa chỉ đặng căn *(mūla)* phi đồng sanh tồn với tâm *(no cittasahabhu)*, như nhị đề có tâm làm sở sanh *(cittasamuṭṭhānaduka),* dù 3 câu không khác chi.

212.

* Pháp đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho pháp phi đồng sanh tồn với tâm bằng Hậu sanh duyên:

  Hậu sanh như: Uẩn đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho thân phi đồng sanh tồn với tâm ấy sanh trước bằng Hậu sanh duyên.

* Pháp phi đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho pháp phi đồng sanh tồn với tâm bằng Hậu sanh duyên.
* Pháp phi đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho pháp phi đồng sanh tồn với tâm bằng Hậu sanh duyên.

* Pháp đồng sanh tồn với tâm và pháp phi đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho pháp phi đồng sanh tồn với tâm bằng Hậu sanh duyên... bằng Cố hưởng duyên: Có 9 câu.

213.

* Pháp đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho pháp đồng sanh tồn với tâm bằng Nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời:
  - Đồng sanh như: Tư *(cetanā)* đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm đồng sanh tồn với tâm bằng Nghiệp duyên.
  - Biệt thời như: Tư đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho uẩn quả đồng sanh tồn với tâm bằng Nghiệp duyên.

* Pháp đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho pháp phi đồng sanh tồn với tâm bằng Nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời:
  - Đồng sanh như: Tư đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho tâm và sắc tâm phi đồng sanh tồn với tâm bằng Nghiệp duyên.
  - Biệt thời như: Tư đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho tâm quả và sắc tục sinh bằng Nghiệp duyên.

* Pháp đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho những pháp đồng sanh tồn với tâm và phi đồng sanh tồn với tâm bằng Nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời:
  - Đồng sanh như: Tư đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho uẩn tương ưng và tâm và sắc tâm đồng sanh tồn với tâm và phi đồng sanh tồn với tâm bằng Nghiệp duyên.
  - Biệt thời như: Tư đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho uẩn quả và tâm và sắc tục sinh bằng Nghiệp duyên.

214.

* Pháp đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho pháp đồng sanh tồn với tâm bằng Quả duyên: Như nhị đề có tâm làm sở sanh *(cittasamuṭṭhānaduka),*

* ... bằng Thực duyên có 9 câu như nhị đề có tâm làm sở sanh, theo đây 1 câu như đoàn thực *(kabalinkārāhāra).*

215.

* Pháp đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho pháp đồng sanh tồn với tâm bằng Quyền duyên: Có 9 câu như nhị đề có tâm làm sở sanh không chi khác.
* ... bằng Thiền duyên có 3 câu.
* ... bằng Đạo duyên có 3 câu.
* ... bằng Tương ưng duyên có 5 câu.

216.

* Pháp đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho pháp đồng sanh tồn với tâm bằng Bất tương ưng duyên:

  Đồng sanh như: Uẩn đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho sắc tâm đồng sanh tồn với tâm bằng Bất tương ưng duyên.

* Pháp đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho pháp phi đồng sanh tồn với tâm bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Hậu sanh:
  - Đồng sanh như: Uẩn đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho sắc tâm phi đồng sanh tồn với tâm bằng Bất tương ưng duyên. Sát-na tục sinh...
  - Hậu sanh như: Uẩn đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho thân phi đồng sanh tồn với tâm ấy sanh trước bằng Bất tương ưng duyên.

* Pháp đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho những pháp đồng sanh tồn với tâm và phi đồng sanh tồn với tâm bằng Bất tương ưng duyên.

Đồng sanh như: Uẩn đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho sắc tâm đồng sanh tồn với tâm và phi đồng sanh tồn với tâm bằng Bất tương ưng duyên.

∗ Pháp phi đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho pháp phi đồng sanh tồn với tâm bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Tiền sanh và Hậu sanh:
- Đồng sanh như: Tâm làm duyên cho sắc tâm phi đồng sanh tồn với tâm bằng Bất tương ưng duyên; sát-na tục sinh: Tâm làm duyên cho sắc tục sinh bằng Bất tương ưng duyên; tâm làm duyên cho vật bằng Bất tương ưng duyên; vật làm duyên cho tâm bằng Bất tương ưng duyên.
- Tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức bằng Bất tương ưng duyên; thân xứ... vật làm duyên cho tâm bằng Bất tương ưng duyên.
- Hậu sanh như: Tâm làm duyên cho thân phi đồng sanh tồn với tâm ấy sanh trước bằng Bất tương ưng duyên.

∗ Pháp phi đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho pháp đồng sanh tồn với tâm bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Tiền sanh.
- Đồng sanh như: Tâm làm duyên cho sắc tâm đồng sanh tồn với tâm bằng Bất tương ưng duyên.
- Tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho uẩn đồng sanh nhãn thức bằng Bất tương ưng duyên; thân xứ... vật làm duyên cho uẩn đồng sanh tồn với tâm bằng Bất tương ưng duyên.

∗ Pháp phi đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho những pháp đồng sanh tồn với tâm và phi đồng sanh tồn với tâm bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Tiền sanh.
- Đồng sanh như: Tâm làm duyên cho sắc tâm đồng sanh tồn với tâm và phi đồng sanh tồn với tâm bằng Bất tương ưng duyên; sát-na tục sinh...
- Vật tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức và uẩn tương ưng bằng Bất tương ưng duyên, thân xứ... vật *(vatthu)* làm duyên cho tâm và uẩn tương ưng bằng Bất tương ưng duyên.

∗ Chư pháp đồng sanh tồn với tâm và phi đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho pháp đồng sanh tồn với tâm bằng Bất tương ưng duyên:

Đồng sanh như: Uẩn đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho tâm và sắc tâm đồng sanh tồn với tâm bằng Bất tương ưng duyên.

∗ Chư pháp đồng sanh tồn với tâm và phi đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho pháp phi đồng sanh tồn với tâm bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Hậu sanh:
- Đồng sanh như: Uẩn đồng sanh tồn với tâm và phi đồng sanh tồn với tâm và tâm làm duyên cho sắc tâm phi đồng sanh tồn với tâm bằng Bất tương ưng duyên. Sát-na tục sinh...
- Hậu sanh như: Uẩn đồng sanh tồn với tâm và phi đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho thân phi đồng sanh tồn với tâm ấy sanh trước bằng Bất tương ưng duyên.

∗ Chư pháp đồng sanh tồn với tâm và phi đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho những pháp đồng sanh tồn với tâm và phi đồng sanh tồn với tâm bằng Bất tương ưng duyên:

Uẩn đồng sanh tồn với tâm và phi đồng sanh tồn với tâm và tâm làm duyên cho sắc tâm đồng sanh tồn với tâm và phi đồng sanh tồn với tâm bằng Bất tương ưng duyên.

217.

∗ Pháp đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho pháp đồng sanh tồn với tâm bằng Hiện hữu duyên:

1 uẩn đồng sanh tồn với tâm... như phần liên quan.

* Pháp đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho pháp phi đồng sanh tồn với tâm bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Hậu sanh... tóm tắt...
* Pháp đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho những pháp đồng sanh tồn với tâm và phi đồng sanh tồn với tâm bằng Hiện hữu duyên:
  1 uẩn đồng sanh tồn với tâm... như phần liên quan.
* Pháp phi đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho pháp phi đồng sanh tồn với tâm bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền... tóm tắt...
* Pháp phi đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho pháp đồng sanh tồn với tâm bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh.
* Pháp phi đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho những pháp đồng sanh tồn với tâm và phi đồng sanh tồn với tâm bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh,... tóm tắt...
* Chư pháp đồng sanh tồn với tâm và phi đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho pháp đồng sanh tồn với tâm bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh:
  Đồng sanh như: 1 uẩn đồng sanh nhãn thức và nhãn xứ và nhãn thức làm duyên cho 2 uẩn... tất cả nên sắp tục sinh *(paṭisandhi)* có Đồng sanh và Tiền sanh.
* Chư pháp đồng sanh tồn với tâm và phi đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho pháp phi đồng sanh tồn với tâm bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền:
  Đồng sanh như: Uẩn đồng sanh nhãn thức và nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức bằng Hiện hữu duyên.
* ... Đồng sanh thân thức, uẩn đồng sanh tồn với tâm và tâm làm duyên cho sắc tâm phi đồng sanh tồn với tâm bằng Hiện hữu duyên.
  - Đồng sanh như: Uẩn đồng sanh tồn với tâm và vật làm duyên cho tâm bằng Hiện hữu duyên.
  - Đồng sanh như: Uẩn đồng sanh tồn với tâm và đại sung làm duyên cho sắc tâm phi đồng sanh tồn với tâm bằng hiện hữu duyên. Sát-na tục sinh: Cũng nên sắp 3 câu.
  - Hậu sanh như: Chư uẩn đồng sanh tồn với tâm và phi đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho thân phi đồng sanh tồn với tâm ấy sanh trước bằng Hiện hữu duyên.
  - Hậu sanh như: Chư uẩn đồng sanh tồn với tâm và phi đồng sanh tồn với tâm và đoàn thực làm duyên cho thân phi đồng sanh tồn với tâm ấy bằng Hiện hữu duyên.
  - Hậu sanh như: Chư uẩn đồng sanh tồn với tâm và phi đồng sanh tồn với tâm và sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh bằng Hiện hữu duyên.
* Chư pháp đồng sanh tồn với tâm và phi đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho những pháp đồng sanh tồn với tâm và phi đồng sanh tồn với tâm bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
  Đồng sanh như: 1 uẩn đồng sanh nhãn thức và nhãn xứ... như phần ỷ trượng *(paccayavāra)*.

218.

Nhân 3, Cảnh 9, Trưởng 9, Vô gián 9, Liên tiếp 9, Đồng sanh 9, Hỗ tương 9, Y chỉ 9, Cận y 9, Tiền sanh 3 Hậu sanh 3, Cố hưởng 9, Nghiệp 3, Quả 9, Thực 9, Quyền 9, Thiền 3, Đạo 3, Tương ưng 5, Bất tương ưng 9, Hiện hữu 9, Vô hữu 9, Ly 9, Bất ly 9.

219.

∗ Pháp đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho pháp đồng sanh tồn với tâm bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Nghiệp duyên.

∗ Pháp đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho pháp phi đồng sanh tồn với tâm bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Nghiệp duyên.

∗ Pháp đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho những pháp đồng sanh tồn với tâm và phi đồng sanh tồn với tâm bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Nghiệp duyên.

∗ Pháp phi đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho pháp phi đồng sanh tồn với tâm bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

∗ Pháp phi đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho pháp đồng sanh tồn với tâm bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.

∗ Pháp phi đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho những pháp đồng sanh tồn với tâm và phi đồng sanh tồn với tâm bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.

∗ Chư pháp đồng sanh tồn với tâm và phi đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho pháp đồng sanh tồn với tâm bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

∗ Chư pháp đồng sanh tồn với tâm và phi đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho pháp phi đồng sanh tồn với tâm bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Hậu sanh duyên.

∗ Chư pháp đồng sanh tồn với tâm và phi đồng sanh tồn với tâm làm duyên cho những pháp đồng sanh tồn với tâm và phi đồng sanh tồn với tâm bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

220.

Phi Nhân 9, phi Cảnh 9, tất cả đều 9, phi Ly 9.

221.

Nhân duyên có phi Cảnh 3,... phi Trưởng 3, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 3, tất cả đều 3, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 3, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

222.

Phi Nhân duyên có Cảnh 9, Trưởng 9, nên sắp thuận theo đầu đề *(anuloma mātikā)*.

Dứt nhị đề đồng sanh tồn với tâm (cittasahabhu)

NHỊ ĐỀ TÙNG TÂM THÔNG LƯU *(CITTANUPARIVATTIDUKA)*

Phần Liên Quan ***(Paṭiccavāra)***

223.

Pháp tùng tâm thông lưu liên quan pháp tùng tâm thông lưu sanh ra do Nhân duyên:

2 uẩn và sắc tâm tùng tâm thông lưu *(cittānuparivatti)* liên quan 1 uẩn tùng tâm thông lưu. Sát-na tục sinh... .

Nên sắp nhị đề này như nhị đề đồng sanh tồn với tâm *(cittasahabhuduka)* không chi khác.

Dứt nhị đề tùng tâm thông lưu

NHỊ ĐỀ HÒA HỢP VỚI TÂM VÀ CÓ TÂM LÀM SỞ SANH *(CITTASAṀSAṬṬHASAMUṬṬHĀNADUKA)*

Phần Liên Quan ***(Paṭiccavāra)***

224.

∗ Pháp hòa hợp với tâm có tâm làm sở sanh liên quan pháp hòa hợp với tâm có tâm làm sở sanh sanh ra do Nhân duyên:

2 uẩn liên quan 1 uẩn hòa hợp với tâm có tâm làm sở sanh *(cittasaṅsaṭṭhasamuṭṭhāna),* 1 uẩn liên quan 2 uẩn. Sát-na tục sinh...

∗ Pháp phi hòa hợp với tâm phi có tâm làm sở sanh liên quan pháp hòa hợp với tâm có tâm làm sở sanh sanh ra do Nhân duyên:

Tâm và sắc tâm liên quan uẩn hòa hợp với tâm có tâm làm sở sanh. Sát-na tục sinh: Tâm và sắc tục sinh liên quan uẩn hòa hợp với tâm và có tâm làm sở sanh.

∗ Chư pháp hòa hợp với tâm có tâm làm sở sanh và phi hòa hợp với tâm phi có tâm làm sở sanh liên quan pháp hòa hợp với tâm có tâm làm sở sanh sanh ra do Nhân duyên:

2 uẩn và tâm và sắc tâm liên quan 1 uẩn hòa hợp với tâm có tâm làm sở sanh, 2 uẩn..., tục sinh...

∗ Pháp phi hòa hợp với tâm phi có tâm làm sở sanh liên quan pháp phi hòa hợp với tâm phi có tâm làm sở sanh sanh ra do Nhân duyên:

Sắc tâm liên quan tâm. Sát-na tục sinh: Sắc tục sinh liên quan tâm, vật liên quan tâm, tâm liên quan vật,... liên quan 1 đại sung. Sắc tâm và sắc tục sinh thuộc y sinh liên quan sắc đại sung.

∗ Pháp hòa hợp với tâm có tâm làm sở sanh liên quan pháp phi hòa hợp với tâm phi có tâm làm sở sanh sanh ra do Nhân duyên:

Uẩn tương ưng liên quan tâm. Sát-na tục sinh: Uẩn tương ưng liên quan tâm. Sát-na tục sinh: Uẩn hòa hợp với tâm có tâm làm sở sanh liên quan vật *(vatthu).*

∗ Chư pháp hòa hợp với tâm có tâm làm sở sanh và phi hòa hợp với tâm phi có tâm làm sở sanh liên quan pháp phi hòa hợp với tâm phi có tâm làm sở sanh sanh ra do Nhân duyên:

- Uẩn tương ưng và sắc tâm liên quan tâm. Sát-na tục sinh: Uẩn tương ưng và sắc tục sinh liên quan tâm.
- Sát-na tục sinh: Tâm và uẩn tương ưng liên quan vật.

∗ Pháp hòa hợp với tâm có tâm làm sở sanh liên quan những pháp hòa hợp với tâm có tâm làm sở sanh và phi hòa hợp với tâm phi có tâm làm sở sanh sanh ra do Nhân duyên:
- 2 uẩn liên quan 1 uẩn hòa hợp với tâm có tâm làm sở sanh và tâm, 2 uẩn... sát-na tục sinh: 2 uẩn liên quan 1 uẩn hòa hợp với tâm có tâm làm sở sanh và tâm, 2 uẩn...
- Sát-na tục sinh: 2 uẩn liên quan 1 uẩn hòa hợp với tâm có tâm làm sở sanh và vật, 2 uẩn...

∗ Pháp phi hòa hợp với tâm phi có tâm làm sở sanh liên quan chư pháp hòa hợp với tâm có tâm làm sở sanh và phi hòa hợp với tâm phi có tâm làm sở sanh sanh ra do Nhân duyên:
- Sắc tâm liên quan uẩn hòa hợp với tâm có tâm làm sở sanh và tâm; sắc tâm liên quan uẩn hòa hợp với tâm có tâm làm sở sanh và đại sung.
- Sát-na tục sinh: Sắc tục sinh liên quan uẩn hòa hợp tâm có tâm làm sở sanh và tâm.
- Sát-na tục sinh: Sắc tục sinh liên quan uẩn hòa hợp tâm có tâm làm sở sanh và đại sung.
- Sát-na tục sinh: Tâm liên quan uẩn hòa hợp tâm có tâm làm sở sanh và vật.

∗ Chư pháp hòa hợp tâm có tâm làm sở sanh và phi hòa hợp tâm phi có tâm làm sở sanh liên quan những pháp hòa hợp tâm có tâm làm sở sanh và phi hòa hợp tâm phi có tâm làm sở sanh sanh ra do Nhân duyên:
- 2 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn hòa hợp tâm có tâm làm sở sanh và tâm, 2 uẩn...
- Sát-na tục sinh: 2 uẩn và sắc tục sinh liên quan 1 uẩn hòa hợp tâm có tâm làm sở sanh và tâm,... 2 uẩn.
- Sát-na tục sinh: 2 uẩn và tâm liên quan 1 uẩn hòa hợp tâm có tâm làm sở sanh và vật,... 2 uẩn... tóm tắt...

225.

Nhân 9, Cảnh 9, Trưởng 9, Vô gián 9, Liên tiếp 9, Đồng sanh 9, Hỗ tương 9, Y chỉ 9, Cận y 9, Tiền sanh 5, Cố hưởng 5, Nghiệp 9, Quả 9, tất cả đều 9, Bất ly 9.

226.

∗ Pháp hòa hợp với tâm có tâm làm sở sanh liên quan pháp hòa hợp với tâm có tâm làm sở sanh sanh ra do phi Nhân duyên:
- 2 uẩn liên quan 1 uẩn vô nhân hòa hợp tâm có tâm làm sở sanh,... 2 uẩn.
- Sát-na tục sinh vô nhân: Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan uẩn Đồng sanh hoài nghi đồng sanh phóng dật.

∗ Pháp phi hòa hợp với tâm phi có tâm làm sở sanh liên quan pháp hòa hợp với tâm có tâm làm sở sanh sanh ra do phi Nhân duyên:

Tâm và sắc tâm liên quan uẩn vô nhân hòa hợp tâm có tâm làm sở sanh; tục sinh vô nhân.

∗ Chư pháp hòa hợp tâm có tâm làm sở sanh và phi hòa hợp tâm phi có tâm làm sở sanh liên quan pháp hòa hợp tâm có tâm làm sở sanh sanh ra do phi Nhân duyên:

2 uẩn và tâm và sắc tâm liên quan 1 uẩn vô nhân hòa hợp với tâm có tâm làm sở sanh, 2 uẩn..., tục sinh vô nhân...

* Pháp phi hòa hợp tâm phi có tâm làm sở sanh liên quan pháp phi hòa hợp tâm phi có tâm làm sở sanh sanh ra do phi Nhân duyên:
  Sắc tâm liên quan tâm vô nhân. Sát-na tục sinh vô nhân: Sắc tục sinh liên quan tâm, vật liên quan tâm, tâm liên quan vật *(vatthu)*:... 1 đại sung luôn đến người Vô tưởng.

* Pháp hòa hợp tâm có tâm làm sở sanh liên quan pháp phi hòa hợp tâm phi tâm làm sở sanh sanh ra do phi Nhân duyên:
  - Uẩn tương ưng liên quan tâm vô nhân.
  - Sát-na tục sinh vô nhân: Uẩn tương ưng liên quan tâm. Sát-na tục sinh: Uẩn hòa hợp tâm có tâm làm sở sanh liên quan vật *(vatthu)*; si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan tâm đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

* Chư pháp hòa hợp với tâm và phi hòa hợp với tâm phi có tâm làm sở sanh sanh ra do phi Nhân duyên:
  - Uẩn tương ưng và sắc tâm liên quan tâm vô nhân.
  - Sát-na tục sinh: Uẩn tương ưng và sắc tục sinh liên quan tâm.
  - Sát-na tục sinh vô nhân: Tâm và uẩn tương ưng liên quan vật *(vatthu)*.

* Pháp hòa hợp tâm có tâm làm sở sanh liên quan những pháp hòa hợp tâm có tâm làm sở sanh và phi hòa hợp tâm phi có tâm làm sở sanh sanh ra do phi Nhân duyên:
  - 2 uẩn liên quan 1 uẩn vô nhân hòa hợp với tâm có tâm làm sở sanh và tâm *(citta)*, 2 uẩn...
  - Sát-na tục sinh vô nhân: 2 uẩn liên quan 1 uẩn hòa hợp tâm có tâm làm sở sanh *(cittasansaṭṭhasamuṭṭhāna)* và tâm.
  - Sát-na tục sinh vô nhân: 2 uẩn liên quan 1 uẩn hòa hợp tâm có tâm làm sở sanh và vật *(vatthu)*, 2 uẩn...
  - Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và tâm.

* Pháp phi hòa hợp với tâm phi có tâm làm sở sanh liên quan những pháp hòa hợp với tâm có tâm làm sở sanh và phi hòa hợp với tâm phi tâm làm sở sanh sanh ra do phi Nhân duyên:
  - Sắc tâm liên quan uẩn vô nhân hòa hợp với tâm có tâm làm sở sanh và tâm.
  - Sắc tâm liên quan uẩn vô nhân hòa hợp với tâm có tâm làm sở sanh và đại sung *(mahābhūta)*.
  - Sát-na tục sinh vô nhân: Sắc tục sinh liên quan uẩn hòa hợp với tâm có tâm làm sở sanh và tâm.
  - Sát-na tục sinh vô nhân: Sắc tục sinh liên quan uẩn hòa hợp với tâm có tâm làm sở sanh và đại sung.
  - Sát-na tục sinh: Tâm liên quan uẩn hòa hợp với tâm có tâm làm sở sanh và vật.

* Chư pháp hòa hợp với tâm có tâm làm sở sanh và phi hòa hợp với tâm phi có tâm làm sở sanh liên quan pháp hòa hợp với tâm có tâm làm sở sanh và phi hòa với tâm phi tâm làm sở sanh sanh ra do phi Cảnh duyên.
  - 2 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn vô nhân hòa hợp với tâm có tâm làm sở sanh và tâm, 2 uẩn...
  - Sát-na tục sinh: dù 2 câu cũng nên sắp đầy đủ.

227.

* Pháp phi hòa hợp với tâm phi tâm làm sở sanh liên quan pháp hòa với tâm có tâm làm sở sanh sanh ra do phi Cảnh duyên:

Sắc tâm *(cittasamuṭṭhānarūpa)* liên quan uẩn hòa với tâm có tâm làm sở sanh. Tục sinh *(paṭisandhi)*...

∗ Pháp phi hòa hợp với tâm phi tâm làm sở sanh liên quan pháp phi hòa với tâm phi tâm làm sở sanh sanh ra do phi Cảnh duyên:

Sắc tâm liên quan tâm. Sát-na tục sinh: Sắc tục sinh liên quan tâm *(citta)*; vật *(vatthu)* liên quan tâm; 1 đại sung luôn Vô tưởng...

∗ Pháp phi hòa với tâm phi tâm làm sở sanh liên quan những pháp hòa với tâm có tâm làm sở sanh và phi hòa với tâm phi tâm làm sở sanh sanh ra do phi Cảnh duyên:

- Sắc tâm *(cittasamuṭṭhānarūpa)* liên quan uẩn hòa với tâm có tâm làm sở sanh *(cittasaṅsaṭṭhāsamuṭṭhāna)* và tâm.
- Sắc tâm liên quan uẩn hòa với tâm có tâm làm sở sanh và đại sung.
- Sát-na tục sinh: Nên sắp 2 câu,... tóm tắt...

228.

Phi Nhân 9, phi Cảnh 3, phi Trưởng 9, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 4, phi Quả 9, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 6, phi Đạo 9, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 6, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

229.

Nhân duyên có phi Cảnh 3,... tóm tắt...

230.

Phi Nhân duyên có Cảnh 9, Vô gián 9,... tóm tắt...

Phần đồng sanh *(sahajātavāra)* như phần liên quan *(paṭiccavāra)*.

Phần Ỷ Trượng ***(Paccayavāra)***

231.

∗ Pháp hòa hợp tâm có tâm làm sở sanh nhờ cậy pháp hòa hợp tâm có tâm làm sở sanh sanh ra do Nhân duyên,... tóm tắt... có 3 câu như liên quan *(paṭiccavāra)*.

∗ Pháp phi hòa với tâm phi có tâm làm sở sanh liên quan pháp phi hòa với tâm phi tâm làm sở sanh sanh ra do Nhân duyên.

Sắc tâm nhờ cậy tâm, tâm nhờ cậy vật. Sát-na tục sinh: Luôn đại sung.

∗ Pháp hòa hợp tâm có tâm làm sở sanh nhờ cậy pháp phi hòa hợp tâm phi tâm làm sở sanh sanh ra do Nhân duyên:

- Uẩn tương ưng nhờ cậy tâm. Uẩn hòa hợp tâm có tâm làm sở sanh nhờ cậy vật.
- Sát-na tục sinh: Nên sắp 2 câu.

∗ Pháp hòa hợp tâm có tâm làm sở sanh nhờ cậy chư pháp hòa hợp tâm có tâm làm sở sanh và phi hòa hợp tâm phi có tâm làm sở sanh sanh ra do Nhân duyên:

- 2 uẩn nhờ cậy 1 uẩn hòa hợp tâm có tâm làm sở sanh và tâm, 2 uẩn... 2 uẩn nhờ cậy 1 uẩn hòa hợp tâm có tâm làm sở sanh và vật, 2 uẩn...
- Sát-na tục sinh: Nên sắp 2 câu.

∗ Pháp phi hòa hợp tâm phi tâm làm sở sanh nhờ cậy pháp hòa hợp tâm có tâm làm sở sanh và phi hòa hợp tâm phi tâm làm sở sanh sanh ra do Nhân duyên:

- Sắc tâm *(cittasamuṭṭhānarūpa)* phi hòa hợp tâm phi tâm làm sở sanh nhờ cậy uẩn hòa hợp tâm có tâm làm sở sanh và tâm.
- Sắc tâm phi hòa hợp tâm phi tâm làm sở sanh nhờ cậy uẩn hòa hợp tâm có tâm làm sở sanh và đại sung.

- Tâm nhờ cậy *(paccayā)* uẩn hòa hợp tâm có tâm làm sở sanh và vật. Sát-na tục sinh: Nên sắp 3 câu.

∗ Chư pháp hòa hợp tâm có tâm làm sở sanh và phi hòa hợp tâm phi tâm làm sở sanh nhờ cậy những pháp hòa hợp tâm có tâm làm sở sanh và phi hòa hợp tâm phi tâm làm sở sanh sanh ra do Nhân duyên:

2 uẩn và sắc tâm nhờ cậy 1 uẩn hòa hợp tâm có tâm làm sở sanh và tâm, 2 uẩn... 2 uẩn và tâm nhờ cậy 1 uẩn hòa hợp tâm có tâm làm sở sanh và vật, 2 uẩn... sát-na tục sinh: Nên sắp 2 câu.

232.

∗ Pháp hòa hợp tâm có tâm làm sở sanh nhờ cậy pháp hòa hợp tâm có tâm làm sở sanh sanh ra do Cảnh duyên: Có 3 câu như phần liên quan *(paṭiccavāra)*.

∗ Pháp phi hòa hợp tâm phi tâm làm sở sanh liên quan pháp phi hòa hợp tâm phi tâm làm sở sanh sanh ra do Cảnh duyên:

Nhãn thức nhờ cậy nhãn xứ,... thân xứ. Tâm nhờ cậy vật. Tục sinh *(paṭisandhi)*.

∗ Pháp hòa hợp tâm có tâm làm sở sanh nhờ cậy pháp phi hòa hợp tâm phi tâm làm sở sanh sanh ra do Cảnh duyên:

- Uẩn đồng sanh nhãn thức nhờ cậy nhãn xứ,... thân xứ. Uẩn tương ưng nhờ cậy tâm uẩn hòa hợp với tâm có tâm làm sở sanh nhờ cậy vật.
- Sát-na tục sinh: Nên sắp 2 câu.

∗ Chư pháp hòa hợp với tâm có tâm làm sở sanh và phi hòa hợp tâm phi tâm làm sở sanh nhờ cậy pháp phi hòa hợp tâm phi tâm làm sở sanh sanh ra do Cảnh duyên:

Nhãn thức và uẩn tương ưng nhờ cậy nhãn xứ,... thân xứ. Tâm và uẩn tương ưng nhờ cậy vật *(vatthu)*. Sát-na tục sinh: 1 câu...

∗ Pháp hòa hợp tâm có tâm làm sở sanh nhờ cậy những pháp hòa hợp tâm có tâm làm sở sanh và phi hòa hợp tâm phi có tâm làm sở sanh sanh ra do Cảnh duyên.

- 2 uẩn nhờ cậy 1 uẩn đồng sanh nhãn thức và nhãn xứ và nhãn thức, 2 uẩn …: …đồng sanh thân thức.
- 2 uẩn nhờ cậy 1 uẩn hòa hợp tâm có tâm làm sở sanh và tâm: 2 uẩn... 2 uẩn nhờ cậy 1 uẩn hòa hợp tâm có tâm làm sở sanh và vật, 2 uẩn... sát-na tục sinh: Nên sắp 2 câu.

∗ Pháp phi hòa hợp tâm phi có tâm làm sở sanh nhờ cậy những pháp hòa hợp tâm có tâm làm sở sanh và phi hòa hợp tâm phi tâm làm sở sanh sanh ra do Cảnh duyên:

Nhãn thức nhờ cậy uẩn đồng sanh nhãn thức và nhãn xứ... Đồng sanh thân thức. Tâm nhờ cậy uẩn hòa hợp tâm có tâm làm sở sanh và vật. Sát-na tục sinh: 1 câu...

∗ Chư pháp hòa hợp tâm có tâm làm sở sanh và phi hòa hợp tâm phi tâm làm sở sanh nhờ cậy những pháp hòa hợp tâm có tâm làm sở sanh và phi hòa hợp tâm phi tâm làm sở sanh sanh ra do Cảnh duyên:

2 uẩn và tâm nhờ cậy 1 uẩn hòa hợp có tâm làm sở sanh và vật, 2 uẩn... sát-na tục sinh; 1 câu,... tóm tắt...

233.

Nhân 9, Cảnh 9, Trưởng 9, tất cả đều 9, Bất ly 9

234.

Pháp hòa hợp tâm có tâm làm sở sanh nhờ cậy pháp hòa hợp tâm có tâm làm sở sanh sanh ra do phi Nhân duyên:

Nên sắp 9 câu đề như thế; sắp phần ỷ trượng *(paccaya)* có 5 thức *(viññaṇa)*. Si chỉ có 3 câu.

235.

Phi Nhân 9, phi Cảnh 3, phi Trưởng 9, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 4, phi Quả 9, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 9, phi Đạo 9, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 5, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

Dù cả 2 cách đếm, hay phần y chỉ *(nisayavāra)* nên sắp như thế.

Phần Hòa Hợp ***(Saṅsaṭṭhavāra)***

236.

∗ Pháp hòa hợp tâm có tâm làm sở sanh hòa hợp pháp hòa hợp tâm có tâm làm sở sanh sanh ra do Nhân duyên:

2 uẩn hòa hợp *(saṅsaṭṭha)* 1 uẩn hòa hợp tâm có tâm làm sở sanh, 2 uẩn... tục sinh...

∗ Pháp phi hòa với tâm phi tâm làm sở sanh hòa hợp pháp hòa với tâm có tâm làm sở sanh sanh ra do Nhân duyên:

Tâm hòa hợp uẩn với tâm có tâm làm sở sanh; tục sinh *(paṭisandhi)*...

∗ Chư pháp hòa hợp với tâm có tâm làm sở sanh và phi hòa với tâm phi có tâm làm sở sanh hòa hợp với pháp hòa với tâm có tâm làm sở sanh sanh ra do Nhân duyên:

2 uẩn và tâm hòa hợp 1 uẩn hòa với tâm có tâm làm sở sanh; 2 uẩn...; tục sinh.

∗ Pháp hòa với tâm có tâm làm sở sanh hòa hợp với pháp phi hòa với tâm phi tâm làm sở sanh sanh ra do Nhân duyên:

Uẩn tương ưng hòa hợp với tâm. Tục sinh...

∗ Pháp hòa hợp với tâm có tâm làm sở sanh hòa hợp những pháp hòa với tâm có tâm làm sở sanh và phi hòa với tâm phi tâm làm sở sanh sanh ra do Nhân duyên:

2 uẩn hòa hợp 1 uẩn hòa với tâm có tâm làm sở sanh và tâm, 2 uẩn... Tục sinh...

237.

Nhân 5, Cảnh 5, Trưởng 5, tất cả đều 5, Bất ly 5.

238.

Pháp hòa với tâm có tâm làm sở sanh hòa hợp với pháp hòa với tâm có tâm làm sở sanh sanh ra do phi Nhân duyên,... tóm tắt... si chỉ có 3 câu.

239.

Phi Nhân 5, phi Trưởng 5, phi Tiền sanh 5, phi Hậu sanh 5, phi Cố hưởng 5, phi Nghiệp 3, phi Quả 5, phi Thiền 5, phi Đạo 5, phi Bất tương ưng 5.

Dù 2 cách đếm đây, hay phần tương ưng *(sampayuttavāra)* nên sắp như thế.

Phần Liên Quan ***(Paṭiccavāra)***

240.

∗ Pháp hòa với tâm có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp hòa với tâm có tâm làm sở sanh bằng Nhân duyên:

- Nhân *(hetu)* hòa với tâm có tâm làm sở sanh làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nhân duyên.
- Tục sinh... nên sắp căn *(mūla)*.
- Nhân hòa với tâm có tâm làm sở sanh làm duyên cho tâm và sắc tâm bằng Nhân duyên. Tục sinh... nên sắp căn.

- Nhân hòa với tâm có tâm làm sở sanh làm duyên cho uẩn tương ưng tâm và tâm và sắc tâm bằng Nhân duyên. Tục sinh...

241

∗ Pháp hòa với tâm có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp hòa với tâm có tâm làm sở sanh bằng Cảnh duyên:
- Uẩn hòa với tâm có tâm làm sở sanh mở mối cho uẩn hòa với tâm có tâm làm sở sanh sanh ra; nên sắp căn.
- Tâm mở mối cho uẩn hòa với tâm có tâm làm sở sanh sanh ra; nên sắp căn.
- Tâm và uẩn tương ưng mở mối cho uẩn hòa với tâm có tâm làm sở sanh sanh ra.

∗ Pháp phi hòa với tâm phi tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp phi hòa với tâm phi tâm làm sở sanh bằng Cảnh duyên:

Chư Thánh phản khán Níp Bàn, Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)*,... tóm tắt...

Nhị đề đồng sanh tồn với tâm *(cittasahabhuduka)* trong Cảnh duyên như thế nào, đây cũng nên sắp 9 câu như thế ấy không chi khác.

242.

∗ Pháp hòa với tâm có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp hòa với tâm có tâm làm sở sanh bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh: Có 3 câu, nên sắp 2 câu có Trưởng *(adhipati)*.

∗ Pháp phi hòa với tâm phi có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp phi hòa với tâm phi có tâm làm sở sanh bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh: Có 3 câu, nên sắp 2 câu có Trưởng *(adhipati)*.

∗ Chư pháp hòa với tâm có tâm làm sở sanh và phi hòa với tâm phi tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp hòa với tâm có tâm làm sở sanh bằng Trưởng duyên:

Trưởng cảnh: Nên sắp 1 câu có Trưởng *(adhipati)*.

Nên sắp 9 câu như nhị đề đồng sanh tồn với tâm *(cittasahabhuduka)* không chi khác.

243.

∗ Pháp hòa với tâm có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp hòa với tâm có tâm làm sở sanh bằng Vô gián duyên: Có 9 câu như nhị đề đồng sanh tồn với tâm.
∗ ... bằng Liên tiếp duyên có 9 câu.
∗ ... bằng Đồng sanh duyên có 9 câu như phần liên quan.
∗ ... bằng Hỗ tương duyên có 9 câu như phần liên quan.
∗ ... bằng Y chỉ duyên có 9 câu như phần ỷ trượng *(paccayavāra)*.
∗ ... bằng Cận y duyên có 9 câu như nhị đề đồng sanh tồn với tâm không chi khác.

244.

Pháp phi hòa với tâm phi tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp phi hòa với tâm phi tâm làm sở sanh bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh: Có 3 câu như nhị đề đồng sanh tồn với tâm *(cittasahabhuduka)* không chi khác.

245.

∗ Pháp hòa với tâm có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp phi hòa với tâm phi tâm làm sở sanh bằng Hậu sanh duyên: Như nhị đề đồng sanh tồn với tâm không chi khác.

Hậu sanh duyên có 3 câu, thành nhứt căn *(ekamūla)* có 2 câu, hiệp trợ có 1 câu *(ghaṭanā)*.

∗ ... bằng Cố hưởng duyên có 9 câu.

246.

∗ Pháp hòa với tâm có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp hòa với tâm có tâm làm sở sanh bằng Nghiệp duyên: Có 3 câu như nhị đề đồng sanh tồn với tâm *(cittasahabhuduka)* không chi khác.

∗ ... bằng Nghiệp duyên: 3 câu có Đồng sanh và Biệt thời.

∗ ... bằng Quả duyên 9 câu.

∗ ... bằng Thực duyên 9 câu, theo văn Pāḷi phần nhị đề đồng sanh tồn với tâm.

Đoàn thực *(kabaliṅkārāhāra)* chỉ có 1 câu.

∗ ... bằng Quyền duyên có 9 câu.

∗ ... bằng Thiền duyên có 3 câu.

∗ ... bằng Đạo duyên có 3 câu.

∗ ... bằng Tương ưng duyên có 5 câu.

247.

∗ Pháp hòa với tâm có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp phi hòa với tâm phi tâm làm sở sanh bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Hậu sanh,... tóm tắt...

∗ Pháp phi hòa với tâm phi tâm làm sở sanh bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Tiền sanh và Hậu sanh.

∗ Pháp phi hòa với tâm phi tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp hòa với tâm có tâm làm sở sanh bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Tiền sanh.
  - Đồng sanh như: Sát-na tục sinh: Vật làm duyên cho uẩn hòa với tâm có tâm làm sở sanh bằng Bất tương ưng duyên.
  - Tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho uẩn đồng sanh nhãn thức bằng Bất tương ưng duyên; thân xứ... vật làm duyên cho uẩn hòa với tâm có tâm làm sở sanh bằng Bất tương ưng duyên.

∗ Pháp phi hòa với tâm phi tâm làm sở sanh làm duyên cho những pháp hòa với tâm có tâm làm sở sanh và phi hòa với tâm phi tâm làm sở sanh bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
  - Đồng sanh như: Sát-na tục sinh: Vật làm duyên cho tâm và uẩn tương ưng bằng Bất tương ưng duyên.
  - Tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức và uẩn tương ưng bằng Bất tương ưng duyên; thân xứ... vật làm duyên cho tâm và uẩn tương ưng bằng Bất tương ưng duyên.

∗ Chư pháp hòa với tâm có tâm làm sở sanh và phi hòa với tâm phi tâm làm sở sanh bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Hậu sanh,... tóm tắt...

248.

∗ Pháp hòa với tâm có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp hòa với tâm có tâm làm sở sanh bằng Hiện hữu duyên: Như phần liên quan *(paṭiccavāra)*.

∗ Pháp hòa với tâm có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp phi hòa với tâm phi tâm làm sở sanh bằng Hiện hữu duyên: Có Đồng sanh và Hậu sanh,... tóm tắt...

∗ Pháp hòa với tâm có tâm làm sở sanh làm duyên cho chư pháp hòa với tâm có tâm làm sở sanh và phi hòa với tâm phi tâm làm sở sanh bằng Hiện hữu duyên: Như phần liên quan *(paṭicca)*.

* Pháp phi hòa với tâm phi tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp phi hòa với tâm phi tâm làm sở sanh bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền.
  Tiền sanh như Tiền sanh *(purejāta)*.
  ... tóm tắt... tất cả nên sắp rộng.

* Pháp phi hòa hợp với tâm phi tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp hòa với tâm có tâm làm sở sanh bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh:
  - Đồng sanh như: Tâm làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Hiện hữu duyên. Sát-na tục sinh: Tâm làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Hiện hữu duyên.
  - Sát-na tục sinh: Vật làm duyên cho uẩn hòa với tâm có tâm làm sở sanh bằng Hiện hữu duyên.
  - Tiền sanh: Trùng Tiền sanh không chi khác.

* Pháp phi hòa với tâm phi tâm làm sở sanh làm duyên cho những pháp hòa với tâm có tâm làm sở sanh và phi hòa với tâm phi tâm làm sở sanh bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
  - Tiền sanh như: Tâm làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên.
  - Sát-na tục sinh: Tâm làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tục sinh. Sát-na tục sinh: Vật làm duyên cho tâm và uẩn tương ưng bằng Hiện hữu duyên.
  - Tiền sanh: Trùng như Tiền sanh.

* Chư pháp hòa với tâm có tâm làm sở sanh và phi hòa với tâm phi tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp hòa với tâm có tâm làm sở sanh bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
  - Đồng sanh như: 1 uẩn đồng sanh nhãn thức và nhãn xứ làm duyên cho 2 uẩn và nhãn thức bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn... ;... đồng sanh thân thức.
  - Đồng sanh như: 1 uẩn hòa với tâm có tâm làm sở sanh và tâm làm duyên cho 2 uẩn và sắc hòa với tâm có tâm làm sở sanh bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn...; 1 uẩn hòa với tâm có tâm làm sở sanh và vật làm duyên cho 2 uẩn và tâm bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn... sát-na tục sinh: 2 câu.

* Chư pháp hòa với tâm có tâm làm sở sanh và phi hòa với tâm phi tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp phi hòa với tâm phi tâm làm sở sanh bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền:
  - Đồng sanh như: Uẩn đồng sanh nhãn thức và nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức bằng Hiện hữu duyên,... đồng sanh thân thức... .
  - Uẩn hòa với tâm có tâm làm sở sanh và tâm làm duyên cho sắc tâm bằng Hiện hữu duyên.
  - Uẩn hòa với tâm có tâm làm sở sanh và đại sung làm duyên cho sắc hòa với tâm có tâm làm sở sanh bằng Hiện hữu duyên.
  - Uẩn hòa với tâm có tâm làm sở sanh và vật làm duyên cho tâm bằng Hiện hữu duyên. Sát-na tục sinh: 3 câu.
  - Hậu sanh như: Uẩn hòa với tâm có tâm làm sở sanh và tâm làm duyên cho thân phi hòa với tâm phi tâm làm sở sanh ấy sanh trước bằng Hiện hữu duyên.
  - Hậu sanh như: Uẩn hòa với tâm có tâm làm sở sanh và tâm và đoàn thực làm duyên cho thân phi hòa với tâm phi tâm làm sở sanh ấy bằng Hiện hữu duyên.
  - Hậu sanh như: Uẩn hòa với tâm có tâm làm sở sanh và tâm và sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh bằng Hiện hữu duyên.

* Chư pháp hòa với tâm có tâm làm sở sanh và phi hòa với tâm phi tâm làm sở sanh làm duyên cho những pháp hòa với tâm có tâm làm sở sanh và phi hòa với tâm phi tâm làm sở sanh bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
  - Đồng sanh như: 1 uẩn đồng sanh nhãn thức và nhãn xứ làm duyên cho 2 uẩn và nhãn thức bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn... ;... Đồng sanh thân thức.
  - Đồng sanh như: 1 uẩn hòa với tâm có tâm làm sở sanh và tâm làm duyên cho 2 uẩn và sắc hòa với tâm có tâm làm sở sanh bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn...; 1 uẩn hòa với tâm có tâm làm sở sanh và vật làm duyên cho 2 uẩn và tâm bằng Hiện hữu duyên. Sát-na tục sinh: 2 câu.

249.

Nhân 3, Cảnh 9, Trưởng 9, Vô gián 9, Liên tiếp 9, Đồng sanh 9, Hỗ tương 9, Y chỉ 9, Cận y 9, Tiền sanh 3 Hậu sanh 3, Cố hưởng 9, Nghiệp 3, Quả 9, Thực 9, Quyền 9, Thiền 3, Đạo 3, Tương ưng 5, Bất tương ưng 5, Hiện hữu 9, Vô hữu 9, Ly 9, Bất ly 9.

250.

* Pháp hòa với tâm có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp hòa với tâm có tâm làm sở sanh bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Nghiệp duyên

* Pháp hòa với tâm có tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp phi hòa với tâm phi tâm làm sở sanh bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Nghiệp duyên.

* Pháp hòa với tâm có tâm làm sở sanh làm duyên cho chư pháp hòa với tâm có tâm làm sở sanh và phi hòa với tâm phi tâm làm sở sanh bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Nghiệp duyên.

* Pháp phi hòa với tâm phi tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp phi hòa với tâm phi tâm làm sở sanh bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

* Pháp phi hòa với tâm phi tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp hòa với tâm có tâm làm sở sanh bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.

* Pháp phi hòa với tâm phi tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp hòa với tâm có tâm làm sở sanh và phi hòa với tâm phi tâm làm sở sanh bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.

* Chư pháp hòa với tâm có tâm làm sở sanh và phi hòa với tâm phi tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp hòa với tâm có tâm làm sở sanh bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

* Chư pháp hòa với tâm có tâm làm sở sanh và phi hòa với tâm phi tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp phi hòa với tâm phi tâm làm sở sanh bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Hậu sanh duyên.

* Chư pháp hòa với tâm có tâm làm sở sanh và phi hòa với tâm phi tâm làm sở sanh làm duyên cho pháp hòa với tâm có tâm làm sở sanh và phi hòa với tâm phi tâm làm sở sanh bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

251.

Phi Nhân 9, phi Cảnh 9, tất cả đều 9, phi Bất ly 9.

252.

Nhân duyên có phi Cảnh 3,... phi Trưởng 9, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 1, phi Cận y 3, tất cả đều 3, phi Tương ưng 1, phi Bất tương ưng 3, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

253.

Phi Nhân duyên có Cảnh 9,... Trưởng 9, tất cả đều 9; nên sắp thuận theo đầu đề.

Dứt nhị đề hòa với tâm có tâm làm sở sanh (cittasaṅsaṭṭhasamuṭṭhānaduka)

NHỊ ĐỀ Y TÂM HÒA SANH TỒN
(CITTASAṄSAṬṬHASAMUṬṬHANASAHABHUDUKA)

Phần Liên Quan ***(Paṭiccavāra)***

254.

Pháp y tâm hòa sanh tồn liên quan pháp y tâm hòa sanh tồn sanh ra do Nhân duyên:

2 uẩn liên quan 1 uẩn y tâm hòa sanh tồn, 2 uẩn...; sát-na tục sinh...

Nhị đề hòa với tâm có tâm làm sở sanh *(cittasaṅsaṭṭhasamuṭṭhāna-sahabhuduka)* như thế nào thì nhị đề này cũng như thế ấy không khi khác.

Dứt nhị đề y tâm hòa sanh tồn (cittasaṅsaṭṭhasamuṭṭhānasahabhuduka)

NHỊ ĐỀ SỞ Y TÂM HÒA TÙNG HÀNH
(CITTASAṄSAṬṬHASAMUṬṬHANANUPARIVATTIDUKA)

Phần Liên Quan ***(Paṭiccavāra)***

255.

Pháp sở y tâm hòa tùng hành liên quan pháp sở y tâm hòa tùng hành sanh ra do Nhân duyên:

2 uẩn liên quan 1 uẩn sở y tâm hòa tùng hành *(cittasaṅsaṭṭhasamuṭṭhānā-nuparivatti),* 2 uẩn...; sát-na tục sinh...

Nhị đề hòa với tâm có tâm làm sở sanh *(cittasaṅsaṭṭhasamuṭṭhānaduka)* như thế nào, thì nhị đề này cũng như thế ấy, không chi khác.

Dứt nhị đề sở y tâm hòa tùng hành

NHỊ ĐỀ NỘI BỘ *(AJJHATTIKADUKA)*

<u>Phần Liên Quan</u> ***(Paṭiccavāra)***

256.

∗ Pháp nội bộ liên quan pháp nội bộ sanh ra do Nhân duyên:
Sát-na tục sinh: Sắc tục sinh *(katattārūpa)* liên quan tâm.

∗ Pháp ngoại viện liên quan pháp nội bộ sanh ra do Nhân duyên:
Uẩn tương ưng và sắc tâm liên quan tâm. Sát-na tục sinh: Uẩn tương ưng và sắc tục sinh ngoại viện *(bāhira)* liên quan tâm.

∗ Chư pháp nội bộ và ngoại viện liên quan pháp nội bộ sanh ra do Nhân duyên:
Sát-na tục sinh: Uẩn tương ưng và sắc tục sinh nội bộ *(ajjhatta)* ngoại viện *(bāhira)* liên quan tâm.

∗ Pháp ngoại viện liên quan pháp ngoại viện sanh ra do Nhân duyên:
2 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn ngoại viện, 2 uẩn... sát-na tục sinh: 2 uẩn và sắc tục sinh ngoại viện *(bāhira)* liên quan 1 uẩn ngoại viện, 2 uẩn... vật *(vatthu)* liên quan uẩn, uẩn liên quan vật,... 1 đại sung. Sắc tâm và sắc tục sinh thuộc y sinh liên quan đại sung.

∗ Pháp nội bộ liên quan pháp ngoại viện sanh ra do Nhân duyên *(Hetupaccayo)*:
- Tâm liên quan uẩn ngoại viện *(bāhira)*. Sát-na tục sinh: Tâm và sắc tục sinh nội bộ *(ajjhatta)* liên quan uẩn ngoại viện.
- Sát-na tục sinh: Tâm liên quan vật *(vatthu)* ngoại viện.

∗ Chư pháp nội bộ và ngoại viện liên quan pháp ngoại viện sanh ra do Nhân duyên:
- 2 uẩn và tâm và sắc tâm liên quan 1 uẩn ngoại viện, 2 uẩn... sát-na tục sinh: 2 uẩn và tâm và sắc tâm nội bộ ngoại viện liên quan 1 uẩn ngoại viện.
- Sát-na tục sinh: Tâm và uẩn tương ưng liên quan vật.

∗ Pháp nội bộ liên quan pháp nội bộ và ngoại viện sanh ra do Nhân duyên:
Sát-na tục sinh: Sắc tục sinh nội bộ liên quan tâm và uẩn tương ưng.

∗ Pháp ngoại viện liên quan những pháp nội bộ và ngoại viện sanh ra do Nhân duyên:
- 2 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn ngoại viện và tâm,... 2 uẩn. Tâm và sắc tâm liên quan tâm và đại sung *(mahābhūta)*.
- Sắc tục sinh: 2 uẩn và sắc tục sinh ngoại viện liên quan 1 uẩn ngoại biên và tâm. Sắc tục sinh ngoại viện liên quan tâm và đại sung.
- Sát-na tục sinh: Uẩn ngoại viện liên quan tâm và vật.

∗ Pháp nội bộ và ngoại viện liên quan pháp nội bộ và ngoại viện sanh ra do Nhân duyên:
- Sát-na tục sinh: 2 uẩn và sắc tục sinh nội bộ, ngoại viện liên quan 1 uẩn ngoại viện và tâm, 2 uẩn...

257.

∗ Pháp ngoại viện liên quan pháp nội bộ sanh ra do Cảnh duyên:
- Uẩn tương ưng liên quan *(paṭicca)* tâm.
- Sát-na tục sinh: Uẩn tương ưng liên quan tâm.

∗ Pháp ngoại viện liên quan pháp ngoại viện sanh ra do Cảnh duyên:
2 uẩn liên quan 1 uẩn ngoại viện, 2 uẩn... sát-na tục sinh: Uẩn liên quan vật *(vatthu)*.

∗ Pháp nội bộ liên quan pháp ngoại viện sanh ra do Cảnh duyên:
- Tâm liên quan uẩn ngoại viện. Sát-na tục sinh: Tâm liên quan uẩn ngoại viện.
- Sát-na tục sinh: Tâm liên quan vật.

∗ Chư pháp nội bộ và ngoại viện liên quan pháp ngoại viện sanh ra do Cảnh duyên:
- 2 uẩn và tâm liên quan 1 uẩn ngoại viện, 2 uẩn...
- Sát-na tục sinh: 2 uẩn và tâm liên quan 1 uẩn ngoại viện *(bāhira)*; 2 uẩn...
- Sát-na tục sinh: Tâm và uẩn tương ưng liên quan vật.

∗ Pháp ngoại viện liên quan pháp nội bộ và ngoại viện sanh ra do Cảnh duyên:
- 2 uẩn liên quan 1 uẩn ngoại viện và tâm, 2 uẩn..
- Sát-na tục sinh: 2 uẩn liên quan 1 uẩn ngoại viện và tâm, 2 uẩn...
- Sát-na tục sinh: Uẩn tương ưng tâm liên quan 1 uẩn ngoại viện và tâm và vật,... tóm tắt...

258.

Nhân 9, Cảnh 5, Trưởng 5, Vô gián 5, Liên tiếp 5, Đồng sanh 9, Hỗ tương 5, Y chỉ 9, Cận y 5, Tiền sanh 5, Cố hưởng 5, Nghiệp 9, Quả 9, tất cả đều 9, Tương ưng 5, Bất tương ưng 9, Hiện hữu 9, Vô hữu 5, Ly 5, Bất ly *(Avigata)* 9.

259.

∗ Pháp nội bộ liên quan pháp nội bộ sanh ra do Nhân duyên:
Sát-na tục sinh vô nhân: Sắc tục sinh nội bộ liên quan tâm.

∗ Pháp ngoại viện liên quan pháp nội bộ sanh ra do phi Nhân duyên:
- Uẩn tương ưng và sắc tâm liên quan tâm vô nhân *(ahetuka)*.
- Sát-na tục sinh vô nhân: Uẩn tương ưng và sắc tục sinh ngoại viện *(bāhira)* liên quan tâm. Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan tâm đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

∗ Chư pháp nội bộ và ngoại viện liên quan pháp nội bộ sanh ra do phi Nhân duyên:
Sát-na tục sinh vô nhân: Uẩn tương ưng và sắc tục sinh nội bộ *(ajjhatta)* ngoại viện *(bāhira)* liên quan tâm.

∗ Pháp ngoại viện liên quan pháp ngoại viện sanh ra do phi Nhân duyên:
- 2 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn vô nhân ngoại viện *(bāhira)*, 2 uẩn... sát-na tục sinh vô nhân: .. luôn Vô tưởng.
- Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên qan uẩn đồng sanh hoài nghi đồng sanh phóng dật

∗ Pháp nội bộ liên quan pháp ngoại viện sanh ra do phi Nhân duyên:
- Tâm liên quan uẩn vô nhân ngoại viện *(bāhira)*
- Sát-na tục sinh: Tâm và sắc tục sinh nội bộ *(ajjhatta)* liên quan uẩn ngoại viện.
- Sát-na tục sinh vô nhân: Tâm liên quan vật.

∗ Chư pháp nội bộ và ngoại viện liên quan pháp ngoại viện sanh ra do phi Nhân duyên:
- 2 uẩn và tâm và sắc tâm liên quan 1 uẩn vô nhân ngoại viện *(bāhira)*, 2 uẩn...
- Sát-na tục sinh vô nhân: 2 uẩn và tâm nội bộ, ngoại viện và sắc tâm *(cittasamuṭṭhānarūpa)* liên quan 1 uẩn ngoại viện.
- Sát-na tục sinh vô nhân: Tâm và uẩn tương ưng liên quan vật *(vatthu)*.

∗ Pháp nội bộ liên quan chư pháp nội bộ và ngoại viện sanh ra do phi Nhân duyên:
Sát-na tục sinh vô nhân: Sắc tục sinh nội bộ liên quan tâm và uẩn tương ưng.

∗ Pháp ngoại viện liên quan pháp nội bộ và ngoại viện sanh ra do phi Nhân duyên:
- 2 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn vô nhân ngoại viện và tâm, 2 uẩn... sắc tâm liên quan tâm vô nhân và đại sung.
- Sát-na tục sinh: 2 uẩn và sắc tục sinh ngoại viện liên quan 1 uẩn ngoại viện và tâm.
- Sát-na tục sinh vô nhân: Sắc tục sinh vô nhân liên quan tâm và đại sung.
- Sát-na tục sinh vô nhân: Uẩn ngoại viện liên quan tâm và vật *(vatthu)*. Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và tâm.

∗ Chư pháp nội bộ và ngoại viện liên quan những pháp nội bộ và ngoại viện sanh ra do phi Nhân duyên:

Sát-na tục sinh vô nhân: 2 uẩn và sắc tục sinh nội bộ *(ajjhattika)* và ngoại viện *(bāhira)* liên quan 1 uẩn ngoại viện và tâm, 2 uẩn...

260.

∗ Pháp nội bộ liên quan pháp nội bộ sanh ra do phi Cảnh duyên:

Sắc tục sinh nội bộ liên quan tâm.

∗ Pháp ngoại viện liên quan pháp nội bộ sanh ra do phi Cảnh duyên:

Sắc tâm liên quan tâm. Sát-na tục sinh: Sắc tục sinh ngoại viện liên quan tâm.

∗ Pháp nội bộ và ngoại viện liên quan pháp nội bộ sanh ra do phi Cảnh duyên:

Sát-na tục sinh: Sắc tục sinh nội bộ và ngoại viện liên quan tâm.

∗ Pháp ngoại viện liên quan pháp ngoại viện sanh ra do phi Cảnh duyên:

Sắc tâm liên quan uẩn ngoại viện. Sát-na tục sinh: Sắc tục sinh ngoại viện liên quan uẩn ngoại viện. Vật liên quan uẩn ngoại viện,... 1 đại sung luôn đến người Vô tưởng.

∗ Pháp nội bộ liên quan pháp ngoại viện sanh ra do phi Cảnh duyên:

Sát-na tục sinh: Sắc tục sinh nội bộ liên quan uẩn ngoại viện *(bāhira)*.

∗ Chư pháp nội bộ và ngoại viện liên quan pháp ngoại viện sanh ra do phi Cảnh duyên:

Sát-na tục sinh: Sắc tục sinh nội bộ và ngoại viện liên quan uẩn ngoại viện.

∗ Pháp nội bộ liên quan những pháp nội bộ và ngoại viện sanh ra do phi Cảnh duyên:

Sát-na tục sinh: Sắc tục sinh nội bộ liên quan tâm và uẩn tương ưng.

∗ Pháp ngoại viện liên quan chư pháp nội bộ và ngoại viện sanh ra do phi Cảnh duyên:

Sắc tâm liên quan uẩn ngoại viện và tâm. Sắc tâm liên quan tâm và đại sung. Sát-na tục sinh: 2 câu...

∗ Chư pháp nội bộ và ngoại viện liên quan những pháp nội bộ và ngoại viện sanh ra do phi Cảnh duyên:

Sát-na tục sinh: Sắc tục sinh nội bộ *(ajjhattika)* và ngoại viện *(bāhira)* liên quan tâm và uẩn tương ưng, .. tóm tắt...

261.

Phi Nhân 9, phi Cảnh 9, phi Trưởng 9, phi Vô gián 9, tất cả đều 9, phi Nghiệp 3, phi Quả 5, phi Thực 1, phi Quyền 1.

262.

∗ Pháp ngoại viện liên quan pháp nội bộ sanh ra do phi Thiền duyên:

Uẩn tương ưng liên quan nhãn thức,... thân thức.

∗ Pháp ngoại viện liên quan pháp ngoại viện sanh ra do phi Thiền duyên:
- 2 uẩn liên quan 1 uẩn đồng sanh nhãn thức,... 2 uẩn;... đồng sanh thân thức.

- Sắc ngoại... sắc vật thực... sắc âm dương... người Vô tưởng:...

∗ Pháp nội bộ liên quan pháp ngoại viện sanh ra do phi Thiền duyên:
- Nhãn thức liên quan uẩn đồng sanh nhãn thức...
- Thân thức liên quan uẩn đồng sanh thân thức.

∗ Chư pháp nội bộ và ngoại viện liên quan pháp ngoại viện sanh ra do phi Thiền duyên:
  2 uẩn và nhãn thức liên quan 1 uẩn đồng sanh nhãn thức, 2 uẩn... 1 uẩn đồng sanh thân thức.

∗ Pháp ngoại viện liên quan pháp nội bộ và ngoại viện sanh ra do phi Thiền duyên:
  2 uẩn liên quan 1 uẩn đồng sanh nhãn thức và nhãn thức, 2 uẩn... đồng sanh thân thức. Nên sắp cách luân *(cakkaṃ)*.

263.
Phi Thiền 5, phi Đạo 9, phi Tương ưng 9, phi Bất tương ưng 5, phi Vô hữu 9, phi Ly 9.

264.
Nhân duyên có phi Cảnh 9,... phi Trưởng 9,... tóm tắt...

265.
Phi Nhân duyên có Cảnh 5,... Vô gián 5, Liên tiếp 5, Đồng sanh 9,... tóm tắt...

Phần đồng sanh *(sahajāta)* như phần liên quan *(paṭicca)*.

<u>Phần Ỷ Trượng</u> *(Paccayavāra)*

266.

∗ Pháp nội bộ nhờ cậy pháp nội bộ sanh ra do Nhân duyên có 3 câu như phần liên quan *(paṭiccavāra)*.

∗ Pháp ngoại viện nhờ cậy pháp ngoại viện sanh ra do Nhân duyên:
- 2 uẩn và sắc tâm nhờ cậy 1 uẩn ngoại viện, 2 uẩn... sát-na tục sinh: Nên sắp có 2 câu, luôn đại sung nội bộ *(mahābhūta ajjhattika)*.
- Uẩn ngoại viện nhờ cậy vật *(vatthu)*.

∗ Pháp nội bộ nhờ cậy pháp ngoại viện sanh ra do Nhân duyên:
- Tâm liên quan uẩn ngoại viện; tâm liên quan vật.
- Sát-na tục sinh: Nên sắp cũng 2 câu.

∗ Chư pháp nội bộ và ngoại viện liên quan pháp ngoại viện sanh ra do Nhân duyên:
- 2 uẩn và sắc tâm nhờ cậy 1 uẩn ngoại viện, 2 uẩn... tâm và uẩn tương ưng nhờ cậy vật.
- Sát-na tục sinh: Nên sắp 2 câu.

∗ Pháp nội bộ nhờ cậy pháp nội bộ và ngoại viện sanh ra do Nhân duyên:
- Sát-na tục sinh: Sắc tục sinh nội bộ nhờ cậy tâm và uẩn tương ưng.

∗ Pháp ngoại viện nhờ cậy những pháp nội bộ và ngoại viện sanh ra do Nhân duyên:
- 2 uẩn và sắc tâm nhờ cậy 1 uẩn ngoại viện và tâm. Sắc tâm nhờ cậy tâm và đại sung. Uẩn ngoại viện nhờ cậy tâm và vật.
- Sát-na tục sinh: Nên sắp 3 câu.

∗ Chư pháp nội bộ và ngoại viện nhờ cậy pháp nội bộ và ngoại viện sanh ra do Nhân duyên:
  Sát-na tục sinh: 2 uẩn và sắc tục sinh nội bộ và ngoại viện nhờ cậy *(paccaya)* 1 uẩn ngoại viện và tâm, 2 uẩn...

267.

* Pháp nội bộ nhờ cậy pháp nội bộ sanh ra do Cảnh duyên:
  Nhãn thức nhờ cậy nhãn xứ, thân thức...

* Pháp ngoại viện nhờ cậy pháp nội bộ sanh ra do Cảnh duyên:
  - Uẩn đồng sanh nhãn thức nhờ cậy nhãn xứ và nhãn thức,... thân xứ. Uẩn tương ưng nhờ cậy tâm.
  - Sát-na tục sinh...

* Chư pháp nội bộ và ngoại viện nhờ cậy pháp nội bộ sanh ra do Cảnh duyên:
  Nhãn thức và uẩn tương ưng nhờ cậy nhãn xứ,... thân xứ.

* Pháp ngoại viện nhờ cậy pháp ngoại viện sanh ra do Cảnh duyên:
  2 uẩn nhờ cậy 1 uẩn ngoại viện,... 2 uẩn. Sát-na tục sinh: Uẩn ngoại viện nhờ cậy vật.

* Pháp nội bộ nhờ cậy pháp ngoại viện sanh ra do Cảnh duyên:
  Tâm nhờ cậy uẩn ngoại viện; tâm nhờ cậy vật. Sát-na tục sinh: Nên sắp 2 câu.

* Pháp nội bộ và ngoại viện nhờ cậy pháp ngoại viện sanh ra do Cảnh duyên:
  Tâm và uẩn tương ưng nhờ cậy vật. Sát-na tục sinh: 1 câu...

* Pháp nội bộ nhờ cậy những pháp nội bộ và ngoại viện sanh ra do Cảnh duyên:
  Nhãn thức nhờ cậy uẩn đồng sanh nhãn thức và nhãn xứ;... đồng sanh thân thức.

* Pháp ngoại viện nhờ cậy những pháp nội bộ và ngoại viện sanh ra do Cảnh duyên:
  - 2 uẩn nhờ cậy 1 uẩn đồng sanh nhãn thức và nhãn xứ,... 2 uẩn,... đồng sanh thân thức.
  - 2 uẩn nhờ cậy 1 uẩn ngoại viện *(pahira)* và tâm, .. 2 uẩn, uẩn ngoại viện nhờ cậy tâm và vật.
  - Sát-na tục sinh: Cũng nên sắp 2 câu.

* Chư pháp nội bộ và ngoại viện nhờ cậy những pháp nội bộ và ngoại viện sanh ra do Cảnh duyên:
  2 uẩn và nhãn thức nhờ cậy 1 uẩn đồng sanh nhãn thức và nhãn xứ, 2 uẩn... tóm tắt...

268.

Nhân 9, Cảnh 9, Trưởng 5, Vô gián 9, Liên tiếp 9, Đồng sanh 9, Hỗ tương 9, Y chỉ, Cận y 9, Tiền sanh 9, Cố hưởng 9, Nghiệp 9, tất cả đều 9, Bất ly 9.

269.

Pháp nội bộ nhờ cậy pháp nội bộ sanh ra do phi Nhân duyên:

Sát-na tục sinh vô nhân: Sắc tục sinh nội bộ *(ajjhattika)* nhờ cậy tâm. Nhãn thức nhờ cậy nhãn xứ, .. tóm tắt...

Nên sắp 9 câu đề như thế, thêm đủ 5 thức *(viññana)*, si chỉ có 3 câu.

270.

Phi Nhân 9, phi Cảnh 9, phi Trưởng 9, phi Vô gián 9, phi Liên tiếp 9, phi Hỗ tương 9, phi Cận y 9, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 3, phi Quả 5, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 9, phi Đạo 9, phi Tương ưng 9, phi Bất tương ưng 5, phi Vô hữu 9, phi Ly 9.

Nên đếm 2 cách ngoài ra, dù nhần y chỉ *(nissayavāra)* cũng đếm như thế.

<u>Phần Hòa Hợp</u> ***(Saṅsaṭṭhavāra)***

271.

* Pháp ngoại viện hòa hợp pháp nội bộ sanh ra do Nhân duyên:
  Uẩn tương ưng hòa hợp với tâm. Sát-na tục sinh: Uẩn tương ưng hòa hợp *(saṅsaṭṭha)* với tâm.

* Pháp ngoại viện hòa hợp pháp ngoại viện sanh ra do Nhân duyên:
  2 uẩn hòa hợp *(saṅsaṭṭha)* 1 uẩn ngoại viện, 2 uẩn... sát-na tục sinh...

* Pháp nội bộ hòa hợp pháp ngoại viện sanh ra do Nhân duyên:
  Tâm hòa hợp uẩn ngoại viện *(bāhira)*. Sát-na tục sinh...

* Chư pháp nội bộ và ngoại viện hòa hợp pháp ngoại viện sanh ra do Nhân duyên:
  2 uẩn và tâm hòa hợp 1 uẩn ngoại viện, 2 uẩn... sát-na tục sinh...

* Pháp ngoại viện hòa hợp những pháp nội bộ và ngoại viện sanh ra do Nhân duyên:
  2 uẩn hòa hợp 1 uẩn ngoại viện và tâm, 2 uẩn...; sát-na tục sinh:... tóm tắt...

272.

Nhân 5, Cảnh 5, Trưởng 5, tất cả đều 5, Bất ly 5.

273.

Pháp ngoại viện hòa hợp pháp nội bộ sanh ra do phi Nhân duyên:
Nên sắp 5 câu như thế, si chỉ có 3 câu.

274.

Phi Nhân 5, phi Trưởng 5, phi Tiền sanh 5, phi Hậu sanh 5, phi Cố hưởng 5, phi Nghiệp 3, phi Quả 5, phi Thiền 5, phi Đạo 5, phi Tương ưng 5, phi Bất ly 5.

2 câu đếm ngoài ra, dù phần tương ưng *(sampayuttavāra)* cũng sắp đếm như thế.

<u>Phần Liên Quan</u> ***(Paṭiccavāra)***

275.

* Pháp ngoại viện làm duyên cho pháp ngoại viện bằng Nhân duyên:
  - Nhân *(hetu)* ngoại viện *(bāhira)* làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên.
  - Sát-na tục sinh: Nhân ngoại viện làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tục sinh ngoại viện bằng Nhân duyên.

* Pháp ngoại viện làm duyên cho pháp nội bộ bằng Nhân duyên:
  Nhân ngoại viện làm duyên cho tâm bằng Nhân duyên. Sát-na tục sinh: Nhân ngoại viện làm duyên cho tâm và sắc tục sinh nội bộ bằng Nhân duyên.

* Pháp ngoại viện làm duyên cho những pháp nội bộ và ngoại viện bằng Nhân duyên:
  - Nhân ngoại viện làm duyên cho uẩn tương ưng và tâm và sắc tâm bằng Nhân duyên.
  - Sát-na tục sinh: Nhân ngoại viện làm duyên cho uẩn tương ưng và tâm thuộc nội bộ ngoại viện và sắc tục sinh bằng Nhân duyên.

276.

* Pháp nội bộ làm duyên cho pháp nội bộ bằng Cảnh duyên:
  - Tâm mở mối cho tâm sanh ra. Nên sắp căn *(mūla)*.
  - Uẩn ngoại viện mở mối cho tâm sanh ra; nên hỏi căn.
  - Tâm và uẩn tương ưng mở mối cho tâm sanh ra.

* Pháp ngoại viện làm duyên cho pháp ngoại viện bằng Cảnh duyên:

- Bố thí... trì giới, thanh tịnh giới rồi mới phản khán thỏa thích rất hân hoan, do đó khai đoan ái, ưu sanh ra.
- Nhớ thiện đã từng làm trước... xuất thiền phản khán thiền...
- Chư Thánh xuất đạo phản khán đạo, phản khán quả, phản khán Níp Bàn.
- Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)*; dũ tịnh *(vodanā)*, đạo, quả luôn khán (ý) môn *(āvajjana)* bằng Cảnh duyên.
- Chư Thánh phản khán phiền não ngoại viện đã trừ, phản khán phiền não hạn chế, rõ thấu phiền não đã từng sanh.
- Sắc... vật... quán ngộ uẩn ngoại viện bằng lối vô thường... ưu phát sanh.
- Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng.
- Tha tâm thông rõ lòng người tề toàn tâm ngoại viện.. Không vô biên xứ làm duyên cho Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ làm duyên cho Phi tưởng phi phi tưởng xứ.
- Sắc xứ làm duyên cho uẩn đồng sanh nhãn thức bằng Cảnh duyên:
- Xúc xứ... uẩn ngoại viện làm duyên cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông, vị lai thông luôn khán môn bằng Cảnh duyên.

∗ Pháp ngoại viện làm duyên cho pháp nội bộ bằng Cảnh duyên:
- Sau khi bố thí, nguyện giữ 5 giới; thọ trì thanh tịnh giới rồi mới phản khán, thỏa thích rất hân hoan, do đó khai đoan tâm sanh.
- Nhớ thiện đã từng làm chứa để... xuất thiền phản khán thiền... tóm tắt... nên sắp đầy đủ tất cả.
- Nhớ thiện đã từng làm chứa để trước...
- Quán ngộ sắc... quán ngộ vật bằng lối vô thường... thỏa thích rất hân hoan, do đó khai đoan tâm sanh ra.
- Thiên nhãn thấy sắc... sắc xứ làm duyên cho nhãn thức, nhãn xứ...
- Uẩn ngoại viện làm duyên cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông, vị lai thông luôn khán môn *(āvajjana)* bằng Cảnh duyên.

∗ Pháp ngoại viện làm duyên cho những pháp nội bộ và ngoại viện bằng Cảnh duyên:
- Sau khi bố thí, trì ngũ giới; thanh tịnh giới rồi phản khán, thỏa thích rất hân hoan, do đó khai đoan tâm và uẩn tương ưng sanh ra,... tóm tắt... nên sắp đầy đủ tất cả.
- Quán ngộ uẩn ngoại viện bằng lối vô thường... thỏa thích rất hân hoan, do đó khai đoan tâm và uẩn tương ưng sanh ra.
- Thiển nhãn thấy sắc... sắc xứ làm duyên cho nhãn thức và uẩn tương ưng, xúc xứ...
- Uẩn ngoại viện làm duyên cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông, vị lai thông luôn khán (ý) môn *(āvajjana)* bằng Cảnh duyên.

∗ Chư pháp nội bộ và ngoại viện làm duyên cho pháp nội bộ bằng Cảnh duyên: Có 2 câu.

277.

∗ Pháp nội bộ làm duyên cho pháp nội bộ bằng Trưởng duyên:
- Trưởng cảnh như: Nặng về uẩn nội bộ và tâm rồi làm cho tâm phát sanh.

∗ Pháp nội bộ làm duyên cho pháp ngoại viện bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Nặng về tâm rồi làm cho uẩn ngoại viện *(bāhira)* sanh ra.
- Trưởng đồng sanh như: Tâm trưởng làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên; nên hỏi đến căn.
- Trưởng cảnh như: Nặng về tâm nội bộ *(ajjhattika)* rồi làm duyên cho tâm và uẩn tương ưng sanh ra.

* Pháp ngoại viện làm duyên cho pháp ngoại viện bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
  - Trưởng cảnh như: Sau khi bố thí... có 3 câu. Cả 2 Trưởng *(adhipati)* nên sắp 3 câu.

* Chư pháp nội bộ và ngoại viện làm duyên cho pháp nội bộ bằng Trưởng duyên có 3 câu. Dù 3 câu mà chỉ 1 câu có Trưởng.

278

* Pháp nội bộ làm duyên cho pháp nội bộ bằng Vô gián duyên:
  Tâm sanh trước trước làm duyên cho tâm sanh sau sau bằng Vô gián duyên; có 3 câu.

* Pháp ngoại viện làm duyên cho pháp ngoại viện bằng Vô gián duyên:
  - Uẩn ngoại viện sanh trước trước làm duyên cho uẩn sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
  - Thuận thứ *(anuloma)* làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)* có 3 câu, dù cả 3 cách mà đồng như 1.

* ... bằng Liên tiếp duyên,... bằng Đồng sanh duyên có 9 câu như phần liên quan *(paṭiccavāra)*.

* ... bằng Hỗ tương duyên có 5 câu, như liên quan.

* ... bằng Cận y duyên có 9 câu như phần ỷ trượng *(paccayavāra)*.

279.

* Pháp nội bộ làm duyên cho pháp nội bộ bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
  Thuần cận y như: Tâm làm duyên cho tâm bằng Cận y duyên có 3 câu.

* Pháp ngoại viện làm duyên cho pháp ngoại viện bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y, Thuần cận y:
  - Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh có thể bố thí, gây ngã mạn, chấp tà kiến.
  - Nương giới.... chỗ ở mạnh có thể bố thí... phá hòa hợp Tăng...
  - Nương đức tin... chỗ ở mạnh làm duyên cho quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

  Phân đủ 3 cách, nên sắp tâm và uẩn tương ưng.

* Chư pháp nội bộ và ngoại viện làm duyên cho pháp nội bộ bằng Cận y duyên có 3 câu.

280.

* Pháp nội bộ làm duyên cho pháp nội bộ bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
  - Cảnh tiền sanh như: Nhãn... quán ngộ thân bằng lối vô thường... thỏa thích rất hân hoan, do đó khai đoan tâm phát sanh.
  - Vật tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức, thân xứ làm duyên cho thân thức bằng Tiền sanh duyên.

* Pháp nội bộ làm duyên cho pháp ngoại viện bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
  - Cảnh tiền sanh như: Quán ngộ nhãn... thân bằng lối vô thường... thỏa thích... ưu sanh ra.
  - Vật tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho uẩn đồng sanh nhãn thức, thân xứ làm duyên cho uẩn đồng sanh thân thức bằng Tiền sanh duyên.

* Pháp nội bộ làm duyên cho những pháp nội bộ và ngoại viện bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
  - Cảnh tiền sanh như: Quán ngộ nhãn... thân bằng lối vô thường... do đó mở mối cho tâm và uẩn tương ưng sanh ra.
  - Vật tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức và uẩn tương ưng; thân xứ làm duyên cho thân thức và uẩn tương ưng bằng Tiền sanh duyên.

* Pháp ngoại viện làm duyên cho pháp ngoại viện bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
  - Cảnh tiền sanh như: Quán ngộ sắc... xúc... vật bằng lối vô thường... ưu phát sanh.
  - Vật tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn ngoại viện bằng Tiền sanh duyên.

* Pháp ngoại viện làm duyên cho pháp nội bộ bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
  - Cảnh tiền sanh như: Quán ngộ sắc... xúc... vật bằng lối vô thường... do đó mở mối cho tâm sanh.
  - Vật tiền sanh như: Vật làm duyên cho tâm bằng Tiền sanh duyên.

* Pháp ngoại viện làm duyên cho chư pháp nội bộ và ngoại viện bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh, Vật tiền sanh:
  - Cảnh tiền sanh như: Quán ngộ sắc... xúc... vật bằng lối vô thường, do đó mở mối cho tâm và uẩn tương ưng sanh ra.
  - Vật tiền sanh như: Vật làm duyên cho tâm và uẩn tương ưng bằng Tiền sanh duyên.

* Chư pháp nội bộ và ngoại viện làm duyên cho pháp nội bộ bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
  - Nhãn xứ và vật làm duyên cho tâm; thân xứ và vật làm duyên cho tâm bằng Tiền sanh duyên.
  - Sắc xứ và nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức, xúc xứ và thân xứ làm duyên cho thân thức bằng Tiền sanh duyên.

* Chư pháp nội bộ và ngoại viện làm duyên cho pháp ngoại viện bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
  - Nhãn xứ và vật làm duyên cho uẩn ngoại viện bằng Tiền sanh duyên; thân xứ và vật làm duyên cho uẩn ngoại viện bằng Tiền sanh duyên.
  - Sắc xứ và nhãn xứ làm duyên cho uẩn đồng sanh nhãn thức bằng Tiền sanh duyên. Xúc xứ và thân xứ làm duyên cho uẩn đồng sanh thân thức bằng Tiền sanh duyên.

* Pháp nội bộ và ngoại viện làm duyên cho những pháp nội bộ và ngoại viện bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
  - Nhãn xứ và vật làm duyên cho tâm và uẩn tương ưng bằng Tiền sanh duyên.
  - Thân xứ và vật... sắc xứ và nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức và uẩn tương ưng bằng Tiền sanh duyên. Xúc xứ...

281.

* Pháp nội bộ làm duyên cho pháp nội bộ bằng Hậu sanh duyên:
  - Hậu sanh như: Uẩn nội bộ làm duyên cho thân nội bộ ấy sanh trước bằng Hậu sanh duyên. Nên sắp căn *(mūla)*
  - Hậu sanh như: Uẩn nội bộ làm duyên cho thân nội bộ và ngoại viện ấy sanh trước bằng Hậu sanh duyên, có 9 câu nên phần như thế.
* ... bằng Cố hưởng duyên có 9 câu.

282

* Pháp ngoại viện làm duyên cho pháp ngoại viện bằng Nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời:
  - Đồng sanh như: Tư *(cetanā)* làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nghiệp duyên.
  - Biệt thời như: Tư ngoại viện làm duyên cho uẩn quả ngoại viện và sắc tục sinh bằng Nghiệp duyên.

* Pháp ngoại viện làm duyên cho pháp nội bộ bằng Nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời
  - Đồng sanh như: Tư *(cetanā)* ngoại viện làm duyên cho tâm bằng Nghiệp duyên.
  - Biệt thời như: Tư ngoại viện làm duyên cho tâm quả và sắc tục sinh nội bộ bằng Nghiệp duyên.

* Pháp ngoại viện làm duyên cho những pháp nội bộ và ngoại viện bằng Nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời
  - Đồng sanh như: Tư *(cetanā)* ngoại viện làm duyên cho uẩn tương ưng và tâm và sắc tâm bằng Nghiệp duyên.
  - Biệt thời như: Tư ngoại viện làm duyên cho uẩn quả và tâm và sắc tục sinh nội bộ, ngoại viện bằng Nghiệp duyên.

* ... bằng Quả duyên có 9 câu.

283.

* Pháp nội bộ làm duyên cho pháp nội bộ bằng Thực duyên:
  Sát-na tục sinh: Thực nội bộ làm duyên cho sắc tục sinh nội bộ bằng Thực duyên.

* Pháp nội bộ làm duyên cho pháp ngoại viện bằng Thực duyên:
  - Thực *(āhāra)* nội bộ làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Thực duyên.
  - Sát-na tục sinh: Thực nội bộ làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tục sinh ngoại viện bằng Thực duyên. Nên sắp căn.
  - Sát-na tục sinh: Thực nội bộ làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tục sinh nội bộ ngoại viện bằng Thực duyên.

* Pháp ngoại viện làm duyên cho pháp ngoại viện bằng Thực duyên:
  - Thực *(āhāra)* ngoại viện làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Thực duyên.
  - Sát-na tục sinh: Đoàn thực ngoại viện làm duyên cho thân ngoại viện bằng Thực duyên.

* Pháp ngoại viện làm duyên cho pháp nội bộ bằng Thực duyên:
  - Thực ngoại viện làm duyên cho tâm bằng Thực duyên. Sát-na tục sinh: Thực ngoại viện làm duyên cho tâm và sắc tục sinh nội bộ bằng Thực duyên.
  - Đoàn thực ngoại viện *(bāhira)* làm duyên cho thân nội bộ *(ajjhattika)* bằng Thực duyên.

* Pháp ngoại viện làm duyên cho những pháp nội bộ và ngoại viện bằng Thực duyên:
  - Thực ngoại viện làm duyên cho uẩn tương ưng và tâm và sắc tâm bằng Thực duyên.
  - Sát-na tục sinh: Thực ngoại viện làm duyên cho uẩn tương ưng và tâm và sắc tục sinh thuộc nội bộ/ngoại viện bằng Thực duyên.

* Chư pháp nội bộ và ngoại viện làm duyên cho pháp nội bộ bằng Thực duyên:

Sát-na tục sinh: Thực nội bộ và ngoại viện làm duyên cho sắc tục sinh nội bộ bằng Thực duyên.

∗ Chư pháp nội bộ và ngoại viện làm duyên cho pháp ngoại viện bằng Thực duyên:
- Thực nội bộ và ngoại viện làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Thực duyên.
- Sát-na tục sinh: Thực nội bộ và ngoại viện làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tục sinh ngoại viện bằng Thực duyên.

∗ Pháp nội bộ và ngoại viện làm duyên cho pháp nội bộ và ngoại viện bằng Thực duyên:
- Sát-na tục sinh: Thực nội bộ và ngoại viện làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tục sinh nội bộ, ngoại viện bằng Thực duyên.

284 .

∗ Pháp nội bộ làm duyên cho pháp nội bộ bằng Quyền duyên:
- Sát-na tục sinh: Quyền *(indrīya)* nội bộ làm duyên cho sắc tục sinh nội bộ bằng Quyền duyên.
- Nhãn quyền làm duyên cho nhãn thức bằng Quyền duyên. Thân quyền làm duyên cho thân thức bằng Quyền duyên.

∗ Pháp nội bộ làm duyên cho pháp ngoại viện bằng Quyền duyên:
- Quyền *(indrīya)* nội bộ làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Quyền duyên.
- Sát-na tục sinh: Quyền nội bộ làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tục sinh ngoại viện bằng Quyền duyên.
- Nhãn quyền làm duyên cho uẩn đồng sanh nhãn thức bằng Quyền duyên. Thân quyền làm duyên cho uẩn đồng sanh thân thức bằng Quyền duyên.

∗ Pháp nội bộ làm duyên cho những pháp nội bộ và ngoại viện bằng Quyền duyên:
- Sát-na tục sinh: Quyền nội bộ làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tục sinh nội bộ và ngoại viện bằng Quyền duyên.
- Nhãn quyền làm duyên cho nhãn thức và uẩn tương ưng, thân quyền làm duyên cho thân thức và uẩn tương ưng bằng Quyền duyên.

∗ Pháp ngoại viện làm duyên cho pháp ngoại viện bằng Quyền duyên:
- Quyền ngoại viện làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Quyền duyên.
- Sát-na tục sinh: Quyền ngoại viện làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tục sinh ngoại viện bằng Quyền duyên.
- Sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh ngoại viện bằng Quyền duyên.

∗ Pháp ngoại viện làm duyên cho pháp nội bộ bằng Quyền duyên:
- Quyền *(indrīya)* ngoại viện làm duyên cho tâm bằng Quyền duyên.
- Sát-na tục sinh: Quyền ngoại viện làm duyên cho tâm và sắc tục sinh nội bộ bằng Quyền duyên. Sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh nội bộ bằng Quyền duyên.

∗ Pháp ngoại viện làm duyên cho những pháp nội bộ và ngoại viện bằng Quyền duyên:
- Quyền ngoại viện làm duyên cho uẩn tương ưng và tâm và sắc tâm bằng Quyền duyên.
- Sát-na tục sinh: Quyền ngoại viện làm duyên cho uẩn tương ưng và tâm và sắc tục sinh ngoại viện bằng Quyền duyên.

- Sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh nội bộ và ngoại viện bằng Quyền duyên

∗ Pháp nội bộ và ngoại viện làm duyên cho pháp nội bộ bằng Quyền duyên:
- Sát-na tục sinh: Quyền nội bộ và ngoại viện làm duyên cho sắc tục sinh nội bộ bằng Quyền duyên.
- Nhãn quyền và xả quyền làm duyên cho nhãn thức bằng Quyền duyên. Thân quyền và lạc quyền, thân quyền và khổ quyền làm duyên cho thân thức bằng Quyền duyên.

∗ Pháp nội bộ và ngoại viện làm duyên cho pháp ngoại viện bằng Quyền duyên:
- Quyền nội bộ và ngoại viện làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Quyền duyên.
- Sát-na tục sinh: Quyền nội bộ và ngoại viện làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tục sinh ngoại viện bằng Quyền duyên.
- Nhãn quyền và xả quyền làm duyên cho uẩn đồng sanh nhãn thức bằng Quyền duyên. Thân quyền và lạc quyền, thân quyền và khổ quyền làm duyên cho uẩn đồng sanh thân thức bằng Quyền duyên.

∗ Pháp nội bộ và ngoại viện làm duyên cho pháp nội bộ và ngoại viện bằng Quyền duyên:
- Sát-na tục sinh: Quyền nội bộ và ngoại viện làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tục sinh nội bộ, ngoại viện bằng Quyền duyên.
- Nhãn quyền và xả quyền làm duyên cho nhãn thức và uẩn tương ưng bằng Quyền duyên. Thân quyền...

285.

∗ Pháp ngoại viện làm duyên cho pháp ngoại viện bằng Thiền duyên có 3 câu.

∗ ... bằng Đạo duyên có 3 câu.

∗ ... bằng Tương ưng duyên có 5 câu.

286.

∗ Pháp nội bộ làm duyên cho pháp nội bộ bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh:
- Đồng sanh như sát-na tục sinh: Tâm làm duyên cho sắc tục sinh nội bộ bằng Bất tương ưng duyên.
- Tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức, thân xứ làm duyên cho thân thức bằng Bất tương ưng duyên.
- Hậu sanh như: Uẩn nội bộ *(ajjhattika)* làm duyên cho thân nội bộ ấy sanh trước bằng Bất tương ưng duyên.

∗ Pháp nội bộ làm duyên cho pháp ngoại viện bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh; Tiền sanh, Hậu sanh:
- Đồng sanh như: Uẩn nội bộ làm duyên cho sắc tâm bằng Bất tương ưng duyên. Sát-na tục sinh... .
- Tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho uẩn đồng sanh nhãn thức. Thân thức làm duyên cho uẩn đồng sanh thân thức bằng Bất tương ưng duyên.
- Hậu sanh như: Uẩn nội bộ làm duyên cho thân ngoại viện ấy sanh trước bằng Bất tương ưng duyên.

∗ Pháp nội bộ làm duyên cho pháp nội bộ và ngoại viện bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh:

- Đồng sanh như: Sát-na tục sinh: Uẩn nội bộ làm duyên cho sắc tục sinh nội bộ và ngoại viện bằng Bất tương ưng duyên.
- Tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức và uẩn tương ưng bằng Bất tương ưng duyên. Thân xứ làm duyên cho thân thức và uẩn tương ưng bằng Bất tương ưng duyên.
- Hậu sanh như: Uẩn nội bộ sanh sau làm duyên cho thân nội bộ và ngoại viện ấy sanh trước bằng Bất tương ưng duyên.

∗ Pháp ngoại viện làm duyên cho pháp ngoại viện bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh:
- Đồng sanh như: Uẩn ngoại viện làm duyên cho sắc tâm bằng Bất tương ưng duyên. Sát-na tục sinh: Uẩn làm duyên cho vật bằng Bất tương ưng duyên. Vật làm duyên cho uẩn bằng Bất tương ưng duyên.
- Tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn ngoại viện bằng Bất tương ưng duyên.
- Hậu sanh như: Uẩn ngoại viện *(bāhira)* sanh sau làm duyên cho thân ngoại viện ấy sanh trước bằng Bất tương ưng duyên.

∗ Pháp ngoại viện làm duyên cho pháp nội bộ bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh:
+ Đồng sanh như:
  - Sát-na tục sinh: Uẩn ngoại viện làm duyên cho sắc tục sinh nội bộ bằng Bất tương ưng duyên.
  - Sát-na tục sinh: Vật làm duyên cho tâm bằng Bất tương ưng duyên.
+ Tiền sanh như: Vật làm duyên cho tâm bằng Bất tương ưng duyên.
+ Hậu sanh như: Uẩn ngoại viện sanh sau làm duyên cho uẩn nội bộ ấy sanh trước bằng Bất tương ưng duyên.

∗ Pháp ngoại viện làm duyên cho pháp nội bộ và ngoại viện bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh,... tóm tắt...

∗ Pháp nội bộ và ngoại viện làm duyên cho pháp nội bộ bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Hậu sanh:
- Đồng sanh như: Sát-na tục sinh: Uẩn nội bộ và ngoại viện làm duyên cho sắc tục sinh nội bộ bằng Bất tương ưng duyên.
- Hậu sanh như: Hậu sanh *(pacchājāta)*... tóm tắt...

∗ Pháp nội bộ và ngoại viện làm duyên cho pháp ngoại viện bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Hậu sanh,... tóm tắt...

∗ Pháp nội bộ và ngoại viện làm duyên cho pháp nội bộ và ngoại viện bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Hậu sanh:

Đồng sanh như: Sát-na tục sinh: Uẩn nội bộ và ngoại viện... tóm tắt...

287.

∗ Pháp nội bộ làm duyên cho pháp nội bộ bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh:
- Đồng sanh như sát-na tục sinh: Tâm làm duyên cho sắc tục sinh nội bộ bằng Hiện hữu duyên.
- Tiền sanh như: Quán ngộ nhãn... thân bằng lối vô thường... Như Tiền sanh *(purejāta)* không chi khác.
- Hậu sanh như: Nên sắp như Hậu sanh *(pacchājāta)*.

* Pháp nội bộ làm duyên cho pháp ngoại viện bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh:
  - Đồng sanh như: Uẩn nội bộ đồng sanh làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên,... tóm tắt...

    Tất cả đồng sanh *(sahajāta)* đây như phần ỷ trượng *(paccayavāra)*.
  - Tiền sanh: Trùng như Tiền sanh.
  - Hậu sanh: Sắp như Hậu sanh không chi khác.

* Pháp nội bộ làm duyên cho pháp nội bộ và ngoại viện bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh,... tóm tắt... .

* Pháp ngoại viện làm duyên cho pháp ngoại viện bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền; tất cả nên sắp rộng.

* Pháp ngoại viện làm duyên cho pháp nội bộ bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền;... tóm tắt... .

* Pháp ngoại viện làm duyên cho pháp nội bộ và ngoại viện bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền,... tóm tắt...

* Pháp nội bộ và ngoại viện làm duyên cho pháp nội bộ bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền:
  - Đồng sanh như: Uẩn đồng sanh nhãn thức và nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức bằng Hiện hữu duyên. Uẩn đồng sanh thân thức... sát-na tục sinh: Uẩn nội bộ và ngoại viện làm duyên cho sắc tục sinh nội bộ bằng Hiện hữu duyên.
  - Tiền sanh như: Nhãn xứ và vật làm duyên cho tâm bằng Hiện hữu duyên. Thân xứ và vật làm duyên cho tâm bằng Hiện hữu duyên.
  - Sắc xứ và nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức; xúc xứ và thân xứ làm duyên cho thân thức bằng Hiện hữu duyên.
  - Hậu sanh như: Uẩn nội bộ và ngoại viện làm duyên cho thân nội bộ ấy sanh trước bằng Hiện hữu duyên.
  - Hậu sanh như: Uẩn nội bộ và ngoại viện và đoàn thực làm duyên cho thân nội bộ ấy sanh trước bằng Hiện hữu duyên.
  - Hậu sanh như: Uẩn nội bộ và ngoại viện và sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh nội bộ bằng Hiện hữu duyên.

* Pháp nội bộ và ngoại viện làm duyên cho pháp ngoại viện bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền:

  Đồng sanh như: 1 uẩn đồng sanh nhãn thức và nhãn xứ và nhãn thức làm duyên cho 2 uẩn bằng Hiện hữu duyên.

  Đồng sanh cũng như phần ỷ trượng *(paccayavāra)* không chi khác chỉ giống như ý nghĩa Pālī trước, nên sắp tất cả câu theo cách duyên hiệp trợ *(ghaṭanā)* như phía trước.

* Pháp nội bộ và ngoại viện làm duyên cho pháp nội bộ và ngoại viện bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền:

  Đồng sanh như: 1 uẩn đồng sanh nhãn thức và nhãn xứ làm duyên cho 2 uẩn và nhãn thức bằng Hiện hữu duyên,... tóm tắt...

  Nên phân tất cả câu rộng theo hiệp trợ *(ghaṭanā)* như trước...

* ... bằng Vô hữu duyên,... bằng Ly duyên,... bằng Bất ly duyên.

288.

Nhân 3, Cảnh 9, Trưởng 9, Vô gián 9, Liên tiếp 9, Đồng sanh 9, Hỗ tương 5, Y chỉ 9, Cận y 9, Tiền sanh 9, Hậu sanh 9, Cố hưởng 9, Nghiệp 3, Quả 9, Thực 9, Quyền 9, Thiền 3, Đạo 3, Tương ưng 5, Bất tương ưng 9, Hiện hữu 9, Vô hữu 9, Ly 9, Bất ly 9.

289.

Pháp nội bộ làm duyên cho pháp nội bộ bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên.

* Pháp nội bộ làm duyên cho pháp ngoại viện bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên.
* Pháp nội bộ làm duyên cho chư pháp nội bộ và ngoại viện bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên.
* Pháp ngoại viện làm duyên cho pháp ngoại viện bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Nghiệp duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.
* Pháp ngoại viện làm duyên cho pháp nội bộ bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Nghiệp duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.
* Pháp ngoại viện làm duyên cho những pháp nội bộ và ngoại viện bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Nghiệp duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.
* Chư pháp nội bộ và ngoại viện làm duyên cho pháp nội bộ bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.
* Chư pháp nội bộ và ngoại viện làm duyên cho pháp ngoại viện bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.
* Chư pháp nội bộ và ngoại viện làm duyên cho chư pháp nội bộ và ngoại viện bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

290.

Phi Nhân 9, phi Cảnh 9, tất cả đều 9, phi Ly 9.

291.

Nhân duyên có phi Cảnh 3,... phi Trưởng 3, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 3, tất cả đều 3, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 3, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

292.

Phi Nhân duyên có Cảnh 9,... Trưởng 9, nên sắp thuận theo đầu đề,... Bất ly 9.

Dứt nhị đề nội bộ (ajjhattikaduka)

NHỊ ĐỀ Y SINH *(UPADADUKA)*

<u>Phần Liên Quan</u> ***(Paṭiccavāra)***

293.

* Pháp phi y sinh liên quan pháp y sinh sanh ra do Nhân duyên:
  Sát-na tục sinh: Uẩn phi y sinh liên quan vật.

* Pháp phi y sinh liên quan pháp phi y sinh sanh ra do Nhân duyên:
  - 3 uẩn và sắc tâm phi y sinh liên quan 1 uẩn phi y sinh; 2 uẩn...
  - Sát-na tục sinh: 3 uẩn và sắc tục sinh phi y sinh liên quan 1 uẩn phi y sinh, 2 uẩn...; 1 đại sung..., 2 đại sung liên quan 2 đại sung.

* Pháp y sinh liên quan pháp phi y sinh sanh ra do Nhân duyên:
  Sắc tâm y sinh liên quan uẩn phi y sinh. Sát-na tục sinh: Sắc tâm y sinh, sắc tục sinh thuộc y sinh liên quan đại sung.

* Pháp y sinh và phi y sinh liên quan pháp phi y sinh sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn và sắc tâm y sinh và phi y sinh liên quan 1 uẩn.

* Pháp phi y sinh liên quan pháp y sinh và phi y sinh sanh ra do Nhân duyên:
  Sát-na tục sinh: 3 uẩn liên quan 1 uẩn phi y sinh và vật, 2 uẩn...

294.

* Pháp phi y sinh liên quan pháp y sinh sanh ra do Cảnh duyên:
  Sát-na tục sinh: Uẩn phi y sinh liên quan vật.

* Pháp phi y sinh liên quan pháp phi y sinh sanh ra do Cảnh duyên:
  3 uẩn liên quan 1 uẩn phi y sinh,... 2 uẩn. Sát-na tục sinh...

* Pháp phi y sinh liên quan những pháp y sinh và phi y sinh sanh ra do Cảnh duyên:
  Sát-na tục sinh: 3 uẩn liên quan 1 uẩn phi y sinh và vật, 2 uẩn...

295.

* Pháp phi y sinh liên quan pháp phi y sinh sanh ra do Trưởng duyên:
  3 uẩn và sắc tâm phi y sinh liên quan 1 uẩn phi y sinh; 2 uẩn...

* Pháp y sinh liên quan pháp phi y sinh sanh ra do Trưởng duyên:
  Sắc tâm y sinh liên quan uẩn phi y sinh.

* Chư pháp y sinh và phi y sinh liên quan pháp phi y sinh sanh ra do Trưởng duyên:
  3 uẩn và sắc tâm y sinh và phi y sinh liên quan 1 uẩn phi y sinh, 2 uẩn...

* ... Do Vô gián duyên có 3 câu.

* ... Do Liên tiếp duyên có 3 câu.

* ... Do Đồng sanh duyên có 3 câu.

296.

* Pháp phi y sinh liên quan pháp y sinh sanh ra do Hỗ tương duyên:
  Sát-na tục sinh: Uẩn phi y sinh liên quan vật.

* Pháp phi y sinh liên quan pháp phi y sinh sanh ra do Hỗ tương duyên:
  3 uẩn liên quan 1 uẩn phi y sinh, 2 uẩn..., 1 đại sung.. Người Vô tưởng: 3 đại sung liên quan 1 đại sung; 2 đại sung liên quan 2 đại sung.

∗ Pháp phi y sinh liên quan pháp phi y sinh sanh ra do Hỗ tương duyên;
Sát-na tục sinh: Vật liên quan uẩn phi y sinh.

∗ Pháp y sinh và phi y sinh liên quan pháp phi y sinh sanh ra do Hỗ tương duyên:
Sát-na tục sinh: 3 uẩn và vật liên quan 1 uẩn phi y sinh, 2 uẩn...

∗ Pháp phi y sinh liên quan những pháp y sinh và phi y sinh sanh ra do Hỗ tương duyên:
Sát-na tục sinh: 3 uẩn liên quan 1 uẩn phi y sinh và vật, 2 uẩn... tóm tắt...

297.

Nhân 5, Cảnh 3, Trưởng 3, Vô gián 3, Liên tiếp 3, Đồng sanh 5, Hỗ tương 5, Y chỉ 5, Cận y 3, Tiền sanh 1, Cố hưởng 1, Nghiệp 5, Quả 5, tất cả đều 5, Tương ưng 3, Bất tương ưng 5, Hiện hữu 5, Vô hữu 3, Ly 3, Bất ly 5.

298.

∗ Pháp phi y sinh liên quan pháp y sinh sanh ra do phi Nhân duyên:
Sát-na tục sinh vô nhân: Uẩn phi y sinh liên quan vật.

∗ Pháp phi y sinh liên quan pháp phi y sinh sanh ra do phi Nhân duyên:
- 3 uẩn và sắc tâm phi y sinh liên quan 1 uẩn vô nhân phi y sinh, 2 uẩn... sát-na tục sinh vô nhân: 1 đại sung...
- Người Vô tưởng: 3 đại sung liên quan 1 đại sung, 2 đại sung liên quan 2 đại sung.

∗ Pháp y sinh liên quan pháp phi y sinh sanh ra do phi Nhân duyên:
- Sắc tâm thuộc y sinh liên quan uẩn vô nhân phi y sinh.
- Sát-na tục sinh vô nhân: Sắc tâm thuộc y sinh, sắc tục sinh thuộc y sinh liên quan đại sung; luôn đến người Vô tưởng.

∗ Pháp y sinh và phi y sinh liên quan pháp phi y sinh sanh ra do phi Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm thuộc y sinh và phi y sinh liên quan 1 uẩn vô nhân phi y sinh. Tục sinh vô nhân...

∗ Pháp phi y sinh liên quan pháp y sinh và phi y sinh sanh ra do phi Nhân duyên:
Sát-na tục sinh vô nhân: 3 uẩn liên quan 1 uẩn phi y sinh và vật; 2 uẩn...

299.

∗ Pháp phi y sinh liên quan pháp phi y sinh sanh ra do phi Cảnh duyên:
- Sắc tâm phi y sinh liên quan uẩn phi y sinh.
- Sát-na tục sinh: 1 đại sung luôn đến Vô tưởng; 2 đại sung liên quan 2 đại sung.

∗ Pháp y sinh liên quan pháp phi y sinh sanh ra do phi Cảnh duyên:
- Sắc tâm thuộc y sinh *(upādā)* liên quan uẩn phi y sinh.
- Sát-na tục sinh: Sắc tâm thuộc y sinh và sắc tục sinh thuộc y sinh liên quan đại sung; luôn đến người Vô tưởng.

∗ Pháp y sinh và phi y sinh liên quan pháp phi y sinh sanh ra do phi Cảnh duyên:
Sắc tâm thuộc y sinh và phi y sinh liên quan uẩn phi y sinh. Tục sinh...

∗ ... Do phi Trưởng duyên có 5 câu.

∗ ... Do phi Vô gián duyên có 3 câu,... tóm tắt...

∗ ... Do phi Cận y duyên,... do phi Tiền sanh duyên có 5 câu,... do phi Hậu sanh duyên có 5 câu,... do phi Cố hưởng duyên có 5 câu.

300.

∗ Pháp phi y sinh liên quan pháp phi y sinh sanh ra do phi Nghiệp duyên:

Tư *(cetanā)* tương ưng liên quan uẩn phi y sinh; sắc ngoại... sắc vật thực... sắc âm dương...; 2 đại sung liên quan 2 đại sung.

* Pháp y sinh liên quan pháp phi y sinh sanh ra do phi Nghiệp duyên:
  Y sinh *(upādārūpa)* liên quan đại sung thuộc sắc ngoại... sắc vật thực... sắc âm dương...

* Pháp y sinh và phi y sinh liên quan pháp phi y sinh sanh ra do phi Nghiệp duyên:
  3 đại sung và sắc y sinh liên quan 1 đại sung thuộc sắc ngoại,... sắc vật thực... sắc âm dương...

301.

Pháp phi y sinh liên quan pháp phi y sinh sanh ra do phi Quả duyên:
- 3 uẩn và sắc tâm phi y sinh liên quan 1 uẩn phi y sinh, 1 uẩn luôn đến người Vô tưởng; có 3 câu trong phần phi y sinh căn *(mūla)* như thế.

302.

* Pháp phi y sinh liên quan pháp phi y sinh sanh ra do phi Thực duyên:
  - Sắc ngoại... sắc âm dương...
  - Người Vô tưởng: 1 đại sung... 2 đại sung liên quan 2 đại sung.

* Pháp phi y sinh liên quan pháp phi y sinh sanh ra do phi Thực duyên:
  Sắc ngoại... sắc âm dương... người Vô tưởng: Sắc y sinh liên quan đại sung.

* Chư pháp y sinh và phi y sinh liên quan pháp phi y sinh sanh ra do phi Thực duyên:
  3 đại sung và sắc y sinh *(upādārūpa)* liên quan 1 sắc đại sung thuộc sắc ngoại... sắc âm dương...

303.

* Pháp phi y sinh liên quan pháp phi y sinh sanh ra do phi Quyền duyên:
  ... 1 đại sung thuộc sắc ngoại... sắc vật thực... sắc âm dương...

* Pháp phi y sinh liên quan pháp phi y sinh sanh ra do phi Quyền duyên:
  - Sắc ngoại... sắc vật thực... sắc âm dương...
  - Người Vô tưởng: Sắc mạng quyền liên quan sắc đại sung.

* Chư pháp y sinh và phi y sinh liên quan pháp phi y sinh sanh ra do phi Quyền duyên:
  1 đại sung thuộc sắc ngoại,... vật thực... âm dương...

304.

* Pháp phi y sinh liên quan pháp phi y sinh sanh ra do phi Thiền duyên:
  - 3 uẩn liên quan 1 uẩn đồng sanh 5 thức, 2 uẩn...
  - Sắc ngoại... sắc vật thực... sắc âm dương...
  - Người Vô tưởng: 2 đại sung liên quan 2 đại sung.

* Pháp y sinh liên quan pháp phi y sinh sanh ra do phi Thiền duyên:
  - Sắc ngoại... sắc vật thực... sắc âm dương...
  - Người Vô tưởng: Sắc tục sinh thuộc y sinh liên quan đại sung.

* Chư pháp y sinh và phi y sinh liên quan pháp phi y sinh sanh ra do phi Thiền duyên:
  Sắc ngoại... sắc vật thực... sắc âm dương... người Vô tưởng: 3 đại sung liên quan 1 đại sung; sắc y sinh và sắc tục sinh thuộc y sinh liên quan đại sung.

305.

* Pháp phi y sinh liên quan pháp y sinh sanh ra do phi Đạo duyên có 5 câu.

* ... Do phi Tương ưng duyên có 3 câu.

306.

∗ Pháp phi y sinh liên quan pháp phi y sinh sanh ra do phi Bất tương ưng duyên:
- Cõi Vô sắc: 3 uẩn liên quan 1 uẩn phi y sinh, 2 uẩn... sắc ngoại... sắc vật thực... sắc âm dương...
- Người Vô tưởng: 1 đại sung...

∗ Pháp y sinh liên quan pháp phi y sinh sanh ra do phi Bất tương ưng duyên:
- Sắc ngoại... sắc vật thực... sắc âm dương...
- Người Vô tưởng: Sắc y sinh và sắc tục sinh thuộc y sinh liên quan đại sung.

∗ Chư pháp y sinh và phi y sinh liên quan pháp phi y sinh sanh ra do phi Bất tương ưng duyên:
- 3 đại sung và sắc y sinh liên quan 1 đại sung thuộc sắc ngoại... sắc vật thực... sắc âm dương...; 2 đại sung liên quan 2 đại sung.
- Người Vô tưởng: 3 đại sung và sắc tục sinh thuộc y sinh liên quan 1 đại sung, 2 đại sung và sắc tục sinh thuộc y sinh liên quan 2 đại sung.

∗ ... Do phi Vô hữu duyên,... do phi Ly duyên.

307.

Phi Nhân 5, phi Cảnh 3, phi Trưởng 5, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 5, phi Hậu sanh 5, phi Cố hưởng 5, phi Nghiệp 3, phi Quả 3, phi Thực 3, phi Quyền 3, phi Thiền 3, phi Đạo 5, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 3, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

308.

Nhân duyên có phi Cảnh 3, phi Trưởng 5, phi Nghiệp 1, phi Quả 3, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 1, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

309.

Phi Nhân duyên có Cảnh 3,... Vô gián 3, Liên tiếp 3, Đồng sanh 5, Hỗ tương 5, Y chỉ 5, Cận y 3, Tiền sanh 1, Cố hưởng 1, Đạo 1, Bất ly 5.

Phần đồng sanh *(sahajāta)* như phần liên quan *(paṭicca)*

<u>Phần Ỷ Trượng</u> *(Paccayavāra)*

310.

∗ Pháp phi y sinh nhờ cậy pháp y sinh sanh ra do Nhân duyên:
  Uẩn phi y sinh nhờ cậy vật. Sát-na tục sinh...

∗ Pháp phi y sinh nhờ cậy pháp phi y sinh sanh ra do Nhân duyên: 3 câu.
  Trong phi y sinh căn *(mūla)* có 3 câu, như phần liên quan *(paṭiccavāra)* không chi khác.

∗ Pháp phi y sinh liên quan những pháp y sinh và phi y sinh sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn liên quan 1 uẩn phi y sinh và vật, 2 uẩn... Tục sinh *(paṭiccavāra)*

311.

∗ Pháp phi y sinh liên quan pháp y sinh sanh ra do Cảnh duyên:
  Nhãn thức nhờ cậy nhãn xứ, thân thức nhờ cậy thân xứ. Uẩn phi y sinh nhờ cậy vật. Tục sinh.

∗ Pháp phi y sinh nhờ cậy pháp phi y sinh sanh ra do Cảnh duyên: Có 1 câu như phần liên quan *(paṭiccavāra)*.

∗ Pháp phi y sinh nhờ cậy pháp y sinh và phi y sinh sanh ra do Cảnh duyên:

3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn đồng sanh nhãn thức và nhãn xứ, 2 uẩn... ;... đồng sanh thân thức. 3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn phi y sinh và vật,... 2 uẩn, tục sinh... tóm tắt...

312.

Nhân 5, Cảnh 3, Trưởng 5, Vô gián 3, Liên tiếp 3, Đồng sanh 5, Hỗ tương 5, Y chỉ 5, Cận y 3, Tiền sanh 3, Cố hưởng 3, Nghiệp 5; nên đếm như thế, Bất ly 5.

313.

∗ Pháp phi y sinh nhờ cậy pháp y sinh sanh ra do Nhân duyên:
- Nhãn thức nhờ cậy nhãn xứ, thân thức nhờ cậy thân xứ.
- Uẩn vô nhân phi y sinh nhờ cậy vật. Sát-na tục sinh vô nhân: Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật nhờ cậy vật *(vatthu)*.

∗ Pháp phi y sinh nhờ cậy pháp phi y sinh sanh ra do phi Nhân duyên:
- 3 uẩn và sắc tâm phi y sinh nhờ cậy 1 uẩn vô nhân phi y sinh, 2 uẩn...
- Sát-na tục sinh vô nhân: 1 đại sung luôn người Vô tưởng... si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật nhờ cậy uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật có 3 câu như phần liên quan *(paṭiccavāra)* không chi khác.

∗ Pháp phi y sinh nhờ cậy pháp y sinh và phi y sinh sanh ra do phi Nhân duyên:
- 3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn đồng sanh nhãn thức và nhãn xứ,... 2 uẩn... đồng sanh thân thức.
- 3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn phi y sinh và vật,... 2 uẩn.
- Sát-na tục sinh: Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật nhờ cậy uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và vật...

∗ ... Do phi Cảnh duyên có 3 câu.

∗ ... Do phi Cố hưởng duyên có 5 câu.

314.

∗ Pháp phi y sinh nhờ cậy pháp phi y sinh sanh ra do phi Nghiệp duyên:
Tư *(cetanā)* phi y sinh nhờ cậy vật *(vatthu)*.

∗ Pháp phi y sinh nhờ cậy pháp phi y sinh sanh ra do phi Nghiệp duyên:
Tư *(cetanā)* tương ưng nhờ cậy uẩn phi y sinh. Sắc ngoại... sắc vật thực... sắc âm dương... 2 đại sung nhờ cậy 2 đại sung.

∗ Pháp y sinh nhờ cậy pháp phi y sinh sanh ra do phi Nghiệp duyên:
Sắc y sinh nhờ cậy đại sung thuộc sắc ngoại... sắc vật thực... sắc âm dương...

∗ Chư pháp y sinh và phi y sinh nhờ cậy pháp phi y sinh sanh ra do phi Nghiệp duyên:
3 đại sung và sắc y sinh liên quan 1 đại sung thuộc sắc ngoại... sắc vật thực... sắc âm dương... 2 đại sung.

∗ Pháp phi y sinh nhờ cậy những pháp y sinh và phi y sinh sanh ra do phi Nghiệp duyên:
Tư phi y sinh nhờ cậy uẩn phi y sinh và vật.

∗ ... Do phi Quả duyên có 5 câu.

∗ ... Do phi Thực duyên có 3 câu.

∗ ... Do phi Quyền duyên có 3 câu.

315.

∗ Pháp phi y sinh liên quan pháp y sinh sanh ra do phi Thiền duyên:
Nhãn thức nhờ cậy nhãn xứ, thân thức nhờ cậy thân xứ.

∗ Pháp phi y sinh nhờ cậy pháp phi y sinh sanh ra do phi Thiền duyên:
- 3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn đồng sanh 5 thức, 2 uẩn...
- Sắc ngoại... sắc vật thực... sắc âm dương...
- Người Vô tưởng: 2 đại sung nhờ cậy 2 đại sung.

∗ Pháp y sinh nhờ cậy pháp phi y sinh sanh ra do phi Thiền duyên:
Người Vô tưởng: Sắc tục sinh thuộc y sinh nhờ cậy đại sung thuộc sắc ngoại... sắc vật thực... sắc âm dương...

∗ Pháp y sinh và phi y sinh nhờ cậy pháp phi y sinh sanh ra do phi Thiền duyên:
Người Vô tưởng: 3 đại sung và sắc tục sinh thuộc y sinh nhờ cậy 1 đại sung thuộc sắc ngoại... sắc vật thực... sắc âm dương...; 2 uẩn...

∗ Pháp phi y sinh nhờ cậy những pháp y sinh và phi y sinh sanh ra do phi Thiền duyên:
3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn đồng sanh nhãn thức và nhãn xứ.

∗ ... Do phi Đạo duyên có 5 câu.
∗ ... Do phi Tương ưng duyên có 3 câu.
∗ ... Do phi Bất tương ưng duyên có 3 câu.
∗ ... Do phi Vô hữu duyên có 3 câu.
∗ ... Do phi Ly duyên có 3 câu.

316.

Phi Nhân 5, phi Cảnh 3, phi Trưởng 5, phi Nghiệp 5, phi Quả 5, phi Thực 3, phi Quyền 3, phi Thiền 5, phi Đạo 5, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 3, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

Dẫu đếm 2 câu ngoài ra hay phần y chỉ *(nissayavāra)* nên sắp như thế.

Phần Hòa Hợp ***(Saṅsaṭṭhavāra)***

317.

Pháp phi y sinh hòa hợp pháp phi y sinh sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn hòa hợp *(saṅsaṭṭha)* 1 uẩn phi y sinh, 2 uẩn hòa hợp 2 uẩn. Sát-na tục sinh:... tóm tắt...

318.

Nhân 1, Cảnh 1, Trưởng 1, tất cả đều 1, Bất ly 1.

319.

Pháp phi y sinh hòa hợp pháp phi y sinh sanh ra do phi Nhân duyên:
- 3 uẩn hòa hợp 1 uẩn vô nhân phi y sinh, 2 uẩn...
- Sát-na tục sinh: Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật hòa hợp uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật, .. tóm tắt...

320.

Phi Nhân 1, phi Trưởng 1, phi Tiền sanh 1, phi Hậu sanh 1, phi Cố hưởng 1, phi Nghiệp 1, phi Quả 1, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Bất tương ưng 1.

Dù đếm 2 câu ngoài ra hay phần tương ưng *(sampayutta)* nên sắp như thế.

Phần Liên Quan ***(Paṭiccavāra)***

321.

∗ Pháp phi y sinh làm duyên cho pháp phi y sinh sanh ra do Nhân duyên:
Uẩn phi y sinh làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm phi y sinh bằng Nhân duyên; sát na tục sinh…

* Pháp phi y sinh làm duyên cho pháp y sinh sanh ra do Nhân duyên: Nhân phi y sinh làm duyên cho sắc tâm y sinh bằng Nhân duyên.
* Pháp phi y sinh làm duyên cho pháp y sinh và phi y sinh sanh ra do Nhân duyên: Nhân phi y sinh làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm y sinh và phi y sinh bằng Nhân duyên.

322.

* Pháp phi y sinh làm duyên cho pháp phi y sinh sanh ra do Cảnh duyên:
  - Quán ngộ nhãn... thân... sắc... vị... vật bằng lối vô thường…ưu sanh ra. Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng; sắc xứ làm duyên cho nhãn thức,... vị xứ làm duyên cho thiệt thức bằng cảnh duyên.
  - Uẩn y sinh làm duyên cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông, vị lai thông luôn khán ý môn *(āvajjana)* bằng Cảnh duyên.
* Pháp phi y sinh làm duyên cho pháp phi y sinh sanh ra do Cảnh duyên:
  - Sau khi bố thí,... nguyện giữ ngũ giới,... thọ trì thanh tịnh giới rồi mới phản khán, thỏa thích, rất hân hoan, do đó khai đoan... ưu sanh ra.
  - Nhớ thiện đã từng làm chứa để... xuất thiền…
  - Chư thánh xuất đạo, phản khán đạo... quả... Níp-Bàn…
  - Níp-Bàn làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)*, dũ tịnh *(vdanā),* đạo, quả luôn khán môn *(āvajjana)* bằng cảnh duyên.
  - Chư Thánh phản khán phiền não đã trừ,... phiền não hạn chế... đã từng sanh…
  - Quán ngộ xúc... uẩn phi y sinh bằng lối vô thường... ưu sanh ra.
  - Tha tâm thông rõ lòng người tề toàn tâm phi y sinh.
  - Không vô biên xứ làm duyên cho Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ làm duyên cho Phi tưởng phi phi tưởng xứ.
  - Xúc xứ làm duyên cho thân thức bằng Cảnh duyên.
  - Uẩn phi y sinh làm duyên cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghệp thông, vị lai thông luôn khán ý môn bằng Cảnh duyên.

323.

* Pháp y sinh làm duyên cho pháp phi y sinh bằng Trưởng duyên:
  Trưởng cảnh như: Nặng về nhãn,... thân,... sắc... vị... vật; nặng về đó rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó nên ái sanh tà kiến phát.

* Pháp phi y sinh làm duyên cho pháp phi y sinh bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
  - Trưởng cảnh như: Sau khi bố thí... nguyện giữ 5 giới, thọ trì thanh tịnh giới rồi nặng về đó rồi phản khán, thỏa thích rất hân hoan do nặng đó rồi ái sanh tà kiến phát.
  - Nhớ thiện đã từng làm chứa để... xuất thiền phản khán thiền...
  - Chư Thánh xuất đạo nặng về đạo rồi phản khán,... quả Níp Bàn. Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)*, dũ tịnh *(vodanā)*, đạo và quả bằng Trưởng duyên.
  - Xúc... nặng về uẩn phi y sinh đó rồi mới thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó làm cho ái sanh, tà kiến phát.
  - Trưởng đồng sanh: Trưởng phi y sinh làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm thuộc phi y sinh bằng Trưởng duyên.

* Pháp phi y sinh làm duyên cho pháp y sinh bằng Trưởng duyên:
  Trưởng đồng sanh như: Trưởng phi y sinh làm duyên cho sắc tâm thuộc y sinh bằng Trưởng duyên.

* Pháp phi y sinh làm duyên cho những pháp y sinh và phi y sinh bằng Trưởng duyên:

Trưởng đồng sanh như: Trưởng phi y sinh làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm thuộc y sinh và phi y sinh bằng Trưởng duyên.

324.

* Pháp phi y sinh làm duyên cho pháp phi y sinh bằng Vô gián duyên:
  - Uẩn phi y sinh sanh trước trước làm duyên cho uẩn phi y sinh sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
  - Thuận thứ *(anuloma)* làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)*, quả nhập thiền bằng Vô gián duyên,... bằng Liên tiếp duyên, bằng Đồng sanh duyên như phần liên quan *(paṭiccavāra)*.
* ... bằng Hỗ tương duyên như phần liên quan *(paṭicca)*
* ... bằng Y chỉ duyên như trong phần ỷ trượng *(pacayavāra)* Y chỉ duyên.

325.

* Pháp y sinh làm duyên cho pháp y sinh bằng Cận y duyên có Cảnh cận y và Thuần cận y:
  - Thuần cận y như: Tài sản nhãn *(cakkhusampada)*,... tài sản thân... tài sản sắc đẹp, tài sản hơi thơm, tài sản vị. nương thực phẩm nặng có thể bố thí... phá hòa hợp Tăng.
  - Tài sản nhãn, tài sản thân, tài sản sắc đẹp, tài sản hơi thơm, tài sản vị... thực phẩm làm duyên cho đức tin, quả nhập thiền bằng Cận y duyên.
* Pháp phi y sinh làm duyên cho pháp phi y sinh bằng Cận y duyên, có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
  - Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh có thể bố thí... nhập thiền phát sanh, gây ngã mạn, chấp tà kiến.
  - Nương giới... đức tin... hy vọng, thân lạc, thân khổ, âm dương... nương chỗ ở mạnh có thể bố thí, phá hòa hợp Tăng.
  - Nương đức tin... chỗ ở làm duyên cho đức tin... quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

326.

* Pháp y sinh làm duyên cho pháp phi y sinh bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
  - Cảnh tiền sanh như: Quán ngộ nhãn... vật bằng lối vô thường... ưu sanh ra. Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng. Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức, vị xứ làm duyên cho thiệt thức.
  - Vật tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức, thân xứ... vật làm duyên cho uẩn phi y sinh bằng Tiền sanh duyên.
* Pháp phi y sinh làm duyên cho pháp phi y sinh bằng Tiền sanh duyên:

  Cảnh tiền sanh như: Quán ngộ xúc bằng lối vô thường... ưu sanh ra. Xúc xứ làm duyên cho thân thức bằng Tiền sanh duyên.
* Chư pháp y sinh và phi y sinh làm duyên cho pháp phi y sinh bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
  - Xúc xứ và vật làm duyên cho uẩn phi y sinh bằng Tiền sanh duyên.
  - Xúc xứ và thân xứ làm duyên cho thân thức bằng Tiền sanh duyên.

327.

Pháp phi y sinh làm duyên cho pháp phi y sinh bằng Hậu sanh duyên:

- Hậu sanh như: Uẩn phi y sinh làm duyên cho thân phi y sinh ấy sanh trước bằng Hậu sanh duyên; nên hỏi đến căn.

- Hậu sanh như: Uẩn phi y sinh làm duyên cho thân y sinh ấy sanh trước bằng Hậu sanh duyên; nên hỏi đến căn.
- Hậu sanh như: Uẩn phi y sinh làm duyên cho thân y sinh và phi y sinh ấy sanh trước bằng Hậu sanh duyên.

∗ ... bằng Cố hưởng duyên.

328.

∗ Pháp phi y sinh làm duyên cho pháp phi y sinh bằng Nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời
- Đồng sanh như: Tư phi y sinh làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm phi y sinh bằng Nghiệp duyên. Sát-na tục sinh...
- Biệt thời như: Tư phi y sinh làm duyên cho uẩn quả và sắc tục sinh phi y sinh bằng Nghiệp duyên.

∗ Pháp phi y sinh làm duyên cho pháp y sinh bằng Nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời:
- Đồng sanh như: Tư *(cetanā)* phi y sinh làm duyên cho sắc tâm thuộc y sinh bằng Nghiệp duyên. Sát-na tục sinh...
- Biệt thời như: Tư phi y sinh làm duyên cho sắc tục sinh thuộc y sinh bằng Nghiệp duyên.

∗ Pháp phi y sinh làm duyên cho pháp y sinh và phi y sinh bằng Nghiệp duyên: Có Đồng sanh và Biệt thời:
- Đồng sanh như: Tư phi y sinh làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm thuộc y sinh và phi y sinh bằng Nghiệp duyên. Sát-na tục sinh...
- Biệt thời như: Tư phi y sinh làm duyên cho uẩn quả và sắc tục sinh thuộc y sinh bằng Nghiệp duyên.

329.

Pháp phi y sinh làm duyên cho pháp phi y sinh bằng Quả duyên:

1 uẩn quả phi y sinh làm duyên cho 3 uẩn. Tục sinh có 3 câu.

330.

∗ Pháp y sinh làm duyên cho pháp y sinh bằng Thực duyên:
- Đoàn thực làm duyên cho thân y sinh ấy bằng Thực duyên. Nên hỏi đến căn.
- Đoàn thực làm duyên cho thân phi y sinh ấy bằng Thực duyên. Nên hỏi đến căn.
- Đoàn thực làm duyên cho thân y sinh và phi y sinh ấy bằng Thực duyên.

∗ Pháp phi y sinh làm duyên cho pháp phi y sinh bằng Thực duyên:
- Thực phi y sinh làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm phi y sinh bằng Thực duyên. Sát-na tục sinh...
- Trong phi y sinh căn *(mūla)* có 3 câu; tục sinh...

331.

∗ Pháp y sinh làm duyên cho pháp y sinh bằng Quyền duyên:
- Sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh thuộc y sinh bằng Quyền duyên. Nên hỏi đến căn.
- Nhãn quyền làm duyên cho nhãn thức, thân quyền...
- Sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh thuộc phi y sinh bằng Quyền duyên; nên hỏi đến căn *(mūla)*.
- Sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh thuộc y sinh và phi y sinh bằng Quyền duyên.

* Pháp phi y sinh làm duyên cho pháp phi y sinh bằng Quyền duyên có 3 câu; tục sinh...

* Chư pháp y sinh và phi y sinh làm duyên cho pháp phi y sinh bằng Quyền duyên:
  Nhãn quyền và nhãn thức làm duyên cho uẩn đồng sanh nhãn thức bằng Quyền duyên. Thân quyền...

332.

* Pháp phi y sinh làm duyên cho pháp phi y sinh bằng Thiền duyên có 3 câu.

* ... bằng Đạo duyên có 3 câu, nên sắp tục sinh.

* ... bằng Tương ưng duyên có 1 câu.

333.

* Pháp y sinh làm duyên cho pháp phi y sinh bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Tiền sanh:
  - Đồng sanh như: Sát-na tục sinh: Vật làm duyên cho uẩn phi y sinh bằng Bất tương ưng duyên.
  - Tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức, thân xứ... vật làm duyên cho uẩn phi y sinh bằng Bất tương ưng duyên.

* Pháp phi y sinh làm duyên cho pháp phi y sinh bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Hậu sanh:
  - Đồng sanh như: Uẩn phi y sinh làm duyên cho sắc tâm thuộc phi y sinh bằng Bất tương ưng duyên. Sát-na tục sinh: Uẩn phi y sinh làm duyên cho sắc tục sinh thuộc phi y sinh bằng Bất tương ưng duyên.
  - Hậu sanh như: Uẩn phi y sinh làm duyên cho thân phi y sinh ấy sanh trước bằng Bất tương ưng duyên.

* Pháp phi y sinh làm duyên cho pháp y sinh bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Hậu sanh:
  - Đồng sanh như: Uẩn phi y sinh làm duyên cho sắc tâm thuộc y sinh bằng Bất tương ưng duyên. Sát-na tục sinh...
  - Hậu sanh như: Uẩn phi y sinh làm duyên cho thân y sinh ấy sanh trước bằng Bất tương ưng duyên.

* Pháp phi y sinh làm duyên cho những pháp y sinh và phi y sinh bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Hậu sanh:
  - Đồng sanh như: Uẩn phi y sinh làm duyên cho sắc tâm thuộc y sinh và phi y sinh bằng Bất tương ưng duyên.
  - Sát-na tục sinh...
  - Hậu sanh như: Uẩn phi y sinh làm duyên cho thân y sinh và phi y sinh ấy sanh trước bằng Bất tương ưng duyên.

334.

* Pháp y sinh làm duyên cho pháp y sinh bằng Hiện hữu duyên có Thực và Quyền:
  Đoàn thực làm duyên cho thân y sinh ấy bằng Hiện hữu duyên. Sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh thuộc y sinh bằng Hiện hữu duyên.

* Pháp y sinh làm duyên cho pháp phi y sinh bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh Thực và Quyền:
  - Đồng sanh như sát-na tục sinh: Vật làm duyên cho uẩn phi y sinh bằng Hiện hữu duyên.

- Tiền sanh như: Quán ngộ nhãn bằng lối vô thường... tóm tắt... như Tiền sanh *(purejāta)* không chi khác.
- Đoàn thực làm duyên cho thân phi y sinh ấy bằng Hiện hữu duyên.
- Sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh thuộc phi y sinh *(no upada)* bằng Hiện hữu duyên.

* Pháp y sinh làm duyên cho những pháp y sinh và phi y sinh bằng Hiện hữu duyên có Thực và Quyền:

  Đoàn thực làm duyên cho thân y sinh và thân phi y sinh ấy bằng Hiện hữu duyên. Sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh thuộc y sinh và phi y sinh bằng Hiện hữu duyên.

* Pháp phi y sinh làm duyên cho pháp y sinh bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh và Hậu sanh:
  - Đồng sanh như: 1 uẩn phi y sinh làm duyên cho 3 uẩn và sắc tâm thuộc phi y sinh bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn...
  - Sát-na tục sinh: 1 đại sung làm duyên cho 3 đại sung bằng Hiện hữu duyên, 2 đại sung làm duyên cho 2 đại sung bằng Hiện hữu duyên, sắp luôn đến người Vô tưởng...
  - Tiền sanh như: Quán ngộ xúc bằng lối vô thường... ưu sanh ra; xúc xứ làm duyên cho thân thức bằng Hiện hữu duyên.
  - Hậu sanh như: Uẩn phi y sinh làm duyên cho thân phi y sinh ấy sanh ra trước bằng Hiện hữu duyên.

* Pháp phi y sinh làm duyên cho pháp y sinh bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Hậu sanh:
  - Đồng sanh như: Uẩn phi y sinh làm duyên cho sắc tâm thuộc y sinh bằng Hiện hữu duyên. Sát-na tục sinh...
  - Hậu sanh như: Uẩn phi y sinh làm duyên cho thân y sinh ấy sanh trước bằng Hiện hữu duyên.

* Pháp phi y sinh làm duyên cho những pháp y sinh và phi y sinh bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Hậu sanh:
  - Đồng sanh: 1 uẩn phi y sinh làm duyên cho 3 uẩn và sắc tâm thuộc y sinh và phi y sinh bằng Hiện hữu duyên,... 2 uẩn. Sát-na tục sinh...
  - Hậu sanh như: Uẩn phi y sinh làm duyên cho thân y sinh và thân y sinh ấy sanh trước bằng Hiện hữu duyên.

* Chư pháp y sinh và phi y sinh làm duyên cho pháp y sinh bằng Hiện hữu duyên có Hậu sanh, Thực và Quyền:
  - Hậu sanh như: Uẩn phi y sinh và đoàn thực làm duyên cho thân y sinh ấy bằng Hiện hữu duyên.
  - Hậu sanh như: Uẩn phi y sinh và sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh thuộc y sinh bằng Hiện hữu duyên.

* Chư pháp y sinh và phi y sinh làm duyên cho pháp phi y sinh bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền:
  - Tiền sanh như: 1 uẩn đồng sanh nhãn thức và nhãn xứ làm duyên cho 3 uẩn bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn...; 1 uẩn phi y sinh và vật làm duyên cho 3 uẩn bằng Hiện hữu duyên; 2 uẩn... . Sát-na tục sinh: 1 uẩn phi y sinh và vật làm duyên cho 3 uẩn bằng Hiện hữu duyên.

- Tiền sanh như: Xúc xứ và vật làm duyên cho uẩn phi y sinh bằng Hiện hữu duyên; xúc xứ và thân xứ làm duyên cho thân thức bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh như: Uẩn phi y sinh và đoàn thực làm duyên cho thân phi y sinh ấy bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh như: Uẩn phi y sinh và sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh thuộc phi y sinh bằng Hiện hữu duyên.

∗ Chư pháp y sinh và phi y sinh làm duyên cho pháp y sinh và phi y sinh bằng Hiện hữu duyên có Hậu sanh, Thực và Quyền:
- Hậu sanh như: Uẩn phi y sinh và đoàn thực làm duyên cho thân y sinh và thân phi y sinh ấy bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh như: Uẩn phi y sinh và sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh thuộc y sinh và phi y sinh bằng Hiện hữu duyên.

335.

Nhân 3, Cảnh 2, Trưởng 4, Vô gián 1, Liên tiếp 1, Đồng sanh 5, Hỗ tương 5, Y chỉ 5, Cận y 2, Tiền sanh 3, Hậu sanh 3, Cố hưởng 1, Nghiệp 3, Quả 3, Thực 6, Quyền 7, Thiền 3, Đạo 3, Tương ưng 1, Bất tương ưng 4, Hiện hữu 9, Vô hữu 1, Ly 1, Bất ly 9.

336.

∗ Pháp y sinh làm duyên cho pháp y sinh bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

∗ Pháp y sinh làm duyên cho pháp phi y sinh bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

∗ Pháp y sinh làm duyên cho pháp y sinh và phi y sinh bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

∗ Pháp phi y sinh làm duyên cho pháp phi y sinh bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Nghiệp duyên.

∗ Pháp phi y sinh làm duyên cho pháp y sinh bằng Đồng sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Nghiệp duyên.

∗ Pháp phi y sinh làm duyên cho những pháp y sinh và phi y sinh bằng Đồng sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Nghiệp duyên.

∗ Chư pháp y sinh và phi y sinh làm duyên cho pháp y sinh bằng Hậu sanh duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

∗ Chư pháp y sinh và phi y sinh làm duyên cho pháp phi y sinh bằng Đồng sanh duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

∗ Chư pháp y sinh và phi y sinh làm duyên cho những pháp y sinh và phi y sinh bằng Hậu sanh duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

337.

Phi Nhân 9, phi Cảnh 9, tất cả đều 9, phi Tương ưng 9, phi Bất tương ưng 6, phi Hiện hữu 4, phi Vô hữu 9, phi Ly 9, phi Bất ly 4.

338.

Nhân duyên có phi Cảnh 3,... phi Trưởng 3, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 3, tất cả đều 3, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 1, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

339.

Phi Nhân duyên có Cảnh 2, .. Trưởng 4,... tóm tắt... Nên sắp rộng theo đầu đề,... Bất ly 9.

Dứt nhị đề y sinh (upādāduka)

NHỊ ĐỀ DO THỦ *(UPADINNADUKA)*

Phần Liên Quan ***(Paṭiccavāra)***

340.

∗ Pháp do thủ liên quan pháp do thủ sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn liên quan 1 uẩn do thủ,... 2 uẩn. Sát-na tục sinh: 3 uẩn và sắc tục sinh liên quan 1 uẩn do thủ,... 2 uẩn. Vật liên quan uẩn, uẩn liên quan vật,... 1 đại sung. Sắc tục sinh thuộc y sinh liên quan đại sung.

∗ Pháp phi do thủ liên quan pháp do thủ sanh ra do Nhân duyên:
Sắc tâm liên quan uẩn do thủ *(upādinna)*.

∗ Pháp do thủ và phi do thủ liên quan pháp do thủ sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn do thủ,... 2 uẩn.

∗ Pháp phi do thủ liên quan pháp phi do thủ sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi do thủ,... 2 uẩn;... liên quan 1 đại sung. Sắc tâm thuộc y sinh liên quan đại sung.

∗ Pháp phi do thủ liên quan pháp do thủ và phi do thủ sanh ra do Nhân duyên:
Sắc tâm liên quan uẩn do thủ và đại sung.

341.

∗ Pháp do thủ liên quan pháp do thủ sanh ra do Cảnh duyên:
3 uẩn liên quan 1 uẩn do thủ,... 2 uẩn. Sát-na tục sinh: Uẩn liên quan vật.

∗ Pháp phi do thủ liên quan pháp phi do thủ sanh ra do Cảnh duyên:
3 uẩn liên quan 1 uẩn phi do thủ,... 2 uẩn.

342.

Pháp phi do thủ liên quan pháp phi do thủ sanh ra do Trưởng duyên:
3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi do thủ,... 2 uẩn;... liên quan 1 đại sung. Sắc tâm thuộc y sinh liên quan đại sung,... tóm tắt...

343.

Nhân 5, Cảnh 2, Trưởng 1, Vô gián 2, Liên tiếp 2, Đồng sanh 5, Hỗ tương 2, Y chỉ 5, Cận y 2, Tiền sanh 2, Cố hưởng 1, Nghiệp 5, Quả 5, Thực 5, Quyền 5, Thiền 5, Đạo 5, Tương ưng 2, Bất tương ưng 5, Hiện hữu 5, Vô hữu 2, Ly 2, Bất ly 5.

344.

∗ Pháp do thủ liên quan pháp do thủ sanh ra do phi Nhân duyên:
- 3 uẩn liên quan 1 uẩn vô nhân do thủ,... 2 uẩn. Sát-na tục sinh: 3 uẩn và sắc tục sinh liên quan 1 uẩn do thủ,... 2 uẩn. Vật liên quan uẩn, uẩn liên quan vật,... liên quan 1 đại sung.
- Sắc tục sinh thuộc y sinh liên quan đại sung.
- Người Vô tưởng:... liên quan 1 đại sung... sắc tục sinh thuộc y sinh liên quan đại sung

∗ Pháp phi do thủ liên quan pháp do thủ sanh ra do phi Nhân duyên:
Sắc tâm liên quan uẩn vô nhân do thủ.

∗ Chư pháp do thủ và phi do thủ liên quan pháp do thủ sanh ra do phi Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn vô nhân do thủ,... 2 uẩn.

∗ Pháp phi do thủ liên quan pháp phi do thủ sanh ra do phi Nhân duyên:
- 3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn vô nhân phi do thủ,... 2 uẩn;... 1 đại sung. Sắc tâm thuộc y sinh liên quan đại sung... 1 đại sung thuộc sắc ngoại... sắc vật thực... sắc âm dương... sắc y sinh liến quan đại sung.
- Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

∗ Pháp phi do thủ liên quan những pháp do thủ và phi do thủ sanh ra do phi Nhân duyên:
Sắc tâm liên quan uẩn vô nhân do thủ *(upādinna)* và đại sung.

345.

∗ Pháp do thủ liên quan pháp do thủ sanh ra do phi Cảnh duyên:
- Sát-na tục sinh: Sắc tục sinh liên quan uẩn do thủ, vật liên quan uẩn,... 1 đại sung.
- Sắc tục sinh thuộc y sinh liên quan đại sung...
- Người Vô tưởng: 1 đại sung .. Sắc tục sinh thuộc y sinh liên quan đại sung.

∗ Pháp phi do thủ liên quan pháp do thủ sanh ra do phi Cảnh duyên:
Sắc tâm liên quan uẩn do thủ.

∗ Pháp phi do thủ liên quan pháp phi do thủ sanh ra do phi Cảnh duyên:
- Sắc tâm liên quan uẩn phi do thủ,... 1 đại sung.
- 1 đại sung thuộc sắc ngoại,... sắc vật thực... sắc âm dương... sắc y sinh liên quan đại sung.

∗ Pháp phi do thủ liên quan những pháp do thủ và phi do thủ sanh ra do phi Cảnh duyên:
Sắc tâm liên quan uẩn do thủ và đại sung.

346.

Pháp do thủ liên quan pháp do thủ sanh ra do phi Trưởng duyên,... do phi Vô gián duyên,... do phi Liên tiếp duyên,... do phi Hỗ tương duyên,... do phi Cận y duyên.

347.

∗ Pháp do thủ liên quan pháp do thủ sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
Cõi Vô sắc: 3 uẩn liên quan 1 uẩn do thủ,... 2 uẩn. Sát-na tục sinh: 3 uẩn và sắc tục sinh liên quan 1 uẩn do thủ, luôn đến người Vô tưởng.

∗ Pháp phi do thủ liên quan pháp do thủ sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
Sắc tâm liên quan uẩn do thủ *(upādinna)*.

∗ Pháp phi do thủ liên quan pháp phi do thủ sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
Cõi Vô sắc: 3 uẩn liên quan 1 uẩn phi do thủ *(anupādima)*,... 2 uẩn. Sắc tâm liên quan uẩn phi do thủ; 1 đại sung luôn Vô tưởng, sắc âm dương.

∗ Pháp phi do thủ liên quan những pháp do thủ và phi do thủ sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
Sắc tâm liên quan uẩn do thủ và đại sung.

∗ ... Do phi Hậu sanh duyên,... do phi Cố hưởng duyên.

348.

Pháp phi do thủ liên quan pháp phi do thủ sanh ra do phi Nghiệp duyên:

- Tư *(cetanā)* phi do thủ liên quan uẩn phi do thủ;
- Sắc ngoại... sắc vật thực... sắc âm dương... sắc y sinh liên quan đại sung.

349.

∗ Pháp do thủ liên quan pháp do thủ sanh ra do phi Quả duyên:
Người Vô tưởng: 1 đại sung... sắc tục sinh thuộc y sinh liên quan đại sung.

∗ Pháp phi do thủ liên quan pháp phi do thủ sanh ra do phi Quả duyên:
3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi do thủ,... 2 uẩn; đại sung luôn đến sắc âm dương.

350.

∗ Pháp do thủ liên quan pháp do thủ sanh ra do phi Thực duyên:
Người Vô tưởng: 1 đại sung...

∗ Pháp phi do thủ liên quan pháp phi do thủ sanh ra do phi Thực duyên:
Sắc ngoại... sắc âm dương...

351.

∗ Pháp do thủ liên quan pháp do thủ sanh ra do phi Quyền duyên:
Người Vô tưởng: Sắc mạng quyền liên quan đại sung.

∗ Pháp phi do thủ liên quan pháp phi do thủ sanh ra do phi Quyền duyên:
Sắc ngoại... sắc vật thực... sắc âm dương...

352.

∗ Pháp do thủ liên quan pháp do thủ sanh ra do phi Thiền duyên:
3 uẩn liên quan 1 uẩn đồng sanh 5 thức,... 2 uẩn. Người Vô tưởng...

∗ Pháp phi do thủ liên quan pháp do thủ sanh ra do phi Thiền duyên:
Sắc ngoại... sắc vật thực... sắc âm dương...

353.

∗ Pháp do thủ liên quan pháp do thủ sanh ra do phi Đạo duyên: Như phi Nhân duyên, không có si.

∗ ... Do phi Tương ưng duyên.

354.

∗ Pháp phi do thủ liên quan pháp do thủ sanh ra do phi Bất tương ưng duyên:
- Cõi Vô sắc: 3 uẩn liên quan 1 uẩn do thủ, 2 uẩn...
- Người Vô tưởng:... liên quan 1 đại sung.

∗ Pháp phi do thủ liên quan pháp phi do thủ sanh ra do phi Bất tương ưng duyên:
Cõi Vô sắc: 3 uẩn liên quan 1 uẩn phi do thủ,... 2 uẩn. Sắc ngoại... sắc vật thực... sắc âm dương,... tóm tắt...

∗ ... Do phi Vô hữu duyên,... do phi Ly duyên.

355.

Phi Nhân 5, phi Cảnh 4, phi Trưởng 5, phi Vô gián 4, phi Liên tiếp 4, phi Hỗ tương 4, phi Cận y 4, phi Tiền sanh 4, phi Hậu sanh 5, phi Cố hưởng 5, phi Nghiệp 1, phi Quả 2, phi Thực 2, phi Quyền 2, phi Thiền 2, phi Đạo 5, phi Tương ưng 4, phi Bất tương ưng 2, phi Vô hữu 4, phi Ly 4.

356.

Nhân duyên có phi Cảnh 4,... phi Trưởng 5, phi Tiền sanh 4, phi Hậu sanh 5, phi Cố hưởng 5, phi Nghiệp 1, phi Quả 1, phi Tương ưng 4, phi Bất tương ưng 2, phi Vô hữu 4, phi Ly 4.

357.

Phi Nhân duyên có Cảnh 2,... Vô gián 2, Liên tiếp 2, Đồng sanh 5, Hỗ tương 2, Y chỉ 5, Cận y 2, Tiền sanh 2, Cố hưởng 1, Nghiệp 5, Quả 5, Đạo 1, Tương ưng 2,... Bất ly 2.

Phần đồng sanh *(sahajāta)* như phần liên quan *(paṭiccavāra)*.

358.

∗ Pháp do thủ nhờ cậy pháp do thủ sanh ra do Nhân duyên:
- 3 uẩn và sắc tục sinh ỷ trượng *(paccayā)* 1 uẩn do thủ, 2 uẩn... Sát-na tục sinh: 3 uẩn và sắc tục sinh nhờ cậy 1 uẩn do thủ, 2 uẩn..
- Vật nhờ cậy uẩn, uẩn nhờ cậy vật *(vatthu)*, 1 đại sung; sắc tục sinh thuộc y sinh nhờ cậy đại sung.
- Uẩn do thủ nhờ cậy vật.

∗ Pháp phi do thủ nhờ cậy pháp do thủ sanh ra do Nhân duyên:
Sắc tâm nhờ cậy uẩn do thủ; uẩn phi do thủ nhờ cậy vật *(vatthu)*.

∗ Pháp do thủ và pháp phi do thủ nhờ cậy pháp do thủ sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm nhờ cậy 1 uẩn do thủ,... 2 uẩn; 1 đại sung... sắc tâm thuộc y sinh nhờ cậy đại sung.

∗ Pháp phi do thủ nhờ cậy pháp phi do thủ sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm nhờ cậy 1 uẩn phi do thủ,... 2 uẩn..... 1 đại sung. Sắc tâm thuộc y sinh nhờ cậy sắc đại sung.

∗ Pháp phi do thủ nhờ cậy pháp do thủ và phi do thủ sinh ra do Nhân duyên:
Sắc tâm nhờ cậy uẩn do thủ và đại sung. 3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn phi do thủ và vật,... 2 uẩn.

359.

∗ Pháp do thủ nhờ cậy pháp do thủ sanh ra do Cảnh duyên:
- 3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn do thủ, 2 uẩn...
- Sát-na tục sinh: Uẩn nhờ cậy vật, nhãn thức nhờ cậy nhãn xứ; thân thức nhờ cậy thân xứ; uẩn do thủ nhờ cậy vật *(vatthu)*.

∗ Pháp phi do thủ nhờ cậy pháp do thủ sanh ra do Cảnh duyên:
Uẩn phi do thủ nhờ cậy vật.

∗ Pháp phi do thủ nhờ cậy pháp phi do thủ sanh ra do Cảnh duyên:
3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn phi do thủ,... 2 uẩn.

∗ Pháp phi do thủ nhờ cậy những pháp do thủ và phi do thủ sanh ra do Cảnh duyên:
3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn phi do thủ và vật,... 2 uẩn.

360.

∗ Pháp phi do thủ nhờ cậy pháp do thủ sanh ra do Trưởng duyên:
Uẩn phi do thủ nhờ cậy vật.

∗ Pháp phi do thủ nhờ cậy pháp phi do thủ sanh ra do Trưởng duyên:
3 uẩn và sắc tâm nhờ cậy 1 uẩn phi do thủ,... 2 uẩn;... 1 đại sung. Sắc tâm thuộc y sinh nhờ cậy đại sung.

∗ Pháp phi do thủ nhờ cậy những pháp do thủ và phi do thủ sanh ra do Trưởng duyên:
3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn phi do thủ và vật, .. 2 uẩn, .. tóm tắt...

361.

Nhân 5, Cảnh 4, Trưởng 3, Vô gián 4, Liên tiếp 4, Đồng sanh 5, Hỗ tương 4, Y chỉ 5, Cận y 4, Tiền sanh 4, Cố hưởng 3, Nghiệp 5, Quả 5, Bất ly 5.

362.

* Pháp do thủ nhờ cậy pháp do thủ sanh ra do phi Nhân duyên:
  - 3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn vô nhân do thủ,... 2 uẩn.
  - Sát-na tục sinh vô nhân: Vật nhờ cậy uẩn, uẩn nhờ cậy vật, 1 đại sung... sắc tục sinh thuộc y sinh nhờ cậy đại sung.
  - Người Vô tưởng: 1 đại sung... nhãn thức nhờ cậy nhãn xứ, thân thức nhờ cậy thân xứ. Uẩn do thủ vô nhân nhờ cậy vật.

* Pháp phi do thủ nhờ cậy pháp do thủ sanh ra do phi Nhân duyên:
  Sắc tâm nhờ cậy uẩn vô nhân do thủ; uẩn vô nhân phi do thủ nhờ cậy vật. Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật nhờ cậy vật.

* Chư pháp do thủ và phi do thủ nhờ cậy pháp do thủ sanh ra do phi Nhân duyên:
  3 uẩn và sắc tâm nhờ cậy 1 uẩn vô nhân do thủ,... 2 uẩn.

* Pháp phi do thủ nhờ cậy pháp phi do thủ sanh ra do phi Nhân duyên:
  - 3 uẩn và sắc tâm nhờ cậy 1 uẩn vô nhân phi do thủ,... 2 uẩn... 1 đại sung.
  - Sắc ngoại... sắc vật thực.... sắc âm dương... si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật nhờ cậy uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

* Pháp phi do thủ nhờ cậy những pháp do thủ và phi do thủ sanh ra do phi Nhân duyên:
  - Sắc tâm nhờ cậy uẩn vô nhân do thủ và đại sung.
  - 3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn vô nhân phi do thủ và vật, 2 uẩn...
  - Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật nhờ cậy uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và vật,... tóm tắt...

363.

Phi Nhân 5, phi Cảnh 4, phi Trưởng 5, phi Vô gián 4, phi Liên tiếp 4, phi Cận y 4, phi Tiền sanh 4, phi Hậu sanh 5, phi Cố hưởng 5, phi Nghiệp 3, phi quả 4, phi Thực 2, phi Quyền 2, phi Thiền 2, phi Đạo 5, phi Tương ưng 4, phi Bất tương ưng 2, phi Vô hữu 4, phi Ly 4.

364

Nhân duyên có phi Cảnh 4,... phi Trưởng 5,... phi Tiền sanh 4, phi Hậu sanh 5, phi Cố hưởng 5, phi Nghiệp 3, phi Quả 3, phi Tương ưng 4, phi Bất tương ưng 2, phi Vô hữu 4, phi Ly 4.

365

Phi Nhân duyên có Cảnh 4,... Vô gián 4, Đạo 3, Bất ly 5.

Phần y chỉ *(nissayavāra)* như phần ỷ trượng *(paccayavāra)*.

Phần Hòa Hợp ***(Saṅsaṭṭhavāra)***

366

* Pháp do thủ hòa hợp pháp do thủ sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn hòa hợp 1 uẩn do thủ,... 2 uẩn. Sát-na tục sinh...

* Pháp phi do thủ hòa hợp pháp phi do thủ sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn hòa hợp 1 uẩn phi do thủ,... 2 uẩn.

367

Nhân 2, Cảnh 2, Quyền 1, Vô gián 2, Liên tiếp 2, Đồng sanh 2, Hỗ tương 2, Y chỉ 2, Cận y 2, Tiền sanh 2, Cố hưởng 1, Nghiệp 2, Quả 2, Bất ly 2.

368

* Pháp do thủ hòa hợp pháp do thủ sanh ra do phi Nhân duyên:
  3 uẩn hòa hợp 1 uẩn vô nhân do thủ, 2 uẩn... . Sát-na tục sinh vô nhân...

* Pháp phi do thủ hòa hợp pháp phi do thủ sanh ra do phi Nhân duyên:
  3 uẩn hòa hợp 1 uẩn vô nhân phi do thủ,... 2 uẩn. Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật hòa hợp uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

369

Phi Nhân 2, phi Trưởng 2, phi Tiền sanh 2, phi Hậu sanh 2, phi Cố hưởng 2, phi Nghiệp 1, phi Quả 1, phi Thiền 1, phi Đạo 2, phi Bất tương ưng 2.

Dù đếm 2 câu ngoài ra hay phần tương ưng *(sampayutta)* cũng nên sắp như thế.

<u>Phần Vấn Đề</u> ***(Pañhāvāra)***

370

* Pháp do thủ làm duyên cho pháp do thủ bằng Nhân duyên:
  Nhân do thủ làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nhân duyên. Sát-na tục sinh: Nhân do thủ làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tục sinh bằng Nhân duyên.

* Pháp do thủ làm duyên cho pháp phi do thủ bằng Nhân duyên:
  Nhân do thủ làm duyên cho sắc tâm bằng Nhân duyên.

* Pháp do thủ làm duyên cho pháp do thủ và phi do thủ bằng Nhân duyên:
  Nhân do thủ làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên.

* Pháp phi do thủ làm duyên cho pháp phi do thủ bằng Nhân duyên:
  Nhân phi do thủ làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên.

371

* Pháp do thủ làm duyên cho pháp do thủ bằng Cảnh duyên:
  - Quán ngộ nhãn... thân, sắc do thủ, khí, vị, xúc, vật... uẩn do thủ bằng lối vô thường... ưu sanh ra.
  - Thiện, bất thiện vừa dứt thì tâm mót là quả phát sanh.
  - Sắc xứ do thủ làm duyên cho nhãn thức, khí xứ do thủ làm duyên cho tỷ thức... xúc xứ làm duyên cho thân thức bằng Cảnh duyên.

* Pháp do thủ làm duyên cho pháp phi do thủ bằng Cảnh duyên:
  - Quán ngộ nhãn... thân, sắc do thủ, khí, vị do thủ, xúc, vật... uẩn do thủ bằng lối vô thường... ưu sanh ra.
  - Thiên nhãn thấy sắc do thủ. Tha tâm thông rõ lòng người tề toàn tâm do thủ.
  - Uẩn do thủ làm duyên cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, vị lai thông luôn khán môn bằng Cảnh duyên.

* Pháp phi do thủ làm duyên cho pháp phi do thủ bằng Cảnh duyên:
  - Bố thí, nguyện giữ 5 giới, thọ trì thanh tịnh giới rồi mới phản khán thỏa thích rất hân hoan do đó khai đoan ái... ưu sanh ra.
  - Nhớ thiện đã từng làm chứa để, thiền...
  - Chư Thánh xuất đạo, phản khán đạo, phản khán quả, phản khán Níp Bàn.
  - Níp bàn làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)*, dũ tịnh *(vodanā)*, đạo, quả luôn khán môn bằng Cảnh duyên.
  - Chư Thánh phản khán phiền não đã trừ, phiền não hạn chế, phiền não đã từng sanh.

- Quán ngộ sắc... thinh... xúc phi do thủ... uẩn phi do thủ bằng lối vô thường... ưu sanh ra.
- Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng.
- Tha tâm thông rõ lòng người tề toàn tâm phi do thủ.
- Không vô biên xứ làm duyên cho Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ làm duyên cho Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Uẩn phi do thủ làm duyên cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông, vị lai thông luôn khán môn *(āvajjana)* bằng Cảnh duyên.

∗ Pháp phi do thủ làm duyên cho pháp do thủ bằng Cảnh duyên:
- Sắc phi do thủ... thinh... xúc... quán ngộ uẩn phi do thủ bằng lối vô thường... ưu sanh ra.
- Thiện, bất thiện vừa dứt thì tâm mót thuộc quả phát sanh.
- Không vô biên xứ làm duyên cho Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ làm duyên cho Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Sắc xứ phi do thủ làm duyên cho nhãn thức; thinh ... xúc xứ làm duyên cho thân thức bằng Cảnh duyên.

372.

∗ Pháp do thủ làm duyên cho pháp phi do thủ bằng Trưởng duyên:
Trưởng cảnh như: Nặng về nhãn... thân do thủ; nặng về sắc, thinh, khí, vị, xúc, vật, do thủ; nặng về uẩn phi do thủ rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó làm cho ái sanh, tà kiến phát.

∗ Pháp phi do thủ làm duyên cho pháp phi do thủ bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Sau khi bố thí... nguyện giữ 5 giới... thọ trì thanh tịnh giới rồi nặng về đó mới phản khán, thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó làm cho ái... tà kiến phát.
- Thiện trước kia ... thiền... chư Thánh xuất đạo, nặng về đạo rồi phản khán ... quả ... Níp bàn...
- Níp bàn làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)*, dũ tịnh *(vodanā)*, đạo, quả bằng Trưởng duyên.
- Sắc phi do thủ,... thinh phi do thủ,... xúc phi do thủ... nặng về uẩn phi do thủ rồi làm cho ái sanh, tà kiến phát.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng phi do thủ làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

373.

∗ Pháp do thủ làm duyên cho pháp do thủ bằng Vô gián duyên:
Uẩn do thủ sanh ra trước trước làm duyên cho uẩn do thủ sanh sau sau bằng Vô gián duyên. Ngũ thức *(viññāṇa)* làm duyên cho ý giới quả bằng Vô gián duyên. Ý giới quả làm duyên cho ý thức giới quả bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp do thủ làm duyên cho pháp phi do thủ bằng Vô gián duyên:
Tâm hộ kiếp *(bhavaṅga)* làm duyên cho khán môn; ý thức giới quả làm duyên cho ý thức giới tố *(kiriyā)* bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp phi do thủ làm duyên cho pháp phi do thủ bằng Vô gián duyên:
- Uẩn phi do thủ sanh trước trước làm duyên cho uẩn phi do thủ sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Uẩn phi do thủ làm duyên chi quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* bằng Vô gián duyên.

- Thuận thứ *(anuloma)* làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)* quả nhập thiền bằng Vô gián duyên.

∗ ... bằng Liên tiếp duyên,... bằng Đồng sanh duyên có 5 câu như phần liên quan *(paṭiccavāra)*.

∗ ... bằng Hỗ tương duyên có 2 câu như phần liên quan.

∗ ... bằng Y chỉ duyên có 5 câu như Y chỉ duyên, về phần ỷ trượng *(paccayavāra)*.

374.

∗ Pháp do thủ làm duyên cho pháp do thủ sanh ra bằng Cận y duyên có Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Thân lạc làm duyên cho thân lạc, thân khổ bằng Cận y duyên.
- Thân khổ do thủ... âm dương... vật thực làm duyên cho thân lạc thân khổ bằng Cận y duyên.
- Thân lạc... thân khổ,... âm dương, vật thực làm duyên cho thân khổ thân lạc bằng Cận y duyên.

∗ Pháp do thủ làm duyên cho pháp phi do thủ bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Nương thân lạc mạnh có thể bố thí... phá hòa hợp Tăng.
- Nương thân khổ mạnh, nương âm dương... vật thực do thủ mạnh có thể bố thí... nhập thiền phát sanh, phá hòa hợp Tăng.
- Nương thân lạc, thân khổ... âm dương... vật thực mạnh làm duyên cho đức tin, hy vọng, đạo, quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

∗ Pháp phi do thủ làm duyên cho pháp phi do thủ bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh có thể bố thí, gây ngã mạn, chấp tà kiến. nương giới... hy vọng... âm dương, vật thực... nương chỗ ở mạnh có thể bố thí, phá hòa hợp Tăng.
- Nương đức tin... hy vọng... âm dương... vật thực... chỗ ở mạnh làm duyên cho đức tin, hy vọng, đạo, quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

∗ Pháp phi do thủ làm duyên cho pháp do thủ sanh ra bằng Cận y duyên có Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh có thể tự làm cho nóng nảy, bực bội, khổ sở do gốc tìm tòi.
- Nương giới... hy vọng... âm dương... vật thực... nương chỗ ở mạnh có thể tự làm cho nóng nảy, bực bội, khổ sở do gốc tìm tòi.
- Nương đức tin... chỗ ở làm duyên cho thân lạc thân khổ bằng Cận y duyên.
- Nghiệp thiện, bất thiện làm duyên cho quả bằng Cận y duyên.

375.

∗ Pháp do thủ làm duyên cho pháp do thủ bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
- Cảnh tiền sanh như: Quán ngộ nhãn... thân, sắc, khí, xúc do thủ... vật bằng lối vô thường... ưu...
- Thiện, bất thiện vừa dứt thì tâm mót *(tadālambana)* thuộc quả phát sanh.
- Sắc xứ do thủ làm duyên cho nhãn thức, khí xứ... xúc xứ làm duyên cho thân thức.
- Vật tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức.

- Thân xứ làm duyên cho thân thức; vật làm duyên cho uẩn do thủ bằng Tiền sanh duyên.

∗ Pháp do thủ làm duyên cho pháp phi do thủ bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
- Cảnh tiền sanh như: Quán ngộ nhãn... thân, khí, vị, xúc do thủ... vật bằng lối vô thường... ưu sanh ra.
- Thiên nhãn thấy sắc...
- Vật tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn phi do thủ bằng Tiền sanh duyên.

∗ Pháp phi do thủ làm duyên cho pháp phi do thủ bằng Tiền sanh duyên:
- Cảnh tiền sanh như: Quán ngộ sắc, thinh... xúc phi do thủ bằng lối vô thường... ưu sanh ra.
- Thiên nhãn phi do thủ thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng.

∗ Pháp phi do thủ làm duyên cho pháp do thủ bằng Tiền sanh duyên:
- Cảnh tiền sanh như: Quán ngộ sắc,... khí, xúc phi do thủ bằng lối vô thường... ưu phát sanh.
- Thiện, bất thiện vừa dứt thì tâm mót *(tadālambana)* là quả sanh ra.
- Sắc xứ phi do thủ làm duyên cho nhãn thức, thinh xứ... xúc xứ làm duyên cho thân thức bằng Tiền sanh duyên.
- Vật làm duyên cho uẩn do thủ bằng Tiền sanh duyên.

∗ Chư pháp do thủ và phi do thủ làm duyên cho pháp do thủ bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
- Sắc xứ và vật và xúc xứ phi do thủ làm duyên cho uẩn do thủ bằng Tiền sanh duyên.
- Sắc xứ và nhãn xứ phi do thủ làm duyên cho nhãn thức, thinh xứ... xúc xứ và thân xứ làm duyên cho thân thức bằng Tiền sanh duyên.

∗ Chư pháp do thủ và phi do thủ làm duyên cho pháp phi do thủ bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh, Vật tiền sanh:

Sắc xứ và vật, xúc xứ và vật phi do thủ làm duyên cho uẩn phi do thủ bằng Tiền sanh duyên.

376.

∗ Pháp do thủ làm duyên cho pháp do thủ bằng Hậu sanh duyên:

Hậu sanh như: Uẩn do thủ làm duyên cho thân do thủ ấy sanh trước bằng Hậu sanh duyên.

∗ Pháp do thủ làm duyên cho pháp phi do thủ bằng Hậu sanh duyên:

Hậu sanh như: Uẩn do thủ làm duyên cho thân phi do thủ sanh trước bằng Hậu sanh duyên.

∗ Pháp do thủ làm duyên cho những pháp do thủ và phi do thủ bằng Hậu sanh duyên,... tóm tắt...

∗ Pháp phi do thủ làm duyên cho pháp phi do thủ bằng Hậu sanh duyên,... tóm tắt...

∗ Pháp phi do thủ làm duyên cho pháp do thủ bằng Hậu sanh duyên,... tóm tắt...

∗ Pháp phi do thủ làm duyên cho những pháp do thủ và phi do thủ bằng Hậu sanh duyên,... tóm tắt...

377.

Pháp phi do thủ làm duyên cho pháp phi do thủ bằng Cố hưởng duyên.

378.

∗ Pháp do thủ làm duyên cho pháp do thủ bằng Nghiệp duyên:
Tư do thủ làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nghiệp duyên. Sát-na tục sinh: Tư *(cetanā)* do thủ làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tục sinh bằng Nghiệp duyên.

∗ Pháp do thủ làm duyên cho pháp phi do thủ bằng Nghiệp duyên:
Tư do thủ làm duyên cho sắc tâm bằng Nghiệp duyên.

∗ Pháp do thủ làm duyên cho pháp do thủ và phi do thủ bằng Nghiệp duyên:
Tư do thủ làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nghiệp duyên.

∗ Pháp phi do thủ làm duyên cho pháp phi do thủ bằng Nghiệp duyên:
Tư phi do thủ làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nghiệp duyên.

∗ Pháp phi do thủ làm duyên cho pháp do thủ bằng Nghiệp duyên:
Biệt thời như: Tư phi do thủ làm duyên cho uẩn quả và sắc tục sinh bằng Nghiệp duyên.

379.

∗ Pháp do thủ làm duyên cho pháp do thủ bằng Quả duyên: 1 uẩn do thủ ... tóm lược. Trong do thủ căn có 3 câu.

∗ Pháp phi do thủ làm duyên cho pháp phi do thủ bằng Quả duyên: 1 uẩn quả phi do thủ làm duyên cho 3 uẩn và sắc tâm bằng Quả duyên, 2 uẩn ...

380.

Chư pháp do thủ và phi do thủ làm duyên cho những pháp do thủ và phi do thủ bằng Thực duyên:
Đoàn thực do thủ và phi do thủ làm duyên cho thân do thủ và phi do thủ ấy bằng Thực duyên.

381.

∗ Pháp do thủ làm duyên cho pháp do thủ bằng Quyền duyên:
- Quyền *(indrīya)* do thủ làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Quyền duyên.
- Sát-na tục sinh: Quyền do thủ làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tục sinh bằng Quyền duyên. Nhãn quyền làm duyên cho nhãn thức, thân quyền... sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh bằng Quyền duyên.

∗ Pháp do thủ làm duyên cho pháp phi do thủ... Trong do thủ căn có 3 câu; sắc mạng quyền chỉ có câu đầu, ngoài ra không có.

∗ Pháp phi do thủ làm duyên cho pháp phi do thủ bằng Quyền duyên:
Quyền *(indrīya)* phi do thủ làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Quyền duyên.

382.

∗ Pháp do thủ làm duyên cho pháp do thủ bằng Thiền duyên: Có 4 câu.

∗ ... bằng Đạo duyên có 4 câu,... bằng Tương ưng duyên có 2 câu.

383.

∗ Pháp do thủ làm duyên cho pháp do thủ bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Tiền sanh và Hậu sanh:
- Đồng sanh như sát-na tục sinh: Uẩn do thủ làm duyên cho sắc tục sinh bằng Bất tương ưng duyên... uẩn làm duyên cho vật bằng Bất tương ưng duyên; vật làm duyên cho uẩn bằng Bất tương ưng duyên.

- Tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức, thân xứ làm duyên cho thân thức, vật làm duyên cho uẩn do thủ bằng Bất tương ưng duyên.
- Hậu sanh như: Uẩn do thủ làm duyên cho thân do thủ ấy sanh trước bằng Bất tương ưng duyên.

∗ Pháp do thủ làm duyên cho pháp phi do thủ bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Tiền sanh và Hậu sanh:
- Đồng sanh như: Uẩn do thủ làm duyên cho sắc tâm bằng Bất tương ưng duyên.
- Tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn phi do thủ và sắc tâm bằng Bất tương ưng duyên .
- Hậu sanh như: Uẩn do thủ làm duyên cho thân phi do thủ ấy sanh trước bằng Bất tương ưng duyên.

∗ Pháp do thủ làm duyên cho những pháp do thủ và phi do thủ bằng Bất tương ưng duyên:
Hậu sanh như: Uẩn do thủ làm duyên cho thân do thủ và phi do thủ ấy sanh trước bằng Bất tương ưng duyên.

∗ Pháp phi do thủ làm duyên cho pháp phi do thủ bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Hậu sanh:
- Đồng sanh như: Uẩn phi do thủ làm duyên cho sắc tâm bằng Bất tương ưng duyên.
- Hậu sanh như: Uẩn phi do thủ làm duyên cho thân phi do thủ ấy sanh trước bằng Bất tương ưng duyên.

∗ Pháp phi do thủ làm duyên cho pháp do thủ bằng Bất tương ưng duyên:
Hậu sanh như: Uẩn phi do thủ làm duyên cho thân do thủ ấy sanh sau bằng Bất tương ưng duyên.

∗ Pháp phi do thủ làm duyên cho những pháp do thủ và phi do thủ bằng Bất tương ưng duyên:
Hậu sanh như: Uẩn phi do thủ làm duyên cho thân do thủ và phi do thủ ấy sanh trước bằng Bất tương ưng duyên.

384.

∗ Pháp do thủ làm duyên cho pháp do thủ bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền,... tóm tắt.... Câu đề tóm tắt nên phân rộng cho đầy đủ.

∗ Pháp do thủ làm duyên cho pháp phi do thủ bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực... tóm tắt... câu dón gọn nên sắp rộng ra.

∗ Pháp do thủ làm duyên cho những pháp do thủ và phi do thủ bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Hậu sanh và Thực,... tóm tắt... Câu dón gọn nên sắp rộng ra.

∗ Pháp phi do thủ làm duyên cho pháp phi do thủ bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh và Thực,... tóm tắt... Câu dón gọn nên sắp rộng ra.

∗ Pháp phi do thủ làm duyên cho pháp do thủ bằng Hiện hữu duyên có Tiền sanh, Hậu sanh và Thực:
- Tiền sanh như: Sắc phi do thủ sanh trước... thinh... xúc; quán ngộ bằng lối vô thường... ưu sanh ra.
- Thiện, bất thiện vừa dứt thì tâm mót *(tadārammaṇa)* thuộc quả sanh ra.
- Sắc xứ phi do thủ làm duyên cho nhãn thức, xúc xứ...

- Hậu sanh như: Uẩn phi do thủ làm duyên cho thân do thủ ấy sanh trước bằng Hiện hữu duyên. Đoàn thực phi do thủ làm duyên cho thân do thủ ấy bằng Hiện hữu duyên.

∗ Pháp phi do thủ làm duyên cho những pháp do thủ và phi do thủ bằng Hiện hữu duyên có Hậu sanh và Thực:
- Hậu sanh như: Uẩn phi do thủ làm duyên cho thân do thủ và phi do thủ ấy sanh trước bằng Hiện hữu duyên.
- Đoàn thực phi do thủ làm duyên cho thân do thủ và phi do thủ ấy bằng Hiện hữu duyên.

∗ Chư pháp do thủ và phi do thủ làm duyên cho pháp do thủ bằng Hiện hữu duyên có Tiền sanh, Hậu sanh, Thực, Quyền:
- Tiền sanh như: Sắc xứ và vật, xúc xứ và vật phi do thủ làm duyên cho uẩn do thủ bằng Hiện hữu duyên.
- Sắc xứ và nhãn xứ phi do thủ làm duyên cho nhãn thức, xúc xứ và thân xứ phi do thủ làm duyên cho thân thức bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh như: Uẩn phi do thủ và đoàn thực phi do thủ làm duyên cho thân do thủ ấy bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh như: Uẩn do thủ và sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh bằng Hiện hữu duyên.

∗ Chư pháp do thủ và phi do thủ làm duyên cho pháp phi do thủ bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh và Thực:
- Đồng sanh như: Uẩn do thủ và đại sung làm duyên cho sắc tâm bằng Hiện hữu duyên.
- Đồng sanh như: 1 uẩn phi do thủ và vật làm duyên cho 3 uẩn bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn...
- Tiền sanh như: Sắc xứ và vật phi do thủ làm duyên cho uẩn phi do thủ bằng Hiện hữu duyên. Xúc xứ và vật làm duyên cho uẩn phi do thủ bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh như: Uẩn do thủ và đoàn thực phi do thủ làm duyên cho thân phi do thủ ấy bằng Hiện hữu duyên.

∗ Chư pháp do thủ và phi do thủ làm duyên cho pháp do thủ và phi do thủ bằng Hiện hữu duyên: Đoàn thực do thủ và phi do thủ làm duyên cho thân do thủ và phi do thủ ấy bằng Hiện hữu duyên.

∗ ... bằng Vô hữu duyên,... bằng Ly duyên,... bằng Bất ly duyên.

385.

Nhân 4, Cảnh 4, Trưởng 2, Vô gián 4, Liên tiếp 4, Đồng sanh 5, Hỗ tương 2, Y chỉ 5, Cận y 4, Tiền sanh 6, Hậu sanh 6, Cố hưởng 1, Nghiệp 5, Quả 4, Thực 9, Quyền 4, Thiền 4, Đạo 4, Tương ưng 2, Bất tương ưng 6, Hiện hữu 9, Vô hữu 4, Ly 4, Bất ly 9.

386.

∗ Pháp do thủ làm duyên cho pháp do thủ bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

∗ Pháp do thủ làm duyên cho pháp phi do thủ bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Thực duyên.

* Pháp do thủ làm duyên cho những pháp do thủ và phi do thủ bằng Đồng sanh duyên; bằng Hậu sanh duyên, bằng Thực duyên.
* Pháp phi do thủ làm duyên cho pháp phi do thủ bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Thực duyên.
* Pháp phi do thủ làm duyên cho pháp do thủ bằng Cảnh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Nghiệp duyên, bằng Thực duyên.
* Pháp phi do thủ làm duyên cho những pháp do thủ và phi do thủ bằng Hậu sanh duyên, bằng Thực duyên.
* Chư pháp do thủ và phi do thủ làm duyên cho pháp do thủ bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.
* Chư pháp do thủ và phi do thủ làm duyên cho pháp phi do thủ bằng Đồng sanh duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Thực duyên.
* Chư pháp do thủ và phi do thủ làm duyên cho những pháp do thủ và phi do thủ bằng Thực duyên.

387.

Phi Nhân 9, phi Cảnh 9, tất cả đều 9, phi Thực 8, phi Tương ưng 9, phi Bất tương ưng 9, phi Hiện hữu 4, phi Vô hữu 9, phi Ly 9, phi Bất ly 4.

388.

Nhân duyên có phi Cảnh 4,... phi Hỗ tương 3, phi Cận y 4, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 2, phi Vô hữu 4, phi Ly 4.

389.

Phi Nhân duyên có Cảnh 4,... Trưởng 2; nên sắp thuận theo đầu đề;... Bất ly 9.

Dứt nhị đề do thủ (upādinnaduka)

NHỊ ĐỀ THỦ *(UPADANADUKA)*

<u>Phần Liên Quan</u> ***(Paṭiccavāra)***

390.

* Pháp thủ liên quan pháp thủ sanh ra do Nhân duyên:
  - Dục thủ *(kāmupādāna)* liên quan tà kiến thủ *(diṭṭhupādāna)*; tà kiến thủ liên quan dục thủ.
  - Dục thủ liên quan giới cấm thủ *(sīlabbatupādāna)*; giới cấm thủ liên quan dục thủ.
  - Dục thủ liên quan ngã chấp thủ *(attavādupādāna)*; ngã chấp thủ liên quan dục thủ.
* Pháp phi thủ liên quan pháp thủ sanh ra do Nhân duyên:
  Uẩn tương ưng và sắc tâm liên quan thủ.
* Chư pháp thủ và phi thủ liên quan pháp thủ sanh ra do Nhân duyên:
  Dục thủ và uẩn tương ưng và sắc tâm liên quan tà kiến thủ,... dục thủ, tất cả nên sắp căn luân *(cakka)*.
* Pháp phi thủ liên quan pháp phi thủ sanh ra do Nhân duyên:
  - 3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi thủ, 2 uẩn...

- Sát-na tục sinh: 3 uẩn và sắc tục sinh liên quan 1 uẩn phi thủ, 2 uẩn... vật liên quan uẩn, uẩn liên quan vật, .. 1 đại sung. Sắc tâm, sắc tục sinh thuộc y sinh liên quan đại sung.

∗ Pháp thủ liên quan pháp phi thủ sanh ra do Nhân duyên:
Thủ liên quan uẩn phi thủ.

∗ Pháp thủ và phi thủ liên quan pháp phi thủ sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn thủ và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi thủ, 2 uẩn và sắc tâm liên quan 2 uẩn.

∗ Pháp thủ liên quan pháp thủ và phi thủ sanh ra do Nhân duyên:
Dục thủ liên quan tà kiến thủ và uẩn tương ưng, tất cả nên sắp cách luân *(cakka)*.

∗ Pháp phi thủ liên quan pháp thủ và phi thủ sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi thủ và thủ, 2 uẩn... sắc tâm liên quan pháp thủ, phi thủ và đại sung. Uẩn phi thủ liên quan thủ và vật.

∗ Chư pháp thủ và phi thủ liên quan pháp thủ và phi thủ sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn và dục thủ và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi thủ và tà kiến thủ,... 2 uẩn. Nên sắp cách luân *(cakka)*.

391.
Pháp thủ liên quan pháp thủ sanh ra do Cảnh duyên: Nên sắp 9 câu trừ ra sắc.

392.
Nhân 9, Cảnh 9, Trưởng 9, tất cả đều 9, Quả 1, Bất ly 9.

393.
Pháp phi thủ liên quan pháp phi thủ sanh ra phi Nhân duyên:
- 3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn vô nhân phi thủ, 2 uẩn... . Sát-na tục sinh vô nhân: Vật liên quan uẩn, uẩn liên quan vật.. 1 đại sung. Sắc tâm và sắc tục sinh thuộc y sinh liên quan đại sung thuộc sắc ngoại,... sắc vật thực... sắc âm dương... người Vô tưởng...
- Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

394.
∗ Pháp phi thủ liên quan pháp thủ sanh ra do phi Cảnh duyên: Sắc tâm liên quan thủ *(upādāna)*.

∗ Pháp phi thủ liên quan pháp phi thủ sanh ra do phi Cảnh duyên:
Sắc tâm liên quan uẩn phi thủ. Sát-na tục sinh: Sắc tục sinh liên quan uẩn phi thủ; vật liên quan uẩn, uẩn liên quan vật; 1 đại sung luôn đến người Vô tưởng.

∗ Pháp phi thủ liên quan pháp thủ và phi thủ sanh ra do phi Cảnh duyên:
- Sắc tâm liên quan thủ và uẩn tương ưng,
- Sắc tâm liên quan thủ và đại sung.

∗ ... Do phi Trưởng duyên,... do phi Liên tiếp duyên,... do phi Cận y duyên.

395.
∗ Pháp thủ liên quan pháp thủ sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
Cõi Vô sắc: Dục thủ liên quan ngã chấp thủ; ngã chấp thủ liên quan dục thủ.

∗ Pháp phi thủ liên quan pháp thủ sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
- Cõi Vô sắc: Uẩn tương ưng liên quan thủ.

- Sắc tâm liên quan thủ,... tóm tắt... nên sắp 9 câu đề; thủ trong Vô sắc có 2 câu,... tóm tắt...

396.

Phi Nhân 1, phi Cảnh 3, phi Trưởng 9, phi Vô gián 3,... phi Cận y 3, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 3, phi Quả 9, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 9, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

397.

Nhân duyên có phi Cảnh 3,... phi Trưởng 9, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 3, phi Quả 9, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 9, phi Vô hữu 3, phi Ly.

398.

Phi Nhân duyên có Cảnh 1, tất cả đều 1, Đạo 1, Bất ly 1.

Phần đồng sanh *(sahajāta)* như phần liên quan *(paṭiccavāra)*; nên sắp dục thủ *(kamupādāna)* đồng sanh tà kiến thủ.

<u>Phần Ỷ Trượng</u> ***(Paccayavāra)***

399.

∗ Pháp thủ nhờ cậy pháp thủ sanh ra do Nhân duyên:

Dục thủ *(kamupādāna)* nhờ cậy tà kiến thủ *(diṭṭhupādāna)* có 3 câu như phần liên quan *(paṭiccavāra)*.

∗ Pháp phi thủ nhờ cậy pháp phi thủ sanh ra do Nhân duyên:

- 3 uẩn và sắc tâm nhờ cậy 1 uẩn phi thủ,... 2 uẩn.
- Sát-na tục sinh: Luôn đến đại sung nội bộ *(ajjhattika)* nhờ cậy uẩn; uẩn phi thủ nhờ cậy vật.

∗ Pháp thủ nhờ cậy pháp phi thủ sanh ra do Nhân duyên:

Thủ nhờ cậy uẩn phi thủ, thủ nhờ cậy vật.

∗ Chư pháp thủ và phi thủ nhờ cậy pháp phi thủ sanh ra do Nhân duyên:

3 uẩn thủ và sắc tâm nhờ cậy 1 uẩn phi thủ,... 2 uẩn. Uẩn nhờ cậy vật, sắc tâm nhờ cậy đại sung; thủ và uẩn tương ưng nhờ cậy vật.

∗ Pháp thủ nhờ cậy pháp thủ và phi thủ sanh ra do Nhân duyên:

- Dục thủ nhờ cậy tà kiến thủ và uẩn tương ưng; tà kiến thủ nhờ cậy dục thủ và uẩn tương ưng. Nên sắp cách luân *(cakkaṃ)*.
- Dục thủ nhờ cậy tà kiến thủ và vật; nên sắp cách luân.

∗ Pháp phi thủ nhờ cậy những pháp thủ và phi thủ sanh ra do Nhân duyên:

- 3 uẩn và sắc tâm nhờ cậy 1 uẩn phi thủ và thủ,... 2 uẩn. Nên sắp cách luân *(cakkaṃ)*.
- Sắc tâm nhờ cậy thủ và đại sung. Uẩn phi thủ nhờ cậy thủ và vật.

∗ Chư pháp thủ và phi thủ nhờ cậy pháp thủ và phi thủ sanh ra do Nhân duyên:

- 3 uẩn và dục thủ và sắc tâm nhờ cậy 1 uẩn phi thủ và tà kiến thủ; nên sắp cách luân *(cakkaṃ)*.
- Dục thủ và uẩn tương ưng nhờ cậy tà kiến thủ và vật, nên sắp cách luân *(cakkaṃ)*.

∗ ... Do Cảnh duyên: Trong Cảnh duyên có phi thủ căn nên sắp 5 xứ và vật.

400.

Nhân 9, Cảnh 9, Trưởng 9, tất cả đều 9, Quả 1, Bất ly 9.

401.

Pháp phi thủ liên quan pháp phi thủ sanh ra do phi Nhân duyên:
- ... 1 uẩn vô nhân phi thủ. Sát-na tục sinh vô nhân: Luôn đến người Vô tưởng.
- Nhãn thức nhờ cậy nhãn xứ, thân thức nhờ cậy thân xứ. Uẩn phi thủ vô nhân nhờ cậy vật. Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật nhờ cậy uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và vật.

402.

Phi Nhân 1, phi Cảnh 3, phi Trưởng 9, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Tiền sanh 9,... tóm tắt... phi Nghiệp 3, phi Quả 9 câu như phần liên quan *(paṭiccavāra)* phi Ly 3.

Đếm 2 câu ngoài ra hay phần y chỉ *(nissayavāra)* cũng sắp như thế.

Phần Hòa Hợp ***(Saṅsaṭṭhavāra)***

403.

Pháp thủ hòa hợp pháp thủ sanh ra do Nhân duyên:

Dục thủ *(kamupādāna)* hòa hợp tà kiến thủ *(diṭṭhupādāna)* tà kiến thủ hòa hợp *(saṅsaṭṭha)* dục thủ; nên thất cách luân. Nên sắp 9 câu như thế.

404.

Nhân 9, Cảnh 9, Trưởng 9, tất cả đều 9, Quả 1, Ly 9, Bất ly 9.

405.

Pháp phi thủ hòa hợp pháp phi thủ sanh ra do phi Nhân duyên:
- 3 uẩn hòa hợp 1 uẩn vô nhân phi thủ,... 2 uẩn.
- Sát-na tục sinh vô nhân: Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật hòa hợp uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

406.

Phi Nhân 1, phi Trưởng 9, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 3, phi Quả 9, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Bất tương ưng 9.

Dù đếm 2 câu ngoài ra, hay phần tương ưng *(sampayatta)* nên sắp như thế.

Phần Liên Quan ***(Paṭiccavāra)***

407.

∗ Pháp thủ làm duyên cho pháp thủ bằng Nhân duyên:
- Nhân thủ làm duyên cho thủ tương ưng bằng Nhân duyên; nên sắp căn *(mūla)*.
- Nhân thủ làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên, nên sắp căn.
- Nhân thủ làm duyên cho uẩn tương ưng và thủ và sắc tâm bằng Nhân duyên.

∗ Pháp phi thủ làm duyên cho pháp phi thủ bằng Nhân duyên:

Nhân phi thủ làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên. Sát-na tục sinh...

∗ Pháp phi thủ làm duyên cho pháp thủ bằng Nhân duyên:

Nhân phi thủ làm duyên cho thủ tương ưng bằng Nhân duyên, nên sắp căn *(mūla)*. nhân phi thủ làm duyên cho uẩn tương ưng và thủ và sắc tâm bằng Nhân duyên.

∗ Pháp thủ và phi thủ làm duyên cho pháp thủ bằng Nhân duyên:
- Nhân thủ và phi thủ làm duyên cho thủ tương ưng bằng Nhân duyên; nên sắp căn.
- Nhân thủ và phi thủ làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên; nên sắp căn.
- Nhân thủ và phi thủ làm duyên cho uẩn tương ưng và thủ và sắc tâm bằng Nhân duyên.

408.

∗ Pháp thủ làm duyên cho pháp thủ sanh ra bằng Cảnh duyên:
Thủ *(upādāna)* mở mối cho thủ sanh ra, có 3 câu nên sắp khai đoan *(ārabbha)*.

∗ Pháp phi thủ làm duyên cho pháp phi thủ sanh ra bằng Cảnh duyên:
- Sau khi bố thí, nguyện giữ ngũ giới, thọ trì thanh tịnh giới rồi phản khán, thỏa thích rất hân hoan do đó khai đoan ái, tà kiến, hoài nghi, phóng dật và ưu sanh ra.
- Nhớ thiện đã từng làm chứa để.. Xuất thiền phản khán thiền...
- Chư Thánh xuất đạo phản khán đạo, phản khán quả, phản khán Níp Bàn.
- Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)*, dũ tịnh *(vodanā)*, đạo, quả luôn khán môn *(āvajjana)* bằng Cảnh duyên.
- Chư Thánh phản khán phiền não đã trừ, phiền não hạn chế, phiền não đã từng sanh.
- Quán ngộ nhãn .. vật... uẩn phi thủ bằng lối vô thường... ưu sanh ra.
- Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng.
- Tha tâm thông rõ lòng người tề toàn tâm phi thủ.
- Không vô biên xứ làm duyên cho Thức vô biên xứ, Vô sở hữu... sắc xứ làm duyên cho nhãn thức, xúc xứ... uẩn phi thủ làm duyên cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông, vị lai thông luôn khán môn *(āvajjna)* bằng Cảnh duyên.

∗ Pháp phi thủ làm duyên cho pháp thủ bằng Cảnh duyên:
- Sau khi bố thí, nguyện giữ 5 giới, thọ trì thanh tịnh giới rồi thỏa thích rất hân hoan, do đó khai đoan ái sanh tà kiến phát.
- Nhớ thiện từng làm chứa để... xuất thiền...
- Nhãn... vật... uẩn phi thủ thỏa thích rất hân hoan, do đó khai đoan ái sanh tà kiến phát.

∗ Pháp phi thủ làm duyên cho pháp thủ và phi thủ bằng Cảnh duyên:
- Sau khi bố thí, nguyện giữ 5 giới, thọ trì thanh tịnh giới rồi phản khán... Nhớ thiện từng làm chứa để...
- Xuất thiền phản khán thiền... nhãn... vật... uẩn phi thủ thỏa thích rất hân hoan, do đó khai đoan thủ và uẩn tương ưng sanh ra.

∗ Pháp thủ và phi thủ làm duyên cho pháp thủ bằng Cảnh duyên có 3 câu, nên sắp khai đoan *(ārabbha)*.

409.

∗ Pháp thủ làm duyên cho pháp thủ bằng Trưởng duyên:
- Trưởng cảnh như: Nặng về thủ rồi làm cho thủ sanh ra, có 3 câu như Trưởng duyên *(ārammaṇadhipati)*.

∗ Pháp phi thủ làm duyên cho pháp phi thủ bằng Trưởng duyên: Có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Sau khi bố thí, nguyện giữ 5 giới, thọ trì thanh tịnh giới... Nhớ thiện từng làm chứa để... xuất thiền nặng về thiền rồi phản khán... thỏa thích...
- Chư Thánh xuất đạo nặng về đạo rồi phản khán, nặng về quả rồi phản khán, nặng về Níp Bàn rồi phản khán. Níp Bàn làm duyên cho quả bằng Trưởng duyên.
- Nặng về nhãn... vật... nặng về uẩn phi thủ rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó rồi ái sanh tà kiến phát.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng *(adhipati)* phi thủ làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp phi thủ làm duyên cho pháp thủ bằng Trưởng duyên: Có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
  - Trưởng cảnh như: Sau khi bố thí, nguyện giữ 5 giới, thọ trì thanh tịnh giới rồi mới thỏa thích rất hân hoan do nặng đó rồi ái sanh tà kiến phát.
  - Nhớ thiện đã làm chứa để trước kia... thiền... nhãn... vật... nặng về uẩn phi thủ rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó rồi ái sanh tà kiến phát.
  - Trưởng đồng sanh như: Trưởng *(adhipati)* phi thủ làm duyên cho thủ tương ưng bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp phi thủ làm duyên cho những pháp thủ và phi thủ bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
  - Trưởng cảnh như: Sau khi bố thí, nguyện giữ 5 giới, thọ trì thanh tịnh giới.... Nhớ thiện từng làm chứa để...
  - Phản khán thiền... nhãn... vật... nặng về uẩn phi thủ rồi thỏa thích rất hân hoan do nặng đó mới làm cho thủ và uẩn tương ưng phát sanh.
  - Trưởng đồng sanh như: Trưởng phi thủ làm duyên cho uẩn tương ưng và thủ và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp thủ và phi thủ làm duyên cho pháp thủ bằng Trưởng duyên có 3 câu.
  - Trưởng cảnh như:... có 3 câu, nên sắp khai đoan *(ārabbha)* chỉ có Trưởng cảnh mà thôi.

410.

∗ Pháp thủ làm duyên cho pháp thủ bằng Vô gián duyên:
  - Thủ sanh trước trước làm duyên cho thủ sanh sau sau bằng Vô gián duyên; nên sắp cách căn *(mūla)*.
  - Thủ sanh trước trước làm duyên cho uẩn phi thủ sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
  - Thủ làm duyên cho quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* bằng Vô gián duyên, nên sắp căn.
  - Thủ sanh trước trước làm duyên cho thủ và uẩn tương ưng sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp phi thủ làm duyên cho pháp phi thủ bằng Vô gián duyên:
  - Uẩn phi thủ sanh trước trước làm duyên cho uẩn phi thủ sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
  - Tâm thuận thứ *(anuloma)* làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)*, quả nhập thiền bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp phi thủ làm duyên cho pháp thủ bằng Vô gián duyên:
  Uẩn phi thủ sanh trước trước làm duyên cho uẩn thủ sanh sau sau bằng Vô gián duyên, khán môn *(āvajjana)* làm duyên cho thủ bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp phi thủ làm duyên cho những pháp thủ và phi thủ bằng Vô gián duyên:
  Uẩn phi thủ sanh trước trước làm duyên cho thủ và uẩn tương ưng sanh sau sau bằng Vô gián duyên; khán môn làm duyên cho thủ và uẩn tương ưng bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp thủ và phi thủ làm duyên cho pháp thủ bằng Vô gián duyên:
  - Thủ và uẩn tương ưng sanh trước trước làm duyên cho thủ sanh sau sau bằng Vô gián duyên; nên sắp cách căn *(mūla)*.
  - Thủ và uẩn tương ưng sanh trước trước làm duyên cho uẩn phi thủ sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

- Thủ và uẩn tương ưng làm duyên cho quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* bằng Vô gián duyên; nên sắp căn.
- Thủ và uẩn tương ưng sanh trước trước làm duyên cho thủ và uẩn tương ưng sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

∗ ... bằng Liên tiếp duyên,... bằng Đồng sanh duyên như phần liên quan *(paṭiccavāra)*.

∗ ... bằng Hỗ tương duyên như phần liên quan *(paṭicca)*.

∗ ... bằng Y chỉ duyên như phần ỷ trượng *(paccayavāra)*.

411.

∗ Pháp thủ làm duyên cho pháp thủ bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:

Thuần cận y như: Thủ làm duyên cho thủ bằng Cận y duyên.

∗ Pháp phi thủ làm duyên cho pháp phi thủ bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:

- Thuần cận y như nương đức tin mạnh có thể bố thí... nhập thiền phát sanh, gây ngã mạn, chấp tà kiến.
- Nương trì giới... trí, ái... hy vọng... nương chỗ ở mạnh có thể lấy của không cho, vọng ngôn, ỷ ngữ... bố thí... nhập thiền phát sanh, gây ngã mạn, chấp tà kiến.
- Nương trì giới... trí, ái... hy vọng... nương chỗ ở mạnh có thể bố thí, phá hòa hợp Tăng.
- Nương đức tin, ...chỗ ở mạnh làm duyên cho đức tin... quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

∗ Pháp phi thủ làm duyên cho pháp thủ bằng Cận y duyên:

- Thuần cận y như nương đức tin mạnh có thể gây ngã mạn, chấp tà kiến.
- Nương giới... nương chỗ ở mạnh có thể lấy của không cho, nói láo, thóc mách... ác khẩu... ỷ ngữ, cắt liên lạc, đánh cướp, giựt của nhà độc thân, làm cho tai nạn, tà dâm, giết dân vườn, người chợ.
- Nương đức tin,... chỗ ở mạnh làm duyên cho thủ bằng Cận y duyên; nên sắp căn *(mūla)*.
- Nương đức tin mạnh gây ngã mạn, chấp tà kiến.
- Nương giới, chỗ ở mạnh có thể lấy của không cho, nói láo, thóc mách, ác khẩu, thêu lời, cắt đường liên lạc, đánh cướp nhà riêng từng người, tạo tai nạn, tà dâm, giết dân vườn, người chợ.
- Nương đức tin... chỗ ở mạnh làm duyên cho thủ và uẩn tương ưng bằng Cận y duyên

∗ Pháp thủ và phi thủ làm duyên cho pháp thủ bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:

Thuần cận y có 3 câu.

412

∗ Pháp phi thủ làm duyên cho pháp phi thủ bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:

+ Cảnh tiền sanh như: Quán ngộ nhãn... vật bằng lối vô thường... ưu sanh ra.
    - Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng.
    - Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức, xúc xứ làm duyên cho thân thức.

+ Vật tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức; thân xứ... vật làm duyên cho uẩn phi thủ bằng Tiền sanh duyên.

∗ Pháp phi thủ làm duyên cho pháp thủ bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
- Cảnh tiền sanh như: Nhãn ...vật thỏa thích rất hhân hoan do đó khai đoan ái sanh, tà kiến phát.
- Vật tiền sanh như: Vật làm duyên cho thủ bằng Tiền sanh duyên.

∗ Pháp phi thủ làm duyên cho những pháp thủ và phi thủ bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
- Cảnh tiền sanh như: Nhãn... vật thỏa thích rất hân hoan, do đó khai đoan thủ và uẩn tương ưng sanh ra.
- Vật tiền sanh như: Vật làm duyên cho thủ và uẩn tương ưng bằng Tiền sanh duyên.

413

∗ Pháp thủ làm duyên cho pháp phi thủ bằng Hậu sanh duyên, tóm tắt...

∗ Pháp phi thủ làm duyên cho pháp phi thủ bằng Hậu sanh duyên,... tóm tắt...

∗ Chư pháp thủ và phi thủ làm duyên cho pháp phi thủ bằng Hậu sanh duyên,... tóm tắt...

∗ ... bằng Cố hưởng duyên.

414

∗ Pháp phi thủ làm duyên cho pháp phi thủ bằng Nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời
- Đồng sanh như: Tư phi thủ làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nghiệp duyên.
- Biệt thời như: Tư *(cetanā)* phi thủ làm duyên cho uẩn quả và sắc tục sinh bằng Nghiệp duyên.

∗ Pháp phi thủ làm duyên cho những pháp thủ bằng Nghiệp duyên:
Tư phi thủ làm duyên cho thủ tương ưng bằng Nghiệp duyên.

∗ Pháp phi thủ làm duyên cho những pháp thủ và phi thủ bằng Nghiệp duyên:
Tư *(cetanā)* phi thủ làm duyên cho uẩn tương ưng và thủ và sắc tâm bằng Nghiệp duyên.

415

Pháp phi thủ làm duyên cho pháp phi thủ bằng Quả duyên:
1 uẩn quả phi thủ... có 1 câu.

416

∗ Pháp phi thủ làm duyên cho pháp phi thủ bằng Thực duyên có 3 câu; chỉ có đoàn thực.

∗ ... bằng Quyền duyên có 3 câu, chỉ có sắc mạng quyền.

∗ ... bằng Thiền duyên có 3 câu.

417

∗ Pháp thủ làm duyên cho pháp thủ bằng Đạo duyên:
Chi đạo thủ *(upādāna)* làm duyên cho thủ tương ưng bằng Đạo duyên; nên phân 9 câu theo ý này.

∗ ... Tương ưng duyên có 9 câu.

418

* Pháp thủ làm duyên cho pháp phi thủ bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Hậu sanh:
  - Đồng sanh như: Thủ làm duyên cho sắc tâm bằng Bất tương ưng duyên.
  - Hậu sanh như: Thủ sanh sau sau làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Bất tương ưng duyên.

* Pháp phi thủ làm duyên cho pháp phi thủ bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh,... tóm tắt...

* Pháp phi thủ làm duyên cho pháp thủ bằng Bất tương ưng duyên:
  Tiền sanh như: Vật làm duyên cho thủ bằng Bất tương ưng duyên.

* Pháp phi thủ làm duyên cho những pháp thủ và phi thủ bằng Bất tương ưng duyên:
  Tiền sanh như: Vật làm duyên cho thủ và uẩn tương ưng bằng Bất tương ưng duyên.

* Chư pháp thủ và phi thủ làm duyên cho những pháp phi thủ bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Hậu sanh:
  - Đồng sanh như: Thủ và uẩn tương ưng làm duyên cho sắc tâm bằng Bất tương ưng duyên.
  - Hậu sanh như: Thủ và uẩn tương ưng làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Bất tương ưng duyên.

419

* Pháp thủ làm duyên cho pháp thủ bằng Hiện hữu duyên:
  Dục thủ *(kamupādāna)* làm duyên cho tà kiến thủ *(diṭṭhupādāna)* bằng Hiện hữu duyên; nên sắp cách luân.

* Pháp thủ làm duyên cho pháp phi thủ bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Hậu sanh:
  - Đồng sanh như: Thủ làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên.
  - Hậu sanh như: Thủ làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hiện hữu duyên.

* Pháp thủ làm duyên cho những pháp thủ và phi thủ bằng Hiện hữu duyên... tóm tắt... như phần liên quan *(paṭiccavāra)*.

* Pháp phi thủ làm duyên cho pháp phi thủ bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền... tóm tắt... nên sắp rộng.

* Pháp phi thủ làm duyên cho pháp thủ bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
  - Đồng sanh: Cũng như Đồng sanh *(sahajāta)*.
  - Tiền sanh: Cũng như Tiền sanh *(purejāta)*.

* Pháp phi thủ làm duyên cho những pháp thủ và phi thủ bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh,... tóm tắt...
  - Đồng sanh nên phân rộng như Đồng sanh.
  - Tiền sanh phân rộng theo Tiền sanh.
* Chư pháp thủ và phi thủ làm duyên cho pháp thủ bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
  - Đồng sanh như: Tà kiến thủ và uẩn tương ưng làm duyên cho dục thủ bằng Hiện hữu duyên; nên sắp căn luân *(cakkaṃ)*.

- Đồng sanh như: Tà kiến thủ và vật làm duyên cho dục thủ bằng Hiện hữu duyên; nên sắp cách luân.

∗ Pháp thủ và phi thủ làm duyên cho pháp thủ bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền.
- Đồng sanh như: 1 uẩn phi thủ và thủ làm duyên cho 3 uẩn và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn...
- Đồng sanh như: Thủ và đại sung làm duyên cho sắc tâm bằng Hiện hữu duyên.
- Đồng sanh như: Thủ và vật làm duyên cho uẩn phi thủ bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh như: Thủ và uẩn tương ưng làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh như: Thủ và uẩn tương ưng với đoàn thực làm duyên cho thân ấy bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh như: Thủ và uẩn tương ưng với sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh bằng Hiện hữu duyên.

∗ Chư pháp thủ và phi thủ làm duyên cho pháp thủ và phi thủ bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh:
- Đồng sanh như: 1 uẩn phi thủ và tà kiến thủ làm duyên cho 3 uẩn và dục thủ và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên, 2 uẩn... Nên sắp cách luân.
- Đồng sanh như: Tà kiến thủ và vật làm duyên cho dục thủ và uẩn tương ưng bằng Hiện hữu duyên; nến sắp cách luân.

420.

Nhân 9, Cảnh 9, Trưởng 9, Vô gián 9, Liên tiếp 9, Đồng sanh 9, Hỗ tương 9, Y chỉ 9, Cận y 9, Tiền sanh 3, Hậu sanh 3, Cố hưởng 9, Nghiệp 3, Quả 1, Thực 3, Quyền 3, Thiền 3, Đạo 9, Tương ưng 9, Bất tương ưng 5, Hiện hữu 9, Vô hữu 9, Ly 9, Bất ly 9.

421.

∗ Pháp thủ làm duyên cho pháp thủ bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

∗ Pháp thủ làm duyên cho pháp phi thủ bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.

∗ Pháp thủ làm duyên cho những pháp thủ và phi thủ bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

∗ Pháp phi thủ làm duyên cho pháp phi thủ bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Nghiệp duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

∗ Pháp phi thủ làm duyên cho pháp thủ bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.

∗ Pháp phi thủ làm duyên cho những pháp thủ và phi thủ bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.

∗ Chư pháp thủ và phi thủ làm duyên cho pháp thủ bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

∗ Chư pháp thủ và phi thủ làm duyên cho pháp phi thủ bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

* Chư pháp thủ và phi thủ làm duyên cho những pháp thủ và phi thủ bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

422.

Phi Nhân 9, phi Cảnh 9, tất cả đều 9, phi Bất ly 9.

423.

Phi Nhân duyên có phi Cảnh 9... phi Trưởng 9, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 9, tất cả đều 9, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 9, phi Vô hữu 9, phi Ly 9.

424.

Phi Nhân duyên có Cảnh 9,... Trưởng 9, nên sắp thuận theo đầu đề,... Bất ly 9.

Dứt nhị đề thủ (upādānaduka)

NHỊ ĐỀ CẢNH THỦ *(UPADANIYADUKA)*

<u>Phần Liên Quan</u> ***(Paṭiccavāra)***

425.

Pháp cảnh thủ liên quan pháp cảnh thủ sanh ra do Nhân duyên:

3 uẩn liên quan 1 uẩn tương ưng thủ, 2 uẩn...

Nhị đề hiệp thế *(lokiyadukaṃ)* như thế nào, thì nhị đề này cũng như thế ấy, không chi khác.

Dứt nhị đề cảnh thủ

NHỊ ĐỀ TƯƠNG ƯNG THỦ *(UPADANASAMPAYUTTADUKA)*

<u>Phần Liên Quan</u> ***(Paṭiccavāra)***

426.

* Pháp bất tương ưng thủ liên quan pháp tương ưng thủ sanh ra do Nhân duyên:
  Sắc tâm liên quan uẩn tương ưng thủ, tham và sắc tâm liên quan uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến.

* Pháp tương ưng thủ và bất tương ưng thủ liên quan pháp tương ưng thủ sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn tương ưng thủ, 2 uẩn... 3 uẩn và tham liên quan 1 uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến,... 2 uẩn.

* Pháp bất tương ưng thủ liên quan pháp bất tương ưng thủ sanh ra do Nhân duyên:
  - 3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn bất tương ưng thủ,... 3 uẩn. Sắc tâm liên quan tham bất tương ưng tà kiến.
  - Sát-na tục sinh: 3 uẩn và sắc tục sinh liên quan 1 uẩn bất tương ưng thủ, 2 uẩn...; vật liên quan uẩn, uẩn liên quan vật,... 1 đại sung.

* Pháp tương ưng thủ liên quan pháp bất tương ưng thủ sanh ra do Nhân duyên:
  Uẩn tương ưng liên quan tham bất tương ưng tà kiến.

* Chư pháp tương ưng thủ và bất tương ưng thủ liên quan pháp bất tương ưng thủ sanh ra do Nhân duyên:
  Uẩn tương ưng và sắc tâm liên quan tham bất tương ưng tà kiến.

* Pháp tương ưng thủ liên quan pháp tương ưng thủ và bất tương ưng thủ sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn liên quan 1 uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham,... 2 uẩn.

* Pháp bất tương ưng thủ liên quan pháp tương ưng thủ và bất tương ưng thủ sanh ra do Nhân duyên:
  Sắc tâm liên quan uẩn tương ưng thủ và đại sung, sắc tâm liên quan uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham.

* Chư pháp tương ưng thủ và bất tương ưng thủ liên quan những pháp tương ưng thủ và bất tương ưng thủ sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham, 2 uẩn...

427.

* Pháp tương ưng thủ liên quan pháp tương ưng thủ sanh ra do Cảnh duyên:
  3 uẩn liên quan 1 uẩn tương ưng tham,... 2 uẩn.

* Pháp bất tương ưng thủ liên quan pháp tương ưng thủ sanh ra do Cảnh duyên:
  Tham liên quan uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến.

* Chư pháp tương ưng thủ và bất tương ưng thủ liên quan pháp tương ưng thủ sanh ra do Cảnh duyên:
  3 uẩn và tham liên quan 1 uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến,... 2 uẩn.

* Pháp bất tương ưng thủ liên quan pháp bất tương ưng thủ sanh ra do Cảnh duyên:
  Sắc tâm liên quan uẩn bất tương ưng thủ. Sát-na tục sinh: Vật liên quan uẩn, uẩn liên quan vật.

* Pháp tương ưng thủ liên quan pháp bất tương ưng thủ sanh ra do Cảnh duyên:
  Uẩn tương ưng liên quan tham bất tương ưng tà kiến.

* Pháp tương ưng thủ liên quan pháp tương ưng thủ và bất tương ưng thủ sanh ra do Cảnh duyên:
  3 uẩn liên quan 1 uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham, 2 uẩn.. tóm tắt...

428.

Nhân 9, Cảnh 6, Trưởng 9, Vô gián 6, Liên tiếp 6, Đồng sanh 9, Hỗ tương 6, Y chỉ 9, Cận y 6, Tiền sanh 6, Cố hưởng 6, Nghiệp 9, Quả 1, Thực 9, tất cả đều 9, Đạo 9, Tương ưng 6, Bất tương ưng 9, Hiện hữu 9, Vô hữu 6, Ly 6, Bất ly 9.

429.

* Pháp bất tương ưng thủ liên quan pháp bất tương ưng thủ sanh ra do phi Nhân duyên:
  - 3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn vô nhân bất tương ưng thủ,... 2 uẩn. Tục sinh vô nhân luôn đến người Vô tưởng... .
  - Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

430.

* Pháp bất tương ưng thủ liên quan pháp tương ưng thủ sanh ra do phi Cảnh duyên:

Sắc tâm liên quan uẩn tương ưng thủ.

∗ Pháp bất tương ưng thủ liên quan pháp bất tương ưng thủ sanh ra do phi Cảnh duyên:
- Sắc tâm liên quan uẩn bất tương ưng thủ; sắc tâm liên quan tham bất tương ưng tà kiến.
- Sát-na tục sinh: Luôn đến người Vô tưởng...

∗ Pháp bất tương ưng thủ liên quan pháp tương ưng thủ và bất tương ưng thủ sanh ra do phi Cảnh duyên:
- Sắc tâm liên quan uẩn tương ưng thủ và đại sung.
- Sắc tâm liên quan uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham.

∗ ... Do phi Trưởng duyên,... do phi Vô gián duyên,... do phi Liên tiếp duyên,... do phi Cận y duyên.

431.

∗ Pháp tương ưng thủ liên quan pháp tương ưng thủ sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
Cõi Vô sắc: 3 uẩn liên quan 1 uẩn tương ưng thủ, 2 uẩn...

∗ Pháp bất tương ưng thủ liên quan pháp tương ưng thủ sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
Cõi Vô sắc: Tham liên quan uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến; sắc tâm liên quan uẩn tương ưng thủ.

∗ Chư pháp tương ưng thủ và bất tương ưng thủ liên quan pháp tương ưng thủ sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
Cõi Vô sắc: 3 uẩn và tham liên quan 1 uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến... 2 uẩn.

∗ Pháp bất tương ưng thủ liên quan pháp bất tương ưng thủ sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
- Cõi Vô sắc: 3 uẩn liên quan 1 uẩn bất tương ưng thủ,... 2 uẩn. Sắc tâm liên quan uẩn bất tương ưng thủ; sắc tâm liên quan tham bất tương ưng tà kiến.
- Sát-na tục sinh: Luôn đến người Vô tưởng.

∗ Pháp tương ưng thủ liên quan pháp bất tương ưng thủ sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
Cõi Vô sắc: Uẩn tương ưng liên quan tham bất tương ưng tà kiến.

∗ Pháp tương ưng thủ liên quan những pháp tương ưng thủ và bất tương ưng thủ sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
Cõi Vô sắc: 3 uẩn liên quan 1 uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham,... 2 uẩn.

∗ Pháp bất tương ưng thủ liên quan những pháp tương ưng thủ và bất tương ưng thủ sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
- Sắc tâm liên quan uẩn bất tương ưng thủ và đại sung.
- Sắc tâm liên quan uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham.

∗ ... Do phi Hậu sanh duyên,... do phi Cố hưởng duyên.

432.

∗ Pháp tương ưng thủ liên quan pháp tương ưng thủ sanh ra do phi Nghiệp duyên:
Tư *(cetanā)* tương ưng liên quan uẩn tương ưng thủ.

∗ Pháp bất tương ưng thủ liên quan pháp bất tương ưng thủ sanh ra do phi Nghiệp duyên:

Tư *(cetanā)* tương ưng liên quan uẩn bất tương ưng thủ; sắc ngoại,... sắc vật thực,... sắc âm dương ...

∗ Pháp tương ưng thủ liên quan pháp bất tương ưng thủ sanh ra do phi Nghiệp duyên:
Tư *(cetanā)* tương ưng liên quan tham bất tương ưng tà kiến.

∗ Pháp tương ưng thủ liên quan những pháp tương ưng thủ và bất tương ưng thủ sanh ra do phi Nghiệp duyên:
Tư tương ưng liên quan uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham,... tóm tắt...

433.
Phi Nhân 1, phi Cảnh 3, phi Trưởng 9, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 7, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 4, phi Quả 9, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 6, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

Nên sắp đếm 2 câu ngoài ra như thế này. Phần đồng sanh *(sahajāta)* như phần liên quan.

Phần Ỷ Trượng ***(Paccayavāra)***

434.
∗ Pháp tương ưng thủ nhờ cậy pháp tương ưng thủ sanh ra do Nhân duyên có 3 câu như phần liên quan *(paṭiccavāra)*.

∗ Pháp bất tương ưng thủ nhờ cậy pháp bất tương ưng thủ sanh ra do Nhân duyên:
- ... nhờ cậy 1 uẩn bất tương ưng thủ... luôn đến đại sung nội bộ *(Ajjhattatika mahābhūta)*.
- Uẩn bất tương ưng thủ nhờ cậy vật, tham bất tương ưng tà kiến nhờ cậy vật.

∗ Pháp tương ưng thủ nhờ cậy pháp bất tương ưng thủ sanh ra do Nhân duyên:
Uẩn tương ưng thủ nhờ cậy vật; uẩn tương ưng thủ nhờ cậy tham bất tương ưng tà kiến.

∗ Chư pháp tương ưng thủ và bất tương ưng thủ nhờ cậy pháp bất tương ưng thủ sanh ra do Nhân duyên:
- Uẩn tương ưng thủ nhờ cậy vật, sắc tâm nhờ cậy đại sung. Uẩn tương ưng và sắc tâm nhờ cậy tham bất tương ưng tà kiến.
- Uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham nhờ cậy vật *(vatthu)*.

∗ Pháp tương ưng thủ nhờ cậy những pháp tương ưng thủ và bất tương ưng thủ sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn tương ưng thủ và vật,... 2 uẩn. 3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham,... 2 uẩn.

∗ Pháp bất tương ưng thủ nhờ cậy những pháp tương ưng thủ và bất tương ưng thủ sanh ra do Nhân duyên:
- Sắc tâm nhờ cậy uẩn tương ưng thủ và đại sung.
- Sắc tâm nhờ cậy uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham. Tham nhờ cậy uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và vật *(vatthu)*.

∗ Chư pháp tương ưng thủ và bất tương ưng thủ nhờ cậy những pháp tương ưng thủ và bất tương ưng thủ sanh ra do Nhân duyên:
- 3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn tương ưng thủ và vật,... 2 uẩn. Sắc tâm nhờ cậy uẩn tương ưng thủ và đại sung.

- 3 uẩn và tham nhờ cậy 1 uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và vật,... 2 uẩn,... tóm tắt...

Trong Cảnh duyên nên sắp 5 thức *(viññaṇa)*.

435.

Nhân 9, Cảnh 9, Trưởng 9, Vô gián 9, tất cả đều 9, Quả 1, Bất ly 9.

436.

Pháp bất tương ưng thủ nhờ cậy pháp bất tương ưng thủ sanh ra do phi Nhân duyên:

- ... nhờ cậy 1 uẩn vô nhân bất tương ưng thủ luôn đến người Vô tưởng.
- Nhãn thức nhờ cậy nhãn xứ... thân xứ... .
- Uẩn vô nhân bất tương ưng thủ nhờ cậy vật.
- Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật nhờ cậy uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và vật,... tóm tắt...

437.

Phi Nhân 1, phi Cảnh 3, phi Trưởng 9, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 7, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 4, phi Quả 9, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 6, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

Dù đếm 2 câu ngoài ra hay phần y chỉ *(nissayavāra)* nên sắp như thế.

Phần Hòa Hợp ***(Saṅsaṭṭhavāra)***

438.

∗ Pháp tương ưng thủ hòa hợp pháp tương ưng thủ sanh ra do Nhân duyên:
... hòa hợp *(saṅsaṭṭha)* 1 uẩn tương ưng thủ, có 3 câu.

∗ Pháp bất tương ưng thủ hòa hợp pháp bất tương ưng thủ sanh ra do Nhân duyên: cõi Vô sắc: Như phần liên quan..

∗ Pháp tương ưng thủ hòa hợp pháp bất tương ưng thủ sanh ra do Nhân duyên:
Cõi Vô sắc: Như phần liên quan *(paṭiccavāra)*.

∗ Pháp tương ưng thủ hòa hợp những pháp tương ưng thủ và bất tương ưng thủ sanh ra do Nhân duyên:
Cõi Vô sắc: Như phần liên quan.

439.

Nhân 6, Cảnh 6, Trưởng 6, tất cả đều 6, Quả 1, Bất ly 6.

440.

Pháp bất tương ưng thủ hòa hợp pháp bất tương ưng thủ sanh ra do phi Nhân duyên:

441.

Phi Nhân 1, phi Trưởng 6, phi Tiền sanh 6, phi Hậu sanh 6, phi Cố hưởng 6, phi Nghiệp 4, phi Quả 6, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Bất tương ưng 6.

Dù đếm 2 cách ngoài ra, hay phần tương ưng *(sampayuttavāra)* cũng như thế.

Phần Liên Quan ***(Paṭiccavāra)***

442.

∗ Pháp tương ưng thủ làm duyên cho pháp tương ưng thủ bằng Nhân duyên:
Nhân tương ưng thủ làm duyên cho uẩn tương ưng thủ bằng Nhân duyên.

∗ Pháp tương ưng thủ làm duyên cho pháp bất tương ưng thủ bằng Nhân duyên:

- Nhân tương ưng thủ làm duyên cho sắc tâm bằng Nhân duyên. Nhân đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến làm duyên cho tham bất tương ưng tà kiến và sắc tâm bằng Nhân duyên; nên sắp cách căn *(mūla)*.
- Nhân tương ưng thủ làm duyên cho uẩn tương ưng thủ và sắc tâm bằng Nhân duyên.
- Nhân đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến làm duyên cho uẩn tương ưng và tham và sắc tâm bằng Nhân duyên.

* Pháp bất tương ưng thủ làm duyên cho pháp bất tương ưng thủ bằng Nhân duyên:
  - Nhân bất tương ưng thủ làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên.
  - Tham bất tương ưng tà kiến làm duyên cho sắc tâm bằng Nhân duyên; tục sinh. Nên sắp cách căn *(mūlaṃ kātabbaṃ)*.
  - Tham bất tương ưng tà kiến làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nhân duyên, nên sắp căn.
  - Tham bất tương ưng tà kiến làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên.

* Chư pháp tương ưng thủ và bất tương ưng thủ làm duyên cho pháp tương ưng thủ bằng Nhân duyên:
  - Si đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nhân duyên, nên sắp căn.
  - Si đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham làm duyên cho sắc tâm bằng Nhân duyên.

* Chư pháp tương ưng thủ và bất tương ưng thủ làm duyên cho pháp tương ưng thủ và bất tương ưng thủ bằng Nhân duyên:

  Si đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên.

443

* Pháp tương ưng thủ làm duyên cho pháp tương ưng thủ bằng Cảnh duyên:
  - Uẩn tương ưng thủ mở mối cho uẩn tương ưng thủ sanh ra; nên sắp căn.
  - Uẩn tương ưng thủ mở mối cho uẩn bất tương ưng thủ và tham sanh ra, nên sắp căn.
  - Uẩn tương ưng thủ mở mối cho uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham sanh ra.

* Pháp bất tương ưng thủ làm duyên cho pháp bất tương ưng thủ bằng Cảnh duyên:
  - Sau khi bố thí, nguyện giữ 5 giới, thọ trì thanh tịnh giới... Nhớ thiện từng làm chứa đề... xuất thiền phản khán thiền, thỏa thích rất hân hoan, do đó khai đoan ái bất tương ưng tà kiến... hoài nghi... phóng dật sanh ra.
  - Thiền hoại, ưu sanh ra...
  - Chư Thánh xuất đạo phản khán đạo phản khán quả, phản khán quả, phản khán Níp Bàn.
  - Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)*, dũ tịnh *(vodanā)*, đạo, quả luôn khán môn *(āvajjana)* bằng Cảnh duyên.
  - Chư Thánh phản khán phiền não bất tương ưng thủ đã trừ, phản khán phiền não hạn chế, phản khán phiền não đã từng sanh.
  - Quán ngộ nhãn... vật... uẩn bất tương ưng thủ và tham bằng lối vô thường... thỏa thích rất hân hoan do đó khai đoan ái bất tương ưng tà kiến, hoài nghi... phóng dật.... ưu sanh ra.
  - Thiên nhãn luôn thân thức đều sắp đầy đủ.

- Uẩn bất tương ưng thủ làm duyên cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông, vị lai thông luôn khán môn bằng Cảnh duyên.

∗ Pháp bất tương ưng thủ làm duyên cho pháp tương ưng thủ bằng Cảnh duyên:
Sau khi bố thí... thiền... nhãn... vật... uẩn bất tương ưng thủ và tham thỏa thích rất hân hoan, do đó khai đoan ái sanh tà kiến phát...

∗ Pháp bất tương ưng thủ làm duyên cho những pháp tương ưng thủ và bất tương ưng thủ bằng Cảnh duyên:
Nhãn... vật... uẩn bất tương ưng thủ và tham khai đoan uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham sanh ra.

∗ Chư pháp tương ưng thủ và bất tương ưng thủ làm duyên cho pháp tương ưng thủ bằng Cảnh duyên:
- Uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham khai đoan uẩn tương ưng thủ sanh ra, nên sắp căn.
- Uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham khai đoan uẩn bất tương ưng thủ và tham sanh ra, nên sắp căn.
- Uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham khai đoan uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham sanh ra.

444

∗ Pháp tương ưng thủ làm duyên cho pháp tương ưng thủ bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Nặng về uẩn tương ưng thủ rồi làm cho uẩn tương ưng thủ phát sanh.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng tương ưng thủ làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Trưởng duyên; nên sắp căn.

Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Nặng về uẩn tương ưng thủ rồi làm cho tham bất tương ưng tà kiến sanh ra.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng tương ưng thủ làm duyên cho sắc tâm bằng Trưởng duyên.
- Trưởng đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến làm duyên cho tham bằng Trưởng duyên; nên sắp căn.
- Trưởng cảnh như: Nặng về uẩn tương ưng thủ rồi làm cho uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham sanh ra.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng tương ưng thủ làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.
- Trưởng đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến làm duyên cho uẩn tương ưng và tham và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp bất tương ưng thủ làm duyên cho pháp bất tương ưng thủ bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
+ Trưởng cảnh như: Sau khi bố thí... trì giới...
  - Xuất thiền nặng về thiền rồi phản khán, thỏa thích rất hân hoan do nặng đó rồi làm cho ái bất tương ưng tà kiến sanh ra...
  - Chư Thánh xuất đạo... quả bằng Trưởng duyên.
  - Nhãn... vật... nặng về uẩn bất tương ưng thủ và tham rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó rồi ái bất tương ưng tà kiến sanh ra...

+ Trưởng đồng sanh như: Trưởng bất tương ưng thủ làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

* Pháp tương ưng thủ làm duyên cho pháp tương ưng thủ bằng Trưởng duyên:
  - Trưởng cảnh như: Bố thí... thiền... nhãn... vật... nặng về uẩn bất tương ưng thủ và tham rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng dó rồi ái sanh tà kiến phát.

* Pháp bất tương ưng thủ làm duyên cho pháp tương ưng thủ và bất tương ưng thủ bằng Trưởng duyên:
  - Trưởng cảnh như: Nhãn... vật... nặng về uẩn bất tương ưng thủ và tham rồi làm cho uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham sanh ra.

* Chư pháp tương ưng thủ và bất tương ưng thủ làm duyên cho pháp tương ưng thủ bằng Trưởng duyên:
  - Trưởng cảnh như: Nặng về uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham rồi làm cho uẩn tương ưng thủ sanh ra; nên sắp căn.
  - Nặng về uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham rồi làm cho uẩn bất tương ưng thủ và tham sanh ra, nên sắp căn.
  - Nặng về uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham rồi làm cho uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham sanh ra.

445

* Pháp tương ưng thủ làm duyên cho pháp tương ưng thủ bằng Vô gián duyên:
  - Uẩn tương ưng thủ sanh trước trước làm duyên cho uẩn tương ưng thủ sanh sau sau bằng Vô gián duyên, nên sắp căn.
  - Uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến sanh trước trước làm duyên cho tham bất tương ưng tà kiến sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
  - Uẩn tương ưng thủ làm duyên cho quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* bằng Vô gián duyên, nên sắp căn.
  - Uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến sanh trước trước làm duyên cho uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

* Pháp bất tương ưng thủ làm duyên cho pháp bất tương ưng thủ bằng Vô gián duyên:
  - Tham bất tương ưng tà kiến sanh trước trước làm duyên cho tham bất tương ưng tà kiến sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
  - Tham làm duyên cho quả sơ khởi bằng Vô gián duyên.
  - Uẩn bất tương ưng thủ sanh trước trước làm duyên cho uẩn bất tương ưng thủ sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
  - Thuận thứ *(anuloma)* làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)* quả nhập thiền bằng Vô gián duyên; nên sắp căn.
  - Tham bất tương ưng tà kiến sanh trước trước làm duyên cho uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
  - Khán môn làm duyên cho uẩn tương ưng thủ bằng Vô gián duyên; nên sắp căn.
  - Tham bất tương ưng tà kiến sanh trước trước làm duyên cho uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
  - Khán môn làm duyên cho uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham bằng Vô gián duyên.

* Chư pháp tương ưng thủ và bất tương ưng thủ làm duyên cho pháp tương ưng thủ bằng Vô gián duyên:

- Uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham sanh trước trước làm duyên cho uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến sanh sau sau bằng Vô gián duyên; nên sắp căn.
- Uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham sanh trước trước làm duyên cho tham bất tương ưng tà kiến sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham làm duyên cho quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* bằng Vô gián duyên; nên sắp căn.
- Uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham sanh trước trước làm duyên cho uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

446.

∗ Pháp tương ưng thủ làm duyên cho pháp tương ưng thủ bằng Liên tiếp duyên,... bằng Đồng sanh duyên có 9 câu như phần liên quan *(paṭiccavāra)*.

∗ ... bằng Hỗ tương duyên có 6 câu như phần liên quan.

∗ ... bằng Y chỉ duyên có 9 câu như phần ỷ trượng *(paccayavāra)*.

447.

∗ Pháp tương ưng thủ làm duyên cho pháp tương ưng thủ bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Uẩn tương ưng thủ làm duyên cho uẩn tương ưng thủ bằng Cận y duyên; nên sắp căn.
- Uẩn tương ưng thủ làm duyên cho uẩn bất tương ưng thủ và tham bằng Cận y duyên; nên sắp căn.
- Uẩn tương ưng thủ làm duyên cho uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham bằng Cận y duyên.

∗ Pháp bất tương ưng thủ làm duyên cho pháp bất tương ưng thủ bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh có thể bố thí... nhập thiền phát sanh, gây ngã mạn.
- Nương giới mạnh... trí... ái bất tương ưng thủ, ngã mạn, hy vọng.., nương chỗ ở mạnh có thể bố thí... phá hòa hợp Tăng.
- Nương đức tin, chỗ ở làm duyên cho đức tin... trí, ái bất tương ưng thủ, ngã mạn, hy vọng, thân lạc, quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

∗ Pháp bất tương ưng thủ làm duyên cho pháp tương ưng thủ bằng Cận y duyên có 3 câu.
- Nương đức tin mạnh, gây ngã mạn, chấp tà kiến, giới... trí; nương ái bất tương ưng thủ, ngã mạn, hy vọng... chỗ ở mạnh lấy của không cho, nói láo, thóc mách... miệng dữ, thêu lời, đánh cướp,... giựt của nhà ở độc thân, gây tai nạn, cắt đứt giao thông, giết dân vườn, người chợ.
- Nương đức tin... chỗ ở làm duyên cho ái tương ưng thủ, ngã mạn, tà kiến, hy vọng bằng Cận y duyên.

∗ Pháp bất tương ưng thủ làm duyên cho những pháp tương ưng thủ và bất tương ưng thủ bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh, gây ngã mạn, trì giới... trí.
- Nương ái bất tương ưng thủ... nương chỗ ở mạnh có thể giết dân vườn, người chợ.

- Nương đức tin... chỗ ở mạnh làm duyên cho uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham bằng Cận y duyên.

∗ Pháp tương ưng thủ và pháp bất tương ưng thủ làm duyên cho pháp tương ưng thủ bằng Cận y duyên:
- Uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham làm duyên cho uẩn tương ưng thủ bằng Cận y duyên; nên sắp căn.
- Uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham làm duyên cho uẩn bất tương ưng thủ và tham bằng Cận y duyên; nên sắp căn.
- Uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham làm duyên cho uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham bằng Cận y duyên.

448.

∗ Pháp bất tương ưng thủ làm duyên cho pháp bất tương ưng thủ bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
- Cảnh tiền sanh như: Quán ngộ nhãn.... vật bằng lối vô thường... ưu sanh ra.
- Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe thấy. Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức, xúc xứ...
- Vật tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức, thân xứ... vật làm duyên cho uẩn tương ưng thủ và tham bằng Tiền sanh duyên.

∗ Pháp bất tương ưng thủ làm duyên cho pháp tương ưng thủ bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
- Cảnh tiền sanh như: Nhãn... vật... thỏa thích rất hân hoan do đó khai đoan ái sanh tà kiến phát.
- Vật tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Tiền sanh duyên.

∗ Pháp bất tương ưng thủ làm duyên cho những pháp tương ưng thủ và bất tương ưng thủ bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
- Cảnh tiền sanh như: Nhãn... vật mở mối cho uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham sanh ra.
- Vật tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham bằng Tiền sanh duyên.

449.

∗ Pháp tương ưng thủ làm duyên cho pháp bất tương ưng thủ bằng Hậu sanh duyên,... tóm tắt...

∗ Pháp bất tương ưng thủ làm duyên cho pháp bất tương ưng thủ bằng Hậu sanh duyên,... tóm tắt...

∗ Chư pháp tương ưng thủ và bất tương ưng thủ làm duyên làm duyên cho pháp bất tương ưng thủ bằng Hậu sanh duyên,... tóm tắt... bằng Cố hưởng duyên.

450.

∗ Pháp tương ưng thủ làm duyên cho pháp tương ưng thủ bằng Nghiệp duyên:
- Tư tương ưng thủ làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nghiệp duyên.

∗ Pháp tương ưng thủ làm duyên cho pháp bất tương ưng thủ bằng Nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời
- Đồng sanh như: Tư *(cetanā)* tương ưng thủ làm duyên cho sắc tâm bằng Nghiệp duyên. Tư đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến làm duyên cho tham và sắc tâm bằng Nghiệp duyên.

- Biệt thời như: Tư tương ưng thủ làm duyên cho uẩn quả và sắc tục sinh bằng Nghiệp duyên.

∗ Pháp tương ưng thủ làm duyên cho pháp tương ưng thủ và bất tương ưng thủ bằng Nghiệp duyên:
- Tư tương ưng thủ làm duyên cho uẩn tương ưng thủ và sắc tâm bằng Nghiệp duyên.
- Tư đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến làm duyên cho uẩn tương ưng và tham và sắc tâm bằng Nghiệp duyên.

∗ Pháp bất tương ưng thủ làm duyên cho pháp bất tương ưng thủ bằng Nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời
- Đồng sanh như: Tư bất tương ưng thủ làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nghiệp duyên.
- Biệt thời như: Tư bất tương ưng thủ làm duyên cho uẩn quả và sắc tục sinh bằng Nghiệp duyên.

451.

Pháp bất tương ưng thủ làm duyên cho pháp bất tương ưng thủ bằng Quả duyên:
- ... 1 uẩn quả bất tương ưng thủ;... 1 câu.

452.

∗ Pháp tương ưng thủ làm duyên cho pháp tương ưng thủ bằng Thực duyên,... bằng Quyền duyên, bằng Thiền duyên, bằng Đạo duyên.

4 câu theo đây như tham bất tương ưng tà kiến trong Nghiệp duyên đều đồng 4 câu, 4 câu như thế.

∗ ... bằng Tương ưng duyên có 6 câu.

453.

∗ Pháp tương ưng thủ làm duyên cho pháp bất tương ưng thủ bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Hậu sanh,... tóm tắt...

∗ Pháp bất tương ưng thủ làm duyên cho pháp bất tương ưng thủ bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh,... tóm tắt...

∗ Pháp bất tương ưng thủ làm duyên cho pháp tương ưng thủ bằng Bất tương ưng duyên:
Tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn tương ưng thủ bằng Bất tương ưng duyên.

∗ Pháp bất tương ưng thủ làm duyên cho những pháp tương ưng thủ và bất tương ưng thủ bằng Bất tương ưng duyên:
Tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham bằng Bất tương ưng duyên.

∗ Chư pháp tương ưng thủ và bất tương ưng thủ làm duyên cho pháp bất tương ưng thủ bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Hậu sanh:
- Đồng sanh như: Uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham làm duyên cho sắc tâm bằng Bất tương ưng duyên.
- Hậu sanh:...

454.

∗ Pháp tương ưng thủ làm duyên cho pháp tương ưng thủ bằng Hiện hữu duyên có 1 câu như phần liên quan.

∗ Pháp tương ưng thủ làm duyên cho pháp bất tương ưng thủ bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Hậu sanh,... tóm tắt...

* Pháp tương ưng thủ làm duyên cho những pháp tương ưng thủ và bất tương ưng thủ bằng Hiện hữu duyên như phần liên quan *(paṭiccavāra)*.

* Pháp bất tương ưng thủ làm duyên cho pháp bất tương ưng thủ bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền,... tóm tắt...

* Pháp bất tương ưng thủ làm duyên cho pháp tương ưng thủ bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh,... tóm tắt... .

* Pháp bất tương ưng thủ làm duyên cho những pháp tương ưng thủ và bất tương ưng thủ bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
  - Đồng sanh: theo đây như Đồng sanh *(sahajāta)*.
  - Tiền sanh: Như Tiền sanh *(purejāta)*.

* Chư pháp tương ưng thủ và bất tương ưng thủ làm duyên cho pháp tương ưng thủ bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
  - Đồng sanh như: 1 uẩn tương ưng thủ và vật làm duyên cho 3 uẩn bằng Hiện hữu duyên,... 2 uẩn.
  - Đồng sanh như: 1 uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham làm duyên cho 3 uẩn bằng Hiện hữu duyên,... 2 uẩn.

* Chư pháp tương ưng thủ và bất tương ưng thủ làm duyên cho pháp bất tương ưng thủ bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền:
  - Đồng sanh như: Uẩn tương ưng thủ và đại sung làm duyên cho sắc tâm bằng Hiện hữu duyên.
  - Đồng sanh như: Uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham làm duyên cho sắc tâm bằng Hiện hữu duyên.
  - Đồng sanh như: Uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và vật làm duyên cho tham bằng Hiện hữu duyên.
  - Hậu sanh như: Uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hiện hữu duyên.
  - Hậu sanh như: Uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham và đoàn thực làm duyên cho thân ấy bằng Hiện hữu duyên.
  - Hậu sanh như: Uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham và sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh bằng Hiện hữu duyên.

* Chư pháp tương ưng thủ và bất tương ưng thủ làm duyên cho những pháp tương ưng thủ và bất tương ưng thủ bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
  - Đồng sanh như: 1 uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và tham làm duyên cho 3 uẩn và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên,... 2 uẩn...
  - Đồng sanh như: 1 uẩn đồng sanh tham bất tương ưng tà kiến và vật làm duyên cho 3 uẩn và tham bằng Hiện hữu duyên,... 2 uẩn.

* ... bằng Vô hữu duyên,... bằng Ly duyên,... bằng Bất ly duyên.

455.

Nhân 9, Cảnh 9, Trưởng 9, Vô gián 9, Liên tiếp 9, Đồng sanh 9, Hỗ tương 6, Y chỉ 9, Cận y 9, Tiền sanh 3, Hậu sanh 3, Cố hưởng 9, Nghiệp 4, Quả 1, Thực 4, Quyền 4, Thiền 4, Đạo 4, Tương ưng 6, Bất tương ưng 5, Hiện hữu 9, Vô hữu 9, Ly 9, Bất ly 9.

456.

* Pháp tương ưng thủ làm duyên cho pháp tương ưng thủ bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

* Pháp tương ưng thủ làm duyên cho pháp bất tương ưng thủ bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Nghiệp duyên.
* Pháp tương ưng thủ làm duyên cho những pháp tương ưng thủ và bất tương ưng thủ bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.
* Pháp bất tương ưng thủ làm duyên cho pháp bất tương ưng thủ bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Nghiệp duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.
* Pháp bất tương ưng thủ làm duyên cho pháp tương ưng thủ bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên bằng Tiền sanh duyên.
* Pháp bất tương ưng thủ làm duyên cho những pháp tương ưng thủ và bất tương ưng thủ bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.
* Chư pháp tương ưng thủ và bất tương ưng thủ làm duyên cho pháp tương ưng thủ bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.
* Chư pháp tương ưng thủ và bất tương ưng thủ làm duyên cho pháp bất tương ưng thủ bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.
* Chư pháp tương ưng thủ và bất tương ưng thủ làm duyên cho những pháp tương ưng thủ và bất tương ưng thủ bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

457

Phi Nhân 9, phi Cảnh 9, phi Trưởng 9, tất cả đều 9, phi Ly 9.

458.

Nhân duyên có phi Cảnh 9, phi Trưởng 9, phi Vô gián 9, phi Liên tiếp 9, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 9, tất cả đều 9, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 6, phi Vô hữu 9, phi Ly 9.

459.

Nhân duyên có Cảnh 9, ... Trưởng 9, đếm thuận theo đầu đề, ... phi Ly 9.

Dứt nhị đề tương ưng thủ (upādāna sampayuttaduka)

NHỊ ĐỀ THỦ CẢNH THỦ *(Upādāna upādāniyaduka)*

<u>Phần Liên Quan</u> *(Paṭiccavāra)*

460.

* Pháp thủ cảnh thủ liên quan pháp thủ cảnh thủ sanh ra do Nhân duyên:
  Dục thủ *(kāmupādāna)* liên quan tà kiến thủ *(diṭṭhupādāna);* tà kiến thủ liên quan dục thủ. Nên sắp cánh luân.
* Pháp cảnh thủ phi thủ liên quan pháp thủ cảnh thủ sanh ra do Nhân duyên:
  Uẩn tương ưng và sắc tâm liên quan thủ *(diṭṭhupādāna)*.
* Pháp thủ cảnh thủ và cảnh thủ phi thủ liên quan pháp thủ cảnh thủ sanh ra do Nhân duyên:

Dục thủ *(kāmupādāna)* và uẩn tương ưng và sắc tâm liên quan tà kiến thủ; sắp cánh luân *(cakkaṃ)*

∗ Pháp cảnh thủ phi thủ liên quan pháp cảnh thủ phi thủ sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn cảnh thủ phi thủ. Tục sinh luôn đến đại sung nội bộ *(ajjhattika mahābhūta)*.

∗ Pháp thủ cảnh thủ liên quan pháp cảnh thủ phi thủ sanh ra do Nhân duyên:
Thủ liên quan uẩn cảnh thủ phi thủ.

∗ Chư pháp thủ cảnh thủ và cảnh thủ phi thủ liên quan pháp cảnh thủ phi thủ sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn thủ và sắc tâm liên quan 1 uẩn cảnh thủ phi thủ, 2 uẩn...

∗ Pháp thủ cảnh thủ liên quan những pháp thủ cảnh thủ và cảnh thủ phi thủ sanh ra do Nhân duyên:
Dục thủ liên quan tà kiến thủ và uẩn tương ưng; sắp cánh luân.

∗ Pháp cảnh thủ phi thủ liên quan những pháp thủ cảnh thủ và cảnh thủ phi thủ sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn cảnh thủ phi thủ và thủ,... 2 uẩn. Sắc tâm liên quan thủ và đại sung.

∗ Chư pháp thủ cảnh thủ và cảnh thủ phi thủ liên quan những pháp thủ cảnh thủ và cảnh thủ phi thủ sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn và dục thủ và sắc tâm liên quan 1 uẩn cảnh thủ phi thủ và tà kiến, 2 uẩn... nên sắp cách luân *(cakkaṃ)*.

Phần liên quan *(paṭiccavāra)* trong nhị đề thủ *(upādānaduka)* như thế nào thì phần đồng sanh *(sahajāta)*, phần ỷ trượng *(paccayavāra)*, phần y chỉ *(nissayavāra)*, phần hòa hợp *(saṅsattha)*, phần tương ưng *(sampayuttavāra)* đều sắp như thề ấy, không chi khác. Bổn phân không chi khác.

<u>Phần Liên Quan</u> ***(Paṭiccavāra)***

461

∗ Pháp thủ cảnh thủ làm duyên cho pháp thủ cảnh thủ bằng Nhân duyên:
Nhân thủ cảnh thủ làm duyên cho thủ tương ưng bằng Nhân duyên.

∗ Pháp thủ cảnh thủ làm duyên cho pháp cảnh thủ phi thủ bằng Nhân duyên:
Như nhị đề thủ *(upādānaduka)* 9 câu không chi khác.

462

∗ Pháp thủ cảnh thủ làm duyên cho pháp thủ cảnh thủ bằng Cảnh duyên:
Thủ mở mối cho thủ sanh ra, có 3 câu.

∗ Pháp cảnh thủ phi thủ làm duyên cho pháp cảnh thủ phi thủ bằng Cảnh duyên:
- Bố thí... xuất thiền phản khán thiền thỏa thích rất hân hoan do đó khai đoan ái... tà kiến, hoài nghi, phóng dật.. Ưu sanh ra.
- Chư Thánh phản khán chuyển tộc *(gotrabhū)* phản khán dũ tịnh *(vodanā)*... phản khán phiền não đã trừ, phản khán phiền não hạn chế, phiền não đã từng sanh.
- Nhãn... vật... tóm tắt... làm duyên cho vị lai thông và khán môn *(āvajjana)* bằng Cảnh duyên.

* Pháp cảnh thủ phi thủ làm duyên cho pháp thủ cảnh thủ bằng Cảnh duyên,... tóm tắt... 2 câu này như nhị đề thủ *(upādānaduka).*

* Chư pháp thủ cảnh thủ và cảnh thủ phi thủ làm duyên cho pháp thủ cảnh thủ bằng Cảnh duyên có 3 câu.

  Trưởng duyên có 3 câu như nhị đề thủ *(upādānaduka).*

463.

* Pháp cảnh thủ phi thủ làm duyên cho pháp cảnh thủ phi thủ bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
  - Trưởng cảnh như: Bố thí...
  - Xuất thiền nặng về thiền rồi phản khán, thỏa thích rất hân hoan do nặng đó rồi ái sanh tà kiến phát...
  - Chư Thánh hữu học nặng về chuyển tộc *(gotrabhū)* dũ tịnh *(vodanā)*... nhãn... vật... nặng về uẩn cảnh thủ phi thủ rồi thỏa thích rất hân hoan do nặng đó rồi ái sanh tà kiến phát... uẩn cảnh thủ phi thủ sanh ra.
  - Trưởng đồng sanh như: Trưởng *(adhipati)* cảnh thủ phi thủ làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

  2 câu ngoài ra hay Trưởng cảnh *(ārammaṇadhipati)* Trưởng đồng sanh *(sahajatadhipati)* cũng như nhị đề thủ *(upādānaduka).*

  Hiệp trợ *(ghatana)* Trưởng duyên có 3 câu như nhị đề thủ

  Tất cả duyên như nhị đề thủ *(upādānaduka),* trong cảnh thủ *(upadaniya)* không có siêu thế.

  2 cách đếm ngoài ra ý này cũng như nhị đề.

Dứt nhị đề thủ cảnh thủ (upādāna upādāniyaduka)

NHỊ ĐỀ THỦ TƯƠNG ƯNG THỦ *(UPĀDĀNA UPĀDĀNASAMPAYUTTADUKA)*

<u>Phần Liên Quan</u> ***(Paṭiccavāro)***

464.

* Pháp thủ tương ưng thủ liên quan pháp thủ tương ưng thủ sanh ra do Nhân duyên: Dục thủ liên quan kiến thủ. Nên sắp cách luân.

* Pháp tương ưng thủ phi thủ liên quan pháp thủ tương ưng thủ sanh ra do Nhân duyên: Uẩn tương ưng liên quan thủ.

* Pháp thủ tương ưng thủ và pháp tương ưng thủ phi thủ liên quan pháp thủ tương ưng thủ sanh ra do Nhân duyên: Dục thủ và uẩn tương ưng liên quan kiến thủ. Nên sắp cách luân *(cakkaṃ).*

  ... tương ưng thủ... tóm tắt..., có 9 câu, giống như nhị đề thủ *(upādānaduka)* chỉ không có sắc pháp. Tất cả câu đều nên giải rộng như vậy, chỉ có pháp phi sắc.

<u>Phần Vấn Đề</u> ***(Pañhāvāro)***

465.

* Pháp thủ tương ưng thủ làm duyên cho pháp thủ tương ưng thủ bằng Nhân duyên:

- Nhân thủ tương ưng thủ làm duyên cho thủ tương ưng bằng Nhân duyên, nên hỏi đến căn.
- Nhân thủ tương ưng thủ làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nhân duyên, nên hỏi đến căn.
- Nhân thủ tương ưng thủ làm duyên cho uẩn tương ưng và thủ bằng Nhân duyên.

∗ Pháp tương ưng thủ phi thủ làm duyên cho pháp tương ưng thủ phi thủ bằng Nhân duyên:
- Nhân tương ưng thủ phi thủ làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nhân duyên, nên hỏi đến căn.
- Nhân tương ưng thủ phi thủ làm duyên cho thủ tương ưng bằng Nhân duyên, nên hỏi đến căn.
- Nhân tương ưng thủ phi thủ làm duyên cho uẩn tương ưng và thủ bằng Nhân duyên.

∗ Pháp thủ tương ưng thủ làm duyên cho pháp thủ tương ưng thủ bằng Nhân duyên:
- Nhân thủ tương ưng thủ và tương ưng thủ phi thủ làm duyên cho thủ tương ưng bằng Nhân duyên, nên hỏi đến căn.
- Nhân thủ tương ưng thủ và tương ưng thủ phi thủ làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nhân duyên; nên hỏi đến căn.
- Nhân thủ tương ưng thủ và tương ưng thủ phi thủ làm duyên cho uẩn tương ưng và thủ bằng Nhân duyên.

466.

∗ Pháp thủ tương ưng thủ làm duyên cho pháp thủ tương ưng thủ bằng Cảnh duyên:
- Thủ mở mối thủ sanh ra, nên hỏi đến căn.
- Thủ mở mối uẩn tương ưng thủ phi thủ sanh ra, nên hỏi đến căn.
- Thủ mở mối cho thủ và uẩn tương ưng thủ sanh ra.

∗ Pháp tương ưng thủ phi thủ làm duyên cho pháp tương ưng thủ phi thủ bằng Cảnh duyên:

Uẩn tương ưng thủ phi thủ mở mối cho uẩn tương ưng thủ phi thủ sanh ra, nên sắp 3 câu.

Dù hiệp trợ *(ghaṭanā)* có 3 câu cũng nên sắp.

467.

∗ Pháp thủ tương ưng thủ làm duyên cho pháp thủ tương ưng thủ bằng Trưởng duyên có 3 câu.

∗ Pháp tương ưng thủ phi thủ làm duyên cho pháp tương ưng thủ phi thủ bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh, cũng có 3 câu. Dù 3 câu nên sắp 2 câu có Trưởng; hợp trợ *(ghaṭanā)* Trưởng cũng 3 câu.

468.

Pháp thủ tương ưng thủ làm duyên cho pháp thủ tương ưng thủ bằng Vô gián duyên:

Thủ tương ưng thủ sanh trước trước làm duyên cho thủ sanh sau sau bằng Vô gián duyên. Nên sắp 9 câu như thế, không có khán môn *(āvajjana)* và quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)*.

469.

∗ Pháp thủ Tương thủ làm duyên cho pháp thủ tương ưng thủ bằng Liên tiếp duyên có 9 câu.

∗ ... bằng Đồng sanh duyên có 9 câu,... bằng Hỗ tương, duyên có 9 câu,... bằng Y chỉ duyên có 9 câu.

470.

* Pháp thủ tương ưng thủ làm duyên cho pháp thủ tương ưng thủ bằng Cận y duyên... có 3 câu.
* Pháp tương ưng thủ phi thủ làm duyên pháp tương ưng thủ phi thủ bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thường cận y:

    Thường cận y: Các uẩn tương ưng thủ phi thủ làm duyên các uẩn tương ưng thủ phi thủ bằng Cận y duyên: 3 câu.

    Trong Cận y hiệp lực cũng có 3 duyên ... bằng Cố hưởng duyên: 9 câu.

471.

* Pháp tương ưng thủ phi thủ làm duyên pháp tương ưng thủ phi thủ bằng Nghiệp duyên: 3 câu
* ... bằng Thực duyên: 3 câu
* ... bằng Quyền duyên: 3 câu.
* ... bằng Thiền duyên: 3 câu.
* ... bằng Đạo duyên: 9 câu.
* ... bằng Tương ưng duyên: 9 câu.
* ... bằng Hiện hữu duyên: 9 câu.
* ... bằng Vô hữu duyên: 9 câu.
* ... bằng Ly khứ duyên: 9 câu.
* ... bằng Bất ly duyên: 9 câu.

472.

* Nhân 9, Cảnh 9, Trưởng 9, Vô gián 9, Liên tiếp 9, Đồng sanh 9, Hỗ tương 9, Y chỉ 9 Cận y 9, Cố hưởng 9, Nghiệp 3, Thực 3, Quyền 3, Thiền 3, Đạo 9, Tương ưng 9, Hiện hữu 9, Vô hữu 9, Ly khứ 9, Bất ly 9.

473.

* Pháp thủ tương ưng thủ làm duyên pháp thủ tương ưng thủ bằng cảnh duyên... bằng câu sanh duyên... bằng Cận y duyên...
* Pháp thủ tương ưng thủ làm duyên pháp tương ưng thủ phi thủ bằng cảnh duyên... bằng câu sanh duyên... bằng Cận y duyên...
* Pháp thủ tương ưng thủ làm duyên pháp thủ tương ưng thủ và pháp tương ưng thủ phi thủ bằng cảnh duyên... bằng câu sanh duyên... bằng Cận y duyên...

    Nên sắp 9 câu đề đều như thế; trong mỗi một căn có 3 câu, 3 vấn đề.

474.

Phi Nhân 9, phi Cảnh 9, phi Trưởng 9 ,... tất cả đều 9, phi Bất ly 9.

475.

Phi Cảnh duyên có Nhân 9, ... phi Trưởng 9, phi Vô gián 9, phi Liên tiếp 9, phi Cận y 9, tất cả đều 9, phi Đạo 9, phi Tương ưng 9, phi Vô hữu 9, phi Ly 9.

476.

Cảnh duyên có phi Nhân 9, Trưởng 9. Nên sắp theo đầu đề thuận tùng *(anulomamātikā)*.

Dứt nhị đề thủ tương ưng thủ.

NHỊ ĐỀ BẤT TƯƠNG ƯNG THỦ CẢNH THỦ *(UPĀDĀNAVIPPAYUTTA-UPĀDĀNIYADUKAṂ)*

<u>Phần Liên Quan</u> ***(Paṭiccavāra)***

477.

∗ Pháp bất tương ưng thủ cảnh thủ liên quan pháp bất tương ưng thủ cảnh thủ sanh ra do Nhân duyên:

3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn bất tương ưng thủ cảnh thủ... liên quan 2 uẩn... . Sát-na tục sinh... liên quan một sắc đại sung... sắc nương tâm sanh, sắc nghiệp, sắc y sinh liên quan các sắc đại sung.

∗ Pháp bất tương ưng thủ phi cảnh thủ liên quan pháp bất tương ưng thủ phi cảnh thủ sanh ra do Nhân duyên:

3 uẩn liên quan 1 uẩn bất tương ưng thủ phi cảnh thủ... liên quan 2 uẩn...

∗ Pháp bất tương ưng thủ cảnh thủ liên quan pháp bất tương ưng thủ phi cảnh thủ sanh ra do Nhân duyên:

Sắc tâm liên quan các uẩn bất tương ưng thủ phi cảnh thủ.

∗ Pháp bất tương ưng thủ cảnh thủ và pháp bất tương ưng thủ phi cảnh thủ liên quan pháp bất tương ưng thủ phi cảnh thủ sanh ra do Nhân duyên:

3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn bất tương ưng thủ phi cảnh thủ.

∗ Pháp bất tương ưng thủ cảnh thủ liên quan pháp bất tương ưng thủ cảnh thủ và pháp bất tương ưng thủ phi cảnh thủ sanh ra do Nhân duyên:

Sắc tâm liên quan các uẩn bất tương ưng thủ phi thủ và các sắc đại sung.

478.

Nhân 5, Cảnh 2,... Bất ly 5.

Nhị đề này giống như nhị đề hiệp thế *(lokiyaduka)* trong đề tiểu đỉnh *(cūḷantaraduka)* không khác chi.

Dứt nhị đề bất tương ưng thủ cảnh thủ.

NHỊ ĐỀ PHIỀN NÃO *(KILESADUKAṂ)*

<u>Phần Liên Quan</u> ***(Paṭiccavāra)***

479.

∗ Pháp phiền não liên quan pháp phiền não sanh ra do Nhân duyên:

Si, tà kiến, hôn trầm, phóng dật, vô tàm, vô uý liên quan tham; si, tà kiến, phóng dật, vô tàm, vô uý liên quan tham; si, ngã mạn, hôn trầm, phóng dật, vô tàm, vô uý liên quan tham; si, ngã mạn, phóng dật, vô tàm, vô uý liên quan tham; si, hôn trầm, phóng dật, vô tàm, vô uý liên quan tham; si, phóng dật, vô tàm, vô uý liên quan tham; si, hôn trầm phóng dật, vô tàm, vô uý liên quan sân; si, phóng dật, vô tàm, vô uý liên quan sân; si, phóng dật, vô tàm, vô uý liên quan hoài nghi; si, vô tàm, vô uý liên quan phóng dật.

∗ Pháp phi phiền não liên quan pháp phiền não sanh ra do Nhân duyên:

Các uẩn tương ưng và sắc tâm liên quan phiền não.

∗ Pháp phiền não và pháp phi phiền não liên quan pháp phiền não sanh ra do Nhân duyên:

Si, tà kiến, hôn trầm, phóng dật, vô tàm, vô uý, các uẩn tương ưng và sắc tâm liên quan tham. Nên sắp cách luân.

∗ Pháp phi phiền não liên quan pháp phi phiền não sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi phiền não... liên quan 2 uẩn... . Sát-na tục sinh, ý vật liên quan các uẩn; các uẩn liên quan ý vật... liên quan một sắc đại sung.

∗ Pháp phiền não liên quan pháp phi phiền não sanh ra do Nhân duyên:
Các phiền não liên quan các uẩn phi phiền não.

∗ Pháp phiền não liên quan những pháp phiền não và phi phiền não sanh ra do Nhân duyên:
Si, tà kiến, hôn trầm, phóng dật, vô tàm, vô úy liên quan tham và uẩn tương ưng. Nên sắp cách luân *(cakkaṃ)*.

∗ Pháp phi phiền não liên quan những pháp phiền não và phi phiền não sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi phiền não và phiền não,... 2 uẩn. Sắc tâm liên quan phiền não và đại sung.

∗ Chư pháp phiền não và phi phiền não liên quan những pháp phiền não và phi phiền não sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn, si, tà kiến, hôn trầm, phóng dật, vô tàm, vô úy và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi phiền não và tham,... 2 uẩn. Nên sắp cách luân,... tóm tắt...

480.

Nhân 9, Cảnh 9, Trưởng 9, Vô gián 9, Liên tiếp 9, tất cả đều 9, Quả 1, Bất ly 1.

481.

∗ Pháp phiền não liên quan pháp phiền não sanh ra do phi Nhân duyên:
- Si liên quan hoài nghi, si liên quan phóng dật.

Pháp phi phiền não liên quan pháp phi phiền não sanh ra do phi Nhân duyên:
- 3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn vô nhân phi phiền não,... 2 uẩn. Tục sinh vô nhân luôn đến người Vô tưởng.

∗ Pháp phiền não liên quan pháp phi phiền não sanh ra do phi Nhân duyên:
Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

∗ Pháp phiền não liên quan những pháp phiền não và phi phiền não sanh ra do phi Nhân duyên:
- Si đồng sanh hoài nghi liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi và hoài nghi.
- Si đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh phóng dật và phóng dật.

482.

∗ Pháp phi phiền não liên quan pháp phiền não sanh ra do phi Nhân duyên:
Sắc tâm liên quan phiền não *(kilesa)*.

∗ Pháp phi phiền não liên quan pháp phi phiền não sanh ra do phi Cảnh duyên:
- Sắc tâm liên quan uẩn phi phiền não.
- Sát-na tục sinh: Vật liên quan uẩn, luôn Vô tưởng...

∗ Pháp phi phiền não liên quan pháp phiền não và phi phiền não sanh ra do phi Cảnh duyên:
- Sắc tâm liên quan phiền não và uẩn tương ưng.
- Sắc tâm liên quan phiền não và đại sung...

* ... Do phi Trưởng duyên, do phi Vô gián duyên, do phi Liên tiếp duyên, do phi Hỗ tương duyên, do phi Cận y duyên.

483.

* Pháp phiền não liên quan pháp phiền não sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
  - Cõi Vô sắc: Si, tà kiến, hôn trầm, phóng dật, vô tàm, vô úy liên quan tham.
  - Si, tà kiến, phóng dật, vô tàm, vô úy liên quan tham.
  - Si, ngã mạn, hôn trầm, phóng dật, vô tàm, vô úy liên quan tham.
  - Si, hôn trầm, phóng dật, vô tàm, vô úy liên quan tham
  - Si, phóng dật, vô tàm, vô úy liên quan tham.
  - Si, phóng dật, vô tàm, vô úy liên quan hoài nghi.
  - Si, vô tàm, vô úy liên quan phóng dật.

  Trong Vô sắc giới không có căn sân *(dosamūla)*.

* Pháp phi phiền não liên quan pháp phiền não sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
  - Cõi Vô sắc: Uẩn tương ưng liên quan phiền não.
  - Sắc tâm *(cittasamuṭṭhānarūpa)* liên quan phiền não.

  Nên sắp 9 câu đề như thế.

* ... Do phi Hậu sanh duyên, do phi Cố hưởng duyên.

484.

* Pháp phi phiền não liên quan pháp phiền não sanh ra do phi Nghiệp duyên:
  Tư *(cetanā)* tương ưng liên quan phiền não.

* Pháp phi phiền não liên quan pháp phi phiền não sanh ra do phi Nghiệp duyên:
  Tư *(cetanā)* tương ưng liên quan uẩn phi phiền não, sắc ngoại... sắc vật thực... sắc âm dương... tóm tắt...

* Pháp phi phiền não liên quan những pháp phiền não và phi phiền não sanh ra do phi Nghiệp duyên:
  Tư *(cetanā)* tương ưng liên quan phiền não và uẩn tương ưng.

  Nên sắp tất cả duyên như thế.

485.

* Phi Nhân 4, phi Cảnh 3, phi Trưởng 9, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 3, phi Quả 9, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 9, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

Dù đếm 2 câu ngoài ra hay phần đồng sanh *(sahajātavāra)* nên sắp như thế.

<u>Phần Ỷ Trượng</u> *(Paccayavāra)*

486.

* Pháp phiền não nhờ cậy pháp phiền não sanh ra do Nhân duyên:
  3 câu, giống như phần liên quan *(paṭiccavāra)*.

* Pháp phi phiền não nhờ cậy pháp phi phiền não sanh ra do Nhân duyên:

  3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn phi phiền não... luôn đến sắc đại sung nội bộ; uẩn phi phiền não nhờ cậy vật.

* Pháp phiền não nhờ cậy pháp phi phiền não sanh ra do Nhân duyên:

  Phiền não nhờ uẩn phi phiền não; phiền não nhờ cậy vật.

* Pháp phiền não và pháp phi phiền não nhờ cậy pháp phi phiền não sanh ra do Nhân duyên:

  3 uẩn, phiền não và sắc tâm nhờ cậy 1 uẩn phi phiền não ... nhờ 2 uẩn; phiền não nhờ cậy vật; sắc tâm nhờ sắc đại sung; phiền não và uẩn tương ưng nhờ cậy vật.

* Pháp phiền não nhờ cậy pháp phiền não và pháp phi phiền não sanh ra do Nhân duyên:

  Si, tà kiến, hôn trầm, phóng dật, vô tàm, vô uý nhờ tham và uẩn tương ưng. Nên sắp cách luân. phiền não nhờ tham và ý vật.

* Pháp phi phiền não nhờ cậy pháp phiền não và pháp phi phiền não sanh ra do Nhân duyên:

  3 uẩn và sắc tâm nhờ cậy 1 uẩn phi phiền não và phiền não ... nhờ 2 uẩn; sắc tâm nhờ cậy phiền não và sắc đại sung; uẩn phi phiền não nhờ cậy phiền não và ý vật.

* Pháp phiền não và pháp phi phiền não nhờ cậy pháp phiền não và pháp phi phiền não sanh ra do Nhân duyên:

  3 uẩn, si, tà kiến, hôn trầm, phóng dật, vô tàm, vô uý và sắc tâm nhờ cậy 1 uẩn phi phiền não và tham... nhờ 2 uẩn. Nên sắp cách luân. Si, tà kiến, hôn trầm, phóng dật, vô tàm, vô uý và uẩn tương ưng nhờ tham và ý vật. Nên sắp cách luân.

Trong cảnh duyên căn phi phiền não nên làm có năm thức.

487.

Nhân 9, Cảnh 9, Trưởng 9,... tất cả đều 9, Quả 1, Bất ly 9.

488.

* Pháp phiền não nhờ cậy pháp phiền não sanh ra do phi Nhân duyên:
  Si đồng sanh hoài nghi nhờ cậy hoài nghi; si đồng sanh phóng dật nhờ cậy phóng dật.
* Pháp phi phiền não nhờ cậy pháp phi phiền não sanh ra do phi Nhân duyên:
  Luôn đến chúng sanh vô tưởng: Nhãn thức nhờ cậy nhãn xứ... nhờ cậy thân xứ; uẩn phi phiền não vô nhân nhờ cậy vật.

* Pháp phiền não nhờ cậy pháp phi phiền não sanh ra do phi Nhân duyên:
  Si đồng sanh hoài nghi đồng sanh phóng dật nhờ cậy uẩn đồng sanh hoài nghi đồng sanh phóng dật và ý vật.

* Pháp phiền não nhờ cậy pháp phiền não và pháp phi phiền não sanh ra do phi Nhân duyên:
  Si đồng sanh hoài nghi nhờ cậy hoài nghi nhờ cậy hoài nghi, uẩn tương ưng và ý vật; si đồng sanh phóng dật nhờ cậy phóng dật, uẩn tương ưng và ý vật. Tóm tắt.

489.

Phi Nhân 4, phi Cảnh 3, phi Trưởng 9,... phi Nghiệp 3, phi Quả 9, phi Thực 1, phi Ly 9.

Dù đếm 2 câu ngoài ra hay phần y chỉ *(nissayavāra)* nên sắp như thế.

<u>Phần Hòa Hợp</u> *(Saṅsaṭṭhavāra)*

490.

Pháp phiền não hòa hợp pháp phiền não sanh ra do Nhân duyên:
- Si, tà kiến, hôn trầm, phóng dật, vô tàm, vô úy hòa hợp *(saṅsaṭṭha)* tham, nên sắp luân *(cakkaṃ)*, sắp 9 câu như thế.

491.

Nhân 9, Cảnh 9, tất cả đều 9, Quả 1, Bất ly 9.

492

Pháp phiền não hòa hợp pháp phiền não sanh ra do phi Nhân duyên:

Nên sắp 4 câu đề phi nhân như thế.

493.

Phi Nhân 4, phi Trưởng 9, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 3, phi Quả 9, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Bất tương ưng 9.

Dù đếm 2 câu ngoài ra, hay phần tương ưng *(sampayuttavāra)* nên sắp như thế.

<u>Phần Liên Quan</u> *(Paṭiccavāra)*

494

* Pháp phiền não làm duyên cho pháp phiền não bằng Nhân duyên:
  - Nhân phiền não làm duyên cho phiền não tương ưng bằng Nhân duyên; nên hỏi đến căn *(mūlaṃ pucchitabbaṃ)*.
  - Nhân phiền não làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên, nên hỏi đến căn.
  - Nhân phiền não làm duyên cho uẩn tương ưng và phiền não và sắc tâm bằng Nhân duyên.

* Pháp phi phiền não làm duyên cho pháp phi phiền não bằng Nhân duyên:
  - Nhân phi phiền não làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên. Tục sinh...

495

* Pháp phiền não làm duyên cho pháp phiền não bằng Cảnh duyên:
  - Phiền não mở mối phiền não sanh ra, nên hỏi căn.
  - Phiền não mở mối phi phiền não sanh ra, nên hỏi căn.
  - Phiền não mở mối phiền não và uẩn tương ưng sanh ra.

* Pháp phi phiền não làm duyên cho pháp phi phiền não bằng Cảnh duyên:
  - Thí... giới... tịnh nghiệp *(uposathakamma)*... thiện tạo chứa để trước.
  - Xuất thiền phản khán thiền thỏa thích rất hân hoan, do đó ái... tà kiến, hoài nghi, phóng dật... ưu sanh ra.
  - Chư Thánh xuất đạo.... quả luôn khán môn bằng Cảnh duyên,
  - Phản khán nhãn... vật... uẩn phi phiền não bằng lối vô thường... ưu sanh ra.
  - Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng... vị lai thông luôn khán môn *(āvajjana)* bằng Cảnh duyên.

* Pháp phi phiền não làm duyên cho pháp phiền não bằng Cảnh duyên:
  - Bố thí... xuất thiền... thỏa thích rất hân hoan do đó khai đoan ái... tà kiến... hoài nghi... phóng dật...
  - Thiền hoại rồi ưu phát sanh. Nhãn... vật... uẩn phi phiền não thỏa thích rất hân hoan do đó khai đoan ái.. ưu...

* Pháp phi phiền não làm duyên cho những pháp phiền não và phi phiền não bằng Cảnh duyên:
  - Bố thí... xuất thiền... nhãn... vật... uẩn phi phiền não thỏa thích rất hân hoan do đó khai đoan phiền não và uẩn tương ưng sanh ra.

∗ Chư pháp phiền não và phi phiền não làm duyên cho pháp phiền não bằng Cảnh duyên: Có 3 câu.

496.

∗ Pháp phiền não làm duyên cho pháp phiền não bằng Trưởng duyên:
Trưởng cảnh như: Nặng về phiền não rồi làm cho phiền não phát sanh, 3 câu chỉ có Trưởng cảnh.

∗ Pháp phi phiền não làm duyên cho pháp phi phiền não bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
+ Trưởng cảnh như: Sau khi bố thí, nguyện giữ 5 giới, thọ trì thanh tịnh giới rồi nặng về đó mới phản khán, thỏa thích rất hân hoan do nặng đó rồi ái sanh tà kiến phát.
  - Thiện đã làm chứa để trước... thiền...
  - Chư Thánh xuất đạo nặng về đạo rồi... quả bằng Trưởng duyên.
  - Nhãn... vật... nặng về uẩn phi phiền não rồi thỏa thích rất hân hoan do nặng đó rồi ái sanh tà kiến phát.
+ Trưởng đồng sanh như: Trưởng phi phiền não làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp phi phiền não làm duyên cho pháp phiền não bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Bố thí... thiền... nhãn... vật... nặng về uẩn phi phiền não rồi thỏa thích rất hân hoan do nặng đó rồi làm cho ái sanh tà kiến phát.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng *(adhipati)* phi phiền não làm duyên cho phiền não tương ưng bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp phi phiền não làm duyên cho những pháp phiền não và phi phiền não bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Bố thí... thiền... nhãn... vật... nặng về uẩn phi phiền não rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó rồi làm cho phiền não và uẩn tương ưng phát sanh.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng phi phiền não làm duyên cho uẩn tương ưng và phiền não và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Chư pháp phiền não và phi phiền não làm duyên cho pháp phiền não bằng Trưởng duyên: Có 3 câu chỉ có Trưởng cảnh.

497.

∗ Pháp phiền não làm duyên cho pháp phiền não bằng Vô gián duyên:
- Phiền não sanh trước trước làm duyên cho phiền não sanh sau sau bằng Vô gián duyên, nên sắp căn *(mūlaṃ)*.
- Phiền não sanh trước trước làm duyên cho uẩn phi phiền não sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Phiền não làm duyên cho quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* bằng Vô gián duyên; nên sắp căn.
- Phiền não sanh trước trước làm duyên cho phiền não và uẩn tương ưng sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp phi phiền não làm duyên cho pháp phi phiền não bằng Vô gián duyên:
- Uẩn phi phiền não sanh trước trước làm duyên cho phi phiền não sanh sau sau bằng Vô gián duyên... quả nhập thiền bằng Vô gián duyên, nên sắp căn *(mūlaṃ katabhaṃ)*.

- Uẩn phi phiền não sanh trước trước làm duyên cho phiền não sanh sau sau bằng Vô gián duyên. khán môn *(āvajjana)* làm duyên cho phiền não bằng Vô gián duyên, nên sắp căn.
- Uẩn phi phiền não sanh trước trước làm duyên cho phiền não và uẩn tương ưng sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Khán môn *(āvajjana)* làm duyên cho phiền não và uẩn tương ưng bằng Vô gián duyên.

∗ Chư pháp phiền não và phi phiền não làm duyên cho pháp phiền não bằng Vô gián duyên:
- Phiền não và uẩn tương ưng sanh trước trước làm duyên cho phiền não sanh sau sau bằng Vô gián duyên; nên sắp căn.
- Phiền não và uẩn tương ưng sanh trước trước làm duyên cho pháp phi phiền não sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Phiền não và uẩn tương ưng làm duyên cho quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* bằng Vô gián duyên, nên sắp căn.
- Phiền não và uẩn tương ưng sanh trước trước làm duyên cho phiền não và uẩn tương ưng sanh sau sau bằng Vô gián duyên... bằng Liên tiếp duyên,... bằng Đồng sanh duyên,... bằng Hỗ tương duyên,... bằng Y chỉ duyên.

498.

∗ Pháp phiền não làm duyên cho pháp phiền não bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:

Thuần cận y như: Phiền não làm duyên cho phiền não... có 3 câu.

∗ Pháp phi phiền não làm duyên cho pháp phi phiền não bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh có thể bố thí, gây ngã mạn, chấp tà kiến.
- Nương giới mạnh... trí... ái, sân, si, ngã mạn, tà kiến, hy vọng, thân lạc... nương chỗ ở mạnh có thể bố thí, phá hòa hợp Tăng.
- Nương đức tin mạnh... nương chỗ ở mạnh làm duyên cho đức tin... quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

∗ Pháp phi phiền não làm duyên cho pháp phiền não bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh, gây ngã mạn, chấp tà kiến... nương giới... chỗ ở mạnh có thể sát sanh... phá hòa hợp Tăng.
- Nương đức tin mạnh... chỗ ở làm duyên cho phiền não bằng Cận y duyên.

∗ Pháp phi phiền não làm duyên cho những pháp phiền não và phi phiền não bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh, gây ngã mạn, chấp tà kiến.
- Nương giới... chỗ ở mạnh có thể sát sanh, phá hòa hợp Tăng. nương đức tin... chỗ ở mạnh làm duyên cho phiền não và uẩn tương ưng bằng Cận y duyên.

∗ Chư pháp phiền não và phi phiền não làm duyên cho pháp phiền não bằng Cận y duyên có 3 câu.

499.

∗ Pháp phi phiền não làm duyên cho pháp phi phiền não bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:

- Cảnh tiền sanh như: Nhãn... vật... bằng lối vô thường... ưu sanh ra. Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng. Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức, xúc xứ...
- Vật tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn phi phiền não bằng Tiền sanh duyên.

∗ Pháp phi phiền não làm duyên cho pháp phiền não, bằng Tiền sanh duyên: Có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
- Cảnh tiền sanh như: Nhãn... vật thỏa thích rất hân hoan do đó khai đoan ái, ưu sanh ra.
- Vật tiền sanh như: Vật làm duyên cho phiền não bằng Tiền sanh duyên.

∗ Pháp phi phiền não làm duyên cho những pháp phiền não và phi phiền não bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
- Cảnh tiền sanh như:... nhãn... vật thỏa thích rất hân hoan do đó khai đoan phiền não và uẩn tương ưng sanh ra.
- Vật tiền sanh như: Vật làm duyên cho phiền não và uẩn tương ưng bằng Tiền sanh duyên.

500.

∗ Pháp phiền não làm duyên cho pháp phi phiền não bằng Hậu sanh duyên... tóm tắt...

∗ Pháp phi phiền não làm duyên cho pháp phi phiền não bằng Hậu sanh duyên,... tóm tắt...

∗ Chư pháp phiền não và phi phiền não làm duyên cho pháp phi phiền não bằng Hậu sanh duyên,... tóm tắt... bằng Cố hưởng duyên có 9 câu.

501.

∗ Pháp phi phiền não làm duyên cho pháp phi phiền não bằng Nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời:
- Đồng sanh như: Tư *(cetanā)* phi phiền não làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nghiệp duyên.
- Biệt thời như: Tư phi phiền não làm duyên cho uẩn quả và sắc tục sinh bằng Nghiệp duyên.
- Pháp phi phiền não làm duyên cho pháp phiền não bằng Nghiệp duyên:
- Tư phi phiền não làm duyên cho pháp phiền não bằng Nghiệp duyên.
- Pháp phi phiền não làm duyên cho pháp phiền não và phi phiền não bằng Nghiệp duyên:
- Tư *(cetanā)* phi phiền não làm duyên cho uẩn tương ưng và phiền não và sắc tâm bằng Nghiệp duyên.

502.

Pháp phi phiền não làm duyên cho pháp phi phiền não bằng Quả duyên có 1 câu,... bằng Thực duyên có 3 câu,... bằng Quyền duyên có 3 câu,... bằng Thiền duyên có 3 câu,... bằng Đạo duyên có 9 câu,... bằng Tương ưng duyên có 9 câu.

503.

∗ Pháp phiền não làm duyên cho pháp phi phiền não bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Hậu sanh,... tóm tắt...

∗ Pháp phi phiền não làm duyên cho pháp phi phiền não bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh:
- Đồng sanh như: Pháp phi phiền não làm duyên cho phiền não bằng Bất tương ưng duyên.
- Tiền sanh như: Vật làm duyên cho phiền não bằng Bất tương ưng duyên.

∗ Pháp phi phiền não làm duyên cho những pháp phiền não và phi phiền não bằng Bất tương ưng duyên:

 Tiền sanh như: Vật làm duyên cho phiền não và uẩn tương ưng bằng Bất tương ưng duyên.

∗ Chư pháp phiền não và phi phiền não làm duyên cho pháp phi phiền não bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Hậu sanh,... tóm tắt... Nên phân rộng ra.

504.

∗ Pháp phiền não làm duyên cho pháp phiền não bằng Hiện hữu duyên có 1 câu như phần liên quan *(paṭicca)*.

∗ Pháp phiền não làm duyên cho pháp phi phiền não bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Hậu sanh,... tóm tắt...

∗ Pháp phiền não làm duyên cho những pháp phiền não và phi phiền não bằng Hiện hữu duyên: Như phần liên quan.

∗ Pháp phi phiền não làm duyên cho pháp phi phiền não bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền,... tóm tắt...

∗ Pháp phi phiền não làm duyên cho pháp phiền não bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh,... tóm tắt...
- Đồng sanh: Cũng như Đồng sanh *(Sahajāta)*.
- Tiền sanh: Cũng như Tiền sanh *(Purejāta)*.

∗ Pháp phi phiền não làm duyên cho những pháp phiền não và phi phiền não bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
- Đồng sanh: Như Đồng sanh.
- Tiền sanh: Như Tiền sanh.

∗ Chư pháp phiền não và phi phiền não làm duyên cho pháp phiền não bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
- Đồng sanh như: Tham và uẩn tương ưng làm duyên cho si, tà kiến, hôn trầm, phóng dật, vô tàm, vô úy bằng Hiện hữu duyên.
- Tiền sanh như: Tham và vật làm duyên cho si, tà kiến, hôn trầm, phóng dật, vô tàm, vô úy bằng Hiện hữu duyên; nên sắp cách luân.

∗ Chư pháp phiền não và phi phiền não làm duyên cho pháp phi phiền não bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền:
- Đồng sanh như: 1 uẩn phi phiền não và phiền não làm duyên cho 3 uẩn và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên.
- Đồng sanh như: Phiền não và đại sung làm duyên cho sắc tâm bằng Hiện hữu duyên.
- Đồng sanh như: Phiền não và vật làm duyên cho uẩn phi phiền não bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh như: Phiền não và uẩn tương ưng làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh như: Phiền não và uẩn tương ưng và đoàn thực làm duyên cho thân ấy bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh như: Phiền não và uẩn tương ưng và sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh bằng Hiện hữu duyên.

∗ Chư pháp phiền não và phi phiền não làm duyên cho những pháp phiền não và phi phiền não bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
  - Đồng sanh như: Tham và vật làm duyên chi si, tà kiến, hôn trầm, phóng dật, vô tàm, vô úy bằng Hiện hữu duyên.

∗ ... bằng Vô hữu duyên,... bằng Ly duyên,... bằng Bất ly duyên.

505.

Nhân 4, Cảnh 9, Trưởng 9, Vô gián 9, Liên tiếp 9, Đồng sanh 9, Hỗ tương 9, Y chỉ 9, Cận y 9, Tiền sanh 3, Hậu sanh 3, Cố hưởng 9, Nghiệp 3, Quả 1, Thực 3, Quyền 3, Thiền 3, Đạo 9, Tương ưng 9, Bất tương ưng 5, hiện hữu 9, Vô hữu 9, Ly 9, Bất ly 9.

506.

∗ Pháp phiền não làm duyên cho những pháp phiền não bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

∗ Pháp phiền não làm duyên cho những pháp phi phiền não bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Hậu sanh duyên.

∗ Pháp phiền não làm duyên cho những pháp phiền não và phi phiền não bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

∗ Pháp phi phiền não làm duyên cho pháp phi phiền não bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Nghiệp duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

∗ Pháp phi phiền não làm duyên cho pháp phiền não bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.

∗ Pháp phi phiền não làm duyên cho những pháp phiền não và phi phiền não bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.

∗ Chư pháp phiền não và phi phiền não làm duyên cho pháp phiền não bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

∗ Chư pháp phiền não và phi phiền não làm duyên cho pháp phi phiền não bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

∗ Chư pháp phiền não và phi phiền não làm duyên cho những pháp phiền não và phi phiền não bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

507.

Phi Nhân 9, phi Cảnh 9, phi Trưởng 9, tất cả đều 9, phi Bất ly 9.

508.

Nhân duyên có phi Cảnh 4,... phi Trưởng 4, phi Vô gián 4, phi Liên tiếp 4, phi Hỗ tương 2, phi Cận y 4, tất cả đều 4, phi Tương ưng 2, phi Bất tương ưng 4, phi Vô hữu 4, phi Ly 4.

509.

Phi Nhân duyên có Cảnh 9,... Trưởng 9, nên sắp thuận theo đầu đề,... Bất ly 9.

Dứt nhị đề phiền não (kilesaduka)

NHỊ ĐỀ CẢNH PHIỀN NÃO *(SAṄKILESSIKADUKA)*

Phần Liên Quan ***(Paṭiccavāra)***

510.

Pháp cảnh phiền não liên quan pháp cảnh phiền não sanh ra do Nhân duyên:

Nhị đề hiệp thế *(lokīyaduka)* ra sao, đây cũng như thế không chi khác.

Dứt nhị đề cảnh phiền não

NHỊ ĐỀ PHIỀN TOÁI *(SAṄKILIṬṬHADUKA)*

Phần Liên Quan ***(Paṭiccavāra)***

511.

∗ Pháp phiền toái liên quan pháp phiền toái sanh ra do Nhân duyên:
 3 uẩn liên quan 1 uẩn phiền toái,... 2 uẩn.

∗ Pháp phi phiền toái liên quan pháp phiền toái sanh ra do Nhân duyên:
 Sắc tâm liên quan uẩn phiền toái *(saṅkiliṭṭha)*.

∗ Chư pháp phiền toái và phi phiền toái liên quan pháp phiền toái sanh ra do Nhân duyên:
 3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn phiền toái,... 2 uẩn.

∗ Pháp phi phiền toái liên quan pháp phi phiền toái sanh ra do Nhân duyên:
 3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi phiền toái,... 2 uẩn. Sát-na tục sinh: Vật liên quan uẩn, uẩn liên quan vật,... 1 đại sung.

∗ Pháp phi phiền toái liên quan những pháp phiền toái và phi phiền toái sanh ra do Nhân duyên:
 Sắc tâm liên quan uẩn phiền toái và đại sung,... tóm tắt...

512.

Nhân 5, Cảnh 2, Trưởng 5, Vô gián 2, Liên tiếp 2, Đồng sanh 5, Hỗ tương 2, Y chỉ 5, Cận y 2, Tiền sanh 2, Cố hưởng 2, Nghiệp 5, Quả 1, Thực 5,... tóm tắt... Bất ly 5.

513.

∗ Pháp phiền toái liên quan pháp phiền toái sanh ra do phi Nhân duyên:
 Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

∗ Pháp phi phiền toái liên quan pháp phi phiền toái sanh ra do phi Nhân duyên:
- 3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn vô nhân phi phiền toái,... 2 uẩn.
- Tục sinh vô nhân: 2 câu, luôn đến người Vô tưởng.

514.

Phi Nhân 2, phi Cảnh 3, phi Trưởng 5, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 4, phi Hậu sanh 5, phi Cố hưởng 5, phi Nghiệp 2, phi Quả 5, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 2, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

Dù đếm 2 câu ngoài ra hay phần đồng sanh *(sahajāta)* nên sắp như thế.

Phần Ỷ Trượng *(Paccayavāra)*

515.

∗ Pháp phiền toái nhờ cậy pháp phiền toái sanh ra do Nhân duyên: Có 3 câu như liên quan *(paṭiccavāra)*.

∗ Pháp phi phiền toái nhờ cậy pháp phi phiền toái sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm nhờ cậy 1 uẩn phi phiền toái,... 2 uẩn. Tục sinh luôn đến đại sung nội bộ *(ajjhatika mahābhūta)*.

∗ Pháp phiền toái nhờ cậy pháp phi phiền toái sanh ra do Nhân duyên:
Uẩn phiền toái nhờ cậy vật

∗ Chư pháp phiền toái và pháp phi phiền toái nhờ cậy pháp phi phiền toái sanh ra do Nhân duyên:
Uẩn phiền toái *(saṅkiliṭṭha)* nhờ cậy vật, sắc tâm nhờ cậy đại sung.

∗ Pháp phiền toái nhờ cậy pháp phiền toái và phi phiền toái sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn phiền toái và vật,... 2 uẩn.

∗ Pháp phi phiền toái nhờ cậy những pháp phiền toái và phi phiền toái sanh ra do Nhân duyên:
Sắc tâm nhờ cậy uẩn phiền toái và đại sung.

∗ Chư pháp phiền toái và phi phiền toái nhờ cậy những pháp phiền toái và phi phiền toái sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn phiền toái và vật,... 2 uẩn. Sắc tâm nhờ cậy uẩn phiền toái và đại sung,... tóm tắt...

516.

Nhân 9, Cảnh 4, Trưởng 9, Vô gián 4, Liên tiếp 4, Đồng sanh 9, Hỗ tương 4, Y chỉ 9, Cận y 4, Tiền sanh 4, Cố hưởng 4, Nghiệp 9, Quả 1, Thực 9, Quyền 9, Ly 9, Bất ly 9.

517.

∗ Pháp phiền toái nhờ cậy pháp phiền toái sanh ra do phi Nhân duyên:
Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật nhờ cậy uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

∗ Pháp phi phiền toái nhờ cậy pháp phi phiền toái sanh ra do phi Nhân duyên:
- ... phi phiền toái (Asankilittha) vô nhân... luôn đến người Vô tưởng.
- Nhãn thức nhờ cậy nhãn xứ, thân thức nhờ cậy thân xứ. Uẩn vô nhân phi phiền toái nhờ cậy vật.

∗ Pháp phiền toái nhờ cậy pháp phi phiền toái sanh ra do phi Nhân duyên:
Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật nhờ cậy vật.

∗ Pháp phiền toái nhờ cậy pháp phi phiền toái sanh ra do phi Nhân duyên:
Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật nhờ cậy uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và vật *(vatthu)*.

518.

Phi Nhân 4, phi Cảnh 3, phi Trưởng 9, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 4, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 4, phi Quả

9, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 2, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

Đếm 2 câu ngoài ra hay phần y chỉ nên sắp như thế.

Phần Hòa Hợp ***(Saṅsaṭṭhavāra)***

519.

* Pháp phiền toái hòa hợp pháp phiền toái sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn hòa hợp 1 uẩn phiền toái,... 2 uẩn.

* Pháp phi phiền toái hòa hợp pháp phi phiền toái sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn hòa hợp 1 uẩn phi phiền toái... 2 uẩn; tục sinh.

520.

Nhân 2, Cảnh 2, Trưởng 2, tất cả đều 2, Quả 1, Bất ly 2.

521.

* Pháp phiền toái hòa hợp pháp phiền toái sanh ra do phi Nhân duyên:
  Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật hòa hợp uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

* Pháp phi phiền toái hòa hợp pháp phi phiền toái sanh ra do phi Nhân duyên:
  3 uẩn hòa hợp 1 uẩn vô nhân phi phiền toái,... 2 uẩn... Tục sinh vô nhân...

522.

Phi Nhân 2, phi Trưởng 2, phi Tiền sanh 2, phi Hậu sanh 2, phi Cố hưởng 2, phi Nghiệp 2, phi Quả 2, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Tương ưng 2, phi Bất tương ưng 2.

Hai câu đếm ngoài ra hay phần tương ưng *(sampayuttavāra)* nên sắp như thế.

Phần Liên Quan ***(Paṭiccavāra)***

523.

* Pháp phiền toái làm duyên cho pháp phiền toái bằng Nhân duyên:
  Nhân phiền toái *(saṅkiliṭṭha)* làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nhân duyên.

* Pháp phiền toái làm duyên cho pháp phi phiền toái bằng Nhân duyên:
  Nhân phiền toái làm duyên cho sắc tâm bằng Nhân duyên.

* Pháp phiền toái làm duyên cho những pháp phiền toái và phi phiền toái bằng Nhân duyên:
  Nhân phiền toái làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên.

* Pháp phi phiền toái làm duyên cho pháp phi phiền toái bằng Nhân duyên:
  Nhân phi phiền toái làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên. Sát-na tục sinh...

524.

* Pháp phiền toái làm duyên cho pháp phiền toái bằng Cảnh duyên:
  - Ái thỏa thích rất hân hoan do đó khai đoan ái... tà kiến, hoài nghi, phóng dật... ưu sanh ra.
  - Thỏa thích tà kiến... Như tam đề thiện *(kusalattika)*.
  - Hoài nghi khai đoan phóng dật... ưu sanh ra; tà kiến... hoài nghi... phóng dật...

* Pháp phiền toái làm duyên cho pháp phi phiền toái bằng Cảnh duyên:
  - Chư Thánh phản khán phiền não đã trừ, phiền não hạn chế, phiền não từng sanh. quán ngộ uẩn phiền toái bằng lối vô thường...

- Tha tâm thông rõ lòng người tề toàn tâm phiền toái.
- Uẩn phiền toái làm duyên cho tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông, vị lai thông luôn khán môn *(āvajjana)* bằng Cảnh duyên.

∗ Pháp phi phiền toái làm duyên cho pháp phi phiền toái bằng Cảnh duyên:
- Bố thí... giới... tịnh nghiệp *(uposathakamma)*... thiện đã làm chứa để trước kia... xuất thiền phản khán thiền... .
- Chư Thánh xuất đạo phản khán đạo... khán môn bằng Cảnh duyên.
- Nhãn... vật... quán ngộ uẩn phi phiền toái bằng vô thường... thiên nhãn... vị lai thông luôn khán môn bằng Cảnh duyên.

∗ Pháp phi phiền toái làm duyên cho pháp phiền toái bằng Cảnh duyên:
Bố thí... trì giới... xuất thiền... nhãn... vật.... uẩn phi phiền toái thỏa thích rất hân hoan do đó khai đoan ái, ưu sanh ra.

525.

∗ Pháp phiền toái làm duyên cho pháp phiền toái bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Nặng về ái rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó rồi ái sanh tà kiến phát. Nặng về tà kiến rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó rồi ái sanh ra tà kiến phát.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng phiền toái làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp phiền toái làm duyên cho pháp phi phiền toái bằng Trưởng duyên:
Trưởng đồng sanh như: Trưởng phiền toái làm duyên cho sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp phiền toái làm duyên cho những pháp phiền toái và phi phiền toái bằng Trưởng duyên:
Trưởng đồng sanh như: Trưởng phiền toái làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp phi phiền toái làm duyên cho pháp phi phiền toái bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Bố thí... giới... tịnh nghiệp... thiện trước kia... xuất thiền nặng về thiền *(jhāna)* rồi phản khán... .
- Chư Thánh xuất đạo nặng về đạo rồi phản khán... Níp Bàn làm duyên cho quả bằng Trưởng duyên.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng *(adhipati)* phi phiền toái làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp phi phiền toái làm duyên cho pháp phiền toái bằng Trưởng duyên:
- Trưởng cảnh như: Bố thí... giới... tịnh nghiệp... thiện trước kia... xuất thiền... nhãn... vật...
- Nặng về uẩn phi phiền toái rồi thỏa thích rất hân hoan do nặng đó rồi ái sanh tà kiến phát.

526

∗ Pháp phiền toái làm duyên cho pháp phiền toái bằng Vô gián duyên:
Uẩn phiền toái sanh trước trước làm duyên cho uẩn phiền toái sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp phiền toái làm duyên cho pháp phi phiền toái bằng Vô gián duyên:
Uẩn phiền toái làm duyên cho quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp phi phiền toái làm duyên cho pháp phi phiền toái bằng Vô gián duyên:
Uẩn phi phiền toái sanh trước trước làm duyên cho uẩn phi phiền toái sanh sau sau... quả nhập thiền bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp phi phiền toái làm duyên cho pháp phiền toái bằng Vô gián duyên:
Khán môn *(āvajjana)* làm duyên cho uẩn phiền toái bằng Vô gián duyên;... bằng Liên tiếp duyên có 4 câu; bằng Đồng sanh duyên có 5 câu,... bằng Hỗ tương duyên có 2 câu,... bằng Y chỉ duyên có 7 câu.

52.

∗ Pháp phiền toái làm duyên cho pháp phiền toái bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Nương ái mạnh có thể bố thí... phá hòa hợp Tăng. nương sân... hy vọng mạnh có thể sát sanh.. phá hòa hợp Tăng.
- Nương ái... hy vọng mạnh làm duyên cho ái... hy vọng bằng Cận y duyên.

∗ Pháp phiền toái làm duyên cho pháp phi phiền toái bằng Cận y duyên có Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Nương ái mạnh có thể bố thí... nhập thiền phát sanh. nương sân mạnh... hy vọng mạnh có thể bố thí... nhập thiền phát sanh.
- Nương ái... hy vọng mạnh làm duyên cho đức tin, trí, thân lạc, thân khổ, đạo, quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

∗ Pháp phi phiền toái làm duyên cho pháp phi phiền toái bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y, Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh có thể bố thí... nhập thiền phát sanh. nương giới... trí, thân lạc, thân khổ, âm dương, vật thực... nương chỗ ở mạnh có thể bố thí... nhập thiền phát sanh.
- Nương đức tin... chỗ ở mạnh làm duyên cho đức tin... quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

∗ Pháp phi phiền toái làm duyên cho pháp phiền toái bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y: Nương đức tin mạnh có thể sát sanh... phá hòa hợp Tăng.
- Nương giới... trí, thân lạc, thân khổ, âm dương, vật thực... nương chỗ ở mạnh có thể sát sanh,... phá hòa hợp Tăng.
- Nương đức tin... chỗ ở mạnh làm duyên cho ái... hy vọng bằng Cận y duyên.

528.

∗ Pháp phi phiền toái làm duyên cho pháp phi phiền toái bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh,... tóm tắt...

∗ Pháp phi phiền toái làm duyên cho pháp phiền toái bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh,... tóm tắt...

529.

∗ Pháp phiền toái làm duyên cho pháp phi phiền toái bằng Hậu sanh duyên:...

∗ Pháp phi phiền toái làm duyên cho pháp phi phiền toái bằng Hậu sanh duyên,... bằng Cố hưởng duyên có 2 câu.

530.

* Pháp phiền toái làm duyên cho pháp phiền toái bằng Nghiệp duyên:
  Tư *(cetanā)* phiền toái làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nghiệp duyên.

* Pháp phiền toái làm duyên cho pháp phi phiền toái bằng Nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời
  - Đồng sanh như: Tư *(cetanā)* phiền toái làm duyên cho sắc tâm bằng Nghiệp duyên.
  - Biệt thời như: Tư phiền toái làm duyên cho uẩn quả và sắc tục sinh bằng Nghiệp duyên, nên sắp căn *(mūla)*.
  - Tư phiền toái làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nghiệp duyên.

* Pháp phi phiền toái làm duyên cho pháp phi phiền toái bằng Nghiệp duyên có Đồng sanh, Biệt thời:
  - Đồng sanh như: Tư *(cetanā)* phi phiền toái làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nghiệp duyên.
  - Biệt thời như: Tư phi phiền toái làm duyên cho uẩn quả và sắc tục sinh bằng Nghiệp duyên.

531.

Pháp phi phiền toái làm duyên cho pháp phi phiền toái bằng Quả duyên có 1 câu.

532.

Pháp phiền toái làm duyên cho pháp phiền toái bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên, bằng Thiền duyên, bằng Đạo duyên, bằng Tương ưng duyên.

533.

* Pháp phiền toái làm duyên cho pháp phi phiền toái bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Hậu sanh,... tóm tắt...

* Pháp phi phiền toái làm duyên cho pháp phi phiền toái bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Tiền sanh và Hậu sanh... tóm tắt...

* Pháp phi phiền toái làm duyên cho pháp phiền toái bằng Bất tương ưng duyên:
  Tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn phiền toái bằng Bất tương ưng duyên.

534.

* Pháp phiền toái làm duyên cho pháp phiền toái bằng Hiện hữu duyên có 1 câu, như phần liên quan.

* Pháp phiền toái làm duyên cho pháp phi phiền toái bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Hậu sanh,... tóm tắt...

* Pháp phiền toái làm duyên cho những pháp phiền toái và phi phiền toái bằng Hiện hữu duyên: Như phần liên quan.

* Pháp phi phiền toái làm duyên cho pháp phi phiền toái bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền... tóm tắt... .

* Pháp phi phiền toái làm duyên cho pháp phiền toái bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh,... tóm tắt...

* Chư pháp phiền toái và phi phiền toái làm duyên cho pháp phiền toái bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
  Đồng sanh như: 1 uẩn phiền toái và vật làm duyên cho 3 uẩn bằng Hiện hữu duyên,... 2 uẩn,... tóm tắt...

* Chư pháp phiền toái và phi phiền toái làm duyên cho pháp phi phiền toái bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền:

- Đồng sanh như: Uẩn phiền toái và đại sung làm duyên cho sắc tâm bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh như: Uẩn phiền toái và đoàn thực làm duyên cho thân ấy bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh như: Uẩn phiền toái và sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh bằng Hiện hữu duyên.

∗ ... bằng Vô hữu duyên, bằng Ly duyên, bằng Bất ly duyên.

535.

Nhân 4, Cảnh 4, Trưởng 5, Vô gián 4, Liên tiếp 4, Đồng sanh 5, Hỗ tương 2, Y chỉ 7, Cận y 4, Tiền sanh 2, Hậu sanh 2, Cố hưởng 2, Nghiệp 4, Quả 1, Thực 4, Quyền 4, Thiền 4, Đạo 4, Tương ưng 2, Bất tương ưng 3, Hiện hữu 7, Vô hữu 4, Ly 4, Bất ly 7.

536.

∗ Pháp phiền toái làm duyên cho pháp phiền toái bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

∗ Pháp phiền toái làm duyên cho pháp phi phiền toái bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Nghiệp duyên.

∗ Pháp phiền toái làm duyên cho pháp phiền toái và phi phiền toái bằng Đồng sanh duyên.

∗ Pháp phi phiền toái làm duyên cho pháp phi phiền toái bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Nghiệp duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

∗ Pháp phi phiền toái làm duyên cho pháp phiền toái bằng Cảnh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.

∗ Chư pháp phiền toái và phi phiền toái làm duyên cho pháp phiền toái bằng Đồng sanh duyên, bằng Tiền sanh duyên,

∗ Chư pháp phiền toái và phi phiền toái làm duyên cho pháp phi phiền toái bằng Đồng sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

537.

Phi Nhân 7, phi Cảnh 7, phi Trưởng 7, phi Vô gián 7, phi Liên tiếp 7, phi Đồng sanh 5, phi Hỗ tương 5, phi Y chỉ 5, phi Cận y 7, phi Tiền sanh 6, phi Hậu sanh 7... phi Đạo 7, phi Tương ưng 5, phi Bất tương ưng 4, phi Hiện hữu 4, phi Vô hữu 7, phi Ly 7, phi Bất ly 4.

538.

Nhân duyên có phi Cảnh 4,... phi Trưởng 4, phi Vô gián 4, phi Liên tiếp 4, phi Hỗ tương 2, phi Cận y 4, phi Tương ưng 2, phi Bất tương ưng 2, phi Vô hữu 4, phi Ly 4.

539.

Phi Nhân duyên có Cảnh 4,... Trưởng 5, nên sắp thuận theo đầu đề,... Bất ly 7.

Dứt nhị đề phiền toái (saṅkiliṭṭhaduka)

NHỊ ĐỀ TƯƠNG ƯNG PHIỀN NÃO *(KILESASAMPAYUTTADUKA)*

<u>Phần Liên Quan</u> ***(Paṭiccavāra)***

540.

∗ Pháp tương ưng phiền não liên quan pháp phiền não sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn liên quan 1 uẩn tương ưng phiền não,... 2 uẩn.

∗ Pháp bất tương ưng phiền não liên quan pháp tương ưng phiền não sanh ra do Nhân duyên:
Sắc tâm liên quan uẩn tương ưng phiền não.

Nhị đề tương ưng phiền não cũng như nhị đề phiền toái *(saṅkiliṭṭhaduka)* không chi khác.

Dứt nhị đề tương ưng phiền não

NHỊ ĐỀ PHIỀN NÃO CẢNH PHIỀN NÃO *(KILESASAṄKILASIKADUKA)*

<u>Phần Liên Quan</u> ***(Paṭiccavāra)***

541.

∗ Pháp phiền não cảnh phiền não liên quan pháp phiền não cảnh phiền não sanh ra do Nhân duyên:
Si, tà kiến, hôn trầm, phóng dật, vô tàm, vô úy, liên quan tham; sắp cách luân *(cakka)*.

∗ Pháp cảnh phiền não phi phiền não liên quan pháp phiền não cảnh phiền não sanh ra do Nhân duyên:
Uẩn tương ưng và sắc tâm liên quan phiền não.

∗ Chư pháp phiền não cảnh phiền não và cảnh phiền não phi phiền não liên quan pháp phiền não cảnh phiền não sanh ra do Nhân duyên:
Si, tà kiến, hôn trầm, phóng dật, vô tàm, vô úy, uẩn tương ưng và sắc tâm liên quan tham.

Phần liên quan *(paṭiccavāra)*, phần đồng sanh *(sahajahavara),* phần ỷ trượng *(paccayavāra)*, phần y chỉ *(nissayavāra)*, phần hòa hợp *(saṅsaṭṭhavāra)*, phần tương ưng *(sampayuttavāra)* như nhị đề phiền não *(kilesaduka)* không chi khác.
Bốn phân đề duyên không chi khác.

<u>Phần Liên Quan</u> ***(Paṭiccavāra)***

542.

Pháp phiền não cảnh phiền não làm duyên cho pháp phiền não cảnh phiền não bằng Nhân duyên:
Nhân phiền não cảnh phiền não làm duyên cho phiền não tương ưng bằng Nhân duyên.
4 câu như nhị đề phiền não *(kilesaduka)*.

543.

∗ Pháp phiền não cảnh phiền não làm duyên cho pháp phiền não cảnh phiền não bằng Cảnh duyên:
- Phiên não mở mối cho uẩn phiền não sanh ra, nên sắp căn.
- Phiền não mở mối cho uẩn cảnh phiền não phi phiền não sanh ra; sắp căn *(mūlaṃ kātabbaṃ).*
- Phiền não mở mối cho phiền não và uẩn tương ưng sanh ra.

∗ Pháp cảnh phiền não phi phiền não làm duyên cho pháp cảnh phiền não phi phiền não bằng Cảnh duyên:
- Bố thí... giới... tịnh nghiệp *(uposathakamma)*... thiện đã làm chứa để trước... xuất thiền phản khán thiền thỏa thích hân hoan do đó khai đoan ái sanh... phóng dật...
- Vừa hoại thiền thì ưu sanh ra. Chư Thánh phản khán chuyển tộc *(gotrabhū)*, dũ tịnh *(vodanā)*...
- Nhãn... vật... quán ngộ uẩn cảnh phiền não phi phiền não bằng lối vô thường... ưu sanh ra.
- Thiên nhãn... luôn khán môn bằng Cảnh duyên.

2 thứ ngoài ra đây như nhị đề phiền não *(kilesaduka)*. Cảnh *(ārammaṇa)* hiệp trợ *(ghaṭanā)* như nhị đề phiền não.

544.

∗ Pháp phiền não cảnh phiền não làm duyên cho pháp phiền não cảnh phiền não bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh *(Ārammaṇadhipati)* 3 câu.

∗ Pháp cảnh phiền não phi phiền não làm duyên cho pháp cảnh phiền não phi phiền não bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Bố thí... trì giới... tịnh nghiệp... Nhớ lại thiện đã từng làm chứa để... xuất thiền nặng về thiền rồi phản khán, nặng về dũ tịnh *(vodanā)* rồi phản khán...
- Nhãn.. vật... nặng về uẩn cảnh phiền não phi phiền não rồi phản khán làm duyên cho uẩn cảnh phiền não phi phiền não sanh ra.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng cảnh phiền não phi phiền não làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

2 câu ngoài ra như nhị đề phiền não và Trưởng *(adhipati)* hiệp trợ *(ghaṭanā)*.

545.

∗ Pháp phiền não cảnh phiền não làm duyên cho pháp phiền não cảnh phiền não bằng Vô gián duyên: Có 3 câu như nhị đề phiền não.

∗ Pháp cảnh phiền não phi phiền não làm duyên cho pháp cảnh phiền não phi phiền não bằng Vô gián duyên:
- Uẩn cảnh phiền não phi phiền não sanh trước trước làm duyên cho uẩn cảnh phiền não phi phiền não sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Thuận thứ *(anuloma)* làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)* thuận thứ làm duyên cho dũ tịnh *(vodanā)*; khán môn *(āvajjana)* làm duyên cho uẩn cảnh phiền não phi phiền não bằng Vô gián duyên.

2 câu ngoài ra như nhị đề phiền não trong Vô gián duyên không chi khác.
Vô gián hiệp trợ *(ghaṭanā)* tất cả duyên như nhị đề phiền não không chi khác.
Trong Cận y duyên không có siêu thế.
Nhị đề đây như nhị đề phiền não không chi khác.

Dứt nhị đề phiền não cảnh phiền não

NHỊ ĐỀ PHIỀN NÃO PHIỀN TOÁI *(KILESASAṄKILIṬṬHADUKA)*

<u>Phần Liên Quan</u> ***(Paṭiccavāra)***

546.

* Pháp phiền não phiền toái liên quan pháp phiền não phiền toái sanh ra do Nhân duyên:
  Si, tà kiến, hôn trầm, phóng dật, vô tàm, vô úy liên quan tham, cách luân *(cakka)*.
* Pháp phiền toái phi phiền não liên quan pháp phiền não phiền toái sanh ra do Nhân duyên:
  Uẩn tương ưng liên quan phiền não *(kilesa)*
* Chư pháp phiền não phiền toái và phiền toái phi phiền não liên quan pháp phiền não phiền toái sanh ra do Nhân duyên:
  Si, tà kiến, hôn trầm, phóng dật, vô tàm, vô úy và uẩn tương ưng liên quan tham.
* Pháp phiền toái phi phiền não liên quan pháp phiền toái phi phiền não sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn liên quan 1 uẩn phiền toái phi phiền não,... 2 uẩn.
* Pháp phiền não phiền toái liên quan pháp phiền toái phi phiền não sanh ra do Nhân duyên:
  Phiền não liên quan uẩn phiền toái phi phiền não.
* Chư pháp phiền não phiền toái và phiền toái phi phiền não liên quan pháp phiền toái phi phiền não sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn và phiền não liên quan 1 uẩn phiền toái phi phiền não.
* Pháp phiền não phiền toái liên quan những pháp phiền não phiền toái và phiền toái phi phiền não sanh ra do Nhân duyên:
  Si, tà kiến, hôn trầm, phóng dật, vô tàm, vô úy liên quan tham và uẩn tương ưng; sắp cách luân *(cakkaṃ)*
* Pháp toái phi phiền não liên quan những pháp phiền não phiền toái và phiền toái phi phiền não sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn liên quan 1 uẩn phiền toái phi phiền não và phiền não,... 2 uẩn.
* Chư pháp phiền não phiền toái và phiền toái phi phiền não liên quan những pháp phiền não phiền toái và phiền toái phi phiền não sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn, si, tà kiến, hôn trầm, phóng dật, vô tàm, vô úy liên quan 1 uẩn phiền toái phi phiền não và tham,... 2 uẩn. Sắp cách luân chuyển *(cakka)*.

547.

Nhân 9, Cảnh 9, tất cả đều 9, Nghiệp 9, Thực 9, Bất ly 9.

548.

* Pháp phiền não phiền toái liên quan pháp phiền não phiền toái sanh ra do phi Nhân duyên:
  Si đồng sanh hoài nghi liên quan hoài nghi, si đồng sanh phóng dật liên quan phóng dật.
* Pháp phiền não phiền toái liên quan pháp phiền toái phi phiền não sanh ra do phi Nhân duyên:

Si đồng sanh hoài nghi đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi đồng sanh phóng dật.

* Pháp phiền não phiền toái liên quan những pháp phiền não phiền toái và phiền toái phi phiền não sanh ra do phi Nhân duyên:
  Si đồng sanh hoài nghi đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh phóng dật và hoài nghi, phóng dật.

549.

Phi Nhân 3, phi Trưởng 9, phi Tiền sanh 3, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 3, phi Quả 9, phi Bất tương ưng 9.

Đếm 2 câu ngoài ra hay phần đồng sanh, ỷ trượng *(paccayavāra)*, phần y chỉ *(nissayavāra)*, phần hòa hợp *(saṅsaṭṭha)*, phần tương ưng, cũng như phần liên quan *(paṭiccavāra)*.

<u>Phần Liên Quan</u> ***(Paṭiccavāra)***

550.

* Pháp phiền não phiền toái làm duyên cho pháp phiền não phiền toái bằng Nhân duyên:
  Nhân *(hetu)* phiền não phiền toái làm duyên cho phiền não tương ưng bằng Nhân duyên.

* Pháp phiền não phiền toái làm duyên cho pháp phiền toái phi phiền não bằng Nhân duyên:
  Nhân phiền não phiền toái làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nhân duyên.

* Pháp phiền não phiền toái làm duyên cho những pháp phiền não phiền toái và phiền toái phi phiền não bằng Nhân duyên:
  Nhân phiền não phiền toái làm duyên cho uẩn tương ưng và phiền não bằng Nhân duyên.

551.

* Pháp phiền não phiền toái làm duyên cho pháp phiền não phiền toái bằng Cảnh duyên:
  - Phiền não mở mối cho phiền não sanh ra, nên sắp căn *(mūlaṃ)*.
  - Phiền não mở mối cho uẩn phiền toái phi phiền não sanh ra, nên sắp căn.
  - Phiền não mở mối cho phiền não và uẩn tương ưng sanh ra.

* Pháp phiền toái phi phiền não làm duyên cho pháp phiền toái phi phiền não bằng Cảnh duyên:
  - Uẩn phiền toái phi phiền não mở mối cho uẩn phiền toái phi phiền não sanh ra; nên sắp căn.
  - Uẩn phiền toái phi phiền não mở mối cho phiền não sanh ra; nên sắp căn.
  - Uẩn phiền toái phi phiền não mở mối cho phiền não và uẩn tương ưng sanh ra.

    Dù ngoài ra nên sắp 3 câu.

552.

* Pháp phiền não phiền toái làm duyên cho pháp phiền não phiền toái bằng Trưởng duyên:

* Pháp phiền toái phi phiền não làm duyên cho pháp phiền toái phi phiền não bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
  Cả 2 Trưởng *(adhipati)* nên sắp 3 câu.
  2 thứ ngoài ra đó, nên sắp 3 câu.

553 .

* Pháp phiền não phiền toái làm duyên cho pháp phiền não phiền toái bằng Vô gián duyên:
  Nên sắp 9 câu, không có khán môn hay quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)*.

* ... bằng Liên tiếp duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Hỗ tương duyên, bằng Y chỉ duyên, bằng Cận y duyên có 9 câu đề, không có phân tách vi tế *(vibhaṅga natthi)*.

* ... bằng Cố hưởng duyên có 9 câu.

554.

* Pháp phiền toái phi phiền não làm duyên cho pháp phiền toái phi phiền não bằng Nghiệp duyên:
  Tư *(cetanā)* phiền toái phi phiền não làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nghiệp duyên.

* Pháp phiền toái phi phiền não làm duyên cho pháp phiền não phiền toái bằng Nghiệp duyên:
  Tư phiền toái phi phiền não làm duyên cho phiền não tương ưng bằng Nghiệp duyên.

* Pháp phiền toái phi phiền não làm duyên cho những pháp phiền não phiền toái và phiền toái phi phiền não bằng Nghiệp duyên:
  Tư phiền toái phi phiền não làm duyên cho uẩn tương ưng và phiền não bằng Nghiệp duyên.

* ... bằng Thực duyên có 3 câu, .. bằng Quyền duyên có 3 câu,... bằng Thiền duyên có 3 câu,... bằng Đạo duyên có 9 câu,... bằng Tương ưng duyên có 9 câu,... bằng Hiện hữu duyên có 9 câu,... bằng Vô hữu duyên,... bằng Ly duyên,... bằng Bất ly duyên.

555.

Nhân 3, Cảnh 9, Trưởng 9, Vô gián 9, Liên tiếp 9, Đồng sanh 9, Hỗ tương 9, Y chỉ 9, Cận y 9, Cố hưởng 9, Nghiệp 3, Thực 3, Quyền 3, Thiền 3, Đạo 9, Tương ưng 9, Hiện hữu 9, Vô hữu 9, Ly 9, Bất ly 9.

556.

Pháp phiền não phiền toái làm duyên cho pháp phiền não phiền toái bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

Dù có 9 câu nên sắp chỉ 3 bài.

557.

Phi Nhân 9, phi Cảnh 9, tất cả đều 9, phi Bất ly 9.

558.

Nhân duyên có phi Cảnh 3, phi Trưởng 3, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Cận y 3, phi Đạo 3, phi Bất tương ưng 3, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

559.

Phi Nhân duyên có Cảnh 9,... nên sắp thuận theo đầu đề;... Bất ly 9.

Dứt nhị đề phiền não phiền toái

NHỊ ĐỀ PHIỀN NÃO TƯƠNG ƯNG PHIỀN NÃO
(KILESA KILESA SAMPAYUTTADUKA)

Phần Liên Quan ***(Paṭiccavāra)***

560.

Pháp phiền não tương ưng phiền não liên quan pháp phiền não tương ưng phiền não sanh ra do Nhân duyên:

Si, tà kiến, hôn trầm, phóng dật, vô tàm, vô úy liên quan tham; Như nhị đề phiền não phiền toái không chi khác.

Nên sắp rộng các phần.

Dứt nhị đề phiền não tương ưng phiền não

NHỊ ĐỀ BẤT TƯƠNG ƯNG PHIỀN NÃO CẢNH PHIỀN NÃO
(KILESA VIPPAYUTTA SAṄKILESIKADUKA)

Phần Liên Quan ***(Paṭiccavāra)***

561.

Pháp bất tương ưng phiền não cảnh phiền não liên quan pháp bất tương ưng phiền não cảnh phiền não sanh ra do Nhân duyên:

3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn Bất tương ưng phiền não cảnh phiền não,... 2 uẩn.

Nhị đề hiệp thế như thế nào, nhị đề này không chi khác.

Dứt nhị đề bất tương ưng phiền não cảnh phiền não

NHỊ ĐỀ SƠ ĐẠO KIẾN *(DASSANADUKA)*

Phần Liên Quan ***(Paṭiccavāra)***

562.

∗ Pháp sơ đạo tuyệt trừ liên quan pháp sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn liên quan 1 uẩn sơ đạo tuyệt trừ *(dassanena pahātabba)*, ... 2 uẩn.

∗ Pháp phi sơ đạo tuyệt trừ liên quan pháp sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Nhân duyên:
Sắc tâm liên quan uẩn sơ đạo tuyệt trừ.

∗ Chư pháp sơ đạo tuyệt trừ và phi sơ đạo tuyệt trừ liên quan pháp sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn sơ đạo tuyệt trừ,... 2 uẩn.

∗ Pháp phi sơ đạo tuyệt trừ liên quan pháp phi sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi sơ đạo tuyệt trừ,... 2 uẩn. Sát-na tục sinh: Vật liên quan uẩn, uẩn liên quan vật,... 1 đại sung.

∗ Pháp phi sơ đạo tuyệt trừ liên quan những pháp sơ đạo tuyệt trừ và phi sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Nhân duyên:
Sắc tâm liên quan uẩn sơ đạo tuyệt trừ và đại sung,... tóm tắt...

563.
Nhân 5, Cảnh 2, Trưởng 5, Vô gián 2, Liên tiếp 2, Đồng sanh 5, Hỗ tương 2, Y chỉ 5, Cận y 2, Tiền sanh 2, Cố hưởng 2, Nghiệp 2, Quả 1, Thực 5, Bất ly 5.

564.
∗ Pháp sơ đạo tuyệt trừ liên quan pháp sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do phi Nhân duyên:
Si đồng sanh hoài nghi liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi.

∗ Pháp phi sơ đạo tuyệt trừ liên quan pháp phi sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do phi Nhân duyên:

... luôn đến Vô tưởng ... Si đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh phóng dật.

565.
Phi Nhân 2, phi Cảnh 3, phi Trưởng 5, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 4, phi Hậu sanh 5, phi Cố hưởng 5, phi Nghiệp 2, phi Quả 5, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 2, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

Nên sắp 2 câu đếm ngoài ra, hay phần đồng sanh cũng như thế.

Phần Ỷ Trượng ***(Paccayavāra)***

566.
∗ Pháp sơ đạo tuyệt trừ nhờ cậy pháp sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Nhân duyên có 3 câu như phần liên quan.

∗ Pháp phi sơ đạo tuyệt trừ nhờ cậy pháp phi sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Nhân duyên:
- 3 uẩn và sắc tâm nhờ cậy 1 uẩn phi sơ đạo tuyệt trừ,... 2 uẩn.
- Sát-na tục sinh: Luôn đến đại sung nội bộ *(ajjhattika mahābhūta);* uẩn phi sơ đạo tuyệt trừ nhờ cậy vật.

∗ Pháp sơ đạo tuyệt trừ nhờ cậy pháp phi sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Nhân duyên:
Uẩn sơ đạo tuyệt trừ nhờ cậy *(paccaya)* vật.

∗ Chư pháp sơ đạo tuyệt trừ và phi sơ đạo tuyệt trừ nhờ cậy pháp phi sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Nhân duyên:
Uẩn sơ đạo tuyệt trừ nhờ cậy vật; sắc tâm nhờ cậy sắc đại sung.

∗ Pháp sơ đạo tuyệt trừ nhờ cậy pháp sơ đạo tuyệt trừ và phi sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn sơ đạo tuyệt trừ và vật,... 2 uẩn.

∗ Pháp phi sơ đạo tuyệt trừ nhờ cậy những pháp sơ đạo tuyệt trừ và phi sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Nhân duyên:
Sắc tâm nhờ cậy uẩn sơ đạo tuyệt trừ và đại sung.

∗ Chư pháp sơ đạo tuyệt trừ và phi sơ đạo tuyệt trừ nhờ cậy những pháp sơ đạo tuyệt trừ và phi sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn sơ đạo tuyệt trừ và vật,... 2 uẩn. Sắc tâm nhờ cậy uẩn sơ đạo tuyệt trừ và đại sung.

567.
Nhân 9, Cảnh 4, Trưởng 9, Bất ly 9.

568.

∗ Pháp sơ đạo tuyệt trừ nhờ cậy pháp sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do phi Nhân duyên:
Si đồng sanh hoài nghi nhờ cậy uẩn đồng sanh hoài nghi.

∗ Pháp phi sơ đạo tuyệt trừ nhờ cậy pháp phi sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do phi Nhân duyên:
- 3 uẩn và sắc tâm nhờ cậy 1 uẩn vô nhân phi sơ đạo tuyệt trừ luôn đến Vô tưởng.
- Nhãn thức nhờ cậy nhãn xứ,... thân xứ.
- Uẩn vô nhân phi sơ đạo tuyệt trừ nhờ cậy vật.
- Si đồng sanh phóng dật nhờ cậy uẩn đồng sanh phóng dật.
- Si đồng sanh phóng dật nhờ cậy vật.

∗ Pháp sơ đạo tuyệt trừ nhờ cậy pháp phi sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do phi Nhân duyên:
Si đồng sanh hoài nghi nhờ cậy vật.

∗ Pháp sơ đạo tuyệt trừ nhờ cậy pháp sơ đạo tuyệt trừ và phi sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do phi Nhân duyên:
Si đồng sanh hoài nghi nhờ cậy uẩn đồng sanh hoài nghi và vật.

569.

∗ Phi Nhân 4, phi Cảnh 3, phi Trưởng 9, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 4, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 4, phi quả 4, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 1, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 2, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

Nên sắp đếm 2 cách ngoài ra, hay phần y chỉ *(nissaya)* cũng như thế.

<u>Phần Hòa Hợp</u> *(Saṅsaṭṭhavāra)*

570.

∗ Pháp sơ đạo tuyệt trừ hòa hợp pháp sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Nhân duyên:... tóm tắt...

∗ Pháp phi sơ đạo tuyệt trừ hòa hợp pháp phi sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Nhân duyên:... tóm tắt...

571.

Nhân 2, Cảnh 2, Trưởng 2, Bất ly 2.

572.

∗ Pháp sơ đạo tuyệt trừ hòa hợp pháp sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do phi Nhân duyên:
Si đồng sanh hoài nghi hòa hợp uẩn đồng sanh hoài nghi.

∗ Pháp phi sơ đạo tuyệt trừ hòa hợp pháp phi sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do phi Nhân duyên:... tóm tắt...

573.

Phi Nhân 2, phi Trưởng 2, phi Tiền sanh 2, phi Hậu sanh 2, phi Cố hưởng 2, phi Nghiệp 2, phi Quyền 2, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Bất tương ưng 2.

Nên sắp đếm 2 thứ ngoài ra, hay phần tương ưng như thế.

<u>Phần Liên Quan</u> *(Paṭiccavāra)*

574.

∗ Pháp sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp sơ đạo tuyệt trừ bằng Nhân duyên: Có 3 câu.

∗ Pháp phi sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi sơ đạo tuyệt trừ bằng Nhân duyên:
- Nhân *(hetu)* phi sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên.
- Sát-na tục sinh...

575.

∗ Pháp sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp sơ đạo tuyệt trừ bằng Cảnh duyên:
- Thỏa thích rất hân hoan ái sơ đạo tuyệt trừ do đó khai đoan ái sơ đạo tuyệt trừ sanh, tà kiến phát... hoài nghi... ưu sơ đạo tuyệt trừ sanh ra.
- Thỏa thích rất hân hoan tà kiến sơ đạo tuyệt trừ do đó khai đoan ái sơ đạo tuyệt trừ sanh ra, tà kiến, hoài nghi... ưu sơ đạo tuyệt trừ sanh ra.
- Hoài nghi mở mối hoài nghi sanh ra, tà kiến... ưu sanh ra.
- Ưu sơ đạo tuyệt trừ mở mối cho uẩn sơ đạo tuyệt trừ sanh ra, tà kiến sanh ra, hoài nghi sanh ra.

∗ Pháp sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi sơ đạo tuyệt trừ bằng Cảnh duyên:
- Chư Thánh phản khán phiền não sơ đạo tuyệt trừ đã trừ, phản khán phiền não đã từng sanh trước... quán ngộ uẩn sơ đạo tuyệt trừ bằng lối vô thường...
- Tha tâm thông rõ lòng người tề toàn tâm sơ đạo tuyệt trừ.
- Uẩn sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông, vị lai thông luôn khán môn bằng Cảnh duyên.

∗ Pháp phi sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi sơ đạo tuyệt trừ bằng Cảnh duyên:
- Thí... giới... tịnh nghiệp *(uposathakamma)* mở mối cho ái phi sơ đạo tuyệt trừ sanh ra,... ưu phi sơ đạo tuyệt trừ sanh ra.
- Nhớ thiện đã làm chứa để... thiền...
- Chư Thánh xuất đạo phản khán đạo... quả luôn khán môn bằng Cảnh duyên.
- Chư Thánh phản khán phiền não phi sơ đạo tuyệt trừ đã trừ, phản khán phiền não hạn chế... từng sanh trước...
- Nhãn... vật... quán ngộ uẩn phi sơ đạo tuyệt trừ bằng lối vô thường... thỏa thích rất hân hoan, do đó khai đoan ái phi sơ đạo tuyệt trừ sanh ra, phóng dật... ưu phi sơ đạo tuyệt trừ sanh ra.
- Thiên nhãn thấy sắc... vị lai thông luôn khán môn bằng Cảnh duyên.

∗ Pháp phi sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp sơ đạo tuyệt trừ bằng Cảnh duyên:
- Thí... giới... tịnh nghiệp.... thiện đã làm chứa để trước kia.... thiền...
- Nhãn... vật... thỏa thích rất hân hoan,... uẩn phi sơ đạo tuyệt trừ do đó mở mối cho ái sơ đạo tuyệt trừ sanh ra, tà kiến... hoài nghi... ưu sơ đạo tuyệt trừ sanh ra.

576.

∗ Pháp sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp sơ đạo tuyệt trừ bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Nặng về ái sơ đạo tuyệt trừ rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó rồi ái sơ đạo tuyệt trừ sanh ra tà kiến sanh ra... nặng về tà kiến rồi...
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng *(adhipati)* sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi sơ đạo tuyệt trừ bằng Trưởng duyên:
Trưởng đồng sanh như: Trưởng *(adhipati)* sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho những pháp sơ đạo tuyệt trừ và phi sơ đạo tuyệt trừ bằng Trưởng duyên:
  Trưởng đồng sanh như: Trưởng *(adhipati)* sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp phi sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi sơ đạo tuyệt trừ bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Bố thí... giới... tịnh nghiệp *(uposathakamma)*... thiện đã từng làm chứa để trước...
- Xuất thiền thỏa thích thiền rất hân hoan, do nặng đó rồi ái phi sơ đạo tuyệt trừ phát sanh.
- Chư Thánh xuất đạo nặng về đạo... quả bằng Trưởng duyên.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng *(adhipati)* phi sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp phi sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp sơ đạo tuyệt trừ bằng Trưởng duyên:
  Trưởng cảnh như: Bố thí... thiền... nhãn... vật... nặng về uẩn phi sơ đạo tuyệt trừ rồi thỏa thích rất hân hoan do nặng đó rồi ái sơ đạo tuyệt trừ sanh, tà kiến phát.

577.

∗ Pháp sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp sơ đạo tuyệt trừ bằng Vô gián duyên:
  Uẩn sơ đạo tuyệt trừ sanh trước trước làm duyên cho uẩn sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi sơ đạo tuyệt trừ bằng Vô gián duyên:
- Uẩn sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* bằng Vô gián duyên; nên sắp căn *(mūlaṃ katabbaṃ)*.
- Uẩn phi sơ đạo tuyệt trừ sanh trước trước... quả nhập thiền bằng Vô gián duyên; nên sắp căn.
- Khán môn làm duyên cho uẩn sơ đạo tuyệt trừ bằng Vô gián duyên,... bằng Liên tiếp duyên,... bằng Đồng sanh duyên,... bằng Hỗ tương duyên có 2 câu,... bằng Y chỉ duyên.

578.

∗ Pháp sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp sơ đạo tuyệt trừ bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Nương ái sơ đạo tuyệt trừ mạnh có thể sát sanh.. phá hòa hợp Tăng. nương sân sơ đạo tuyệt trừ mạnh... si... tà kiến...
- Nương hy vọng mạnh có thể sát sanh, phá hòa hợp Tăng.
- Nương ái sơ đạo tuyệt trừ... hy vọng làm duyên cho ái sơ đạo tuyệt trừ... hy vọng bằng Cận y duyên.

∗ Pháp sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi sơ đạo tuyệt trừ bằng Cận y duyên có Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Nương ái sơ đạo tuyệt trừ có thể bố thí... nhập thiền phát sanh.
- Nương ưu sơ đạo tuyệt trừ... si... tà kiến... nương hy vọng mạnh có thể bố thí... nhập thiền phát sanh.
- Nương ái sơ đạo tuyệt trừ... hy vọng làm duyên cho đức tin... trí, ái, sân, si, ngã mạn phi sơ đạo tuyệt trừ, hy vọng làm duyên cho thân lạc, quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

∗ Pháp phi sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi sơ đạo tuyệt trừ bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh có thể bố thí... nhập thiền phát sanh, gây ngã mạn.
- Nương trì giới mạnh... trí, ái phi sơ đạo tuyệt trừ sân, si, ngã mạng, hy vọng, thân lạc...
- Nương chỗ ở mạnh có thể bố thí... nhập thiền phát sanh, gây ngã mạn.
- Nương đức tin... trí... ái phi sơ đạo tuyệt trừ... hy vọng, thân lạc, chỗ ở mạnh làm duyên cho đức tin, trí... ái phi sơ đạo tuyệt trừ... hy vọng, thân lạc, đạo, quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

∗ Pháp phi sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp sơ đạo tuyệt trừ bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh.. chấp tà kiến... nương giới... trí... ái phi sơ đạo tuyệt trừ... sân, si, ngã mạn, hy vọng, thân lạc... nương chỗ ở mạnh có thể sát sanh.. phá hòa hợp Tăng.
- Nương đức tin.. chỗ ở mạnh làm duyên cho ái phi sơ đạo tuyệt trừ, sân, si, tà kiến, hy vọng bằng Cận y duyên.

579.

∗ Pháp phi sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi sơ đạo tuyệt trừ bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
- Cảnh tiền sanh như: Quán ngộ nhãn... vật bằng lối vô thường... thỏa thích rất hân hoan do đó khai đoan ái phi sơ đạo tuyệt trừ sanh... phóng dật... ưu phi sơ đạo tuyệt trừ sanh.
- Thiên nhãn... xúc xứ làm duyên cho thân thức...
- Vật tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức, thân xứ... vật làm duyên cho uẩn phi sơ đạo tuyệt trừ bằng Tiền sanh duyên.

∗ Pháp phi sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp sơ đạo tuyệt trừ bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
- Cảnh tiền sanh như: Nhãn.. Vật thỏa thích rất hân hoan do đó khai đoan ái sơ đạo tuyệt trừ sanh... tà kiến, hoài nghi phát và ưu sơ đạo tuyệt trừ.
- Vật tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn sơ đạo tuyệt trừ bằng Tiền sanh duyên.

580

∗ Pháp sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi sơ đạo tuyệt trừ bằng Hậu sanh duyên:... tóm tắt...

∗ Pháp phi sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi sơ đạo tuyệt trừ bằng Hậu sanh duyên,... tóm tắt... bằng Cố hưởng duyên có 2 câu.

581

∗ Pháp sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp sơ đạo tuyệt trừ bằng Nghiệp duyên:
Tư *(cetanā)* sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nghiệp duyên.

∗ Pháp sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi sơ đạo tuyệt trừ bằng Nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời
- Đồng sanh như: Tư *(cetanā)* sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho sắc tâm bằng Nghiệp duyên.
- Biệt thời như: Tư sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho uẩn quả và sắc tục sinh bằng Nghiệp duyên.

* Pháp sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho những pháp sơ đạo tuyệt trừ và phi sơ đạo tuyệt trừ bằng Nghiệp duyên:
  Tư *(cetanā)* sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nghiệp duyên.

* Pháp phi sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi sơ đạo tuyệt trừ bằng Nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời
  - Đồng sanh như: Tư phi sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nghiệp duyên.
  - Biệt thời như: Tư phi sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho uẩn quả và sắc tục sinh bằng Nghiệp duyên.

582.

Pháp phi sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi sơ đạo tuyệt trừ bằng Quả duyên... bằng Thực duyên có 4 câu, bằng Quyền duyên có 4 câu, bằng Thiền duyên có 4 câu, bằng Đạo duyên có 4 câu, bằng Tương ưng duyên có 2 câu.

583.

* Pháp sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi sơ đạo tuyệt trừ bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Hậu sanh;... tóm tắt ...

* Pháp phi sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi sơ đạo tuyệt trừ bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh,... tóm tắt ...

* Pháp phi sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp sơ đạo tuyệt trừ bằng Bất tương ưng duyên:
  Tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn sơ đạo tuyệt trừ bằng Bất tương ưng duyên.

584.

* Pháp sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp sơ đạo tuyệt trừ bằng Hiện hữu duyên: Như phần liên quan *(paṭiccavāra)*.

* Pháp sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi sơ đạo tuyệt trừ bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Hậu sanh:

* Pháp phi sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi sơ đạo tuyệt trừ bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền... tóm tắt...

* Pháp phi sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp sơ đạo tuyệt trừ bằng Hiện hữu duyên:
  Tiền sanh như: Nhãn... tóm tắt... như Tiền sanh.

* Chư pháp sơ đạo tuyệt trừ và phi sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp sơ đạo tuyệt trừ bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:

* Đồng sanh như: 1 uẩn sơ đạo tuyệt trừ và vật làm duyên cho 3 uẩn bằng Hiện hữu duyên,... 2 uẩn.

* Chư pháp sơ đạo tuyệt trừ và phi sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi sơ đạo tuyệt trừ bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền:
  - Đồng sanh như: Uẩn sơ đạo tuyệt trừ và đại sung làm duyên cho sắc tâm bằng Hiện hữu duyên.
  - Hậu sanh như: Uẩn sơ đạo tuyệt trừ và đoàn thực làm duyên cho thân ấy bằng Hiện hữu duyên.
  - Hậu sanh như: Uẩn sơ đạo tuyệt trừ và sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh bằng Hiện hữu duyên,... bằng Vô hữu duyên, bằng Ly duyên, bằng Bất ly duyên.

585.

Nhân 4, Cảnh 4, Trưởng 5, Vô gián 4, Liên tiếp 4, Đồng sanh 5, Hỗ tương 2, Y chỉ 7, Cận y 4, Tiền sanh 2, Hậu sanh 2, Cố hưởng 2, Nghiệp 4, Quả 1, Thực 4, Quyền 4, Thiền 4, Đạo 4, Tương ưng 2, Bất tương ưng 3, Hiện hữu 7, Vô hữu 4, Ly 4, Bất ly 7.

586.

∗ Pháp sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp sơ đạo tuyệt trừ bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

∗ Pháp sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi sơ đạo tuyệt trừ bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Nghiệp duyên.

∗ Pháp sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho những pháp sơ đạo tuyệt trừ và phi sơ đạo tuyệt trừ bằng Đồng sanh duyên.

∗ Pháp phi sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi sơ đạo tuyệt trừ bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Nghiệp duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

∗ Pháp phi sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp sơ đạo tuyệt trừ bằng Cảnh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.

∗ Chư pháp sơ đạo tuyệt trừ và phi sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp sơ đạo tuyệt trừ bằng Đồng sanh duyên, bằng Tiền sanh duyên.

∗ Chư pháp sơ đạo tuyệt trừ và phi sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi sơ đạo tuyệt trừ bằng Đồng sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

587.

Phi Nhân 7, phi Cảnh 7, phi Trưởng 7, phi Vô gián 7, phi Liên tiếp 7, phi Đồng sanh 5, phi Hỗ tương 5, phi Y chỉ 5, phi Cận y 7, phi Tiền sanh 6, phi Hậu sanh 7, phi Đạo 7, phi Tương ưng 5, phi Bất tương ưng 4, phi Hiện hữu 4, phi Vô hữu 7, phi Ly 7, phi Bất ly 4.

588.

Nhân duyên có phi Cảnh 4,... phi Trưởng 9, phi Vô gián 4, phi Liên tiếp 4, phi Hỗ tương 2, phi Cận y 4, tất cả đều 4, phi Tương ưng 2, phi Bất tương ưng 2, phi Vô hữu 4, phi Ly 4.

589.

Phi Nhân duyên có Cảnh 4,... Trưởng 5; nên sắp cách thuận theo đầu đề,... phi Bất ly 7.

Dứt nhị đề sơ đạo (kiến) (dassanaduka)

NHỊ ĐỀ BA ĐẠO CAO (TU KIẾN) *(BHĀVANĀDUKA)*

<u>Phần Liên Quan</u> *(Paṭiccavāra)*

590.

Pháp ba đạo cao tuyệt trừ liên quan pháp ba đạo cao tuyệt trừ sanh ra do Nhân duyên:

Nhị đề sơ đạo *(dassanaduka)* thế nào, nhị đề này nên sắp rộng như thế ấy không chi khác.

591.

Nhân 5,... Bất ly 5.

592.

∗ Pháp ba đạo cao tuyệt trừ liên quan pháp ba đạo cao tuyệt trừ sanh ra do phi Nhân duyên:

Si đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh phóng dật.

∗ Pháp phi ba đạo cao tuyệt trừ liên quan pháp phi ba đạo cao tuyệt trừ sanh ra do phi Nhân duyên:

1 uẩn vô nhân phi ba đạo cao tuyệt trừ luôn đến Vô tưởng. Si đồng sanh hoài nghi liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi... tóm tắt...

593.

Phi Nhân 2, phi Ly 3.

Trong phi Nhân duyên về phần ỷ trượng *(paccayavāra)* đối lập, đồng sanh phóng dật 3 cách, trừ ra si. Còn lại tất cả phần cũng như nhị đề sơ đạo *(dassanaduka)*, phần phóng dật và phần đối lập thì khác nhau.

<u>Phần Vấn Đề</u> *(Pañhavāra)*

594.

∗ Pháp ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho pháp ba đạo cao tuyệt trừ bằng Nhân duyên:

Nhân ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nhân duyên: Có 3 câu.

∗ Pháp phi ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi ba đạo cao tuyệt trừ bằng Nhân duyên,... tóm tắt...

595.

∗ Pháp ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho pháp ba đạo cao tuyệt trừ bằng Cảnh duyên:

- Thoả thích rất hân hoan ái ba đạo cao tuyệt trừ do đó khai đoan ái ba đạo cao tuyệt trừ... phóng dật, ưu ba đạo cao tuyệt trừ sanh ra.
- Phóng dật mở mối cho phóng dật sanh ra,... ưu ba đạo cao tuyệt trừ sanh ra.
- Ưu ba đạo cao tuyệt trừ mở mối cho ưu ba đạo cao tuyệt trừ... phóng dật sanh ra.

∗ Pháp ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi ba đạo cao tuyệt trừ bằng Cảnh duyên:

- Chư Thánh phản khán phiền não ba đạo cao tuyệt trừ, phản khán phiền não hạn chế, phản khán phiền não đã từng sanh...
- Quán ngộ uẩn ba đạo cao tuyệt trừ bằng lối vô thường... thỏa thích rất hân hoan do đó khai đoan ái phi ba đạo cao tuyệt trừ sanh ra, tà kiến sanh, hoài nghi sanh, ưu phi ba đạo cao tuyệt trừ sanh ra do Nhân duyên.
- Tha tâm thông rõ lòng người tề toàn tâm ba đạo cao tuyệt trừ.

- Uẩn ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho tha tâm thông, túc mạng thông... vị lai thông luôn khán môn bằng Cảnh duyên.

∗ Pháp phi ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi ba đạo cao tuyệt trừ bằng Cảnh duyên:
- Sau khi bố thí, nguyện giữ ngũ giới, thọ trì thanh tịnh giới rồi mới phản khán thỏa thích rất hân hoan, do đó khai đoan ái phi sơ đạo tuyệt trừ, tà kiến, hoài nghi phát sanh... và ưu phi sơ đạo tuyệt trừ cũng sanh.
- Thiện trước kia... thiền... chư Thánh xuất đạo... quả luôn khán môn bằng Cảnh duyên.
- Chư Thánh phản khán phiền não phi ba đạo cao tuyệt trừ đã tuyệt...
- Nhãn... vật... quán ngộ uẩn phi ba đạo cao tuyệt trừ bằng lối vô thường... thỏa thích rất hân hoan do đó khai đoan ái phi ba đạo cao tuyệt trừ... tà kiến, hoài nghi và ưu phi ba đạo cao tuyệt trừ sanh ra.
- Thiên nhãn... tùy nghiệp thông, vị lai thông luôn khán môn bằng Cảnh duyên.

∗ Pháp phi ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho pháp ba đạo cao tuyệt trừ bằng Cảnh duyên:

Thí... giới... thiền... nhãn... vật... uẩn phi ba đạo cao tuyệt trừ thỏa thích rất hân hoan do đó khai đoan ái ba đạo cao tuyệt trừ sanh ra.

596.

∗ Pháp ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho pháp ba đạo cao tuyệt trừ bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh.
- Trưởng cảnh như: Nặng về ái ba đạo cao tuyệt trừ rồi thỏa thích rất hân hoan do nặng đó rồi ái ba đạo cao tuyệt trừ sanh ra.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi ba đạo cao tuyệt trừ bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Nặng về ái ba đạo cao tuyệt trừ rồi thỏa thích rất hân hoan do nặng đó rồi ái phi ba đạo cao tuyệt trừ, ... tà kiến sanh ra.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho những pháp ba đạo cao tuyệt trừ và phi ba đạo cao tuyệt trừ bằng Trưởng duyên:

Trưởng đồng sanh như: Trưởng ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp phi ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi ba đạo cao tuyệt trừ bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Sau khi bố thí, nguyện giữ ngũ giới... thọ trì thanh tịnh giới rồi nặng về đó mới làm cho ái phi ba đạo cao tuyệt trừ sanh ra.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng *(adhipati)* phi ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp phi ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho pháp ba đạo cao tuyệt trừ bằng Trưởng duyên:

Trưởng cảnh như: Bố thí... thiền... nhãn... vật... nặng về uẩn phi ba đạo cao tuyệt trừ rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó rồi ái ba đạo cao tuyệt trừ sanh ra.

597.

∗ Pháp ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho pháp ba đạo cao tuyệt trừ bằng Vô gián duyên có 4 câu.

Nhị đề ba đạo cao (tuyệt trừ) cũng như nhị đề sơ đạo *(dassanaduka)* không chi khác.

∗ ... bằng Đồng sanh duyên có 5 câu,... bằng Hỗ tương duyên có 2 câu,... bằng Y chỉ duyên có 7 câu.

598.

∗ Pháp ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho pháp ba đạo cao tuyệt trừ bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y.

Thuần cận y như: Ái ba đạo cao tuyệt trừ... sân, si, ngã mạn... hy vọng làm duyên cho ái ba đạo cao tuyệt trừ, sân, si, ngã mạn, hy vọng bằng Cận y duyên.

∗ Pháp ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi ba đạo cao tuyệt trừ bằng Cận y duyên: Có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Nương ái ba đạo cao tuyệt trừ mạnh có thể bố thí... nhập thiền phát sanh,... có thể sát sanh... phá hòa hợp Tăng.
- Nương sân ba đạo cao tuyệt trừ mạnh, si, ngã mạn, hy vọng mạnh có thể bố thí... nhập thiền phát sanh,... sát sanh... phá hòa hợp Tăng.
- Nương ái ba đạo cao tuyệt trừ... hy vọng mạnh làm duyên cho đức tin... trí, ái, sân, si, tà kiến phi ba đạo cao tuyệt trừ, hy vọng, thân lạc, thân khổ, đạo, quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

∗ Pháp phi ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi ba đạo cao tuyệt trừ bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh có thể bố thí... nhập thiền phát sanh, chấp tà kiến.
- Nương giới... trí, ái, sân, si, ngã mạn, tà kiến, hy vọng phi ba đạo cao tuyệt trừ... thân lạc, thân khổ, nương chỗ ở mạnh có thể sát sanh... phá hòa hợp Tăng.
- Nương đức tin... chỗ ở làm duyên cho đức tin... trí, ái, sân, si, tà kiến phi ba đạo cao tuyệt trừ, thân lạc, thân khổ, đạo, quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

∗ Pháp phi ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho pháp ba đạo cao tuyệt trừ bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh, gây ngã mạn.
- Nương giới... trí, ái... hy vọng, thân lạc, thân khổ... nương chỗ ở mạnh có thể gây ngã mạn.
- Nương đức tin, chỗ ở mạnh làm duyên cho ái, sân, si, ngã mạn, hy vọng ba đạo cao tuyệt trừ bằng Cận y duyên.

599.

∗ Pháp phi ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
- Cảnh tiền sanh như: Quán ngộ nhãn... vật bằng vô thường... thỏa thích rất hân hoan do đó khai đoan ái, tà kiến, hoài nghi, ưu phi ba đạo cao tuyệt trừ sanh ra.
- Thiên nhãn... xúc xứ làm duyên cho thân thức.
- Vật tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức; thân xứ làm duyên cho thân thức; vật làm duyên cho uẩn phi ba đạo cao tuyệt trừ bằng Tiền sanh duyên.

∗ Pháp phi ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho pháp ba đạo cao tuyệt trừ bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
- Cảnh tiền sanh như: Nhãn... vật... thỏa thích rất hân hoan do đó khai đoan ái, phóng dật ba đạo cao tuyệt trừ sanh ra, ưu ba đạo cao tuyệt trừ sanh ra.
- Vật tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn ba đạo cao tuyệt trừ bằng Tiền sanh duyên.

∗ ... bằng Hậu sanh duyên 2 câu,... bằng Cố hưởng duyên 2 câu.

600.

∗ ... bằng Nghiệp duyên:
- Tư *(cetanā) ba đạo cao* tuyệt trừ làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nghiệp duyên, nên sắp căn *(mūlaṃ katabbaṃ).*
- Tư ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho sắc tâm bằng Nghiệp duyên, nên sắp căn.
- Tư ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nghiệp duyên.

∗ Pháp phi ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi ba đạo cao tuyệt trừ bằng Nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời:
- Đồng sanh như: Tư phi ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nghiệp duyên.
- Biệt thời như: Tư phi ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tục sinh bằng Nghiệp duyên.

∗ ... bằng Quả duyên: Có 1 câu,... tóm tắt...

∗ ... bằng Bất ly duyên.

Tất cả duyên ba đạo cao tuyệt trừ *(bhāvanāduka)* như nhị đề sơ đạo *(dassanaduka).*

601.

Nhân 4, Cảnh 4, Trưởng 5, Vô gián 4, Liên tiếp 4, Đồng sanh 5, Hỗ tương 2, Y chỉ 7, Cận y 4, Tiền sanh 2, Hậu sanh 2, Cố hưởng 2, Nghiệp 4, Quả 1, Thực 4, Quyền 4, Thiền 4, Đạo 4, Tương ưng 2, Bất tương ưng 3, Hiện hữu 7, Vô hữu 4, Ly 4, Bất ly 7.

Cách phân ngược *(paccanīya)* rộng cũng như nhị đề sơ đạo *(dassanaduka)*. Phân đếm rộng 3 thứ như thế.

Dứt nhị đề ba đạo cao (bhāvanāduka)

NHỊ ĐỀ HỮU NHÂN SƠ ĐẠO TUYỆT TRỪ *(DASSANENAPAHĀTABBAHETUKADUKA)*

Phần Liên Quan *(Paṭiccavāra)*

602.

∗ Pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ liên quan pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Nhân duyên:

3 uẩn liên quan 1 uẩn hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ,... 2 uẩn...

∗ Pháp phi hữu nhân phi sơ đạo tuyệt trừ liên quan pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Nhân duyên:

Sắc tâm *(sittasamuṭṭhāna)* liên quan uẩn hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ.

∗ Chư pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và phi hữu nhân phi sơ đạo tuyệt trừ liên quan pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Nhân duyên:

3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ *(dassanehapahātabbahetuka),...* 2 uẩn.

∗ Pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ liên quan pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Nhân duyên:

- 3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ, 2 uẩn... sắc tâm liên quan si đồng sanh hoài nghi.
- Sát-na tục sinh luôn đến đại sung nội bộ *(ajjhattikamahābhūta)*.

∗ Pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ liên quan pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Nhân duyên:

Uẩn tương ưng liên quan si đồng sanh hoài nghi.

∗ Chư pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ liên quan pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Nhân duyên:

Uẩn tương ưng và sắc tâm liên quan si đồng sanh hoài nghi.

∗ Pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ liên quan chư pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Nhân duyên:

3 uẩn liên quan 1 uẩn đồng sanh hoài nghi và si, 2 uẩn...

∗ Pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ liên quan những pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Nhân duyên:

- Sắc tâm liên quan uẩn hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và đại sung.
- Sắc tâm liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi và si.

∗ Chư pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ liên quan những pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Nhân duyên:

3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn đồng sanh hoài nghi và si,... liên quan 2 uẩn.

603.

∗ Pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ liên quan pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Cảnh duyên:

3 uẩn liên quan 1 uẩn hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ,... 2 uẩn.

∗ Pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ liên quan pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Cảnh duyên:

Si đồng sanh hoài nghi liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi.

∗ Chư pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ liên quan pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Cảnh duyên:

3 uẩn và si liên quan 1 uẩn đồng sanh hoài nghi,... 2 uẩn.

∗ Pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ liên quan pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Cảnh duyên:

- 3 uẩn liên quan 1 uẩn phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ,... 2 uẩn.
- Sát-na tục sinh... .

∗ Pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ liên quan pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Cảnh duyên:

Uẩn tương ưng liên quan si đồng sanh hoài nghi.

∗ Pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ liên quan những pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Cảnh duyên:

3 uẩn liên quan 1 uẩn đồng sanh hoài nghi và si,... 2 uẩn,... tóm tắt...

604.

Nhân 9, Cảnh 6, Trưởng 5, Vô gián 6, Liên tiếp 6, Đồng sanh 9, Hỗ tương 6, Y chỉ 9, Cận y 6, Tiền sanh 6, Cố hưởng 6, Nghiệp 9, Quả 1, Thực 9, Quyền 9, Thiền 9, Đạo 9, Tương ưng 6, Bất tương ưng 9, Hiện hữu 9, Vô hữu 6, Ly 6, Bất ly 9.

605.

∗ Pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ liên quan pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do phi Nhân duyên:

Si đồng sanh hoài nghi liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi.

∗ Pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ liên quan pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do phi Nhân duyên:

- 3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn vô nhân phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ luôn đến người Vô tưởng...
- Si đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh phóng dật.

606.

Phi Nhân 2, phi Cảnh 3, phi Trưởng 9, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 7, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 4, phi Quả 9, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 6, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

607.

Nhân duyên có phi Cảnh 3, phi Trưởng 9,... phi Tiền sanh 7,... phi Bất tương ưng 4, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

608.

Phi Nhân duyên có Cảnh 2, ... Vô gián 2, ... Đạo 2, ... Bất ly 2.

Phần đồng sanh *(sahajātavāra)* như phần liên quan.

Phần Ỷ Trượng ***(Paccayavāra)***

609.

∗ Pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ nhờ cậy pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Nhân duyên: Có 3 câu.

∗ Pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ nhờ cậy pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Nhân duyên:

- 3 uẩn và sắc tâm nhờ cậy 1 uẩn phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ,... 2 uẩn.
- Sát-na tục sinh: Luôn đến đại sung nội bộ *(ajjhattikamahābhūta)*; uẩn phi sơ đạo tuyệt trừ nhờ cậy vật.

∗ Pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ nhờ cậy pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Nhân duyên:

Uẩn hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ nhờ cậy vật; uẩn tương ưng nhờ cậy si đồng sanh hoài nghi.

∗ Chư pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ nhờ cậy pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Nhân duyên:

Uẩn hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ nhờ cậy vật; sắc tâm nhờ cậy đại sung; uẩn tương ưng và sắc tâm nhờ cậy si đồng sanh hoài nghi.

∗ Pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ nhờ cậy những pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và vật,... 2 uẩn. 3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn đồng sanh hoài nghi và vật,... 2 uẩn.

∗ Pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ nhờ cậy những pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Nhân duyên:
- Sắc tâm nhờ cậy uẩn hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và đại sung.
- Sắc tâm nhờ cậy uẩn đồng sanh hoài nghi và si.

∗ Chư pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ nhờ cậy những pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Nhân duyên:
- 3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và vật,... 2 uẩn.
- Sắc tâm nhờ cậy uẩn hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và đại sung.
- 3 uẩn và sắc tâm nhờ cậy 1 uẩn đồng sanh hoài nghi và si,... 2 uẩn.

610.

∗ Pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ nhờ cậy pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Cảnh duyên có 3 câu, như phần liên quan *(paṭiccavāra)*.

∗ Pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ nhờ cậy pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Cảnh duyên: Như phần liên quan *(paṭiccavāra)*.
- ... nhờ cậy vật, 3 câu. 3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ,... 2 uẩn.
- Sát-na tục sinh: Nhãn thức nhờ cậy nhãn xứ; uẩn phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ nhờ cậy vật. Si đồng sanh hoài nghi nhờ cậy vật.

∗ Pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ nhờ cậy pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Cảnh duyên:
  Uẩn hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ nhờ cậy vật; uẩn tương ưng nhờ cậy si đồng sanh hoài nghi.

∗ Chư pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ nhờ cậy pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Cảnh duyên:
  Uẩn đồng sanh hoài nghi và si nhờ cậy vật.

∗ Pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ nhờ cậy những pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Cảnh duyên:
- 3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và vật,... 2 uẩn.
- 3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn đồng sanh hoài nghi và si,... 2 uẩn.

∗ Pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ nhờ cậy những pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Cảnh duyên:
  Si đồng sanh hoài nghi nhờ cậy uẩn đồng sanh hoài nghi và vật.

∗ Chư pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ nhờ cậy những pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Cảnh duyên:
- 3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và vật,... 2 uẩn.
- 3 uẩn và si nhờ cậy 1 uẩn đồng sanh hoài nghi và vật,... 2 uẩn.

611.

Nhân 9, Cảnh 9, Trưởng 9, tất cả đều 9, Quả 1, Bất ly 9.

612.

∗ Pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ nhờ cậy pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do phi Nhân duyên:
  Si đồng sanh hoài nghi nhờ cậy uẩn đồng sanh hoài nghi.

∗ Pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ nhờ cậy pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do phi Nhân duyên:
- Vô nhân phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ luôn đến người Vô tưởng...
- Nhãn thức nhờ cậy nhãn xứ.
- Si đồng sanh phóng dật nhờ cậy uẩn đồng sanh phóng dật và vật.

∗ Pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ nhờ cậy pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do phi Nhân duyên:
  Si đồng sanh hoài nghi nhờ cậy uẩn đồng sanh hoài nghi và vật,... tóm tắt...

613.

Phi Nhân 3, phi Cảnh 3, phi Trưởng 9, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 7, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 4, phi Quả 9, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 6, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

Dù đếm 2 câu ngoài ra, hay sắp phần y chỉ *(nissayavāra)* cũng như thế.

Phần Hòa Hợp ***(Saṅsaṭṭhavāra)***

614.

∗ Pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ hòa hợp pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn hòa hợp 1 uẩn hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ,... 2 uẩn.

∗ Pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ hòa hợp pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn hòa hợp 1 uẩn phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ,... 2 uẩn. Sát-na tục sinh...

∗ Pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ hòa hợp pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Nhân duyên:
  Uẩn tương ưng hòa hợp si đồng sanh hoài nghi.

∗ Pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ hòa hợp những pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn hòa hợp 1 uẩn đồng sanh hoài nghi và si,... 2 uẩn.

615.

∗ Pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ hòa hợp pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Cảnh duyên: Có 3 câu như phần liên quan *(paṭiccavāra)*.

∗ Pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ hòa hợp pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Cảnh duyên:
  3 uẩn hòa hợp 1 uẩn phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ,... 2 uẩn.

∗ Pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ hòa hợp pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Cảnh duyên: Như phần liên quan *(paṭiccavāra)*.

∗ Pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ hòa hợp những pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do Cảnh duyên: Như phần liên quan *(paṭiccavāra)*,... tóm tắt...

616.

Nhân 4, Cảnh 6, Trưởng 2, Vô gián 6, tất cả đều 6, Quả 1, Bất ly 6.

617.

∗ Pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ hòa hợp pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do phi Nhân duyên:

Si đồng sanh hoài nghi hòa hợp uẩn đồng sanh hoài nghi.

∗ Pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ hòa hợp pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra do phi Nhân duyên:

- 3 uẩn hòa hợp 1 uẩn vô nhân phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ,... 2 uẩn.
- Sát-na tục sinh vô nhân: Si đồng sanh phóng dật hòa hợp uẩn đồng sanh phóng dật.

618.

Phi Nhân 2, phi Trưởng 6, phi Tiền sanh 6, phi Hậu sanh 6, phi Cố hưởng 6, phi Nghiệp 4, phi Quả 6, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Bất tương ưng 6.

619.

Nhân duyên có phi Trưởng 4, phi Tiền sanh 4,... phi Bất tương ưng 4.

620.

Phi Nhân duyên có Cảnh 2,... Vô gián 2, Quả 1, Bất ly 2.

Phần tương ưng *(sampayuttavāra)* như phần hòa hợp *(saṅsaṭṭhavāra).*

<u>Phần Liên Quan</u> *(Paṭiccavāra)*

621.

∗ Pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ bằng Nhân duyên:

- Nhân hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nhân duyên. Nên sắp căn *(mūlaṃkātabbaṃ).*
- Nhân *(hetu)* hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ *(dassanenapahātabbahetuka)* làm duyên cho sắc tâm bằng Nhân duyên; sắp căn.
- Nhân hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên.

∗ Pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ bằng Nhân duyên:

- Nhân phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên.
- Si đồng sanh hoài nghi làm duyên cho sắc tâm bằng Nhân duyên.
- Sát-na tục sinh... sắp căn *(mūlaṃkātabbaṃ).*
- Si đồng sanh hoài nghi làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nhân duyên, nên sắp căn.
- Si đồng sanh hoài nghi làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên.

622.

∗ Pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ bằng Cảnh duyên:

- Uẩn hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ mở mối cho uẩn hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra; sắp căn.
- Uẩn hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ mở mối cho uẩn hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và si sanh ra; sắp căn.
- Uẩn hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ mở mối cho uẩn đồng sanh hoài nghi và si sanh ra.

* Pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ bằng Cảnh duyên:
  - Sau khi bố thí, nguyện giữ ngũ giới, thọ trì thanh tịnh giới rồi mới phản kháng thỏa thích rất hân hoan do đó khai đoan ái phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ, phóng dật sanh ra... ưu phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra.
  - Nhớ thiện đã từng làm chứa để trước kia... xuất thiền... chư Thánh xuất đạo phản kháng đạo... luôn đến kháng môn bằng Cảnh duyên.
  - Chư Thánh phản kháng phiền não phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ đã tuyệt, phản kháng phiền não hạn chế rõ thấu phiền não đã từng sanh trước kia.
  - Quán ngộ nhãn... vật... uẩn hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và si bằng lối vô thường... thỏa thích rất hân hoan do đó khai đoan ái hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ, phóng dật, ưu... sanh ra.
  - Thiên nhãn thấy sắc... vị lai thông luôn kháng môn và si bằng Cảnh duyên.

* Pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ bằng Cảnh duyên:

  Bố thí... thiền... nhãn... vật... uẩn phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và si... thỏa thích rất hân hoan do đó khai đoan ái, tà kiến, hoài nghi, hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra,... ưu hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra.

* Pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho những pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ bằng Cảnh duyên:

  Nhãn... vật... uẩn phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và si mở mối cho uẩn đồng sanh hoài nghi và si sanh ra.

* Chư pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ bằng Cảnh duyên:
  - Uẩn đồng sanh hoài nghi và si mở mối cho uẩn hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra, sắp căn...
  - Uẩn đồng sanh hoài nghi và si mở mối cho uẩn phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và si sanh ra; sắp căn.
  - Uẩn đồng sanh hoài nghi và si mở mối cho uẩn đồng sanh hoài nghi và si sanh ra.

623.

* Pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
  - Trưởng cảnh như: Nặng về uẩn hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ rồi làm cho uẩn hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra.
  - Trưởng đồng sanh như: Trưởng hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Trưởng duyên.

* Pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ bằng Trưởng duyên:
  - Trưởng đồng sanh như: Trưởng *(adhipati)* hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho sắc tâm bằng Trưởng duyên.

* Pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho những pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ bằng Trưởng duyên:
  - Trưởng đồng sanh như: Trưởng *(adhipati)* hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Thí... giới... tịnh nghiệp rồi nặng về đó mới phản khán thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó rồi ái hữu nhân phi sơ đạo tuyệt trừ sanh ra.
- Nhớ thiện đã từng làm chứa để trước... thiền...
- Chư Thánh xuất đạo nặng về đạo rồi... quả bằng Trưởng duyên.
- Nhãn... vật... nặng về uẩn hữu nhân phi sơ đạo tuyệt trừ rồi thỏa thích rất hân hoan do nặng về đó rồi làm cho ái hữu nhân phi sơ đạo tuyệt trừ sanh ra.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng *(adhipati)* phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ bằng Trưởng duyên:
Trưởng cảnh như: Thí... giới... tịnh nghiệp... thiền... nhãn... vật... nặng về uẩn phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ rồi thỏa thích rất hân hoan do đó mới làm cho ái hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra, tà kiến...

624.

∗ Pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ bằng Vô gián duyên:
- Uẩn hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh trước trước làm duyên cho uẩn sanh sau sau bằng Vô gián duyên, sắp căn.
- Uẩn đồng sanh hoài nghi sanh trước trước làm duyên cho si đồng sanh hoài nghi sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Uẩn hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* bằng Vô gián duyên.
- Uẩn đồng sanh hoài nghi sanh trước trước làm duyên cho uẩn đồng sanh hoài nghi và si sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ bằng Vô gián duyên:
Si đồng sanh hoài nghi sanh trước trước làm duyên cho si đồng sanh hoài nghi sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh trước trước... quả nhập thiền bằng Vô gián duyên, nên sắp căn.
- Si đồng sanh hoài nghi sanh trước trước làm duyên cho uẩn đồng sanh hoài nghi sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Khán môn *(āvajjana)* làm duyên cho uẩn hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ bằng Vô gián duyên; sắp căn.
- Si đồng sanh hoài nghi sanh trước trước làm duyên cho Uẩn đồng sanh hoài nghi và si sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Khán môn *(āvajjana)* làm duyên cho uẩn đồng sanh hoài nghi và si bằng Vô gián duyên.

∗ Chư pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ bằng Vô gián duyên:
- Uẩn đồng sanh hoài nghi và si sanh trước trước làm duyên cho uẩn đồng sanh hoài nghi sanh sau sau; sắp căn.

- Uẩn đồng sanh hoài nghi và si sanh trước trước làm duyên cho si đồng sanh hoài nghi sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Uẩn đồng sanh hoài nghi và si làm duyên cho quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* bằng Vô gián duyên; sắp căn.
- Uẩn đồng sanh hoài nghi và si sanh trước trước làm duyên cho uẩn đồng sanh hoài nghi và si sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

∗ ... bằng Liên tiếp duyên có 9 câu,... bằng Đồng sanh duyên có 9 câu,... bằng Hỗ tương duyên có 6 câu,... bằng Y chỉ duyên có 9 câu.

625.

∗ Pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Uẩn hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho uẩn hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ bằng Cận y duyên.
- Còn 2 thứ ngoài ra là Vô gián cận y và Thuần cận y; sắp căn.
- Uẩn hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho uẩn phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và si bằng Cận y duyên; sắp căn.
- Uẩn hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho uẩn đồng sanh hoài nghi và si bằng Cận y duyên.

∗ Pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh có thể bố thí... nhập thiền phát sanh, gây ngã mạn.
- Nương giới... trí... ái phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ, sân, si, ngã mạn, hy vọng, thân lạc, thân khổ... nương chỗ ở mạnh có thể bố thí... nhập thiền phát sanh.
- Nương đức tin... chỗ ở làm duyên cho đức tin, trí, ái phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ... hy vọng, quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

∗ Pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh... chấp tà kiến.
- Nương giới... trí... ái hữu nhân phi sơ đạo tuyệt trừ... sân, si, ngã mạn, hy vọng, thân lạc, thân khổ... nương chỗ ở mạnh có thể sát sanh... phá hòa hợp Tăng.
- Nương đức tin... chỗ ở mạnh làm duyên cho ái hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ, sân, si, tà kiến, hy vọng bằng Cận y duyên.

∗ Pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho những pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ bằng Cận y duyên: Có Vô gián cận y và Thuần cận y:

  Thuần cận y như: Nương đức tin... trí... ái hữu nhân phi sơ đạo tuyệt trừ... sân, si, ngã mạn, hy vọng, thân lạc... chỗ ở làm duyên cho uẩn đồng sanh hoài nghi và si bằng Cận y duyên.

∗ Chư pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ bằng Cận y duyên có Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Uẩn đồng sanh hoài nghi và si làm duyên cho uẩn hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ bằng Cận y duyên; nên sắp căn...
- Uẩn đồng sanh hoài nghi và si làm duyên cho uẩn hữu phi nhân sơ đạo tuyệt trừ và si bằng Cận y duyên; sắp căn.

- Uẩn đồng sanh hoài nghi và si làm duyên cho uẩn đồng sanh hoài nghi và si bằng Cận y duyên.

626.

∗ Pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
- Cảnh tiền sanh như: Quán ngộ nhãn... vật bằng lối vô thường... thỏa thích rất hân hoan do đó khai đoan ái phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ... phóng dật... ưu phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra.
- Thiên nhãn... tóm tắt...
- Vật tiền sanh:... tóm tắt...

∗ Pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
- Cảnh tiền sanh như: Nhãn... vật... thỏa thích rất hân hoan do đó khai đoan ái hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ, tà kiến... hoài nghi... ưu hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ sanh ra.
- Vật tiền sanh:... tóm tắt...

∗ Pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho những pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
- Cảnh tiền sanh như: Nhãn... vật khai đoan uẩn đồng sanh hoài nghi và si sanh ra.
- Vật tiền sanh như:... tóm tắt...

627.

∗ Pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ bằng Hậu sanh duyên...

∗ Pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ bằng Hậu sanh duyên...

∗ Chư pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ bằng Hậu sanh duyên... bằng Cố hưởng duyên.

628.

∗ Pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ bằng Nghiệp duyên:
- Tư *(cetanā)* hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nghiệp duyên, sắp căn... có Đồng sanh *(Sahajāta)* và Biệt thời *(Nānākhaṇika)*.
- Đồng sanh như: Tư hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho sắc tâm bằng Nghiệp duyên.
- Biệt thời như: Tư hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho uẩn quả và sắc tục sinh bằng Nghiệp duyên.

∗ Pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ bằng Nghiệp duyên:
- Tư hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nghiệp duyên.

∗ Pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ bằng Nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời:
- Đồng sanh như: Tư *(cetanā)* phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nghiệp duyên.

- Biệt thời như: Tư phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho uẩn quả và sắc tục sinh bằng Nghiệp duyên.

* ... bằng Quả duyên,... bằng Thực duyên,... bằng Quyền duyên,... bằng Thiền duyên,... bằng Đạo duyên,... bằng Tương ưng duyên có 6 câu,... bằng Bất tương ưng duyên có 5 câu.

629.

* Pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ bằng Hiện hữu duyên có 3 câu.

* Pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền... tóm tắt...

* Pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh,... tóm tắt...

* Pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho những pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh,... tóm tắt...

* Chư pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
  - Đồng sanh như: 1 uẩn hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và vật làm duyên cho 3 uẩn bằng Hiện hữu duyên.
  - 1 uẩn đồng sanh hoài nghi và si làm duyên cho 3 uẩn bằng Hiện hữu duyên.

* Chư pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền,... tóm tắt...

* Chư pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ bằng Hiện hữu duyên: Có Đồng sanh và Tiền sanh,... tóm tắt...

* ... bằng Vô hữu duyên, bằng Ly duyên, bằng Bất ly duyên.

630.

Nhân 6, Cảnh 9, Trưởng 5, Vô gián 9, Liên tiếp 9, Đồng sanh 9, Hỗ tương 6, Y chỉ 9, Cận y 9, Tiền sanh 3, Hậu sanh 3, Cố hưởng 9, Nghiệp 4, Quả 1, Thực 4, Quyền 4, Thiền 4, Đạo 4, Tương ưng 6, Bất tương ưng 5, Hiện hữu 9, Vô hữu 9, Ly 9, Bất ly 9.

631.

* Pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

* Pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Nghiệp duyên.

* Pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho những pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

∗ Pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Nghiệp duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

∗ Pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.

∗ Pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho những pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.

∗ Chư pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

∗ Chư pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Hậu sanh duyên.

∗ Chư pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho những pháp hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

632.

Phi Nhân 9, phi Cảnh 9, tất cả đều 9,... phi Bất ly 9.

633.

Nhân duyên có phi Cảnh 6,... phi Trưởng 6, phi Vô gián 6, phi Liên tiếp 6, phi Hỗ tương 2, phi Cận y 6,... phi Tương ưng 2, phi Bất tương ưng 3, phi Vô hữu 6, phi Ly 6.

634.

Phi Nhân duyên có Cảnh 9,... Trưởng 5, nên sắp rộng thuận theo đầu đề,... Bất ly 9.

Dứt nhị đề hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ (dassanenapahātabbahetukaduka)

NHỊ ĐỀ HỮU NHÂN BA ĐẠO CAO TUYỆT TRỪ
(BHĀVANĀYAPAHĀTABBAHETUKADUKA)

<u>Phần Liên Quan</u> ***(Paṭiccavāra)***

635.

Pháp hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ liên quan pháp hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ sanh ra do Nhân duyên:

3 uẩn liên quan 1 uẩn hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ,... 2 uẩn.

Dù phần liên quan *(paṭiccavāra)*, phần đồng sanh *(sahajātavāra)*, phần ỷ trượng *(paccayavāra)*, phần y chỉ *(nissayavāra)*, phần hòa hợp *(saṅsaṭṭhavāra)*, phần tương ưng *(sampayuttavāra)* đều giống như nhị đề hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ *(dassanenapahātabbahetukaduka)*.

Si đồng sanh phóng dật nên sắp vào vị trí của si đồng sanh hoài nghi.

<u>Phần Vấn Đề</u> ***(Pañhāvāra)***

636.

Pháp hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho pháp hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ bằng Nhân duyên: Có 6 câu như nhị đề hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ *(dassanenapahātabbahetukaduka).*

637.

∗ Pháp hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho pháp hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ bằng Cảnh duyên: Có 3 câu mở mối, như nhị đề hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ.

∗ Pháp phi hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ bằng Cảnh duyên:
- Sau khi bố thí, nguyện giữ ngũ giới, thọ trì thanh tịnh giới rồi mới phản khán thỏa thích rất hân hoan do đó khai đoan ái phi hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ, tà kiến... hoài nghi... ưu phi hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ sanh ra.
- Nhớ thiện từng tạo chứa để... xuất thiền...
- Chư Thánh xuất đạo... quả luôn khán môn bằng Cảnh duyên.
- Chư Thánh phản khán phiền não phi hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ đã trừ tuyệt, rõ phiền não từng sanh.
- Nhãn... vật... quán ngộ uẩn phi hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ và si bằng cách vô thường... thỏa thích rất hân hoan do đó khai đoan ái phi hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ, tà kiến, hoài nghi... ưu phi hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ sanh ra.
- Thiên nhãn... vị lai thông luôn khán môn và si bằng Cảnh duyên.

∗ Pháp phi hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho pháp hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ bằng Cảnh duyên:
- Bố thí... giới... thiền... tóm tắt...
- Nhãn... vật... uẩn phi hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ và si thỏa thích rất hân hoan do đó khai đoan ái hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ, phóng dật... ưu hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ sanh ra.

∗ Pháp phi hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho pháp hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ và phi hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ bằng Cảnh duyên:

Nhãn... vật... uẩn phi hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ và si mở mối cho uẩn đồng sanh phóng dật và si sanh ra.

Nên sắp đến Cảnh *(ārammaṇa)* hiệp trợ *(ghaṭanā)* cũng có 3 câu.

638.

∗ Pháp hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho pháp hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Nặng về ái hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ rồi thỏa thích rất hân hoan do nặng đó rồi làm cho ái hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ sanh ra.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Nặng về ái hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó rồi làm cho ái phi hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ sanh ra, tà kiến...
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng *(adhipati)* hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho cho sắc tâm bằng Trưởng duyên.

* Pháp hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho những pháp hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ và phi hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ bằng Trưởng duyên:
  - Trưởng đồng sanh như: Trưởng hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

* Pháp phi hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
  + Trưởng cảnh như: Sau khi bố thí, nguyện giữ ngũ giới, thọ trì thanh tịnh giới rồi nặng về đó mới phản khán, do nặng đó rồi làm cho ái phi hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ sanh ra, tà kiến...
    - ... trước kia... thiền...
    - Chư Thánh xuất đạo... quả bằng Trưởng duyên.
    - Nhãn... vật... nặng về uẩn phi hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó rồi ái phi hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ sanh ra... tà kiến..
  + Trưởng đồng sanh như: Trưởng phi hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

* Pháp phi hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho pháp hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ bằng Trưởng duyên:
  - Trưởng cảnh như: Bố thí... xuất thiền... tóm tắt...
  - Nhãn... vật... nặng về uẩn phi hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó rồi làm cho ái hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ sanh ra.

639.

* .... bằng Vô gián duyên:

  Trong phi hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ nên sắp si đồng sanh phóng dật mà không nên nên sắp si đồng sanh hoài nghi.

* ... bằng Liên tiếp duyên,... bằng Đồng sanh duyên có 9 câu,... bằng Hỗ tương duyên có 6 câu,... bằng Y chỉ duyên có 9 câu.

640.

* Pháp hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho pháp hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
  - Thuần cận y như: Uẩn hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho uẩn hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ bằng Cận y duyên; nên sắp căn *(mūlaṃkātabbaṃ)*.
  - Uẩn hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho uẩn phi hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ và si bằng Cận y duyên.
  - Vật ái dục của mình *(sakabhande chandarāga)* làm duyên cho vật ái dục của người khác *(parabhande chandarāga)* bằng Cận y duyên.
  - Vật bỏn xẻn ái dục của mình *(sakapariggaha chandarāga)* làm duyên cho vật bỏn xẻn ái dục của người khác *(parapariggaha chandarāga)* bằng Cận y duyên. Nên sắp căn *(mūlaṃkātabbaṃ)*.
  - Uẩn hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho uẩn đồng sanh phóng dật và si bằng Cận y duyên.

* Pháp phi hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
  - Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh có thể bố thí... nhập thiền phát sanh... chấp tà kiến.

- Nương giới... trí, ái phi hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ, sân, si, ngã mạn, tà kiến... hy vọng, thân lạc, thân khổ... nương chỗ ở mạnh có thể bố thí... sát sanh, phá hòa hợp Tăng.
- Nương đức tin... chỗ ở mạnh làm duyên cho đức tin... trí, ái phi hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ, sân, si, tà kiến, hy vọng, thân lạc... luôn quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

∗ Pháp phi hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho pháp hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh, gây ngã mạn...
- Nương đức tin... chỗ ở mạnh làm duyên cho ái hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ, sân, si, ngã mạn, hy vọng bằng Cận y duyên.

∗ Pháp phi hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho những pháp hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ và phi hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Nương đức tin... trí... thân lạc... chỗ ở mạnh làm duyên cho uẩn đồng sanh phóng dật và si bằng Cận y duyên.
- Nên sắp hợp trợ *(ghaṭanā)* Cận y có 3 cách.

641.

∗ Pháp phi hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ bằng Tiền sanh duyên có 3 câu.

∗ ... bằng Hậu sanh duyên có 3 câu,... bằng Cố hưởng duyên có 3 câu,... bằng Nghiệp duyên.

Trong nguyên do chia phi ba đạo cao tuyệt trừ vẫn có Biệt thời *(Nānākhaṇika)*.

∗ ... bằng phi Ly duyên,... tóm tắt...

Nhị đề hữu nhân sơ đạo tuyệt trừ như thế nào thì nhị đề hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ cũng như thế ấy; về phần ngược *(paccanīya)* cách chia cách đếm không chi khác.

∗ Pháp phi sơ đạo tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi sơ đạo tuyệt trừ...

Dù vật ái dục của mình *(sakabhande chandarāga)* nên sắp về đoạn chót.

∗ Pháp ba đạo cao tuyệt trừ làm duyên cho pháp phi ba đạo cao tuyệt trừ...

Dù vật ái dục của mình cũng nên sắp về đoạn chót.

Dứt nhị đề hữu nhân ba đạo cao tuyệt trừ

NHỊ ĐỀ HỮU TẦM *(SAVITAKKADUKA)*

<u>Phần Liên Quan</u> ***(Paṭiccavāra)***

642.

∗ Pháp hữu tầm liên quan pháp hữu tầm sanh ra do Nhân duyên:
- 3 uẩn liên quan 1 uẩn hữu tầm,... 2 uẩn.
- Sát-na tục sinh...

∗ Pháp vô tầm liên quan pháp hữu tầm sanh ra do Nhân duyên:

Tầm và sắc tâm liên quan uẩn hữu tầm. Sát-na tục sinh...

∗ Chư pháp hữu tầm và vô tầm liên quan pháp hữu tầm sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn và tầm và sắc tâm liên quan uẩn hữu tầm. Sát-na tục sinh...

∗ Pháp vô tầm liên quan pháp vô tầm sanh ra do Nhân duyên:
- 3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn vô tầm,... 2 uẩn. Sắc tâm liên quan tầm.
- Sát-na tục sinh: 3 uẩn và sắc tục sinh liên quan 1 uẩn vô tầm *(avitakka)*,... 2 uẩn. Sắc tục sinh liên quan tầm, vật liên quan uẩn, uẩn liên quan vật; vật liên quan tầm, tầm liên quan vật,... 1 đại sung.

∗ Pháp hữu tầm liên quan pháp vô tầm sanh ra do Nhân duyên:
- Uẩn tương ưng liên quan tầm. Sát-na tục sinh: Uẩn tương ưng liên quan tầm.
- Sát-na tục sinh: Uẩn hữu tầm *(savitakka)* liên quan vật *(vatthu)*.

∗ Chư pháp hữu tầm và vô tầm liên quan pháp vô tầm sanh ra do Nhân duyên:
- Uẩn tương ưng và sắc tâm liên quan tầm. Uẩn hữu tầm liên quan tầm *(vitakka)*; sắc tâm liên quan đại sung.
- Sát-na tục sinh: Uẩn tương ưng và sắc tục sinh liên quan tầm.
- Sát-na tục sinh: Uẩn hữu tầm liên quan tầm; sắc tục sinh liên quan đại sung.
- Sát-na tục sinh: Uẩn hữu tầm liên quan vật; sắc tục sinh liên quan đại sung.
- Sát-na tục sinh: tầm và uẩn tương ưng liên quan vật.

∗ Pháp hữu tầm liên quan những pháp hữu tầm và vô tầm sanh ra do Nhân duyên:
- 3 uẩn liên quan 1 uẩn hữu tầm và tầm,... liên quan 2 uẩn.
- Sát-na tục sinh: 3 uẩn liên quan 1 uẩn hữu tầm và tầm,... liên quan 2 uẩn.
- Sát-na tục sinh: 3 uẩn liên quan 1 uẩn hữu tầm và vật,... 2 uẩn.

∗ Pháp vô tầm liên quan những pháp hữu tầm và vô tầm sanh ra do Nhân duyên:
- Sắc tâm liên quan uẩn hữu tầm và tầm với đại sung.
- Sát-na tục sinh: Sắc tục sinh liên quan uẩn hữu tầm với tầm và đại sung.
- Sát-na tục sinh: tầm liên quan uẩn hữu tầm và vật.

∗ Chư pháp hữu tầm và vô tầm liên quan những pháp hữu tầm và vô tầm sanh ra do Nhân duyên:
- 3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn hữu tầm và tầm,... 2 uẩn.
- 3 uẩn liên quan 1 uẩn hữu tầm và tầm,... 2 uẩn.
- Sắc tâm liên quan uẩn hữu tầm và tầm và đại sung.
- Sát-na tục sinh: 3 uẩn và sắc tục sinh liên quan 1 uẩn hữu tầm và tầm,... 2 uẩn.
- Sát-na tục sinh: 3 uẩn liên quan 1 Uẩn hữu tầm và tầm,... 2 uẩn. Sắc tục sinh liên quan uẩn hữu tầm và tầm và đại sung.
- Sát-na tục sinh: 3 uẩn và tầm liên quan 1 uẩn hữu tầm và vật,... 2 uẩn;... tóm tắt...

643.

Nhân 9, Cảnh 9, Trưởng 9,... Cận y 9, Tiền sanh 6, Cố hưởng 6, Nghiệp 9, Quả 9, tất cả đều 9,... Bất ly 9.

644.

∗ Pháp hữu tầm liên quan pháp hữu tầm sanh ra do phi Nhân duyên:
- 3 uẩn liên quan 1 uẩn vô nhân hữu tầm *(savitakka)*,... 2 uẩn.
- Sát-na tục sinh vô nhân:...
- Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.
- Phần hữu tầm căn *(savitakkamula)* nên sắp 2 câu ngoài ra là vô nhân, không chi khác.

∗ Pháp vô tầm liên quan pháp vô tầm sanh ra do phi Nhân duyên:
- 3 uẩn liên quan 1 uẩn vô nhân vô tầm,... 2 uẩn. Sắc tâm liên quan tầm vô nhân.
- Sát-na tục sinh vô nhân: Sắc tục sinh liên quan tầm; vật liên quan tầm; tầm liên quan vật.

∗ Pháp hữu tầm liên quan pháp vô tầm sanh ra do phi Nhân duyên:
- Uẩn tương ưng liên quan tầm vô nhân;
- Sát-na tục sinh: Uẩn tương ưng liên quan tầm. Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan tầm.

∗ Chư pháp hữu tầm và vô tầm liên quan pháp vô tầm sanh ra do phi Nhân duyên:... tóm tắt như Nhân duyên, nên định là vô nhân.

∗ Pháp hữu tầm liên quan những pháp hữu tầm và vô tầm sanh ra do phi Nhân duyên:
- 3 uẩn liên quan 1 uẩn vô nhân hữu tầm và tầm *(vitakka)*,... 2 uẩn.
- Sát-na tục sinh vô nhân: 3 uẩn liên quan 1 uẩn vô tầm *(avitakka)* và tầm,... 2 uẩn.
- Sát-na tục sinh vô nhân: 3 uẩn liên quan 1 uẩn hữu tầm *(savitakka)* và vật và tầm,... 2 uẩn.
- Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và tầm.

2 câu ngoài ra như Nhân duyên không khác, nên định là vô nhân.

645.

Phi Nhân 9, phi Cảnh 3, phi Trưởng 9, phi Vô gián 3... phi Cận y 3, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 4, phi Quả 9, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 1, phi Đạo 9, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 6, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

646.

Nhân duyên có phi Cảnh 3, phi Trưởng 9, phi Vô gián 3,... phi Nghiệp 4, phi Quả 9, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 6, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

647.

Phi Nhân duyên có Cảnh 9,... Vô gián 9, Tiền sanh 6,... Cố hưởng 5, Nghiệp 9,... Đạo 3, Tương ưng 9, tất cả đều 9.

Phần đồng sanh *(sahajātavāra)* như phần liên quan *(paṭiccavāra)*.

<u>Phần Ỷ Trượng</u> ***(Paccayavāra)***

648.

∗ Pháp hữu tầm nhờ cậy pháp hữu tầm sanh ra do Nhân duyên: Có 3 câu như phần liên quan.

∗ Pháp vô tầm nhờ cậy pháp vô tầm sanh ra do Nhân duyên:
- 3 uẩn và sắc tâm nhờ cậy *(paccaya)* 1 uẩn vô tầm *(avitakka)*,... 2 uẩn. Sắc tâm nhờ cậy tầm.
- Sát-na tục sinh: 3 uẩn và sắc tục sinh nhờ cậy 1 uẩn vô tầm,... 2 uẩn.
- Sát-na tục sinh: Sắc tục sinh nhờ cậy tầm; vật nhờ cậy uẩn; uẩn nhờ cậy vật; vật nhờ cậy tầm, tầm nhờ cậy vật. 3 đại sung nhờ cậy 1 đại sung... uẩn vô tầm nhờ cậy vật, tầm nhờ cậy vật.

∗ Pháp hữu tầm nhờ cậy pháp vô tầm sanh ra do Nhân duyên:

Uẩn tương ưng nhờ cậy tầm, uẩn hữu tầm nhờ cậy vật. Tục sinh có 2 câu.

∗ Chư pháp hữu tầm và vô tầm nhờ cậy pháp vô tầm sanh ra do Nhân duyên:

- Uẩn tương ưng và sắc tâm nhờ cậy tầm. Uẩn tương ưng nhờ cậy tầm. Sắc tâm nhờ cậy đại sung, uẩn hữu tầm nhờ cậy vật. Sắc tâm nhờ cậy đại sung; tầm và uẩn tương ưng nhờ cậy vật.
- Sát-na tục sinh:... dù tục sinh như bình nhựt *(pavatti)*.

∗ Pháp hữu tầm nhờ cậy pháp hữu tầm và vô tầm sanh ra do Nhân duyên:
- 3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn hữu tầm và tầm,... 2 uẩn.
- 3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn hữu tầm và vật,... 2 uẩn.
- Sát-na tục sinh: Nên sắp 2 câu.

∗ Pháp vô tầm nhờ cậy pháp hữu tầm và vô tầm sanh ra do Nhân duyên:
- Sắc tâm nhờ cậy uẩn hữu tầm và tầm.
- Sắc tâm nhờ cậy uẩn hữu tầm và tầm và đại sung.
- Tầm nhờ cậy uẩn hữu tầm và vật.
- Sát-na tục sinh:... dù tục sinh cũng 3 câu.

∗ Chư pháp hữu tầm và vô tầm nhờ cậy những pháp hữu tầm và vô tầm sanh ra do Nhân duyên:
- 3 uẩn và sắc tâm nhờ cậy 1 uẩn hữu tầm và tầm,... 2 uẩn. 3 uẩn nhờ cậy 1 Uẩn hữu tầm và tầm và vật,... 2 uẩn.
- Sắc tâm nhờ cậy uẩn hữu tầm và tầm và đại sung.
- 3 uẩn và tầm nhờ cậy 1 uẩn hữu tầm và vật,... 2 uẩn.
- Sát-na tục sinh...

649.

Nhân 9, Cảnh 9, Trưởng 9, tất cả đều 9,... Bất ly 9.

650.

Pháp hữu tầm nhờ cậy pháp hữu tầm sanh ra do phi Nhân duyên:
Nên sắp 9 câu, nên định 3 câu có vô nhân trừ si.

Phần liên quan *(paṭiccavāra)* như thế nào, thì câu đề Nhân duyên chỉ như thế ấy, thêm vào 5 thức *(pancavinnana)* si và tầm.

651.

Phi Nhân 9, phi Cảnh 3, phi Trưởng 9, phi Vô gián 3,... phi Cận y 3, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 4, phi Quả 9, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 1, phi Đạo 9, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 6, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

Dù sắp đếm 2 cách ngoài ra hay phần y chỉ *(nissayavāra)* cũng như thế

<u>Phần Hòa Hợp</u> *(Saṅsaṭṭhavāra)*

652.

∗ Pháp hữu tầm hòa hợp pháp hữu tầm sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn hòa hợp 1 uẩn hữu tầm,... 2 uẩn. Sát-na tục sinh...

∗ Pháp vô tầm hòa hợp pháp hữu tầm sanh ra do Nhân duyên:
Tầm *(vitakka)* hòa hợp uẩn hữu tầm.

∗ Chư pháp hữu tầm và vô tầm hòa hợp pháp hữu tầm sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn và tầm hòa hợp 1 uẩn hữu tầm,... 2 uẩn. Sát-na tục sinh...

∗ Pháp vô tầm hòa hợp pháp vô tầm sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn hòa hợp 1 uẩn vô tầm. Sát-na tục sinh...

∗ Pháp hữu tầm hòa hợp pháp vô tầm sanh ra do Nhân duyên:

Uẩn tương ưng hòa hợp tầm. Sát-na tục sinh...

∗ Pháp hữu tầm hòa hợp những pháp hữu tầm và vô tầm sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn hòa hợp 1 uẩn hữu tầm và tầm,... 2 uẩn. Sát-na tục sinh...

653.

Nhân 6, Cảnh 6, Trưởng 6, tất cả đều 6,... Bất ly 6.

654.

Pháp hữu tầm hòa hợp pháp hữu tầm sanh ra do phi Nhân duyên:
Sắp 6 câu đề như thuận tùng *(anuloda)* quyết gọi là vô nhân *(ahetuka)*, chỉ có 3 câu; nên bỏ bớt si.

655.

Phi nhân 6, phi Trưởng 6, phi Tiền sanh 6, phi Hậu sanh 6, phi Cố hưởng 6, phi Nghiệp 4, phi Quả 6, phi Thiền 1, phi Đạo 6, phi Bất tương ưng 6.

Nên đếm dù 2 câu ngoài ra hay phần tương ưng *(sampayuttavāra)* cũng như thế.

Phần Vấn Đề ***(Pañhāvāra)***

656.

∗ Pháp hữu tầm làm duyên cho pháp hữu tầm bằng Nhân duyên:
Nhân hữu tầm làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nhân duyên. Sát-na tục sinh...

∗ Pháp hữu tầm làm duyên cho pháp vô tầm bằng Nhân duyên:
- Nhân hữu tầm *(savitakka)* làm duyên cho tầm và sắc tâm *(cittasamuṭṭhāna)* bằng Nhân duyên. Sát-na tục sinh... nên sắp căn *(mūlaṃ kātabbaṃ)*.
- Nhân hữu tầm làm duyên cho uẩn tương ưng và tầm và sắc tâm bằng Nhân duyên. Sát-na tục sinh...

∗ Pháp vô tầm làm duyên cho pháp vô tầm bằng Nhân duyên:
Nhân vô tầm làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên. Sát-na tục sinh...

657.

∗ Pháp hữu tầm làm duyên cho pháp hữu tầm bằng Cảnh duyên:
- Uẩn hữu tầm mở mối cho uẩn hữu tầm sanh ra, sắp căn.
- Uẩn hữu tầm mở mối cho uẩn vô tầm và tầm sanh ra, sắp căn.
- Uẩn hữu tầm mở mối cho uẩn hữu tầm và tầm sanh ra.

∗ Pháp vô tầm làm duyên cho pháp vô tầm bằng Cảnh duyên:
- Chư Thánh xuất thiền vô tầm phản khán thiền vô tầm; xuất đạo phản khán đạo, xuất quả phản khán quả, phản khán Níp Bàn.
- Níp Bàn làm duyên cho đạo, quả vô tầm *(avitakka)* và tầm bằng Cảnh duyên.
- Quán ngộ nhãn... vật... uẩn vô tầm và tầm bằng lối vô thường... thỏa thích rất hân hoan, do đó khai đoan tầm phát sanh.
- Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng.
- Tha tâm thông rõ lòng người tề toàn tâm vô tầm.
- Không vô biên xứ... Thức vô biên xứ...
- Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức,... xúc xứ...
- Uẩn vô tầm làm duyên cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông, vị lai thông và tầm bằng Cảnh duyên.
- Uẩn vô tầm và tầm mở mối cho uẩn vô tầm và tầm sanh ra.

∗ Pháp vô tầm làm duyên cho pháp hữu tầm bằng Cảnh duyên:

- Chư Thánh xuất thiền vô tầm... xuất đạo phản khán đạo, xuất quả phản khán quả, phản khán Níp Bàn.
- Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)*, dũ tịnh *(yodana)*, đạo, quả hữu tầm luôn khán môn *(āvajjana)* bằng Cảnh duyên.
- Quán ngộ nhãn... vật... uẩn vô tầm và tầm bằng lối vô thường... thỏa thích rất hân hoan, do đó khai đoan ái sanh ưu phát.
- Uẩn vô tầm và tầm mở mối cho uẩn hữu tầm sanh ra.

∗ Chư pháp vô tầm làm duyên cho pháp hữu tầm và vô tầm bằng Cảnh duyên:
- Chư Thánh xuất thiền vô tầm... xuất đạo phản khán đạo, xuất quả phản khán quả, phản khán Níp Bàn.
- Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)*, dũ tịnh *(yodana),* đạo, quả hữu tầm luôn khán môn và tầm bằng Cảnh duyên.
- Quán ngộ nhãn... vật... uẩn vô tầm và tầm bằng lối vô thường... thỏa thích rất hân hoan, do đó khai đoan uẩn hữu tầm và tầm sanh ra.
- Uẩn vô tầm và tầm mở mối cho uẩn hữu tầm và tầm sanh ra.

∗ Chư pháp hữu tầm và vô tầm làm duyên cho pháp hữu tầm bằng Cảnh duyên:
- Uẩn hữu tầm và tầm mở mối cho uẩn hữu tầm sanh ra; nên sắp căn.
- Uẩn hữu tầm và tầm mở mối cho uẩn vô tầm và tầm sanh ra; nên sắp căn.
- Uẩn hữu tầm và tầm mở mối cho uẩn hữu tầm và tầm sanh ra.

658.

∗ Pháp hữu tầm làm duyên cho pháp hữu tầm bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Nặng về uẩn hữu tầm rồi làm cho uẩn hữu tầm sanh ra.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng *(adhipati)* hữu tầm làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp hữu tầm làm duyên cho pháp vô tầm bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Nặng về uẩn hữu tầm rồi làm cho tầm *(vitakka)* sanh ra.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng *(adhipati)* hữu tầm làm duyên cho tầm và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp hữu tầm làm duyên cho những pháp hữu tầm và vô tầm bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Nặng về uẩn hữu tầm rồi làm cho uẩn hữu tầm và tầm sanh ra.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng hữu tầm làm duyên cho uẩn tương ưng với tầm và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp vô tầm làm duyên cho pháp vô tầm bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Chư Thánh xuất thiền vô tầm... xuất đạo... xuất quả nặng về quả rồi phản khán, nặng về Níp Bàn rồi phản khán.
- Níp Bàn làm duyên cho đạo, quả vô tầm và tầm bằng Trưởng duyên.
- Nặng về nhãn... vật... uẩn vô tầm và tầm rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó rồi làm cho tầm phát sanh.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng vô tầm làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.
- Nặng về uẩn vô tầm và tầm rồi làm tầm phát sanh.

* Pháp vô tầm làm duyên cho pháp hữu tầm bằng Trưởng duyên:
  - Trưởng cảnh như: Chư Thánh xuất thiền vô tầm... xuất đạo... xuất quả nặng về quả rồi phản khán, nặng về Níp Bàn rồi phản khán.
  - Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)*, dũ tịnh *(vodanā)*, đạo, quả hữu tầm bằng Trưởng duyên.
  - Nặng về nhãn... vật... uẩn vô tầm và tầm rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó rồi ái sanh, tà kiến phát.
  - Nặng về uẩn vô tầm và tầm rồi làm cho uẩn hữu tầm sanh ra.

* Pháp vô tầm làm duyên cho những pháp hữu tầm và vô tầm bằng Trưởng duyên:
  - Trưởng cảnh như: Chư Thánh xuất thiền vô tầm... xuất quả phản khán quả, phản khán Níp Bàn...
  - Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)*, dũ tịnh *(vodanā)*, đạo, quả hữu tầm và tầm bằng Cận y duyên.
  - Nặng về nhãn... vật... uẩn vô tầm và tầm rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó rồi ái sanh, tà kiến phát.
  - Nặng về uẩn vô tầm và tầm rồi làm cho uẩn hữu tầm và tầm sanh ra.

* Chư pháp hữu tầm và vô tầm làm duyên cho pháp hữu tầm bằng Trưởng duyên:
  - Trưởng cảnh như: Nặng về uẩn hữu tầm và tầm rồi làm cho uẩn hữu tầm sanh ra, nên sắp căn.
  - Nặng về uẩn hữu tầm và tầm rồi làm cho tầm sanh ra, nên sắp căn.
  - Nặng về uẩn hữu tầm và tầm rồi làm cho uẩn hữu tầm và tầm sanh ra.

659.

* Pháp hữu tầm làm duyên cho pháp hữu tầm bằng Vô gián duyên:
  - Uẩn hữu tầm sanh trước trước làm duyên cho uẩn hữu tầm sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
* Pháp hữu tầm làm duyên cho pháp vô tầm bằng Vô gián duyên:
  - Uẩn hữu tầm sanh trước trước làm duyên cho uẩn vô tầm sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
  - Tâm tử *(cuticitta)* hữu tầm làm duyên cho cho tâm sanh *(upapatticitta)* vô tầm bằng Vô gián duyên.
  - Khán môn *(āvajjana)* làm duyên cho 5 thức bằng Vô gián duyên.
  - Uẩn hữu tầm làm duyên cho quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* vô tầm bằng Vô gián duyên.
  - Tâm chỉnh lý *(parikamma)* nhị thiền làm duyên cho nhị thiền bằng Vô gián duyên.
  - Tâm chỉnh lý tam thiền... tâm chỉnh lý Phi tưởng phi phi tưởng xứ làm duyên cho Phi tưởng phi phi tưởng xứ.
  - Tâm chỉnh lý thiên nhãn... tâm chỉnh lý thiên nhĩ... tâm chỉnh lý thần thông... tâm chỉnh lý tha tâm thông... tâm chỉnh lý túc mạng thông... tâm chỉnh lý tùy nghiệp thông làm duyên cho tùy nghiệp thông; tâm chỉnh lý vị lai thông làm duyên cho vị lai thông bằng Vô gián duyên.
  - Chuyển tộc *(gotrabhū)* làm duyên cho đạo vô tầm, dũ tịnh *(vodanā)* làm duyên cho đạo vô tầm; thuận thứ làm duyên cho quả nhập thiền vô tầm bằng Vô gián duyên.

* Pháp hữu tầm làm duyên cho những pháp hữu tầm và vô tầm bằng Vô gián duyên:
  Uẩn hữu tầm sanh trước trước làm duyên cho uẩn hữu tầm sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

* Pháp vô tầm làm duyên cho pháp vô tầm bằng Vô gián duyên:

- Tầm sanh trước trước làm duyên cho tầm sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Uẩn vô tầm sanh trước trước làm duyên cho uẩn vô tầm sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Đạo vô tầm làm duyên cho quả vô tầm, quả vô tầm làm duyên cho quả vô tầm.
- Khi xuất thiền diệt tâm Phi tưởng phi phi tưởng xứ vô tầm làm duyên cho quả nhập thiền bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp vô tầm làm duyên cho pháp hữu tầm bằng Vô gián duyên:
- Uẩn vô tầm sanh trước trước làm duyên cho uẩn hữu tầm sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Tâm tử *(cuticitta)* vô tầm làm duyên cho tâm sanh *(upapatticitta)* hữu tầm; hộ kiếp *(bhavaṅga)* vô tầm làm duyên cho khán môn *(āvajjana)*; uẩn vô tầm làm duyên cho quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* hữu tầm bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp vô tầm làm duyên cho những pháp hữu tầm và vô tầm bằng Vô gián duyên:
Tầm sanh trước trước làm duyên cho uẩn hữu tầm và tầm sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp hữu tầm và vô tầm làm duyên cho pháp hữu tầm bằng Vô gián duyên:
Uẩn hữu tầm và tầm sanh trước trước làm duyên cho uẩn hữu tầm sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

∗ Chư pháp hữu tầm và vô tầm làm duyên cho pháp vô tầm bằng Vô gián duyên:
- Uẩn hữu tầm và tầm sanh trước trước làm duyên cho tầm sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Tâm tử hữu tầm và tầm làm duyên cho tâm sanh *(upapatticitta)* vô tầm.
- Khán môn *(āvajjana)* và tầm làm duyên cho 5 thức.
- Uẩn hữu tầm và tầm làm duyên cho quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* vô tầm bằng Vô gián duyên.
- Tâm chuẩn bị của nhị thiền và tầm…
- Tâm thuận thứ và tầm trợ tâm thiền quả vô tầm bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp hữu tầm và vô tầm làm duyên cho pháp hữu tầm và vô tầm bằng Vô gián duyên:
Uẩn hữu tầm và tầm sanh trước trước làm duyên cho uẩn hữu tầm và tầm sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

∗ … bằng Đẳng vô gián duyên…
∗ … bằng câu sinh duyên. Có 9 câu.
∗ … bằng Hỗ tương duyên. Có 9 câu.
∗ … bằng Y chỉ duyên. Có 9 câu.

660.

∗ Pháp hữu tầm làm duyên cho pháp hữu tầm bằng Cận y duyên : Có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thường cận y… Thường cận y : Uẩn hữu tầm làm duyên cho uẩn hữu tầm bằng Cận y duyên. Nên sắp căn. Uẩn hữu tầm làm duyên cho uẩn vô tầm và tầm bằng Cận y duyên. Nên sắp căn. Uẩn hữu tầm làm duyên cho uẩn hữu tầm và tầm bằng Cận y duyên.

∗ Pháp vô tầm làm duyên cho pháp vô tầm bằng Cận y duyên : Có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thường cận y… Thường cận y : Do nương đức tin vô tầm mà đắc thiền, đắc đạo, đắc thông, nhập định ; do nương giới vô tầm … trí tuệ… thân lạc… thân khổ… âm dương… vật thực… tọa cụ… do nương tầm mà đắc thiền vô tầm… đạo… thông…

nhập định ; đức tin vô tầm… sàng tọa… tầm làm duyên cho đức tin vô tầm… làm duyên cho trí tuệ, làm duyên cho thân lạc, làm duyên cho thân khổ, làm duyên cho đạo vô tầm, làm duyên cho nhập thiền quả bằng Cận y duyên.

∗ Pháp vô tầm làm duyên cho pháp hữu tầm bằng Cận duyên: Có 3 cách
- Nương đức tin vô tầm mạnh mà bố thí, trì giới, hành bồ tát, đắc thiền hữu tầm,… tuệ quá… đạo… thắng trí… nhập định, kiêu mạn sanh, tà kiến phát
- Nương giới vô tầm mạnh... nương chỗ ở và tầm mạnh có thể bố thí... nhập thiền phát sanh, sát sanh... phá hòa hợp Tăng.
- Nương đức tin vô tầm... chỗ ở và tầm mạnh làm duyên cho đức tin hữu tầm... trí, ái, hy vọng, đạo hữu tầm và quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

∗ Pháp vô tầm làm duyên cho những hữu tầm và vô tầm bằng Cận y duyên:
- Nương đức tin vô tầm mạnh có thể bố thí...
- Nên biên sắp tất cả câu phần thứ nhì, nhập thiền phát sanh, gây ngã mạn, chấp tà kiến.
- Nương giới... trí... chỗ ở và tầm mạnh có thể bố thí... sát sanh... phá hòa hợp Tăng.
- Nương đức tin vô tầm... chỗ ở và tầm làm duyên cho đức tin hữu tầm... trí, ái, hy vọng, đạo hữu tầm và quả nhập thiền và tầm bằng Cận y duyên.

∗ Chư pháp hữu tầm và vô tầm làm duyên cho pháp hữu tầm bằng Cận y duyên:
- Uẩn hữu tầm và tầm làm duyên cho uẩn hữu tầm bằng Cận y duyên; nên sắp căn.
- Uẩn hữu tầm và tầm làm duyên cho uẩn vô tầm và tầm bằng Cận y duyên; nên sắp căn.
- Uẩn hữu tầm và tầm làm duyên cho uẩn hữu tầm và tầm bằng Cận y duyên; sắp căn.

661.

∗ Pháp vô tầm làm duyên cho pháp vô tầm bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
- Cảnh tiền sanh như: Quán ngộ nhãn... vật bằng lối vô thường... thỏa thích rất hân hoan, do đó khai đoan tầm sanh...
- Thiên nhãn... xúc xứ làm duyên cho thân thức.
- Vật tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức; thân xứ... vật làm duyên cho uẩn vô tầm và tầm bằng Tiền sanh duyên.

∗ Pháp vô tầm làm duyên cho pháp hữu tầm bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
- Cảnh tiền sanh như: Quán ngộ nhãn... vật bằng lối vô thường... thỏa thích rất hân hoan, do đó khai đoan uẩn hữu tầm sanh ra.
- Vật tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn hữu tầm bằng Tiền sanh duyên.

∗ Pháp vô tầm làm duyên cho pháp hữu tầm và vô tầm bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
- Cảnh tiền sanh như: Quán ngộ nhãn... vật bằng lối vô thường... thỏa thích rất hân hoan, do đó khai đoan uẩn hữu tầm và tầm sanh ra.
- Vật tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn hữu tầm và tầm bằng Tiền sanh duyên.

662.

∗ Pháp hữu tầm làm duyên cho pháp vô tầm bằng Hậu sanh duyên có 3 câu. Hậu sanh...

∗ ... bằng Cố hưởng duyên có 9 câu.

663.

* Pháp hữu tầm làm duyên cho pháp hữu tầm bằng Nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời:
  - Đồng sanh như: Tư *(cetanā)* hữu tầm làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nghiệp duyên.
  - Biệt thời như: Tư hữu tầm *(savitakka)* làm duyên cho uẩn quả hữu tầm bằng Nghiệp duyên.

  Nên sắp Đồng sanh *(Sahajāta)* Biệt thời *(Nānākhaṇika)* 4 câu như thế.

* ... bằng Quả duyên có 9 câu,... bằng Thực duyên có 4 câu,... bằng Quyền duyên có 4 câu,... bằng Thiền duyên có 9 câu,... bằng Đạo duyên có 9 câu,... bằng Tương ưng duyên có 6 câu.

664.

* Pháp hữu tầm làm duyên cho pháp hữu tầm Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Hậu sanh.

* Pháp vô tầm làm duyên cho pháp vô tầm bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Tiền sanh và Hậu sanh.

* Pháp vô tầm làm duyên cho pháp hữu tầm bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Tiền sanh.

* Pháp vô tầm làm duyên cho những pháp hữu tầm và vô tầm bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
  - Đồng sanh như: Sát-na tục sinh: Vật làm duyên cho tầm và uẩn tương ưng bằng Bất tương ưng duyên.
  - Tiền sanh như: Vật làm duyên cho tầm và uẩn tương ưng bằng Bất tương ưng duyên.

* Chư pháp hữu tầm và vô tầm làm duyên cho pháp vô tầm bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Hậu sanh...

665.

* Pháp hữu tầm làm duyên cho pháp hữu tầm bằng Hiện hữu duyên có 1 câu như phần liên quan *(paṭiccavāra)*.

* Pháp hữu tầm làm duyên cho pháp vô tầm bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Hậu sanh,... tóm tắt...

* Pháp hữu tầm làm duyên cho pháp hữu tầm và vô tầm bằng Hiện hữu duyên: Như phần liên quan.

* Pháp vô tầm làm duyên cho pháp vô tầm bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền...

* Pháp vô tầm làm duyên cho pháp hữu tầm bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh,... tóm tắt...

* Pháp vô tầm làm duyên cho những pháp hữu tầm và vô tầm bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
  - Đồng sanh như: tầm làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên.
  - Sát-na tục sinh: tầm làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tục sinh bằng Hiện hữu duyên.

- Sát-na tục sinh: Vật làm duyên cho tầm và uẩn tương ưng bằng Hiện hữu duyên.
- Tiền sanh như: Quán ngộ nhãn... vật bằng lối vô thường... thỏa thích rất hân hoan, do đó khai đoan tầm và uẩn tương ưng sanh ra.
- Vật làm duyên cho tầm và uẩn tương ưng bằng Hiện hữu duyên.

∗ Chư pháp hữu tầm và vô tầm làm duyên cho pháp vô tầm bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
- Đồng sanh như: 1 uẩn hữu tầm và tầm làm duyên cho 3 uẩn bằng Hiện hữu duyên,... 2 uẩn.
- Đồng sanh như: 1 uẩn hữu tầm và vật làm duyên cho 3 uẩn bằng Hiện hữu duyên,... 2 uẩn.
- Sát-na tục sinh: Nên sắp Đồng sanh có 2 câu.

∗ Chư pháp hữu tầm và vô tầm làm duyên cho pháp vô tầm bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền:
- Đồng sanh như: Uẩn hữu tầm và tầm làm duyên cho sắc tâm bằng Hiện hữu duyên.
- Đồng sanh như: Uẩn hữu tầm và vật làm duyên cho tầm bằng Hiện hữu duyên. Sát-na tục sinh có 3 câu...
- Hậu sanh như: Uẩn hữu tầm và tầm làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh như: Uẩn hữu tầm và tầm và đoàn thực làm duyên cho thân ấy bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh như: Uẩn hữu tầm và tầm và sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh bằng Hiện hữu duyên.

∗ Chư pháp hữu tầm và vô tầm làm duyên cho những pháp hữu tầm và vô tầm bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
- Đồng sanh như: 1 uẩn hữu tầm và tầm làm duyên cho 3 uẩn và sắc tâm bằng Hiện hữu duyên,... 2 uẩn.
- Đồng sanh như: 1 uẩn hữu tầm và vật làm duyên cho 3 uẩn và tầm bằng Hiện hữu duyên,... 2 uẩn. Tục sinh có 2 câu.

∗ ... bằng Vô hữu duyên,... bằng Ly duyên,... bằng Bất ly duyên.

666.

Nhân 4, Cảnh 9, Trưởng 9, Vô gián 9, Liên tiếp 9, Đồng sanh 9, Hỗ tương 9, Y chỉ 9, Cận y 9, Tiền sanh 3, Hậu sanh 3, Cố hưởng 9, Nghiệp 4, Quả 9, Thực 4, Quyền 4, Thiền 9, Đạo 9, Tương ưng 6, Bất tương ưng 5, Hiện hữu 9, Vô hữu 9, Ly 9, Bất ly 9.

667.

∗ Pháp hữu tầm làm duyên cho pháp hữu tầm bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Nghiệp duyên.

∗ Pháp hữu tầm làm duyên cho pháp vô tầm bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Nghiệp duyên.

∗ Pháp hữu tầm làm duyên cho những pháp hữu tầm và vô tầm bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Nghiệp duyên.

∗ Pháp vô tầm làm duyên cho pháp vô tầm bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Nghiệp duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

∗ Pháp vô tầm làm duyên cho pháp hữu tầm bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.

∗ Pháp vô tầm làm duyên cho những pháp hữu tầm và vô tầm bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.

∗ Chư pháp hữu tầm và vô tầm làm duyên cho pháp hữu tầm bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

∗ Chư pháp hữu tầm và vô tầm làm duyên cho pháp vô tầm bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Hậu sanh duyên.

∗ Chư pháp hữu tầm và vô tầm làm duyên cho những pháp hữu tầm và vô tầm bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

668.

Phi Nhân 9, phi Cảnh 9, tất cả đều 9,... phi Bất ly 9.

669.

Nhân duyên có phi Cảnh 4,... phi Liên tiếp 4, phi Hỗ tương 2, phi Cận y 4, phi Tương ưng 2, phi Bất tương ưng 4, phi Vô hữu 4, phi Ly 4.

670.

Phi Nhân duyên có Cảnh 9,... Trưởng 9; nên sắp rộng thuận theo đầu đề,... Bất ly 9.

Dứt nhị đề hữu tầm (savitakkaduka)

NHỊ ĐỀ HỮU TỨ *(SAVICARADUKA)*

Phần Liên Quan ***(Paṭiccavāra)***

671.

Pháp hữu tứ liên quan pháp hữu tứ sanh ra do Nhân duyên:

3 uẩn liên quan 1 uẩn hữu tứ *(savicāra)*,... 2 uẩn. Sát-na tục sinh...

Nhị đề hữu tầm *(savitakkaduka)* thế nào, đây cũng nên sắp rộng như thế ấy không chi khác.

Trong nhị đề hữu tứ nên sắp Đạo duyên có 4 câu, như thế này không chi khác.

Dứt nhị đề hữu tứ (savicāraduka)

NHỊ ĐỀ HỮU HỶ *(SAPPITIKADUKA)*

Phần Liên Quan ***(Paṭiccavāra)***

672.

∗ Pháp hữu hỷ liên quan pháp hữu hỷ sanh ra do Nhân duyên:

3 uẩn liên quan 1 uẩn hữu hỷ *(sappītika)*,... 2 uẩn. Sát-na tục sinh...

∗ Pháp vô hỷ liên quan pháp hữu hỷ sanh ra do Nhân duyên:

Hỷ *(pīti)* và sắc tâm liên quan uẩn hữu hỷ *(sappītika)*. Sát-na tục sinh...

∗ Pháp hữu hỷ và vô hỷ liên quan pháp hữu hỷ sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn và hỷ và sắc tâm liên quan 1 uẩn hữu hỷ,... 2 uẩn. Sát-na tục sinh...

∗ Pháp vô hỷ liên quan pháp vô hỷ sanh ra do Nhân duyên:
- 3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn vô hỷ *(appitika)*, sắc tâm liên quan hỷ.
- Sát-na tục sinh: 3 uẩn và sắc tục sinh liên quan 1 uẩn vô hỷ,... 2 uẩn. Sắc tục sinh liên quan hỷ, vật liên quan uẩn, uẩn liên quan vật; vật liên quan hỷ, hỷ liên quan vật,... liên quan 1 đại sung.

Nhị đề hữu tầm *(savitakka)* như thế nào, nên sắp nhị đề hữu hỷ như thế ấy.

Tất cả bình nhựt *(pavatti)* tục sinh *(paṭisandhi)* 9 câu.

673.

Nhân 9, Cảnh 9, Trưởng 9... Tiền sanh 6, Nghiệp 9, Quả 9, Bất ly 9.

674.

∗ Pháp hữu hỷ liên quan pháp hữu hỷ sanh ra do phi Nhân duyên:
3 uẩn liên quan 1 uẩn vô nhân hữu hỷ,... 2 uẩn.

∗ Pháp vô hỷ liên quan pháp hữu hỷ sanh ra do phi Nhân duyên:
Hỷ và sắc tâm liên quan uẩn vô nhân hữu hỷ.

∗ Pháp hữu hỷ và vô hỷ liên quan pháp hữu hỷ sanh ra do phi Nhân duyên:
3 uẩn và hỷ và sắc tâm liên quan 1 uẩn vô nhân hữu hỷ,... 2 uẩn.

∗ Pháp vô hỷ liên quan pháp vô hỷ sanh ra do phi Nhân duyên:
- 3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn vô nhân vô hỷ,... 2 uẩn. Sắc tâm liên quan hỷ.
- Sát-na tục sinh vô nhân: 3 uẩn và sắc tục sinh liên quan 1 uẩn vô hỷ,... 2 uẩn và sắc tục sinh liên quan 2 uẩn.
- Vật liên quan uẩn, uẩn liên quan vật. 1 đại sung luôn đến Vô tưởng.
- Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

∗ Pháp hữu hỷ liên quan pháp vô hỷ sanh ra do phi Nhân duyên:
- Uẩn hữu hỷ liên quan hỷ vô nhân; sắp căn.
- Uẩn hữu hỷ và sắc tâm liên quan hỷ.

∗ Pháp hữu hỷ liên quan những pháp hữu hỷ và vô hỷ sanh ra do phi Nhân duyên:
3 uẩn liên quan 1 uẩn hữu hỷ vô nhân và hỷ,... 2 uẩn.

∗ Pháp vô hỷ liên quan những pháp hữu hỷ và vô hỷ sanh ra do phi Nhân duyên:
Sắc tâm liên quan uẩn vô nhân hữu hỷ và hỷ; sắc tâm liên quan uẩn vô nhân hữu hỷ và đại sung.

∗ Chư pháp hữu hỷ và vô hỷ liên quan những pháp hữu hỷ và vô hỷ sanh ra do phi Nhân duyên:
- 3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn vô nhân hữu hỷ và hỷ,... 2 uẩn.
- 3 uẩn liên quan 1 uẩn vô nhân hữu hỷ và hỷ,... 2 uẩn.
- Sắc tâm liên quan uẩn vô nhân hữu hỷ và hỷ và đại sung.

675.

Phi Nhân 9, phi Cảnh 3, phi Trưởng 9, phi Vô gián 3,... phi Cận y 3, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 4, phi Quả 1, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 1, phi Đạo 9, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 6, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

Nên sắp đếm 2 câu ngoài ra, dù phần đồng sanh cũng như thế.

Phần Ỷ Trượng ***(Paccayavāra)***

676.

Pháp hữu hỷ nhờ cậy pháp hữu hỷ sanh ra do Nhân duyên:... tóm tắt...

Phần ỷ trượng *(paccayavāra)* về thuận tùng *(anuloma)* trong nhị đề hữu tầm *(savitakkaduka)* ra sao thì bình nhựt *(pavatti)* tục sinh *(paṭisandhi)* cả 9 câu đề hữu hỷ *(sappītika)* đầy đủ như thế ấy không chi khác.

677.

Nhân 9, Cảnh 9, Trưởng 9,... Bất ly 9.

678.

∗ Pháp hữu hỷ nhờ cậy pháp hữu hỷ sanh ra do phi Nhân duyên: Có 3 câu như liên quan *(paṭicca)*.

∗ Pháp vô hỷ nhờ cậy pháp vô hỷ sanh ra do phi Nhân duyên:
- Nên sắp bình nhựt *(pavatti)* tục sinh *(paṭisandhi)* như phần liên quan *(paṭiccavāra)* luôn đến người Vô tưởng...
- Nhãn thức nhờ cậy nhãn xứ, thân xứ... uẩn vô nhân vô hỷ nhờ cậy vật. Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật nhờ cậy uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và vật *(vatthu)*.
- 9 câu như thuận tùng *(anuloma)* không có bình nhựt *(pavatti)* và tục sinh; si chỉ có 1 câu.

679.

∗ Phi Nhân 9, phi Cảnh 3, phi Trưởng 9, phi Vô gián 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 9, phi Quả 9, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 1, phi Đạo 9, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 6, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

Nên sắp đếm 2 câu ngoài ra, hay phần y chỉ *(nissayavāra)* cũng như thế.

Phần Hòa Hợp ***(Saṅsaṭṭhavāra)***

680.

Pháp hữu hỷ hòa hợp pháp hữu hỷ sanh ra do Nhân duyên...

681.

Nhân 6, Cảnh 6, tất cả đều 6,... Bất ly 6.

682.

Phi nhân 6, phi Trưởng 6, phi Tiền sanh 6, phi Hậu sanh 6, phi Cố hưởng 6, phi Nghiệp 4, phi Quả 6, phi Thiền 1, phi Đạo 6, phi Bất tương ưng 6.

Nên sắp 2 câu ngoài ra hay phần tương ưng cũng như thế.

Phần Liên Quan ***(Paṭiccavāra)***

683.

∗ Pháp hữu hỷ làm duyên cho pháp hữu hỷ bằng Nhân duyên:
- Nhân hữu hỷ *(hetu sappitika)* làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nhân duyên.
- Sát-na tục sinh...

∗ Pháp hữu hỷ làm duyên cho pháp vô hỷ bằng Nhân duyên:
- Nhân hữu hỷ làm duyên cho hỷ và sắc tâm bằng Nhân duyên. Sát-na tục sinh... sắp căn.

- Nhân hữu hỷ làm duyên cho uẩn tương ưng và hỷ và sắc tâm bằng Nhân duyên. Sát-na tục sinh...

∗ Pháp vô hỷ làm duyên cho pháp vô hỷ bằng Nhân duyên:
Nhân vô hỷ *(appitika)* làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên. Sát-na tục sinh...

684.

∗ Pháp hữu hỷ làm duyên cho pháp hữu hỷ bằng Nhân duyên:
- Uẩn hữu hỷ mở mối cho uẩn hữu hỷ sanh ra; sắp căn.
- Uẩn hữu hỷ mở mối cho uẩn vô hỷ và hỷ sanh ra; căn.
- Uẩn hữu hỷ mở mối cho uẩn hữu hỷ và hỷ sanh ra.

∗ Pháp vô hỷ làm duyên cho pháp vô hỷ bằng Cảnh duyên:
- Tâm vô hỷ bố thí, nguyện giữ ngũ giới, thọ trì thanh tịnh giới rồi phản khán bằng tâm vô hỷ, thỏa thích rất hân hoan do đó khai đoan ái sanh, tà kiến phát, hoài nghi sanh, phóng dật và ưu vô hỷ sanh.
- Xuất thiền vô hỷ.. xuất đạo... xuất quả... rồi phản khán bằng tâm vô hỷ.
- Chư Thánh phản khán Níp Bàn bằng tâm vô hỷ, Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)*, dũ tịnh *(vodanā)*, đạo, quả vô hỷ luôn khán môn và hỷ bằng Cảnh duyên.
- Tâm vô hỷ của chư Thánh phản khán phiền não vô hỷ đã trừ, phản khán phiền não vô hỷ hạn chế,... từng sanh trước trước kia.
- Tâm vô hỷ quán ngộ nhãn... vật... uẩn vô hỷ và hỷ bằng lối vô thường... thỏa thích rất hân hoan, do đó khai đoan ái vô hỷ sanh, ưu phát.
- Thiên nhãn... xúc xứ làm duyên cho thân thức bằng Cảnh duyên.
- Uẩn vô hỷ làm duyên cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông, vị lai thông, khán môn và hỷ bằng Cảnh duyên.
- Uẩn vô hỷ và hỷ mở mối cho uẩn vô hỷ và hỷ sanh ra.

∗ Pháp vô hỷ làm duyên cho pháp hữu hỷ bằng Cảnh duyên:
- Tâm vô hỷ bố thí, nguyện giữ ngũ giới, thọ trì thanh tịnh giới rồi tâm hữu hỷ phản khán thỏa thích rất hân hoan do đó khai đoan ái hữu hỷ sanh, tà kiến phát.
- Xuất thiền vô hỷ... xuất đạo... xuất quả rồi phản khán bằng tâm hữu hỷ.
- Chư Thánh phản khán Níp Bàn bằng tâm hữu hỷ.
- Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)*, dũ tịnh *(vodanā)*, đạo, quả hữu hỷ bằng Cảnh duyên.
- Tâm hữu hỷ của chư Thánh phản khán phiền não vô hỷ đã trừ phản khán phiền não vô hỷ hạn chế, phản khán phiền não vô hỷ từng sanh trước kia.
- Tâm hữu hỷ quán ngộ nhãn... vật... uẩn vô hỷ và hỷ bằng lối vô thường... thỏa thích rất hân hoan, do đó khai đoan ái hữu hỷ sanh, tà kiến phát.
- Uẩn vô hỷ và hỷ mở mối cho uẩn hữu hỷ sanh ra.

∗ Pháp vô hỷ làm duyên cho những pháp hữu hỷ và vô hỷ bằng Cảnh duyên:
- Tâm vô hỷ bố thí, nguyện giữ ngũ giới, thọ trì thanh tịnh giới rồi phản khán bằng tâm hữu hỷ, thỏa thích rất hân hoan do đó khai đoan uẩn hữu hỷ và hỷ sanh.
- ... thiền vô hỷ... đạo... xuất quả... phản khán bằng tâm hữu hỷ.
- Chư Thánh phản khán Níp Bàn bằng tâm hữu hỷ.
- Níp Bàn làm duyên cho tâm chuyển tộc *(gotrabhū)*, dũ tịnh *(vodanā)*, đạo, quả hữu hỷ và bằng Cảnh duyên.

- Tâm hữu hỷ của chư Thánh phản khán phiền não vô hỷ đã trừ... phiền não hạn chế... phiền não từng sanh trước kia...
- Tâm hữu hỷ quán ngộ nhãn... vật... uẩn vô hỷ và hỷ bằng lối vô thường... thỏa thích rất hân hoan, do đó khai đoan ái hữu hỷ sanh, tà kiến phát.
- Uẩn vô hỷ và hỷ mở mối cho uẩn hữu hỷ và hỷ sanh ra.

∗ Chư pháp hữu hỷ và vô hỷ làm duyên cho pháp hữu hỷ bằng Cảnh duyên:
- Uẩn hữu hỷ và hỷ mở mối cho uẩn hữu hỷ sanh ra, nên sắp căn.
- Uẩn hữu hỷ và hỷ mở mối cho uẩn vô hỷ và hỷ sanh ra, sắp căn.
- Uẩn hữu hỷ và hỷ mở mối cho uẩn hữu hỷ sanh ra.

685.

∗ Pháp hữu hỷ làm duyên cho pháp hữu hỷ bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Nặng về uẩn hữu hỷ rồi làm duyên cho uẩn hữu hỷ phát sanh.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng *(adhipati)* hữu hỷ làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp hữu hỷ làm duyên cho pháp vô hỷ bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Nặng về uẩn hữu hỷ rồi làm duyên cho uẩn vô hỷ và hỷ phát sanh.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng hữu hỷ làm duyên cho hỷ và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp hữu hỷ làm duyên cho những pháp hữu hỷ và vô hỷ bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Nặng về uẩn hữu hỷ rồi làm cho uẩn vô hỷ và hỷ sanh ra.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng hữu hỷ làm duyên cho uẩn tương ưng và hỷ và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp vô hỷ làm duyên cho pháp vô hỷ bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
+ Trưởng cảnh như: Tâm vô hỷ bố thí, nguyện giữ ngũ giới, thọ trì thanh tịnh giới... nặng về tâm vô hỷ rồi phản khán thỏa thích rất hân hoan do nặng đó rồi làm cho ái vô hỷ sanh, tà kiến phát.
  - Xuất thiền vô hỷ... đạo... xuất quả nặng về quả rồi phản khán.
  - Chư Thánh nặng về Níp Bàn rồi phản khán bằng tâm vô hỷ.
  - Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)*, dũ tịnh *(vodanā)*, đạo, quả nhập thiền vô hỷ và hỷ bằng Trưởng duyên.
  - Tâm vô hỷ nặng về nhãn... vật... uẩn vô hỷ và hỷ rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó rồi ái, tà kiến vô hỷ phát sanh...
  - Nặng về uẩn vô hỷ và hỷ rồi làm cho uẩn vô hỷ và hỷ phát sanh.
+ Trưởng đồng sanh như: Trưởng *(adhipati)* vô hỷ làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp vô hỷ làm duyên cho pháp hữu hỷ bằng Trưởng duyên:
- Trưởng cảnh như: Tâm vô hỷ bố thí, nguyện giữ ngũ giới, thọ trì thanh tịnh giới...
- Trưởng *(adhipati)*... Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)*, dũ tịnh *(vodanā)*, đạo, quả hữu hỷ bằng Trưởng duyên.

- Tâm vô hỷ nặng về nhãn... vật... uẩn vô hỷ và hỷ rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó rồi ái, tà kiến hữu hỷ sanh ra.
- Nặng về uẩn vô hỷ và hỷ rồi làm cho uẩn hữu hỷ sanh ra.

∗ Pháp vô hỷ làm duyên cho pháp hữu hỷ và vô hỷ bằng Trưởng duyên:
- Trưởng cảnh như: Bố thí... tóm tắt...
- Trưởng... Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)*, dũ tịnh *(vodanā)*, đạo, quả hữu hỷ và hỷ bằng Trưởng duyên.
- Tâm vô hỷ nặng về nhãn... vật... uẩn vô hỷ và hỷ rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó rồi làm cho ái, tà kiến hữu hỷ sanh ra.
- Nặng về uẩn vô hỷ và hỷ rồi làm cho uẩn hữu hỷ và hỷ sanh ra.

∗ Chư pháp hữu hỷ và vô hỷ làm duyên cho pháp hữu hỷ bằng Trưởng duyên:
- Nặng về uẩn hữu hỷ và hỷ rồi làm cho uẩn hữu hỷ sanh ra, nên sắp căn.
- Nặng về uẩn hữu hỷ và hỷ rồi làm cho uẩn hữu hỷ và hỷ sanh ra, sắp căn.
- Nặng về uẩn hữu hỷ và hỷ rồi làm cho uẩn hữu hỷ và hỷ sanh ra.

686.

∗ Pháp hữu hỷ làm duyên cho pháp hữu hỷ bằng Vô gián duyên:
- Uẩn hữu hỷ sanh trước trước làm duyên cho uẩn hữu hỷ sanh sau sau bằng Vô gián duyên; sắp căn.
- Uẩn hữu hỷ sanh trước trước làm duyên cho vô hỷ và hỷ sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Tâm tử hữu hỷ làm duyên cho tâm sanh *(upapatticitta)* vô hỷ *(appitika)*; tâm hộ kiếp hữu hỷ làm duyên cho tâm khán môn; uẩn hữu hỷ làm duyên cho quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* vô hỷ; ý thức giới quả đồng sanh hỷ làm duyên cho ý thức giới tố; tâm hộ kiếp hữu hỷ làm duyên cho hộ kiếp vô hỷ.
- Thiện, bất thiện hữu hỷ làm duyên cho quả sơ khởi vô hỷ.
- Tâm tố *(kiriyā)* làm duyên cho quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)*. Quả làm duyên cho quả sơ khởi bằng Vô gián duyên; sắp căn.
- Uẩn hữu hỷ sanh trước trước làm duyên cho uẩn hữu hỷ sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp vô hỷ làm duyên cho pháp vô hỷ bằng Vô gián duyên:
- Hỷ thuộc vô hỷ sanh trước trước làm duyên cho hỷ sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Uẩn vô hỷ sanh trước trước làm duyên cho uẩn vô hỷ sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Tâm thuận thứ làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)*, quả nhập thiền bằng Vô gián duyên, sắp căn.
- Hỷ sanh trước trước làm duyên cho uẩn hữu hỷ sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Tâm tử vô hỷ làm duyên cho tâm sanh *(upapatticitta)* hữu hỷ, khán môn làm duyên cho uẩn hữu hỷ.
- Uẩn vô hỷ làm duyên cho quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* hữu hỷ.
- Ý giới quả làm duyên cho ý thức giới hữu hỷ.
- Tâm hộ kiếp vô hỷ làm duyên cho hộ kiếp hữu hỷ.
- Thiện, bất thiện vô hỷ làm duyên cho quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* hữu hỷ.
- Tâm tố *(kiriyā)* làm duyên cho quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)*; quả làm duyên cho quả sơ khởi bằng Vô gián duyên.

- Khi xuất thiền diệt thì tâm Phi tưởng phi phi tưởng xứ làm duyên cho quả nhập thiền hữu hỷ bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp vô hỷ làm duyên cho những pháp hữu hỷ và vô hỷ bằng Vô gián duyên:
Hỷ sanh trước trước làm duyên cho uẩn hữu hỷ và hỷ sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

∗ Chư pháp hữu hỷ và vô hỷ làm duyên cho pháp hữu hỷ bằng Vô gián duyên:
Uẩn hữu hỷ và hỷ sanh trước trước làm duyên cho uẩn hữu hỷ sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

∗ Chư pháp hữu hỷ và vô hỷ làm duyên cho pháp vô hỷ bằng Vô gián duyên:
- Uẩn hữu hỷ và hỷ sanh trước trước làm duyên cho hỷ sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Tâm tử *(cuti)* hữu hỷ và hỷ làm duyên cho tâm sanh *(upapatticitta)* vô hỷ.
- Tâm hộ kiếp *(bhavaṅga)* hữu hỷ và hỷ làm duyên cho khán môn.
- Uẩn hữu hỷ và hỷ làm duyên cho quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* vô hỷ.
- Ý thức giới quả hữu hỷ và hỷ làm duyên cho ý thức giới tố *(kiriyā)*.
- Tâm hộ kiếp hữu hỷ và hỷ làm duyên cho tâm hộ kiếp vô hỷ.
- Thiện, bất thiện hữu hỷ và hỷ làm duyên cho quả sơ khởi vô hỷ.
- Tố *(kiriyā)* làm duyên cho quả sơ khởi; quả làm duyên cho quả sơ khởi bằng Vô gián duyên.

∗ Chư pháp hữu hỷ và vô hỷ làm duyên cho pháp hữu hỷ và vô hỷ bằng Vô gián duyên:
- Uẩn hữu hỷ và hỷ sanh trước trước làm duyên cho uẩn hữu hỷ và hỷ sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

∗ ... bằng Liên tiếp duyên có 9 câu,... bằng Đồng sanh duyên có 9 câu,... bằng Hỗ tương duyên có 9 câu,... bằng Y chỉ duyên có 9 câu.

687.

∗ Pháp hữu hỷ làm duyên cho pháp hữu hỷ bằng Cận y duyên: Có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Uẩn hữu hỷ làm duyên cho uẩn hữu hỷ bằng Cận y duyên, sắp căn *(mūlaṃkātabhaṃ)*.
- Uẩn hữu hỷ làm duyên cho uẩn vô hỷ và hỷ bằng Cận y duyên, sắp căn
- Uẩn hữu hỷ làm duyên cho uẩn hữu hỷ và hỷ bằng Cận y duyên.

∗ Pháp vô hỷ làm duyên cho pháp vô hỷ bằng Cận y duyên: Có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Nương đức tin vô hỷ mạnh, bố thí bằng tâm vô hỷ rồi làm cho nguyện giữ ngũ giới, thọ trì thanh tịnh giới, thiền, vô hỷ, pháp quán, đạo, thông... nhập thiền phát sanh, gây ngã mạn, chấp tà kiến.
- Nương trì giới vô hỷ... trí, thông, ái, sân, si, ngã mạn, tà kiến, hy vọng, thân lạc, thân khổ, âm dương, vật thực,... chỗ ở, nương hỷ mạnh có thể bố thí bằng tâm vô hỷ... nhập thiền phát sanh, sát sanh... phá hòa hợp Tăng.
- Nương đức tin vô hỷ... chỗ ở và hỷ mạnh làm duyên cho đức tin vô hỷ... hy vọng, thân lạc, thân khổ, đạo, quả nhập thiền và hỷ bằng Cận y duyên.

∗ Pháp vô hỷ làm duyên cho pháp hữu hỷ bằng Cận y duyên: Có 3 câu.
- Cận y như: Nương đức tin vô hỷ mạnh có thể bố thí bằng tâm hữu hỷ... thiền vô hỷ... gây ngã mạn, chấp tà kiến.

- Nương trì giới vô hỷ... chỗ ở, nương hỷ mạnh có thể bố thí bằng tâm hữu hỷ... nhập thiền phát sanh, lấy của không cho bằng tâm hữu hỷ... vọng ngôn, lưỡng thiệt, ác khẩu, ỹ ngữ, đánh cướp nhà độc thân, cắt đứt liên lạc, gây tạo tai nạn, giết dân vườn, người chợ.
- Nương đức tin vô hỷ... chỗ ở và hỷ mạnh làm duyên cho đức tin hữu hỷ... trí, ái, si, ngã mạn, tà kiến, hy vọng, đạo, quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

∗ Pháp vô hỷ làm duyên cho những pháp hữu hỷ và vô hỷ bằng Cận y duyên: Có 3 câu.
- Cận y như: Nương đức tin vô hỷ mạnh có thể bố thí bằng tâm hữu hỷ... thiền phát sanh... gây ngã mạn, chấp tà kiến.
- Nương trì giới vô hỷ... chỗ ở và hỷ mạnh có thể bố thí bằng tâm hữu hỷ... nhập thiền phát sanh, lấy của không cho bằng tâm hữu hỷ; như phần thứ hai,... chết hại người đông.
- Nương đức tin vô hỷ... chỗ ở và hỷ mạnh làm duyên cho đức tin hữu hỷ... trí, ái, si, ngã mạn, tà kiến, hy vọng, đạo, quả nhập thiền và hỷ bằng Cận y duyên.

∗ Pháp hữu hỷ và vô hỷ làm duyên cho pháp hữu hỷ bằng Cận y duyên: Có 3 câu.
- Cận y như: Uẩn hữu hỷ và hỷ làm duyên cho uẩn hữu hỷ bằng Cận y duyên, sắp căn.
- Uẩn hữu hỷ *(sappītika)* và hỷ làm duyên cho uẩn vô hỷ và hỷ bằng Cận y duyên, sắp căn.
- Uẩn hữu hỷ và hỷ làm duyên cho uẩn hữu hỷ và hỷ bằng Cận y duyên.

688.

∗ Pháp vô hỷ làm duyên cho pháp vô hỷ bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
- Cảnh tiền sanh như: Tâm vô hỷ quán ngộ nhãn... vật... bằng lối vô thường... thỏa thích rất hân hoan, do đó khai đoan ái vô hỷ... ưu và hỷ phát sanh.
- Thiên nhãn... xúc xứ làm duyên cho thân thức.
- Vật tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức, thân xứ làm duyên cho thân thức; vật làm duyên cho uẩn vô hỷ và hỷ bằng Tiền sanh duyên.

∗ Pháp vô hỷ làm duyên cho pháp hữu hỷ bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
- Cảnh tiền sanh như: Tâm vô hỷ quán ngộ nhãn... vật... bằng lối vô thường... thỏa thích rất hân hoan, do đó khai đoan ái và tà kiến hữu hỷ sanh ra.
- Vật tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn hữu hỷ bằng Tiền sanh duyên.

∗ Pháp vô hỷ làm duyên cho những pháp hữu hỷ và vô hỷ bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
- Cảnh tiền sanh như: Tâm vô hỷ quán ngộ nhãn... vật... bằng lối vô thường... thỏa thích rất hân hoan, do đó khai đoan hỷ và uẩn tương ưng phát sanh.
- Vật tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn hữu hỷ và hỷ bằng Tiền sanh duyên.

689.

∗ Pháp hữu hỷ làm duyên cho pháp vô hỷ bằng Hậu sanh duyên: Có 3 câu.

∗ ... bằng Cố hưởng duyên có 9 câu, bằng Nghiệp duyên có 6 câu.

Dù Đồng sanh hay Biệt thời nên sắp Biệt thời có 2 câu, không chi khác.

∗ ... bằng Quả duyên có 9 câu,... bằng Thực duyên có 4 câu,... bằng Quyền duyên có 4 câu,... bằng Thiền duyên có 9 câu,... bằng Đạo duyên có 4 câu,... bằng Tương ưng

duyên có 6 câu,... bằng Bất tương ưng duyên có 5 câu,... bằng Hiện hữu duyên có 9 câu,... tóm tắt...

Nên sắp rộng như nhị đề hữu tầm *(savitakkaduka)*,

* ... bằng Vô hữu duyên, bằng Ly duyên, bằng Bất ly duyên có 9 câu.

690.

Nhân 4, Cảnh 9, Trưởng 9, Vô gián 9, Liên tiếp 9, Đồng sanh 9, Hỗ tương 9, Y chỉ 9, Cận y 9, Tiền sanh 3, Hậu sanh 3, Cố hưởng 9, Nghiệp 6, Quả 9, Thực 4, Quyền 4, Thiền 9, Đạo 4, Tương ưng 6, Bất tương ưng 5, Hiện hữu 9, Vô hữu 9, Ly 9, Bất ly 9.

691.

* Pháp hữu hỷ làm duyên cho pháp hữu hỷ bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Nghiệp duyên.

* Pháp hữu hỷ làm duyên cho pháp vô hỷ bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Nghiệp duyên.

* Pháp hữu hỷ làm duyên cho pháp hữu hỷ và vô hỷ bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Nghiệp duyên.

* Pháp vô hỷ làm duyên cho pháp vô hỷ bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Nghiệp duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

* Pháp vô hỷ làm duyên cho pháp hữu hỷ bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.

* Pháp vô hỷ làm duyên cho pháp hữu hỷ và vô hỷ bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.

* Chư pháp hữu hỷ và vô hỷ làm duyên cho pháp hữu hỷ bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

* Chư pháp hữu hỷ và vô hỷ làm duyên cho pháp hữu hỷ bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Hậu sanh duyên.

* Pháp hữu hỷ và vô hỷ làm duyên cho những pháp hữu hỷ và vô hỷ bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.

Dù sắp đếm đối lập phân tích *(paccaniya vibhaṅga)* cũng như nhị đề hữu tầm *(savitakkaduka)*.

Nếu không đồng nhau, nên xét lại thích hợp mới đếm, nên đếm cả 2 cách đếm ngoài ra.

Dứt nhị đề hữu hỷ (sappītikaduka)

NHỊ ĐỀ ĐỒNG SANH HỶ *(PĪTISAHAGATADUKA)*

<u>Phần Liên Quan</u> ***(Paṭiccavāra)***

692.

Pháp đồng sanh hỷ liên quan pháp đồng sanh hỷ sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn liên quan 1 uẩn Đồng sanh hỷ,... 2 uẩn.

Nhị đề đồng sanh hỷ *(pītisahagataduka)* nên sắp rộng ra theo như đã trình bày như nhị đề hữu hỷ *(sappītikaduka)* không chi khác. căn bản đầu đề không khác.

Dứt nhị đề đồng sanh hỷ (pītisahagataduka)

NHỊ ĐỀ ĐỒNG SANH LẠC *(SUKHASAHAGATADUKA)*

<u>Phần Liên Quan</u> ***(Paṭiccavāra)***

693.

∗ Pháp đồng sanh lạc liên quan pháp đồng sanh lạc sanh ra do Nhân duyên:
2 uẩn liên quan 1 uẩn đồng sanh lạc, 1 uẩn liên quan 2 uẩn. Tục sinh...

∗ Pháp phi đồng sanh lạc liên quan pháp đồng sanh lạc sanh ra do Nhân duyên:
- Lạc và sắc tâm liên quan uẩn đồng sanh lạc *(sukhasahagata)*.
- Nhị đề đồng sanh lạc cũng như nhị đề hữu hỷ *(sappītikaduka)* về phần liên quan *(paṭiccavāra)* thuận thứ *(anuloma)*.

694.

Nhân 9, Cảnh 9,... Tiền sanh 6, Cố hưởng 6, Nghiệp 9, Bất ly 9.

695.

∗ Pháp đồng sanh lạc liên quan pháp đồng sanh lạc sanh ra do phi Nhân duyên:
- 2 uẩn liên quan 1 uẩn vô nhân đồng sanh lạc,... 2 uẩn; nên sắp căn *(mulaṃ katabhaṃ)*.
- Lạc và sắc tâm liên quan uẩn vô nhân đồng sanh lạc.

∗ Chư pháp đồng sanh lạc và phi đồng sanh lạc liên quan pháp đồng sanh lạc sanh ra do phi Nhân duyên:
2 uẩn và lạc và sắc tâm liên quan 1 uẩn vô nhân đồng sanh lạc,... 2 uẩn.

∗ Pháp phi đồng sanh lạc liên quan pháp phi đồng sanh lạc sanh ra do phi Nhân duyên:
- 3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn vô nhân phi đồng sanh lạc,... 2 uẩn. Sắc tâm liên quan lạc vô nhân.
- Sát-na tục sinh vô nhân: 3 uẩn và sắc tục sinh liên quan 1 uẩn phi đồng sanh lạc,... 2 uẩn. Vật liên quan uẩn, uẩn liên quan vật.
- 1 đại sung luôn đến người Vô tưởng...
- Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.
- Giống như phi Nhân duyên trong nhị đề hữu hỷ, không chi khác, tất cả đều có 9 câu đề.

696.

Phi Nhân 9, phi Cảnh 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 4, phi Quả 9, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 6, phi Đạo 9, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 6, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

Dù 2 cách ngoài ra cũng như thế, phần đồng sanh cũng như phần liên quan.

Bình Nhựt *(pavatti)* tục sinh *(paṭisandhi)* trong phần ỷ trượng *(paccayavāra)* nên sắp rộng.

Phần vật *(vatthu)* nên sắp rộng trong bình nhựt *(pavatti)* chỉ riêng về phần ỷ trượng đối lập *(paccayavāra paccaniya)*; si chỉ có 1 cách như trong nhị đề hữu hỷ.

Phần y chỉ *(nissayavāra)* hay phần hòa hợp *(saṅsaṭṭhavāra)* cũng như phần tương ưng *(sampayuttavāra)* giống như nhị đề hữu hỷ đều như thế.

Phần Vấn Đề ***(Pañhāvāra)***

697.

Pháp đồng sanh lạc làm duyên cho pháp đồng sanh lạc bằng Nhân duyên: Có 4 câu.

Dù trong Cảnh *(ārammaṇa)* hay Trưởng *(adhipati)* cũng như nhị đề hữu hỷ không chi khác, chỉ gọi là lạc.

698.

∗ Pháp đồng sanh lạc làm duyên cho pháp đồng sanh lạc bằng Vô gián duyên:
- Uẩn đồng sanh lạc sanh trước trước làm duyên cho uẩn đồng sanh lạc sanh sau sau bằng Vô gián duyên; sắp căn.
- Uẩn đồng sanh lạc sanh trước trước làm duyên cho phi đồng sanh lạc sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Tâm tử *(cuticitta)* đồng sanh lạc làm duyên cho tâm sanh *(upapatticittta)* phi đồng sanh lạc.
- Tâm hộ kiếp đồng sanh lạc làm duyên cho khán môn.
- Thân thức đồng sanh lạc làm duyên cho ý giới quả.
- Ý thức giới quả đồng sanh lạc làm duyên cho ý thức giới tố *(kiriyā)*.
- Tâm hộ kiếp đồng sanh lạc làm duyên cho tâm hộ kiếp phi đồng sanh lạc.
- Thiện, bất thiện đồng sanh lạc làm duyên cho quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* phi đồng sanh lạc.
- Tâm tố *(kiriyā)* làm duyên cho quả sơ khởi; quả làm duyên cho quả sơ khởi bằng Vô gián duyên; sắp căn.
- Uẩn đồng sanh lạc sanh trước trước làm duyên cho uẩn đồng sanh lạc và lạc sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp đồng sanh lạc làm duyên cho pháp phi đồng sanh lạc bằng Vô gián duyên:.. đồng sanh lạc sanh trước trước; sắp căn.

Dù 3 câu cũng như nhị đề hữu hỷ *(sappītikaduka)*.

∗ Chư pháp đồng sanh lạc và phi đồng sanh lạc làm duyên cho pháp đồng sanh lạc bằng Vô gián duyên:
- Uẩn đồng sanh lạc và lạc sanh trước trước làm duyên cho uẩn đồng sanh lạc sanh sau sau bằng Vô gián duyên; nên sắp căn.
- Uẩn đồng sanh lạc và lạc sanh trước trước làm duyên cho lạc sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Tâm tử *(cuticitta)* đồng sanh lạc và lạc làm duyên cho tâm sanh *(upapatticitta)* phi đồng sanh lạc.

- Tâm hộ kiếp đồng sanh lạc và lạc làm duyên cho khán môn.
- Thân thức đồng sanh lạc và lạc làm duyên cho ý giới quả.
- Ý thức giới quả đồng sanh lạc và lạc làm duyên cho ý thức giới tố *(kiriyā)*.
- Tâm hộ kiếp đồng sanh lạc và lạc làm duyên cho tâm hộ kiếp phi đồng sanh lạc.
- Thiện, bất thiện đồng sanh lạc và lạc làm duyên cho quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* phi đồng sanh lạc.
- Tâm tố *(kiriyā)* làm duyên cho quả sơ khởi; tâm quả làm duyên cho quả sơ khởi bằng Vô gián duyên; nên sắp căn.
- Uẩn đồng sanh lạc và lạc sanh trước trước làm duyên cho uẩn đồng sanh lạc và lạc sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

∗ ... bằng Liên tiếp duyên,... bằng Đồng sanh duyên,... bằng Hỗ tương duyên,... bằng Y chỉ duyên.

699.

∗ Pháp đồng sanh lạc làm duyên cho pháp đồng sanh lạc bằng Cận y duyên có 3 câu.

∗ Pháp phi đồng sanh lạc làm duyên cho pháp phi đồng sanh lạc bằng Cận y duyên: Có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Nương đức tin phi đồng sanh lạc mạnh có thể bố thí; trì giới... bằng tâm phi đồng sanh lạc, nhập thiền phát sanh, gây ngã mạn, chấp tà kiến.
- Nương giới phi đồng sanh lạc... trí, ái, hy vọng, thân lạc, thân khổ, âm dương, vật thực... nương chỗ ở và lạc mạnh có thể bố thí bằng tâm phi đồng sanh lạc... nhập thiền phát sanh... sát sanh... phá hòa hợp Tăng.
- Nương đức tin phi đồng sanh lạc mạnh... chỗ ở và lạc mạnh làm duyên cho đức tin phi đồng sanh lạc... trí, ái, sân, hy vọng, thân lạc, đạo, quả nhập thiền và lạc bằng Cận y duyên.

∗ Pháp phi đồng sanh lạc làm duyên cho pháp đồng sanh lạc bằng Cận y duyên: Có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Nương đức tin phi đồng sanh lạc mạnh có thể bố thí bằng tâm đồng sanh lạc... nhập thiền phát sanh, gây ngã mạn, chấp tà kiến...
- Nương giới phi đồng sanh lạc... trí, ái, hy vọng, thân lạc... nương chỗ ở và lạc mạnh có thể bố thí bằng tâm đồng sanh lạc... nhập thiền phát sanh, lấy của không cho bằng tâm đồng sanh lạc, nói láo,... thóc mách, ác khẩu... cướp giật, đánh giật nhà độc thân, tạo tai nạn, cắt liên lạc, giết dân vườn lẻ loi, giết người chợ đông đảo.
- Nương đức tin phi đồng sanh lạc... chỗ ở mạnh làm duyên cho đức tin đồng sanh lạc... trí, ái, si, ngã mạn, tà kiến, hy vọng, thân lạc, đạo, quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

∗ Pháp phi đồng sanh lạc làm duyên cho những pháp đồng sanh lạc và phi đồng sanh lạc bằng Cận y duyên: Có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Nương đức tin phi đồng sanh lạc mạnh có thể bố thí bằng tâm đồng sanh lạc; như đã trình bày về đoạn 2;... gây ngã mạn, chấp tà kiến.
- Nương giới phi đồng sanh lạc... nương chỗ ở và lạc mạnh có thể bố thí... nhập thiền phát sanh, lấy của không cho bằng tâm đồng sanh lạc...
- Nương đức tin phi đồng sanh lạc... chỗ ở và lạc mạnh làm duyên cho đức tin đồng sanh lạc... hy vọng, thân lạc, đạo, quả nhập thiền và lạc bằng Cận y duyên.

∗ Chư pháp đồng sanh lạc và phi đồng sanh lạc làm duyên cho pháp đồng sanh lạc bằng Cận y duyên: Có 3 câu.

700.

∗ Pháp phi đồng sanh lạc làm duyên cho pháp phi đồng sanh lạc bằng Tiền sanh duyên: Có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
- Cảnh tiền sanh như: Tâm phi đồng sanh lạc quán ngộ nhãn... vật bằng lối vô thường... thỏa thích rất hân hoan, do đó khai đoan ái, ưu phi đồng sanh lạc... sanh ra.
- Thiên nhãn thấy sắc... xúc xứ làm duyên cho thân thức.
- Vật tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức, thân xứ... vật làm duyên cho uẩn phi đồng sanh lạc và lạc bằng Tiền sanh duyên.

∗ Pháp phi đồng sanh lạc làm duyên cho pháp đồng sanh lạc bằng Tiền sanh duyên: Có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
- Cảnh tiền sanh như: Tâm đồng sanh lạc quán ngộ nhãn... vật bằng lối vô thường... thỏa thích rất hân hoan, do đó khai đoan ái đồng sanh lạc sanh, tà kiến phát.
- Vật tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn đồng sanh lạc bằng Tiền sanh duyên.

∗ Pháp phi đồng sanh lạc làm duyên cho những pháp đồng sanh lạc và phi đồng sanh lạc bằng Tiền sanh duyên: Có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
- Cảnh tiền sanh như: Tâm đồng sanh lạc quán ngộ nhãn... vật bằng lối vô thường... thỏa thích rất hân hoan, do đó khai đoan ái, tà kiến đồng sanh lạc sanh ra...
- Vật tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn đồng sanh lạc và lạc bằng Tiền sanh duyên.

∗ ... bằng Hậu sanh duyên có 3 câu,... bằng Cố hưởng duyên có 9 câu.

701.

∗ Pháp đồng sanh lạc làm duyên cho pháp đồng sanh lạc bằng Nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời:

Nghiệp duyên chia làm 6; 4 cách nên sắp luôn cả Đồng sanh và Biệt thời, còn lại 2 cách chỉ sắp riêng Biệt thời.

∗ ... bằng Quả duyên có 9 câu, bằng Thực duyên 4 câu, bằng Quyền duyên có 9 câu, bằng Thiền duyên có 9 câu, bằng Đạo duyên có 4 câu, bằng Tương ưng duyên có 6 câu, bằng Bất tương ưng duyên có 5 câu, bằng Hiện hữu duyên có 9 câu, bằng Vô hữu duyên có 9 câu, bằng Ly duyên có 9 câu, bằng Bất ly duyên có 9 câu.

702.

Nhân 4, Cảnh 9, Trưởng 9, Vô gián 9, Liên tiếp 9, Đồng sanh 9, Hỗ tương 9, Y chỉ 9, Cận y 9, Tiền sanh 3, Hậu sanh 3, Cố hưởng 9, Nghiệp 6, Quả 9, Thực 4, Quyền 9, Thiền 9, Đạo 4, Tương ưng 6, Bất tương ưng 5, Hiện hữu 9, Vô hữu 9, Ly 9, Bất ly 9.

Dù phần phân tích đối lập hay cách đếm nên sắp như nhị đề hữu hỷ *(sappītikaduka)*. Nếu có sự hoài nghi, nên coi theo thuận thứ *(anuloma)* rồi sẽ đếm.

Dứt nhị đề đồng sanh lạc (sukhasahagataduka)

NHỊ ĐỀ ĐỒNG SANH XẢ *(UPEKKHASAHAGATADUKA)*

<u>Phần Liên Quan</u> ***(Paṭiccavāra)***

703.

* Pháp đồng sanh xả liên quan pháp đồng sanh xả sanh ra do Nhân duyên:
  2 uẩn liên quan 1 uẩn đồng sanh xả,... 2 uẩn. Sát-na tục sinh...
* Pháp phi đồng sanh xả liên quan pháp đồng sanh xả sanh ra do Nhân duyên:
  Xả và sắc tâm liên quan uẩn đồng sanh xả; tục sinh.
* Chư pháp đồng sanh xả và phi đồng sanh xả liên quan pháp đồng sanh xả sanh ra do Nhân duyên:
  2 uẩn và xả và sắc tâm liên quan 1 uẩn đồng sanh xả,... 2 uẩn. Tục sinh...
* Pháp phi đồng sanh xả liên quan pháp phi đồng sanh xả sanh ra do Nhân duyên:
  - 3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi đồng sanh xả,... 2 uẩn. Sắc tâm liên quan xả.
  - Sát-na tục sinh: 3 uẩn và sắc tục sinh liên quan 1 uẩn phi đồng sanh xả, ... 2 uẩn.
  - Sát-na tục sinh: Sắc tục sinh liên quan xả, vật liên quan uẩn; uẩn liên quan vật; vật liên quan xả, xả liên quan vật,... liên quan 1 đại sung.
  - Như nhị đề hữu hỷ *(sappītikaduka)* về thuận tùng, có 9 câu đề.

704.

Nhân 9, Cảnh 9, Trưởng 9, Vô gián 9, Tiền sanh 9, Cố hưởng 6, Nghiệp 9, tất cả đều 9, Bất ly 9.

705.

* Pháp đồng sanh xả liên quan pháp đồng sanh xả sanh ra do phi Nhân duyên:
  2 uẩn liên quan 1 uẩn vô nhân đồng sanh xả,... 2 uẩn. Sát-na tục sinh: Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.
* Pháp phi đồng sanh xả liên quan pháp đồng sanh xả sanh ra do phi Nhân duyên:
  Xả và sắc tâm liên quan uẩn vô nhân đồng sanh xả. Sát-na tục sinh vô nhân...
* Chư pháp đồng sanh xả và phi đồng sanh xả liên quan pháp đồng sanh xả sanh ra do phi Nhân duyên:
  2 uẩn và xả và sắc tâm liên quan 1 uẩn vô nhân đồng sanh xả,... 2 uẩn. Sát-na tục sinh vô nhân...
* Pháp phi đồng sanh xả liên quan pháp phi đồng sanh xả sanh ra do phi Nhân duyên:
  - 3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn vô nhân phi đồng sanh xả,... 2 uẩn. Sắc tâm liên quan xả vô nhân.
  - Sát-na tục sinh vô nhân: Vật liên quan xả, xả liên quan vật. 1 đại sung luôn người Vô tưởng *(Asaññatta)*.
* Pháp đồng sanh xả liên quan pháp phi đồng sanh xả sanh ra do phi Nhân duyên:
  - Uẩn tương ưng liên quan xả vô nhân.
  - Sát-na tục sinh vô nhân: Uẩn tương ưng liên quan xả.
  - Sát-na tục sinh vô nhân: Vật liên quan xả, uẩn đồng sanh xả liên quan vật *(vatthu)*.
  - Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan xả đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

∗ Chư pháp đồng sanh xả và phi đồng sanh xả liên quan pháp phi đồng sanh xả sanh ra do phi Nhân duyên:
- Uẩn tương ưng và sắc tâm liên quan xả vô nhân, uẩn đồng sanh xả liên quan xả vô nhân. Sắc tâm liên quan đại sung *(māhābhūtarūpa)*.
- Sát-na tục sinh vô nhân: Uẩn tương ưng và sắc tục sinh liên quan xả.
- Sát-na tục sinh vô nhân: Uẩn tương ưng liên quan xả, sắc tục sinh liên quan đại sung.
- Sát-na tục sinh vô nhân: Uẩn đồng sanh xả liên quan vật; sắc tục sinh liên quan đại sung.
- Sát-na tục sinh vô nhân: Xả và uẩn tương ưng liên quan vật *(vatthu)*.

∗ Pháp đồng sanh xả liên quan những pháp đồng sanh xả và phi đồng sanh xả sanh ra do phi Nhân duyên:
- 2 uẩn liên quan 1 uẩn đồng sanh xả vô nhân và xả,... 2 uẩn.
- Sát-na tục sinh vô nhân: 2 uẩn liên quan 1 uẩn đồng sanh xả và xả,... 2 uẩn.
- 2 uẩn liên quan 1 uẩn vô nhân đồng sanh xả và vật,... 2 uẩn.
- Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và xả.

∗ Pháp phi đồng sanh xả liên quan những pháp đồng sanh xả và phi đồng sanh xả sanh ra do phi Nhân duyên:
- Sắc tâm liên quan uẩn vô nhân đồng sanh xả và xả.
- Sắc tâm liên quan uẩn đồng sanh xả vô nhân và đại sung.
- Sát-na tục sinh vô nhân: Sắc tục sinh liên quan uẩn đồng sanh xả và xả.
- Sát-na tục sinh vô nhân: Sắc tục sinh liên quan uẩn đồng sanh xả và đại sung.
- Sát-na tục sinh vô nhân: Xả liên quan uẩn đồng sanh xả và vật.

∗ Chư pháp đồng sanh xả và phi đồng sanh xả liên quan những pháp đồng sanh xả và phi đồng sanh xả sanh ra do phi Nhân duyên:
- 2 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn vô nhân đồng sanh xả và xả,... 2 uẩn.
- 2 uẩn liên quan 1 uẩn vô nhân đồng sanh xả và xả,... 2 uẩn.
- Sắc tâm liên quan uẩn vô nhân đồng sanh xả và xả và đại sung.
- Sát-na tục sinh vô nhân: 2 uẩn và sắc tục sinh liên quan 1 uẩn đồng sanh xả và xả,... 2 uẩn.
- 2 uẩn liên quan 1 uẩn đồng sanh xả và xả,... 2 uẩn. Sắc tâm liên quan uẩn đồng sanh xả vô nhân và xả và đại sung.
- Sát-na tục sinh vô nhân: 2 uẩn và sắc tục sinh liên quan 1 uẩn đồng sanh xả và xả,... 2 uẩn.
- 2 uẩn liên quan 1 uẩn đồng sanh xả và xả,... 2 uẩn. Sắc tục sinh liên quan uẩn đồng sanh xả và xả và đại sung.
- 2 uẩn và xả liên quan 1 uẩn đồng sanh xả và xả và vật,... 2 uẩn; …tóm tắt…

706.

Phi Nhân 9, phi Cảnh 3, phi Trưởng 9, phi Vô gián 3, phi Hỗ tương 9, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 4, phi Quả 9, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 9, phi Đạo 9, phi Tương ưng 6, phi Bất tương ưng 6, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

Dù 2 cách đếm ngoài ra, hay phần đồng sanh *(sahajāta)* nên sắp như thế.

Phần Ỷ Trượng ***(Paccayavāra)***

707.

Pháp đồng sanh xả nhờ cậy pháp đồng sanh xả sanh ra do Nhân duyên:

2 uẩn nhờ cậy 1 uẩn đồng sanh xả,... 2 uẩn. Tục sinh …

Cũng như nhị đề hữu tầm *(savitakkaduka),* phần ỷ trượng *(paccayavāra)* nên sắp 9 câu đề có tục sinh *(paṭisandhi)*, bình nhựt *(pavatti)* và vật *(vatthu)*.

708.

Nhân 9, Cảnh 9, Tiền sanh 9, Cố hưởng 9, tất cả đều 9,... Bất ly 9.

709.

Pháp đồng sanh xả nhờ cậy pháp đồng sanh xả sanh ra do phi Nhân duyên:

2 uẩn nhờ cậy 1 uẩn vô nhân đồng sanh xả,... 2 uẩn. Sát-na tục sinh vô nhân: Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật nhờ cậy uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

Có 9 câu như thế. Dù bình nhựt *(pavatti)* hay tục sinh *(paṭisandhi)* cũng như nhị đề hữu tầm *(savitakkaduka)* nên sắp si chỉ có 3 câu, nên sắp bình nhựt và vật *(vatthu)*.

710.

Phi Nhân 9, phi Cảnh 3, phi Trưởng 9, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 4, phi Quả 9, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 1, phi Đạo 9, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 6, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

Dù đếm 2 câu ngoài ra, hay sắp phần y chỉ *(nissayavāra)* cũng như thế.

Phần Hòa Hợp ***(Saṅsaṭṭhavāra)***

711.

Pháp đồng sanh xả hòa hợp pháp đồng sanh xả sanh ra do Nhân duyên: 2 uẩn hòa hợp 1 uẩn đồng sanh xả,... 2 uẩn; tục sinh.

Nhị đề hữu tầm *(savitakkaduka)* thế nào, đều nên sắp như thế ấy.

712.

Nhân 6, Cảnh 6, tất cả đều 6,... Bất ly 6.

713.

Pháp đồng sanh xả hòa hợp pháp đồng sanh xả sanh ra do phi Nhân duyên:

- 2 uẩn hòa hợp 1 uẩn vô nhân đồng sanh xả,... 2 uẩn.
- Sát-na tục sinh vô nhân: Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật hòa hợp uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

5 câu đề cũng như trong nhị đề hữu tầm, đều nên sắp như thế.

714.

Phi nhân 6, phi Trưởng 6, phi Tiền sanh 6, phi Hậu sanh 6, phi Cố hưởng 6, phi Nghiệp 4, phi Quả 6, phi Bất tương ưng 6.

Dù đếm 2 cách ngoài ra hay phần tương ưng *(sampayuttavāra)* đều sắp như thế.

Phần Vấn Đề ***(Pañhāvāra)***

715.

∗ Pháp đồng sanh xả làm duyên cho pháp đồng sanh xả bằng Nhân duyên: Nhân đồng sanh xả làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nhân duyên. Tục sinh...

Theo đây 4 câu cũng như nhị đề hữu tầm *(savitakkaduka)*.

716.

∗ Pháp đồng sanh xả làm duyên cho pháp đồng sanh xả bằng Cảnh duyên,... bằng Trưởng duyên.

∗ Nhị đề hữu hỷ *(sappītikaduka)* thế nào, nên sắp rộng về Cảnh *(Ārammaṇa)*, Trưởng *(Adhipati)* và xả như thế ấy không chi khác.

717.

∗ Pháp đồng sanh xả làm duyên cho pháp đồng sanh xả bằng Vô gián duyên:

Uẩn đồng sanh xả sanh trước trước làm duyên cho uẩn đồng sanh xả sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp đồng sanh xả làm duyên cho pháp phi đồng sanh xả bằng Vô gián duyên:

- Uẩn phi đồng sanh xả sanh trước trước làm duyên cho xả sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Tâm tử đồng sanh xả làm duyên cho tâm sanh *(upapatti)* phi đồng sanh xả.
- Khán môn làm duyên cho uẩn phi đồng sanh xả.
- Ý giới quả làm duyên cho ý thức giới quả phi đồng sanh xả.
- Tâm hộ kiếp đồng sanh xả làm duyên cho tâm hộ kiếp phi đồng sanh xả.
- Thiện, bất thiện đồng sanh xả làm duyên cho quả sơ khởi phi đồng sanh xả.
- Tâm tố *(kiriyā)* làm duyên cho quả sơ khởi; tâm quả làm duyên cho quả sơ khởi.
- Xuất thiền diệt, tâm Phi tưởng phi phi tưởng xứ làm duyên cho quả nhập thiền phi đồng sanh xả bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp đồng sanh xả làm duyên cho những pháp đồng sanh xả và phi đồng sanh xả bằng Vô gián duyên:

Uẩn đồng sanh xả sanh trước trước làm duyên cho uẩn đồng sanh xả và xả sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp phi đồng sanh xả làm duyên cho pháp phi đồng sanh xả bằng Vô gián duyên:

- Xả sanh trước trước làm duyên cho xả sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Uẩn phi đồng sanh xả sanh trước trước làm duyên cho uẩn phi đồng sanh xả sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Tâm tử phi đồng sanh xả làm duyên cho tâm sanh *(upapatticitta)* phi đồng sanh xả.
- Thuận thứ làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)*, thuận thứ làm duyên cho quả nhập thiền bằng Vô gián duyên; căn.
- Xả sanh trước trước làm duyên cho uẩn đồng sanh xả sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Tâm tử phi đồng sanh xả làm duyên cho tâm sanh *(upapatticitta)* đồng sanh xả.
- Tâm hộ kiếp phi đồng sanh xả làm duyên cho khán môn.
- Thân thức giới làm duyên cho ý giới quả.
- Ý thức giới quả phi đồng sanh xả làm duyên cho ý thức giới tố *(kiriyā)*.
- Tâm hộ kiếp phi đồng sanh xả làm duyên cho tâm hộ kiếp đồng sanh xả.
- Thiện, bất thiện phi đồng sanh xả làm duyên cho quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* đồng sanh xả.
- Tâm tố *(kiriyā)* làm duyên cho quả sơ khởi; quả làm duyên cho quả sơ khởi bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp phi đồng sanh xả làm duyên cho những pháp đồng sanh xả và phi đồng sanh xả bằng Vô gián duyên:

Xả sanh trước trước làm duyên cho uẩn đồng sanh xả và xả sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

* Chư pháp đồng sanh xả và phi đồng sanh xả làm duyên cho pháp đồng sanh xả bằng Vô gián duyên:
  - Uẩn đồng sanh xả và xả sanh trước trước làm duyên cho uẩn đồng sanh xả sanh sau sau bằng Vô gián duyên; sắp căn.
  - Uẩn đồng sanh xả và xả sanh trước trước làm duyên cho xả sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
  - Tâm tử đồng sanh xả và xả làm duyên cho tâm sanh *(upapatticitta)* phi đồng sanh xả.
  - Khán môn và xả làm duyên cho uẩn phi đồng sanh xả.
  - Ý giới quả và xả làm duyên cho ý thức giới phi đồng sanh xả.
  - Hộ kiếp đồng sanh xả và xả làm duyên cho hộ kiếp phi đồng sanh xả.
  - Thiện, bất thiện đồng sanh xả và xả làm duyên cho quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* phi đồng sanh xả.
  - Tâm tố *(kiriyā)* làm duyên cho quả sơ khởi.
  - Quả *(phala)* làm duyên cho quả sơ khởi.
  - Xuất thiền diệt tâm Phi tưởng phi phi tưởng xứ làm duyên cho quả nhập thiền phi đồng sanh xả bằng Vô gián duyên; nên sắp căn.
  - Uẩn đồng sanh xả và xả sanh trước trước làm duyên cho uẩn đồng sanh xả và xả sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

* ... bằng Liên tiếp duyên, bằng Đồng sanh duyên có 9 câu, bằng Hỗ tương duyên có 9 câu, bằng Y chỉ duyên có 9 câu.

718.

* Pháp đồng sanh xả làm duyên cho pháp đồng sanh xả bằng Cận y duyên: Có 3 câu.

* Pháp phi đồng sanh xả làm duyên cho pháp phi đồng sanh xả bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
  - Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh có thể bố thí bằng tâm phi đồng sanh xả; giới... tịnh nghiệp *(uposathakamma)*... thiền phi đồng sanh xả... pháp quán... đạo, nhập thiền phát sanh, gây ngã mạn, chấp tà kiến.
  - Nương giới... phi đồng sanh xả, trí... ái, sân, si, ngã mạn, tà kiến, hy vọng, thân lạc, thân khổ, âm dương, vật thực... chỗ ở, nương xả mạnh có thể bố thí bằng tâm phi đồng sanh xả... nhập thiền phát sanh, sát sanh, phá hòa hợp Tăng.
  - Nương đức tin phi đồng sanh xả mạnh... chỗ ở và xả mạnh làm duyên cho đức tin phi đồng sanh xả, trí, ái, hy vọng, thân lạc, thân khổ, đạo, quả nhập thiền và xả bằng Cận y duyên.

* Pháp phi đồng sanh xả làm duyên cho pháp phi đồng sanh xả bằng Cận y duyên: Có 3 câu.
  - Cận y như: Nương đức tin phi đồng sanh xả mạnh, có thể bố thí bằng đồng sanh xả... nhập thiền phát sanh, gây ngã mạn, chấp tà kiến.
  - Nương giới phi đồng sanh xả... nương chỗ ở và xả mạnh có thể bố thí bằng tâm đồng sanh xả... nhập thiền phát sanh, lấy của không cho bằng tâm đồng sanh xả... vọng ngôn, lưỡng thiệt, ỷ ngữ... ác khẩu... tráo trở, cắt đứt liên lạc, cướp to, cướp nhỏ, gây tai nạn; lấy vợ người, sát dân vườn, giết người chợ.
  - Nương đức tin phi đồng sanh xả mạnh... chỗ ở làm duyên cho đức tin phi đồng sanh xả... hy vọng, đạo, quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

* Pháp phi đồng sanh xả làm duyên cho những pháp đồng sanh xả và phi đồng sanh xả bằng Cận y duyên: Có 3 câu.
  Cận y như: ý nghĩa như phần thứ hai đã kể trên.

* Chư pháp đồng sanh xả và phi đồng sanh xả làm duyên cho pháp đồng sanh xả bằng Cận y duyên: Có 3 câu.

719.

Pháp phi đồng sanh xả làm duyên cho pháp phi đồng sanh xả bằng Tiền sanh duyên: Có 3 câu như nhị đề hữu hỷ *(sappītikaduka).*

720.

* Pháp đồng sanh xả làm duyên cho pháp phi đồng sanh xả bằng Hậu sanh duyên: Có 3 câu.

* ... bằng Cố hưởng duyên có 9 câu,... bằng Nghiệp duyên có 6 câu.
  Nên sắp Đồng sanh và Biệt thời *(Nānākhaṇika)* có 4 câu, chỉ riêng Biệt thời thì có 2 câu.

* ... bằng Quả duyên có 9 câu,... bằng Thực duyên có 4 câu, bằng Quyền duyên có 9 câu,... bằng Thiền duyên có 9 câu,... bằng Đạo duyên có 4 câu,... bằng Tương ưng duyên có 6 câu,... bằng Bất tương ưng duyên có 5 câu,... bằng Hiện hữu duyên có 9 câu,... bằng Vô hữu duyên, bằng Ly duyên, bằng Bất ly duyên.
  Duyên này nên sắp rộng như nhị đề hữu hỷ *(sappītikaduka).*

721.

Nhân 4, Cảnh 9, Trưởng 9, Vô gián 9, Liên tiếp 9, Đồng sanh 9, Hỗ tương 9, Y chỉ 9, Cận y 9, Tiền sanh 3, Hậu sanh 3, Cố hưởng 9, Nghiệp 6, Quả 9, Thực 4, Quyền 4, Thiền 9, Đạo 4, Tương ưng 6, Bất tương ưng 5, Hiện hữu 9, Vô hữu 9, Ly 9, Bất ly 9.

Dù phân tích đối lập đếm 3 câu ngoài ra như thế; nên sắp như nhị đề hữu hỷ *(sappītikaduka).*

Dứt nhị đề đồng sanh xả (upekhasahagataduka)

\------

NHỊ ĐỀ DỤC GIỚI *(KAMAVACARADUKA)*

<u>Phần Liên Quan</u> *(Paṭiccavāra)*

722.

* Pháp Dục giới liên quan pháp Dục giới sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn Dục giới... Tục sinh... 1 đại sung... tóm tắt...

* Pháp phi Dục giới liên quan pháp Dục giới sanh ra do Nhân duyên:
  Sát-na tục sinh: Uẩn phi Dục giới liên quan vật.

* Chư pháp Dục giới và phi Dục giới liên quan pháp Dục giới sanh ra do Nhân duyên:
  Sát-na tục sinh: Uẩn phi Dục giới liên quan vật; sắc tục sinh liên quan đại sung.

* Pháp phi Dục giới liên quan pháp phi Dục giới sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn liên quan 1 uẩn phi Dục giới,... 2 uẩn. Sát-na tục sinh...

* Pháp Dục giới liên quan pháp phi Dục giới sanh ra do Nhân duyên:

Sắc tâm liên quan uẩn phi Dục giới, sát-na tục sinh: Sắc tục sinh liên quan uẩn phi Dục giới.

* Chư pháp Dục giới và phi Dục giới liên quan pháp phi Dục giới sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi Dục giới,... 2 uẩn. Sát-na tục sinh...

* Pháp Dục giới liên quan những pháp Dục giới và phi Dục giới sanh ra do Nhân duyên:
  - Sắc tâm liên quan uẩn phi Dục giới và sắc đại sung.
  - Sát-na tục sinh: Sắc tục sinh liên quan uẩn phi Dục giới và đại sung.

* Pháp phi Dục giới liên quan những pháp Dục giới và phi Dục giới sanh ra do Nhân duyên:
  Sát-na tục sinh: 3 uẩn liên quan 1 uẩn phi Dục giới và vật,... 2 uẩn.

* Chư pháp Dục giới và phi Dục giới liên quan những pháp Dục giới và phi Dục giới sanh ra do Nhân duyên:
  Sát-na tục sinh: 3 uẩn liên quan 1 uẩn phi Dục giới và vật,... 2 uẩn. Sắc tục sinh liên quan uẩn phi Dục giới và đại sung;... tóm tắt...

723.

Nhân 9, Cảnh 4, Trưởng 5, Vô gián 4, Liên tiếp 4, Đồng sanh 9, Hỗ tương 6, Y chỉ 9, Cận y 4, Tiền sanh 2, Cố hưởng 2, Nghiệp 9, Quả 9, Thực 9, Quyền 9, Thiền 9, Đạo 9, Tương ưng 4, Bất tương ưng 9, Hiện hữu 9, Vô hữu 4, Ly 4, Bất ly 9.

724.

* Pháp Dục giới liên quan pháp Dục giới sanh ra do phi Nhân duyên:
  - 3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn vô nhân Dục giới,... 2 uẩn.
  - Tục sinh vô nhân:... luôn đến người Vô tưởng.
  - Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.
* ... Do phi Cảnh duyên có 3 câu.

725.

* Pháp Dục giới liên quan pháp Dục giới sanh ra do phi Trưởng duyên: Có 3 câu.

* Pháp phi Dục giới liên quan pháp phi Dục giới sanh ra do phi Trưởng duyên:
  - Trưởng *(adhipati)* phi Dục giới liên quan uẩn phi Dục giới.
  - 3 uẩn liên quan 1 uẩn quả phi Dục giới,... 2 uẩn.

* Pháp Dục giới liên quan pháp phi Dục giới sanh ra do phi Trưởng duyên:
  Sắc tâm liên quan uẩn quả phi Dục giới. Sát-na tục sinh...

* Chư pháp Dục giới và phi Dục giới liên quan pháp phi Dục giới sanh ra do phi Trưởng duyên:
  3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn quả phi Dục giới,... 2 uẩn.

* Pháp Dục giới liên quan những pháp Dục giới và phi Dục giới sanh ra do phi Trưởng duyên:
  - Sắc tâm liên quan uẩn quả phi Dục giới và đại sung. Sát-na tục sinh...

  2 câu ngoài ra, nên sắp bày cho rõ rệt.

* ... Do phi Vô gián duyên, ... do phi Tiền sanh duyên, ... do phi Hậu sanh duyên.

726.

* Pháp Dục giới liên quan pháp Dục giới sanh ra do phi Cố hưởng duyên: Có 3 câu.

∗ Pháp phi Dục giới liên quan pháp phi Dục giới sanh ra do phi Cố hưởng duyên:
3 uẩn liên quan 1 uẩn quả phi Dục giới,... 2 uẩn. Tục sinh...

∗ Pháp Dục giới liên quan pháp phi Dục giới sanh ra do phi Cố hưởng duyên:
- Sắc tâm liên quan uẩn phi Dục giới. Sát-na tục sinh... sắp căn *(mūla)*
- 3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi Dục giới quả,... 2 uẩn.
- Sát-na tục sinh...
- 3 câu ngoài ra nên sắp hiện bày rõ rệt.

727.
Phi Nhân 1, phi Cảnh 3, phi Trưởng 9, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 2, phi Quả 5, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 2, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.
Cách đếm ngoài ra hay phần đồng sanh nên sắp đầy đủ.

<u>Phần Ỷ Trượng</u> *(Paccayavāra)*

728.
∗ Pháp Dục giới nhờ cậy pháp Dục giới sanh ra do Nhân duyên:
- 3 uẩn và sắc tâm nhờ cậy 1 uẩn Dục giới,... 2 uẩn. Tục sinh: Luôn đến đại sung nội bội *(ajjhattika mahābhūta)*.
- Uẩn Dục giới nhờ cậy vật.

∗ Pháp phi Dục giới nhờ cậy pháp Dục giới sanh ra do Nhân duyên:
Uẩn phi Dục giới nhờ cậy vật; tục sinh...

∗ Chư pháp Dục giới và phi Dục giới nhờ cậy pháp Dục giới sanh ra do Nhân duyên:
Uẩn phi Dục giới nhờ cậy vật; sắc tâm nhờ cậy sắc đại sung. Tục sinh...

∗ Pháp phi Dục giới nhờ cậy pháp phi Dục giới sanh ra do Nhân duyên: Có 3 câu như phần liên quan *(paṭiccavāra)*.

∗ Pháp Dục giới nhờ cậy những pháp Dục giới và phi Dục giới sanh ra do Nhân duyên: Như phần liên quan...

∗ Pháp phi Dục giới nhờ cậy những pháp Dục giới và phi Dục giới sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn phi Dục giới và vật,... 2 uẩn. Tục sinh...

∗ Chư pháp Dục giới và phi Dục giới nhờ cậy những pháp Dục giới và phi Dục giới sanh ra do Nhân duyên:
- 3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn phi Dục giới và vật,... 2 uẩn. Sắc tâm nhờ cậy uẩn phi Dục giới và đại sung.
- Tục sinh... tóm tắt...

729.
Nhân 9, Cảnh 4, Trưởng 9, Vô gián 4, Liên tiếp 4, Đồng sanh 9, Hỗ tương 9, Y chỉ 9, Cận y 4, Tiền sanh 4, Cố hưởng 4, Nghiệp 9, Bất ly 9.

730.
∗ Pháp Dục giới nhờ cậy pháp Dục giới sanh ra do phi Nhân duyên:
- ... 1 uẩn vô nhân Dục giới...
- Tục sinh vô nhân luôn đến Vô tưởng...

- Nhãn thức nhờ cậy nhãn xứ,... thân xứ. Uẩn Dục giới vô nhân nhờ cậy vật. Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật nhờ cậy uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và vật *(vatthu)*.

∗ ... Do phi Cảnh duyên.

731.

∗ Pháp Dục giới nhờ cậy pháp Dục giới sanh ra do phi Nhân duyên:
1 uẩn luôn đến người Vô tưởng...

∗ Pháp phi Dục giới nhờ cậy pháp Dục giới sanh ra do phi Trưởng duyên:
Trưởng *(adhipati)* phi Dục giới nhờ cậy vật. Uẩn phi Dục giới quả nhờ cậy vật; tục sinh...

∗ Chư pháp Dục giới và phi Dục giới nhờ cậy pháp Dục giới sanh ra do phi Trưởng duyên:
Uẩn phi Dục giới nhờ cậy vật; sắc tâm nhờ cậy đại sung. Tục sinh...

∗ Pháp phi Dục giới nhờ cậy pháp phi Dục giới sanh ra do phi Trưởng duyên: Có 3 câu như phần liên quan *(paṭicca)*.

∗ Pháp Dục giới nhờ cậy những pháp Dục giới và phi Dục giới sanh ra do phi Trưởng duyên: Như liên quan; sắp căn.
- Trưởng *(adhipati)* phi Dục giới nhờ cậy uẩn phi Dục giới và vật; 3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn quả phi Dục giới và vật,... 2 uẩn.
- Sát-na tục sinh... sắp căn *(mūla)*.
- 3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn quả Dục giới và vật,... 2 uẩn. Sắc tâm nhờ cậy uẩn quả phi Dục giới và đại sung.
- Tục sinh...

∗ ... Do phi Cận y duyên: Có 3 câu.

∗ ... Do phi Cố hưởng duyên.

Nên nhứt định là quả trong cách chót và trong cách Vô sắc hỗn hợp *(missaka)*. Còn cách sắc hỗn hợp không có.

732.

∗ Phi Nhân 1, phi Cảnh 3, phi Trưởng 9, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 4, phi Quả 9, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 2, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

Dù đếm 2 cách ngoài ra hay phần y chỉ *(nissayavāra)* nên sắp như thế.

<u>Phần Hòa Hợp</u> *(Saṃsaṭṭhavāro)*

733.

∗ Pháp Dục giới hòa hợp pháp Dục giới sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn hòa hợp 1 uẩn Dục giới... hòa hợp 2 uẩn; tục sinh: ....

∗ Pháp phi Dục giới hòa hợp pháp phi Dục giới sanh ra do phi Nhân duyên:
3 uẩn hòa hợp 1 uẩn phi Dục giới... hòa hợp 2 uẩn; tục sinh: ....

734.

Nhân 2; Cảnh 2; Trưởng 2; …tất cả đều 2…; Bất ly 2.

735.

Pháp Dục giới hòa hợp pháp Dục giới sanh ra do phi Nhân duyên:

3 uẩn hòa hợp 1 uẩn Dục giới vô nhân... hòa hợp 2 uẩn; sát na tục sinh vô nhân: ...; si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật hòa hợp uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

736.

Phi Nhân 1; phi Trưởng 2; phi Tiền sanh 2; phi Hậu sanh 9; phi Cố hưởng 2; phi Nghiệp 2; phi Quả 2; phi Thiền 1; phi Đạo 1; phi Bất tương ưng 2.

Dù đếm 2 cách ngoài ra hay phần tương ưng nên sắp như thế.

<u>Phần Vấn Đề</u> ***(Pañhāvāro)***

737.

∗ Pháp Dục giới làm duyên cho pháp Dục giới bằng Nhân duyên:

Nhân Dục giới làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên; tục sinh: ...

∗ Pháp phi Dục giới làm duyên cho pháp phi Dục giới bằng Nhân duyên:

Nhân phi Dục giới làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nhân duyên: tục sinh: ....

∗ Pháp phi Dục giới làm duyên cho pháp Dục giới bằng Nhân duyên:

Nhân *(hetu)* phi Dục giới làm duyên cho sắc tâm bằng Nhân duyên. Tục sinh...

Sắp căn *(mūla),* nhân phi Dục giới làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên. Tục sinh...

738.

∗ Pháp Dục giới làm duyên cho pháp Dục giới bằng Cảnh duyên:

- Sau khi bố thí, nguyện giữ ngũ giới, thọ trì thanh tịnh giới rồi phản khán nhớ lại thiện đã từng làm chứa để, thỏa thích rất hân hoan do đó khai đoan ái, ưu sanh ra.
- Chư Thánh phản khán chuyển tộc *(gotrabhū)*, phản khán dũ tịnh *(vodanā)*, phản khán phiền não đã trừ... phản khán phiền não hạn chế, phản khán phiền não đã từng sanh, phản khán thiền...
- Quán ngộ nhãn... vật... uẩn Dục giới bằng lối vô thường... ưu sanh ra.
- Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức,... xúc xứ...

∗ Pháp Dục giới làm duyên cho pháp phi Dục giới bằng Cảnh duyên:

- Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng.
- Tha tâm thông rõ lòng người tề toàn tâm Dục giới. Uẩn Dục giới làm duyên cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông, vị lai thông bằng Cảnh duyên.

∗ Pháp phi Dục giới làm duyên cho pháp phi Dục giới bằng Cảnh duyên:

- Níp Bàn làm duyên cho đạo, quả bằng Cảnh duyên.
- Tha tâm thông rõ lòng người tề toàn tâm phi Dục giới; Không vô biên xứ làm duyên cho Thức vô biên xứ; Vô sở hữu xứ làm duyên cho Phi tưởng phi phi tưởng xứ.
- Uẩn phi Dục giới làm duyên cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông, vị lai thông bằng Cảnh duyên.

∗ Pháp phi Dục giới làm duyên cho pháp Dục giới bằng Cảnh duyên:

- Xuất thiền phản khán thiền, thỏa thích rất hân hoan do đó khai đoan ái sanh, tà kiến phát.
- Chư Thánh xuất đạo phản khán đạo, phản khán quả, phản khán Níp Bàn.

- Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)* dũ tịnh *(vodanā)* và khán môn *(āvajjana)* bằng Cảnh duyên.
- Phản khán Không vô biên xứ, phản khán Thức vô biên xứ, phản khán Vô sở hữu xứ, phản khán Phi tưởng phi phi tưởng xứ, phản khán thiên nhãn, phản khán thiên nhĩ, phản khán thần thông, phản khán tha tâm thông, phản khán túc mạng thông,... phản khán tùy nghiệp thông, phản khán vị lai thông; quán ngộ uẩn phi Dục giới bằng lối vô thường... ưu sanh ra.

739.

∗ Pháp Dục giới làm duyên cho pháp Dục giới bằng Trưởng duyên: Có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:

+ Trưởng cảnh như: Sau khi bố thí, nguyện giữ ngũ giới, thọ trì thanh tịnh giới rồi phản khán thiện đã từng làm chứa để do nặng về đó rồi phản khán thỏa thích rất hân hoan do nặng đó rồi làm cho ái sanh, tà kiến phát.
  - Chư hữu học *(sekkha)* nặng về chuyển tộc *(gotrabhū)* rồi phản khán, do nặng đó rồi mới phản khán.
  - Nặng về nhãn... vật... uẩn Dục giới rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó làm cho ái sanh, tà kiến phát.
+ Trưởng đồng sanh như: Trưởng *(adhipati)* Dục giới làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp phi Dục giới làm duyên cho pháp phi Dục giới bằng Trưởng duyên: Có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:

- Trưởng cảnh như: Níp Bàn làm duyên cho đạo, quả bằng Trưởng duyên.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng phi Dục giới làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp phi Dục giới làm duyên cho pháp Dục giới bằng Trưởng duyên: Có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:

+ Trưởng cảnh như: Xuất thiền nặng về thiền rồi phản khán thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó ái sanh, tà kiến phát.
  - Chư Thánh xuất đạo nặng về đạo rồi phản khán, nặng về quả rồi phản khán... nặng về Níp Bàn rồi phản khán.
  - Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū),* dũ tịnh *(vodanā)* bằng Trưởng duyên.
  - Nặng về Không vô biên xứ rồi phản khán... Thức vô biên xứ... Vô sở hữu xứ... Phi tưởng phi phi tưởng xứ.
  - Thiên nhãn... thiên nhĩ... thần thông... nặng về vị lai thông rồi phản khán...
  - Nặng về uẩn phi Dục giới rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó rồi làm cho ái sanh, tà kiến phát.
+ Trưởng đồng sanh như: Trưởng *(adhipati)* phi Dục giới làm duyên cho sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp phi Dục giới làm duyên cho những pháp Dục giới và phi Dục giới bằng Trưởng duyên:

Trưởng đồng sanh như: Trưởng *(adhipati)* phi Dục giới làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

740.

∗ Pháp Dục giới làm duyên cho pháp Dục giới bằng Vô gián duyên:

- Uẩn Dục giới sanh trước trước làm duyên cho uẩn sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Thuận thứ làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)*, thuận thứ làm duyên cho dũ tịnh *(vodanā)*; khán môn làm duyên cho uẩn Dục giới bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp Dục giới làm duyên cho pháp phi Dục giới bằng Vô gián duyên:
- Tâm tử Dục giới làm duyên cho tâm sanh *(upapatticitta)* phi Dục giới; khán môn làm duyên cho uẩn phi Dục giới bằng Vô gián duyên.
- Uẩn Dục giới làm duyên cho quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* phi Dục giới bằng Vô gián duyên.
- Tâm chỉnh lý *(parikamma)* sơ thiền làm duyên cho sơ thiền bằng Vô gián duyên; tâm chỉnh lý tứ thiền làm duyên cho tứ thiền; tâm chỉnh lý Phi tưởng phi phi tưởng xứ làm duyên cho Phi tưởng phi phi tưởng xứ..
- Thiên nhãn... thiên nhĩ làm duyên cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông...
- Tâm chỉnh lý *(parikamma)* vị lai thông làm duyên cho vị lai thông bằng Vô gián duyên.
- Chuyển tộc *(gotrabhū)* làm duyên cho đạo, dũ tịnh *(vodanā)* làm duyên cho đạo, thuận thứ làm duyên cho quả nhập thiền bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp phi Dục giới làm duyên cho pháp phi Dục giới bằng Vô gián duyên:
- Uẩn phi Dục giới sanh trước trước làm duyên cho uẩn sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Đạo làm duyên cho quả, quả làm duyên cho quả; xuất thiền diệt tâm Phi tưởng phi phi tưởng xứ làm duyên cho quả nhập thiền bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp phi Dục giới làm duyên cho pháp Dục giới bằng Vô gián duyên:
- Tâm tử phi Dục giới làm duyên cho tâm sanh *(upapatticitta)* Dục giới; tâm hộ kiếp phi Dục giới làm duyên cho khán môn; uẩn phi Dục giới làm duyên cho quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* Dục giới bằng Vô gián duyên.

∗ ... bằng Liên tiếp duyên,... bằng Đồng sanh duyên có 7,... bằng Hỗ tương duyên có 6,... bằng Y chỉ duyên có 7 câu.

741.

∗ Pháp Dục giới làm duyên cho pháp Dục giới bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh có thể bố thí, nguyện giữ ngũ giới, thọ trì thanh tịnh giới, pháp quán... gây ngã mạn, chấp tà kiến.
- Nương trì giới Dục giới mạnh... trí, ái, hy vọng, thân lạc, thân khổ, âm dương, vật thực... nương chỗ ở mạnh có thể bố thí, pháp quán... sát sanh, phá hòa hợp Tăng.
- Nương đức tin Dục giới... chỗ ở mạnh làm duyên cho đức tin Dục giới... hy vọng, thân lạc, thân khổ bằng Cận y duyên.

∗ Pháp Dục giới làm duyên cho pháp phi Dục giới bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Nương đức tin Dục giới mạnh có thể làm duyên cho thiền phi Dục giới phát sanh, đạo,... thông... nhập thiền phát sanh.
- Nương trì giới Dục giới mạnh... nương chỗ ở mạnh làm duyên cho thiền phi Dục giới phát sanh, đạo,... thông... nhập thiền phát sanh.

- Nương đức tin Dục giới... chỗ ở mạnh làm duyên cho đức tin phi Dục giới... trí, đạo, quả nhập thiền bằng Cận y duyên.
- Tâm chỉnh lý *(parikamma)* sơ thiền làm duyên cho sơ thiền... tứ thiền... Không vô biên xứ... sơ đạo... tâm chỉnh lý *(parikamma)* tứ đạo làm duyên cho tứ đạo.

∗ Pháp phi Dục giới làm duyên cho pháp phi Dục giới bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Nương đức tin phi Dục giới mạnh làm duyên cho thiền phi Dục giới sanh ra, đạo... thông... nhập thiền phát sanh.
- Nương giới phi Dục giới... trí mạnh làm duyên cho thiền phi Dục giới sanh ra, đạo... thông... nhập thiền phát sanh.
- Nương đức tin... trí phi Dục giới làm duyên cho đức tin phi Dục giới, trí, đạo... quả nhập thiền bằng Cận y duyên.
- Sơ thiền làm duyên cho nhị thiền bằng Cận y duyên; tam thiền... tứ thiền... Không vô biên xứ làm duyên cho Thức vô biên xứ; Vô sở hữu xứ làm duyên cho Phi tưởng phi phi tưởng xứ bằng Cận y duyên.
- Sơ đạo làm duyên cho nhị đạo, nhị đạo làm duyên cho tam đạo, tam đạo làm duyên cho tứ đạo bằng Cận y duyên.
- Đạo làm duyên cho quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

∗ Pháp phi Dục giới làm duyên cho pháp Dục giới bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Nương đức tin phi Dục giới mạnh có thể làm cho bố thí, nguyện giữ ngũ giới, thọ trì thanh tịnh giới... pháp quán phát sanh, gây ngã mạn, chấp tà kiến.
- Nương giới... trí phi Dục giới mạnh có thể bố thí, nguyện giữ ngũ giới, thọ trì thanh tịnh giới... pháp quán phát sanh, gây ngã mạn, chấp tà kiến.
- Nương đức tin... trí phi Dục giới làm duyên cho đức tin... trí Dục giới, ái, hy vọng, thân lạc, thân khổ bằng Cận y duyên.
- Chư Thánh nương đạo mạnh, quán ngộ hành vi *(saṅkhāra)* bằng lối vô thường... Thánh đạo làm duyên cho nghĩa đạt thông *(atthapaṭisambhidā)*, pháp đạt thông *(dhammapaṭisambhidā)*, ngữ đạt thông *(niruttipaṭisambhidā)*, cấp trí đạt thông *(patibhanapaṭisambhidā)* và biết sở *(ṭhanā)* phi sở *(aṭhanā)* bằng Cận y duyên.
- Quả nhập thiền làm duyên cho thân lạc bằng Cận y duyên.

742.

∗ Pháp Dục giới làm duyên cho pháp Dục giới bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
- Cảnh tiền sanh như: Nhãn... vật... vô thường... ưu sanh ra.
- Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức, xúc xứ làm duyên cho thân thức.
- Vật tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức, thân xứ... vật làm duyên cho uẩn Dục giới bằng Tiền sanh duyên.

∗ Pháp Dục giới làm duyên cho pháp phi Dục giới bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
- Cảnh tiền sanh như: Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng.
- Vật tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn phi Dục giới bằng Tiền sanh duyên.

∗ ... bằng Hậu sanh duyên có 2 câu,... bằng Cố hưởng duyên có 3 câu.

743.

* Pháp Dục giới làm duyên cho pháp Dục giới bằng Nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời:... tóm tắt..
* Pháp phi Dục giới làm duyên cho pháp phi Dục giới bằng Nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời.
* Pháp phi Dục giới làm duyên cho pháp Dục giới bằng Nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời,... tóm tắt...
* Pháp phi Dục giới làm duyên cho những pháp Dục giới và phi Dục giới bằng Nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời,... tóm tắt...
* ... bằng Quả duyên có 4 câu,... bằng Thực duyên có 4 câu,... bằng Quyền duyên có 4 câu,... bằng Thiền duyên có 4 câu,... bằng Đạo duyên có 4 câu,... bằng Tương ưng duyên có 2 câu.

744.

* Pháp Dục giới làm duyên cho pháp Dục giới bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh,... tóm tắt...
* Pháp Dục giới làm duyên cho pháp phi Dục giới bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Tiền sanh:
  - Đồng sanh:... tóm tắt...
  - Sát-na tục sinh: Vật làm duyên cho uẩn phi Dục giới bằng Bất tương ưng duyên.
  - Tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn phi Dục giới bằng Bất tương ưng duyên.
* Pháp phi Dục giới làm duyên cho pháp Dục giới bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh, Hậu sanh:
  - Đồng sanh như: Uẩn phi Dục giới làm duyên cho sắc tâm bằng Bất tương ưng duyên; tục sinh...
  - Hậu sanh như: Uẩn phi Dục giới làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Bất tương ưng duyên.

745.

* Pháp Dục giới làm duyên cho pháp Dục giới bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền,... tóm tắt...
* Pháp Dục giới làm duyên cho pháp phi Dục giới bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh:
  - Đồng sanh như: Sát-na tục sinh: Vật làm duyên cho uẩn phi Dục giới bằng Hiện hữu duyên.
  - Tiền sanh như: Thiên nhãn... giống như Tiền sanh.
* Pháp phi Dục giới làm duyên cho pháp phi Dục giới bằng Hiện hữu duyên:
  Đồng sanh:... tóm tắt...
* Pháp phi Dục giới làm duyên cho pháp Dục giới bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Hậu sanh:
  Như Bất tương ưng *(vippayutta)*.
* Pháp phi Dục giới làm duyên cho những pháp Dục giới và phi Dục giới bằng Hiện hữu duyên: Như phần liên quan.
* Chư pháp Dục giới và phi Dục giới làm duyên cho pháp Dục giới bằng Hiện hữu duyên: Có Đồng sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền.

- Đồng sanh như: Uẩn phi Dục giới và đại sung làm duyên cho sắc tâm bằng Hiện hữu duyên. Tục sinh...
- Hậu sanh như: Uẩn phi Dục giới và đoàn thực làm duyên cho thân ấy bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh như: Uẩn phi Dục giới và sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh bằng Hiện hữu duyên.

∗ Chư pháp Dục giới và phi Dục giới làm duyên cho pháp phi Dục giới bằng Hiện hữu duyên: Có Đồng sanh và Tiền sanh.
- Đồng sanh như: 1 uẩn phi Dục giới và vật làm duyên cho 3 uẩn bằng Hiện hữu duyên,... 2 uẩn. Tục sinh...

∗ ... bằng Vô hữu duyên, bằng Ly duyên, bằng Bất ly duyên.

746.

Nhân 4, Cảnh 4, Trưởng 4, Vô gián 4, Liên tiếp 4, Đồng sanh 7, Hỗ tương 6, Y chỉ 7, Cận y 4, Tiền sanh 2, Hậu sanh 2, Cố hưởng 3, Nghiệp 4, Quả 4, Thực 4, Quyền 4, Thiền 4, Đạo 4, Tương ưng 2, Bất tương ưng 3, Hiện hữu 7, Vô hữu 4, Ly 4, Bất ly 7.

747.

∗ Pháp Dục giới làm duyên cho pháp Dục giới bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Nghiệp duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

∗ Pháp Dục giới làm duyên cho pháp phi Dục giới bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.

∗ Pháp phi Dục giới làm duyên cho pháp phi Dục giới bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

∗ Pháp phi Dục giới làm duyên cho pháp Dục giới bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Nghiệp duyên.

∗ Pháp phi Dục giới làm duyên cho những pháp Dục giới và phi Dục giới bằng Đồng sanh duyên, bằng Nghiệp duyên.

∗ Chư pháp Dục giới và phi Dục giới làm duyên cho pháp Dục giới bằng Đồng sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

∗ Chư pháp Dục giới và phi Dục giới làm duyên cho pháp phi Dục giới bằng Hậu sanh duyên, bằng Tiền sanh duyên.

748.

Phi Nhân 7, phi Cảnh 7, phi Trưởng 7, phi Vô gián 7, phi Liên tiếp 7, phi Đồng sanh 6, phi Hỗ tương 6, phi Y chỉ 6, phi Cận y 7, phi Tiền sanh 6,... phi Tương ưng 6, phi Bất tương ưng 5, phi Hiện hữu 5, phi Vô hữu 7, phi Ly 7, phi Bất ly 5.

749.

Nhân duyên có phi Cảnh 4,... phi Trưởng 4, phi Vô gián 4, phi Liên tiếp 4, phi Hỗ tương 2, phi Cận y 4, phi Tương ưng 2, phi Vô hữu 4, phi Ly 4.

750.

Phi Nhân duyên có Cảnh 4,... Trưởng 4,... tóm tắt... Nên sắp thuận theo đầu đề,... Bất ly 7.

Dứt nhị đề Dục giới (kāmāvacaraduka)

NHỊ ĐỀ SẮC GIỚI *(RUPAVACARADUKA)*

Phần Liên Quan ***(Paṭiccavāra)***

751.

* Pháp Sắc giới liên quan pháp Sắc giới sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn liên quan 1 uẩn Sắc giới,... 2 uẩn. Tục sinh...

* Pháp phi Sắc giới liên quan pháp Sắc giới sanh ra do Nhân duyên:
  Sắc tâm liên quan uẩn Sắc giới, tục sinh...

* Chư pháp Sắc giới và phi Sắc giới liên quan pháp Sắc giới sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn Sắc giới,... 2 uẩn. Tục sinh...

* Pháp phi Sắc giới liên quan pháp phi Sắc giới sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi Sắc giới,... 2 uẩn. Tục sinh...

* Pháp Sắc giới liên quan pháp phi Sắc giới sanh ra do Nhân duyên:
  Sát-na tục sinh: Uẩn Sắc giới liên quan vật.

* Chư pháp Sắc giới và phi Sắc giới liên quan pháp phi Sắc giới sanh ra do Nhân duyên:
  Sát-na tục sinh: Uẩn Sắc giới liên quan vật, sắc tục sinh liên quan đại sung.

* Pháp Sắc giới liên quan những pháp Sắc giới và phi Sắc giới sanh ra do Nhân duyên:
  Sát-na tục sinh: 3 uẩn liên quan 1 uẩn Sắc giới và vật,... 2 uẩn.

* Pháp phi Sắc giới liên quan những pháp Sắc giới và phi Sắc giới sanh ra do Nhân duyên:
  - Sắc tâm liên quan uẩn Sắc giới và đại sung.
  - Sát-na tục sinh: Sắc tục sinh liên quan uẩn Sắc giới và đại sung.

* Chư pháp Sắc giới và phi Sắc giới liên quan những pháp Sắc giới và phi Sắc giới sanh ra do Nhân duyên:
  Sát-na tục sinh: 3 uẩn liên quan 1 uẩn Sắc giới và vật,... 2 uẩn. Sắc tục sinh liên quan uẩn Sắc giới và đại sung,... tóm tắt...

752.

Nhân 9, Cảnh 4, Trưởng 5, Vô gián 4, Liên tiếp 4, Đồng sanh 4, Hỗ tương 6, Y chỉ 9, Cận y 4, Tiền sanh 2, Cố hưởng 2, Nghiệp 9, Quả 9, Thiền 9, Đạo 9, Tương ưng 4, Bất tương ưng 9, Hiện hữu 9, Vô hữu 4, Ly 4, Bất ly 9.

753.

Pháp phi Sắc giới liên quan pháp phi Sắc giới sanh ra do phi Nhân duyên:
- 3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi Sắc giới vô nhân,... 2 uẩn.
- Sát-na tục sinh vô nhân: Vật liên quan uẩn, uẩn liên quan vật.
- 1 đại sung luôn đến người Vô tưởng...
- Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

* ... Do phi Cảnh duyên có 3 câu.

754.

* Pháp Sắc giới liên quan pháp Sắc giới sanh ra do phi Trưởng duyên:
  Trưởng *(adhipati)* Sắc giới liên quan uẩn Sắc giới, 3 uẩn liên quan 1 uẩn quả Sắc giới,... 2 uẩn. Tục sinh...

* Pháp phi Sắc giới liên quan pháp Sắc giới sanh ra do phi Trưởng duyên:
  Sắc tâm liên quan uẩn quả Sắc giới, tục sinh...

* Chư pháp Sắc giới và phi Sắc giới liên quan pháp Sắc giới sanh ra do phi Trưởng duyên:
  3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn quả Sắc giới,... 2 uẩn. Tục sinh...

* Pháp phi Sắc giới liên quan pháp phi Sắc giới sanh ra do phi Trưởng duyên:
  - 3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi Sắc giới.
  - có 3 câu như phần liên quan *(paṭiccavāra)* trong phi Dục giới *(na kāmāvacara)* không chi khác; nên sắp tất cả đại sung như thế.

* Pháp Sắc giới liên quan những pháp Sắc giới và phi Sắc giới sanh ra do phi Trưởng duyên:
  Sát-na tục sinh: 3 uẩn liên quan 1 uẩn Sắc giới và vật.

* Pháp phi Sắc giới liên quan những pháp Sắc giới và phi Sắc giới sanh ra do phi Trưởng duyên:
  Sắc tâm liên quan uẩn Sắc giới quả và đại sung. Tục sinh *(paṭisandhi)*...

* Chư pháp Sắc giới và phi Sắc giới liên quan những pháp Sắc giới và phi Sắc giới sanh ra do phi Trưởng duyên:
  Sát-na tục sinh: 3 uẩn liên quan 1 uẩn Sắc giới và vật,... 2 uẩn. Sắc tục sinh liên quan uẩn Sắc giới và đại sung.

* ... bằng phi Vô gián duyên, bằng phi Cận y duyên.

755.

* Pháp Sắc giới liên quan pháp Sắc giới sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
  Sát-na tục sinh: 3 uẩn liên quan 1 uẩn Sắc giới,... 2 uẩn.

* Pháp phi Sắc giới liên quan pháp Sắc giới sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
  Sắc tâm liên quan uẩn Sắc giới; tục sinh...

* Chư pháp Sắc giới và phi Sắc giới liên quan pháp Sắc giới sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
  Sát-na tục sinh: 3 uẩn và sắc tục sinh liên quan 1 uẩn Sắc giới,... 2 uẩn.

* Pháp phi Sắc giới liên quan pháp phi Sắc giới sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
  - Cõi Vô sắc: 3 uẩn liên quan 1 uẩn phi Sắc giới,... 2 uẩn.
  - Sắc tâm liên quan uẩn phi Sắc giới, tục sinh luôn đến người Vô tưởng...
  - Nên sắp 5 câu ngoài ra thuận Theo *(anuloma)*.

* ... Do phi Hậu sanh duyên có 9 câu.

756.

* Pháp Sắc giới liên quan pháp Sắc giới sanh ra do phi Cố hưởng duyên:
  3 uẩn liên quan 1 uẩn Sắc giới quả, tục sinh...

* Pháp phi Sắc giới liên quan pháp phi Sắc giới sanh ra do phi Cố hưởng duyên:
  Sắc tâm liên quan uẩn Sắc giới, tục sinh...

* Chư pháp Sắc giới và phi Sắc giới liên quan pháp phi Sắc giới sanh ra do phi Cố hưởng duyên:
  3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn Sắc giới quả, 2 uẩn. Tục sinh...

∗ Pháp phi Sắc giới liên quan pháp phi Sắc giới sanh ra do phi Cố hưởng duyên: Có 3 câu.

∗ Pháp Sắc giới liên quan những pháp Sắc giới và phi Sắc giới sanh ra do phi Cố hưởng duyên:... tóm tắt... Sắp căn *(mūla)*, ngoài ra nên sắp câu đề.

∗ ... Do phi Nghiệp duyên có 2 câu,... tóm tắt... do phi Tương ưng duyên.

757.

Pháp phi Sắc giới liên quan pháp phi Sắc giới sanh ra do phi Bất tương ưng duyên:
- 3 uẩn liên quan 1 uẩn phi Sắc giới trong cõi Vô sắc,... 2 uẩn.
- ... sắc ngoại... sắc vật thực... sắc âm dương... người Vô tưởng *(Asaññatta)*... tóm tắt...

758.

Phi Nhân 1, phi Cảnh 3, phi Trưởng 9, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 2, phi Quả 5, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 1, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

Dù 2 câu đếm ngoài ra hay phần đồng sanh *(sahajācavāra)* đều sắp như thế.

<u>Phần Ỷ Trượng</u> *(Paccayavāra)*

759.

∗ Pháp Sắc giới nhờ cậy pháp Sắc giới sanh ra do Nhân duyên: Có 3 câu như phần liên quan *(paṭiccavāra)*.

∗ Pháp phi Sắc giới nhờ cậy pháp phi Sắc giới sanh ra do Nhân duyên:
- 3 uẩn và sắc tâm nhờ cậy 1 uẩn phi Sắc giới, luôn đến đại sung nội bộ *(ajjhattika mahābhūta)*.
- Uẩn phi Sắc giới nhờ cậy vật *(vatthu)*.

∗ Pháp Sắc giới nhờ cậy pháp phi Sắc giới sanh ra do Nhân duyên:
Uẩn Sắc giới nhờ cậy vật, tục sinh...

∗ Chư pháp phi Sắc giới và phi Sắc giới nhờ cậy pháp phi Sắc giới sanh ra do Nhân duyên:
Uẩn Sắc giới nhờ cậy vật. Sắc tâm nhờ cậy đại sung. Tục sinh...

∗ Pháp Sắc giới nhờ cậy những pháp Sắc giới và phi Sắc giới sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn Sắc giới và vật,... 2 uẩn. Tục sinh...

∗ Pháp phi Sắc giới nhờ cậy những pháp Sắc giới sanh ra do Nhân duyên:
Sắc tâm nhờ cậy uẩn Sắc giới và đại sung. Tục sinh...

∗ Chư pháp Sắc giới và phi Sắc giới nhờ cậy những pháp Sắc giới và phi Sắc giới sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn Sắc giới và vật,... 2 uẩn. Sắc tâm nhờ cậy uẩn Sắc giới và đại sung. Tục sinh...

760.

Nhân 9, Cảnh 4, Trưởng 9, Vô gián 4, Liên tiếp 4, Đồng sanh 9, Hỗ tương 6, Y chỉ 9, Cận y 4, Tiền sanh 4, Cố hưởng 4, Nghiệp 9, Bất ly 9.

761.

Pháp phi Sắc giới nhờ cậy pháp phi Sắc giới sanh ra do phi Nhân duyên:
- 3 uẩn và sắc tâm nhờ cậy 1 uẩn phi Sắc giới vô nhân,... 2 uẩn.

- Tục sinh vô nhân luôn đến người Vô tưởng...
- Nhãn thức nhờ cậy nhãn xứ... thân xứ. Uẩn vô nhân phi Sắc giới nhờ cậy vật. Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật nhờ cậy uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và vật *(vatthu)*.

762.

* Pháp Sắc giới nhờ cậy pháp Sắc giới sanh ra do phi Trưởng duyên: Có 3 câu như phần liên quan *(paṭiccavāra)*.

* Pháp phi Sắc giới nhờ cậy pháp phi Sắc giới sanh ra do phi Trưởng duyên: Như phần liên quan *(paṭiccavāra)*.

* Pháp Sắc giới nhờ cậy pháp phi Sắc giới sanh ra do phi Trưởng duyên:
  Trưởng *(adhipati)* Sắc giới nhờ cậy vật. Uẩn Sắc giới quả nhờ cậy vật; tục sinh...

* Chư pháp Sắc giới và phi Sắc giới nhờ cậy pháp Sắc giới sanh ra do phi Trưởng duyên:
  Uẩn Sắc giới quả nhờ cậy vật; sắc tâm nhờ cậy đại sung. Tục sinh...

* Pháp Sắc giới nhờ cậy những pháp Sắc giới và phi Sắc giới sanh ra do phi Trưởng duyên:
  - Trưởng *(adhipati)* Sắc giới nhờ cậy uẩn Sắc giới và vật *(vatthu)*.
  - 3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn Sắc giới quả và vật,... 2 uẩn. Sát-na tục sinh: 3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn Sắc giới và vật,... 2 uẩn.

* Pháp phi Sắc giới nhờ cậy những pháp Sắc giới và phi Sắc giới sanh ra do phi Trưởng duyên:
  Sắc tâm nhờ cậy uẩn Sắc giới quả và đại sung; tục sinh...

* Chư pháp Sắc giới và phi Sắc giới nhờ cậy những pháp Sắc giới và phi Sắc giới sanh ra do phi Trưởng duyên:
  3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn Sắc giới quả và vật,... 2 uẩn. Sắc tâm nhờ cậy uẩn Sắc giới quả và đại sung. Tục sinh...

763.

Phi Nhân 1, phi Cảnh 3, phi Trưởng 9, phi Vô gián 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 9, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9; nên định là quả trong cõi Vô sắc và cõi trộn nhau *(missaka)...,* phi Nghiệp 4, phi Quả 9, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 1, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

Nên đếm 2 câu ngoài ra, hay phần y chỉ *(nissayavāra)*.

Phần Hòa Hợp *(Saṅsaṭṭhavāra)*

764.

* Pháp Sắc giới hòa hợp pháp Sắc giới sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn hòa hợp *(saṅsaṭṭha)* 1 uẩn Sắc giới,... 2 uẩn. Tục sinh...

* Pháp phi Sắc giới hòa hợp pháp phi Sắc giới sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn hòa hợp 1 uẩn phi Sắc giới,... 2 uẩn. Tục sinh...

765.

Nhân 2, Cảnh 2, tất cả đều 2,... Bất ly 2.

766.

Pháp phi Sắc giới hòa hợp pháp phi Sắc giới sanh ra do phi Nhân duyên...

767.

Phi Nhân 1, phi Trưởng 2, phi Tiền sanh 2, phi Hậu sanh 2, phi Cố hưởng 2, phi Nghiệp 2, phi Quả 2, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Bất tương ưng 1.

Nên sắp đếm 2 câu ngoài ra và phần tương ưng *(sampayuttavāra)*.

Phần Vấn Đề ***(Pañhāvāra)***

768.

∗ Pháp Sắc giới làm duyên cho pháp Sắc giới bằng Nhân duyên:
- Nhân *(hetu)* Sắc giới làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nhân duyên. Tục sinh... Nên sắp căn.
- Nhân Sắc giới làm duyên cho sắc tâm bằng Nhân duyên, tục sinh... nên sắp căn...
- Nhân Sắc giới làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên. Tục sinh...

∗ Pháp phi Sắc giới làm duyên cho pháp phi Sắc giới bằng Nhân duyên:
Nhân *(hetu)* phi Sắc giới làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên. Tục sinh...

769.

∗ Pháp Sắc giới làm duyên cho pháp Sắc giới bằng Cảnh duyên:
Tha tâm thông rõ lòng người tề toàn tâm Sắc giới; uẩn Sắc giới làm duyên cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông, vị lai thông bằng Cảnh duyên.

∗ Pháp Sắc giới làm duyên cho pháp phi Sắc giới bằng Cảnh duyên:
- Phản khán sơ thiền... phản khán tứ thiền... phản khán thiên nhãn... phản khán thiên nhĩ... uẩn Sắc giới làm duyên cho cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông, vị lai thông.
- Quán ngộ uẩn Sắc giới bằng lối vô thường... ưu sanh ra.

∗ Pháp phi Sắc giới làm duyên cho pháp phi Sắc giới bằng Cảnh duyên:
- Sau khi bố thí, nguyện giữ ngũ giới, thọ trì thanh tịnh giới rồi phản khán... nhớ thiện từng làm chứa để thỏa thích rất hân hoan do đó khai đoan ái, ưu sanh.
- Chư Thánh xuất đạo phản khán đạo, phản khán quả, phản khán Níp Bàn.
- Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)*, dũ tịnh *(vodanā)*, đạo, quả luôn khán môn bằng Cảnh duyên.
- Chư Thánh phản khán phiền não đã trừ... phản khán phiền não hạn chế... phiền não từng sanh.
- Quán ngộ nhãn... vật... uẩn phi Sắc giới bằng lối vô thường... ưu sanh ra.
- Không vô biên xứ làm duyên cho Thức vô biên xứ; Vô sở hữu xứ làm duyên cho Phi tưởng phi phi tưởng xứ; sắc xứ làm duyên cho nhãn thức, xúc xứ...

∗ Pháp phi Sắc giới làm duyên cho pháp Sắc giới bằng Cảnh duyên:
- Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng.
- Tha tâm thông rõ lòng người tề toàn tâm phi Sắc giới; uẩn phi Sắc giới làm duyên cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông, vị lai thông bằng Cảnh duyên.

770.

∗ Pháp Sắc giới làm duyên cho pháp Sắc giới bằng Trưởng duyên:
Trưởng đồng sanh như: Trưởng *(adhipati)* Sắc giới làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Trưởng duyên.

* Pháp Sắc giới làm duyên cho pháp phi Sắc giới bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
  - Trưởng cảnh như: Nặng về sơ thiền rồi phản khán thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó rồi làm cho ái sanh, tà kiến phát.
  - Nặng về tứ thiền... thiên nhãn... thiên nhĩ... thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông... nặng về vị lai thông rồi phản khán thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó rồi làm cho ái sanh, tà kiến phát.
  - Nặng về uẩn Sắc giới rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó rồi làm cho ái sanh, tà kiến phát.
  - Trưởng đồng sanh như: Trưởng Sắc giới làm duyên cho sắc tâm bằng Trưởng duyên.

* Pháp Sắc giới làm duyên cho những pháp Sắc giới và phi Sắc giới bằng Trưởng duyên:
  Trưởng đồng sanh như: Trưởng Sắc giới làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

* Pháp phi Sắc giới làm duyên cho pháp phi Sắc giới bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
  + Trưởng cảnh như: Sau khi bố thí, nguyện giữ ngũ giới, thọ trì thanh tịnh giới rồi nhớ lại. nặng về thiện đã làm chứa để rồi phản khán thỏa thích rất hân hoan do nặng đó rồi làm cho ái sanh, tà kiến phát.
    - Chư Thánh xuất đạo nặng về đạo rồi... quả... nặng về Níp Bàn...
    - Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)*, dũ tịnh *(vodanā)*, đạo, quả bằng Trưởng duyên.
    - Nhãn... vật... nặng về uẩn phi Sắc giới rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó rồi ái sanh, tà kiến phát.
    - Nặng về Không vô biên xứ rồi phản khán... nặng về Phi tưởng phi phi tưởng xứ rồi phản khán...
  + Trưởng đồng sanh như: Trưởng phi Sắc giới làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

771.

* Pháp Sắc giới làm duyên cho pháp Sắc giới bằng Vô gián duyên:
  Uẩn Sắc giới sanh trước trước làm duyên cho uẩn Sắc giới sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

* Pháp Sắc giới làm duyên cho pháp phi Sắc giới bằng Vô gián duyên:
  - Tâm tử *(cuticitta)* Sắc giới làm duyên cho tâm sanh *(upapatticitta)* phi Sắc giới bằng Vô gián duyên.
  - Tâm hộ kiếp Sắc giới làm duyên cho khán môn; uẩn Sắc giới làm duyên cho quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* phi Sắc giới bằng Vô gián duyên.

* Pháp phi Sắc giới làm duyên cho pháp phi Sắc giới bằng Vô gián duyên:
  - Uẩn phi Sắc giới sanh trước trước làm duyên cho uẩn phi Sắc giới sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
  - Thuận thứ làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)*.. Phi tưởng phi phi tưởng xứ làm duyên cho quả nhập thiền bằng Vô gián duyên.

* Pháp phi Sắc giới làm duyên cho pháp Sắc giới bằng Vô gián duyên:
  - Tâm tử phi Sắc giới làm duyên cho tâm sanh *(upapatticitta)* Sắc giới bằng Vô gián duyên.

- Uẩn phi Sắc giới làm duyên cho quả sơ khởi Sắc giới bằng Vô gián duyên.
- Tâm chỉnh lý *(parikamma)* sơ thiền làm duyên cho sơ thiền bằng Vô gián duyên,... tứ thiền... thiên nhãn... thiên nhĩ... thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông... tâm chỉnh lý *(parikamma)* vị lai thông làm duyên cho vị lai thông bằng Vô gián duyên.

∗ ... bằng Liên tiếp duyên,... bằng Đồng sanh duyên có 7, bằng Hỗ tương duyên có 6, bằng Y chỉ duyên có 7.

772.

∗ Pháp Sắc giới làm duyên cho pháp Sắc giới bằng Cận y duyên có Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Nương đức tin Sắc giới mạnh làm cho thiền Sắc giới phát sanh,... thông... nhập thiền phát sanh.
- Nương giới Sắc giới... trí mạnh có thể làm cho thiền Sắc giới phát sanh... thông... nhập thiền phát sanh.
- Nương đức tin Sắc giới... trí làm duyên cho đức tin Sắc giới... trí bằng Cận y duyên.
- Sơ thiền làm duyên cho nhị thiền bằng Cận y duyên.
- Nhị thiền làm duyên cho tam thiền bằng Cận y duyên.
- Tam thiền làm duyên cho tứ thiền bằng Cận y duyên.

∗ Pháp Sắc giới làm duyên cho pháp phi Sắc giới bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Nương đức tin Sắc giới mạnh có thể bố thí, nguyện giữ ngũ giới, thọ trì thanh tịnh giới... thiền Sắc giới, pháp quán, đạo, thông... nhập thiền Sắc giới phát sanh, gây ngã mạn, chấp tà kiến.
- Nương giới *(sīla)* Sắc giới... trí mạnh có thể bố thí... gây ngã mạn, chấp tà kiến.
- Nương đức tin Sắc giới... trí mạnh làm duyên cho đức tin phi Sắc giới... trí, ái, hy vọng, thân lạc, thân khổ, đạo, quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

∗ Pháp phi Sắc giới làm duyên cho pháp phi Sắc giới bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Nương đức tin phi Sắc giới mạnh có thể bố thí... nguyện giữ ngũ giới, thọ trì thanh tịnh giới... thiền phi Sắc giới, pháp quán *(vipassanā)*, đạo, thông *(abhiñña)*... nhập thiền phát sanh, gây ngã mạn, chấp tà kiến.
- Nương giới phi Sắc giới... trí mạnh có thể bố thí... gây ngã mạn, chấp tà kiến.
- Nương đức tin phi Sắc giới... trí mạnh làm duyên cho trí phi Sắc giới, ái, hy vọng, thân lạc, thân khổ, đạo, quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

∗ Pháp phi Sắc giới làm duyên cho pháp Sắc giới bằng Cận y duyên có Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Nương đức tin phi Sắc giới mạnh làm cho thiền Sắc giới... thông... nhập thiền phát sanh.
- Nương giới phi Sắc giới... chỗ ở mạnh làm duyên cho thiền Sắc giới... thông... nhập thiền phát sanh.
- Nương đức tin phi Sắc giới... chỗ ở mạnh làm duyên cho đức tin Sắc giới... trí bằng Cận y duyên.
- Tâm chỉnh lý *(parikamma)* sơ thiền làm duyên cho sơ thiền bằng Cận y duyên;... tứ thiền; tâm chỉnh lý *(parikamma)* thiên nhãn... thiên nhĩ... thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông, tâm chỉnh lý *(parikamma)* vị lai thông làm duyên cho vị lai thông bằng Cận y duyên.

773.

* Pháp phi Sắc giới làm duyên cho pháp phi Sắc giới bằng Tiền sanh duyên: Có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
  - Cảnh tiền sanh như: Quán ngộ nhãn... vật bằng lối vô thường... ưu sanh ra. Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức, xúc xứ...
  - Vật tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức, thân xứ... vật làm duyên cho uẩn phi Sắc giới bằng Tiền sanh duyên.

* Pháp phi Sắc giới làm duyên cho pháp Sắc giới bằng Tiền sanh duyên: Có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
  - Cảnh tiền sanh như: Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng.
  - Vật tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn Sắc giới bằng Tiền sanh duyên.

* ... bằng Hậu sanh duyên có 2 câu,... bằng Cố hưởng duyên có 3 câu.

774.

* Pháp Sắc giới làm duyên cho pháp Sắc giới bằng Nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời:
  - Đồng sanh như: Tư *(cetanā)* Sắc giới làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nghiệp duyên.
  - Biệt thời như: Tư Sắc giới làm duyên cho uẩn quả Sắc giới bằng Nghiệp duyên.

* Pháp Sắc giới làm duyên cho pháp phi Sắc giới bằng Nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời:
  - Đồng sanh như: Tư Sắc giới làm duyên cho sắc tâm bằng Nghiệp duyên. Tục sinh...
  - Biệt thời như: Tư Sắc giới làm duyên cho sắc tục sinh bằng Nghiệp duyên.

* Pháp Sắc giới làm duyên cho những pháp Sắc giới và phi Sắc giới bằng Nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời:
  - Đồng sanh như: Tư *(cetanā)* Sắc giới làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nghiệp duyên. Tục sinh...
  - Biệt thời như: Tư Sắc giới làm duyên cho uẩn quả Sắc giới và sắc tục sinh bằng Nghiệp duyên.

* Pháp phi Sắc giới làm duyên cho pháp phi Sắc giới bằng Nghiệp duyên có Đồng sanh và Biệt thời:
  - Đồng sanh như: Tư *(cetanā)* phi Sắc giới làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nghiệp duyên. Tục sinh...
  - Biệt thời như: Tư phi Sắc giới làm duyên cho uẩn quả và sắc tục sinh bằng Nghiệp duyên.
* ... bằng Quả duyên có 4 câu, bằng Thực duyên có 4 câu, bằng Quyền duyên có 4 câu, bằng Thiền duyên có 4 câu, bằng Đạo duyên có 4 câu, bằng Tương ưng duyên có 2 câu.

775.

* Pháp Sắc giới làm duyên cho pháp phi Sắc giới bằng Bất tương ưng duyên: Có Đồng sanh, Hậu sanh,... tóm tắt...

* Pháp phi Sắc giới làm duyên cho pháp phi Sắc giới bằng Bất tương ưng duyên: Có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh,... tóm tắt...

* Pháp phi Sắc giới làm duyên cho pháp Sắc giới bằng Bất tương ưng duyên: Có Đồng sanh và Tiền sanh:

- Đồng sanh như: Sát-na tục sinh: Vật làm duyên cho uẩn Sắc giới bằng Bất tương ưng duyên.
- Tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn Sắc giới bằng Bất tương ưng duyên.

776.

* Pháp Sắc giới làm duyên cho pháp Sắc giới bằng Hiện hữu duyên: Như phần liên quan *(paṭiccavāra)*.
* Pháp Sắc giới làm duyên cho pháp phi Sắc giới bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh và Hậu sanh.
* Pháp Sắc giới làm duyên cho những pháp Sắc giới và phi Sắc giới bằng Hiện hữu duyên: Như phần liên quan *(paṭiccavāra)*.
* Pháp phi Sắc giới làm duyên cho pháp phi Sắc giới bằng Hiện hữu duyên: Có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền, .. tóm tắt...
* Pháp phi Sắc giới làm duyên cho pháp Sắc giới bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
  - Đồng sanh như sát-na tục sinh: Vật làm duyên cho uẩn Sắc giới bằng Hiện hữu duyên.
  - Tiền sanh như: Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng. Vật làm duyên cho uẩn Sắc giới bằng Hiện hữu duyên.
* Chư pháp Sắc giới và phi Sắc giới làm duyên cho pháp Sắc giới bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:
  - Đồng sanh như: 1 uẩn Sắc giới và vật làm duyên cho 3 uẩn bằng Hiện hữu duyên,... 2 uẩn. Tục sinh...
* Chư pháp Sắc giới và phi Sắc giới làm duyên cho pháp phi Sắc giới bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền:
  - Đồng sanh như: Uẩn Sắc giới và đại sung làm duyên cho sắc tâm bằng Hiện hữu duyên,... 2 uẩn. Tục sinh...
  - Hậu sanh như: Uẩn Sắc giới và đoàn thực làm duyên cho thân ấy sanh trước bằng Hiện hữu duyên.
  - Hậu sanh như: Uẩn Sắc giới và sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh bằng Hiện hữu duyên.
* ... bằng Vô hữu duyên, bằng Ly duyên, bằng Bất ly duyên.

777.

Nhân 4, Cảnh 5, Trưởng 4, Vô gián 4, Liên tiếp 4, Đồng sanh 7, Hỗ tương 6, Y chỉ 7, Cận y 4, Tiền sanh 2, Hậu sanh 2, Cố hưởng 3, Nghiệp 4, Quả 4, Thực 4, Quyền 4, Thiền 4, Đạo 4, Tương ưng 2, Bất tương ưng 3, Hiện hữu 7, Vô hữu 4, Ly 4, Bất ly 7.

778.

* Pháp Sắc giới làm duyên cho pháp Sắc giới bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Nghiệp duyên.
* Pháp Sắc giới làm duyên cho pháp phi Sắc giới bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Nghiệp duyên.
* Pháp Sắc giới làm duyên cho những pháp Sắc giới và phi Sắc giới bằng Đồng sanh duyên, bằng Nghiệp duyên.

∗ Pháp phi Sắc giới làm duyên cho pháp phi Sắc giới bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Nghiệp duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

∗ Pháp phi Sắc giới làm duyên cho pháp Sắc giới bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.

∗ Chư pháp Sắc giới và phi Sắc giới làm duyên cho pháp Sắc giới bằng Đồng sanh duyên, bằng Tiền sanh duyên.

∗ Chư pháp Sắc giới và phi Sắc giới làm duyên cho pháp Sắc giới bằng Đồng sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

779.

Phi Nhân 7, phi Cảnh 4, phi Trưởng 7, phi Vô gián 7, phi Liên tiếp 7, phi Đồng sanh 6, phi Hỗ tương 6, phi Y chỉ 6, phi Cận y 7, phi Tiền sanh 7, phi Hậu sanh 7, phi Tương ưng 6, phi Bất tương ưng 5, phi Hiện hữu 5, phi Vô hữu 7, phi Ly 7 phi Bất ly 5.

780.

Nhân duyên có phi Cảnh 4,... phi Trưởng 4, phi Vô gián 4, phi Liên tiếp 4, phi Hỗ tương 2, phi Cận y 4, phi Tương ưng 2, phi Bất tương ưng 2, phi Vô hữu 4, phi Ly 4.

781.

Phi Nhân duyên có Cảnh 4, Trưởng 4,... nên sắp rộng thuận theo đầu đề *(anulomamatika)*... Bất ly 7.

Dứt nhị đề Sắc giới (rūpāvacaraduka)

NHỊ ĐỀ VÔ SẮC GIỚI *(ARUPAVACARADUKA)*

<u>Phần Liên Quan</u> ***(Paṭiccavāra)***

782.

∗ Pháp Vô sắc giới liên quan pháp Vô sắc giới sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn liên quan 1 uẩn Vô sắc giới,... 2 uẩn. Tục sinh...

∗ Pháp phi Vô sắc giới liên quan pháp Vô sắc giới sanh ra do Nhân duyên:
  Sắc tâm liên quan uẩn Vô sắc giới.

∗ Chư pháp Vô sắc giới và phi Vô sắc giới liên quan pháp Vô sắc giới sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn Vô sắc giới,... 2 uẩn.

∗ Pháp phi Vô sắc giới liên quan pháp phi Vô sắc giới sanh ra do Nhân duyên:
- 3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi Vô sắc giới,... 2 uẩn.
- Sát-na tục sinh: 3 uẩn và sắc tục sinh liên quan 1 uẩn phi Vô sắc giới,... 2 uẩn. Vật liên quan uẩn, uẩn liên quan vật,... 1 đại sung.

∗ Pháp phi Vô sắc giới liên quan những pháp Vô sắc giới và phi Vô sắc giới sanh ra do Nhân duyên:
  Sắc tâm liên quan uẩn Vô sắc giới và đại sung,... tóm tắt...

783.

Nhân 5, Cảnh 2, Trưởng 5, Vô gián 2, Liên tiếp 2, Đồng sanh 5, Hỗ tương 2, Y chỉ 5, Cận y 2, Tiền sanh 2, Cố hưởng 2, Nghiệp 5, Quả 5, Thực 5, Bất ly *(Avigata)* 5.

784.

∗ Pháp phi Vô sắc giới liên quan pháp phi Vô sắc giới sanh ra do phi Nhân duyên:
- 3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi Vô sắc giới vô nhân,... 2 uẩn.
- Sát-na tục sinh vô nhân: Luôn đến Vô tưởng...
- Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

∗ ... Do phi Cảnh duyên có 3 câu.

785.

∗ Pháp Vô sắc giới liên quan pháp Vô sắc giới sanh ra do phi Trưởng duyên:
Trưởng Vô sắc giới liên quan uẩn Vô sắc giới, 3 uẩn liên quan 1 uẩn quả Vô sắc giới,... 2 uẩn. Tục sinh...

∗ Pháp phi Vô sắc giới liên quan pháp phi Vô sắc giới sanh ra do phi Trưởng duyên:
3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi Vô sắc giới,... 2 uẩn. Tục sinh luôn đến Vô tưởng...

∗ ... bằng phi Vô gián duyên,... bằng phi Cận y duyên.

786.

∗ Pháp Vô sắc giới liên quan pháp Vô sắc giới sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
- Cõi Vô sắc: 3 uẩn liên quan 1 uẩn Vô sắc giới, tục sinh... Sắp căn.
- Sắc tâm *(cittasamuṭṭhāna)* liên quan uẩn Vô sắc giới.

∗ Pháp phi Vô sắc giới liên quan pháp phi Vô sắc giới sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
Cõi Vô sắc: 3 uẩn liên quan 1 uẩn phi Vô sắc giới,... 2 uẩn. Tục sinh luôn đến Vô tưởng...

∗ Pháp phi Vô sắc giới liên quan những pháp Vô sắc giới và phi Vô sắc giới sanh ra do phi Tiền sanh duyên:
Sắc tâm liên quan uẩn Vô sắc giới và đại sung.

∗ ... Do phi Hậu sanh duyên.

787.

∗ Pháp Vô sắc giới liên quan pháp Vô sắc giới sanh ra do phi Cố hưởng duyên:
3 uẩn liên quan 1 uẩn quả Vô sắc giới,... 2 uẩn. Tục sinh...

∗ Pháp phi Vô sắc giới liên quan pháp Vô sắc giới sanh ra do phi Cố hưởng duyên:
Sắc tâm liên quan uẩn Vô sắc giới.

∗ Pháp phi Vô sắc giới liên quan pháp phi Vô sắc giới sanh ra do phi Cố hưởng duyên:
3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi Vô sắc giới,... 2 uẩn,... luôn đến Vô tưởng.

∗ Pháp phi Vô sắc giới liên quan những pháp Vô sắc giới và phi Vô sắc giới sanh ra do phi Cố hưởng duyên:
Sắc tâm liên quan uẩn Vô sắc giới và đại sung,... tóm tắt...

788.

Phi Nhân 1, phi Cảnh 3, phi Trưởng 2, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương, phi Cận y đều 3, phi Tiền sanh 3, phi Hậu sanh 5, phi Cố hưởng 4, phi Nghiệp 2, phi Quả 5, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 2, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

Nên sắp 2 câu ngoài ra hay phần đồng sanh *(sahajāta)*.

<u>Phần Ỷ Trượng</u> ***(Paccayavāra)***

789.

* Pháp Vô sắc giới nhờ cậy pháp Vô sắc giới sanh ra do Nhân duyên:
  3 câu như phần liên quan *(paṭiccavāra)*.

* Pháp phi Vô sắc giới nhờ cậy pháp phi Vô sắc giới sanh ra do Nhân duyên:
  1 uẩn phi Vô sắc giới luôn đến đại sung nội bộ *(ajjhattikamahābhūta)*.

* Pháp Vô sắc giới nhờ cậy pháp phi Vô sắc giới sanh ra do Nhân duyên:
  Uẩn Vô sắc giới nhờ cậy *(paccaya)* vật.

* Chư pháp Vô sắc giới và phi Vô sắc giới nhờ cậy pháp phi Vô sắc giới sanh ra do Nhân duyên:
  Uẩn Vô sắc giới nhờ cậy vật *(vatthu)*. Sắc tâm nhờ cậy đại sung..

* Pháp Vô sắc giới nhờ cậy những pháp Vô sắc giới và phi Vô sắc giới sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn Vô sắc giới và vật,... 2 uẩn.

* Pháp phi Vô sắc giới nhờ cậy những pháp Vô sắc giới và phi Vô sắc giới sanh ra do Nhân duyên:
  Sắc tâm nhờ cậy uẩn Vô sắc giới và đại sung.

* Chư pháp Vô sắc giới và phi Vô sắc giới nhờ cậy những pháp Vô sắc giới và phi Vô sắc giới sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn Vô sắc giới và vật,... 2 uẩn. Sắc tâm nhờ cậy uẩn Vô sắc giới và đại sung.

790.

Nhân 9, Cảnh 4, Trưởng 9, Vô gián 4, Liên tiếp 4, Đồng sanh 9, Hỗ tương 4, Y chỉ 9, Cận y 4, Tiền sanh 4, Cố hưởng 4, Nghiệp 9, Quả 2, Bất ly 9.

791.

* Pháp phi Vô sắc giới nhờ cậy pháp phi Vô sắc giới sanh ra do phi Nhân duyên:
  - 1 uẩn vô nhân phi Vô sắc giới,... luôn đến Vô tưởng.
  - Nhãn thức nhờ cậy nhãn xứ,... thân xứ.
  - Uẩn phi Vô sắc giới vô nhân nhờ cậy vật. Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật nhờ cậy uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

* ... Do phi Cảnh duyên: Có 3 câu.

792.

* Pháp Vô sắc giới nhờ cậy pháp Vô sắc giới sanh ra do phi Trưởng duyên:
  Trưởng *(adhipati)* Vô sắc giới nhờ cậy uẩn Vô sắc giới,... 1 uẩn quả Vô sắc giới. Tục sinh…

* Pháp phi Vô sắc giới nhờ cậy pháp phi Vô sắc giới sanh ra do phi Trưởng duyên:
  ... 1 uẩn phi Vô sắc giới. Tục sinh luôn đến Vô tưởng.

793.

Phi Nhân 1, phi Cảnh 3, phi Trưởng 4, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp, phi Hỗ tương, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 4, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 4, phi Nghiệp 4, phi Quả 9, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 2, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

Nên sắp đếm 2 câu ngoài ra hay phần y chỉ *(nissayavāra)*.

Phần Hòa Hợp ***(Saṅsaṭṭhavāra)***

794.

∗ Pháp Vô sắc giới hòa hợp pháp Vô sắc giới sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn hòa hợp 1 uẩn Vô sắc giới,... 2 uẩn. Tục sinh...

∗ Pháp phi Vô sắc giới hòa hợp pháp phi Vô sắc giới sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn hòa hợp 1 uẩn phi Vô sắc giới,... 2 uẩn. Tục sinh.

795.

Nhân 2,... Bất ly 2.

796.

Phi Nhân 1, phi Trưởng 2, phi Tiền sanh 2, phi Hậu sanh 2, phi Cố hưởng 2, phi Nghiệp 2, phi Quả 2, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Bất tương ưng 2.

Nên sắp đếm 2 câu ngoài ra, hay phần tương ưng *(sampayuttavāra)* cũng thế.

Phần Vấn Đề ***(Pañhāvāra)***

797.

∗ Pháp Vô sắc giới làm duyên cho pháp Vô sắc giới bằng Nhân duyên:
- Nhân Vô sắc giới làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nhân duyên. Tục sinh; sắp căn.
- Nhân Vô sắc giới làm duyên cho sắc tâm bằng Nhân duyên. Sắp căn *(mūla)*.
- Nhân Vô sắc giới làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên.

∗ Pháp phi Vô sắc giới làm duyên cho pháp phi Vô sắc giới bằng Nhân duyên:
Nhân phi Vô sắc giới làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên. Tục sinh...

798.

∗ Pháp Vô sắc giới làm duyên cho pháp Vô sắc giới bằng Cảnh duyên:
- Không vô biên xứ làm duyên cho Thức vô biên xứ bằng Cảnh duyên.
- Vô sở hữu xứ làm duyên cho Phi tưởng phi phi tưởng xứ bằng Cảnh duyên.

∗ Pháp Vô sắc giới làm duyên cho pháp phi Vô sắc giới bằng Cảnh duyên:
- Phản khán Không vô biên xứ... Thức vô biên xứ... Vô sở hữu xứ; phản khán Phi tưởng phi phi tưởng xứ.
- Quán ngộ uẩn Vô sắc giới bằng lối vô thường... ưu sanh ra.
- Tha tâm thông rõ lòng người tề toàn tâm Vô sắc giới; uẩn Vô sắc giới làm duyên cho tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông, vị lai thông luôn khán môn bằng Cảnh duyên.

∗ Pháp phi Vô sắc giới làm duyên cho pháp phi Vô sắc giới bằng Cảnh duyên:
- Thí... giới... tịnh nghiệp *(uposathakamma)*... rồi mới thỏa thích rất hân hoan, do đó khai đoan ái, ưu sanh ra.
- ... thiện đã từng làm chứa để... thiền...
- Chư Thánh xuất đạo phản khán đạo, phản khán quả, phản khán Níp Bàn.
- Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)*, dũ tịnh *(vodanā)*, đạo, quả luôn khán môn bằng Cảnh duyên.
- Chư Thánh phản khán phiền não đã trừ... phiền não đã hạn chế... phiền não đã từng sanh trước kia...
- Quán ngộ nhãn... vật... uẩn phi Vô sắc giới bằng lối vô thường... ưu sanh ra.

- Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng.
- Tha tâm thông rõ lòng người tề toàn tâm phi Vô sắc giới; sắc xứ làm duyên cho nhãn thức, xúc xứ... uẩn phi Vô sắc giới làm duyên cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông, vị lai thông luôn khán môn bằng Cảnh duyên.

799.

∗ Pháp Vô sắc giới làm duyên cho pháp Vô sắc giới bằng Trưởng duyên:
Trưởng đồng sanh như: Trưởng *(adhipati)* Vô sắc giới làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp Vô sắc giới làm duyên cho pháp phi Vô sắc giới bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Nặng về Không vô biên xứ rồi mới phản khán... nặng về Phi tưởng phi phi tưởng xứ rồi phản khán.
- Nặng về uẩn Vô sắc giới rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó rồi làm cho ái sanh, tà kiến phát.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng Vô sắc giới làm duyên cho sắc tâm bằng Trưởng duyên; Sắp căn *(mūla)*.
- Trưởng Vô sắc giới làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên

∗ Pháp phi Vô sắc giới làm duyên cho pháp phi Vô sắc giới bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
+ Trưởng cảnh như: Thí... giới... tịnh nghiệp rồi nặng đó mới phản khán thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó rồi làm cho ái sanh, tà kiến phát.
  - ... nhớ thiện đã từng làm chứa để... thiền... chư Thánh xuất đạo nặng về đạo rồi phản khán,... quả... phản khán Níp Bàn. Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)*, dũ tịnh *(vodanā)*, đạo, quả bằng Trưởng duyên.
  - ... nhãn vật... nặng về uẩn phi Vô sắc giới rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó rồi ái sanh, tà kiến phát.
+ Trưởng đồng sanh như: Trưởng phi Vô sắc giới làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

800.

∗ Pháp Vô sắc giới làm duyên cho pháp Vô sắc giới bằng Vô gián duyên:
Uẩn Vô sắc giới sanh trước làm duyên cho uẩn Vô sắc giới sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp Vô sắc giới làm duyên cho pháp phi Vô sắc giới bằng Vô gián duyên:
- Tâm tử *(cuticitta)* Vô sắc giới làm duyên cho tâm sanh *(upapatticitta)* phi Vô sắc giới.
- Tâm hộ kiếp Vô sắc giới làm duyên cho khán môn; uẩn Vô sắc giới làm duyên cho quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* phi Vô sắc giới; xuất thiền diệt tâm Phi tưởng phi phi tưởng xứ làm duyên cho quả nhập thiền bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp phi Vô sắc giới làm duyên cho pháp phi Vô sắc giới bằng Vô gián duyên:
- Uẩn phi Vô sắc giới sanh trước trước làm duyên cho uẩn phi Vô sắc giới sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Tâm thuận thứ *(anuloma)* làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)*; thuận thứ làm duyên cho quả nhập thiền bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp phi Vô sắc giới làm duyên cho pháp Vô sắc giới bằng Vô gián duyên:

- Tâm tử phi Vô sắc giới làm duyên cho tâm sanh *(upapatticitta)* Vô sắc giới bằng Vô gián duyên.
- Uẩn phi Vô sắc giới làm duyên cho quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* Vô sắc giới bằng Vô gián duyên.
- Tâm chỉnh lý *(parikamma)* Không vô biên xứ làm duyên cho Không vô biên xứ bằng Vô gián duyên... Thức vô biên xứ... Vô sở hữu xứ... tâm chỉnh lý *(parikamma)* Phi tưởng phi phi tưởng xứ làm duyên cho Phi tưởng phi phi tưởng xứ bằng Vô gián duyên.

∗ ... bằng Liên tiếp duyên, bằng Đồng sanh duyên 5 câu, bằng Hỗ tương duyên có 2 câu, bằng Y chỉ duyên có 7 câu.

801.

∗ Pháp Vô sắc giới làm duyên cho pháp Vô sắc giới bằng Cận y duyên có Vô gián cận y và Thuần cận y:

Thuần cận y như: Không vô biên xứ làm duyên cho Thức vô biên xứ bằng Cận y duyên; Thức vô biên xứ làm duyên cho vô sở hữu xứ; Vô sở hữu xứ làm duyên cho Phi tưởng phi phi tưởng xứ bằng Cận y duyên.

∗ Pháp Vô sắc giới làm duyên cho pháp phi Vô sắc giới bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:

- Thuần cận y như: Nương đức tin Vô sắc giới mạnh có thể bố thí... giới... tịnh nghiệp... thiền... pháp quán... phi Vô sắc giới, đạo, thông... nhập thiền phát sanh, gây ngã mạn, chấp tà kiến.
- Nương giới... trí Vô sắc giới mạnh có thể bố thí... nhập thiền phát sanh, gây ngã mạn, chấp tà kiến.
- Nương đức tin... trí Vô sắc giới mạnh làm duyên cho đức tin... trí phi Vô sắc giới, ái, hy vọng, thân lạc, thân khổ, đạo, quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

∗ Pháp phi Vô sắc giới làm duyên cho pháp phi Vô sắc giới bằng Cận y duyên có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:

- Thuần cận y như: Nương đức tin phi Vô sắc giới mạnh có thể bố thí... giới... tịnh nghiệp... thiền phi Vô sắc giới... pháp quán, đạo, thông... nhập thiền sanh ra, gây ngã mạn, chấp tà kiến.
- Nương giới phi Vô sắc giới... trí Vô sắc giới... trí, ái, hy vọng, thân lạc, thân khổ, âm dương, vật thực, ... nương chỗ ở mạnh có thể bố thí... nhập thiền phát sanh... sát sanh... phá hòa hợp Tăng.
- Nương đức tin phi Vô sắc giới... chỗ ở mạnh làm duyên cho đức tin phi Vô sắc giới, hy vọng, thân lạc, thân khổ, đạo, quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

∗ Pháp phi Vô sắc giới làm duyên cho pháp Vô sắc giới bằng Cận y duyên có Vô gián cận y và Thuần cận y:

Thuần cận y như: Tâm chỉnh lý *(parikamma)* Không vô biên xứ làm duyên cho Không vô biên xứ bằng Cận y duyên. Tâm chỉnh lý Phi tưởng phi phi tưởng xứ làm duyên cho Phi tưởng phi phi tưởng xứ bằng Cận y duyên.

802.

∗ Pháp phi Vô sắc giới làm duyên cho pháp phi Vô sắc giới bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:

- Cảnh tiền sanh như: Nhãn... vật... bằng lối vô thường... ưu sanh ra. Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng, sắc xứ làm duyên cho nhãn thức, xúc xứ làm duyên cho thân thức.
- Vật tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức, thân xứ... vật làm duyên cho uẩn phi Vô sắc giới bằng Tiền sanh duyên.

∗ Pháp phi Vô sắc giới làm duyên cho pháp Vô sắc giới bằng Tiền sanh duyên:
Vật tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn Vô sắc giới bằng Tiền sanh duyên.

∗ ... bằng Hậu sanh duyên có 2 câu, bằng Cố hưởng duyên có 3 câu.

803.

∗ Pháp Vô sắc giới làm duyên cho pháp Vô sắc giới bằng Nghiệp duyên: Có Đồng sanh và Biệt thời…

∗ Pháp Vô sắc giới làm duyên cho pháp phi Vô sắc giới bằng Nghiệp duyên:
- Tư *(cetanā)* Vô sắc giới làm duyên cho sắc tâm và uẩn Vô sắc giới bằng Nghiệp duyên; Sắp căn *(mūla)*.
- Tư Vô sắc giới làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nghiệp duyên.

∗ Pháp phi Vô sắc giới làm duyên cho pháp phi Vô sắc giới bằng Nghiệp duyên: Có Đồng sanh và Biệt thời:
Đồng sanh như: Tư *(cetanā)* phi Vô sắc giới làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nghiệp duyên,... tóm tắt...

804.

∗ Pháp Vô sắc giới làm duyên cho pháp Vô sắc giới bằng Quả duyên...

∗ Pháp phi Vô sắc giới làm duyên cho pháp phi Vô sắc giới bằng Quả duyên...

∗ ... bằng Thực duyên có 4 câu, bằng Quyền duyên có 4 câu, bằng Thiền duyên có 4 câu, bằng Đạo duyên có 4 câu, bằng Tương ưng duyên có 2 câu.

805.

∗ Pháp Vô sắc giới làm duyên cho pháp phi Vô sắc giới bằng Bất tương ưng duyên có Đồng sanh và Hậu sanh.

∗ Pháp phi Vô sắc giới làm duyên cho pháp phi Vô sắc giới bằng Bất tương ưng duyên: Có Đồng sanh, Tiền sanh và Hậu sanh.

∗ Pháp phi Vô sắc giới làm duyên cho pháp Vô sắc giới bằng Bất tương ưng duyên:
Tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn Vô sắc giới bằng Bất tương ưng duyên.

806.

∗ Pháp Vô sắc giới làm duyên cho pháp Vô sắc giới bằng Hiện hữu duyên:
Đồng sanh như:...

∗ Pháp Vô sắc giới làm duyên cho pháp phi Vô sắc giới bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Hậu sanh.

∗ Pháp Vô sắc giới làm duyên cho những pháp Vô sắc giới và phi Vô sắc giới bằng Hiện hữu duyên:
Đồng sanh:...

∗ Pháp phi Vô sắc giới làm duyên cho pháp phi Vô sắc giới bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền.

∗ Pháp phi Vô sắc giới làm duyên cho pháp Vô sắc giới bằng Hiện hữu duyên:

Tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn Vô sắc giới bằng Hiện hữu duyên.

* Chư pháp Vô sắc giới và phi Vô sắc giới làm duyên cho pháp Vô sắc giới bằng Hiện hữu duyên có Đồng sanh và Tiền sanh:

  Đồng sanh như: 1 uẩn Vô sắc giới và vật làm duyên cho 3 uẩn bằng Hiện hữu duyên,... 2 uẩn.

* Chư pháp Vô sắc giới và phi Vô sắc giới làm duyên cho pháp phi Vô sắc giới bằng Hiện hữu duyên: Có Đồng sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền.
  - Đồng sanh như: Uẩn Vô sắc giới và đại sung làm duyên cho sắc tâm bằng Hiện hữu duyên.
  - Hậu sanh như: Uẩn Vô sắc giới và đoàn thực làm duyên cho thân ấy bằng Hiện hữu duyên.
  - Hậu sanh như: Uẩn Vô sắc giới và sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh bằng *(kaṭattārūpa)* bằng Hiện hữu duyên.
* ... bằng Vô hữu duyên, bằng Ly duyên, bằng Bất ly duyên.

807.

Nhân 4, Cảnh 3, Trưởng 4, Vô gián 4, Liên tiếp 4, Đồng sanh 5, Hỗ tương 2, Y chỉ 7, Cận y 4, Tiền sanh 2, Hậu sanh 2, Cố hưởng 3, Nghiệp 4, Quả 2, Thực 4, Quyền 4, Thiền 4, Đạo 4, Tương ưng 2, Bất tương ưng 3, Hiện hữu 7, Vô hữu 4, Ly 4, Bất ly 7.

808.

* Pháp Vô sắc giới làm duyên cho pháp Vô sắc giới bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Nghiệp duyên.
* Pháp Vô sắc giới làm duyên cho pháp phi Vô sắc giới bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Hậu sanh duyên.
* Pháp Vô sắc giới làm duyên cho những pháp Vô sắc giới và phi Vô sắc giới bằng Đồng sanh duyên.
* Pháp phi Vô sắc giới làm duyên cho pháp phi Vô sắc giới bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Nghiệp duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.
* Pháp phi Vô sắc giới làm duyên cho pháp Vô sắc giới bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.
* Chư pháp Vô sắc giới và phi Vô sắc giới làm duyên cho pháp Vô sắc giới bằng Đồng sanh duyên, bằng Tiền sanh duyên.
* Chư pháp Vô sắc giới và phi Vô sắc giới làm duyên cho pháp phi Vô sắc giới bằng Đồng sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

809.

Phi Nhân 7, phi Cảnh 7, phi Trưởng 7, phi Vô gián 7, phi Liên tiếp 7, phi Đồng sanh 5, phi Hỗ tương 5, phi Y chỉ 5, phi Cận y 7, phi Tiền sanh 6, phi Hậu sanh 7, phi Tương ưng 5, phi Bất tương ưng 4, phi Hiện hữu 4, phi Vô hữu 7, phi Ly 7, phi Bất ly 4.

810.

Nhân duyên có phi Cảnh 4,... phi Trưởng 4, phi Vô gián, phi Liên tiếp 4, phi Hỗ tương 2, phi Cận y 4, phi Tương ưng 2, phi Bất tương ưng 2, phi Vô hữu 4, phi Ly 4.

811.

Phi Nhân duyên có Cảnh 3,... Trưởng 4, nên sắp rộng thuận theo đầu đề,... Bất ly 7.

Dứt nhị đề Vô sắc giới.

NHỊ ĐỀ LIÊN QUAN LUÂN HỒI *(PARIYAPANNADUKA)*

<u>Phần Liên Quan</u> ***(Paṭiccavāra)***

812.

Pháp liên quan luân hồi liên quan pháp liên quan luân hồi sanh ra do Nhân duyên:

- 3 uẩn và sắc tâm liên quan *(paṭicca)* 1 uẩn liên quan luân hồi *(pariyāpanna)*;... 2 uẩn. Tục sinh...

Nhị đề hiệp thế *(lokīyaduka)* trong phần đỉnh *(cūlantaraduka)* như thế nào, nên sắp nhị đề này như thế không chi khác.

Dứt nhị đề liên quan luân hồi.

NHỊ ĐỀ NHÂN XUẤT LUÂN HỒI *(NIYYANIKADUKA)*

<u>Phần Liên Quan</u> ***(Paṭiccavāra)***

813.

∗ Pháp nhân xuất luân hồi liên quan pháp nhân xuất luân hồi sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn liên quan 1 uẩn nhân xuất luân hồi *(niyyānika)*;... 2 uẩn.

∗ Pháp phi nhân xuất luân hồi liên quan pháp nhân xuất luân hồi sanh ra do Nhân duyên:
Sắc tâm liên quan uẩn nhân xuất luân hồi.

∗ Chư pháp nhân xuất luân hồi và phi nhân xuất luân hồi liên quan pháp nhân xuất luân hồi sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn nhân xuất luân hồi,... 2 uẩn.

∗ Pháp phi nhân xuất luân hồi liên quan pháp phi nhân xuất luân hồi sanh ra do Nhân duyên:

- 3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi nhân xuất luân hồi,... 2 uẩn.
- Sát-na tục sinh: Vật liên quan uẩn, uẩn liên quan vật... 1 đại sung...

∗ Pháp phi nhân xuất luân hồi liên quan những pháp nhân xuất luân hồi và phi nhân xuất luân hồi sanh ra do Nhân duyên:
Sắc tâm liên quan uẩn nhân xuất luân hồi *(niyyānika)* và đại sung.

814.

Nhân 5, Cảnh 2, Trưởng 5, Vô gián 2, Liên tiếp 2, Đồng sanh 5, Hỗ tương 2, Y chỉ 5, Cận y 2, Tiền sanh 2, Cố hưởng 2, Nghiệp 5, Quả 1, Thực 5, Bất ly 5.

815.

∗ Pháp phi nhân xuất luân hồi liên quan pháp phi nhân xuất luân hồi sanh ra do phi Nhân duyên:

- ... 3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn vô nhân phi nhân xuất luân hồi,... 2 uẩn.
- Sát-na tục sinh vô nhân: Vật liên quan uẩn, uẩn liên quan vật, 1 đại sung luôn đến Vô tưởng.
- Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

∗ ... bằng Cảnh duyên có 3 câu.

816.

∗ Pháp nhân xuất luân hồi liên quan pháp nhân xuất luân hồi sanh ra do phi Trưởng duyên:

Trưởng *(adhipati)* nhân xuất luân hồi liên quan uẩn nhân xuất luân hồi.

∗ Pháp phi nhân xuất luân hồi liên quan pháp phi nhân xuất luân hồi sanh ra do phi Trưởng duyên:

- 3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn phi nhân xuất luân hồi *(aniyyānika)*;... 2 uẩn.
- Tục sinh luôn đến người Vô tưởng *(asaññasatta)*.

∗ ... Do phi Vô gián duyên, do phi Liên tiếp duyên, do phi Hỗ tương duyên.

817.

∗ Pháp nhân xuất luân hồi liên quan pháp nhân xuất luân hồi sanh ra do phi Tiền sanh duyên:

Cõi Vô sắc: 1 uẩn nhân xuất luân hồi...

∗ Pháp phi nhân xuất luân hồi liên quan pháp nhân xuất luân hồi sanh ra do phi Tiền sanh duyên:

Sắc tâm liên quan uẩn nhân xuất luân hồi *(niyyānika)*.

∗ Pháp phi nhân xuất luân hồi liên quan pháp phi nhân xuất luân hồi sanh ra do phi Tiền sanh duyên:

- 3 uẩn liên quan 1 uẩn phi nhân xuất luân hồi trong cõi Vô sắc,... 2 uẩn. Sắc tâm liên quan uẩn phi nhân xuất luân hồi.
- Tục sinh luôn đến người Vô tưởng.

∗ Pháp phi nhân xuất luân hồi liên quan những pháp nhân xuất luân hồi và phi nhân xuất luân hồi sanh ra do phi Tiền sanh duyên:

Sắc tâm liên quan uẩn nhân xuất luân hồi và đại sung.

818.

Phi Nhân 1, phi Cảnh 3, phi Trưởng 2, phi Vô gián 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 4, phi Hậu sanh 5, phi Cố hưởng 3, phi Nghiệp 2, phi Quả 5, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 2, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

Nên sắp đếm 2 câu ngoài ra và phần đồng sanh *(sahajāta)*.

<u>Phần Ỷ Trượng</u> *(Paccayavāra)*

819.

∗ Pháp nhân xuất luân hồi nhờ cậy pháp nhân xuất luân hồi sanh ra do Nhân duyên: Có 3 câu, như phần liên quan *(paṭiccavāra)*.

∗ Pháp phi nhân xuất luân hồi nhờ cậy pháp phi nhân xuất luân hồi sanh ra do Nhân duyên:

- 3 uẩn và sắc tâm nhờ cậy 1 uẩn phi nhân xuất luân hồi *(aniyyānika)*, luôn đến đại sung nội bộ *(ajjhattikamahābhūta)*.
- Uẩn phi nhân xuất luân hồi nhờ cậy vật.

∗ Pháp nhân xuất luân hồi nhờ cậy pháp phi nhân xuất luân hồi sanh ra do Nhân duyên:

Uẩn nhân xuất luân hồi nhờ cậy vật *(vatthu)*.

∗ Chư pháp nhân xuất luân hồi và phi nhân xuất luân hồi nhờ cậy pháp phi nhân xuất luân hồi sanh ra do Nhân duyên:

Uẩn nhân xuất luân hồi nhờ cậy vật. Sắc tâm nhờ cậy đại sung.

* Pháp nhân xuất luân hồi nhờ cậy pháp nhân xuất luân hồi và phi nhân xuất luân hồi sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn nhân xuất luân hồi và vật,... 2 uẩn.

* Pháp phi nhân xuất luân hồi nhờ cậy những pháp nhân xuất luân hồi và phi nhân xuất luân hồi sanh ra do Nhân duyên:
  Sắc tâm nhờ cậy uẩn nhân xuất luân hồi và đại sung.

* Chư pháp nhân xuất luân hồi và phi nhân xuất luân hồi nhờ cậy những pháp nhân xuất luân hồi và phi nhân xuất luân hồi sanh ra do Nhân duyên:
  3 uẩn nhờ cậy 1 uẩn nhân xuất luân hồi và vật,... 2 uẩn. Sắc tâm nhờ cậy uẩn nhân xuất luân hồi và đại sung.

820.

Nhân 9, Cảnh 4, Trưởng 9, Vô gián 4, Liên tiếp 4, Đồng sanh 9, Hỗ tương 4, Y chỉ 9, Cận y 4, Tiền sanh 4, Cố hưởng 4, Nghiệp 9, Quả 1, Bất ly 9.

821.

Pháp phi nhân xuất luân hồi nhờ cậy pháp phi nhân xuất luân hồi sanh ra do phi Nhân duyên:

- 3 uẩn và sắc tâm nhờ cậy 1 uẩn phi nhân xuất luân hồi vô nhân, luôn đến Vô tưởng...
- Nhãn thức nhờ cậy nhãn xứ... uẩn phi nhân xuất luân hồi vô nhân nhờ cậy vật. Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật nhờ cậy uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và vật.

822

Pháp phi nhân xuất luân hồi nhờ cậy pháp phi nhân xuất luân hồi sanh ra do Cảnh duyên: Có 3 câu.

823.

* Pháp nhân xuất luân hồi nhờ cậy pháp nhân xuất luân hồi sanh ra do phi Trưởng duyên:
  Trưởng *(adhipati)* nhân xuất luân hồi nhờ cậy uẩn nhân xuất luân hồi.

* Pháp phi nhân xuất luân hồi nhờ cậy pháp phi nhân xuất luân hồi sanh ra do phi Trưởng duyên:
  1 uẩn phi nhân xuất luân hồi luôn đến Vô tưởng...

* Pháp nhân xuất luân hồi nhờ cậy pháp phi nhân xuất luân hồi sanh ra do phi Trưởng duyên:
  Trưởng *(adhipati)* nhân xuất luân hồi nhờ cậy vật.

* Pháp nhân xuất luân hồi nhờ cậy pháp nhân xuất luân hồi và phi nhân xuất luân hồi sanh ra do phi Trưởng duyên:
  Trưởng nhân xuất luân hồi *(niyyānika)* nhờ cậy uẩn nhân xuất luân hồi và vật.

824.

Phi Nhân 1, phi Cảnh 3, phi Trưởng 4, phi Vô gián 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 4, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 3, phi Nghiệp 4, phi Quả 9, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 2, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

Nên sắp đếm 2 câu ngoài ra hay phần y chỉ *(nissayavāra)* cũng như thế.

Phần Hòa Hợp *(Saṅsaṭṭhavāra)*

825.

∗ Pháp nhân xuất luân hồi hòa hợp pháp nhân xuất luân hồi sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn hòa hợp 1 uẩn nhân xuất luân hồi,... 2 uẩn.

∗ Pháp phi nhân xuất luân hồi hòa hợp pháp phi nhân xuất luân hồi sanh ra do Nhân duyên:
3 uẩn hòa hợp 1 uẩn phi nhân xuất luân hồi,... 2 uẩn. Tục sinh...

826.

Nhân 2, Cảnh 2, tất cả đều 2, Quả 1, Bất ly 2.

827.

Phi Nhân 1, phi Trưởng 2, phi Tiền sanh 2, phi Hậu sanh 2, phi Cố hưởng 1, phi Nghiệp 2, phi Quả 2, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Tương ưng 2.

Nên sắp đếm 2 câu ngoài ra hay phần tương ưng *(sampayuttavāra)* cũng thế.

Phần Vấn Đề *(Pañhāvāra)*

828.

∗ Pháp nhân xuất luân hồi làm duyên cho pháp nhân xuất luân hồi bằng Nhân duyên:
- Nhân *(hetu)* nhân xuất luân hồi *(niyyānika)* làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nhân duyên; sắp căn.
- Nhân nhân xuất luân hồi làm duyên cho sắc tâm bằng Nhân duyên; sắp căn.
- Nhân nhân xuất luân hồi làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên.

∗ Pháp phi nhân xuất luân hồi làm duyên cho pháp phi nhân xuất luân hồi bằng Nhân duyên:
- Nhân phi nhân xuất luân hồi *(aniyyānika)* làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nhân duyên; tục sinh...

829.

∗ Pháp nhân xuất luân hồi làm duyên cho pháp phi nhân xuất luân hồi bằng Cảnh duyên:
Chư Thánh xuất đạo phản khán đạo. Tha tâm thông rõ lòng người tề toàn tâm nhân xuất luân hồi. Uẩn nhân xuất luân hồi làm duyên cho tha tâm thông, túc mạng thông, ... vị lai thông luôn khán môn bằng Cảnh duyên.

∗ Pháp phi nhân xuất luân hồi làm duyên cho pháp phi nhân xuất luân hồi bằng Cảnh duyên:
- Thí... giới... tịnh nghiệp *(uposathakamma)* rồi mới phản khán thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó làm cho ái, ưu sanh ra.
- Nhớ thiện đã từng làm chứa để... thiền... chư Thánh phản khán quả, phản khán Níp Bàn.
- Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)* dũ tịnh *(vodanā)*, quả luôn khán môn *(āvajjana)* bằng Cảnh duyên.
- Chư Thánh phản khán phiền não đã trừ... phản khán phiền não hạn chế... phiền não đã từng sanh.
- Nhãn... vật... quán ngộ uẩn phi nhân xuất luân hồi bằng lối vô thường... ưu sanh ra.
- Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng.
- Tha tâm thông rõ lòng người tề toàn tâm phi nhân xuất luân hồi.
- Không vô biên xứ làm duyên cho Thức vô biên xứ; Vô sở hữu xứ làm duyên cho Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

- Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức, xúc xứ làm duyên cho thân xứ. Uẩn phi nhân xuất luân hồi làm duyên cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông, vị lai thông luôn khán môn bằng Cảnh duyên.

∗ Pháp phi nhân xuất luân hồi làm duyên cho pháp nhân xuất luân hồi bằng Cảnh duyên:
Níp Bàn làm duyên cho đạo bằng Cảnh duyên.

830.

∗ Pháp nhân xuất luân hồi làm duyên cho pháp nhân xuất luân hồi bằng Trưởng duyên:
Trưởng đồng sanh như: Trưởng *(adhipati)* nhân xuất luân hồi làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp nhân xuất luân hồi làm duyên cho pháp phi nhân xuất luân hồi bằng Trưởng duyên: Có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Chư Thánh xuất đạo nặng về đạo rồi phản khán.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng nhân xuất luân hồi làm duyên cho sắc tâm bằng Trưởng duyên; nên sắp căn.
- Trưởng nhân xuất luân hồi làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp phi nhân xuất luân hồi làm duyên cho pháp phi nhân xuất luân hồi bằng Trưởng duyên: Có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
+ Trưởng cảnh như: Bố thí... trì giới... tịnh nghiệp... rồi nặng về đó mới phản khán thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó rồi làm cho ái sanh, tà kiến phát,... thiện đã làm chứa để... xuất thiền...
  - Chư Thánh nặng về đạo rồi phản khán, nặng về Níp Bàn rồi phản khán.
  - Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)* dũ tịnh *(vodanā)*, quả *(phala)* bằng Trưởng duyên.
  - ... nhãn... vật... nặng về uẩn phi nhân xuất luân hồi rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó rồi làm cho ái sanh, tà kiến phát.
+ Trưởng đồng sanh như: Trưởng phi nhân xuất luân hồi làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp phi nhân xuất luân hồi làm duyên cho pháp nhân xuất luân hồi bằng Trưởng duyên:
Trưởng cảnh như: Níp Bàn làm duyên cho đạo bằng Trưởng duyên.

831.

∗ Pháp nhân xuất luân hồi làm duyên cho pháp phi nhân xuất luân hồi bằng Vô gián duyên:
Đạo làm duyên cho quả bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp phi nhân xuất luân hồi làm duyên cho pháp phi nhân xuất luân hồi bằng Vô gián duyên:
- Uẩn phi nhân xuất luân hồi sanh trước trước làm duyên cho uẩn phi nhân xuất luân hồi sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Thuận thứ *(anuloma)* làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)* dũ tịnh *(vodanā)*; quả làm duyên cho quả; thuận thứ làm duyên cho quả nhập thiền; xuất thiền diệt tâm Phi tưởng phi phi tưởng xứ làm duyên cho quả nhập thiền bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp phi nhân xuất luân hồi làm duyên cho pháp nhân xuất luân hồi bằng Vô gián duyên:

Chuyển tộc *(gotrabhū)* làm duyên cho đạo, dũ tịnh *(vodanā)* làm duyên cho đạo bằng Vô gián duyên.

∗ ... bằng Liên tiếp duyên,... bằng Đồng sanh duyên có 5 câu,... bằng Hỗ tương duyên có 2 câu,... bằng Y chỉ duyên có 7 câu.

832.

∗ Pháp nhân xuất luân hồi làm duyên cho pháp nhân xuất luân hồi bằng Cận y duyên:
Thuần cận y như: Sơ đạo làm duyên cho nhị đạo bằng Cận y duyên... tam đạo làm duyên cho tứ đạo bằng Cận y duyên.

∗ Pháp nhân xuất luân hồi làm duyên cho pháp phi nhân xuất luân hồi bằng Cận y duyên: Có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Chư Thánh nương đạo mạnh, dù thiền nhập chưa từng sanh cũng nhập thiền đặng.
- Quán ngộ hành vi *(saṅkhāra)* bằng lối vô thường...
- Đạo Thánh làm duyên cho nghĩa đạt thông *(attha paṭisambhidā)*, pháp đạt thông *(dhammapaṭisambhidā)*, ngữ đạt thông *(niruttipaṭisambhidā)*, cấp trí đạt thông *(patibhanapaṭisambhidā)*, biết sở *(ṭhanā)*, phi sở *(aṭhanā)* bằng Cận y duyên.
- Đạo làm duyên cho quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

∗ Pháp phi nhân xuất luân hồi làm duyên cho pháp phi nhân xuất luân hồi bằng Cận y duyên: Có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Nương đức tin phi nhân xuất luân hồi mạnh có thể bố thí... giới... tịnh nghiệp *(uposathakamma)*... thiền... pháp quán *(vipassanā)*... thông, nhập thiền phát sanh, gây ngã mạn, chấp tà kiến.
- Nương giới phi nhân xuất luân hồi *(aniyyānika)* mạnh,... trí, ái, hy vọng *(patthanā)*, âm dương, vật thực ... nương chỗ ở mạnh có thể bố thí,... nhập thiền phát sanh, sát sanh, phá hòa hợp Tăng.
- Nương đức tin phi nhân xuất luân hồi *(aniyyānika)*... chỗ ở mạnh làm duyên cho đức tin phi nhân xuất luân hồi... hy vọng... thân lạc. Thân khổ, quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

∗ Pháp phi nhân xuất luân hồi làm duyên cho pháp nhân xuất luân hồi bằng Cận y duyên: Có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
Thuần cận y như: Tâm chỉnh lý *(parikamma)* sơ đạo làm duyên cho sơ đạo bằng Cận y duyên,... tâm chỉnh lý tứ đạo làm duyên cho tứ đạo bằng Cận y duyên.

833.

∗ Pháp phi nhân xuất luân hồi làm duyên cho pháp phi nhân xuất luân hồi bằng Tiền sanh duyên: Có 2 câu đều sắp như nhị đề Vô sắc *(arūpaduka).*

∗ ... bằng Hậu sanh duyên có 2 câu,... bằng Cố hưởng duyên có 2 câu.

834.

∗ Pháp nhân xuất luân hồi làm duyên cho pháp nhân xuất luân hồi bằng Nghiệp duyên:
Tư *(cetanā)* nhân xuất luân hồi làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nghiệp duyên.

∗ Pháp nhân xuất luân hồi làm duyên cho pháp phi nhân xuất luân hồi bằng Nghiệp duyên: Có Đồng sanh và Biệt thời:
- Đồng sanh như: Tư *(cetanā)* nhân xuất luân hồi làm duyên cho sắc tâm bằng Nghiệp duyên.

- Biệt thời như: Tư nhân xuất luân hồi làm duyên cho quả *(phala)* bằng Nghiệp duyên; sắp căn. Tư nhân xuất luân hồi làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nghiệp duyên.

∗ Pháp phi nhân xuất luân hồi làm duyên cho pháp phi nhân xuất luân hồi bằng Nghiệp duyên: Có Đồng sanh và Biệt thời:
- Đồng sanh:...
- Biệt thời như: Tư *(cetanā)* phi nhân xuất luân hồi làm duyên cho quả bằng Nghiệp duyên.

∗ ... bằng Quả duyên chỉ có 1 câu,... bằng Thực duyên có 4 câu,... bằng Quyền duyên có 4 câu,... bằng Thiền duyên có 4 câu,... bằng Đạo duyên có 4 câu,... bằng Tương ưng duyên có 2 câu,... bằng Bất tương ưng duyên có 3 câu: đều sắp như nhị đề Vô sắc *(arūpaduka)*.

∗ ... bằng Hiện hữu duyên có 7 câu, như nhị đề Vô sắc.
Bảng phân duyên trong vấn đề *(pañhāvāra)* có câu khác nhau.

∗ ... bằng Vô hữu duyên, bằng Ly duyên, bằng Bất ly duyên.

835.

Nhân 4, Cảnh 3, Trưởng 5, Vô gián 3, Liên tiếp 3, Đồng sanh 5, Hỗ tương 2, Y chỉ 7, Cận y 4, Tiền sanh 2, Hậu sanh 2, Cố hưởng 2, Nghiệp 4, Quả 1, Thực 4, Quyền 4, Thiền 4, Đạo 4, Tương ưng 2, Bất tương ưng 3, Hiện hữu 7, Vô hữu 3, Ly 3, Bất ly 7.

836.

∗ Pháp nhân xuất luân hồi làm duyên cho pháp nhân xuất luân hồi bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

∗ Pháp nhân xuất luân hồi làm duyên cho pháp phi nhân xuất luân hồi bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Hậu sanh duyên.

∗ Pháp nhân xuất luân hồi làm duyên cho những pháp nhân xuất luân hồi và phi nhân xuất luân hồi bằng Đồng sanh duyên.

∗ Pháp phi nhân xuất luân hồi làm duyên cho pháp phi nhân xuất luân hồi bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Nghiệp duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

∗ Pháp phi nhân xuất luân hồi làm duyên cho pháp nhân xuất luân hồi bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.

∗ Chư pháp nhân xuất luân hồi và phi nhân xuất luân hồi làm duyên cho pháp nhân xuất luân hồi bằng Đồng sanh duyên, bằng Tiền sanh duyên.

∗ Chư pháp nhân xuất luân hồi và phi nhân xuất luân hồi làm duyên cho pháp phi nhân xuất luân hồi bằng Đồng sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

837.

∗ Phi Nhân 7, phi Cảnh 7, phi Trưởng 7, phi Vô gián, phi Liên tiếp 7, phi Đồng sanh 5, phi Hỗ tương 5, phi Y chỉ 5, phi Cận y 7, phi Tiền sanh 6, phi Hậu sanh 7, phi Tương ưng 5, phi Bất tương ưng 4, phi Hiện hữu 4, phi Vô hữu 7, phi Ly 7, phi Bất ly 4.

838.

Nhân duyên có phi Cảnh 4,... phi Trưởng 4, phi Vô gián, phi Liên tiếp 4, phi Hỗ tương 2, phi Cận y 4, phi Tương ưng 2, phi Bất tương ưng 2, phi Vô hữu 4, phi Ly 4.

839.

Phi Nhân duyên có Cảnh 3,... Trưởng 5, nên sắp rộng theo đầu đề,... Bất ly 7.

Dứt nhị đề nhân xuất luân hồi (niyyānika duka)

NHỊ ĐỀ NHỨT ĐỊNH *(NIYATADUKA)*

Phần Liên Quan ***(Paṭiccavāra)***

840.

∗ Pháp nhứt định liên quan pháp nhứt định sanh ra do Nhân duyên:
- 3 uẩn liên quan 1 uẩn nhứt định *(niyata),*... 2 uẩn.

∗ Pháp bất định liên quan pháp nhứt định sanh ra do Nhân duyên:
- Sắc tâm liên quan uẩn nhứt định *(niyata),*... tóm tắt... nên sắp 5 câu đề.
- Nhị đề nhân xuất luân hồi *(niyyānikaduka)* như thế nào thì phần liên quan *(paṭiccavāra)*, đồng sanh *(sahajātavāra),* ỷ trượng *(paccayavāra)*, y chỉ *(nissayavāra)*, hòa hợp *(saṅsaṭṭhavāra)*, tương ưng *(sampayuttavāra)* đều nên sắp như thế.

Bốn phần đầu đề không chi khác.

Phần Vấn Đề ***(Pañhāvāra)***

841.

Pháp nhứt định làm duyên cho pháp nhứt định bằng Nhân duyên có 4 câu, như nhị đề nhân xuất luân hồi *(niyyānikaduka)* không chi khác.

842.

∗ Pháp nhứt định làm duyên cho pháp bất định bằng Cảnh duyên:
- Chư Thánh xuất đạo phản khán đạo... phản khán phiền não nhứt định *(niyata)* đã trừ... đã từng sanh... quán ngộ uẩn nhứt định bằng lối vô thường...
- Tha tâm thông rõ lòng người tề toàn tâm nhứt định
- Uẩn nhứt định làm duyên cho thần thông, tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông, vị lai thông luôn khán môn bằng Cảnh duyên.

∗ Pháp bất định làm duyên cho pháp bất định bằng Cảnh duyên:
- ... bố thí... giới... tịnh nghiệp *(uposathakamma)*... thiện đã từng làm chứa để... xuất thiền phản khán thiền... thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó khai đoan ái, tà kiến bất định phát sanh, hoài nghi, phóng dật phát sanh, ưu bất định cũng phát sanh.
- Chư Thánh phản khán quả, phản khán Níp Bàn.
- Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)* dũ tịnh *(vodanā)* luôn khán môn *(āvajjana)* bằng Cảnh duyên. Chư Thánh phản khán phiền não bất định *(aniyata)* đã trừ, phiền não hạn chế... phiền não đã từng sanh...
- Nhãn... vật... quán ngộ uẩn bất định bằng lối vô thường, khổ não... thỏa thích rất hân hoan, do đó khai đoan ái, ưu bất định *(aniyata)* sanh ra.
- Thiên nhãn... luôn khán môn bằng Cảnh duyên.

∗ Pháp bất định làm duyên cho pháp nhứt định bằng Cảnh duyên:
- Níp Bàn làm duyên cho đạo bằng Cảnh duyên.

- Sắc mạng quyền làm duyên cho nghiệp giết mẹ, nghiệp giết cha, nghiệp giết La Hán, nghiệp chích máu thân Phật bằng Cảnh duyên.
- Những uẩn thành tà (kiến) nhứt định *(micchattaniyata)* sanh ra cho người chấp trước vật nào thì vật ấy làm duyên cho những uẩn tà kiến nhứt định bằng Cảnh duyên.

843.

∗ Pháp nhứt định làm duyên cho pháp nhứt định bằng Trưởng duyên:
Trưởng đồng sanh như: Trưởng *(adhipati)* nhứt định làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp nhứt định làm duyên cho pháp bất định bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Chư Thánh xuất đạo nặng về đạo rồi phản khán.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng nhứt định làm duyên cho sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp nhứt định làm duyên cho pháp nhứt định và bất định bằng Trưởng duyên:
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng nhứt định làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp bất định làm duyên cho pháp bất định bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Thí... giới... tịnh nghiệp... rồi nặng về đó mới phản khán thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó rồi ái, tà kiến bất định phát sanh.
- ... trước kia... thiền...
- Chư Thánh nặng về quả rồi phản khán, nặng về Níp Bàn rồi phản khán.
- Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)* dũ tịnh *(vodanā)*, quả bằng Trưởng duyên.
- ... nhãn... vật... nặng về uẩn bất định *(aniyata)* rồi làm cho ái, tà kiến bất định phát sanh.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng bất định làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp bất định làm duyên cho pháp nhứt định bằng Trưởng duyên:
- Trưởng cảnh như: Níp Bàn làm duyên cho đạo bằng Trưởng duyên *(adhipatipaccayo).*

844.

∗ Pháp nhứt định làm duyên cho pháp bất định bằng Vô gián duyên:
Đạo làm duyên cho quả bằng Vô gián duyên; uẩn nhứt định làm duyên cho quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp bất định làm duyên cho pháp bất định bằng Vô gián duyên.
- Uẩn bất định *(aniyata)* sanh trước trước làm duyên cho uẩn bất định sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
- Thuận thứ *(anuloma)* làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)*; thuận thứ làm duyên cho dũ tịnh *(vodanā)*; quả làm duyên cho quả *(phala)*; thuận thứ *(anuloma)* làm duyên cho quả nhập thiền; xuất thiền diệt tâm Phi tưởng phi phi tưởng xứ làm duyên cho quả nhập thiền bằng Vô gián duyên.

∗ Pháp bất định làm duyên cho pháp nhứt định bằng Vô gián duyên:

- Ưu bất định làm duyên cho ưu nhứt định; tà kiến bất định làm duyên cho tà kiến nhứt định bằng Vô gián duyên.
- Chuyển tộc *(gotrabhū)* làm duyên cho Đạo; dũ tịnh *(vodanā)* làm duyên cho đạo bằng Vô gián duyên.

∗ ... bằng Liên tiếp duyên, bằng Đồng sanh duyên có 5 câu,... bằng Hỗ tương duyên có 2 câu,... bằng Y chỉ duyên có 7 câu.

845.

∗ Pháp nhứt định làm duyên cho pháp nhứt định bằng Cận y duyên:
- Thuần cận y như: Nghiệp sát mẫu làm duyên cho nghiệp sát mẫu,... nghiệp sát phụ,... nghiệp sát La Hán... nghiệp chích máu thân Phật,... nghiệp phá hòa hợp Tăng,... tà kiến nhứt định bằng Cận y duyên; nên sắp cách luân chuyển *(cakka)*.
- Sơ đạo làm duyên cho nhị đạo, nhị đạo làm duyên cho tam đạo, tam đạo làm duyên cho tứ đạo bằng Cận y duyên.

∗ Pháp nhứt định làm duyên cho pháp bất định bằng Cận y duyên: Có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Giết mạng mẹ... phá hòa hợp Tăng... thí... giới... tịnh nghiệp *(uposathakamma)*...
- Chư Thánh nương đạo mạnh, dù thiền nhập chưa từng sanh cũng sanh dặng,... biết rõ sở *(ṭhanā)* phi sở *(aṭhanā)* bằng Cận y duyên.
- Đạo làm duyên cho quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

∗ Pháp bất định làm duyên cho pháp bất định bằng Cận y duyên: Có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Nương đức tin bất định *(aniyata)* mạnh có thể bố thí, trì giới... tịnh nghiệp *(uposathakamma)*... thiền, pháp quán *(vipassanā)* thông, nhập thiền phát sanh, gây ngã mạn, chấp tà kiến.
- Nương giới bất định mạnh... trí, ái, hy vọng *(patthanā)*, thân lạc, thân khổ... nương chỗ ở mạnh có thể bố thí... nhập thiền phát sanh, sát sanh... giết dân đô thị.
- Nương đức tin bất định... chỗ ở mạnh làm duyên cho đức tin bất định... hy vọng, thân lạc, thân khổ, quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

∗ Pháp bất định làm duyên cho pháp nhứt định bằng Cận y duyên: Có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
- Thuần cận y như: Nương ái bất định mạnh có thể giết mạng mẹ... phá hòa hợp Tăng.
- Nương ưu bất định... nương chỗ ở mạnh có thể giết mạng mẹ... phá hòa hợp Tăng.
- Nương ái bất định, ưu... chỗ ở mạnh làm duyên cho nghiệp sát mẫu,... phá hòa hợp Tăng bằng Cận y duyên.
- Tâm chỉnh lý *(parikamma)* sơ đạo làm duyên cho Sơ đạo, tâm chỉnh lý tứ đạo làm duyên cho tứ đạo bằng Cận y duyên.

846.

∗ Pháp bất định làm duyên cho pháp bất định bằng Tiền sanh duyên có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh... tóm tắt...

∗ Pháp bất định làm duyên cho pháp nhứt định bằng Tiền sanh duyên: Có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
- Cảnh tiền sanh như: Sắc mạng quyền làm duyên cho nghiệp sát mẫu, sát phụ, sát La Hán, chích máu thân Phật bằng Tiền sanh duyên.

- Vật tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn nhứt định *(niyata)* bằng Tiền sanh duyên có 2 câu.

∗ ... bằng Hậu sanh duyên có 2 câu, bằng Cố hưởng duyên có 2 câu.

847.

∗ Pháp nhứt định làm duyên cho pháp nhứt định bằng Nghiệp duyên:
Tư *(cetanā)* nhứt định làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nghiệp duyên.

∗ Pháp nhứt định làm duyên cho pháp bất định bằng Nghiệp duyên: Có Đồng sanh và Biệt thời:
- Đồng sanh như: Tư nhứt định *(niyata)* làm duyên cho sắc tâm bằng Nghiệp duyên.
- Biệt thời như: Tư nhứt định làm duyên cho uẩn quả và sắc tục sinh bằng Nghiệp duyên; sắp căn *(mūla)*.
- Tư nhứt định làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nghiệp duyên.

∗ Pháp bất định làm duyên cho pháp bất định bằng Nghiệp duyên: Có Đồng sanh và Biệt thời:... tóm tắt...

∗ ... bằng Quả duyên có 1 câu,... bằng Thực duyên có 4 câu,... bằng Quyền duyên có 4 câu,... bằng Thiền duyên có 4 câu,... bằng Đạo duyên có 4 câu,... bằng Tương ưng duyên có 2 câu,... bằng Bất tương ưng duyên có 3 câu; như nhị đề Vô sắc *(arūpaduka)*;... bằng Hiện hữu duyên có 7 câu như nhị đề Vô sắc *(arūpaduka)*;... bằng Vô hữu duyên, bằng Ly duyên, bằng Bất ly duyên có 7 câu.

848.

Nhân 4, Cảnh 3, Trưởng 5, Vô gián 3, Liên tiếp 3, Đồng sanh 5, Hỗ tương 2, Y chỉ 7, Cận y 4, Tiền sanh 2, Hậu sanh 2, Cố hưởng 2, Nghiệp 4, Quả 1, Thực 4, Quyền 4, Thiền 4, Đạo 4, Tương ưng 2, Bất tương ưng 3, Hiện hữu 7, Vô hữu 3, Ly 3, Bất ly 7.

849.

∗ Pháp nhứt định làm duyên cho pháp nhứt định bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

∗ Pháp nhứt định làm duyên cho pháp bất định bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Nghiệp duyên.

∗ Pháp nhứt định làm duyên cho những pháp nhứt định và bất định bằng Đồng sanh duyên.

∗ Pháp bất định làm duyên cho pháp bất định bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Nghiệp duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

∗ Pháp bất định làm duyên cho pháp nhứt định bằng Cảnh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.

∗ Chư pháp nhứt định và bất định làm duyên cho pháp nhứt định bằng Đồng sanh duyên, bằng Tiền sanh duyên.

∗ Chư pháp nhứt định và bất định làm duyên cho pháp bất định bằng Đồng sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

850.

Phi Nhân 7, phi Cảnh 7, phi Trưởng 7, phi Vô gián, phi Liên tiếp 7, phi Đồng sanh 5, phi Hỗ tương 5, phi Y chỉ 5, phi Cận y 7, phi Tiền sanh 6, phi Hậu sanh 7, phi Tương ưng 5, phi Bất tương ưng 4, phi Hiện hữu 4, phi Vô hữu 7, phi Ly 7, phi Bất ly 4.

851.

Nhân duyên có phi Cảnh 4,... phi Trưởng 4, phi Vô gián, phi Liên tiếp 4, phi Hỗ tương 2, phi Cận y 4, phi Tương ưng 2, phi Bất tương ưng 2, phi Vô hữu 4, phi Ly 4.

852.

Phi Nhân duyên có Cảnh 3,... Trưởng 5; nên sắp rộng thuận theo đầu đề,... Bất ly 7.

Dứt nhị đề nhứt định (niyataduka)

NHỊ ĐỀ HỮU THƯỢNG *(SA UTTARADUKA)*

Phần Liên Quan ***(Paṭiccavāra)***

853.

Pháp hữu thượng liên quan pháp hữu thượng sanh ra do Nhân duyên:

- 3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn hữu thượng *(sa uttara)*,... 2 uẩn.

Tục sinh luôn đến đại sung nội bộ *(ajjhattikamahābhūta)* như nhị đề hiệp thế trong phần đỉnh *(cūḷantaraduka)* không chi khác.

Dứt nhị đề hữu thượng (sa uttaraduka)

NHỊ ĐỀ HỮU Y *(SARAṆADUKA)*

Phần Liên Quan ***(Paṭiccavāra)***

854.

Pháp hữu y liên quan pháp hữu y sanh ra do Nhân duyên:

- 3 uẩn liên quan 1 uẩn hữu y *(saraṇa)*,... 2 uẩn.
- có 5 câu đề như nhị đề Vô sắc *(arūpaduka)*; như thuận thứ *(anuloma)* trong phần liên quan *(paṭiccavāra)*.

855.

Nhân 5, Cảnh 2, Trưởng 5, Bất ly 5.

856.

∗ Pháp hữu y liên quan pháp hữu y sanh ra do phi Nhân duyên:

Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật liên quan uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

∗ Pháp vô y liên quan pháp vô y sanh ra do phi Nhân duyên:

3 uẩn và sắc tâm liên quan 1 uẩn vô y *(araṇa)* vô nhân. Sát-na tục sinh vô nhân: Luôn đến người Vô tưởng...

857.

Phi Nhân 2, phi Cảnh 3, phi Trưởng 5, phi Vô gián 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 4, phi Hậu sanh 5, phi Cố hưởng 5, phi Nghiệp 2, phi Quả 5, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 2, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

Dù đếm 2 câu ngoài ra hay phần đồng sanh *(sahajātavāra)* đều nên sắp đầy đủ.

Phần Ỷ Trượng ***(Paccayavāra)***

858.

Pháp hữu y nhờ cậy pháp hữu y sanh ra do Nhân duyên: 3 uẩn nhờ cậy *(paccayā)* 1 uẩn hữu y *(Saraṇa),...* 2 uẩn.

Nhị đề Vô sắc giới *(Arūpāvacaraduka)* về phần ỷ trượng *(paccayavāra)* như thế nào, đây nên sắp như thế ấy.

859.

Nhân 9, Cảnh 4, Trưởng 9, Bất ly 9.

860.

∗ Pháp hữu y nhờ cậy pháp hữu y sanh ra do phi Nhân duyên: Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật nhờ cậy uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật.

∗ Pháp vô y nhờ cậy pháp vô y sanh ra do phi Nhân duyên:
- 3 uẩn và sắc tâm nhờ cậy 1 uẩn vô y *(araṇa)* vô nhân. Tục sinh vô nhân luôn đến người Vô tưởng...
- Nhãn thức nhờ cậy nhãn xứ,... nhờ cậy thân xứ.

∗ Pháp hữu y nhờ cậy pháp vô y sanh ra do phi Nhân duyên: Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật nhờ cậy vật.

∗ Pháp hữu y nhờ cậy pháp hữu y và vô y sanh ra do phi Nhân duyên: Si đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật nhờ cậy uẩn đồng sanh hoài nghi, đồng sanh phóng dật và vật.

861.

Phi Nhân 4, phi Cảnh 3, phi Trưởng 9, phi Vô gián 3, phi Liên tiếp 3, phi Hỗ tương 3, phi Cận y 3, phi Tiền sanh 4, phi Hậu sanh 9, phi Cố hưởng 9, phi Nghiệp 4, phi Quả 9, phi Thực 1, phi Quyền 1, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Tương ưng 3, phi Bất tương ưng 2, phi Vô hữu 3, phi Ly 3.

Nên sắp đếm 2 câu ngoài ra hay phần y chỉ *(nissayavāra)* và phần hòa hợp *(saṅsaṭṭhavāra)*; tất cả đều nên sắp 2 câu.

862.

Nhân 2, Cảnh 2, tất cả đều 2, Quả 1, Bất ly *(Avigata)* 2.

863.

Phi Nhân 2, phi Trưởng 2, phi Tiền sanh 2, phi Hậu sanh 2, phi Cố hưởng 2, phi Nghiệp 2, phi Quả 2, phi Thiền 1, phi Đạo 1, phi Bất tương ưng 2.

Nên sắp đếm 2 câu ngoài ra hay phần tương ưng *(sampayuttavāra)*.

Phần Vấn Đề ***(Pañhāvāra)***

864.

Pháp hữu y làm duyên cho pháp hữu y bằng Nhân duyên: Như nhị đề vô sắc *(arūpaduka)* có 4 câu.

865.

∗ Pháp hữu y làm duyên cho pháp hữu y bằng Cảnh duyên:
- Ái thỏa thích rất hân hoan, do đó khai đoan ái phát sanh, tà kiến... hoài nghi... phóng dật... ưu sanh ra.
- Tà kiến thỏa thích rất hân hoan, hoài nghi... phóng dật... ưu mở mối cho *(ārabbha)* cho ưu sanh ra, tà kiến... hoài nghi... phóng dật sanh ra.

∗ Pháp hữu y làm duyên cho pháp vô y bằng Cảnh duyên:

- Chư Thánh phản khán phiền não đã trừ... phiền não hạn chế... phiền não từng sanh trước kia... .
- Quán ngộ uẩn hữu y bằng lối vô thường...
- Tha tâm thông rõ lòng người tề toàn tâm hữu y *(saraṇa)*.
- Uẩn hữu y làm duyên cho tha tâm thông, túc mạng thông, tùy nghiệp thông, vị lai thông luôn khán môn bằng Cảnh duyên.

∗ Pháp vô y làm duyên cho pháp vô y bằng Cảnh duyên:
- Bố thí... giới... tịnh nghiệp *(uposathakamma)*... rồi do đó mới phản khán... trước kia... thiền...
- Chư Thánh xuất đạo phản khán đạo... quả... phản khán Níp Bàn.
- Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)*, dũ tịnh *(vodanā)*, đạo, quả và khán môn bằng Cảnh duyên.
- Quán ngộ nhãn... vật... uẩn vô y *(araṇa)* bằng lối vô thường... thiên nhãn... làm duyên cho vị lai thông luôn khán môn bằng Cảnh duyên.

∗ Pháp vô y làm duyên cho pháp hữu y bằng Cảnh duyên:
- Thí... giới.. tịnh nghiệp rồi mới thỏa thích rất hân hoan do đó khai đoan ái sanh.
- ... trước kia... thiền... nhãn... vật... uẩn vô y thỏa thích rất hân hoan do đó khai đoan ái... ưu sanh ra.

866.

∗ Pháp hữu y làm duyên cho pháp hữu y bằng Trưởng duyên có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như: Nặng về ái rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó rồi ái sanh, tà kiến phát. Nặng về tà kiến rồi thỏa thích rất hân hoan...
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng hữu y làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp hữu y làm duyên cho pháp vô y bằng Trưởng duyên.
 Trưởng đồng sanh như: Trưởng hữu y làm duyên cho sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp hữu y làm duyên cho pháp hữu y và vô y bằng Trưởng duyên: Trưởng đồng sanh như: Trưởng hữu y làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp vô y làm duyên cho pháp vô y bằng Trưởng duyên: Có Trưởng cảnh và Trưởng đồng sanh:
- Trưởng cảnh như:... thí... giới... tịnh nghiệp *(uposathakamma)* rồi nặng về đó mới phản khán...
- ... trước kia... thiền... chư Thánh xuất đạo nặng về đạo rồi phản khán... quả... nặng về Níp Bàn rồi phản khán.
- Níp Bàn làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)*, dũ tịnh *(vodanā)*, đạo, quả bằng Trưởng duyên.
- Trưởng đồng sanh như: Trưởng vô y làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Trưởng duyên.

∗ Pháp vô y làm duyên cho pháp hữu y bằng Trưởng duyên:
- Trưởng cảnh như:... thí... giới... tịnh nghiệp... rồi nặng về đó mới thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó rồi làm cho ái sanh, tà kiến phát.
- Thiện đã từng làm chứa để... thiền...
- ... nhãn... vật... nặng về uẩn vô y *(araṇa)* rồi thỏa thích rất hân hoan, do nặng đó rồi làm cho ái sanh, tà kiến phát.

867.

* Pháp hữu y làm duyên cho pháp hữu y bằng Vô gián duyên: Uẩn hữu y sanh trước trước làm duyên cho uẩn hữu y sanh sau sau bằng Vô gián duyên.

* Pháp hữu y làm duyên cho pháp vô y bằng Vô gián duyên: Uẩn hữu y *(saraṇa)* làm duyên cho quả sơ khởi *(vuṭṭhāna)* bằng Vô gián duyên.

* Pháp vô y làm duyên cho pháp vô y bằng Vô gián duyên:
  - Uẩn vô y sanh trước trước làm duyên cho uẩn vô y sanh sau sau bằng Vô gián duyên.
  - Thuận thứ làm duyên cho chuyển tộc *(gotrabhū)* quả nhập thiền bằng Vô gián duyên.

* Pháp vô y làm duyên cho pháp hữu y bằng Vô gián duyên: Khán môn làm duyên cho uẩn hữu y bằng Vô gián duyên.

* ... bằng Liên tiếp duyên, bằng Đồng sanh duyên có 5 câu, bằng Hỗ tương duyên có 2 câu, bằng Y chỉ duyên có 7 câu.

868.

* Pháp hữu y làm duyên cho pháp hữu y bằng Cận y duyên: Có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
  - Thuần cận y như: Nương ái mạnh có thể sát sanh... phá hòa hợp Tăng.
  - Nương sân... hy vọng mạnh có thể sát sanh, phá hòa hợp Tăng.
  - Nương ái... hy vọng mạnh làm duyên cho ái... hy vọng bằng Cận y duyên.

* Pháp hữu y làm duyên cho pháp vô y bằng Cận y duyên: Có Vô gián cận y và Thuần cận y:
  - Thuần cận y như: Nương ái mạnh có thể bố thí... giới... tịnh nghiệp... thiền... pháp quán, đạo, thông... nhập thiền phát sanh.
  - Nương sân... hy vọng mạnh có thể bố thí... nhập thiền phát sanh.
  - Nương ái mạnh... hy vọng mạnh làm duyên cho đức tin... trí, thân lạc, thân khổ, đạo, quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

* Pháp vô y làm duyên cho pháp vô y bằng Cận y duyên: Có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
  - Nương đức tin mạnh có thể bố thí... nhập thiền phát sanh.
  - Nương trì giới mạnh... trí, thân lạc, thân khổ, âm dương, vật thực... nương chỗ ở mạnh có thể bố thí... nhập thiền phát sanh.
  - Nương đức tin... chỗ ở mạnh làm duyên cho trí, thân lạc, thân khổ, đạo, quả nhập thiền bằng Cận y duyên.

* Pháp vô y làm duyên cho pháp hữu y bằng Cận y duyên: Có Cảnh cận y, Vô gián cận y và Thuần cận y:
  - Thuần cận y như: Nương đức tin mạnh, gây ngã mạn, chấp tà kiến. nương giới mạnh... chỗ ở mạnh có thể sát sanh... phá hòa hợp Tăng.
  - Nương đức tin... chỗ ở làm duyên cho ái... hy vọng bằng Cận y duyên.

869.

* Pháp vô y làm duyên cho pháp vô y bằng Tiền sanh duyên: Có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
  - Cảnh tiền sanh như: Quán ngộ nhãn... vật... bằng lối vô thường... tóm tắt...
  - Thiên nhãn thấy sắc, thiên nhĩ nghe tiếng.

- Sắc xứ làm duyên cho nhãn thức,... xúc xứ...
- Vật tiền sanh như: Nhãn xứ làm duyên cho nhãn thức, thân xứ làm duyên cho thân thức; vật làm duyên cho uẩn vô y *(araṇa)* bằng Tiền sanh duyên.

∗ Pháp vô y làm duyên cho pháp hữu y bằng Tiền sanh duyên: Có Cảnh tiền sanh và Vật tiền sanh:
- Cảnh tiền sanh như:... nhãn... vật... thỏa thích rất hân hoan do đó khai đoan ái sanh ưu phát.
- Vật tiền sanh như: Vật làm duyên cho uẩn hữu y *(saraṇa)* bằng Tiền sanh duyên.

... bằng Hậu sanh duyên có 2 câu,... bằng Cố hưởng duyên có 2 câu.

870.

∗ Pháp hữu y làm duyên cho pháp hữu y bằng Nghiệp duyên:
- Tư *(cetanā)* hữu y *(saraṇa)* làm duyên cho uẩn tương ưng bằng Nghiệp duyên; sắp căn: Có Đồng sanh và Biệt thời.
- Đồng sanh như: Tư hữu y làm duyên cho sắc tâm bằng Nghiệp duyên.
- Biệt thời như: Tư hữu y làm duyên cho uẩn quả và sắc tục sinh *(kaṭattārūpa)* bằng Nghiệp duyên; Sắp căn.
- Đồng sanh như: Tư hữu y làm duyên cho uẩn tương ưng và sắc tâm bằng Nghiệp duyên.

∗ Pháp vô y làm duyên cho pháp vô y bằng Nghiệp duyên: Có Đồng sanh và Biệt thời: Đồng sanh:... tóm tắt...

∗ ... bằng Quả duyên có 1 câu, bằng Thực duyên có 4 câu, bằng Quyền duyên có 4 câu, bằng Thiền duyên có 4 câu, bằng Đạo duyên có 4 câu, bằng Tương ưng duyên có 2 câu, bằng Bất tương ưng duyên có 3 câu; như nhị đề Vô sắc *(arūpaduka)*.

871.

∗ Pháp hữu y làm duyên cho pháp hữu y bằng Hiện hữu duyên.

∗ Pháp hữu y làm duyên cho pháp vô y bằng Hiện hữu duyên: Có Đồng sanh và Hậu sanh.

∗ Pháp hữu y làm duyên cho pháp hữu y và vô y bằng Hiện hữu duyên.

∗ Pháp vô y làm duyên cho pháp vô y bằng Hiện hữu duyên: Có Đồng sanh, Tiền sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền.

∗ Pháp vô y làm duyên cho pháp hữu y bằng Hiện hữu duyên: Có Đồng sanh và Tiền sanh:
- ... nhãn... vật... thỏa thích rất hân hoan do đó khai đoan ái sanh... ưu phát.
- Vật *(vatthu)* làm duyên cho uẩn hữu y *(saraṇa)* bằng Hiện hữu duyên.

∗ Chư pháp hữu y và vô y làm duyên cho pháp hữu y bằng Hiện hữu duyên: Có Đồng sanh và Tiền sanh.

∗ Chư pháp hữu y và vô y làm duyên cho pháp vô y bằng Hiện hữu duyên: Có Đồng sanh, Hậu sanh, Thực và Quyền:
- Đồng sanh như: Uẩn hữu y và đại sung làm duyên cho sắc tâm *(cittasamuṭṭhāna)* bằng Hiện hữu duyên.
- Hậu sanh như: Uẩn hữu y và đoàn thực làm duyên cho thân ấy bằng Hiện hữu duyên.

- Hậu sanh như: Uẩn hữu y và sắc mạng quyền làm duyên cho sắc tục sinh bằng Hiện hữu duyên.

872.

Nhân 4, Cảnh 4, Trưởng 5, Vô gián 4, Liên tiếp 4, Đồng sanh 5, Hỗ tương 2, Y chỉ 7, Cận y 4, Tiền sanh 2, Hậu sanh 2, Cố hưởng 2, Nghiệp 4, Quả 1, Thực 4, Quyền 4, Thiền 4, Đạo 4, Tương ưng 2, Bất tương ưng 3, Hiện hữu 7, Vô hữu 4, Ly 4, Bất ly 7.

873.

∗ Pháp hữu y làm duyên cho pháp hữu y bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên.

∗ Pháp hữu y làm duyên cho pháp vô y bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Nghiệp duyên.

∗ Pháp hữu y làm duyên cho pháp hữu y và vô y bằng Đồng sanh duyên.

∗ Pháp vô y làm duyên cho pháp vô y bằng Cảnh duyên, bằng Đồng sanh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Nghiệp duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

∗ Pháp vô y làm duyên cho pháp hữu y bằng Cảnh duyên, bằng Cận y duyên, bằng Tiền sanh duyên.

∗ Chư pháp hữu y và vô y làm duyên cho pháp hữu y bằng Đồng sanh duyên, bằng Tiền sanh duyên.

∗ Chư pháp hữu y và vô y làm duyên cho pháp vô y bằng Đồng sanh duyên, bằng Hậu sanh duyên, bằng Thực duyên, bằng Quyền duyên.

874.

Phi Nhân 7,... phi Liên tiếp 7, phi Đồng sanh 5, phi Hỗ tương 5, phi Y chỉ 5, phi Cận y 7, phi Tiền sanh 6, phi Hậu sanh 7,... phi Tương ưng 5, phi Bất tương ưng 4, phi Hiện hữu 4, phi Vô hữu 7, phi Ly 7, phi Bất ly 4.

875.

Nhân duyên có phi Cảnh 4, phi Trưởng 4,... Liên tiếp 4, phi Hỗ tương 2, phi Cận y 4,... phi Tương ưng 2, phi Bất tương ưng 2, phi Vô hữu 4, phi Ly 4.

876.

Phi Nhân duyên có Cảnh 4,... Trưởng 5, Vô gián 4; nên sắp thuận theo đầu đề;... Bất ly 7.

Dứt nhị đề hữu y (saraṇaduka)
Hết nhị đề tịch điều thuận (anulomadukapaṭṭhāna)

HẾT QUYỂN 4

Hồi hướng và chia phước đến Tứ Đại Thiên Vương và tất cả chúng sanh, nhứt là các vị chư Thiên có oai lực hộ trì Tạng Diệu pháp đặng thạnh hành.

Bộ Paṭṭhāna thứ tư

- Phiên dịch kể từ ngày 02-07-1976 (Phật lịch nhằm ngày 06-06-2520) lúc 06g00. Hoàn mãn kể từ 11-07-1976 (Phật lịch nhằm ngày 15-06-2520) lúc 18g00
- Tu chỉnh và đánh máy kể từ 06-10-1976 (Phật lịch nhằm ngày13-08 (sau) năm 2520) lúc 17g40 (giờ Đông Dương) và hoàn tất đánh máy vào ngày 24-12-1976 (Phật lịch nhằm ngày 04-10-2520) lúc 14g10

Sài Gòn/Việt Nam

BỘ VỊ TRÍ
(PAṬṬHĀNA)

QUYỂN THỨ BA VÀ BỐN

Việt dịch: Sư cả Tịnh Sự

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
53 Tràng Thi – Hoàn Kiếm – Hà Nội
ĐT: 04-37822845 – Fax (04).37822841

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Nguyễn Công Oánh

Biên Tập:
Đỗ Thị Huỳnh

Sửa bản in:
Mỹ Hà

Trình bày:
Tỳ Khưu Siêu Thiện

---~~~~~~

Đối tác liên kết:
Thư viện Phật Giáo Nguyên Thuỷ
171/10 Quốc Lộ 1A, P. Bình Chiểu, Q. Thủ Đức, Tp HCM

In lần thứ I số lượng 500 cuốn
Tại xí nghiệp in …
Địa chỉ:
GPXB số:
In xong và nộp lưu chiểu quý ... năm 2012 GPXB số:
Xin xong và nộp lưu chiểu tháng …